SĂN BẮN Ở ĐÔNG-PHÁP

(LA CHASSE EN INDOCHINE)

CÁC KIỂU SÚNG LỬA VÀ THUỐC ĐẠN — CÁCH BẮN SÚNG SĂN ĐƯỢC MAU-HAY — CÁC MIỀN SĂN BẮN TỐT Ở ĐÔNG-PHÁP — CÁCH DÙNG, NUÔI DƯỠNG, LỰA CHỌN VÀ TẬP CÁC THỨ CHÓ — CHIM VÀ THÚ RỪNG — LỀ LUẬT VỀ SÚNG LỬA VÀ SĂN BẮN — CÁCH THÍ NGHIỆM SÚNG LỬA LÚC RỦI RO HOẶC BỊ PHẠT TIỀN

Đức Bảo-Đại Hoàng-Đế bắn min ở miền Đalạt (Langbian)

TÁC GIẢ:

HENRI HỒ-VĂN-CẨM
Nghiệp-chủ
ở Đông-Phú Cầnthơ (Nam-Kỳ)

TRẦN-VĂN-NHÂN
Tham-tá Tòa Luật-Lệ và Hành-chánh
Phủ Toàn-Quyền (Hànội)

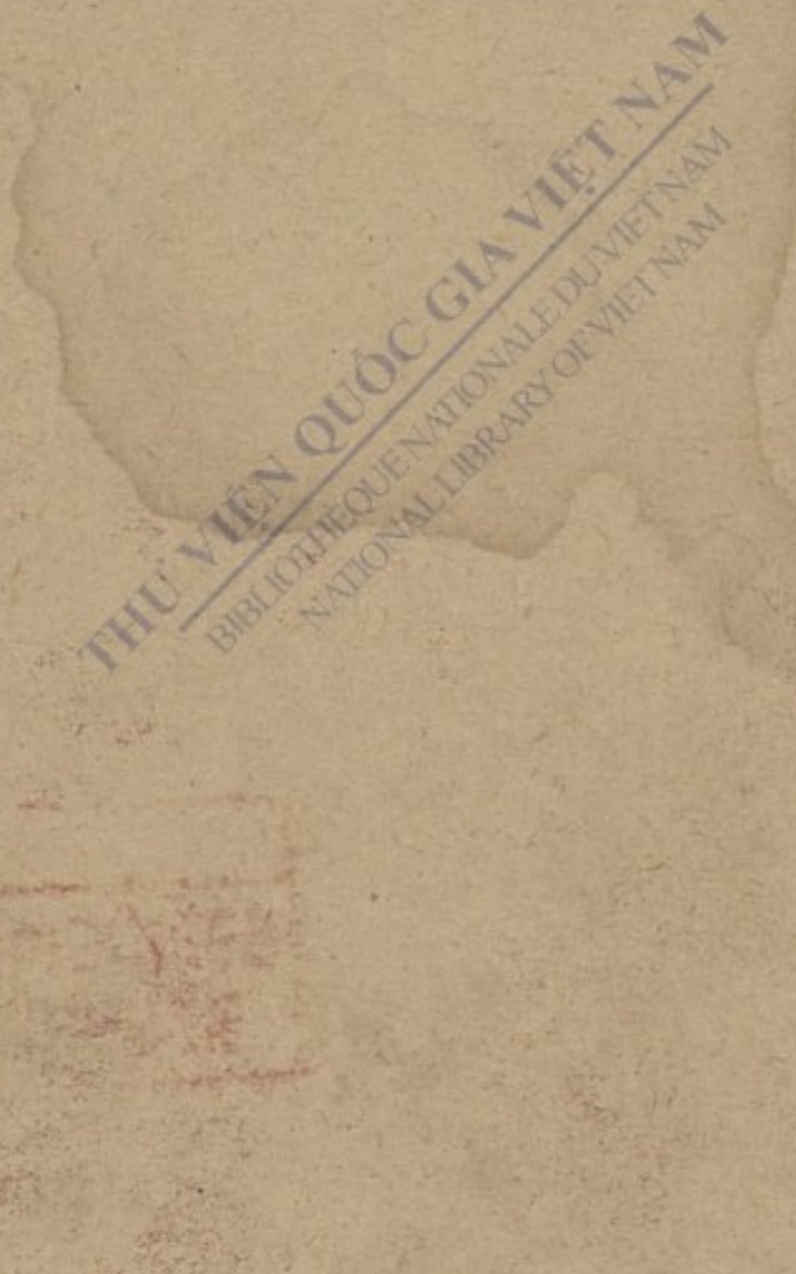

M. 11729

SĂN BẮN Ở ĐÔNG-PHÁP

(LA CHASSE EN INDOCHINE)

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIET NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

TÁC GIẢ :

Henri HỒ-VĂN-CẨM

Nghiệp-chủ ở Đông-Phú Cầnthơ (Nam-Kỳ)

VÀ

TRẦN-VĂN-NHÂN

Tham-tá Tòa Luật-Lệ và Hành-chánh

Phủ Toàn-Quyền (Hànội)

BIBLIOTHEQUE
PIERRE PASQUIER

Hội viên của Hội Hiền quốc gia Vạn Vật Học Bảo Tàng Viện và Đấu Thảo Huế. Viện Pasteur

Pour la Bibliothèque de Hanoï
Hanoï 10/8/38

Chasse Indochine

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

SĂN BẮN Ở ĐÔNG-PHÁP

(LA CHASSE EN INDOCHINE)

CÁC KIỂU SÚNG LỬA VÀ THUỐC ĐẠN — CÁCH BẮN SÚNG SĂN ĐƯỢC MAU HAY — CÁC MIỀN SĂN BẮN TỐT Ở ĐÔNG-PHÁP — CÁCH DÙNG, NUÔI DƯỠNG, LỰA CHỌN VÀ TẬP CÁC THỨ CHÓ — CHIM VÀ THÚ RỪNG — LỀ LUẬT VỀ SÚNG LỬA VÀ SĂN BẮN — CÁCH THÍ NGHIỆM SÚNG LỬA LÚC RỦI RO HOẶC BỊ PHAO PHẢN

Đức Bảo-Đại Hoàng-Đế bắn min ở miền Đalạt (Langbian)

TÁC GIẢ :

HENRI HỒ-VĂN-CẨM
Nghiệp-chủ
ở Đông-Phú Cầnthơ (Nam-Kỳ)

TRẦN-VĂN-NHÂN
Tham-tá Tòa Luật-Lệ và Hành-chánh
Phủ Toàn-Quyền (Hànội)

Trong hai lần săn, Trạng-sư OMER SARRAUT *bắn chết hai con min (bò-tót) và ba con cọp trong giây phút.*

Huế, le 24 Août 1937.

Le Ministre, Directeur du Cabinet Civil de S. M. l'Empereur d'Annam, à Monsieur HỒ-VĂN-CẨM, *Riziculteur à Đông-Phú*

CẦNTHƠ (Cochinchine).

Monsieur,

J'ai l'honneur de vous accuser réception de votre lettre du 12 Août 1937.

Sa Majesté l'Empereur daigne ne voir nul inconvénient à ce que vous reproduisiez, dans votre prochain ouvrage sur la chasse et sur la couverture, une photographie de Sa Majesté qui a paru déjà dans l'*Asie Nouvelle* du 31 Mai 1937.

Elle est très touchée de votre délicate pensée. Elle a constaté, par le sommaire que vous Lui avez soumis, l'intérêt de votre travail. Sa Majesté lira certainement votre livre avec plaisir, dès qu'il aura paru.

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération très distinguée.

Signé: PHẠM-QUỲNH.

Đây là thơ của quan Thống-đốc Pagès, một quan cai-trị cao-thượng và có tánh quyết định hẳn-hòi.

Xin xem sơ dịch thơ ấy nơi chương « Lề-luật khi-giới thuốc đạn và săn bắn ở Đông-Pháp » về khoản giấy phép săn đặng sửa đổi, lợi cho người săn bắn, theo lời yêu cầu của chúng tôi.

Saigon, le 13 Juillet 1937.

Le Gouverneur de la Cochinchine, à Monsieur HỒ-VĂN-CẨM, *Colon à Đông-Phú — Cáirăng*

à CẦNTHƠ.

Monsieur,

Comme suite à votre lettre du 18 Juin dernier, j'ai l'honneur de vous faire connaître que l'arrêté du 27 Mai 1936 portant

règlementation sur la chasse en Cochinchine n'a prévu ni la substitution d'un permis B de chasse à un permis C, ni l'octroi des primes de destruction de bêtes fauves.

Toutefois, je ne vois aucun inconvénient à ce qu'un titulaire du permis C obtienne l'échange de son titre contre un permis B, sous réserve du paiement de la différence entre le montant des 2 permis.

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distinguée.

Pour le Gouverneur et par Délégation :
Le Directeur des Bureaux,
Signé : RENOU.

Quan Thống-sứ Graffeuil là một tay thiện-xạ. Ngài không quên người giúp việc cũ của ngài lúc ngài còn làm Toàn-quyền Đông-Pháp.

Nhờ ngài mà chúng tôi đặng biết vài đều hay về lề-luật săn bắn ở Trung-kỳ y theo ba bức thơ của ngài sau đây :

Huế, le 22 Juin 1937.

Monsieur Hồ-văn-Cẩm, *Colon à Cầntho*,

Cher Monsieur Cẩm,

Je reçois votre carte et une lettre par laquelle vous me demandez des renseignements.

Je suis heureux d'avoir de vos nouvelles et que vous employiez vos loisirs non seulement à l'agriculture mais aussi à des études d'intérêt général. Je vous en félicite et je vais demander aux services de la Résidence Supérieure de donner satisfaction à votre désir.

Pour l'instant, je ne chasse guère, faute de temps.

Je vous prie de croire à mes meilleurs sentiments.

Signé : GRAFFEUIL.

Đây là thơ của quan Thống-sứ Trung-kỳ gởi cho tác-giã về các nơi dưỡng thú và tạm cấm bắn ở Trung-kỳ.

Nhờ quan Thống-sứ Graffeuil là tay ưa săn bắn, nên chúng tôi mới biết đặng hai nơi tạm cấm bắn ở 2° và 3° của thơ ngài:

Huế, le 7 Juillet 1937.

Le Résident Supérieur en Annam, à Monsieur Henri Hồ-văn-Cầm, *Colon à Đông-Phú*

Cầnthơ (Cochinchine).

Monsieur,

Comme suite à votre lettre en date du 18 Juin 1937, j'ai l'honneur de vous adresser ci-joint la carte de la réserve de chasse de Dak-Dam (province de Darlac).

Je crois utile de vous signaler qu'il a été institué en Annam un parc de refuge à Dalat et des réserves temporaires de chasse à Thanh-Hóa-Nghệ-An et à Quãng-Trị.

Ci-après les références les concernant:

1° — Parc de Dalat, créé par arrêté du Gouverneur Général du 14 Décembre 1931 (Journal officiel Indochine 1932, page 6). Les limites en ont été fixées par arrêté local du 18 Avril 1933 (Bulletin administratif de l'Annam, page 602).

2° — Réserve de Thanh-Hóa-Nghệ-An, arrêtés des 23 Avril et 28 Octobre 1935 (B. A. A. page 523 et 1.544).

3° — Réserve de Quãng-Trị, arrêté du 24 Juin 1935 (B. A. A. page 796).

4° — Réserve de Dak-Dam, arrêté du 8 Octobre 1936 (B. A. A. page 1337).

Vous trouverez ci-joint les cartes de ces zones.

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distinguée.

P. le Résident Supérieur et par Délégation:
L'Administrateur, Directeur des Bureaux,
Signé: ILLISIBLE.

Xin xem bốn địa đồ các nơi dưỡng thú và tạm cấm bắn ở Trung-Kỳ sau chương « Lề luật khí giới, thuốc đạn và săn bắn ở Đông-Pháp ».

Đây là thơ nói về tiền thưởng trừ thú dữ và cách đổi giấy phép săn nhỏ ra lớn, lợi cho người săn bắn, y như ý-kiến thơ của chúng tôi đã viết cho quan Thống-sứ Trung-kỳ.

Huế, le 30 Juillet 1937.

Le Résident Supérieur en Annam, à Monsieur Henri Hồ-văn-Cẩm, *Colon B. P. N° 43 à*

Cầnthơ (Cochinchine).

Monsieur,

Comme suite à votre lettre en date du 15 Juillet 1937, j'ai l'honneur de vous faire connaître

1° — Que la prime pour capture de fauves a été supprimée en Annam par arrêté du Gouverneur Général du 4 Juillet 1933 ;

2° — Que la réglementation cynégétique en Annam ne prévoit pas expressément l'échange d'un permis de chasse contre un autre de catégorie supérieure.

Mais je ne vois en pratique aucun inconvénient à autoriser ces échanges sous réserve du paiement de la différence entre les montants des deux permis. Il a, d'ailleurs, déjà été donné satisfaction, en Annam, à des demandes de ce genre.

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distingnée.

P. le Résident Supérieur,
L'Inspecteur des Affaires Administratives,
Signé : ILLISIBLE.

Đây là thơ của quan Thống-sứ Cao-Mên nói về lề luật săn bắn ở xứ ấy chưa đặng quan Toàn-quyền chuẩn-y.

Phnom-Penh, le 23 Juin 1937.

Le Résident Supérieur p. i. au Cambodge, à Monsieur Henri Hồ-văn-Cẩm, *Colon à Đông-Phú*

Cầnthơ.

Monsieur,

En réponse à votre lettre du 18 courant, j'ai l'honneur de vous

faire connaître qu'un arrêté concernant la chasse au Cambodge a été soumis à l'approbation de M. le Gouverneur Général.

Je regrette par suite de ne pouvoir, dans l'état actuel des choses, vous donner les renseignements que vous avez bien voulu me demander sur cette question qui n'est pas encore réglementée.

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distinguée.

Signé : THIBEAUDEAU.

Về sự săn bắn ở Quảng-châu-Văn thì xin độc-giả do chương « Lề-Luật về khí-giới, thuốc đạn và săn bắn ở Đông-Pháp ».

Không có chi trọng hệ và lộn xộn lắm; có hai lời nghị của hai quan Toàn-quyền Albert Sarraut và Graffeuil mà thôi.

GOUVERNEMENT GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE

Territoire de Kouang-Tchéou-Wan

N° 1077

BORDEREAU D'ENVOI

Monsieur Hồ-văn-Cẩm, *N° 247, rue Paul Blanchy*

à Saigon.

1 Arrêté du Gouverneur Général en date du 16 Octobre 1912 réglementant la chasse du gibier sédentaire à plumes à Kouang-Tchéou-Wan.

1 Arrêté du Gouverneur Général en date du 21 Mai 1930 modifiant celui du 16-10-12.

Seuls textes réglementant la chasse à Kouang-Tchéou-Wan.

Observations : Satisfaction donnée à votre lettre en date du 15 Août 1937.

Fort-Bayard, le 8 Septembre 1937.
P. L'Administrateur en Chef du Territoire
de Kouang-Tchéou-Wan et p. o.
L'Administrateur Adjoint,
Signé: ILLISIBLE.

Il faut faire respecter les règlements sur la chasse en Indochine

...déclare M. URBAIN

On se souvient de la tournée que fit en Indochine M. Urbain, professeur au Muséum d'Histoire Naturelle, directeur du Jardin Zoologique de Vincennes.

A la dernière assemblée générale du Comité des Grandes chasses coloniales, qui s'est tenue à Paris, M. le professeur Urbain a exposé les résultats de sa mission dans notre colonie. Il a rappelé qu'il avait passé une partie de son séjour dans deux régions : le Cambodge et l'Annam, recherchant la partie « incivilisée » de l'Indochine, et fuyant les importantes cités, les routes trop ordonnées qui se présentent en de nombreux endroits là-bas.

Au Cambodge, il a localisé son activité dans la région de Kompong-Thom, où il voulait principalement voir un bovidé assez curieux : le kouprey, animal qui se tient entre le gaur et le banteng. « Les koupreys vivent en troupeaux de quatre à six, leur pelage est gris vif quand ils sont jeunes. Les vieux mâles sont noirs. C'est une race très rare et bien particulière », dit-il.

Il a visité cette région grâce à un administrateur, M. Ratier, qui vit là depuis vingt ans et qui a construit une grande partie des pistes de cette contrée. Aidé par lui ainsi que par M. Sauvel, vétérinaire, le Professeur Urbain a pu découvrir près de la frontière siamoise, un kouprey vivant qui a été ainsi offert au Parc Zoologique par M. Sauvel. « Je désire l'en remercier ici publiquement », a ajouté le sympathique directeur de Vincennes.

Cette région cambodgienne était, il y a une quinzaine d'années, excessivement riche en animaux, mais les cerfs ont tout particulièrement diminué pour deux raisons : d'abord, parce qu'ils sont très recherchés par les marchands chinois de la région du Siam, ensuite parce que les forêts cambodgiennes sont souvent détruites par les feux de brousse, allumés par les indigènes qui

récoltent ainsi plus facilement certaines tortues terrestres, dont ils font plusieurs usages. Il faudrait lutter contre cette dernière façon de faire ; il semble que les fonctionnaires pourraient intervenir.

D'un autre côté, il existe en Indochine un règlement sur la chasse, qui malheureusement n'est pas respecté. Beaucoup de chasseurs ne possèdent pas de permis de chasse et la mode est de chasser la nuit, dans une torpédo aménagée à cet effet. « Je crois que nous pourrions agir ici pour qu'en Indochine cette question soit mise au point par un décret présidentiel, de façon à ce qu'il y ait force de loi ». C'est sur ce vœu que le professeur Urbain a terminé.

(OPINION du 16-9-37. — N° 1186*)*.

Un guide pour les chasseurs

Il manquait jusqu'ici, aux nombreux chasseurs annamites, un guide pratique leur donnant non seulement des conseils utiles sur la réglementation de la chasse en Indochine, mais encore sur l'expertise des armes ainsi que sur tout ce qui concerne la science cynégétique.

M. Hồ-văn-Cẩm, l'excellent chasseur et le propriétaire de Cantho bien connu, avec la collaboration de M. Trần-văn-Nhân, Commis au Service de législation du Gouvernement Général et de quelques autres chasseurs, vient de combler cette lacune.

M. Hồ-văn-Cẩm fait imprimer en effet, en ce moment un premier livre de chasse en quốc-ngữ format in-16 de plus de 200 pages, dont le succès est certain.

Voici les matières traitées dans ce livre qui vient à son heure:

1° Etude sur les armes de chasse à canons lisses.
2° Etude sur les armes « de guerre » utilisées pour la chasse.
3° Etude sur les armes de défense, secrètes ou cachées.

4° Etude sur les munitions pour les armes à feu modernes.

5° Equipement du chasseur indochinois.

6° Manières de bien tirer en chasse, vol, courre, pose avec dessins explicatifs.

7° Influence, détails et bonnes zones de chasse à connaître en Indochine.

8° La chasse aux chiens d'arrêt.

9° Autres manières de chasser en Indochine.

10° Pièges, poisons couramment utilisés en Indochine.

11° Les chiens de chasse, les chiens policiers et d'agrément.

12° Reproduction, élevage et maladies des chiens.

13° Les oiseaux de chasse se trouvant en Indochine.

14° Gibier à poil: du tragule au cervicapre et au cerf «sambour».

15° Les bêtes sauvages, féroces ou dangereuses.

16° Les grands animaux sauvages de l'Indochine.

17° Réglementation générale des armes et munitions de chasse et de guerre et Réglementation générale de la chasse en Indochine.

18° Expertise des armes de chasse, de guerre et de leurs munitions en cas d'accident ou de fausse accusation.

Comme l'on voit, l'utilité de cet ouvrage est incontestable autant pour les Indochinois chasseurs ou possesseurs d'armes à feu, que pour les éleveurs, les touristes, les notables ou enquêteurs désireux d'avoir sous la main un traité d'élevage canin ; des cartes des régions de chasse et de tourisme ; une réglementation de chasse nette et claire ou une étude sérieuse sur l'expertise des armes à feu modernes...

D'ores et déjà, on peut souscrire à cet ouvrage (2 $ 50 l'exemplaire) livrable dans le courant de Novembre prochain.

S'adresser à M. Hồ-văn-Cẩm, colon, 247 Paul Blanchy, Saigon.

(*LE POPULAIRE D'INDOCHINE* du 16-9-37. — N° 1065).

Un livre de chasse en langue annamite

M. Henri Hồ-văn-Cẩm, colon, fait imprimer en ce moment le premier livre de chasse en « quốc-ngữ » — format in-16, de plus de 200 pages — avec la collaboration de M. Trần-văn-Nhân, Commis au Service de Législation du Gouvernement Général et celle de quelques chasseurs.

Ce livre vient à son heure, puisqu'il y a actuellement une réglementation de chasse en Indochine.

L'utilité de cet ouvrage n'échappera pas surtout en ce qui concerne les Indochinois chasseurs ou possesseurs d'armes à feu, ainsi que pour les éleveurs, les touristes, les notables ou enquêteurs désireux d'avoir sous la main un traité d'élevage canin ; des cartes des régions de chasse ou de tourisme ; une réglementation de chasse nette et claire et une étude sérieuse sur l'expertise des armes à feu modernes...

(*IMPARTIAL* du 16-9-37. — N° 6105).

Sách mới

Ông Hồ-văn-Cẩm, người mà các báo Bắc đăng tin sẽ làm phó Thanh-tra lao-động ở Bắc-kỳ hiện đang in một cuốn sách nói về sự săn bắn.

Sách dày hơn 200 trang, nói rõ về các thứ súng, giấy phép, luật-lệ và đủ các cách săn bắn.

Sách sẽ in xong tháng Novembre 1937.

Ai muốn mua hãy gởi 2$50 cho ông Hồ-văn-Cẩm, Colon, 247, Rue Paul Blanchy, Saigon.

(" *SAIGON* ", 16-9-37).

Một quyển sách cần dùng cho nhiều người

Ông bạn Henri Hồ-văn-Cẩm mới cho chúng tôi hay rằng hiện giờ ông đang đưa in một quyển sách săn bắn viết bằng quốc-ngữ, format in-16, dày hơn 200 trang.

Quyển sách nầy, ông Hồ-văn-Cẩm đã soạn chung với ông Trần-văn-Nhân, tham tá tại phủ Toàn-quyền, và một ít người săn bắn sở trường nữa.

Nếu chúng tôi không lầm, thì đây là quyển sách quốc-ngữ thứ nhứt nói về vấn-đề săn bắn, mà nói một cách châu đáo, tường tận.

Bởi vậy, bổn-báo rất vui lòng giới-thiệu sách ấy cho những người nào có thể cần dùng.

Nội trong tháng Novembre sẽ xuất bản. Ai muốn mua xin do nơi ông:

Henri HỒ-VĂN-CẨM.
247, Rue Paul Blanchy, Saigon.

(*ĐIỀN-TÍN*, 17-9-37).

Ecrit en quốc-ngữ le livre de Henri Hồ-văn-Cẩm vient à son heure. Il traite magistralement de nombreuses questions remarquables et presque inconnues de la plupart des Indochinois.

La réglementation actuelle sur la chasse et l'expertise des armes à feu, particulièrement bien étudiées, pourront rendre d'éminents services aux autorités comme à d'hono-

rables familles indochinoises en cas d'accident, de fausse accusation ou de dénonciation calomnieuse à l'occasion d'usage d'armes à feu.

Les autres chapitres du livre sont également bien présentés. On s'aperçoit sans peine qu'ils ont été écrits par un chasseur passionné ayant vingt ans de pratique en Indochine et connaissant le pays dans ses coins les plus reculés.

Que de belles photogravures ! Mes sincères félicitations.

Vũngliêm, 18 Septembre 1937.

HUỲNH-VĂN-SỬU,

Ancien Commis au Service de Législation et d'Administration du Gouvernement Général de l'Indochine

Ancien Délégué Administratif à Tâyninh, Délégué Administratif à Vũngliêm — Vĩnhlong.

COCHINCHINE.

Tôi có thấy bạn Hồ-văn-Cẩm vớt đa-đa bay, sau khi hai bạn khác đã bắn hỏng hết ba phát súng. Chuyện ấy đã xảy ra tại Nhả-Nam (Bắc-kỳ) nơi quê-hương cụ Đề-Thám, trong năm 1926.

Từ ấy đến nay sự săn bắn của bạn lại tấn bộ thêm nhiều phần.

Sách **« Săn bắn ở Đông-Pháp »** xuất bản rất đúng thời kỳ, sẽ hữu ích cho các quan tra xét và cho những người có súng, săn bắn hay không cũng vậy.

Dầu dạy bắn bay, dầu giảng về súng, về chó săn, về thú to ở Đông-Pháp, về lề-luật săn bắn, về thí-nghiệm súng lửa lúc rủi ro hoặc bị phao phản, vân vân... chương sách nào cũng rõ ràng và chỉ vẽ nhiều đều người thường ít biết đặng.

Nên đọc và nên rải rao quanh mình vì sách ấy rất có ích cho Annam.

Thạnh-Phú, 19 Septembre 1937.

TÔ-NGỌC-CHƯƠNG.

Tri-Phủ,

Délégué Administratif à Thạnh-Phú

Bếntre — Cochinchine.

Ancien Commis au Service du Contentieux

et du Contrôle Administratif au Gouvernement

Général de l'Indochine.

Muốn nói về sự săn bắn ở Đông-Pháp mà không nói đến Quan Trạng-Sư Omer Sarraut thì thật là khiếm khuyết vì ngài săn bắn quá sức nhiều và đúng bực hay.

Bắn voi hồi 14 tuổi với súng 475 N° 2; bắn đủ thú to; bắn thi nhứt hạng ở Đông-Pháp,... ngài là người của Chánh-Phủ hay hỏi ý kiến trong các việc săn bắn và rất sẵn lòng với các bạn đồng-nghiệp.

Saigon, le 14 Septembre 1937.

Monsieur Henri Hồ-văn-Cẩm, *Colon*

CẦNTHƠ.

Cher Monsieur,

Je m'excuse d'avoir tardé à vous répondre.

En vérité j'ai dû rechercher dans mes malles mes collections de photos qui s'y trouvaient un peu en désordre.

Je tiens à votre disposition les clichés que vous désirerez.

Indiquez-moi ce que vous voulez: tigres, éléphants, gaurs, bantengs,.... j'en ai de tous les genres.

Veuillez agréer, cher Monsieur, l'expression de mes sentiments très distingués.

Signé : OMER SARRAUT.

Bạn đồng-nghiệp! Hãy xem chừng vì lề-luật săn bắn không phải lập ra đặng chơi đâu.

Nous conseillons aux chasseurs de bécassines, nombreux en cette saison, de se mettre en règle.

Plusieurs ont été l'objet de contraventions dimanche pour défaut de permis et chasse en période prohibée.

La chasse n'est autorisée actuellement qu'à partir du premier dimanche d'octobre et nous rappelons à ce sujet la promesse faite par M. le Gouverneur de la Cochinchine à notre ami de Lachevrotière au Conseil Colonial, d'autoriser la chasse à partir d'Août.

Il est en effet ridicule d'interdire la chasse des oiseaux de passage et en France des permis spéciaux existent autorisant la chasse de ces volatiles en dehors des saisons de chasse.

De plus, au Conseil Colonial, M. Striedter, Commissaire du Gouvernement, avait avisé l'assemblée que la réglementation sur la chasse ne serait pas appliquée de façon draconienne.

Outre que la chasse à la bécassine est le seul plaisir du chasseur du dimanche et qu'elle ne dure guère qu'un mois et demi ou deux, il est gênant d'entraver le commerce des cartouches qui, dans le marasme actuel, constitue les seules affaires des armuriers.

(*LA DÊPÊCHE* du 22-9-37).

Ở Bắc-kỳ theo lời cầu xin của nhiều bạn và của chúng tôi trong báo La Volonté Indochinoise 1934-35, thì sự săn bắn chim nước và chim ở tạm Đông-Pháp không có cấm lúc nào cả.

Xin xem phần thứ VI, chương I của sách nầy về «Mùa săn bắn» ở Bắc-Kỳ.

Ấy mới rõ rằng lề-luật săn bắn ở Đông-Pháp còn lộn-xộn trong nhiều khoản và không ai lo đến việc ấy cho rành mạch đàng-hoàn.

Xin xem thêm chương «Kết-luận» của sách nầy thì sẽ rõ việc ấy nhiều hơn nữa.

HỒ-VĂN-CẨM.

Đây là thơ của quan Thống-sứ Bắc-Kỳ nói về sự săn bắn ở Bắc. Muốn xem những địa-đồ săn bắn ở Bắc-Kỳ thì do nơi sách săn bắn của Phủ Thống-sứ Bắc-Kỳ (Hànội). Xin xem chương «Lề-luật về khí giới, thuốc đạn và săn bắn ở Đông-Pháp» nơi phần thứ VI, chương I của sách nầy.

Hànội, le 20 Septembre 1937.

Le Résident Supérieur au Tonkin, Officier de la Légion d'Honneur, à Monsieur Henri HỒ-VĂN-CẨM, *Colon, 247, Rue Paul Blanchy,*

SAIGON.

Monsieur,

En réponse à votre lettre du 10 Août 1937, j'ai l'honneur de vous adresser ci-joint copie des pièces que vous m'avez deman-

dées concernant la transformation au Tonkin d'un petit permis de chasse en un permis ordinaire et le rétablissement dans ce pays des primes de destruction de bêtes fauves.

Je vous signale d'autre part que conformément aux dispositions de l'article 11 nouveau du décret du 7 Avril 1927, le montant du permis ordinaire est fixé à vingt piastres aussi bien au Tonkin qu'en Annam et en Cochinchine. Le chiffre de douze piastres pour le Tonkin que vous avez cité dans votre communication susvisée s'applique en réalité au petit permis.

Je ne vois pas d'inconvénient à ce que vous insériez dans votre brochure en quốc-ngữ des cartes des réserves de chasse au Tonkin dont lesmappes en noir ont été établies par le Service du Cadastre au Tonkin.

Vous trouverez également ci-joint le texte de l'arrêté local en vigueur, pris le 26 Février 1937, sur les dates d'ouverture et de fermeture de la chasse au Tonkin.

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distinguée.

P. le Résident Supérieur et par Délégation :
L'Administrateur Directeur des Bureaux,
Signé : ILLISIBLE.

Bạn Vincent Piétri hiện thời là một tay săn bắn bực nhứt ở Đông-Pháp. Bạn rất sẵn lòng cho chúng tôi nhiều hình quí báu.

Lúc chúng tôi ở Saigon có đi bắn với bạn thường và có thấy bạn là tay nghề-nghiệp ít có.

Nhờ bạn mà bên Pháp mới biết hai giống bò kuprey (kouprey) và kuproh (kouproh). M. Urbain đã mang về Pháp một con kuprey (kouprey) sống.

Bạn Vincent Piétri có tiệm dồn da tại số nhà 129, đường Marcel Richard, Saigon. Bạn có nhiều sừng, da thú tốt và lớn hơn hết ở Đông-Pháp.

Bạn Vincent Piétri thường hay đi bắn với Trạng-sư Omer Sarraut ở Saigon.

Hình bạn VINCENT PIÉTRI, *tay săn bắn nghề ở Saigon.*

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIET-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET-NAM

Vientiane, le 15 Septembre 1937.

Le Résident Supérieur au Laos, Officier de la Légion d'honneur, à Monsieur HỒ-VĂN-CẨM, *Riziculteur*

à CẦNTHƠ.

Monsieur,

En réponse à votre lettre du 18 Août dernier, j'ai l'honneur de vous faire connaître que le Laos est classé, au point de vue de la chasse, dans la zone libre par arrêté du Gouverneur Général du 29 Avril 1936.

Veuillez agréer, Monsieur, mes salutations distinguées.

Signé : ILLISIBLE.

Phnom-Penh, le 8 Octobre 1937.

Le Résident Supérieur au Cambodge, à Monsieur HỒ-VĂN-CẨM, *Colon, 247 Rue Paul Blanchy,*

SAIGON.

Monsieur,

En réponse à votre lettre en date du 13 Septembre 1937, j'ai l'honneur de vous faire connaître que les textes devant règlementer la chasse au Cambodge sont toujours à l'étude au Gouvernement Général.

En attendant leur parution, la règlementation actuellement applicable prohibe formellement au Cambodge la chasse des éléphants (1).

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distinguée.

Signé : ILLISIBLE.

Một thí dụ nên nhớ. — *Bài báo dưới đây là một chứng chắc rằng không nên khinh khi về súng lửa.*

Xin xem trả lời câu hỏi của báo Điển-Tín về trách-nhiệm của M. Xã Sô ở trương 76, 77, 78, 79 của sách nầy.

THIỆT MẠNG VÌ SÚNG THỐI HẬU

Người chủ cây súng, M. Xã Sô đối với pháp-luật có bị trách-nhiệm gì chăng ?

Ngày 3-10-37 tại làng Vĩnh-Mỹ (Bắcliêu), có xảy ra một vụ rủi ro về súng ống đến đỗi phải thiệt mạng một người cựu Hương-quản tên là Lưu-chánh-Kiên. Nguyên nhơn như sau nầy :

Hôm ngày nói trên đây thầy cựu Hương-quản Lưu-chánh-Kiên lại nhà thầy Xã Sô cũng ở một xóm, mượn cây súng của thầy Xã và rủ thầy Xã với hai người anh em bạn nữa là Hương-tuần Trộm, Phó Hương-quản Hay, đồng đi ra mé biển Vĩnh-Mỹ bắn chim.

---

(1) Xin xem giảng nghĩa rõ ràng hơn trong chương «Lề luật về khí giới, thuốc đạn và săn bắn ở Đông-Pháp». Phải xem chừng vì có lẽ đến mùa săn tới thì lề luật săn bắn ở Cao-mên sẽ có.

Theo lời M. Xã Sô nói, thầy cựu Hương-quản Kiên đã bắn rồi hai phát mà chẳng trúng con chim nào hết. Người ta thấy vậy biểu đưa súng lại cho người khác bắn nhưng thầy cựu Hương-quản không bằng lòng đưa súng lại mà còn nói: Để cho tôi bắn thêm một phát nữa, nếu lần nầy không trúng chim thì tôi thề tới chết không thèm bắn nữa.

Đoạn thầy cựu Hương-quản nạp bi vào súng bắn phát thứ ba.

Nhưng y như lời thề của thầy, phát súng nổ thối hậu làm cho thầy tét cả cánh tay phải chết sau khi chở về tới nhà.

Liền khi đó thấy Ban-biện Tịnh ở Gia-Rai tới nơi làm biên-bản và cho chở xác người bạc mạng lên nhà thương Bắcliêu mổ cho quan thầy khán nghiệm.

Thầy cựu Hương-quản Lưu-chánh-Kiên bị thiệt mạng đã đành, nhưng không hiểu đối với phát-luật, thầy Xã Sô là người chủ cây súng có bị trách-nhiệm gì chăng vì như chúng tôi biết thì nhà nước chẳng hề cho phép người chủ cây súng nào giao cây súng của mình cho người khác bắn hay là giữ cũng vậy, dẫu cho cha với con cũng không được nữa.

Chúng tôi chờ coi vụ nầy nhà chức trách xử làm sao, rồi chúng tôi có bài nói thêm. — T. T.

ĐIỂN-TÍN *du 8-10-37.*

Paris, le 19 Novembre 1937.

Mon cher ami,

. . . . . .

Je sais que vous avez revu M. Varenne à Saigon. Aurai-je, moi aussi, l'occasion de retrouver l'Indochine autrement qu'à travers des lectures et des souvenirs? L'Exposition qui s'achève

nous en a ressuscité une bien pâle figure. Elle vit toujours au fond de ma pensée et dans mon cœur.

Bien fidèlement. Votre ami qui vous reverra avec plaisir et surtout pour chasser avec vous.

JOSEPH TRILLAT,
Ancien Directeur du Cabinet et des Affaires Politiques
au Gouvernement Général de l'Indochine,
Directeur des Routes Nationales au Ministère des Travaux
Publics détaché au Sous-Secrétariat d'Etat
à la Présidence du Conseil. PARIS.

Hanoi, le 20 Décembre 1937.

Cher Monsieur HỒ-VĂN-CẨM,

..... Je me souviens de certaine grise matinée de Décembre où, chassant la bécasse avec M. Hồ-văn-Cẩm, j'ai été agréablement surpris de constater la rapidité de ses réflexes et la justesse de son tir, en rase campagne comme à travers les bambous.

La bécasse est loin d'être..... bécasse et n'est pas «bécassier» qui veut. M. Hồ-văn-Cẩm est un bécassier que l'on a plaisir à voir chasser.

HARTER,
Inspecteur des Chemins de Fer
de l'Indochine. HÀNỘI.

Hanoi, le 21 Décembre 1937.

J'ai chassé assez pour pouvoir apprécier les beaux coups de fusil. J'en ai vu faire régulièrement par l'ami Hồ-văn-Cẩm surtout sur des bécasses à travers les branches et dans des conditions de tir qui ne sont pas toujours faciles.

Je l'en félicite sincèrement.

Après des coups de fusil semblables à ceux que j'ai vus, je pense que le tir, même à balle, d'une grosse pièce à la course n'est qu'un jeu.

Voyageant beaucoup à travers l'Indochine, chasseur et éleveur passionné, amateur curieux d'armes à feu et de livres de chasse, Henri Hồ-văn-Cẩm est donc qualifié pour présenter le premier guide de chasse en quốc-ngữ qui sera certainement lu de tous les Indochinois.

GARIEN,
Gardien Principal
des Services Pénitentiaires de l'Indochine,
45, Boulevard Doudard de Lagré.
HÀNỘI.

Longxuyên, le 22 Décembre 1937.

En battue, j'ai vu l'ami Hồ-văn-Cẩm descendre en quelques secondes trois sangliers sur sept à la course et cela sans se presser, sans aucune émotion visible. Ce sont certainement des coups de fusil qui font dates dans la vie d'un chasseur si bon soit-il. Je les trouve simplement remarquables.

Les Cambodgiens de Tú-Tề, Tritôn (Châuđốc) en parlent encore chaque fois que, sans l'ami Hồ-văn-Cẩm, on y est revenu : « Avec M. Cẩm, on rentre rarement bredouille. Les chevreuils « et sangliers les plus rapides sont rapidement étendus. C'est « l'un des tireurs qui nous font perdre le moins de temps en bat- « tues ».

LÊ-VĂN-BÉ,
Interprète du Service Judiciaire
à Longxuyên.
COCHINCHINE-FRSE.

Ông THIBOUT *(y-phục trắng), cựu nghị-viên Paris, hội-viên quận Seine, Đốc-lý xã Epinay, hội-viên Viện Vạn-Vật-Học ở Paris, qua du-lịch săn-bắn ở Saigon và Hànội có nhờ bạn* DUVILLIER *dẫn vào xem làng Thanh-Liệt (Hàdông) — Từ tả sang hữu : Ông* DUVILLIER, *cô* MARGUERITE DUVILLIER, *hoa-khôi Bắc-Kỳ tại Đấu-Xảo Paris 1937, ông* THIBOUT *cha, ông* BÙI-XUÂN-THÀNH, *bà* THIBOUT *con và bà* DUVILLIER.

(Hình « *VIỆT-BÁO* » Hànội).

Conférences sur le Tourisme et la Chasse en Indochine

L'on sait que le Professeur Thibout, une des personnalités du monde cynégétique métropolitaine, était de passage en Indochine où il a tué gaurs et buffles sauvages au Cambodge. Il était accompagné de sa femme et de son fils qui, lui aussi, est un parfait chasseur.

Parti d'Hanôi par un des derniers avions d'Air-France, M. le professeur Thibout et sa famille sont arrivés à Paris sans incident vers la fin d'Avril.

M. le professeur Thibout se propose de faire en France une série de conférences sur les beautés touristiques et sur la chasse en Indochine. Nul n'est donc mieux placé pour ce faire vu la personnalité de M. le professeur Thibout qui a chassé en Afrique et a assisté à la dernière exposition de chasse de Berlin. M. le professeur Thibout est ancien député, Maire d'Epinay, Conseiller général de la Seine, membre du Muséum d'Histoires Naturelles de Paris. Il est également un des membres influents du groupe parlementaire auquel appartient M. Champetier des Ribes, Ministre des Pensions actuel.

Ce sera de la belle propagande pour l'Indochine qui a encore besoin d'être largement connu, car M. le professeur Thibout lui-même l'a à peine visitée et se proposera de nous revenir encore.

M. le professeur Thibout s'est renseigné pour ses prochaines conférences en bonnes sources. Il s'est en effet assuré le concours des Services Economiques du Gouvernement général de l'Indochine, de MM. Quinternet et Hồ-văn-Cẩm, colons en Cochinchine. Le premier servait en effet de guide au professeur Thibout dans ses randonnées au Cambodge. En ce qui concerne le second, son livre de chasse fera sensation d'ici peu de temps.

Au Tonkin, le guide de M. le professeur Thibout est M. Jean Duvillier des Services Judiciaires. C'est aussi un bon chasseur connaissant parfaitement ce pays, puisque son père avait été Résident Supérieur au Tonkin il y a de cela une quarantaine d'année.

(de « *L'AVENIR DU TONKIN* » du 29 Avril 1938).

Sơn-dương nầy là một giống antilopes hay là cervicapres to của các xứ nóng nực sấp về các loài mammifères cavicornes, nghĩa là sừng bộng (creux).

Hình sơn-dương của bạn PHÚC-ĐÌNH *ở Boulevard Gia-Long Hànội đã bắn đặng ở về miền Phủ-Lý, Chi-nê, Ninh-Bình (Bắc-Kỳ).*

Bouquetin là dê núi, vóc to vừa, sừng thật to có nhiều ngấn (nœuds).

Chevrotain hay là chevrotin là dê núi vóc nhỏ không sừng.

Musc hay là porte-musc là dê rừng giống như chevrotain mà con đực lại có túi đựng mùi thơm dưới bụng.

Xin đừng gọi các giống nầy là capricornes vì không đúng. Hãy xem tự-điển như Petit Larousse illustré trang 156 và 1257 thì cũng đủ rõ tại làm sao Còn chữ antilope capricorne ở trang 333 của sách nầy chúng tôi phải để y nghị-định Toàn-Quyền ngày 12 Octobre 1936.

Mùa săn-bắn ở Bắc-Kỳ

kể từ ngày 17 Mai 1938

Theo nghị-định Quan Thống-Sứ ngày 17 Mai 1938, thì lệ săn bắn ở Bắc-Kỳ lại đổi ra như sau nầy :

a) — Mùa săn bắn sẽ bắt đầu từ cả ngày chúa nhựt thứ nhất tháng Octobre đến cả ngày chúa nhựt đầu tháng Mars về các giống cầm thú kể dưới đây :

1° — Tất cả các giống thú được che chở (gibier protégé) như đã nói rõ ở điều thứ nhứt của nghị-định Toàn-Quyền ngày 12 Octobre 1936, như là : voi đực, min (bò-tót) đực, trâu, bò đực,... (xem trang 332, 333 và 334 của sách nầy).

2° — Bốn thứ cầm thú tự do săn bắn mấy con cũng đặng, trong khi mùa săn đang mở (gibier libre), như là : trĩ, đa-đa (gà gô), thỏ rừng và cút.

b) — Từ cả ngày chúa nhựt thứ nhứt tháng Août đến cả ngày chúa nhựt thứ nhứt tháng Mai cũng về các giống cầm thú tự do săn bắn — (bắn bao nhiêu cũng đặng không kể đực cái, lớn nhỏ) — trong khi mùa săn đang mở như: lợn rừng, gà rừng, gầm ghì, cu xanh, cu gáy, cu ngói, dẽ gà, dẽ dzuôn (mỏ nhát), ngỗng trời, vịt trời, le le, mồng két, gà nước, trích (sít), quấc,...

Cấm không đặng săn những giống cầm thú để dành (gibier réservé) y theo điều thứ nhứt của nghị-định Toàn-Quyền ngày 12 Octobre 1936 (xem trang 333 sách nầy).

Như thế thì luật-lệ về mùa săn bắn ở Bắc-Kỳ mà chúng tôi đã nói ở trang 334 và 335 không còn đúng với sự thật hiện thời nữa, là vì nghị-định ngày 17 Mai 1938 đã hủy bỏ hai

nghị-định ngày 21 Novembre 1936 và 26 Février 1937 nên chúng tôi cãi chính cho quí độc-giả biết.

Nói tóm lại thì mùa săn-bắn ở Bắc-Kỳ mỗi năm mỗi đổi khác nhau.

Cũng nên biết rằng trong khi mùa săn bắn chưa mở, ai muốn trừ lợn rừng (đực, cái và con), hoặc hươu, nai đực, — vì chúng nó phá hại mùa màng, — thì phải xin phép riêng quan Công-Sứ bổn tỉnh mới được săn bắn, tru diệt. (Xem trang 380 sách nầy).

Các loài chim nước và chim tạm trú như: ngỗng, vịt trời, le le, mồng két, mỏ nhát, cu ngói,... *theo nghị-định ngày 26 Février 1937* thì được săn-bắn tha-hồ cả năm. *Kể từ nghị-định ngày 17 Mai 1938* thì các loài ấy lại liệt vào hạng cầm thú tự-do săn-bắn trong khi mùa bắn đang mở nghĩa là muốn bắn bao nhiêu con cũng đặng.

Còn mùa bắn của chúng nó thì bị cấm độ ba tháng — Hãy xem khoản *b* trên kia.

Vậy thì ở Bắc-Kỳ hiện-thời có hai mùa bắn mà thôi. Kể từ ngày chúa nhựt cuối cùng tháng tư đến ngày chúa nhựt cuối cùng tháng bảy tây năm 1938, các qui bạn nên bỏ súng và khí-cụ săn-bắn vào tủ.

OUVRAGE EN QUỐC-NGỮ

TABLE DES MATIÈRES

(Pour faire connaître aux lecteurs français les sujets traités dans ce livre. Pour les lecteurs indochinois, voir « Table des matières en quốc-ngữ » à la fin de l'ouvrage)

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

PRÉFACE

PREMIÈRE PARTIE

CHAPITRE I.— Les fusils de chasse à canons lisses.
» II.— Les fusils de guerre utilisés pour la chasse.
» III.— Les armes de défense, secrètes ou cachées.
» IV. – Les munitions pour les armes à feu modernes.

DEUXIÈME PARTIE

CHAPITRE I.— Armement, équipement du chasseur indochinois.
» II.— Manières de bien tirer à la chasse.
» III.— Influences, détails et bonnes zones de chasse à connaître.

TROISIÈME PARTIE

CHAPITRE I.— La chasse aux chiens d'arrêt.
» II.— Quelques autres manières de chasser en Indochine.
» III.— Pièges, poisons couramment utilisés.

QUATRIÈME PARTIE

CHAPITRE I.— Les chiens de chasse, les chiens policiers, d'agrément et de garde.

» II.— Reproduction, élevage, choix, dressage et maladies des chiens.

CINQUIÈME PARTIE

CHAPITRE I.— Quelques oiseaux se trouvant en Indochine.

» II.— Gibier à poils : du tragule au cervicapre et au cerf « Sambour ».

» III.— Les bêtes sauvages, féroces ou dangereuses habitant l'Indochine.

» IV.— Les grands animaux sauvages de l'Indochine.

SIXIÈME PARTIE

CHAPITRE I.— Règlementation générale sur les armes et munitions et règlementation générale de la chasse en Indochine.

» II.— Expertise des armes à feu et de leurs munitions en cas d'accident ou de fausse accusation.

CONCLUSION

TỰA

Ngày nay Chánh-Phủ đã lập thành lề luật săn bắn cố ý bảo tồn các thú rừng là một mối lợi nên giữ cho nước nhà; để ngoại ban quí-khách đến săn bắn ở xứ ta; đặng rao danh Đông-Pháp khắp hoàn-cầu; lại hữu-ích cho thương-mãi, du-lịch sở tại.

Ở Pháp-Quốc, Huê-Kỳ, Canada, Nam-phi-châu, Nga Sô-Việt, Pologne, Đức-Quốc đều có nơi bảo tồn các thú quí sơn lâm, sợ tuyệt giống, dứt nòi. Ta cũng nên theo mấy gương ấy. Song lề luật săn bắn hiện thời còn sửa đổi lại nhiều thì mới tiện dụng trong xứ, vì hoàn cảnh Đông-Pháp chưa giống đặng hoàn cảnh của các nước vừa kể trên kia.

Về phần riêng xứ Bắc-Kỳ thì lề luật về mùa săn bắn đã có lâu rồi. Năm 1927 Chánh-Phủ lại lập thành thêm lề luật săn bắn chung cho Đông-Pháp, song chưa có sở xem xét riêng về việc ấy.

Kể từ năm 1936 thì lề luật săn bắn khá nghiêm nhặt; chớ nên khinh dể nữa mà mang tai.

Vì vậy Annam ta nên đọc sách nầy cho biết rõ pháp luật săn bắn; đặng học cách thế săn bắn mau hay; cho hiểu cách dùng, cách giữ-gìn súng lửa, thuốc đạn, thì rất hữu ích riêng cho mình, nhứt là biết đặng các cách phòng ngừa, giải oan lúc rủi ro bị phao phản về súng, có khi rất nên trọng hệ.

Các bạn thích du-lịch và nuôi chó cũng sẽ đặng vừa lòng, nếu đọc sách mọn nầy cho kỷ lưỡng.

Không kể chi những sách săn bắn quá xưa, nhiều bạn đồng-nghiệp cũng biết rằng các quí-phái ở ngoại Đông-Pháp như Huê-Kỳ Giám-Quốc Rosewelt, Duc de Montpensier, anh em Quan Toàn-Quyền Phi-Luật-Tân Harrisson, Thần-Sĩ Valude, Général Journée, Docteurs Paul và Balthazar, Edouard Foa, Piaut-Beaurevoir, Kolman Kittemberger,

Louis de Lajarrige, Jean Azais, L. Valette, Baron Gaiffier d'Hestroy, de Barthélémy, J. Hagenbeck, H. Wiele, W. Munnecke, Brehm, Ed. Perrier, J. Cornish, L. Roussel, Paul Laroudie, Harent, C. Tournemine, Gaston Lecouffé, Paul Colin, Ribadeau-Dumas, E. de Chaumont, Cunisset-Carnot, Elzéar-Blaze, Charles Blandin, Ernest Bellecroix, Joseph Levitre, R. Villatte des Prugnes, Charles Val, Dr. Joseph Récamier, Louis Levauden, A. Blanchon, A. de Lesse, Léon Raymond, A. Simon, M. S. E. Champaine, M. Moreau, Roret, A. Mégénaux, Michel Anty, G. Benoist, Dr. Dehergne, Jean-Marie Guerrier, Louis Ternier, Dr. Bommier, Masse, Jean des Airelles, Morand-Aurier, Alain Bourbon, André Philipon, Pierre và Paul Mégnin, Comte de Belterèche de Mendie, M. Castets, Paul Daubigné, Professeur Robin, P. Malher, Waldner, Albert Latigo, Marcueyz, M. Douville, Quaitoun, Dr. J. Buttin, J. Pertus, Cadiot và Breton, Dr. O. Laporte, J. Ferez, Joseph Couplet, Edmond Leroux, C. Dommanget, Louis Matout, John Fisher, Gobinot, F. Biguet, R. Guinot, Ryvez, G. Empire, J. d'Or Sinclair, Marcel Lapourré, Guy de Brummel, Alain Béral, de la Fuye, Léon Foch, Lucien Perruche, Tony Burnaud, Maurice Laurens, T. Preskawiec. A. Caillas, Lucien Jouenne, Dr. Roule, Besson, Maisonneuve và Moriceau, Henri de la Blanchère, A. Mesnel, F. Chevallier, O. Guarini, Commandant Vannetelle, Madrolles, Tanoust, Dupin, Cook, Chemineau, H. Villers, Michelin, A. Larbalétrier, Marchand, Samat, Robert Henry, Commandant Malrich, Dhers, Lalloue, Guy Harloup, Comte J. de Valicourt, Pierre Salvat, A. Roche, Professeur-Dr. Ch. Nédici, A. J. Freidt, A. Chaigneau, Pierre Mélon, Jean Lurkin, E. Massonnet, L. Bestan, R. de Kermadec, R. Portier, A. Andrieux, Professeur Urbain, P. Castellan, Le Renard, Desmorillon, Ida Tréat, R. Thévenin, Le Penven, Askins, Sweeby, Lebeau, Olivier Jallu, René Louis, Depas, Massoule, Casimir Gélos, Petit Yvelin, Forsyth, Anson, Baker, Bailey, Beesley, Bardell-Powell,

Béringer, Bonjour, Borland, Boss, Boudin, Boulanger, Browning, Bull, Charlin, Chaudun, Clair, Colt, Curtiss và Harwey, Damon, Darue, Daw, Deboubert, Deeley, Delvenne, Descouture, Didier-Drevet, Dixon, Eley, Fauré-Le Page, Flobert, Fosbery, Foury, Francotte, Galand, Galliot, Gardin, Gastinne-Renette, Gevelot, Greener, Griffith, Webley, Schultze, Grivolat, Guinard, Heuse-Lemoine, Holland và Holland, Houiller-Blanchard, Janisson, Westley và Richards, Kynoch, Larderet, Le Boulangé, Lefaucheux, Levé, Léopold-Bernard, Lionville, Loron, Mangeot, Marlin, Mimard, Muller, Needham, Neel, Nouvelle, Pauilhac, Pauly, Oertlé, Petrick, Pidault, Pieper, Pirlet-Badin, Playfair, Pottet, Purdey, Reeve, Remington, Robert, Roblin, Rochatte, Rolland, Scott, Savage, Stanton, Verney-Carron, Vidier, Vieille, Warrant, Woodward, F. Courrally,... phần đông là những tay thiện xạ, có chế tạo súng hay, có đặt sách, viết báo về săn bắn, về kim thời khí giới, về cách nuôi chim, dưỡng thú trong mấy sở săn riêng, về bẫy dò, về các thứ chó, về câu lưới và du lịch trong hoàn-cầu.

Còn sách chữ quốc-âm tom góp mấy vấn đề trên đây — nhứt là về săn bắn — chúng tôi chưa đặng thấy quyển nào.

Ở Đông-Pháp thì có Đức Bảo-Đại Hoàng-Đế là một ngôi-sao thiện xạ mau nổi danh cao, rất ham mộ săn bắn, du-lịch, thể-tháo và đúng tân thời trăm phần trăm.

Quan Toàn-Quyền Robin, Quan cựu Phó Toàn-Quyền Lavit và Quan Thống-sứ Trung-Kỳ Graffeuil cũng đều là tay bắn giỏi.

Còn quí đồng-nghiệp ở bốn xứ mà chúng tôi quen biết, nghe danh tiếng và nhớ tên đặng là: M.M. Oddera, Millet, Défosse, de Monestrol, Bordeneuve, Plas, Léon Caffort, Guyonnet, Phily, Sarraut, anh em Bazé, Didier, de la Chevrotière, Le Roy des Barres, Vally, Piétri, Bonnefond, Lý-Dí, Kérébel, Lambert, Levadoux, Rivoal, Rouys, Bonvicini, Casteuil, Dr. Dufossé, Tristh, Loussert, Fontaine, Cravetto, Blandin, anh em Robert, Richomme, Serruau, Ardin, Vitry,

Bùi-thế-Thượng, Dufour, Nguyễn-tấn-Cường, Roumy, Girard, Blanc, Vinay, Lê-thành-Tường, Harter, Scherrer Boinet, Loupy Pierre, Jardin, Michaud, Biard, Beau, Colas, Duvillier, Fauchois, Fournier, Des Horts, Randé, Massard, Delorge, Domart, Champavert, Charton, Lebrault, Caron, Henri Nhì, Coudoux, Nguyễn-phong-Tân, Phủ Lộc và Lâm-quang-Hộ, Hồ-quang-Hoài, Phủ Tiếp, Phạm-ngọc-Thanh, Nguyễn-tấn-Hiệu, Lemaire, Valenti, Dr. Lasserre, Moisan, Dubreuil, Aviat, Borzecki, S. E. Trần-văn-Thông, Cao-văn-Hùng và Trạng, Phạm-nhựt-Tân, Trạng-sư Chín, Soubrier, Diệp-văn-Giáp, Cocoblin, Michel Cang, Dr. Thạch, Rougny, Garrien, François Sanh, Paul Lể, Moriceau, Vincenti, Hộp-Ký, Nguyễn-trọng-Tằng, Đệ ở Nam-vang, Nobilet, Frot, Huỳnh-đình-Thới, Sinas Evariste, Huyện Cang, Delacorre, Võ-hà-Trị, Leralle, Phủ Tâm, Huỳnh-văn-Sửu, Giáo Dậu, Drs Vỉnh và Nguyễn-văn-Quảng, Lê-văn-Ngà, Tư Phan, Trần-quang-Hiền, Phạm-quang-Thái, Đính, Hồ-văn-Định, Xã Quản, Phan-hữu-Nhơn, Nhân, Linh, Chương, Tạ-quang-Mậu, Lã-quí-Trạch, Lã-quí-Chùy, Tám Tịnh, Lê-ngọc-Diệp, Đảnh và Hiếu, Gros, Bardouillet, Bertrand, Wetzel, Durand, Dr. Hạnh, Huaux, Trần-ngọc-Liễn, Dư, Vương-tử-Đỉnh, Grimal, Nguyễn-hữu-Lủy, Võ-văn-Ban, Mai-tấn-Phát, Rolquin, Phùng, Chung, Longeon, Denobili, Phủ Phẩm, Merle, Nigon, Phạm-văn-Vi, Trần-thành-Công, Paul Kiểu, Simon, Hương-thân Đạt, Võ-văn-Khoa, Bertrand, Bernard, Chín Thai, Bé, Đặng, v.v...

Chúng tôi nghe, nhớ và biết bạn đồng nghiệp nào thật ham mộ săn bắn thì biên tên ngay vào sách, Tây Nam lẫn lộn, không kể trước sau. Chúng tôi lấy làm tiếc mà không kể đặng thêm nhiều bạn khác nữa vì ta chưa có hội Ái-hữu riêng, đã mất liên lạc nhau mà quyền lợi ta lại hay bị phế rất dễ dàng.

Nhiều bạn đồng-nghiệp ở Đông-Pháp kể tên vừa rồi cũng có viết sách và báo giới hay đặt biệt về săn bắn. Có ông lại thay mặt cho Vạn-vật-học bảo-tàng-viện (Muséum d'Histoire Naturelle) ở Paris và đã có dịp diễn-thuyết về săn bắn ở xứ nầy rất đặng hoan-nghinh bên Pháp-quốc.

Đọc sách săn bắn rất thích và vui thú, giải buồn đặng mà cũng có lúc lo, khi sợ. Song đến kết quả cuối cùng trong trận giặc thiên niên của người đánh với thú rừng thì ta vẫn toàn thắng, nếu ta cẩn thận và thạo nghề. Phải biết đánh hay mà cũng phải thông đỡ giỏi, phòng ngừa ác thú lúc nột cùng, phản phúc thình lình, lẹ như nháy mắt. Nếu ta không dày công chuyên môn nghề nghiệp trước cho quen tay, thì có khi cũng không khỏi bị hại.

Có lúc sự hại tự mình vô ý, không thói quen mà ra vì nhiều người Annam ta không biết chữ Pháp đặng đọc các sách săn và nhiều sách riêng giảng về súng lửa, thuốc đạn cho rõ ràng; Annam ta lại không đủ quyền dùng súng, *nên ít dịp hiểu rõ khí giới kim thời; hay lầm lắm việc rất đơn sơ và dễ tránh.*

Vậy chúng tôi chẳng nệ thất công tóm tắc các đều trải qua cho Annam ta, trước xem chơi giải muộn, sau biết đặng một nghề thể tháo đáng sắp đứng bực nhứt trong đời, làm cho con người siêng năng, bền chí, dạn dỉ, quyết định mau, cẩn thận nhiều, vì có khi ở với lắm con người còn khó trăm lần hơn đối với beo cọp.

Vã lại nhiều người Annam ta dầu có giàu to mà muốn săn bắn cũng khó làm đặng ngay như muốn tập nghề thể tháo nào khác, *là vì đối với Annam, pháp luật rất nghiêm nhặt về khí giới, phải trả thuế săn, thuế súng; phải xài phí khá to; phải dày công luyện tập đủ cách săn bắn; phải có dịp bị nhiều cảnh ngặt bất ngờ; trải qua lắm lúc cực nhọc lạ thường; ưa chịu vào rừng núi xa xuôi hiểm trở; giao phong với thú dữ; ăn ở với người rừng bất tiện.*

Vậy nên đi bắn mà không có tinh thần, lẹ trí quyết định, dốt nát về rừng núi thuận nghịch tùy mùa, bị hiểm trở mọn là lạc đường, đói khát, thối chí, buồn nghề, không kể chi đến các sự ít có là cháy đồng, lụt nước, rắn độc, rét rừng,... đôi khi cũng một còn một mất đặng.

Phải có máu săn bắn trong tim, phải tốn tiền nhiều là

cớ cay đắng hơn hết; phải bỏ phế công việc, nhà cửa, vợ con nhiều ngày là các đều khó làm cho lắm bạn; phải hữu phước mà có sức mạnh khoẻ đặng chịu cực nhọc lạ thường; phải biết lội giỏi, leo hay, đi bộ chơn không, vào gai, đạp đá, lội bùn không nệ; phế ngủ, bỏ ăn, thức khuya, dậy sớm,... mà còn chưa có kết quả vừa ý đặng.

Xem sách nầy lại có ích cho nhiều người giàu có, nếu không sắm súng thì sợ trộm cướp; còn có súng mà không hiểu rõ các sự mầu nhiệm về súng, có khi ngủ không yên vì súng. Lắm lúc bị côn đồ phao phản dã man, phải hoạn nạn lao tù, hỡi ôi đau đớn.

Có dùng súng nhiều, có săn bắn và nghiên cứu lâu năm về súng lửa, nên chúng tôi có dịp giải oan cho vài nhà thế phiệt trăm anh vì kẻ bất lương phao phản mà bị giam cầm tàn nhẫn. Cho nên phải cẩn thận mà cũng phải thạo cách đề phòng giải nạn; chớ bỏ súng trong tủ sắc hoài, quá lo, quá sợ thì có súng cũng không ích chi?

Về phần săn bắn ròng, vì chúng tôi đã sở thích riêng nghề ấy, nên biết đặng thú vui nầy rất rõ ràng. Cũng bởi gia quyến chúng tôi có chút ít điền địa ở thú quê, nên từ lúc thanh niên, chúng tôi đã lắm lúc đặt bẫy nhan-sen, giăng-giò cò quấm, câu lương, lưới cá, chài tôm... Sau lại chúng tôi săn bắn luôn từ năm 1916, nên chúng tôi có biết đặng ít nhiều trong điệu nghệ.

Chúng tôi có dịp ở Toàn-quyền-phủ và sở Hỏa-Xa của Chánh-Phủ Đông-Pháp lâu năm, nên có dịp đi nhiều, có dịp thấy đủ lề luật về súng lửa và săn bắn; có dịp sang Pháp viếng nhiều hảng chế tạo súng săn kim thời.

Chúng tôi lại may mà đặng quyền Pháp-tịch, mới dễ dùng đủ thứ súng lửa, nên biết rõ sự hay dở của mỗi thứ. Nhiều khi chúng tôi lại có thì giờ mà săn bắn ngày nầy qua ngày kia, tuần kia qua tuần nọ, có dịp lục soát lắm nơi non cao hiểm trở, hại xe, hỏng súng, rêm người, nhưng mắt đặng xem bao nhiêu phong cảnh thiên nhiên tốt đẹp lạ thường; bao nhiêu nhơn vật xứ xa, mà ngày nay nhắc đến tên, tưởng

tượng mơ màng đến ảnh, khiến chúng tôi ngùi ngùi như nhớ, như thương, như mơ, như mộng nhiều mối tình xưa, biết bao thuở đặng xem qua, nhắm lại đôi hồi cho phỉ dạ...?

Vì lắm dịp đi nên chúng tôi đặng bắn đủ thứ chim và thú nhỏ với chó d'arrêt là cách bắn chắc thích lâu năm hơn hết trong đời người săn. Bắn đèn, đi bộ, cỡi ngựa, ngồi thuyền đeo xe bò, đứng xe hơi, là cách bắn rất dễ hại thịt mà ngày nay bị cấm nhặt, ngoại trừ thú dữ như beo, cọp,... Bắn đuổi chạy, bắn bay là những cách bắn đúng thể thảo phải tập lâu năm; bắn rình, ngồi tum, thổi kèn kêu thú cũng vui, song lắm công đi giờ đợi.

Còn về bắn thú rừng lớn ban ngày với súng trận, đạn một, — là cách bắn của các tay thiện xạ thích hơn hết, — thì chúng tôi cũng có dùng ít nhiều nên hiểu cũng khá rõ.

Đã lâu năm, chúng tôi lại có đem ở Bắc-kỳ về và bên Pháp, bên Belgique qua nhiều thứ chó săn « d'arrêt » và chó cảnh sát đáng giá. Nên trong sách nầy cũng có khoản nuôi dưỡng chó cho quí bạn xem.

Về vật liệu theo nghề săn thì trước kia chúng tôi phải thay đổi luôn vì không hộp dụng, là tại mới sắm mua nên phải sai lầm. Nên xem sách nầy mà mua sắm các món về điệu nghệ săn bắn. Có lẽ cũng ít bị đổi chọn, tốn hao, mất thì giờ, lộn xộn.

Trước kia, thừa lúc thanh nhàn, chúng tôi cũng có đăng nhiều bài về khí giới, săn bắn và du lịch trong báo Đuốc-Nhà Nam, Tribune Indochinoise, l'Indochine Nouvelle, l'Opinion, le Courrier de Saigon, La Volonté Indochinoise ở Hànội và Le Chasseur Français bên Pháp.

Nay chúng tôi xin lặp lại, nối theo các bài báo trên kia, tom góp thêm vào trong sách mọn nầy các điều của chúng tôi đã hữu phước mà trông thấy, đặng cho bạn đồng chí Annam xem chơi « giải trí » hay là « hữu ích » cũng đặng, nếu quí bạn rộng lượng cho chúng tôi.

Chúng tôi xin cảm tạ các quí phái cao thượng đã kể đại danh về trước, vì nhiều sách báu mà chúng tôi đã xem qua,

đọc lại nhiều lần, các danh dự mộ nghề săn bắn ở Đông-Pháp và quí bạn cùng quí báo đã cho chúng tôi hình ảnh và bài vô giá.

Ấy cũng như bao nhiêu hoa thơm tươi tốt mọc rậm thêm trong đám vườn con khô héo, thưa thớt của chúng tôi đó.

Trong một cuốn sách riêng như sách săn nầy thì chúng tôi phải dùng một cách đặt để và nhiều tiếng rất thường, cố ý viết cho rõ ràng, dễ hiểu, không tìm huê-mỹ làm chi vì đơn sơ là bổn tánh của cả người săn bắn.

Lại lắm khi chúng tôi phải dùng y tiếng Pháp. Có khi cũng dùng vừa tiếng Bắc, tiếng Nam, kêu vừa tên thật, tên riêng của các thú như: gà nước, lấm dấm; con tiết, con việc, con dan; con khỉ, con bú dzù; bécasse, mỏ nhát lớn, dẽ bà, dẽ gà, dẽ dzuôn, hút dzuôn; con cọp, con khái (Lèo), ông thầy, già lôm, già rạm, ông bị...; con voi, con tượng, ông bồ, ông đủa, ông sạn (Lèo)...: tay mặt, tay phải; mang ên, bầy, đò ho (Lèo); kou-pray (Cao-Mên), vân vân... cố ý cho bạn độc-giả ở khắp Đông-Pháp đặng hiểu sách nầy thật nhiều thì chúng tôi rất hân hạnh.

Về chương «Lề-luật khí giới, thuốc đạn và săn bắn ở Đông-Pháp» thì chúng tôi nhờ các quan Thủ-hiến chỉ bảo thêm, tuy bạn đồng-nghiệp Trần-văn-Nhân, là Tham-tá tòa Kinh-Tế và Hành-Chánh phủ Toàn-quyền với chúng tôi đã diễn soạn lề luật ấy theo các Quan-Báo rất rõ ràng.

Ấy là rút lề luật nơi chánh gốc, nên chương nầy và chương giảng về cách thí nghiệm súng lửa sẽ đặng vừa lòng các bạn săn bắn hoặc có súng nhứt là khi sẽ xảy ra những đều uất trắc bất ngờ.

HỒ-VĂN-CẨM.

PHẦN THỨ NHỨT

CHƯƠNG I

CÁC KIỂU VÀ HIỆU SÚNG SĂN LÒNG LÁNG

(Les fusils de chasse à canons lisses)

1° — Vài kiểu súng chế tạo từ năm 1700 đến năm 1900 (Quelques modèles de fusils fabriqués de 1700 à 1900); 2° — Các sự tốt xấu của súng săn thường (Qualités et défauts des fusils de chasse); 3° — Súng hai lòng nằm kề (Fusils à 2 canons juxtaposés ou côte à côte); 4° — Súng hai lòng bất động nằm kề (Fusils à deux canons fixes); 5° — Súng hai lòng nằm chồng (Fusils à canons superposés); 6° — Súng một lòng, lòng bẻ và lòng bất động (Fusils à un canon basculant ou fixe); 7° — Súng một lòng, kiểu súng trận nạp một hay là bốn túc (Fusils à répétition simple transformés pour la chasse à un ou quatre coups); 8° — Súng một lòng, nạp năm túc bắn liên tiếp (Fusils automatiques); 9° — Súng một lòng, nạp năm túc, kho chứa túc lăng tròn như súng lục xưa (Fusils à barillet); 10° — Súng riêng để bắn chim bầy (Fusils canardiers ou canardières); 11° — Súng kiểu mới chế tạo ra từ năm 1930 (Les fusils spéciaux parus depuis 1930); 12° — Súng riêng để bắn thi (Fusils spéciaux pour tirs de compétition ou tirs aux pigeons); 13° — Súng lòng có khoan nhẹ riêng, để bắn rải đạn chài cho thật đều và bắn đạn một cho đúng (Fusils à rayures spéciales pour tirs dispersants et tirs à balles); 14° — Súng nhỏ, đạn một để bắn bia (Fusils de petits calibres pour le tir); 15° — Súng hơi khoan lòng theo súng trận (Carabines à air comprimé à canon rayé); 16° — Súng để bắn chơi trong các cuộc lễ hội; bắn túc không đạn (Canons avertisseurs, pistolets d'alarme).

1° Vài kiểu súng chế tạo từ năm 1700 đến năm 1900. — Trước hết chúng tôi xin kể sơ qua vài kiểu súng săn thường chế tạo ra từ năm 1700 mà ngày nay ít còn ai dùng nữa. Xin bạn đồng-nghiệp hãy do nơi Cổ-Tích-Bảo-Tàng-Viện ở thành Saint-Etienne bên Pháp-quốc thì rõ.

Năm 1922, lúc sang Pháp theo Quan Toàn-quyền Maurice Long với cụ Thống-sứ Bắc-Kỳ và cựu Phó Toàn-quyền Yves Charles Châtel,— lúc ấy còn làm Chánh Quản-lý Văn-phòng Toàn-quyền phủ,— chúng tôi vì sở thích, nên có dịp xem nhiều kiểu súng xưa nay, trong cuộc Đấu-xão Thuộc-địa.

Kể từ năm 1700 đến năm 1890 thì các nhà Bác-Vật Âu-Mỹ có chế ra rất nhiều kiểu súng hai lòng nằm chồng và lòng bất động, cò ngoài, cò trong, khóa xây, khóa chụp, khóa vặn, vân vân.

Từ 1700 đến 1720 thì đã có vài kiểu súng hai lòng nằm chồng trên dưới rồi.

Kể từ 1812 thì có súng săn hai lòng bất động nằm chồng như hai kiểu súng hiệu Riéger cò trong và Pauly cò ngoài.

Qua năm 1831 thì có súng hiệu Robert, hai lòng bất động cò trong, khóa chụp còn dùng mãi đến 1870.

Năm 1836 thì đã có súng bẻ hai lòng nằm kề của Lefaucheux có khóa hình chữ T và bắn túc có chốt (cartouche à broche).

Từ 1870 đến 1880 thì có súng hai lòng bất động hiệu Descoutures, cò ngoài, có khóa bằng ốc to vặn dưới lòng.

Trong thời gian vừa kể trên đây, hai hảng Remington và Rousselet có chế ra hai cây súng cũng đều có hai lòng bất động cả, nhưng súng Remington cò ngoài, còn súng Rousselet thì khóa trên chụp xuống, cò trong.

Năm 1890 thấy ra đời súng Rochette cũng lòng bất động cò trong, khóa chụp, vân vân.....

Nhiều hiệu súng vừa kể trên kia đều dẹp lần, hoặc tìm đường đi rất khó, trừ ra súng hai lòng nằm kề kiểu Lefau-

cheux sau đặng chế tạo cơ xảo thêm vào lối 1890-1900 đến ngày nay.

Hiện thời súng bẻ hai lòng nằm kề kiểu Lefaucheux, cò ngoài, thật xưa mà cũng còn bán tại nhiều hảng buôn khí-giới bên Pháp và ngoại quốc.

Xin do thử nơi nhà Grasset ở số 8, đường Saint-Quentin và 149, đường Lafayette, Paris, nhà Peugeot và Verney-Carron ở Saint-Etienne bên Pháp-quốc thì rõ.

Tuy giá bán hiện tại thật rẻ, song súng kiểu Lefaucheux xưa cũng vẫn còn bán đặng, *dùng đặng*, chỉ rõ rằng súng hai lòng nằm kề, dầu xưa, cũng có người mua; còn các súng đồng thời hoặc sanh ra sau súng Lefaucheux thì bị tiêu luôn, hay đổi hình dạn nhiều, nhưng cũng vẫn ít người dùng.

Ngày nay sự chế tạo súng lửa lại đua thêm lắm cách cơ xão, song *thế nào súng hai lòng nằm kề bán cũng chạy hơn các kiểu súng khác trong hoàn cầu, chứng chắc rằng kiểu súng ấy đặng hoan nghinh nhiều và đặng nhiều hảng, nhiều xứ chế tạo hơn hết*.

Năm 1916, lúc mới học săn bắn thì chúng tôi còn dùng súng bắn túc có chốt (fusils à broche) như súng Lefaucheux vừa kể; súng Darne lòng bất động khóa xây tròn (culasse tournante) và súng cò ngoài, lòng «da lương», nhứt là của Huê-kỳ chế tạo tại Boston, nổi danh tiếng nhiều trong thời kỳ ấy (vrai «damas» de Boston).

Lòng «súng da lương» (damas) là lòng súng làm với nhiều cây sắt và thép hàng, bó, quấn, vặn, xây, đập nhừ cho sắt thép hết sức lẫn lộn nhau rồi kéo mỏng ra (laminer) vấn quanh tròn trên một ống sắt. Lúc hàng mấy lằn vấn ấy lại xong, mới rút ống sắt kia ra. Ấy là lòng súng «damas» mà Annam gọi là lòng «da lương» của Nicolas Bernard ở Versailles chế tạo ra từ năm 1804, vì lúc ấy chưa biết thép đúng dùng về lòng súng săn. Mãi sau đến 1870 mới dùng thép ròng.

Thứ lòng súng ấy có vân đen trắng đều, như da của con lương bông, xem rất đẹp. Lẽ chánh là sợ thép ròng hồi lối 1804 còn dòn (cassant) không đủ tốt, cho nên lập ra cách chế tạo thường kia đặng cho lòng súng dẻo mạnh, đủ chịu sức nổ của thuốc súng hồi ấy, tuy sức nổ ấy rất thường.

Dầu làm thế nào, lòng súng «damas» cũng không đặng người săn ưa, vì dùng thuốc ít khói, gọi là «thuốc trắng» (Poudres pyroxylées) như thuốc T chế tạo ra lối 1890 thì người bắn không đặng chắc ý.

Tuy vậy cũng nên nhớ mấy tay thiện xảo trong cách chế tạo lòng súng «damas» như Léopold Bernard đã kể, Heuse Lemoine ở Liège và nhứt là Didier-Drevet ở Saint-Etienne (1).

Dốt nát và quá sức ham, nên lúc xưa chúng tôi cũng cứ dùng thuốc «pyroxylée» hiệu «Hercule» của Huê-kỳ mà bắn trong lòng «damas» làm cho mấy cây súng của cụ Diệp-văn-Cương, của bạn Phủ Kỳ và của ông thân chúng tôi phải bị phì lòng, hở hàng, rơi khóa, gãy cò..... Ngày nay mà chúng tôi còn sống đặng thật cũng lấy làm lạ!

Bây giờ chúng tôi xin nói về các kiểu và hiệu súng săn bắn kim-thời. Chúng tôi xin sắp theo thứ tự, mấy kiểu súng lòng láng mà *phần đông người săn và các nước ở hoàn-cầu đã quyết định dùng và chế tạo ròng, không dời đổi nữa đến ngày nay*. Cũng có nhiều bạn đồng-nghiệp ưa dùng một kiểu súng săn nào khác? Tùy thích! Song lúc thử đủ kiểu súng săn rồi, thì mới rõ rằng phần đông người chế tạo, phần nhiều người dùng nói không lầm. *Bổn phận chúng tôi nên cho quí bạn biết trước*.

2° *Súng tốt tại đâu?* — Bây giờ chúng tôi xin giảng vài câu về súng tốt xấu, vì cũng có bạn đồng-nghiệp tưởng

(1) Muốn xem sử ký về đủ súng lửa, thì hãy xem sách «Le Fusil» của Greener, sách của Gastinne-Renette, của Grivolat và của Fauré-Lepage.

súng nào « bắn nổ » là tốt rồi. Không phải vậy ; người bản đâu có bán lầm !

Súng thường. — Có thứ súng làm xong rồi nhuộm luôn đem ra chịu thử. Sau khi thử rồi, dầu cho khóa súng ấy có hở độ vài phần mười ly thì cũng cứ để y vậy bán ra cho người săn dùng, có giấy thử rõ ràng, vì sở thử súng cho phép bán những súng nào thử rồi, dầu hở độ hai phần mười ly cũng đặng (tolérance de 2/10^{e} de millimètre).

Lòng súng thường thì khoan rồi cứ để y vậy không bào láng xuôi. Hai lòng ráp lại, chêm nhiều miếng « cales » và « bandes » rồi hàng dính hai lòng rất đơn sơ, nặng nề...

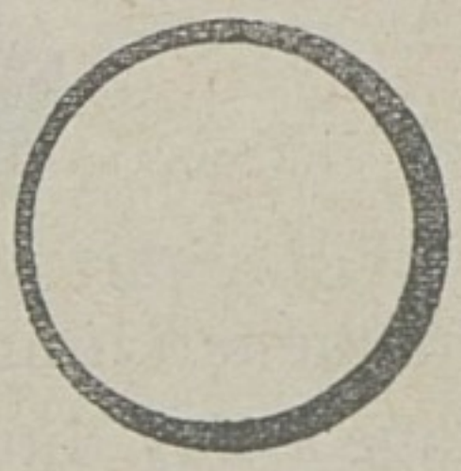

Còn nhiều món xấu trong cách chế tạo súng nữa, như là : lòng khoan méo, hoặc chế lòng quá mỏng tại chỗ súng chịu sức nổ, vì muốn chế tạo súng cho dễ, cho rẻ tiền, thì chụp bao thêm ngoài lòng súng một ống thép có các mấu để ăn vào khóa. Lúc muốn cho lòng súng đặng nhỏ và đẹp đều thì lại *bào mỏng ống thép chánh ở trong ống thép bao ngoài đi*, làm cho trái với luật máy móc là : « những phần máy nào mà phải chịu sức dội, sức rung « thì chớ nên chế tạo dày mỏng không đều, vì sức rung, « sức dội ấy dầu cho nhỏ nhẹ đến đâu cũng có thể làm cho « bể bất kỳ loại kim nào (1) ».

Hai hình ở trương sau chỉ rõ lòng súng lúc mới chế tạo và lòng súng chế tạo xong mà thép trong lòng theo mấy lằng gạch (hachuré) lại dày mỏng không đều như nơi

(1) « Les pièces soumises à l'influence des vibrations ne doivent pas présenter de variations brusques de sections. Malgré la petitesse des efforts mis en jeu, les vibrations peuvent provoquer la rupture de n'importe quel métal. *(Les métaux et leur condition d'emploi dans l'industrie moderne* par Jean Oertlé (1919) et F. Courally (1931).

A và **A'** — là nơi chịu sức nổ dữ dội ; — thì trái với lề-luật máy móc thường dùng.

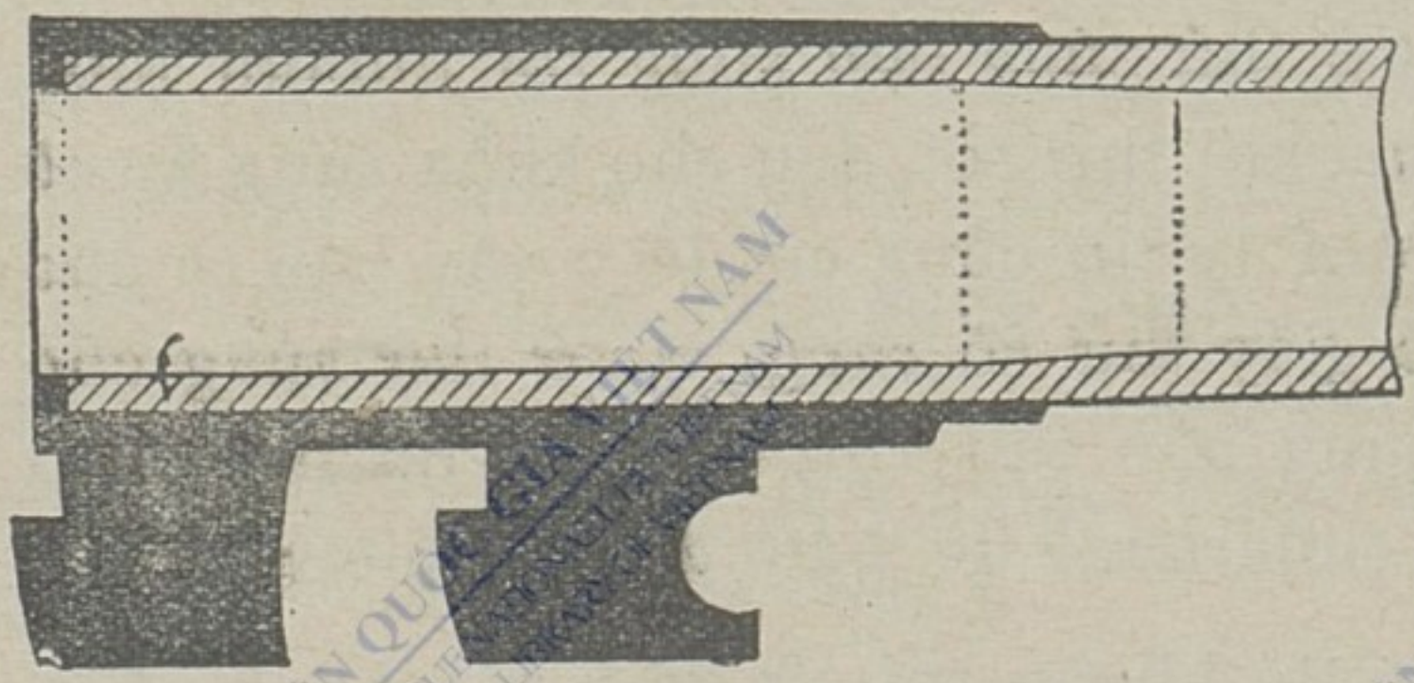

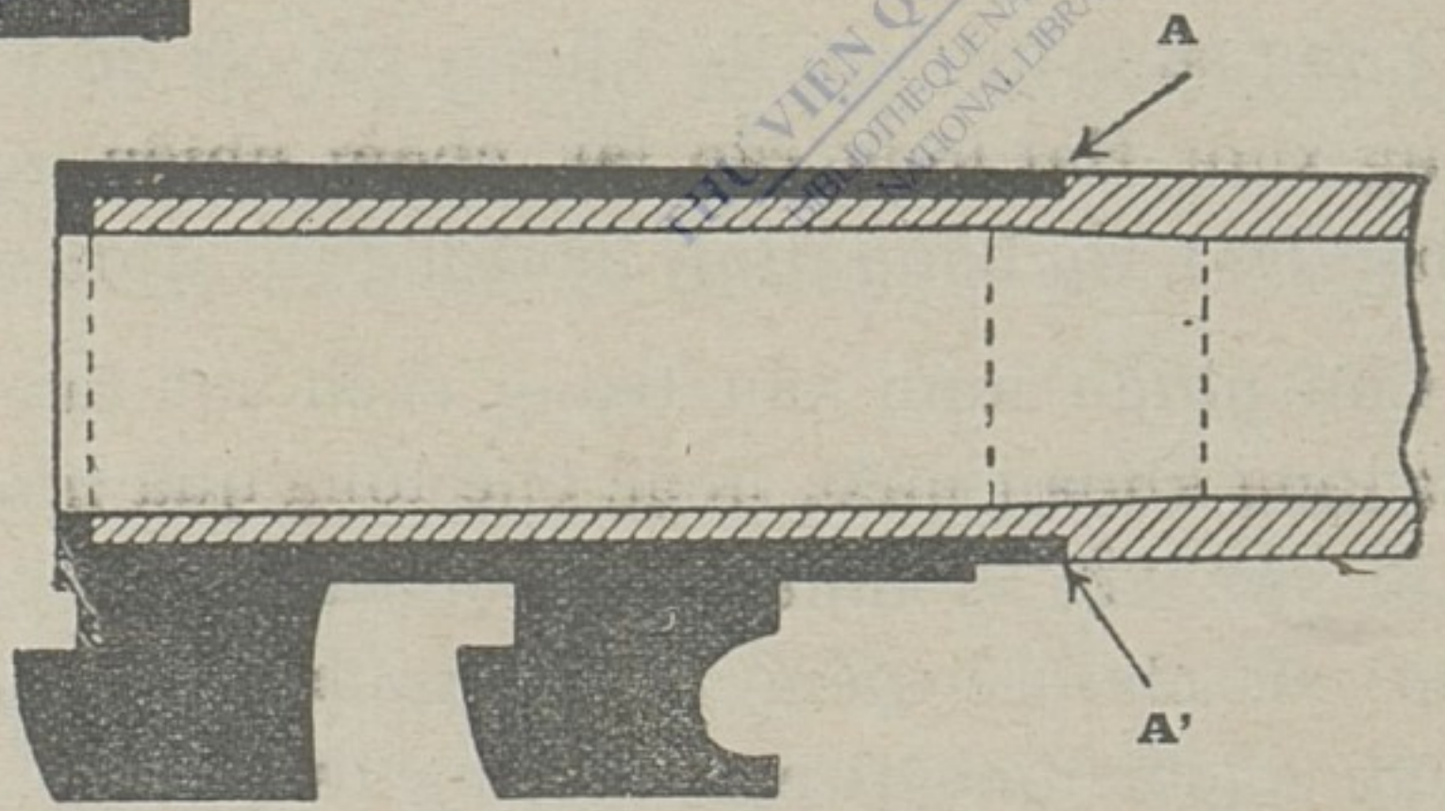

Kiểu chế tạo lòng súng nầy gọi là « manchonnage » hay là « frettage » hay dùng để làm súng thường (armes de série).

Nếu muốn kể đủ sự xấu trong cách chế tạo súng thì sẽ làm đặng một quyển sách khá to. Xin hãy xem các sách đã kể về trước.

Súng tốt. — *Thép* — Có thứ thép xấu, bợn nhiều, có bọt trong xác thép, mà cũng có thứ thép xem kiến hiển-vi không thấy bợn.

Theo phép làm lòng súng tốt thì phải trui thép trước cho cứng vừa làm, chớ không phải làm thành lòng và các mấu khóa rồi mới trui thép, vì nếu trui như vậy thì sẽ yếu các mấu khóa trên lòng cả. Thép lòng lại phải mịn đều, dẻo và chắc. Thép tốt hiện thời thì nấu trong lò điển-khí, chớ không phải ép bằng máy « presse hydraulique » như cách chế tạo xưa nữa.

Muốn thử thép dẻo và chắc đến đâu, thì người chế tạo hay dùng nhiều máy, như máy của bác-vật Binell, thử nặng đến 3000 kilos, nhưng chẳng nên dùng thép *quá cứng* mà làm lòng súng vì thép cứng quá lại dòn (cassant) mà còn *ăn méo đạn chì (déjormer les plombs) làm cho đạn rãi không đều trên chỗ bắn.* Lạ thật mà phải đành chịu vậy !

Theo M. Binell thì sức chịu nặng của dây thép một ly bề ngang y như sau đây :

Thép thật mềm chịu nổi. . .	32	đến 41	kilos.
— mềm — . . .	42	— 47	—
— nửa mềm — . . .	48	— 54	—
— nửa cứng — . . .	55	— 64	—
— cứng — . . .	65	— 72	—
— thật cứng — . . .	74	— 91	—

Thép nên dùng đặng làm lòng súng tốt là thép chịu nổi từ 65 đến 72 kilos. — Vì các cớ đã giảng cho nên giá thép rất khác nhau.

Hiệu thép. — Những hảng chế tạo thép riêng để làm lòng súng săn tốt thì không có nhiều.

Joseph Whitworth, Verney-Carron và F. Courally là những tay chế-tạo thép và lòng súng rất tốt bên Ăn-Lê và bên Pháp có nói : Nếu muốn làm đặng hai lòng súng nằm kề thì ít nữa phải có sáu bảy kilos thép. Mà cũng có thứ thép, hiện thời giá mắc (đắt) bằng mười lần giá thép khác.

Không cần phải tìm thép đâu xa, muốn đặng có thép thật tốt và có *hiệu chắc chắn* như hiệu « Electrugine » *không sét* và hiệu « Uginium » thì xin do nơi hảng chế-tạo thép điển-khí tại Ugine, Savoie (Pháp-Quốc) cũng gọi là hảng thép Girod.

Vã lại M. Clausel de Coussergues có kể trong sách Electro — Sidérurgie của ngài nhiều cách hay đặc-biệt của thép điển-khí. Nên đọc sách ấy.

Thép riêng chế-tạo theo cách Siémens — Martin, thép

John Cockerill ở Seraing (Belgique) và thép Đức-Quốc chế tạo tại Bohler và Poldi cũng có nhiều thứ thật tốt đặng dùng về lòng súng săn.

Ngoại trừ ra hảng làm thép ở Ugine và hảng Jacob Holtzer ở Unieux (Pháp-Quốc) thì *không thấy hiệu Pháp to nào* chịu chế thép riêng để làm lòng súng săn thật tốt (canons fins), bởi vì các hảng ưa chế các thứ thép thường đặng dễ bán hơn thép thật tốt riêng ấy.

Đến đây phải nhớ rằng nhà Verney-Carron ở Saint-Etienne hay dùng thép Jacob Holtzer riêng về lòng súng săn tốt (fusils fins).

Mà cũng phải nhớ rằng nhiều hảng chế tạo muốn để hiệu thép chi trên lòng súng của mình cũng đặng, vì các hảng làm thép to không khi nào chịu cho ai dùng mấy hiệu đã kể trên kia mà để cập kè với hiệu nào khác.

Ấy vậy nếu đặt súng tốt thì hãy này người *làm súng Pháp* có giá trị dùng và đóng hiệu thép hoặc «Électrugine», hoặc «Uginium», hoặc «Jacob Holtzer» trên lòng súng mình thì có ý chắc hơn vì khi xưa trong lòng *súng damas*, mắt người còn thấy đặng gân thép mịn, đẹp, tốt xấu; chớ nay muốn biết *thép* kim thời tốt xấu thì rất khó. Bởi vậy cho nên tốt hơn là tìm thấy mấy hiệu trên kia thì chắc ý vì bên Pháp không có hiệu nào khác, ngoại *trừ ra thép thường không hiệu của các hảng thép chế ra, nhưng người làm súng muốn đóng trên ấy hiệu chi tự ý vì hảng thép lớn không bảo-lãnh các hiệu ấy.*

Giả như chúng tôi mua thép thường, làm ra lòng súng rồi chúng tôi muốn để hiệu «acier comprimé», «acier au creuset», «acier composé», vân vân, đều đặng cả, tùy tên đã cầu chứng, nhưng không nghĩa lý gì hết, vì nếu tìm kỷ ra thì mấy cái tên kia để chỉ cách chế thép mà thôi chớ bên Pháp chưa có nhà chế-tạo nào làm thép riêng về lòng súng săn (acier spécial pour canons fins de fusils de chasse) có các hiệu lạ ấy! Tuy nói vậy chớ lòng súng

kim-thời bằng thép thường, bắn cũng không hại chi, chỉ sợ không chắc ý mà thôi, nhứt là lúc nào rủi ro mà lòng súng phải chịu sức nổ quá mạnh, giả như bị kẹt đất, cát, vải,... Đến chừng ấy thì ăn năn đã muộn vì tiếc tiền!

Không phải chạm trỗ và có máy giực túc mã đủ sự tốt trong súng có giá.

Có súng làm xong rồi cứ để thép trắng y đem ra thử. Thử xong, mang súng về tháo ra, rà nguội từ miếng lại hết, rồi mới *nhuộm màu đen* (bronzage noir de guerre inoxydable) không cho sét ăn lâu năm và để ra bán. Phải nhớ rằng lòng súng nhuộm màu nâu (bronzage brun) *tuy xem đẹp mắt mà không bền. Đừng ham!*

Lòng súng tốt thì khoan xuôi sau khi khoan tròn, vì khoan xuôi thật mịn rất khó làm. Lòng khoan xuôi lại dẫn đạn đi đều và êm nữa. Ấy gọi là «canons à polissage en long» phải có nhiều máy riêng mới làm đặng. Hai lòng ráp nhau có mộng âm dương (à queues d'aronde), trên dưới đã không «bandes» mà còn hàng thiết cho hai lòng dính lại rất khéo và rất khó làm. Hãy xem cách ráp lòng «Intégralbloc» Verney-Carron và nhứt là thế ráp lòng «à queues d'aronde» của lòng súng Idéal MF. thì rõ.

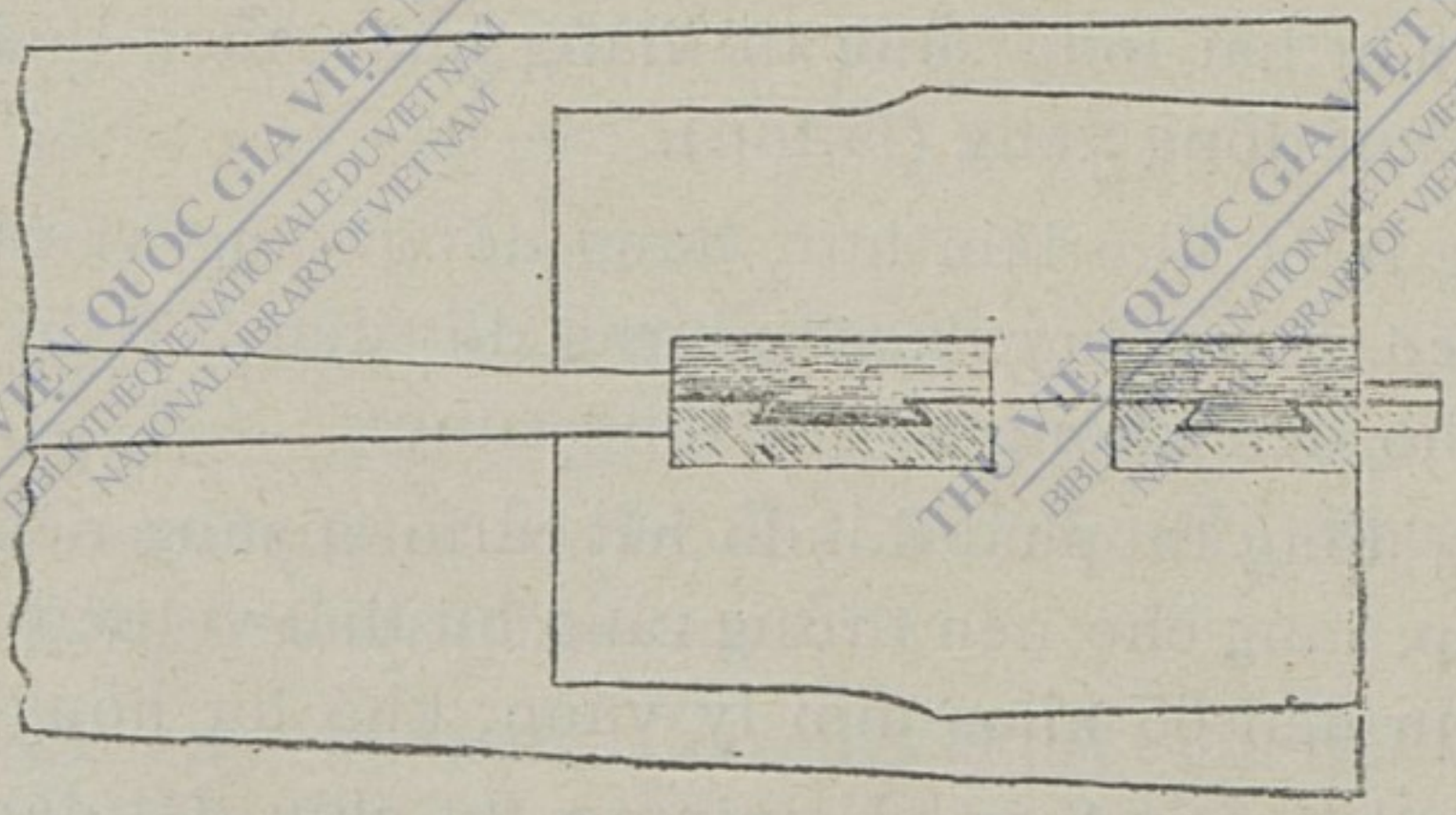

Kiểu ráp lòng nầy gốc của Đức-Quốc chế tạo — phải quấy không rõ — nhưng khá hay và hay dùng cho súng thường (armes de série) khá giá.

Còn súng tốt thì cân nhẹ nặng phải đúng theo ý người mua, hoặc tùy cớ khác, cho nên móc khóa của hai lòng phải ráp nhau bằng ốc rivets, phải làm cho đúng cân lắm mới đặng. M. F. Courally là tay chế tạo súng trứ danh, có hảng làm súng ở Belgique, ở Ăn-Lê và là quan thẩm-nghiệm khí giới hay, đã chế tạo lòng súng theo cách ấy từ năm 1897.

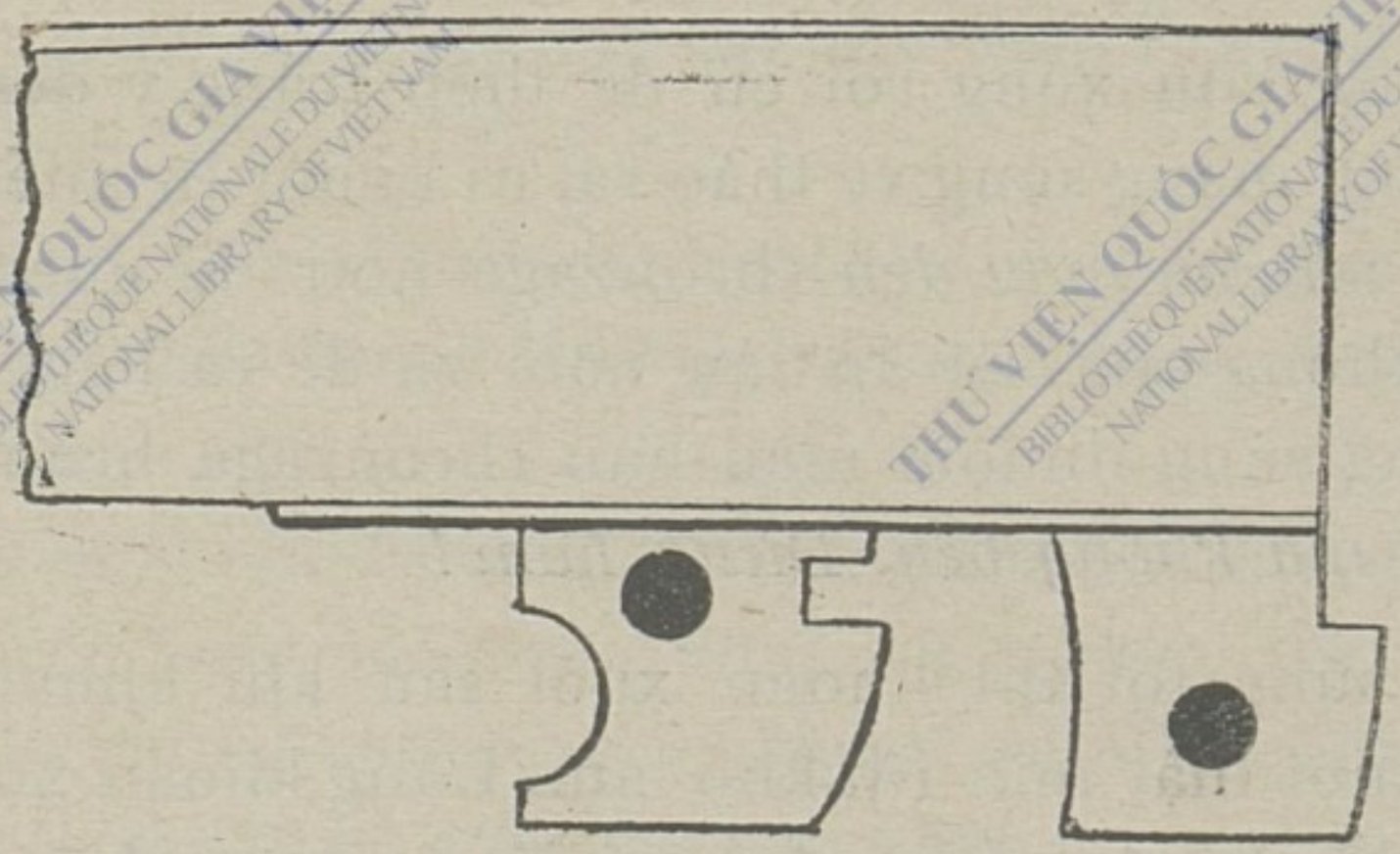

Hai kiểu chế tạo trên đây làm cho khỏi hàng, khỏi đốt nóng chỗ móc khóa của hai lòng súng là chỗ chịu sức dội, sức rung rất dữ tợn.

Còn một kiểu hàng hay và nhứt kim-thời là kiểu hàng bằng điển-khí, làm cho móc khóa hai lòng súng liền lại như một. Ấy là kiểu hàng Diéner không hư hỏng thép.

Về phần hai lòng súng thì hàng hoặc bằng thiết (étain) hoặc bằng đồng vàng (laiton).

Hàng thiết khó làm hơn hàng đồng vàng vì *thiết ít ăn vào thép hơn đồng vàng*, nhưng đốt đến 230 độ thì thiết chảy cho nên không sợ hư lòng súng.

Hàng đồng thì phải đốt đỏ hết cả lòng súng nên phải sợ hư thép, song chớ nên tưởng rằng hư thật vì thép cứng mà sức chịu đến 65 kilos mỗi ly vuôn, khó hư hỏng lắm.

Phải nhớ rằng thép « Uginium » thì chịu đốt đặng nhiều, còn thép « Electrugine » thì không chịu nổi sức đốt đến 900 độ vì đồng laiton phải đốt đến 900 độ mới chảy nên phải đốt lòng súng nhiều quá mới hàng đặng.

Bản chỉ các loại kim đốt đến sức nóng nào mới chảy :

Etain (thiết)	230°
Plomb (chì)	330°
Zinc (kẽm)	420°
Antimoine	450°
Aluminium	660°
Laiton ou Cuivre jaune (đồng vàng)	900°
Argent (bạc)	990°
Cuivre rouge (đồng đỏ)	1100°
Or (vàng)	1200°
Acier (thép)	1400 đến 1500°
Nickel	1470°
Fer	1500 đến 1700°
Platine	2000°

Thép và sắt đốt đến màu vàng rơm (jaune paille) thì nóng 225°, đốt đến màu tím (lilas violet) thì nóng đến 270° vân vân... Xin xem sách F. Courally 1931, trang 28 thì rõ.

Lòng súng chỗ để túc (chambre) cũng phải rộng vừa mới đặng. Vì vậy nếu trong súng số 12 mà khoan chỗ ấy nhỏ hơn 20 ly 20 thì khó để túc, nghĩa là nhỏ quá không nên, mà rộng quá cũng không hay.

Còn miệng lòng súng số 12 thì phải đúng 18 ly 4 bắn mới tốt. Bởi cớ ấy cho nên các súng tốt đều có đề số 18,4 trên lòng gần nơi móc khóa.

Còn khoan lòng cho kỷ thì nhờ máy F. Courally trước hết của M. Clair, là người chế tạo súng kiểu giựt túc tự nhiên (automatique) làm ra ; nay máy ấy đều dùng trong các nhà làm súng trên hoàn-cầu.

Nên khen nhà chế-tạo F. Courally là tay chịu tìm kiếm và chịu thí-nghiệm nhiều.

Còn bá súng có giá thì dùng cây noyer thật khô lâu năm, thật nhẹ, không rút cây, không nhót bá. Vân cây của bá

súng tốt cũng phải lựa chọn nhiều chớ không phải lấy khúc « bằng-lăng » tươi xấu nào cũng làm bá súng tốt đặng?

Phải nhớ rằng một miếng cây noyer thật tốt dùng làm bá súng đặng thì giá cây không kể công làm cũng đã trên 30$ rồi.

Con ruồi súng có khi làm *bằng bạc*, khi làm *bằng thép*, khi làm *bằng xương*. Nội một chỗ nhỏ mọn ấy cũng khác giá, rất dễ thấy.

Còn các hình chạm trỗ chúng tôi xin bỏ qua, tuy phải biết rằng súng đáng giá tiền thì người chế tạo mới ra công làm việc kỷ-lưỡng tốt-đẹp và chưng-diện ấy.

Nói chi đến lòng dài, lòng ngắn, có mạ vàng trong lòng; hai cập lòng ráp vào một bá rất khó rà, khó sửa lắn đạn cho đi y nhau.

Khó nhứt cho nhà chế tạo là lúc phải làm *hai cây súng giống nhau như sanh đôi*, tốt đẹp nặng nhẹ đúng như một, cho mấy tay bắn thi danh tiếng trên thế-giới dùng.

Chúng tôi vừa nói lòng súng thật tốt hay có mạ vàng cho khỏi sét ăn lúc súng bị quên chùi vì có khi sét xoi yếu lòng, bắn rất hiểm nguy. Tuy vậy mà cũng chưa hay vì vàng mềm quá nên đạn ăn vàng mau bay, phải thay vàng hoài hao tốn, bất tiện.

Nay hóa-học kim-thời mới chế ra cách mạ trong lòng súng bằng chất chrome, không mắt lắm, rất cứng và dùng đặng lâu dài.

Hảng Manufacture Française d'Armes et Cycles ở Saint-Etienne bên Pháp đã dùng cách nầy mà mạ bề trong lòng súng săn thường, có thử và có thí-nghiệm rõ-ràng không sét ăn đặng. Ấy là cách parachromage giá 100 quan và 60 quan tùy làm trong súng hai hay là một lòng.

Súng săn tốt kim-thời lại nhờ nhẹ lòng vì thép tốt, nên lúc cử động thì súng rất đồng trước sau (équilibré), bắn rất dễ dàng, ít mệt nhọc như bắn súng xấu, lòng quá nặng

làm cho trung ương (centre de gravité) của súng ở xa vai, kéo gụt đầu súng xuống, người bắn phải mau mệt nhọc.

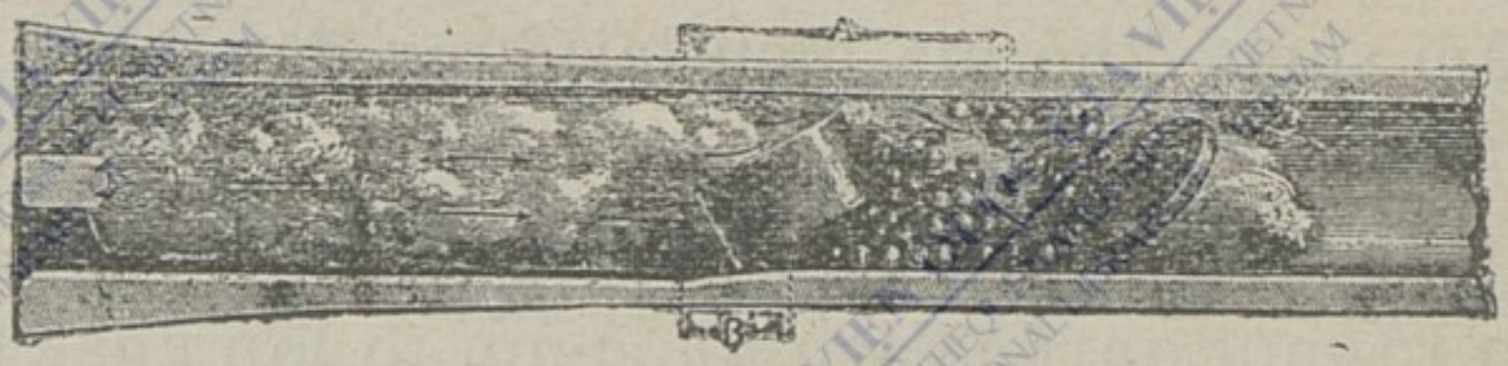

Theo hai hình trên đây của hảng Verney-Carron thì ở hình trên lòng khoan ngay nên đạn ra đều. Còn hình kia thì chỉ rõ rằng lòng làm có khớp phía dưới nên đạn chạy đùa trên ít, dưới nhiều, lúc trúng chỗ bắn không đều đạn. Ấy cũng là *một việc nên biết lúc mua súng và lúc khám xét súng gian. Nay nhờ M. Marey bày ra cách chụp hình đạn vừa ra khỏi lòng súng đặng, nên dễ biết đạn đi thể nào lắm.*

Còn về cách thử súng thì phòng Thương-Mãi mỗi thành to và làm súng nhiều đều có, y như Congrès International des Bancs d'Epreuve tựu tại Bruxelles (Belgique) năm 1910 và Convention Internationale năm 1912 đã định. Có nhiều khoản hay, nhứt là về bề rộng hẹp lòng súng săn của vạn quốc đều đúng nhau cả.

Thử súng thì thử tại Liège (Belgique) nghiêm hơn hết. Súng cũng thử tại Paris, tại Saint-Etienne, tại Londres, tại Birmingham (Ăn-lê) và tại Suhl (Đức-quốc).

Mỗi xứ, mỗi chỗ thử có dấu riêng. Xin hãy do nơi sách F. Courally đã kể nơi hai trang 79 và 80 thì rõ.

Bởi các cớ đã nói trên kia và vì nhiều cớ khác của mỗi hảng chế tạo biết riêng mà thôi, cho nên mới có súng hai lòng láng bán dưới 50 đồng mà cũng có thứ giá bán trên ngàn bạc.

Thật người bán không lầm rất dễ hiểu.

Chúng tôi xin cáo lỗi mà dứt khoản nầy tại đây và xin quí bạn do các sách thiện nghệ như sách của quan sáu Journée và nhứt là sách của F. Courally in tại nhà in Emile Nourry, 62 đường Trường Học, Paris, thì rõ.

Trong sách ấy có nhiều sự giảng dạy cao kỳ về đủ cách làm súng, khó mà dịch lại đúng đặng, nên chúng tôi xin cáo lỗi.

Vã lại nếu tom góp sách ấy ra cho rành mạch thì phải in ra một quyển sách quốc-âm to lớn khác mới đặng. Còn chúng tôi lại bất tài nên xin quí bạn đồng-nghiệp tha lỗi trước. Hãy tìm hai sách ấy mà đọc và dùng súng thật nhiều thì mới rành về súng.

Nếu quí bạn đọc nhiều sách của chúng tôi đã chỉ trước tựa sách nầy thì dầu cho quí bạn ít bắn cũng biết nhiều đều hay, song tốt hơn là bắn cho nhiều thì mới mau giỏi đặng. Xin xem chương dạy bắn về sau.

Phải nhớ rằng lòng súng dài quá không tốt, vì các sự hại sau đây. Trên 76 phân, nếu muốn thêm 2 phân lòng, thì phải nặng chung thêm 110 grammes mới đều súng, cũng như nặng trước đầu độ 30 grammes thì sau bá phải bị nặng đến trên 80 grammes vậy.

Lòng súng dài quá thì làm cho đạn có ngày giờ mà hư hỏng (déformer) trong lòng súng nên lúc trúng lại không đều đạn.

Cho nên lòng súng dài vắn theo sau đây thì dùng tốt:

Súng số	4.	85 đến 87 phân
—	10.	78 — 79 —
Số 12	dài.	76 phân
	trung bình . .	70 đến 72 phân
	vắn	66 — 68 —
	16.	66 — 69-72
	20.	65 — 67 —
	24.	61 — 65 —
	28.	58 — 63 —

3° Súng bẻ hai lòng nằm kề. — Súng bẻ, hai lòng nằm kề nhau, kiểu «Hammerless», cò trong kim thời, là súng đáng hoan nghinh nhiều nhứt. Mở súng, nạp túc, lấy túc, khóa cò, mở cò thật tiện. Hình dạng súng lại tốt đẹp.

Tuy súng nầy có hai lòng mặc dầu, song các sự lợi của nó rất dễ hiểu, dễ nghiệm:

a) Hai lòng nằm riêng, hai túc ở riêng. Cò trước ăn về lòng mặt, cò sau bắn túc trái. *Nếu súng khá tiền có máy riêng gọi là platines, thì không khi nào bị chớp cò, bắn một phát mà nổ luôn hai phát bao giờ!*

Còn platines là máy riêng chớ không phải súng làm bằng platine! Hãy tra tự-diển thử xem!

b) Khóa cò S (sûr), mở cò F (feu); xây lái, mở khóa, đều dưới quyền ngón cái tay mặt. Còn nếu chưa quen mà phải nhìn hai chữ S. F. trên đây, thì hai chữ ấy ở sẵn trên mặt cổ súng, liếc sơ cũng đủ thấy rồi.

c) Nạp bên lòng phải là lòng góp đạn thường (demi-choke) một phát đạn nhỏ dùng bắn chim thịt con con, như trĩ, gà, cheo, thỏ,...

d) Trong lúc ấy thì nạp bên lòng trái, *là lòng góp đạn nhiều* (*choke pleine*) một phát đạn nai (chevrotines); hoặc đạn chiến (balle) để bắn thịt to, để giữ mình, lắm khi cũng xô đặng anh trâu hung, chú voi «ẩu», trong cơn nguy biến nữa.

e) Tùy thịt xa gần, dùng lòng trái hay là lòng mặt (lòng phải) đặng ngay, vì bên lòng trái đạn góp nhiều và đi xa hơn bên lòng mặt. Trong súng một lòng, dầu cho mấy phát cũng bắn trong một thứ lòng mà thôi!

f) Bắn phát thứ nhứt gần, tiếp phát thứ nhì ở lòng trái đi xa hơn. Bắn xong hai phát thì chim thịt đã đi xa quá rồi. Vậy nên các thứ súng ba phát lần lần tiêu hết, vì sự lợi của lòng thứ ba xét kỷ thì ít, mà nặng thêm súng thì nhiều.

g) Hai túc ở hai lòng riêng, không lẽ thúi hết cả hai? Bắn xong phát nào rồi có máy giực túc bền vững, quăng vỏ túc ra, rất mau lẹ, chắc ý. Hiện thời trong súng săn giá thường cũng có máy giựt túc tốt.

h) Đều chứng chắc nên tin là các xưởng chế tạo trong hoàn-cầu đều lần lần theo kiểu súng nầy nhiều hơn hết, cho đến làm súng «express-double», lòng khoan, bắn đạn súng trận, mà cũng dùng kiểu hai lòng nằm kề nhiều. Với thứ súng nầy trong cơn gấp rút, quay trở thật dễ dàng, chắc ý còn hơn súng trận kiểu carabine một lòng, nhiều phát nữa.

Chúng tôi xin kể ra sau đây vài hiệu súng bẻ hai lòng nằm kề. Thứ nào có cách chế tạo kỷ lưỡng nhiều, thì chúng tôi xin chỉ rõ. Hãy xem theo đây mà dùng vì An-nam muốn mua đặng một cây súng rất khó. Nếu không vừa ý, sau có dễ đổi đi nữa, thì cũng bị *lỗ tiền*, là sự trở ngại nhỏ mọn hơn hết.

Súng Didierfusil. — Cập lòng trên dưới đều móc lắn sâu cho nhẹ tuy rất khó hàng ráp hai lòng. Kiểu ấy là kiểu của hai người chế tạo lòng súng có danh tiếng Didier-Drevet ở Saint-Etienne, số nhà 14, đường Villebœuf. Tuy nhà ấy không to, nhưng súng Didierfusil chế tạo từ cây, để cho người săn biết dùng, có «maître-armurier» như người mặc quần áo *khó* có «maître-tailleur» vậy! Con ruồi súng chế dài, nằm xuôi theo giữa hai lòng móc sâu, xem rất tao-nhã, nhắm rất dễ dàng, vì có bạc trắng khảm sau đầu con ruồi đen.

Khóa: Từ năm 1924 đến nay, chúng tôi thay hai lần bá rồi mà khóa còn khích khao như hồi mới.

Máy riêng (platines) không ép ressorts. Dầu mở, đầu khóa, ressorts platines cũng mở như thường, không hay gãy.

Tháo lòng súng ra thì cò đã hạ rồi, khỏi lẩy cò không; không lòi hai chốt cò ra như súng khác. Gắn lòng súng

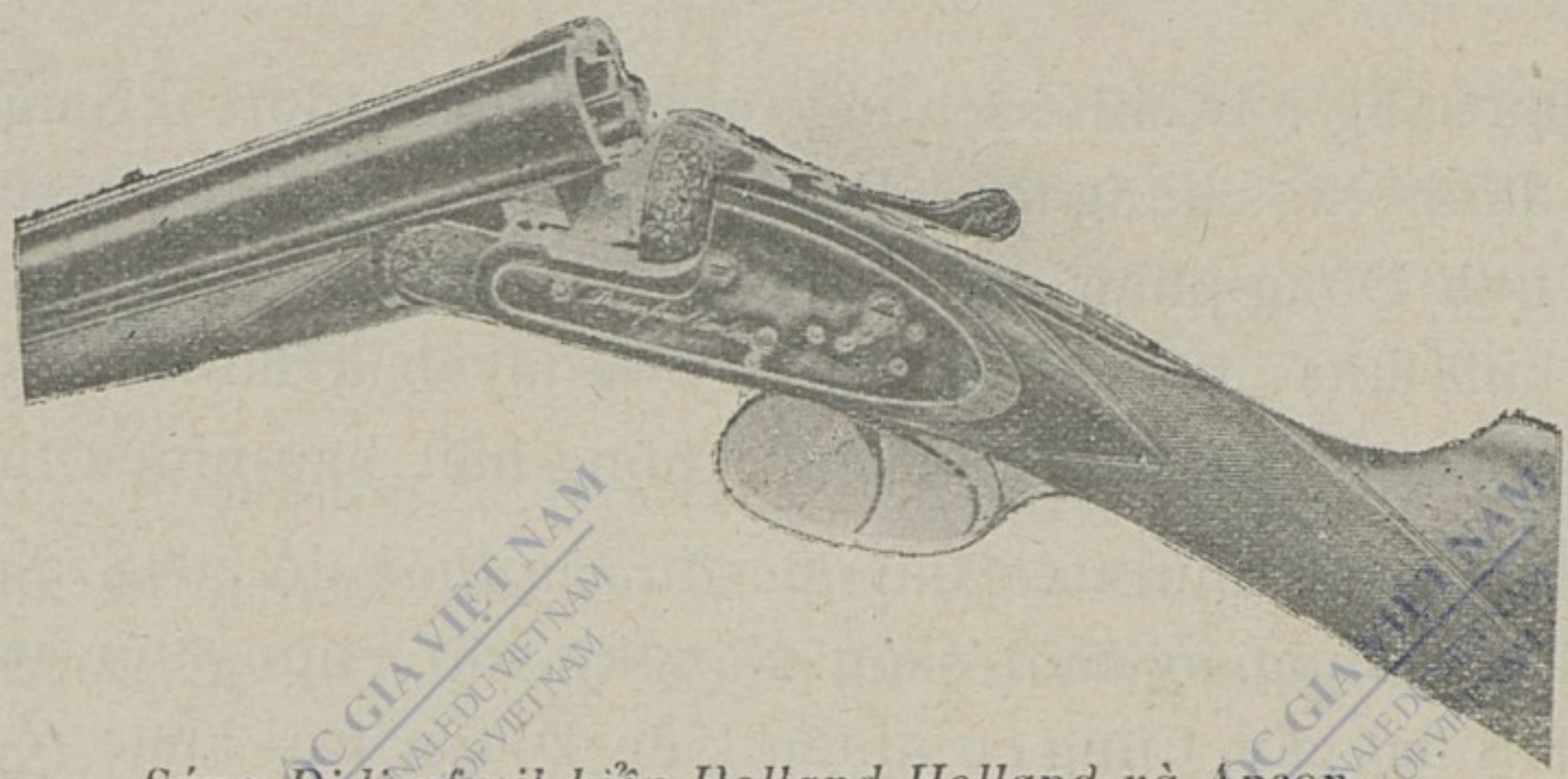

Súng Didierfusil kiểu Holland-Holland và Anson-Deeley đẹp cực điểm. Xin hãy xem ảnh trên đây và hỏi hảng Caffort ở Saigon là nhà buôn khí-giới thiện nghệ lâu năm nhứt ở Đông-Pháp.

vào bá thì cò lên rồi ; dầu mất tấm ốp đàng trước (devant) súng cũng bắn đặng như thường, không phải như trong nhiều kiểu súng khác, nếu rơi devant thì khoanh tay ; còn nạp túc vào lòng phải bật súng ra, khép súng lại mới lên cò. Trong Didierfusil khi ráp lòng có túc lên, thì bắn đặng ngay, khỏi phải bẻ súng ra khép lại nữa. Cò trước của Didierfusil làm sẵn lay động không đập ngón tay trỏ lúc lẩy cò sau cơn gấp rút.

Hay nhứt là cái *bascule automatique* của nó. Hễ ngón tay cái mó nhẹ đến lái khóa trên, thì súng tự nhiên bẻ ra, chớ không phải dùng hai tay bẻ súng xem mệt nhọc như trong nhiều kiểu khác. Didierfusil cũng có éjecteurs automatiques để giựt vỏ túc, y như súng khác vậy.

Vã lại lòng nó không có hai miếng hàng (bandes) trên dưới, nên khi khép súng thì cập lòng kêu tốt lắm, còn bắn thì tiếng nổ của nó rất thanh, vì thép cao giá lại không bị hai miếng « cales » cản tiếng nổ. Còn hàng lòng thì hàng thiết không hại thép.

Thật là có súng mắt tiền hơn, song ít có súng làm kỷ lưỡng và nhiều chỗ khéo hơn nó.

Hiệu súng nầy chính chúng tôi bảo nhà Caffort ở Saigon làm đại-lý lúc chúng tôi ở Pháp về năm 1923. Hai cây súng đầu qua Đông-pháp về chúng tôi lấy; nay khóa cũng vẫn còn khít khao tự nhiên. Một cây về tay bạn Tô-văn-Ký ở Bảo-Chánh (Biênhoà) cầm giết không biết bao nhiêu thịt.

Didierfusil như trên đây giá *đương thời* độ 500$. Năm 1924 lúc súng ấy mới sang Nam-kỳ, thì chúng tôi mua 1.500$ hai cây. Cũng có nhiều kiểu Didierfusil khác rẻ và khá tốt. Nếu bằng một giá với súng hiệu nào, thì Didierfusil có phần khá hơn luôn, cho tới sự nhẹ nhàn của nó cũng vậy. Phải không, bạn Tạ-quang-Mậu, nghiệp-chủ ở Cầnthơ và nhiều bạn khác nữa ở Đông-pháp?

Súng Verney-Carron.— Khóa bascule có ốc to đặng vặn chắc thêm hoài lúc nào khóa súng bị lỏng. Ấy là cách chế tạo lấy gốc Screw-Gripp-Webley của « Webley-Lebeau-Courally C° Ltd » chế ra vào lối 1900. Khóa Hélicegrip của Verney-Carron không bằng Screw-Gripp, đặng, vì mỏng mảnh hơn nhiều.

Súng cao giá cũng có máy riêng (platines); máy giựt lúc (éjecteurs automatiques), cò trước cũng lay động nếu dặn làm. Còn lòng, thì có đặt riêng mới có móc sâu trên dưới.

Bascule automatique; mở súng ra, hạ cò rồi; gắn lòng lên bá thì cò lên rồi; ba món ấy Verney-Carron không có bao giờ. Nặng hơn Didierfusil luôn, song bắn lâu thì hai cây cũng chắc y nhau; súng Verney-Carron thế nào cũng đứng vào một bực nhứt trên thị-trường khí giới ở hoàn-cầu, cho nên buôn bán thạnh lắm vì hảng nầy rất săn sóc cách chế tạo và cách rao hàng cho hiệu mình

Súng Holland-Holland, của Ăn-lê chế tạo rất tốt và thật mắt; mấy tay thiện-xạ giàu sang trong hoàn-cầu đều có đặt riêng.

Các hiệu ngoại-quốc khác là Anson và Deeley, Lebeau-Courally, Harrisson và Coxwel, Mainwaring, Francotte, Antoine, Fabrique nationale hai lòng kề, Krupp, Dumoulin..., đều tốt cả, nếu dám xuất tiền đến độ 500$ mỗi cây.

Mấy hiệu súng bẻ hai lòng nằm kề của Pháp kể sau đây dùng cũng hay như là: Gastine-Renette, Fauré-Lepage, Robust, Peugeot, Flobert, Hermétic, Hélicodog, Idéal, vân vân...

Súng Idéal có cập lòng làm thật tốt. Khóa và máy móc Idéal đều làm khác hẳn các kiểu súng khác. Khóa cò (sûreté) có hơi chậm, song nó có cách hạ cò khỏi mở súng ra cũng hay.

Mấy năm nay nhà Peugeot có danh tiếng nhiều đời về cách chế-tạo sắt thép, mới lập một hảng làm súng bên Pháp.

Chúng tôi có dùng thử súng Peugeot nên biết chắc rằng súng nầy thật tốt, nhẹ và bắn rất đúng.

Vì dùng cách chế-tạo kim-thời làm bằng máy móc rất cơ xảo, cho nên hảng Peugeot bán súng mình rất nhẹ giá, từ độ 50$ đến 200$, cũng có máy giựt-túc, khóa trên rất tiện, như chúng tôi đã giảng.

Tại Đông-Pháp, hảng Chaffanjon ở Hànội, Hảiphòng và Vinh thay mặt Đại-lý độc-quyền cho hảng Peugeot và buôn bán rất tử-tế.

4° *Súng hai lòng nằm kề, lòng bất động.* — Tùy giá mua cao thấp, kiểu súng nầy dùng săn bắn cũng thật tốt, song nếu so sánh cho cùng thì hiện thời nó cũng còn giữ bực nhì trong các súng săn. Nếu phải xét số súng dùng trong hoàn-cầu, thì thế nào súng bẻ hai lòng nằm kề ở trên số 3° cũng nhiều hơn số súng lòng bất động. *Thật hẳn vậy vì trong hoàn-cầu có vài hiệu Pháp-quốc như Charlin và Darne, làm ròng kiểu súng nầy mà thôi.*

Các sự bất tiện của nó tuy nhỏ nhẹ mặc dầu, nhưng người dùng kỷ cũng mau thấy đặng.

a) Khóa đàng sau chụp tới dùng lâu không bền bằng khóa có ốc vặn lòng chắc như kiểu súng Verney-Carron vậy (vis de serrage progressif ou de rattrapage de jeu).

b) Có khi gấp rút kéo lui, đoạn culasse rơi ra luôn, tuy biết xài và tỉnh-táo thì không tới nỗi ấy.

c) Phía sau culasse bén quá, có khi chạm vào tay trái của người nào vô ý cầm cổ súng giựt túc ra gấp.

d) Khóa sûreté ở nơi tay trái culasse, nếu phải tìm mà xem hai chữ S và F thì phải lật súng ngang qua mới xem đặng.

e) Máy giựt túc về sau hay lôi thôi.

Còn sự hay của nó, là culasse khoét thũng sâu cho đầu sau của hai lòng súng ăn vào như mộng âm dương, kềm lòng rất ngay thẳng.

Năm 1919 chúng tôi nhớ có viết thơ cho hảng Darne về sự hay nầy của chúng tôi đã nghĩ ra.

Năm 1925 có mặt bạn rất thương tiếc là Neston Gouyen Nguyễn-trọng-Tuệ, chúng tôi có săn với súng Charlin của bạn Khiêm làm thầu-khoán ở Dalat. Trong bốn lần bắn mười sáu phát, chúng tôi xử đặng mười sáu nai, hưu, mang, nhiếm. Tuy trong số ấy có thú bị bắn đèn nhiều, mà số trúng ấy là một sự chứng chắc có giá trị. Song nếu kể lấy trung bình, bỏ qua bỏ lại đủ thứ lợi hại dùng về đủ cách săn, thì nó không mất bực nhì theo súng săn, tuy bắn hay cũng tùy người bắn. Nhưng sự ấy không vào vấn đề giảng trong khoản nầy.

5° *Súng hai lòng nằm chồng.* — Súng nầy dùng săn bắn cũng tốt, song nếu xét kỷ ra thì cái túc thứ nhì nằm ở chỗ hơi bất thường. Nếu có máy giựt túc thì cũng tiện. Theo lẽ thì lằn bắn và lằn đạn đi ngang của nó dễ sửa hơn

lằn đạn của súng bẻ hai lòng nằm kề giảng trong khoản 3° và 4°. Còn lằn đạn đi cao thấp, ít sợ vì nếu xét kỷ thì lằn đạn cao thấp của nó cũng đi như lằn *đạn ngang* của súng hai lòng nằm kề vậy.

Sự hay của nó là bá súng dể *làm mổng đặng*; cho ẹo nhiều (*avantage*) đặng; *đem lòng súng qua ngay mắt người bắn dễ hơn trong súng hai lòng nằm kề vì bá súng đã mỏng, dễ có đường mà cho nó quẹo hơi nhiều* (*beaucoup d'avantage*) *y như trong súng một lòng mà ai bắn cũng dễ dàng cả*. Hay!

Ngặt hình dạn của nó xem chưa đặng đẹp, nên còn ít người dùng vì mấy ai rõ các sự tốt trên đây?

Bởi vậy cho nên trên thị-trường khí giới kim thời chỉ có vài hảng làm kiểu súng nầy mà thôi. Tương lai của nó chưa quyết định lắm, song mấy năm nay nó tấn bộ nhiều rồi. Có lẽ một ngày kia nó sẽ lên đứng cao bực đặng.

Năm 1700, đã có súng hai lòng nằm chồng rồi; từ ấy đến nay đường đi của nó tuy chậm mà chắc lắm. Súng nầy đã có ra kiểu "Express-double" lòng khoan bắn đạn súng trận số 475 n° 2 và 500 Jumbo, nhưng giá mắt lắm. Nhà Merkel Frères có chế tạo riêng bên Đức cho hai bạn đồng-nghiệp là Omer Sarraut, Giám-Đốc săn bắn ở Saigon và Gros, Quản-lý Đông-Pháp Ngân-hàng (Cầnthơ-Namkỳ), hai cây súng ấy giá đáng hai ngàn đồng!

6° Súng một lòng bẻ và lòng bất động.— Súng nầy dùng cũng đặng; rẽ tiền vì có một lòng dễ chế tạo, khỏi phải ráp và khỏi hàng hai lòng là hai món khó làm, cho nên hảng nào làm súng nhiều cũng phải có thợ lòng riêng, gọi là canonniers giỏi cả.

Súng nầy bắn khá, nhưng trong điệu săn, nếu súng có một phát là khuyết điểm vì không bắn tiếp đặng, không có phát súng giữ mình. Còn súng mà dùng quá hai túc thì

không ích lắm, vì nếu bắn rồi phát thứ nhì thì chim thịt đã đi chơi xa quá. Súng nhiều phát chừng nào lại nặng chừng ấy, vì muốn dùng túc nhiều phải có nơi chứa to, máy móc nhiều tự nhiên.

Súng một lòng nhỏ như súng Buffalo, Flobert. Warnant, gậy súng, vân vân... và lòng con để vào lòng súng lớn, đều dùng bắn chim nhỏ ở quanh vườn ruộng đặng.

Các hiệu Simplex, Unic, Stopvis, đều bắn thường đặng. Tùy số lớn nhỏ các kiểu súng nầy cũng bắn đặng thịt to nhỏ đủ thứ.

7° *Súng một lòng, kiểu súng trận, nạp n ột hay là ba bốn túc, số 12 hay là 16, bắn đạn ria thường.* — Hình dạng của nó cũng giống như súng trận. Súng Gras bắn một phát. Súng Mauser của Đức bị mất giặc, sau tra lòng súng săn thường vào thì thành súng săn ba bốn phát. Bắn xong phát nào phải giựt túc không ra, y như cách dùng súng trận vậy

Hình dạng hai thứ súng nầy không đặng đẹp, song bắn cũng khá tốt vì khóa nó thật chắc.

8° *Súng một lòng, nhiều túc bắn liên tiếp* (répétition automatique). - Anh em M. Clair ở Saint-Etienne chế ra súng nầy trước hết vào lối năm 1880. Súng nầy gọi "Clair-Eclair".

Qua năm 1898, người Huê-kỳ Browning mới chế ra súng Browning, sau bán bằng-cấp chế tạo ấy lại cho hãng F. N. ở Belgique.

Sau nữa nhà Winchester mới chế ra súng săn Winchester giống kiểu ấy.

Súng nầy có kho đựng bốn túc nằm dưới và một túc nằm tại lòng. Phát thứ nhứt nổ xong thì có móc giựt vỏ túc văng ra xa; túc thứ nhì nhảy lên tự nhiên nằm vào lòng.... Cứ bóp cò, buông cò; nổ từ phát cho hết năm túc thì thôi. Hay chớ!

Người chế tạo ra súng nầy là tay bác-vật đại tài. Hiện nay chỉ có vài hiệu ngoại-quốc Browning và Winchester làm súng nầy mà thôi. Ấy là sự chứng chắc rằng phần đông người săn không hoan nghinh nó lắm. Những sự hữu ích và bất tiện riêng trong súng nầy mà chúng tôi phải kể ra cho rõ ràng ngay thẳng là :

a) Phải dùng túc cho thật tốt, quây cho thật kỷ thì mới khỏi lo kẹt vỏ túc lúc nhảy ra và túc đầy ở dưới kho, lúc nhảy vào lòng đặng chịu nổ.

b) Bắn ròng một thứ chim thịt, dùng ròng một thứ đạn, thì thật tiện, tuy rằng súng khác cũng dùng mau vậy, song khó kịp nó đặng lúc nó đã được nạp sẵn rồi.

c) Nạp túc đạn nhỏ, gặp thịt to phải giựt túc trên ra cho túc đạn lớn dưới lên. Lúc gấp rút và không quen thì máy kêu lắc cắc, lộn xộn, lằng xằng.

d) Phát trên lòng rủi bị hỏng thì cũng phải làm y như trong khoản **c**) vừa kể qua.

e) Có một lòng, bắn xa gần gì cũng dùng một lòng ấy. Nếu lòng choke nhiều thì bắn xa hay, mà bắn gần lại xoàng.

f) Vì súng nầy dùng sức dội lui mà giựt vỏ túc, nên có lẽ cũng mất một ít sức mạnh, tuy nhỏ nhen mặc dầu chớ cũng có mất. Cho nên nhiều bạn đồng-nghiệp hay đổ sáp vào túc đặng sửa chỗ khuyết điểm nhỏ nầy lại. Làm như vậy có khi phải bị hại bá, hư máy không chừng.

g) Thế nào súng nầy cũng nặng nề, nhiều máy móc. Lại vì kho đạn to cho nên hình dạng của nó phải đơn sơ như một cây súng thường. Giá nó độ một trăm hai chục đồng, lại chế tạo từng tá, chớ không phải săn sóc từ cây như súng cao giá của Verney-Carron hay là hiệu nào khác.

Phải nhớ rằng người bán không lầm, còn sắt thép và cách chế tạo cũng nhiều thứ, nhiều kiểu, nhiều giá.

9° Súng một lòng, nạp năm túc, kho chứa túc lăn tròn như súng lục barillet. — Có lẽ ít người săn bắn biết đặng thứ súng nầy, vì ở Đông-pháp chúng tôi chưa thấy cây nào.

Bạn đồng-nghiệp hãy tưởng tượng một cây súng sáu, súng lục xưa kiểu barillet to, bắn túc số 16 hay là 12. Ấy là súng hiệu Becker đó. Hảng chế tạo nó bên Đức-quốc là Stotz và Goessl, 55 Posfach Shul. Hỏi tại nhà Grasset, đường Saint-Quentin, số 8, và đường Lafayette số 149 ở Paris thì rõ. Nhưng phải nói rành rẳng súng Becker chế tạo chung tại hảng Haënel bên Đức-quốc thì nhà Grasset tìm đặng ngay, chớ không có catalogue của hảng buôn lẽ nào nói đến nó cả.

Sự lợi của nó là : nếu bắn túc nầy không nổ thì *có túc khác lăn nhẹ nhàn đến tự nhiên ngay lòng súng đặng chịu nổ*. Trong năm túc không lẽ thúi hết

Nếu phải đổi đạn lớn nhỏ thì cứ lăn kho đạn của nó mà thôi. Như có làm dấu rõ ràng ngoài barillet thì cũng tiện. Đổi đạn không kêu to, tuy rằng phải đổi chọn cũng có hơi phiền. Còn nếu phải dùng nó cầm tay theo thú hiểm nghèo, lúc bị bịnh thì ít có súng nào hơn. Năm túc một thứ đạn, không sợ kẹt túc ; khỏi phải đổi túc, cứ bắn mà thôi !

Giá nó độ một trăm năm chục đồng bạc Đông-Pháp.

Tiếc thay chúng tôi không có hình súng Becker kiểu săn thường. Chúng tôi cũng lấy làm tiếc vì không có hảng Pháp nào lấy kiểu ấy đặng chế tạo ra một cây súng khá hay như súng Becker vậy !

Nếu đặt riêng một cây súng kiểu ấy mà dùng đạn 475 N° 2 hay là 9, 3 Mauser thì thật thích, vì súng trận sẽ làm như vậy vừa đặng mạnh mẽ, vừa chắc ý trăm phần trăm, nếu đặt một cò hai bực theo kim thời. Song làm có một cây thì giá ắt sẽ cao lắm.

10° Súng riêng để bắn chim bầy. — Súng nầy thường dùng số 10, lòng dài 8 tất đến 1 thước tây, bắn túc dài đến 75 ly, nạp thuốc trắng (poudre T) đặng độ 3 gr., đạn trên 40 grammes.

Súng bắn vịt to hơn hết kim thời là súng canardière-canon lòng rộng 3 phân 7, hoặc lớn hơn, vỏ túc đồng, nạp đặng độ 30 grammes thuốc đen và độ 300 grammes đạn. Thứ súng nầy phải gắn vào thuyền. Tuy sức nó bắn dội rất mạnh, nhưng nó có máy thắng nước (frein hydraulique) riêng, hãm sức dội nó lại cho đỡ hại thuyền và người. Hãy do hảng Manufacture Française d'Armes et Cycles ở Saint-Etienne bên Pháp-quốc thì rõ.

11° Súng kiểu mới ra từ năm 1930. — a) *Súng Levé* là súng lòng bất động có hai hay là bốn túc cũng đặng; dưới để hai túc đạn to, trên để hai túc đạn nhỏ. Lúc gặp thú to thì giựt hai túc trên cho hai túc dưới lên ngay.

Súng ấy số 12 nặng độ 3 kilos 400. Cũng hay mà cũng không làm gì. Lộn xộn !

b) *Súng Sécur* không có cò của M. Boudin ở Saint-Etienne chế tạo làm cho dời đổi nhiều trong hình dạng và trong cách bắn súng.

Nếu có cầm đến cổ cày súng thì súng mới nổ đặng. Còn cò thì là có hai nút riêng do nơi ngón tay cái bóp.

Mới xem thì súng ấy trọi lỏi không có cò dưới pontet xem cũng tiện. Nhưng dùng ngón cái mà bóp cò thì khó hay vì *nhắm bắn là một cách chỉ* (indiquer), nên dùng ngón tay trỏ (index) mà bóp cò, cũng như bỏ tới mà chỉ vật chi thì thuận hơn.

Súng nầy M. Boulanger ở Liège đã mua bằng cấp và làm bán ra đặng săn bắn.

12° Súng riêng để bắn thi. — Mấy năm nay ở Saigon có lập ròng cuộc bắn thi gọi là bắn bù cu giả. Bên Pháp có nơi bắn chim câu thật, (bù-cu sống) mà bây giờ nhiều xứ bỏ biệt.

Năm 1935, quí bạn đồng-nghiệp Trạng-sư Omer Sarraut lấy giải nhứt, bắn 33 phát trúng 33 phát. Năm 1936, giải bắn nầy về tay Dr Lasserre.

Súng bắn thi thì hay làm theo kiểu hai lòng nằm kề, tuy cũng có người ưa kiểu khác và bắn cũng hay vậy.

Nếu muốn có một cặp súng bắn thi cho thật đẹp, thì hãy đặt một cặp súng Didierfusil, hoặc Verney-Carron, như đã nói trước kia, nhưng phải đặt lòng dài 76 phân, hai lòng choke hết, culasse dày, chắc hơn culasse thường, số 12 vì máy vụt dĩa đất (pigeon artificiel) có thứ liệng dĩa ấy xa đến năm sáu chục thước tây bề cao.

Các qui-phái bên Âu-Mỹ mà bắn thi thì thường dùng hai cây súng đặt riêng, nặng nhẹ, dài ngắn, đều giống y nhau. Lúc bắn có người nạp sẵn cho khỏi mất thì giờ và cho đỡ nóng lòng súng.

Hai cây súng bắn thi chế tạo sanh đôi như vậy, chạm trỗ theo ý mình muốn, trong máy và lòng đều mạ vàng, có máy riêng (platines), vân vân... thì hiện tại không mất giá hai ngàn đồng.

Còn platines nghĩa là máy riêng như đã nói chớ không phải súng làm bằng platine thật, thì tiền bạc đâu mà mua nổi. Xin tra tự-điển!

Mấy nhà chế tạo súng Pháp như nhà Didierfusil, Verney-Carron, M. F., Gastine-Renette, Fauré-Lepage, Darne, Charlin, vân vân... đều đủ sức chế tạo súng bắn thi cực điểm đẹp, tuy hiện thời nhiều người bắn thi có danh lại ưa dùng súng bắn thi hai lòng nằm chồng (canons superposés) tại các cớ hay nên suy nghĩ đến mà chúng tôi đã giảng về súng ấy rồi.

Huê-kỳ chế súng bắn thi một lòng gọi là trap-gun khá hay.

Súng đặt riêng để bắn thi mà dùng bắn thịt thì đại thích. Nhưng nếu bắn bay và bắn chạy với súng riêng ấy thi phải bắn cho khá, mới có kết quả theo ý muốn, vì lòng nó góp đạn thật nhiều. Tuy bắn xa mặc dầu nhưng khó

trúng, mà trúng thì trúng độc. Cũng phải kể súng ấy *bắn cao thấp khác hơn súng săn* mới đặng.

Chứng chắc năm 1935 tại Vỏ-đắc 3 phát 3 con nai nhảy có bạn Huỳnh-đình-Thới, Vỏ-văn-Ban, Mai-tấn-Phát và Hồ-văn-Thuần. Tại Xà-Tón năm 1933, chúng tôi hạ ba con heo rừng chạy với 3 phát chevrotines.

Sau lại chúng tôi còn xử tử mấy con mang cũng tại Xà-Tón, con nào cũng nhảy chạy thật mau *qua rừng bụi* khó bắn hơn chim bay nhiều. Có con bắn xa trên một trăm năm chục bước, trước mắt các bạn Đính, Bé (toà án); Hương-quản Đuông, Xã Quảng (nghiệp-chủ); Nobilet ở sở Điển-thoại; Randé Chánh toà và Keller, Quản-lý rất thương tiếc của nhà Đông-Pháp ngân-hàng Cần-thơ (Namkỳ).

Súng Verney-Carron qui báu nầy nay về tay bạn Nguyễn-văn-Quảng, Lương-y Đông-pháp ở Cầu-Kè (Cần-thơ) cầm. Giá đặt nó là 800 đồng vì có 2 cập lòng; lòng dài bắn thịt, bắn thi; lòng vắn bắn chim, bắn bay thường.

13° Súng khoan lòng để bắn gần cho thật rải đạn và bắn đạn một cho đúng hơn súng thường. — Săn trong rừng rậm, chim vừa bay lên, thịt vừa nhảy ra, đã bị cây, bụi, án khuất rồi, cho nên dùng súng góp đạn nhiều mà bắn thì rất khó. Bởi vậy cho nên các nhà chế tạo bên Pháp làm ra súng nầy để bắn đạn một cho đúng. Nếu bắn đạn ria thì *trong 15 thước tây đạn trùm đều một mặt tròn 76 phân ngang.* Với súng ấy, dầu cho bắn tệ thế nào cũng khó trật đặng.

Hãy hỏi hảng Manufacture Française và Verney-Carron ở Saint-Etienne thì rõ.

Súng nầy dùng bắn mỏ-nhác lớn (bécasse), có thói bay ròng trong cây rậm; hoặc bắn thỏ rừng nhảy chạy lung tung trong bụi thì thật hay.

Với đạn MF số 12 chúng tôi có bắn bò rừng to. Lúc chết lấy đạn ra mới biết đạn đi hông nầy sang hông kia, nằm dưới da bò và phá tán kịch liệt. Bạn Trần-ngọc-Liễn ở

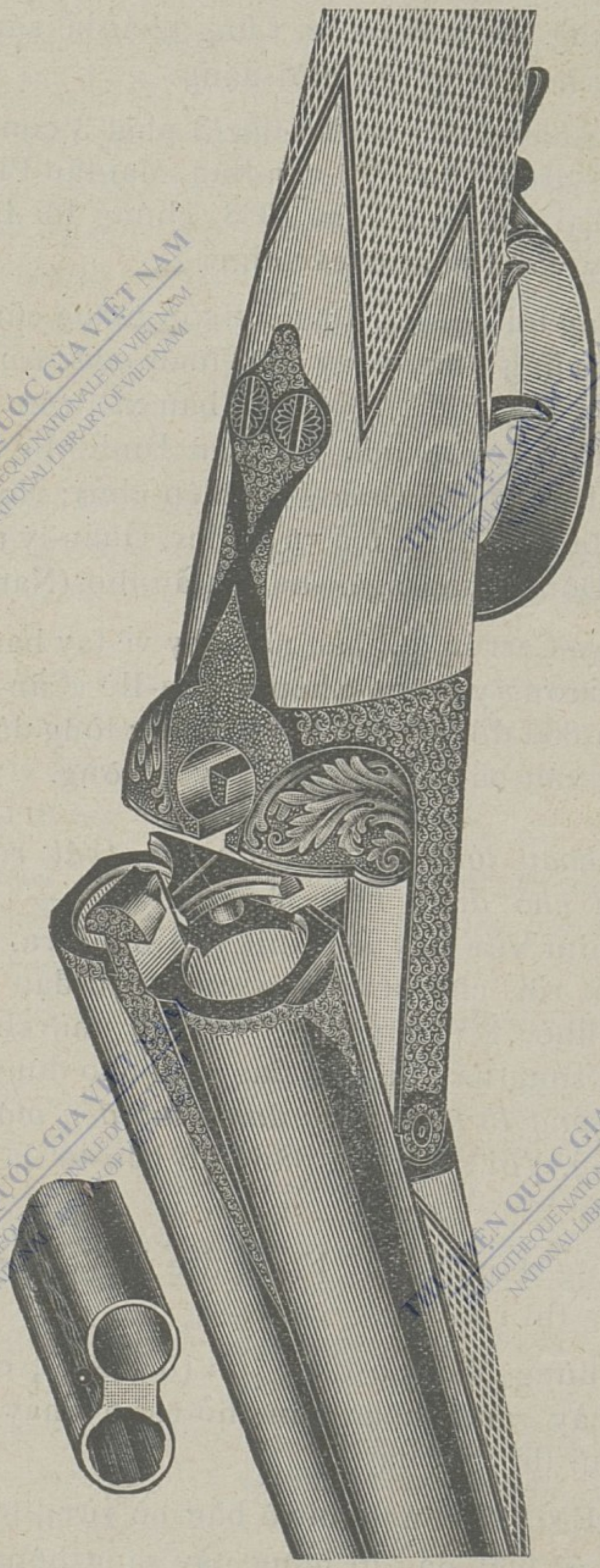

Súng "Supra Idéal" hai lòng nằm kề, có cây mắt tiền trên 600 $.

Nay lại có súng "Robust-Idéal" khóa "Idéal" mà lòng "Robust". Dùng khá tốt.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIET-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET-NAM

Thanh-Lạng gần Lèo có bắn đặng min (bò-tót) với đạn JR thường. Gặp bò, trâu, min ở gần, cứ cho ăn hai thứ đạn nầy vào lối tim phổi, nếu không có súng trận đem theo. Bắn xong cứ nhẫn nhịn theo máu, có phần đặng thịt.

14° Súng con để tập bắn bia. — Hạng súng nầy để tập bắn bia, bắn thi, bắn hội. Hình dạng chúng nó mới xem thì lạ, nhưng bắn ngay, đúng lắm vì nhiều thế thần và máy nhắm tốt, đều dùng trên súng ấy. Không đáng đứng vào súng trận, tuy bắn đạn một, từ 5 ly rưỡi tới 6 ly tây, cho nên chúng tôi sấp chúng nó vào chương nầy vì chúng tôi kể nó như súng chơi vậy thôi.

15° Súng hơi lòng khoan theo súng trận. — Lúc chúng tôi sang Pháp về năm 1923 thì chúng tôi đã thấy súng nầy rồi. Năm 1925 chúng tôi có dùng và có chỉ cho vài hảng buôn quen ở Saigon và vài người bạn dùng. Hai hiệu Đức chế-tạo ra súng hơi kiểu nầy hay hơn hết là Haënel và Diana, có kiểu nạp sẵn 17 phát, bắn rất mạnh, rất ngay và rất rẻ vì một ngàn viên đạn kiểu bọc hoi nhiều, giá bán độ một đồng bạc Đông-Pháp mà thôi.

Súng không nổ to, bắn khá xa; nếu chịu khó rình mò và nếu bắn khá thì đặng lắm thứ chim ăn thịt ngon, như: cu xanh, cu ngói, cu đất, cò, vắn, cò xanh, vạt, mỏ nhát (cả-sìn), gà nước (lắm-đấm), nếu hai anh cuối cùng nầy đứng êm hoặc bị nắng đỗ trên cây như gà nước trong Nam-kỳ hồi tháng hai, tháng ba vậy.

Bạn rất thương tiếc của chúng tôi, M. Giáo Trường ở Đông-Phú (Cầnthơ), là tay thiện xạ về súng nầy. M. M. Xã Thọ, Cự, Phó, vân vân... đều bắn súng hơi giỏi. Chúng tôi xin lỗi vì không kể đặng nhiều bạn đồng-nghiệp khác. Ở Đông-Pháp ta biết bao nhiêu là tay bắn giỏi.

Bắn súng hơi mạnh mẽ như súng nầy thì lợi hơn súng lửa nhiều. Có khi cũng ăn được chim như diệc (vang) (tiết) nữa. Uổng thay hai hiệu súng hơi trên đây đều là của Đức-quốc.

BIBLIOTHÈQUE PIERRE PASQUIER

Chúng tôi hay rằng về sau có nhà chế-tạo Pháp gọi là Marc làm ra súng ấy, nhưng chúng tôi chưa đặng dịp dùng mà rõ lợi hại. Nếu thật hậu-sanh khả úy, thì có lẽ súng hơi Marc còn hay hơn của hai hiệu Đức-quốc trên kia.

16° Súng để bắn chơi trong cuộc lễ hội. — Hảng Manufacture Française ở Saint-Etienne có chế ra một thứ súng lòng dài độ hai tấc để bắn thuốc không, kêu ầm ầm trong các cuộc lễ hội cũng như ta đốt pháo tre vậy. Súng ấy cũng dùng để gài ở mấy chỗ trọng yếu trong rào nhà, ai đi đụng dây thì súng nổ cho chủ nhà hay. Ấy là canon avertisseur.

Nhà Grasset có bán một cây pistolet d'alarme sáu phát y như súng lục kiểu mới, thật nhỏ, bỏ vào túi khó thấy đặng.

Chúng tôi sấp súng trên đây vào chương nầy vì nó là đồ chơi không lẽ cho nó vào chương nào khác.

Người Pháp và Annam nhập tịch Pháp thì mua nó khỏi phép, vì nhà nước cấm Annam không cho buôn bán và dùng súng chi, dầu giả cũng vậy, mà giống súng lục.

Các gánh hát tây hay dùng nó mà bắn làm hiệu hoặc dùng làm tuồng coi có dáng thật và vui nhiều hơn súng lục giả bắn giấy pháo chà, nổ lẹt xẹt.

Súng chơi nầy giá bán độ 7 đồng bạc Đông-Pháp mà thôi. Xin hỏi nhà Grasset, buôn khí giới, ở số 8, đường Saint-Quentin và 149 đường Lafayette bên Paris thì rõ.

PHẦN THỨ NHỨT

CHƯƠNG II

CÁC KIỂU VÀ HIỆU SÚNG TRẬN DÙNG ĐI SĂN

(Les fusils de guerre utilisés pour la chasse)

1° — Theo lề luật Đông-Pháp, súng trận là thứ nào? (Les fusils de guerre d'après la réglementation indochinoise). 2° — Ai có quyền cầm súng ấy? (Personnes pouvant détenir ces fusils). 3° — Súng trận để dùng săn bắn các thú chi? (L'utilisation de ces fusils pour certains gros animaux sauvages). 4° — Súng trận một lòng một túc. (Les fusils de guerre à un coup). 5° — Súng trận một lòng nhiều túc. (Les fusils de guerre à répétition simple). 6° — Súng trận một lòng nhiều túc bắn liên tiếp. (Les fusils de guerre à répétition automatique). 7° — Súng trận hai lòng nằm kề. (Les fusils de guerre à canons juxtaposés ou côte à côte), thường gọi là «Express-double». 8° — Lợi hại của vài thứ súng trận. (Avantages et inconvénients dans certains fusils de guerre). 9° — Nên dùng thứ súng trận số nào để chạm với thú to Đông-Pháp? (Fusils de guerre pour grands animaux sauvages de l'Indochine). 10° — Vài thí-dụ. (Quelques exemples).

1° *Theo lề luật ở Đông-Pháp, súng trận kim thời là thứ nào?* — Xem chương giảng về «Lề luật khi giới, thuốc đạn và săn bắn ở Đông-Pháp» thì rõ rằng súng trận là súng trong lòng có khoan, bắn đạn một.

Xin xem thêm bài của quan năm Sauveroche trong báo Illustration ngày 5 Mai 1920 nói về sự chế tạo khoan lòng súng trận của M. Francotte mà trong lúc giặc Âu-châu Đức-quốc dùng trong mấy cây súng Grosses-Berthas của họ — Bài ấy hay lắm.

Trước chỉ-dụ 12-8-1918 thì người Âu-Mỷ và Annam nào có Pháp-tịch quyền đều mua súng săn và súng trận đặng hết. Lúc ấy mua súng như mua đồ chơi. Có một hai ông lại mua súng cho người bất lương, đến đỗi trộm cướp đều có súng hay. Từ 12-8-1918 đến nay thì bớt sự hại ấy.

Tuy phần nhiều súng ở chương nầy không dùng mà đánh giặc vì không đúng số của nhà nước dùng, chớ sự chế tạo của chúng nó thì y như súng trận cho nên gọi là «súng trận» và sấp theo súng trận cũng phải.

2° *Ai có quyền cầm súng trận ?* — Từ ngày Khách có lãnh-sự ở Đông-Pháp, thì người Pháp và Annam có Pháp-tịch quyền khỏi phải xin phép về súng săn thường mà thôi. Xin đọc chương về lề luật súng và thuốc đạn ở Đông-pháp về sau.

Còn về súng trận thì ai cũng phải có phép riêng cả. Chánh-phủ lại mới cho các quan Thủ-hiến lấy quyền đặc-cách (exceptionnel) mà cho vài hạng người Đông-Pháp đặng mua súng trận có phép như người Pháp vậy, cũng từ ngày Khách có lãnh-sự đến nay. Còn phần đông người Annam, dầu mua súng nào cũng phải trả tiền phép (permis d'armes), phải đóng thuế mỗi năm (taxe de visa), giá cao thấp tùy theo xứ.

Ước mong Chánh-phủ sửa các thuế súng lại cho nhẹ xuống đều nhau từ Nam chí Bắc; cho kẻ lương-thiện dễ sấm súng săn mà tiếp giữ sự yên-tịnh trong xứ thì may lắm. Ai làm quấy thì xin phạt, ai xứng đáng phải cho dùng súng, đặng chống cự với thứ người bất lương có phép hay không cũng bất ngại.

Tuy lề luật không nói rõ, nhưng mỗi người Pháp và Annam có Pháp-tịch quyền dầu nam, dầu nữ thì sắm đặng một cây súng trận và một cây súng lục mà thôi. Trừ ra mấy người Tây ở rừng rú, có đồn điền lớn, hoặc săn bắn nhiều, thì sắm đặng súng trận đủ số tùy thịt lớn nhỏ. Còn về súng săn thường thì người Pháp và Annam có quyền

Pháp-tịch muốn mua mấy chục cây, thuốc đạn bao nhiêu cũng đặng. *Người ngoại quốc, bất kỳ ở xứ nào, muốn sắm súng lửa nào đều phải có phép cả, song cho dễ khó tùy Chánh-phủ ta.* Ấy là có ý ngừa dân Khách quá đông mà phần đông thì không đủ tư-cách sắm súng tự-do đặng. Cũng hay và cũng đúng chánh-trị thật!

3° *Súng trận để dùng bắn các thứ thú chi?* — Kể từ bò trở lên đến voi thì súng săn thường kể ở chương I không thể trị đặng, tuy cũng có khi bắn gần và vào chỗ quá độc thì thú to đến đâu cũng phải chết, nhứt là dùng đạn một có sức đi từ hông nầy sang hông kia của bò trâu đặng. Song muốn mó đến các thú to thì, chắc hơn là dùng súng trận bắn hết sức đúng, hết sức mạnh mới đặng vì các lẽ sẽ giảng về sau.

4° *Súng trận một lòng một túc.* — Như chúng tôi đã giảng trong chương I thì súng nào mà có một túc đều khuyết điểm. Các hảng chế tạo thứ súng ấy đều biết sự bất tiện vừa nói, nên trên thị-trường súng trận kim thời chỉ có vài thứ súng trận một túc mà thôi

Ở mấy xứ nào không có thú to và mấy xứ lạnh hay có ngỗng bầy, dùng thứ súng nầy, số nhỏ, mà bắn thì khá, rất đúng.

Ở xa độ 50 thước bắn còn trúng chết đến mang, nai đặng.

Các kiểu súng nầy như súng: Simpson 22 W. C. F. và 22 Hornet; Buffalo Slave số 32 W. C. F.; Martini-Francotte, Walter số 22, vân vân...

Hảng Manufacture Française d'Armes et Cycles ở Saint-Etienne mới chế ra một cây súng Simplex-Express một lòng, một túc số 8 ly, 9 ly rưỡi Magnum và 10 ly 3, hay là 405 an-lê. Xin hãy do hình của hảng M. F. thì rõ.

Súng trận có một túc là khuyết điểm rồi mà giá cao đến trên 150 đồng thì rất khó bán. Vì vậy cho nên, nếu phải mua súng trận thì ắt ít ai quyết định mua nó. Cớ ấy rất dễ hiểu vì súng trận hiệu Rival, năm túc, số 10, 75, cũng

của hảng M. F. làm ra thật tốt, thật mạnh, mà cũng bán giá độ 180$ mà thôi.

Ước mong các hảng chế tạo súng của Pháp hạ giá súng trận của ta cho rẻ hơn giá súng trận của ngoại quốc, thì mới tranh cạnh với ngoại quốc trên thị-trường khí giới hoàn-cầu và thuộc-địa Pháp đặng. Sự ấy có lẽ dễ làm là vì khí giới ta không bị thuế thương-chánh nhập cảng vào các thuộc-địa.

Ta lại phải chế ra cho đủ số súng trận nhỏ lớn thì mới cạnh tranh với súng trận ngoại quốc đặng.

Còn cấm biệt súng ngoại quốc vào thuộc-địa Pháp là làm cho người mua muốn mua các súng ấy nhiều hơn nữa!

5° *Súng trận một lòng nạp sẵn năm túc* (*Carabine à répétition simple*). — Kiểu súng nầy của M. Spencer ở Huê-Kỳ chế tạo trước hết vào lối năm 1860. Sau lại nhà « Winchester Repeating Arme C° » ở New-Haven cũng Huê-Kỳ lại chế tạo khéo thêm vào lối năm 1866-1870.

Cũng vào lối ấy bên Pháp mới chế ra súng Chassepot.

Qua năm 1886 súng Lebel mới ra đời và chế tạo y hệch các kiểu súng 1873 của nhà Winchester.

Ở Nam-Kỳ, — mà cũng chắc là ở Đông-Pháp, — cây súng trận đầu tiên mà Chánh-phủ cho người Annam sắm không có thuế là súng Spencer 12 ly. Chúng tôi có phước mà biết đặng cụ thợ săn đáng kính phục và đáng thương tiếc ấy. Chúng tôi có thấy cụ bắn bay bằng súng săn tuyệt diệu. Ấy là cụ Phủ Cao-văn-Tình, thân phụ yêu mến của bạn Cao-văn-Hùng ở Cầnthơ.

Xin xem lời nghị số 1 ngày 8 Janvier 1890 của quan Phó-Soái Nam-Kỳ cho cụ Cao-văn-Tình sắm súng trận đầu tiên ở Nam-Kỳ.

Thật bắn hay có dòng vì ngày nay đến các cháu nội của cụ — anh em Cao-văn-Trạng — cũng mộ săn bắn hết lòng và bắn hay đều cả.

COCHINCHINE FRANÇAISE

DIRECTION
DU SERVICE LOCAL

3ᵉ BUREAU

R. 3e Bau No 1

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE
LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

LE LIEUTENANT GOUVERNEUR
de la Cochinchine

Chevalier de la Légion d'Honneur et Officier d'Académie

Vu l'arrêté du 23 Janvier 1865 interdisant le port d'armes aux Asiatiques ;

Vu les circulaires des 14 Novembre 1878 et 4 Novembre 1880 ;

Vu la demande présentée par le sieur CAO-VĂN-TÌNH, Huyện de Cầnthơ, tendant à obtenir l'autorisation de posséder une Carabine Spencer.

ARRÊTE :

Article premier.— Le nommé CAO-VĂN-TÌNH, est autorisé à avoir en sa possession une Carabine Spencer gratuitement.

Article 2.— L'Administrateur de Cầnthơ est chargé de l'exécution du présent arrêté.

Saigon, le 8 Janvier 1890.

P. Le Lieutenant Gouverneur,
Le Secrétaire Général,
Signé : J. FOURNIER.

Hạng súng nầy cả thợ săn trong hoàn cầu đều hoan nghinh vì nó không khác chi kiểu súng binh, rất tiện, ai cũng biết và ưa dùng. Bắn xong phát nào rồi phải giựt vỏ túc ra, xô culasse tới, túc chứa dưới kho nhảy lên, khóa culasse lại, bắn nữa, vân vân...

Tuy mới xem thì súng nầy bắn không mau mà chắc ý lắm, ít khi nào kẹt túc đặng vì các công việc thay đổi túc trên đây đều là tay, trí người săn làm, không tùy theo ý máy tự nhiên lay động, dầu hay bực nào cũng có thế kẹt đặng, có khi vì một hột cát.

Hiệu súng trận kiểu nầy là: Mauser, Rigby, Schuler nhứt là kiểu «Jumbo», Rival, Manlicher-Schonauer, Walter, Nitro-Grasset, Lebel, Hyper-Express-Grasset, Hornet, Martini-Francotte, Gras, Lee-Metford, Lebel, Springfield, Wetterli-Vitali, Eley, Remington, Savage, Winchester, Krupp, Saint-Chamond, Daudeteau, B.S.A, Colt,...

Hiện thời Mauser, Rigby, Jumbo, Rival, kho đạn tốt, ít kẹt và hay làm một cò hai bực, ít làm hai cò như hồi trước, vì có khi cò chánh nhạy quá mà sanh ra rủi ro. Bạn đồng-nghiệp Millet, Giám-đốc kiểm-lâm ở Đalạt là tay săn bắn giỏi, quyết không khuyên dùng súng trận hai cò. Chúng tôi xin theo ý kiến ngài và bỏ súng trận hai cò đã lâu.

Hãy xem sách săn «Les grands animaux sauvages de l'Annam» của M. Millet thì rõ.

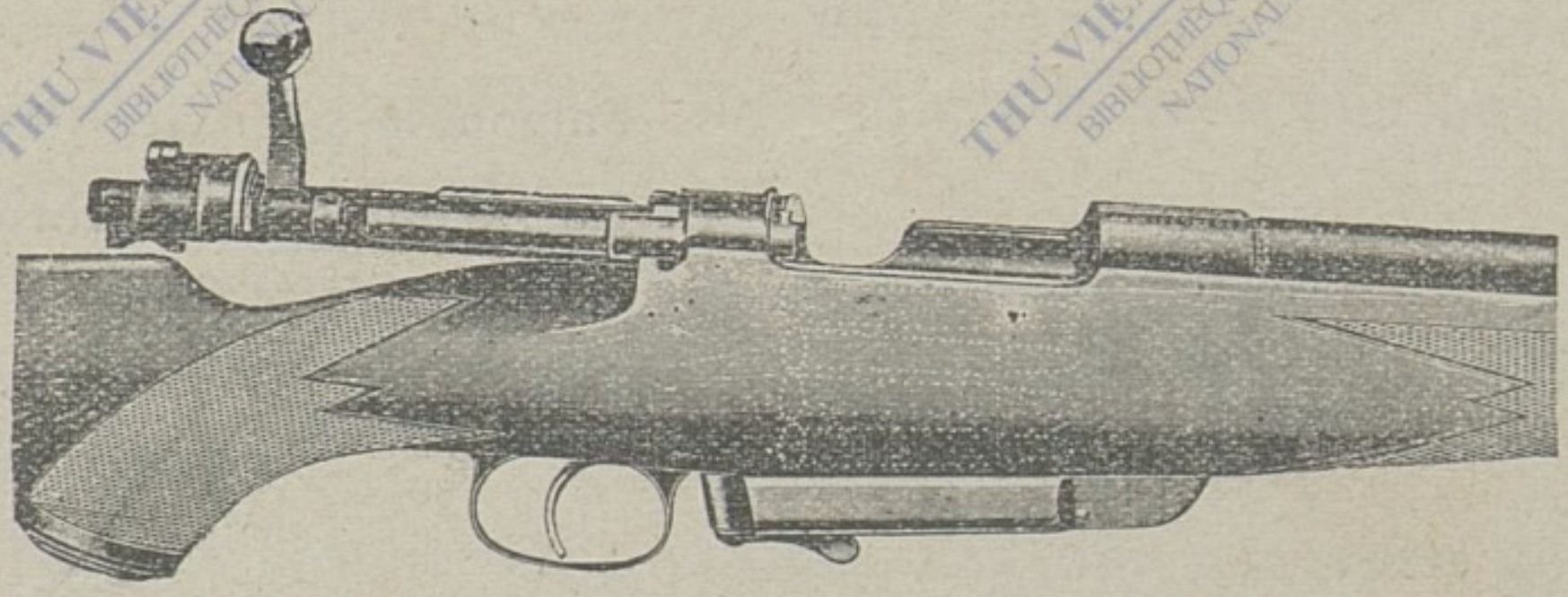

Súng Jumbo Schuler số 500.

Bạn đồng-nghiệp Tristh, nay giúp việc tại hảng A. B. David, Saigon, trước làm tại nhà băn Đông-Pháp là tay bắn tài. Ngày kia tại Sông-Quao ở theo đường xe lửa Saigon-Nha-trang, vì một người bạn vô ý và vì súng hai cò nhạy quá mà Tristh phải bị một viên đạn cứng đi xuyên ngang mình. May thay, vì sức mạnh của Tristh và vì đạn cứng không trúng chỗ nhược, không phá hại lắm như đạn đầu mềm, cho nên Tristh mới khỏi bị hại.

Chớ chi bạn Tristh đi một mình thì ắt bắn đặng voi to, ngà dài kia, vì Tristh bắn khó hỏng đặng. Lúc bị súng của bạn nổ thì Tristh ở gần voi độ 10 thước tây và đã sấp lảy cò rồi! Rủi cho Tristh mà may cho voi! Ấy là đời!

Ấy vậy may rủi liền nhau, nên đi bắn thú to, chúng tôi thích đi một mình cho đến đỗi có bạn đòi theo không đặng phải giận giữi, phàn nàn. Tốt hơn là mất lòng trước sau khỏi gẫy xương hoặc kiện thưa nhau vô ích, thành sự xấu hổ theo liền nhau với sự tử tế! Khó coi!

Chúng tôi cũng đã ham dùng súng trận hai cò. Có lúc đưa súng lên vừa muốn bắn thì súng lại nổ ngay, chưa kịp nhắm thật kỷ. Có lúc chạy nhảy theo thịt to, tự nhiên súng nổ, rất nên ghê gớm. Có một khi kia, đang đi trên xe bò, súng nổ tự nhiên vì xe bò đi vồng lên, vồng xuống, động cò. May thay chúng tôi đi có một mình và trong trí chúng tôi đã sẵn đề phòng, *đưa họng súng lên trời luôn*, nên khỏi bị hại!

Vậy nên dùng súng trận *một cò, một* hay là *hai bực*, cũng đặng, tùy thói quen. Theo ý chúng tôi thì thứ một cò hai bực (simple détente, double bossette) thật hay.

6° *Súng trận nhiều phát kiểu répétition automatique.* — Nếu súng được săn sóc lau chùi dầu mỡ cho thường thì bắn lẹ lắm, song đi rừng rú khó giữ súng kỷ lưỡng vẹn toàn cho nên lúc nào cũng nghi kiểu súng nầy bị kẹt, làm cho mất sự tin cậy chắc chắn riêng của thợ săn. Còn nếu kẹt thật lúc hiểm nguy thì càng khổ. Thuốc đạn kiểu nầy

lại không đặng thật mạnh vì to đến 9 ly (375) như đạn Browning automatique vậy là cùng. Cũng có súng Winchester automatique nhưng nhỏ quá nên xem thế nó biệt lần lần, còn ít người dùng lắm. Chớ nên giao mạng cho một hột cát làm kẹt súng bất ngờ.

Nói chi bắn thú thường thì súng nầy hay đặt biệt.

Gốc nó của người Huê-Kỳ Browning bày ra theo cách chế tạo súng Clair-Eclair, — nhưng khéo hơn — rồi bán bằng-cấp lại cho nhà Fabrique Nationale d'Armes de Guerre ở Herstal (Belgique).

7° *Súng trận hai lòng nằm kề gọi là Express-double.* — Các sự lợi của nó cũng như các sự lợi của súng hai lòng kề để bắn đạn ria vậy. Có một đều hệ trọng nhứt là nếu súng phải làm xoàng, chế tạo lôi thôi thì không đặng vì hai lòng nó nằm kề cho nên lằn ngang đạn nó rất khó sửa vì đạn một. Bởi vậy cho nên muốn mua một cây súng nầy mà cho chắc dùng tốt đặng, thì không mất 500 $. Còn như đặt riêng một cây Express-double hiệu Holland-Holland của Ăn-lê là hiệu nhứt ở hoàn-cầu, thì phải kể độ một ngàn đồng bạc Đông-Pháp sấp lên.

Súng Express-double hay làm 320, 375, 450 và 475 N° 2. Hiện thời số 577 và 600 không ai dùng nữa vì quá nặng nề. Với sự tấn bộ chế tạo thuốc đạn kim-thời số 475 N° 2 dư sức giết bất kỳ thứ to chi sống trên thế giới.

Súng Express-double dùng cầm tay mà theo thú dữ bị đạn trong rừng rậm thì hay nhứt trong các thứ súng trận. Bắn thú chạy cũng lẹ làn hơn súng trận (carabine) vì dễ nhắm mau.

Có súng hai lòng trên bắn đạn số 12 còn lòng dưới thì bắn đạn súng trận. Cũng có súng một lòng bắn túc 12 còn một lòng bắn túc súng trận.

Hai xứ thiện nghệ làm kiểu súng trận và súng hai lòng nằm kề là Ăn-Lê và Bỉ (Belgique). Dân ở Bỉ làm súng hay như dân ở nước Thụy-Sĩ (Suisse) làm đồng hồ vậy. Nhiều nhà làm súng to mà cũng phải mua máy súng platines của Bỉ làm sẵn.

Còn muốn ghi sửa lắn bắn súng trận cho chắc ý, thì hãy do nơi John Rigby et Cº (Gunmakers) Ltd, 43 Sackeville Street London W. Thợ săn nào danh tiếng, trước khi đi bắn thú to cũng thường hay giao cho tay thiện nghệ nầy xem xét súng mình lại trước. Mấy danh thiện nghệ xem xét và sửa lắn súng trận giỏi như M. Rigby là Jeffrys, Holland, Scott, Mahillon, Francotte, vân vân.

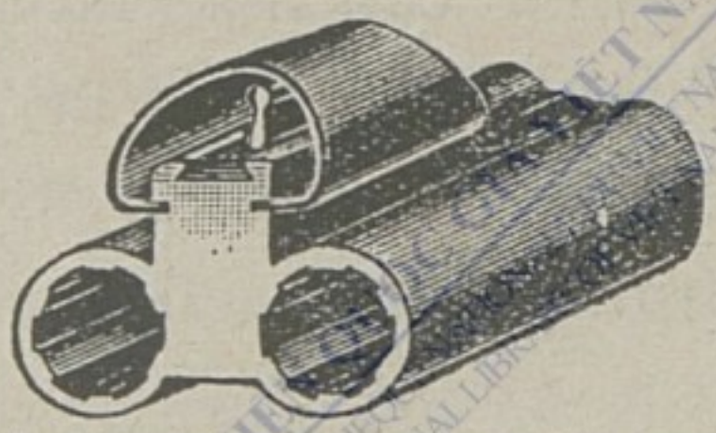

Bouche des canons avec protège-guidon amovible.

Balle grandeur naturelle du cal. 375 magnum (9 m/m 5).

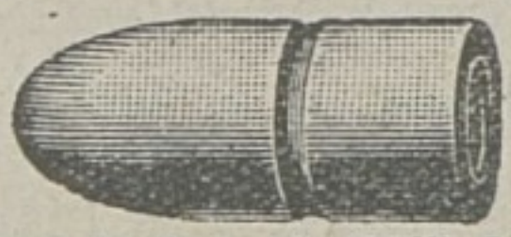

Balle grandeur naturelle du cal. 405 W. C. F. (10 m/m 5).

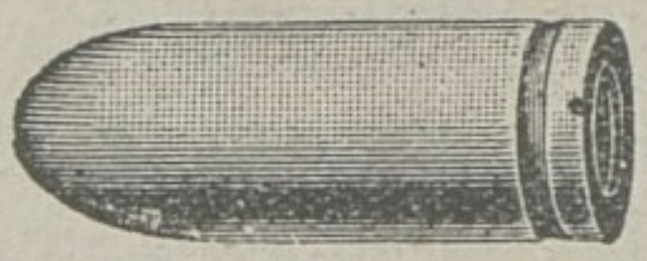

Balle grandeur naturelle du calibre 450 (11 m/m 5).

Súng Idéal Express-Double MF.

Chớ chi súng nầy làm số 475 Nº 2 thì hay lắm.

Rốt khoản nầy xin nhớ rằng hai chữ H. P. hay để trên túc dùng bắn trong súng trận Express nghĩa là « Haute Pression » (túc thật mạnh) chớ chẳng có chi lạ. Cho nên súng Express hay làm thật chắc và thật nặng đặng chịu túc H. P. nổ và cho ít dội. Ở xứ nóng túc ấy nổ mạnh hơn ở xứ lạnh bội phần. Nên nhớ kẻo đau vai!

8º Súng trận hai lòng nằm chồng. — Cũng có súng Express-double *hai lòng nằm chồng*, như hai cây súng của

quí bạn đồng-nghiệp Trạng-sư Omer Sarraut và Gros, quản-lý Đông-Pháp ngân-hàng Cầnthơ (Nam-Kỳ).

Có lẽ lằn đạn ngang của súng nầy phải dễ sửa hơn lằn đạn súng Express-double hai lòng kể trên kia, song phải chờ đợi ít lâu thì mới rõ chắc đặng, vì nếu dễ sửa lằn đạn đi ngang thì lằn đạn đi cao thấp lại khó sửa, tại lòng trên lòng dưới và đạn một. Hiện thời lại phải đặt từ cây súng kiểu nầy, cho nên giá súng Express hai lòng nằm chồng còn mắt lắm. Hình dạng nó cũng chưa đặt biệt đẹp đặng (1).

8° *Lợi hại của vài thứ súng trận.* — Mua súng trận thì lựa số to vừa sức mình, chớ ham to quá hay là quá nhỏ. Hãy xem về khoản thuốc đạn thì rõ. *Hausse (chỗ nhắm) thi ghi ba bực dễ bẻ lén xuống :* 100, 200, 300 thước mà thôi. Chớ nện ham chỗ nhắm vặn chậm chạp từ ly, ghi đến cả ngàn thước, không làm gì ; vì lúc thú chạy, vặn đặng hausse thì nó đã quá xa ta rồi.

Bá súng phải bao luôn dưới lòng đến miệng súng (fût long) đặng đỡ hại lòng súng lúc súng ngã.

Bao ruồi súng (protège-guidon) phải làm lằn đàng sau gắn tới, chớ làm như các súng trận kim-thời, lúc quẹt lòng súng vào cây thì protège-guidon đã mất rồi. Tuy không bao nhiêu tiền song hại guidon bất ngờ thì khổ. Chúng tôi đã viết thơ cho hảng MF và hảng Mauser mà chỉ chỗ ấy rồi.

Cũng đã có nhiều cách gắn bao cò (protège-guidon) hay rồi.

9° *Tóm tắc chương nầy lại là nên dùng kiểu và số súng trận nào cho tiện hoặc đủ sức đối phó với thú rừng to ở Đông-Pháp ?* — Theo ý của nhiều người thì kiểu súng tiện

(1) Nhờ hai tấm cales kẹp kềm hai lòng nên lúc bắn lòng súng ít rung hơn súng hai lòng nằm kề.

dụng là kiểu súng trận nói nơi số 5° ; súng trận hai lòng nằm kề kể trong số 7° của chương nầy và súng lục nói trong số 1° của chương sau.

Còn súng trận dùng chạm với thú rừng to ở Đông-Pháp cho chắc ý là súng trận từ số 10, 75 trở lên đến 500 Jumbo. Dùng súng nhỏ hơn từ số 9, 3 trở xuống đến 6, 7 bắn thú to cũng đặng, nhưng phải bắn cho đúng, cho hay mới nên dùng. Hỏi mình rồi liệu lấy mình thì không lầm!

Phải nhớ rằng thú rừng sức lực vô cùng mạnh bạo *đừng trông bắn một phát vào chỗ dễ bắn thường* mà nó chết liền như bắn thịt con đâu? Ai có đọc sách săn cho nhiều và bị mất lắm thú to mới rõ. Tuy mới nghe qua thì hơi quái lạ, mà có thấy rồi thì phải le lưỡi, lắc đầu, khen tạo-hóa khéo sanh nhiều loài khó trị, mạnh-bạo, nặng-nề thế nào cho đến đỗi nhiều con đã ngã xuống rồi mà phải cả chục trâu kéo thây mới nhúc-nhích: Thấy vậy thì kể chi một viên đạn nặng vài ba chục grammes vào mình nó nơi chỗ dễ bắn thường!

Vì vậy cho nên các chuyện săn bắn của chúng tôi kể ra trong sách nầy đều có chứng những bạn săn còn hiện tại để cho bạn đồng-nghiệp mới ra đời tin chắc, hỏi thăm đặng mà đừng khi dể như chúng tôi cũng đã lầm lúc trước, đi săn bắn tự nhiên không ai chỉ vẽ, không đọc sách nào, theo heo to, cọp lớn bằng súng lục con. Hãy hỏi bạn Tiền Rigaud, ở sở Trường-Tiền Saigon, Nguyễn-văn-Chín dit Thai ở báo Đuốc-Nhà-Nam, Đinh-văn-Rớt ở báo Opinion, Phạm-ngọc-Thanh ở Cầnthơ và Lâm-quang-Hô ở Rạchgiá thì rõ giả chơn. Gan quá, nghĩ lại mà lạnh mình, song có sao đâu? *Ấy mới rõ rằng thú rừng tự nhiên ít dữ và ít gặp đặng lắm.*

Nay có nhiều sách, nhiều báo, các bạn đọc rồi nhớ cách đề phòng nhiều đặng thì sẽ thấy sự hữu-ích nhỏ-mọn là

khỏi mất thú săn và khỏi sợ-sệt làm cho *ta giựt mình, mất dạn dĩ một ít lâu, khỏi mở la cho vợ sợ.*

Về sức mạnh thú rừng, bạn đồng-nghiệp Millet có thuật nhiều chuyện min (bò tót) và voi chịu đến năm bảy phát súng trận thật to, mà còn chạy thật lâu mới ngã. Có khi, lại mất luôn.

Bạn đồng-nghiệp Casteuil và hai bạn khác có bắn hỏng một con min, bị bắn trên mười phát đạn súng trận to. Ba phát đầu bắn một lượt đều trúng mà min ta vẫn đứng ăn như thường không hay biết chi cả. Ráp luôn ba phát sau, thì nó mới biết đau và khởi sự chạy lúp-xúp, nhưng cũng chưa đủ sợ; mãi, sau bắn hoài nó dông mất biệt, chở mất hết đạn to của nhà nghề mới là anh hùng kỳ quái chớ! Bạn Casteuil có thuật chuyện ấy trong báo «Le Chasseur Français» năm 1925 thì phải.

Tuy bắn thú to thì khó, nhưng ai có sức mạnh, có tiền bạc nhiều, có dịp đi thường, có công theo, có súng trận tốt, đều làm đặng cả. Phải cẩn-thận đặt-biệt là hữu ích, nhưng *cẩn-thận* không phải *nhát sợ* cọp chụp, voi rượt *tự nhiên. Ít có lắm!*

Bạn đồng-nghiệp Millet bắn trên hai chục năm trường, bị min (bò tót) chưa bắn mà rượt có hai lần. Cả hai min đều chết hết. Với súng trận kim thời, thú rượt chừng nào thợ săn càng khoái chừng ấy vì đặng bắn gần. Sợ cho thú khôn chạy trốn hoài, theo dấu cả ngày hết cơm hết cháo, chớ sợ chi chúng nó rượt ta! Chuyện sau đây làm cho rõ rằng thú rừng ít khi tự nhiên dữ lắm.

Ngày 15 Juillet 1936, chúng tôi đang làm kiểm-soát thương-mãi của sở Hỏa-Xa Chánh-phủ Đông-Pháp. Vì có việc nhà, chúng tôi thừa dịp xin nghỉ một tháng. Đi xe lửa cao hạng lại khỏi tốn tiền, nên chúng tôi tính xét đường

sắt luôn từ Bắc chí Nam, trước du lịch săn bắn, sau viết bài cho các báo quen và nhứt là sửa soạn vật liệu thêm cho sách nầy.

Đi đến ga Phúc-Trạch, chúng tôi ở tạm tại nhà bạn Nguyễn-văn-Chữ, Kiểm-soát Hỏa-Xa và Trần-ngọc-Liễn ở Thanh-Lạng gần Lèo-Thượng. Chúng tôi có dịp lục soạn núi non, rừng rú miền Phúc-Trạch, La-Khê, Tân-Áp, Xóm-Đàng, Thanh-Lạng, Xóm-Cục, Banaphao, Khe-Nét, Lạc-Giao, Kim-Lủ, Đồng-Lê, Sông-Ranh, Trúc-A, Bình-Cư, vân vân... là miền thượng-du Trung-Kỳ qua Lèo, có thú to vô số và có tiếng dạn lắm.

Từ Phúc-Trạch, xe lửa qua Xóm-Cục trở lại mỗi tuần một lần, nhằm ngày thứ năm. Từ Xóm-Cục qua Banaphao thì có xe lửa treo trên không, gọi là téléférique, đi trên cao có dây thép treo xe, có máy rút chạy núi nầy qua khe kia, núi kia qua hố nọ rất nên cơ xảo. Song nếu rơi thì tan xương nát thịt, còn bị hư máy giữa hố thì cũng không vui gì. Téléférique nầy của hiệu Đức-Quốc Heckel ở Sarre-bruck giao cho Pháp-quốc đặng trả nợ thua giặc 1914-1918.

Đến Thanh-Lạng ngày 17 Juillet 1936, chúng tôi ở tại nhà bạn đồng-nghiệp Trần-ngọc-Liễn. Sáng ra ngày 18 Juillet chúng tôi thắng ngựa đi vào rừng to đặng tìm bò tót và voi.

Nếu chúng tôi thuật chuyện nầy là cố ý chỉ cho bạn đồng-nghiệp mới ra đời biết rằng *đi bắn có khi nguy, song thú to ít có tự nhiên rượt ai lắm*.

Thình lình đang đi, chúng tôi nghe bò tót (min) nhảy rầm rầm độ vài chục con trong bụi, kế bên đường rừng le. Lập tức chúng tôi đuổi theo và chận ngách trong bụi rậm chen chưn không lọt. Có lúc min ở xa chúng tôi độ 10 thước tây, dậm chơn lộp cộp, khịt mũi ồ ồ, song rừng

rậm quá không thấy chi đặng cả. Có lúc nó nhẫy rầm xa chúng tôi độ năm sáu thước tây trong lách, le cao rậm như vách tường. Chúng tôi vì ở dưới gió nên cứ theo hoài. *Nếu nó thật dữ và thật ham rượt người thì đã có hiểm nghèo* cho chúng tôi rồi, nhứt là lúc chúng tôi bò theo lằn le của chúng nó chạy, hẹp hòi không thế nào tháo lui mau đặng cả. Trong cảnh ấy chỉ có bắn mà thôi; mà bắn mau cũng khó vì quay trở súng rất nên chậm chạp.

Theo mãi mệt quá, rừng càng ngày càng rậm, núi càng cao, đầy những tre gai, vắt bò đen mình, theo không nổi nữa, chúng tôi phải bỏ mồi. Còn min thì thật dạn, cứ đi trước mặt hoài. Hôm sau cũng vậy. Hôm sau nữa chúng tôi nghe nó bẻ măng tre lắc cắc mà theo cũng không đặng vì núi cao, rừng rậm vô cùng. Rốt cuộc chúng tôi chịu thua về Phúc-Trạch nghỉ ngơi đặng thả xuống miền Nam Trung-Kỳ, gặp đâu có địa thế thì ngưng lại, vừa xem cảnh xem người, vừa tìm thịt nhỏ thú to. Sau khi ở rừng núi vài tuần thì mùi sông Hương núi Ngự nó bắt thơm tho một cách lạ thường, khó bỏ trần-gian đặng! Ấy là đời!

Chúng tôi quên thuật lại rằng tại Thanh-Lạng, bạn đồng-nghiệp Trần-ngọc-Liễn bắn min (bò tót) ròng với súng Supra-Robust số 16, đạn J. R. mà thôi. Có hôm chúng tôi tức quá nên đội đèn đi kiếm min ban đêm mà không gặp. Xin đừng bắt chước, nếu bắn súng trận xoàng và xin nhớ rằng theo min (bò tót) cực hơn theo voi bội phần, vì voi có lỗ mũi tài mà thôi, còn min thì tánh khôn, mũi hay, tai tỏ, mắt lanh; dầu cho ở chỗ dễ bắn cũng khó lại gần chúng nó đặng. Miệt Lèo chúng nó còn dạn lắm, nhứt là lúc nó biết mình ở trong rậm đen, không ai làm chi đặng. Vì cớ ấy nên sau chúng tôi đã xử chết đôi con.

Ở Lèo là xứ núi non, trời sanh có thứ ngựa nhỏ con mà

hay lạ thường, lên cao, xuống thấp, chen kẹt, vào bờ, ra bụi rất chắc chưn. Nhớ không anh Liễn?

Có khi chúng tôi cỡi ngựa đi theo triền núi, xem khe sâu thâm thẩm, mà đường ngựa đi thì nhỏ nhoi chật hẹp, nếu trợt chơn sa xuống hố thì ắt tánh mạng khó tồn.

Một sự nhớ lâu năm là cỡi ngựa đi trên các cầu cao ở đường xe lửa có lót ván độ bốn năm tấc bề ngang; liếc xem dưới chơn bắt ghê mình, nhứt là cỡi ngựa chạy qua mấy cái hang tunnels dài thì trong bụng càng lắm lo sợ, vì nếu «thú to và dài», như xe lửa ló đầu vào hang thì ngựa nhảy lung tung không sao sống đặng.

Hình min của bạn PIÉTRI.

Nguy thật! Song ở đời may rủi không biết là đâu? Giả như bạn Nguyễn-văn-Chữ ngồi nhà mà có hai mươi hôm sau, khi chúng tôi đi ngang miền ấy nữa thì bạn đã từ trần, nhằm ngày 4 Août 1936, (18 tháng sáu annam, năm Tý) tại nhà thương Vịnh (Nghệ-An) rất nên đau đớn.

Đều khuyên-lơn nhỏ mọn cho gia quyến người là đặng an táng vào nghĩa-địa tây, tuy mình là Annam song làm việc ngạch tây, lại có cả các quan Tây Nam đưa đón, lính hầu long trọng. Cũng ít có.

Ấy cho là *có phước theo Annam ta!* Phước gì chúng tôi cũng chưa hiểu? Tội nghiệp vô cùng, khó tỏa cho tròn sự đau đớn của gia quyến và anh em người đặng!

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

PHẦN THỨ NHỨT

CHƯƠNG III

SÚNG GIỮ MÌNH, NHỎ, KÍN VÀ DỄ GIẤU

(Les armes de défense, secrètes ou cachées)

1° — Súng lục kiểu cũ kho đạn lăng tròn (révolver à barillet). 2° — Súng nhiều túc kiểu kim-thời, gọi là «*pistolet automatique*» bắn từ phát. 3° — Súng nhiều túc kiểu kim-thời, bắn từ phát và liên thinh đến 280 phát mỗi phút đồng hồ (pistolet automatique moderne à tir coup par coup ou par rafales à 280 coups par minute). 4° — Súng lục hay là súng nhiều túc nào tiện dụng (Révolvers ou *pistolets automatiques* recommandés).

Theo thói quen thì ta hay gọi súng lục chớ kỳ thật phải kêu súng nhiều «*nhiều túc*» thì phải hơn vì có thứ nạp đến 20 túc mà bắn mau lẹ như nháy mắt.

1° *Súng lục kiểu cũ chổ đựng túc lăn tròn.* — Súng lục kiểu nầy tuy có hơi xưa nhưng dùng lẹ lắm. Lúc gấp rút lấy súng ra khỏi túi thì bắn ngay đặng, không lo mở khóa. Vì cò súng cứng cho nên lắm kiểu không cần chi có khóa cò.

Theo ý chúng tôi tưởng thì dầu cho có chế tạo súng nhiều túc gọi là «pistolet automatique» cơ xảo đến đâu, súng lục cũ nầy cũng còn dùng tốt hoài vì nó thật chắc chắn và tiện dụng. Phải nhớ rằng kẻ rình hại ta thì sấp đặt sẵn trước luôn. Còn ta là kẻ bất ngờ, nếu chậm hơn người

nghịch một sao đồng hồ, *vì khóa*, thì ắt phải mang hại rất dễ hiểu.

2° *Súng nhiều túc kiểu kim-thời gọi là pistolets automatiques*. — Hạng súng kiểu nầy, ngoại trừ ra có hiệu «Le Français» của nhà Manufacture française d'Armes et Cycles ở Saint-Etienne, đều có một, hai, ba khóa cả, cho nên dùng nó phải kỷ lưỡng mới đặng vì cò nó nhạy lắm, động tới cò thì súng nổ rồi. Có khi quên túc chót trong lòng súng thì xảy ra nhiều việc đại hại luôn.

Trong súng «Le Français» cò cứng không cần khóa; lúc nào cũng sẵn nổ mà cũng sẵn khóa; có ích mau mà không làm hại đặng. Thể lấy chargeur đựng túc ra rồi thì lòng súng bật lên rồi, nhắc người dùng rằng «*còn một túc chót trong lòng phải lấy ra hoặc phải coi chừng cho cẩn-thận*». Túc không nổ khỏi giựt (vì giựt không đúng sức thì hay kẹt túc), — cứ bật lòng súng lên, lấy túc thúi ra mà thôi. Hay thật! Súng «Le Français» nên dùng, tuy bắn nó dội nhiều hơn hiệu khác. Sự ấy rất dễ sửa lúc ta có súng trong tay và thử nó đặng hoài.

Ấy là ý kiến của nhiều người, vì đã dùng nhiều súng rồi, nên so sánh đặng; còn sự tùy thích thì khác. Đến lúc có việc gấp và về sau chơi nhiều súng lục rồi sẽ rõ. Nhứt là mình phải hỏi mình rằng người khuyên mình có dùng nhiều và có thạo súng nhiều hơn mình không, thì mình mới xét sự phải quấy đặng.

Các hiệu súng lục và pistolets automatiques khác là: Walther, Webley, Browning, Mauser, Unique, Mélior, Pieper, Colt, Scott... Thứ nào có cái móc giựt túc (éjecteur) *dài nhiều và to bề ngang thì ít kẹt túc*. Dễ hiểu! Hãy xem súng *Mauser* sánh với súng *Browning* thì sẽ thấy bề ngang và bề dài hai cái móc giựt túc (éjecteurs) khác nhau xa lắm. Trọng hệ nhiều xin nhớ!

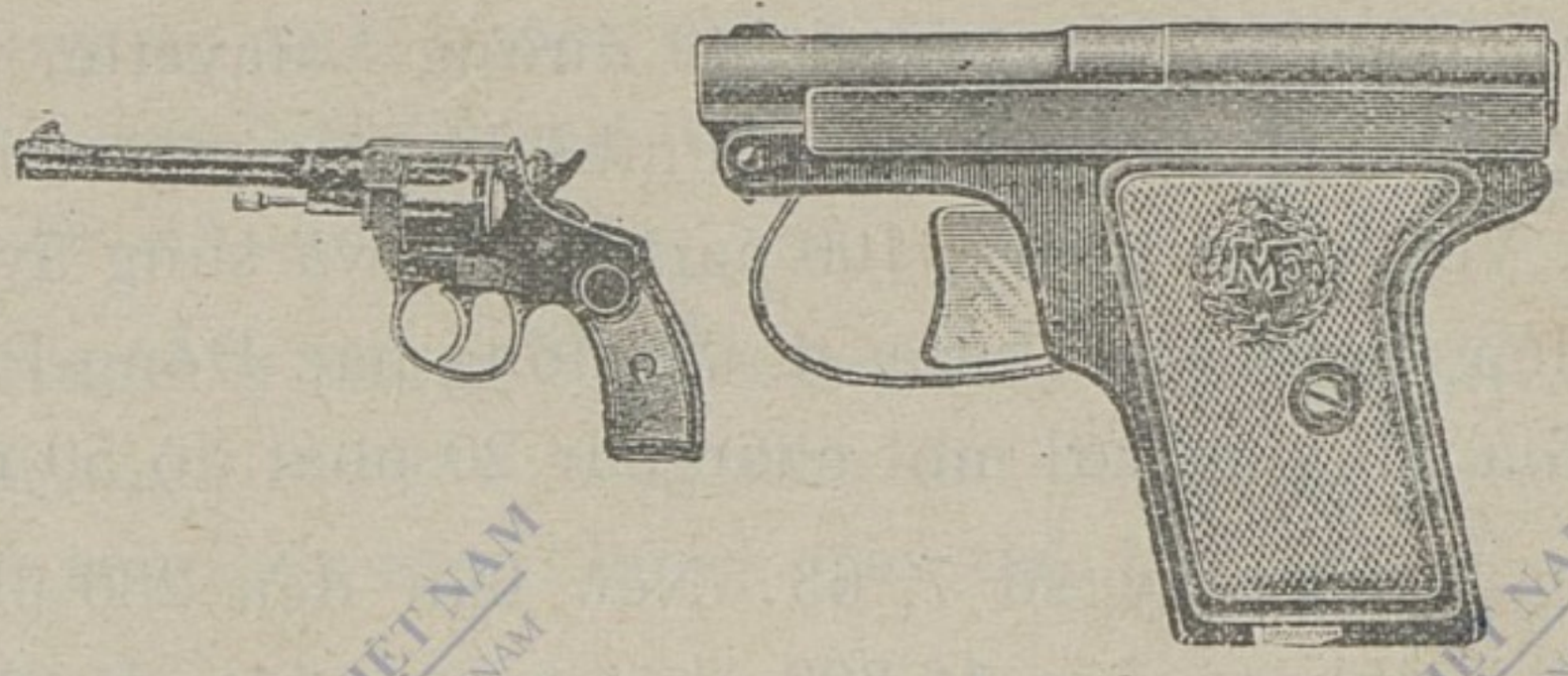

Súng lục xưa có kho chứa đạn lăn tròn
và súng nhiều phát hiệu « Le Français » MF.

3° *Súng nhiều túc kiểu mới, bắn từ phát và bắn liên thinh, không buông cò, đến 280 phát mỗi phút.* — Đáng lẽ gì chúng tôi không nên sấp nó riêng ở một khoản, nhưng từ ngày vua Alexandre 1er của Serbie sang Pháp bị bắn chết tại Marseille với Ngoại-giao Tổng-Trưởng Pháp Barthou, thì súng nầy nổi danh tiếng to, ai cũng muốn tìm hiểu cho biết. Rốt cuộc rõ lại nó là súng liên thinh con, hiệu Mauser của Đức, chớ của ai lạ, — vì hiệu súng nầy lừng lẫy danh tiếng trong hoàn-cầu đã lâu đời và gốc của Dr Mauser chế tạo ra tại Oberndorff (Đức-Quốc). Nay chế thêm cơ xảo vô cùng, bắn lẹ như pháo dây nổ.

Dùng nó mà bắn từ phát cũng hay, hoặc cho nó nổ đến 280 phát mỗi phút cũng đặng.

Nó có hộp đựng, dùng làm bá. Gắn nó lên bá thì thành ra một cây súng liên thinh nhỏ, dài 630 ly, nặng 1240 grammes và lợi hại khó nói, vì bắn nó ít kẹt túc, bởi các kiểu súng Mauser đều có éjecteur to và dài đặt biệt, để bắt đầu túc cho chắc chắn luôn luôn. Chúng tôi đã có dùng thử nhiều kiểu rồi nên rõ biết việc ấy là một việc nên nhắc lại nữa cho qui bạn nhớ nhiều.

Chúng tôi đã đặng phép mua súng nầy của cụ Tholance Thống-sứ Bắc-kỳ ngày 5 Juin 1936.

Hãy hỏi nhà Grasset ở số 149 đường Lafayette, và số 8, đường Saint-Quentin, Paris, là nhà buôn súng nhiều hiệu thì rõ. Với 5 chargeurs, 100 cartouches và súng ấy thì giá bán hiện thời cọng chung độ 80 đồng bạc Đông-Pháp mà thôi. Giá súng ấy với một chargeur 20 phát độ 50 đồng.

Súng Mauser ấy số 7, 63. Nếu bắn đến 280 phát mỗi phút thì tính ra đến 16.800 phát trong một giờ đồng hồ như kể không quá nóng nở thép ra, làm cho súng phải kẹt cứng súng lại.

Các ông vua buôn lậu, các nhà cướp to bên Huê-kỳ đều dùng nó mà bắn thử vào da người nghịch, đúng theo sự tấn bộ đời nầy là đời trăm phần trăm tối tân.

4° *Súng lục nào nên dùng.* — Đi bắn thường nên mang theo một cây súng lục kiểu cũ (révolver à barillet) đạn to vào số 7 ly 63, 8 ly và 9 ly, vì lắm khi phải dùng nó mà hạ liền thú dữ trong lúc nguy.

Súng lục kiểu nầy dễ săn sóc, túc nầy không nổ thì có túc khác xây đến nổ ngay, khỏi phải giựt túc hư ra, khỏi phải giựt cho túc ở dưới kho nhảy lên lòng súng, ít sợ bụi cát, không lo kẹt túc bất ngờ vì nhiều cớ nhỏ mọn.

Năm 1917 chúng tôi đi bắn ở miền Trảng-Táo, Vỏ-Đắc, Gia-Huynh. Một hôm kia vì làm biếng mang súng hai lòng mà chúng tôi sắp bị nguy to.

Đi lừng xừng trong rừng, tay cầm súng lục nhỏ của đàn bà dùng, chúng tôi vì đi mau quá nên bỏ các bạn lại sau xa. Thình lình chúng tôi thấy tranh cao lay động bên đàng đi. Không tưởng gặp ác thú, chúng tôi chạy mau tới xem vào chỗ cỏ rung. Vừa đến nơi thì thấy một anh cọp to cũng vừa nhóng mỏ lên ngó chúng tôi. Tấn thối lưỡng nan, lúc ấy là một lúc sợ trên đời chúng tôi ít gặp lại đặng nữa. Tay cầm súng lục con nhắm ngay mặt cọp, chúng tôi

đứng cứng lại, mắt không rời mắt cọp kia, còn tay trái thì chúng tôi ngoắt (vẫy) sau lưng tỏ dấu cho các bạn đi sau rõ rằng có sự nguy biến...

Cọp kia nhìn chúng tôi độ một vài sao đồng-hồ rồi tự nhiên phóng nhẹ nhàn vào tranh cao mà đào tẩu mau như chớp mà yên lặng như không. Hay thật !

Lúc các bạn đến đủ trong một phút sau thì mỗi người mỗi súng sấp hàng nhau đi tới tìm hoài không thấy chi cả. Giây lâu cọp ấy lại kêu « béo » om sòm. Còn chúng tôi thì cứ lủi theo mãi từ bốn giờ chiều đến tối mới về. Lạ thay, nó cứ béo trước mặt hoài mà không làm chi thấy nó đặng.

Nếu lúc nó nhìn chúng tôi mà chúng tôi bắn bậy nó bằng súng lục con, thì đã nguy cho chúng tôi lắm rồi, nhứt là may mà bắn trúng nó. Mà sao chúng tôi lại không bắn bậy chỉ thiên và la to cho nó chạy, để nhìn nó làm chi ? Nếu nó nhảy càng chụp vào mình thì làm sao ?

Thí dụ cọp nầy chỉ rõ rằng thú rừng tự nhiên ít dữ lắm, song... chớ quá tin có khi phải lầm lớn ! !

Bạn Cò-mi Tiền Rigaud ở Trường-Tiền Saigon, Lâm-quang-Hộ ở Rạchgiá, Chín Thai ở Bình-triệu và Ba Trử dẫn đường ở Kilomètre 12-14 đường Giarai-Vỏ-đắc có lẽ đều còn nhớ chuyện nầy với lắm chuyện dại lúc xưa là lúc còn tơ ai cũng quá tin cậy lấy mình, tuy ai cũng bắn xình xoàng như vịt.

Nhớ lúc bạn Lâm-quang-Hộ bắn vào gò mối mấy phát đạn to ; nhớ lúc bạn bắn bầy bò rừng ban đêm như đám giặc mà... không ngã con nào ; nhớ lúc đi qua cầu cao mà bạn té xuống suối kéo luôn anh Tiền Rigaud đang cười gục gặc trên cầu ; nhớ lúc bạn Valenti đang tắm suối với một bà tiên ở Saigon đem lên, lại bị rắn rượt ; nhớ lúc

bạn Lê-kim-Đảnh sợ bị chụp hình lúc không quần áo; nhớ lúc chúng tôi cũng tay cầm súng lục con đi sau lưng các bạn rồi mệt quá nằm chơi mà ngủ quên luôn mấy giờ trong rừng lớn; nhớ lúc nọ lúc kia, biết bao thuở chúng ta đặng sống lại mấy phút đời người ngây thơ của chúng ta hồi thuở ấy!

Bạn PIÉTRI *bắn cọp thật nhiều và rất dạn dĩ, mạnh bạo. Đáng khen! Qui bạn đồng-nghiệp nào muốn chắc ý và muốn bắn đặng thú to thì nên đi săn với bạn* PIÉTRI.

PHẦN THỨ NHỨT

CHƯƠNG IV

CÁC THỨ THUỐC ĐẠN CỦA SÚNG LỬA KIM-THỜI

(Les munitions pour les armes à feu modernes)

1° — Thuốc súng kim-thời (Les poudres modernes). 2° — Túc súng dùng bắn trong súng săn (Cartouches pour fusils de chasse). 3° — Số súng lòng láng (Calibres des fusils de chasse). 4° — Đạn chì cứng kim-thời (Les plombs durcis modernes). 5° — Cách nạp thuốc đạn súng (Chargement des cartouches). 6° — Túc súng trận và súng lục (Les munitions de guerre et de défense). 7° — Sự hữu ích của đạn súng trận to (Utilité des gros calibres dans les armes de guerre).

1° *Thuốc súng kim-thời.* — Trong bản dưới đây chúng tôi xin kể vài hiệu thuốc súng tốt của các nước đã chế tạo ra và thường hay dùng đặng săn bắn :

THỨ THUỐC	TÊN RIÊNG	HẢNG CHẾ TẠO
Thuốc ít khói của Pháp-Quốc	S^2-J^2-M.T.K.^{2}	Sở chế tạo thuốc súng của Chánh-phủ ở Sevran-Livry
Thuốc ít khói của Ăn-Lê	Schultze-E.C.^{3} Ambérite	Công-ty Schultze và E. C. Curtiss và Harvey
Thuốc ít khói của Belgique	Mullérite-Clermonite	Hảng chế tạo thuốc súng ở Clermont-Engis
Thuốc ít khói của Nga	Sockol	Nga Sô-việt
Thuốc của Đức-Quốc	Thuốc đen Diana Thuốc ít khói : Valsrode Rotweil	Krammer và Bucholtz Wolf và Công-ty ở Valsrode Rotweil ở Cologne
Thuốc ít khói của Huê-Kỳ	Hercule	Trong lúc giặc 1914-1918, thứ thuốc nầy thay cho thuốc T Pháp nhiều

M. F. Courally có chỉ đủ cân lượng và cách chế tạo của nhiều thứ thuốc đã kể. Sách giảng nhiều việc ngay thẳng và độc lập về các vấn-đề súng lửa. Nên đọc.

a) Thuốc súng thường dùng ở Đông-Pháp là thuốc có miếng mỏng, hiệu Poudre T của Pháp. Nhiều nước khác cũng có chế tạo thuốc tốt như Poudre T — (giả như thuốc Hercule của Huê-Kỳ và mấy thứ thuốc đã kể), — song không cần chi phải tìm mua xa vô ích, mắt tiền, vì thuốc T thật tốt, để lâu ngày đặng, *lúc bắn dội nhẹ nếu không ép thuốc và nhứt là ít khói*.

Xin chớ tưởng «Poudres pyroxylées sans fumée» là thuốc không khói. — Làm sao đặng? Thuốc ấy *ít khói* mà thôi.

Nay mới có thứ thuốc hiệu K^2, hột tròn nhỏ, màu hường, nổ êm, lâu hư hỏng, ít ăn lòng súng, *ít khói*, tốt và mạnh hơn Poudre T nữa. Phải cẩn thận! Nhưng chúng tôi không ưa dùng vì thuốc ấy hay để bợn trong lòng súng nhiều quá.

Còn các thứ thuốc đen và thuốc M, thuốc S, thì chúng tôi xin không nói đến.

b) Thuốc súng trận thường dùng là các thứ thuốc riêng dài như cộng búng của Kynoch hay là Eley bắn thật mạnh và không dùng trong súng săn thường đặng. Thuốc súng trận ấy của Ăn-Lê và kêu là Anglaise cordite.

Nạp túc súng trận nhỏ hơn 9 ly thì dùng thuốc súng trận của Pháp $B\,N^3\,F$ cũng hay lại rẻ nhiều hơn thuốc súng Ăn-Lê vừa kể.

Allemands hay dùng thuốc súng Troisdorfer rất tốt.

c) Còn thuốc bắn súng trận to như súng đồng (canons) thì có ba thứ tột bực mạnh là dynamite (cốt-mìn), cheddite đã có lâu rồi và mélinite của Pháp tìm ra trong lúc giặc Âu-Châu 1914-1918 do Bác-sĩ Méline chế tạo với accide picrique và mạt cưa mịn.

Ở gần Hànội, tại làng Phú-Xã, trên con đường đi vòng quanh Tây-Hồ, có nhà máy làm một thứ dynamite (cốt-mìn) sở tại, gọi tên riêng là « phuxite » dùng khá tốt.

Nay bên Âu-Châu có tìm ra thứ thuốc súng đồng gọi là tolite mạnh vô cùng.

2° *Túc súng dùng bắn trong súng lòng láng.* — Vỏ túc làm bằng giấy, đít thau, cũng có vỏ túc làm bằng thau ròng, hoặc bằng thép, hoặc bằng duralumin và aluminium cố ý không cho túc ướt.

Túc giấy làm màu xanh, đỏ, vàng, nâu xem rất đẹp. Cứ dùng một màu túc cho một thứ đạn thì ít lầm. Trong bốn thứ đạn thì đặng dùng đủ cảnh.

Thí dụ : túc xanh đạn số 8 (bắn chim nhỏ) ;
túc vàng đạn số 4 (bắn chim thú vừa) ;
túc đỏ đạn chevrotines (bắn mang, heo nai...) ;
túc nâu đạn balles (bắn heo to, bò vừa...).

Tóm nội trong bốn màu túc thì đủ đạn bắn, không cần chi nạp đủ thứ đạn ; lúc gấp rút sai lầm lộn xộn, lăng xăng, có khi nguy hiểm, rủi ro.

Vỏ túc dùng bắn thuốc đen thì làm đơn sơ. Còn vỏ túc dùng bắn thuốc T thì trong đít vỏ túc phải thêm thau cho chắc. Hột nổ dùng thứ 6, 45 cho thuốc đen ; hột nổ fermé thì dùng bắn thuốc T, K [2]. Bắn thường thì không nên mua túc xấu hoặc tốt quá. Kiểu vỏ túc có thau cao độ 45 ly thì đủ dùng tốt. Vỏ túc bắn xong rồi thay hột nổ lại còn bắn đặng nhiều lần. Chớ nên dùng vỏ túc cũ quá, đã hại khóa súng mà lắm khi phải bị kẹt túc, thay đổi túc không kịp, gặp thú dữ khó lòng, có sự buồn và thất công.

Trên hộp thuốc súng nào cũng có chỉ cách dùng và đều dặn đừng ép thuốc mạnh quá, thuốc khó bắt lửa vì thiếu không khí, nổ dội quá, hại súng, rêm người.

Vỏ túc dài hoặc 65 ly, hoặc 70 ly, hoặc 75 ly, tùy súng bắn thường hay là súng bắn thi, bắn chim nước.

Các nước Âu-Mỹ *đều có ký tên giao hẹn* (1910 và 1912) phải theo thể-lệ mực thước lòng súng đúng nhau, cho nên số súng và số túc 12, 16, 20, 24, 28 nào cũng đúng nhau cả.

Mấy năm trước có hảng làm túc có vành thau (bourrelet) dày, hảng làm túc vành thau mỏng. Nay không có nữa, nước nào cũng do theo bourrelet mince N° 2 của Pháp cả, song có khi cũng lọt một hai vỏ túc bìa dày. Nên bỏ hẳn vì nếu ép mà cho vào lòng thì hại khóa súng.

Có thứ vỏ túc métallique của hảng F. N. (Fabrique nationale d'armes de guerre) ở Herstal Belgique để dùng bắn trong mùa mưa, bắn vịt, bắn chim nước không sợ ướt vỏ túc và kẹt túc trong lòng súng, vân vân...

Tuy túc ấy ngắn hơn túc giấy và túc thau thường, song vì bao túc mỏng nên thuốc đạn đựng trong túc ấy cũng đúng cân lượng như trong túc dài 65 ly vậy nghĩa là 2gr. 20 thuốc T, 32 grammes đạn trong súng 12.

Chúng tôi đã có dùng và biết rằng khá tốt.

Các thứ khí cụ về súng lửa hiện thời nhiều thứ dùng tiện, vì người buôn tranh cạnh nhau nhiều, nên tìm ra nhiều món đồ dùng rất vừa ý người săn bắn. Song hãy do nơi các nhà thiện nghệ thì chắc ý hơn.

Nay nhà Eley có chế tạo ra thứ *vỏ túc Eley Rocket* bắn bay mau hay vì có lằn lửa dài xẹt ra rất xa cho người bắn biết mình bắn hỏng về phía nào mà chữa sự bắn của mình lại. Hay !

Xin hỏi hảng Chaffanjon ở Hànội, Hảiphòng và Vịnh làm đại-lý cho hảng Eley thì sẽ đặng vừa lòng.

Gốc vỏ túc Rocket là của hảng Impérial Chemical Industries C° Ltd ở Birmingham (Ăn-lê) chế tạo ra trước hết. Thứ túc nầy để sửa lằn bắn cho dễ. Còn thịt bắn với túc

ấy có khi ăn độc. Bắn chỗ nào có nhà lá nhiều thì không nên vì chất thuốc cháy dài có khi làm ra hỏa-hoạn đặng.

3° *Số súng lòng láng*.— Vào lối 1900 thì súng trận chế tạo chưa hay nên thợ săn còn dùng súng số 4 và số 8 đặng bắn voi với túc súng nạp thuốc đen.

Nặng như súng đồng con, bắn phải có nạn đỡ súng: Edouard Foa và Millet còn phải ghê sức dội súng số 4 và số 8 lúc muốn bắn. Ông Hồ-bảo-Toàn và Cai-tổng Đường ở Cầnthơ hay dùng hai số súng nầy đặng bắn voi về phía ranh Rạchgiá-Cầnthơ, trước gọi là Sậy-Niếu, nay bị phá tan-hoang không còn một «*ông bồ*» nào cả.

Hiện thời không ai còn dùng súng số 4 và số 8, vì nay có nhiều thứ súng trận nặng độ 3 kilos, mà bắn mạnh trên 500 kilogrammètres, thì còn đòi chi nữa?

Súng săn thường thì có 3 số súng đặng hoan-nghinh hơn hết là 12, 16 và 20. Còn số 24 và 28 thì ít dùng. Nhưng tại làm sao mà súng số 12 lại lớn hơn 16, còn súng số 16 lại lớn hơn súng số 20?

12, 16, 20 nghĩa là nếu lấy 1 cân «*livre*» xưa hay là «Poids de marc» hay là «Livre de Paris» độ 489 grammes chì mà đúc ra đạn balles thì đặng 12 viên gọi là số 12, 16 viên gọi là số 16 và 20 viên gọi là số 20. Mỗi viên đạn đúc ra như vậy phải đi vừa *dễ dàng* trong lòng súng gọi là số 12, 16 và 20, mà ngày nay bề ngang lòng lại còn phải đúng độ 18 ly 4, 17 ly 4 và 16 ly 4 nữa đặng khỏi sai lầm sợ cân livre xưa hay dời đổi.

Ấy vậy tại thói quen từ thế-kỷ 18 mà nay ta còn kêu súng 12, 16, 20; chớ kỳ thật thì phải gọi súng 18 ly 4, 17 ly 4 và 16 ly 4, cũng như nay ta kêu súng 14 ly, 12 ly, 9 ly và 6 ly vậy.

Những số ly trên đây là kể đo bề ngang gần họng và trong lòng súng, không thế nào đo đúng hơn nữa đặng.

Chúng tôi đã nói lấy 489 grammes chì mà đúc ra đặng có 12 viên đạn, thì một viên đạn 12 phải lớn và nặng hơn viên đạn 16 hay là 20, vì viên đạn 12 là một phần 12 của cân « *livre* » xưa, 489 grammes. Còn trong súng 16 và 20, thì người ta cũng dùng một cân *livre* xưa, cũng 489 grammes chì, mà đúc ra đặng đến 16 và 20 viên đạn, thì đạn 16 và 20 phải nhỏ và nhẹ hơn đạn 12, rất dễ hiểu, vì *cũng bao nhiêu chì mà đúc ra nhiều đạn thì đạn ấy tự khắc phải nhỏ hơn đạn số 12. Có lạ chi?*

Lòng súng mà bắn đặng balles 12 cho vừa thì cũng tự nhiên lớn hơn lòng súng bắn đạn 16 và 20 rất dễ hiểu.

Lúc nạp túc với đạn một (balle) và đạn bắn nai (chevrotines), nếu có cân tiểu-ly mà cân thử thì mới biết chắc số cân đạn. Nếu không có ý nạp đạn balle và chevrotines thật đúng thuốc quả thì bắn thấp luôn ; súng lớn chừng nào bắn thấp chừng ấy vì, *nếu sánh bổ đồng thuốc đạn*, thì sức nổ trong lòng súng nhỏ mạnh hơn sức nổ trong lòng súng lớn, loản hơi, trống hơi nhiều hơn trong lòng súng nhỏ.

Bởi vậy cho nên súng 20 bắn có *1 gr. 40 thuốc T* mà phải mang *đến 24 grammes đạn*. Đạn ấy bắn cũng phải đi mau như đạn súng 12 nghĩa là *độ 360 thước mỗi sao đồng-hồ*.

Nếu bổ đồng thì số thuốc 1 gr. 40 ấy mà vận động đến 24 grammes đạn ; vậy sức của súng 20 mạnh hơn sức súng 12, vì súng 12 nạp 2 gr. 20 thuốc T mà xô có 32 grammes đạn, cũng như *khác nhau có 8 grammes đạn mà phải thêm đến 0 gr. 80 thuốc cho súng 12. Dư gần 1 gramme thuốc, — sấp bằng cân thuốc súng 20, — mà liệng thêm có 8 grammes đạn, đáng lẽ gì súng 12 bắn phải xa hơn và đi mau hơn súng 20 nhiều gấp hai. Không đâu !*

Tại lòng súng 12 lớn, loản hơi nhiều, cho nên hai súng bắn xa và mau ít khác nhau lắm. Nhưng súng 12 bắn đạn lớn đặng ; bắn nhiều đạn hơn súng 20 ; đạn lớn đập mạnh, đạn nhiều có phần trúng chắc và dễ bắn hơn súng 20.

Súng 12 mà ở trong tay người bắn thường thì không khác chi súng 20 ở trong tay người bắn giỏi, *nhứt là về bắn bay*. (Chúng tôi có thử rồi và quyết định rằng bắn bay gà gô (đa đa) với súng số 20 còn hay hơn bắn với súng 12 nữa, vì súng nhẹ nhàn dễ cử động, không sai lằn bắn ; mà chiều về lại mang súng nhẹ nhàn !

Chúng tôi lấy thi-dụ bắn đa-đa là vì bắn nó ít có may rủi như bắn bécasses bay trong bụi rậm. Bắn nó có mực, có thước, chớ không phải vải đùa một phát đạn thật nhiều, bắn phỏng về phía chim bay đâu ? Còn bắn bécassine thì dễ, vì nó bay tuy mau lẹ mà bay ngoài trống rỗng, thì có thì giờ cho ta nhắm theo nó lâu đặng.

Vì các cớ giảng trên đây cho nên hiện thời súng trận cầm tay (1) không ai chế tạo quá to. Nếu muốn làm súng trận to quá cho đủ sức đạn đi mau mạnh thì sức dội sẽ làm cho người bắn khó chịu nổi. Xin đọc sách của Général Journée, Piaut-Beaurevoir nói về súng trận ; sách của Millet và Edouard Foa thuật chuyện bắn súng 577 (14 ly 4) và 600 (15 ly) là hai súng trận làm đặng to hơn hết đến nay thì rõ.

Hiện thời hai súng ấy ít ai dùng nữa. *Ấy là một chứng cớ rõ ràng,* rồi đây chúng nó sẽ tiêu luôn.

Phần đông Annam ta nhỏ người, nếu dùng hai súng ấy thì có khi phải sưng mặt, xuội vai vô ích. Dầu cho có nặng đến 70 kilos như chúng tôi cũng không nên dùng đến.

Ấy tại lòng to quá không đặng bít hơi như lòng nhỏ. Tuy người chế tạo không quên sự dội dữ tợn trong súng to mà cũng không quên viên đạn to mau rơi xuống đất, nhưng lúc xưa vật liệu làm súng trận *nhỏ mà mạnh* hởi còn khuyết điểm như thép non, thuốc yếu, máy xoàng cho nên mới chế ra những *súng đồng con* đã nói.

---

(1) Súng hơi cũng vậy, nếu làm lớn hơn 4 ly ½ thì mất hay vì loản hơi, đạn đi không mạnh đặng.

Còn đạn một (balle) và chevrotines dầu cho bằng cân đạn thường đi nữa, lúc nạp hai thứ đạn ấy (1), *thì chúng tôi* thêm thuốc độ 5 đến 10 % tùy số súng. Ấy là những số cân riêng của chúng tôi đặng cho balle đi cao hơi, hơn là đi thấp, vì sức nặng riêng và hình dạng viên balle *bị cản gió nhiều, ham đi xuống đất hơn đi ngay, theo luật attraction universelle* mà quí bạn đồng-nghiệp đều biết. Ấy là tại súng của chúng tôi có giá. Nếu dùng súng thường thì xin do theo các lời dạy in trong các hộp thuốc súng săn.

Đừng dộng thuốc bằng búa, có khi bể súng trong tay! Trọng hệ!

Một hôm chúng tôi rình bắn lợn rừng với balle số 12. Bắn rất gần mà chúng tôi bắn hỏng luôn hai con. Sau thử túc đạn balle nạp thuốc T đúng 2 gr. 20 thấy đạn đi thấp lạ thường.

Sực nhớ lại các cớ vừa giảng và hình viên đạn một (balle) thì mới quyết hiểu! Trễ!

Cũng có thứ đạn một số 12 mà nhẹ hơn 32 grammes, song không nên sụt thuốc. Thà nạp nhiều thuốc như đã chỉ, rồi bắn hơi thấp, còn hơn bớt thuốc, bắn sẽ hỏng hoài. Ấy là cách riêng của chúng tôi nạp túc súng riêng của chúng tôi dùng.

Tại Dalat, năm 1925, bạn Phan-hữu-Nhơn, nghiệp-chủ ở Bình-thủy, Cầnthơ (Nam-kỳ) và chúng tôi bắn hỏng một con cọp thật to cũng vì không cân đạn balle và chevrotines và nạp túc quá đúng thuốc.

Đều phải nhớ là hai thứ chì của hai hiệu đạn cũng nặng nhẹ khác nhau, cho nên nạp đạn chevrotines và balle hãy dùng *cân tiểu-ly mà cân thuốc đạn thì hay hơn cách nào cả*.

---

(1) Về chevrotines xin xem bản chỉ cách nạp đạn về sau.

Đạn chevrotines đi ít đều lắm. Mà nếu đổ sáp paraffine thì đạn đi góp hơn song sức dội thêm đến 12 % (F. Courally).

4° *Đạn chì cứng kim-thời.* — *a*) Đạn một như balle J. R. của M. Rajon ở Grenoble chế-tạo, balle M.F. mà bắn trong lòng súng có khoan lơi như lòng Supra M. F. thì khá đúng. Đạn Bougnet của M. Bougnet ở Liège chế-tạo khá hay. Đạn hélice của M. André cũng ở Liège chế ra bắn cũng tốt.

Chúng tôi có thử rồi và có biết nhiều bạn đồng-nghiệp vì không đặng phép sắm súng trận, đã dùng hai thứ đạn một JR và M. F. mà bắn thú to rất nên công hiệu.

Có bạn lại hỏi chúng tôi vì làm sao mà đầu đạn balle JR hay là M.F. không chế nhọn nhiều như nhiều đạn súng trận?

Vô ích! Trong súng săn số 12, 16, 20 phải dùng đạn đầu tròn như đạn J.R. và M.F. thì đạn mới có sức đập mạnh rất cần ích. Còn đạn đi 360-400 thước mỗi sao đồng hồ thì dư sức mạnh cho đạn ăn vào thịt thú to rồi (pénétration). Cho đạn đi mau quá, lại mất đúng; đạn làm nhọn đầu mất sức đập; đạn làm cứng quá không nên, vì lòng súng thường mỏng quá.

Còn miếng rạ (miếng nĩ) gắn sau đít balle JR hay là MF là dùng để cho nó dẫn đường đạn đi khỏi nhào lộn đảo điên. Nếu sánh ra thì miếng nĩ ấy giống như *miếng lá cập sau đuôi mũi tên bắn ná vậy*. Nó làm stabilisateur kềm cho đạn balle đi ngay thẳng.

Ở độ 50 thước, đạn J.R. và M.F. số 12 còn bắn chết đặng một con thú rừng nặng độ 300, 400 kilos, nếu đạn vào các nơi độc ở ngực thú.

Bạn Phủ Lộc, nghiệp-chủ ở Phước-Tân (Biênhoà), có bắn chết bò rừng với đạn J. R., bắn xa độ 30 thước tây. Bạn Trần-ngọc-Liễn ở Thanh-Lạng gần Lèo ăn bò tót (min) hoài cũng với đạn ấy.

Chúng tôi có bắn bò rừng với đạn một M. F. số 12 ở xa độ 30 thước. Dầu cho không có bị đạn 416 Rigby trước, viên đạn M. F. ấy cũng làm cho bò to kia lụy đặng, vì nó đi xéo từ

hông nầy qua chả vai kia của bò, phá tán độc hại vô cùng, nằm dưới da không ra mất, làm cho bò hộc máu có chậu.

Ấy vậy nếu không có súng trận thì cứ cho thú to ăn đạn một vào tim phổi rồi chịu khó theo tìm.

Không nên dùng đạn chì xấu như đạn chì mềm của Khách bán để súc ve chai vì densité nó khác đạn chì cứng; *vào gáo lường chì không đúng cân. Nó cũng đi xa và giết thú nhỏ, chim nhỏ đặng, song nó hay xẹt bậy bạ vì nhẹ quá. Lúc nó đến con thịt, thì nó đã bị lông cản sức mạnh rồi,* (1) *đến da lại cản một chút, vào thịt mất thêm một chút sức nữa. Nếu gặp xương thì nó méo xẹo cũng như dùng dao non thép mà chặt vào cây quá cứng vậy. Energie restante, sức mạnh dư lại đặng nó phá tán không còn, thú ít chết.*

Hãy xem « Le Chasseur Français » số 565, tháng ba 1937 thì rõ; đừng tưởng theo ý mình ắt phải lầm.

b) Đạn nhỏ, đạn chài, đạn ria, chevrotines (đạn bắn nai) hiện thời chế tạo thật tròn và bằng chì cứng vừa bắn vì cứng quá không nên, sợ đạn phá hại lòng súng. Nên dùng đạn chì *Série métrique* của hảng Manufacture Française d'Armes et Cycles ở Saint-Etienne. Các hiệu đạn khác là đạn của séries Marseille, Paris, Lyon, Arras, Angers, Nantes, hay là của ngoại quốc như đạn chì Ăn-Lê ở Newcastle, Turquie, Bruxelles,...

Còn nếu dùng đạn chì mềm mà bắn thịt khá to như nai thì thợ săn sẽ buồn và sẽ thối chí mọn là không đặng thịt! Nhiều con nai bị bắn năm bảy phát chevrotines cứng, trúng chỗ thật độc mà cứ chạy hoài. Có dịp hỏi bạn Chín Thai ở Bình-Triệu (Giađịnh), trước làm cây nơi Trảng-Táo, sau làm báo Sài-Thành và Đuốc-Nhà-Nam với hai người dẫn đường Ba Trử và Tư Dậu còn ở cây số 12 đường Gia-rai đi Vỏ-Đất thì rõ.

---

(1) Lông chim nước như le le, ba-kiến (mồng két) ngỗng, vịt rừng thật nhiều, cứng và dày, cản đạn đặt biệt. Hãy lừa bắn cho đạn đi ngược vào lông thì hay hơn.

Bản đạn Chevrotines kim thời

SỐ SÚNG SĂN NÀO ĐỰNG ĐẶNG BAO NHIÊU VIÊN	SỐ ĐẠN VÀ ĐO BỀ NGANG ĐẠN LỚN ĐẶNG BAO NHIÊU LY TÂY							
	ĐẠN SỐ 2 8 LY 65	ĐẠN SỐ 3 7 LY 90	ĐẠN SỐ 4 7 LY 65	ĐẠN SỐ 5 7 LY 05	ĐẠN SỐ 6 6 LY 80	ĐẠN SỐ 7 6 LY 30	ĐẠN SỐ 8 6 LY 20	ĐẠN SỐ 9 5 LY 65
10	Không đặng	16 viên	Không đặng	20 viên	Không đặng	28 viên	Không đặng	Không đặng
12	9 viên	Không đặng	12 viên	Không đặng	15 viên	Không đặng	20 viên	id.
16	Không đặng	9 viên	Không đặng	12 viên	Không đặng	20 viên	Không đặng	28 viên
Chỉ sơ lược vài thứ thú rừng bắn đặng, từ 50 thước trở lại.		Thú nặng từ 100 kilos trở xuống như nai, bò con, heo rừng, beo, hưu to, cà-tong. Có khi cũng bắn đặng thú to hơn và cũng hạ cọp đặng, song phải bắn gần độ 25 thước tây trở lại.				Thú nặng độ 50 kilos trở xuống, như hưu, mang, nai, cà-tong, heo rừng, vân vân. Lúc nào túng và nếu không có sẵn đạn to hơn thì mới bắn hổ, báo, song phải bắn thật gần thì mới công hiệu.		

Có khi cũng không đúng theo đây, nhưng chúng tôi chỉ phần chắc mà thôi.
Không nên kể mấy phát súng may và mấy phát trúng độc quá.

Dùng đạn lớn bắn thịt nhỏ thì tự nhiên đặng, song hay hỏng, trật vì ít đạn. Dùng đạn nhỏ bắn thú lớn thì ít khi chết; bắn xa quá thì đạn đi rời rã quá ít công hiệu; bắn dưới 10 thước thì đạn gom lại một quầng to, hư hại chỗ thịt bị bắn rất uổng. *Vậy nên đừng ham bắn gần quá; còn nếu không phải cảnh buộc mình thì cũng đừng bắn xa quá.*

Đạn nhỏ bắn chim thì có đạn từ số 12 đến số 1, *số lớn thì chỉ đạn nhỏ, số nhỏ thì chỉ đạn lớn.* Giả như đạn số 6 nhỏ hơn đạn số 3.

Ở Angers và ở Turquie thì số lớn chỉ đạn lớn số nhỏ chỉ đạn nhỏ.

Về chevrotines thì chevrotines số 2 to hơn chevrotines số 4. Xin xem bản chevrotines thì rõ.

Lại có một cở đạn số 0 đến 4/0; số nhỏ đạn nhỏ như đạn một 0 nhỏ hơn đạn 4/0.

Dùng đạn đi bắn là một thói quen. Phải biết liệu thịt to nhỏ mà lựa đạn cho mau. Có khi đạn ở sẵn trong lòng súng; phải biết ngay đạn ấy bắn các thú chi đặng. Đừng để đổi chọn đạn, thú dông xa, cứ tiếc hoài! Giả như có đạn số 5 trong súng, nếu gặp mang độ 15, 20 thước trở lại, cứ bắn vào kẹt nách, — *chớ đừng ham bắn đầu.* Còn bắn đít nó là đuổi nó nhảy cho mau đó.

Không phải bắn đặng cọp một lần kia với đạn 0 rồi sau phải cứ lấy đạn 0 mà bắn cọp hoài!

Ấy là mấy phát súng *trúng may*, cả đời người không gặp lại nữa!

Bắn đạn nhỏ cho trúng nhiều chỗ (multiplicité des atteintes) cũng hay mà không nên dùng đạn nhỏ quá!

Nhưng lúc bắn khá rồi thì dùng đạn to *hơn đạn thường bắn*. Đã trúng thịt thì ắt thịt chết; nếu gặp thú độc thì càng hay; hoặc bắn hỏng luôn, hoặc bắn chết liền khỏi lôi thôi, rủi ro là lúc theo kiếm ác thú bị đạn.

Chúng tôi xin chỉ sơ sau đây các thứ chim thịt và đạn nào dùng đặng.

Đạn từ số 12 đến số 6 bắn chim thịt nặng từ 100 grs đến 2 kilos

— 5 — 1 — 2kg. — 10-15 —

— 0 — 4/0 — 15 — 20 —

Chevrotines số 9 — 2 — 20 — 100 —

Đạn một (balle) bắn thú nặng từ . . . 100 — 300-400 —

Mấy số phỏng ước trên đây không sai chạy bao nhiêu, nhưng phải kể bắn độ 30 thước bề xa. Còn tính theo toán pháp cho chắc đạn nào bắn thịt nào ngã liền, thì khó hiểu mà cũng không đúng, nên chúng tôi tính theo sự thường dùng mà thôi. Nhà Verney-Carron có phiền thì chúng tôi chịu vì bản chỉ bắn chim thịt của catalogue nhà ấy tuy hay thật, mà người thường ít ai xem hiểu rõ ràng cho khỏi lâu quên.

4° *Cách nạp thuốc đạn súng thường.* — Như chúng tôi đã nói, trên hộp thuốc súng hiệu nào, số nào, chữ nào cũng đều có nhãn chỉ cách và cân lường nạp túc. Mấy số chỉ trong nhãn ấy là mấy số của sở làm thuốc súng đã thí-nghiệm nhiều lần rồi. Nếu sở chế tạo thuốc súng không muốn cho người săn dùng thuốc súng quá cân lường đã định thì cũng có lý chi, chớ sao lại không muốn bán thuốc súng cho nhiều ?

Vì vậy cho nên nạp đạn nhỏ thì cứ y theo số thuốc đạn của sở thiện nghệ chỉ, là cách chắc hơn hết. Lúc trời ướt về mùa lạnh, mùa mưa thì tự nhiên thuốc súng cũng hơi ướt. Trong mấy lúc ấy nạp đạn nhỏ muốn thêm thuốc súng độ 5 % cũng đặng song ấy là ý-kiến riêng của chúng tôi. Chúng tôi không rõ súng của quí bạn tốt xấu mà dám khuyên gắt về việc ấy.

Bản chỉ cách nạp túc số 12, 16 và 20 với đạn chì nhỏ và thuốc T

TÚC SỐ	THUỐC T	GIẤY mỏng láng	BOURRE dày độ 15 ly	GIẤY mềm dày độ 5 ly	CÂN ĐẠN chì cứng	GIẤY trong hoặc giấy trắng cứng	CÁCH QUÂY TÚC và lời dặn phòng
	gr.						Để một chút thuốc đen trên hột nổ trước khi đổ thuốc T vào vì thuốc đen bắt lửa mau. Quây túc thật kỷ rồi để số đạn cho rõ ràng bằng viết mực cho lâu lu, lâu mất số đạn.
20	1,40	1	1	1	24 grs	1	
16	1,70	1	1	1	28 —	1	
12	2,20	1	1	1	32 —	1	

Hiện thời có túc súng nạp sẵn, có máy đo thử sức mạnh của túc tùy mùa. Nạp thế nào cho đến lúc nổ thì sức mạnh đều hoài, mùa nào cũng vậy. Chúng tôi đã có thử túc ấy của hảng Manufacture française và Verney-Carron ở Saint-Etienne nên biết rằng dùng khá tốt.

Một thí dụ nên nhớ là sự rủi ro của M. Xã Sô và Hương-quản Kiên ở Bặcliêu ngày 8 Octobre 1937, lúc sách nầy đang in.

Thường thường súng bị nổ tét là tại nhiều cớ mà *người săn bắn rành cũng chưa hiểu rõ lắm.* Phải xem xét kỷ lưỡng mỗi lần mới hiểu tại làm sao. — Các duyên cớ ấy là: Súng cũ quá; thép lòng xấu, mới bắn không sao, lâu lâu thép xấu chịu không nổi sức nổ nữa; súng bị nghẹt lòng bằng đất, cát, vải..., bắn đạn một (balle) trong lòng súng thật gom đạn (canon choke); dùng túc (cartouche) dài hơn chỗ chứa túc (chambre) của súng mình (1); *nạp nhiều thuốc quá, giả như dùng thuốc ít khói chữ T, chữ K 2 mà nạp theo cân lượng thuốc đen;...*

(1) Bây giờ có túc dài của Huê-Kỳ bán tại Đông-Pháp, cho nên mua túc súng hãy hỏi *túc dài 65 ly thì vô hại* vì chambre 70, 75 ly bắn túc 65 ly đặng.

Có bạn hay dùng búa mà nện trên thuốc súng khi nạp túc; có bạn lại dùng kềm étau mà kẹp ép thuốc đạn trong túc; có bạn lại đổ sáp vào đạn rồi quây túc hết sức chặc, quên rằng sáp làm cho đạn dính cứng vào vỏ túc, không ích chi.

Phải nhớ rằng cũng có người dùng paraffine mà cho vào đạn làm thêm sức dội đến 20%, tuy paraffine không có làm cho dính cứng đạn như sáp vậy; còn nhà M. F. ở Saint-Etienne có dùng một thứ bột mà để vào mấy kẹt đạn bắn nai (chevrotines). Không ích chi lắm, vì làm cách nào đạn chevrotines cũng đi không đều khoản đặng (Hãy đọc sách F. Courally trang 119). Chúng tôi cũng thử thật nhiều, có xoi lỗ từ viên đạn chevrotine rồi buộc chùm lại với dây đờn mandoline mà cũng không ích chi lắm, nếu đối với sự hại và thất công.

Có bạn Pháp lại dùng mạt cưa nhúng acide picrique rồi nạp vào súng săn thường, cũng như *bắn bằng thuốc súng đồng mạnh bực nhứt là mélinite vậy*, tuy rằng chất tolite hiện thời còn mạnh hơn mélinite nữa!

Tưởng tới mà rờm mình, giởn ốc, ghê xương!

Vậy xin qui bạn săn bắn chớ nghĩ rằng người chế tạo và người có dùng nhiều súng không bằng mình. Đã lầm to, vì suy nghĩ ròng thì cũng chưa sao, mà nếu bị hại thật cho mình thì rất nên đau đớn...

Chủ súng là M. Xã Sô, thế nào cũng bị nhà chức-trách quở nhiều là may phước vì lề-luật về khí-giới thuốc đạn ở Đông-Pháp do nơi sắc-lệnh chánh của Tổng-Thống Pháp-quốc ngày 21 Avril 1918 đăng vào Quan Báo Đông-Pháp ngày 28 Août 1918, trang 1463, — đã bị sửa đổi lại nhiều khoản bởi sắc-lệnh ngày 16 Octobre 1935, — có nói rằng:

« C. — *Lề luật chung cho các thứ khí-giới và thuốc đạn.* —
« *Những người được quyền mang và trử súng, đạn không*

« được phép mang và trử các thứ súng, đạn khác hơn súng « đạn đã ghi vào giấy phép mình.

« Những người dân Pháp và dân ngoại-quốc được quyền « mang và trử súng, đạn không được phép giao súng và đạn « của mình cho người bổn-xứ ».

Ấy vậy người bổn-xứ tự nhiên không phép giao súng của mình cho ai, vì người bổn-xứ còn ít quyền về súng, đạn hơn người Pháp nữa.

Song cảnh riêng của M. Xã Sô đây có khác, vì Hương-quản Kiên đi bắn có M. Xã Sô đi theo, còn Hương-quản là chức việc tuần phòng, phải biết bắn. Dầu M. Xã Sô cho Hương-quản bắn thì cũng như tập y bắn giỏi, là có ích chung cho làng nước.

Vã lại lề-luật săn bắn ở Đông-Pháp thi chiếu theo sắc-lệnh ngày 7 Avril 1927 và nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 29 Avril 1936 nói về các viên chức có quyền lập biên bản (dresser procès-verbal) mỗi khi xảy ra những sự sái luật về săn bắn :

Đối với người Pháp và người ngoại-quốc. — *1°* Các viên chức sở Kiểm-lâm ;

2° Các viên chức gọi là Officier de police judiciaire ;

3° Các viên chức người Pháp trong các ngạch hữu thệ (assermentés) mà mấy quan Thủ-hiến đã đề cử đặng kiểm-soát về việc trái luật săn bắn ;

4° Đối với dân bổn-xứ thì các viên Lý-trưởng các làng Annam có quyền lập biên-bản.

Ở Nam-Kỳ thì Hương-quản phải làm việc ấy tự nhiên, cho nên Hương-quản Kiên cũng phải biết bắn mà cũng phải biết súng. Tội của M. Xã Sô có chỗ châm chế đặng, song tùy Tòa và nhứt là tùy gia-quyến Hương-quản Kiên.

5° Các viên tuần phòng gọi là gardes particuliers và gardes champêtres (nghị-định Toàn-Quyền 1901).

6° Các viên «Lieutenants de chasse» do sắc-lệnh quan Giám-quốc ngày 28 Avril 1935 lập ra, nhưng Chánh-phủ chưa chọn ắt ai, tuy ở Nam-Kỳ bạn Trạng-sư Omer Sarraut đã đứng đầu sổ tự nhiên vì săn bắn đại danh.

M. Xã Sô có bị uất trắc nhiều, hoặc muốn đề phòng trước thì nên xin liền quan Trạng-sư Omer Sarraut bào chữa cho mình nhứt là nếu liệu phải bị lên đến Tòa trên.

Rốt cuộc nếu M. Xã Sô, Hương-quản Kiên và các bạn của hai ông ấy săn bắn trước ngày 1er Octobre 1937 thì còn bị tội bắn trái mùa săn nữa..... Cũng may!

Vì các cớ đã giảng và vì nhiều cớ khác rất nên trọng hệ, nên chúng tôi mới viết sách «Săn bắn ở Đông-Pháp» ra cho quí bạn dùng súng xem. Có lẽ hữu ích!

Cũng có vài ông bạn cho rằng săn bắn mà viết sách vở gì? Một ông thể tháo có danh kia hôm nọ hỏi chúng tôi như hình nhạo báng. *Nếu chúng tôi hỏi lại bạn một câu mọn là: tại làm sao mà súng số 16 lại nhỏ hơn súng 12, bạn có biết không?*

Cũng như hỏi vài ông khiêu-vũ hay: «fox-trot» là nghĩa gì, thì lắm ông còn dụ dự vậy! Ấy là chuyện chơi.

Có ông lại nói sách của chúng tôi bán giá 2$50 là mắt! Có phải tiểu-thuyết viết rao hàng, không hình không ảnh; có phải vật liệu dùng viết sách riêng của chúng tôi dễ kiếm đâu mà bán rẽ đặng? Chúng tôi rất tiếc!

(*Điển-Tín*, Octobre 1937).

6° *Túc súng trận và súng lục.*— Hiện thời túc súng trận đều nạp sẵn trong vỏ túc bằng thau. Nếu mua súng hiệu Mauser thì hãy mua đạn gốc (Mauser d'origine) mà bắn thì tốt hơn túc nào cả.

Phải nhớ rằng hảng nào cũng có sự mầu nhiệm chế-tạo riêng cho nên sự dặn trên đây cần ích phải nhớ sau khỏi có việc buồn và thối chí.

Túc súng trận mua về phải cho vào hộp riêng trong ấy có để *vài gói vôi sống hoặc phấn* (*craie*), cho hút nước ướt chung quanh túc. Lâu lâu phải thử túc lại. Tuy túc súng trận dùng lâu năm, nhưng đến lúc đi bắn thú to phải mua túc mới mà dùng, để riêng túc cũ đặng bắn tiếp, vì sự rủi ro xảy ra không chừng. Nếu gặp voi dữ mà túc hư thì khó lòng cho kẻ bắn!

Túc súng trận kim-thời thường dùng có ba thứ đạn:

a) đạn đầu mềm (balle demi-blindée);

b) đạn đầu có lỗ (balle creuse);

c) đạn cứng trọn (balle blindée).

a) Đạn đầu mềm (demi-blindée) bắn phá dữ dội là vì đầu chì mềm đụng xương, hoặc thịt gân dày, thì bẹp to phá tán. Khúc sau viên đạn thì bằng thép cứng không bẹp đặng, cứ xô khúc đạn mềm trước đi tới hoài.

Vì vậy cho nên chỗ đạn mới vào, đầu đạn chưa kịp bẹp, thì có một lỗ mà thôi. Còn chỗ đạn ra thì phá nát xương thịt như tương trong một quầng lớn bằng bàn tay sè rất nên ghê gớm. Với súng 9, 3 Mauser mà bắn ngực con mang thì giỏi lắm còn lại mấy đùi mà sức đập mạnh của đạn 9, 3 Mauser mới có 430 kilos khỏi miệng súng.

b) Đạn đầu có lỗ hay là balle creuse thì cứng hơn đạn đầu mềm, nhưng đến lúc bắn thì không khí bị múc vào trong lỗ ở đầu đạn. Đến lúc đạn trúng vào thịt rồi thì không khí ấy bị bít lại, nổ ra phá tán theo cách *air comprimé* nổ rất hại. Tuy không khí bị đạn creuse hút vào ít, song xin nhớ rằng đạn 404 Eley (Mauser) đi mau đến 660 thước trong mỗi sao đồng hồ, thì không khí trong lỗ ở đầu đạn bị ép mạnh quá, cho nên tức phải phá thịt, phá xương, phá gân mà ra. Đạn nầy khoẻ hơn đạn demi-blindée.

c) Đạn cứng trọn (balle entièrement blindée) là đạn cứng nguyên viên để bắn vào xương lớn của thú to như xương đầu voi, tây; xương vai bò-tót (min); xương sống trâu rừng; xương cổ bò, vân vân,...

Các thú rừng to, da dày, xương cứng như đá, sống dai lạ thường vì hơi thở chúng nó nhiều lắm. Hãy xem ngực, hông và đống phổi của chúng nó thì rõ.

Có một hôm chúng tôi rình bò tót (min) về miệt Lèo-thượng nghe thở khì khì trong le rõ ràng. Một hồi lâu chúng nó bắt hơi người đặng, cả bầy đều thở thật mạnh, khịt thật to nghe xa trên 200 thước.

Còn voi thì lắm khi giựt mình xì hơi hết sức to, nghe như đầu máy xe lửa xả hơi tức, rồi nín liền. Trong cảnh rậm rạp và vắng vẻ nghe to ghê! Nếu không có máu săn và quen rừng thì tự nhiên không muốn bước tới nữa!

Không nói chi xa, chúng ta hãy đi gần một bầy trâu nằm trong rậm thì rõ. Tiếng khì khịt to của chúng nó làm cho ta rõ sức mạnh chúng nó nhiều rồi; cho nên phải có đạn blindée phá tán xương to mới giết nó đặng. Không vậy đừng trông đuổi theo, ngoại trừ lúc đạn trúng vào óc và tim phổi.

Lúc bắn súng trận giỏi rồi cứ *dùng ròng đạn blindée* cho khỏi lộn xộn, thay đổi đạn lôi thôi, xảy ra nguy hiểm đặng.

Lúc đi săn mà có hai cây súng trận khác nhau, hãy xem chừng lầm túc.

7° Sự hữu ích của đạn súng trận to. — Chúng tôi đã có dùng súng trận từ số 5 ly 5 trở lên. Theo bạn đồng-nghiệp Millet và nhiều bạn khác thì chúng tôi xin khuyên dùng súng trận từ số 10, 75 trở lên 500 Jumbo (12 ly 5) đặng bắn các thú to ở Đông-Pháp.

Túc súng trận, khi nạp thường, khi nạp thêm thuốc, giả như túc H. P. (haute pression) hoặc túc Mauser «normaladung» và «extraladung» vậy. Túc nạp thường thì nhắm đâu bắn đó, còn túc «extraladung» và H.P. thì phải bắn thấp độ 10 phân tây. Không bắn vậy đạn đi cao, không đúng. Túc nào có chữ «Magnum» cũng phải bắn thấp hơn lắn bắn thường.

Một đều cần biết là khi mua, đổi súng trận phải thử súng trước rồi sẽ bắn thịt. Nếu tiếc túc thì sau hay bắn sai, mất tin cậy lấy mình, thối chí! Chúng tôi đã có trải qua mấy cảnh ấy.

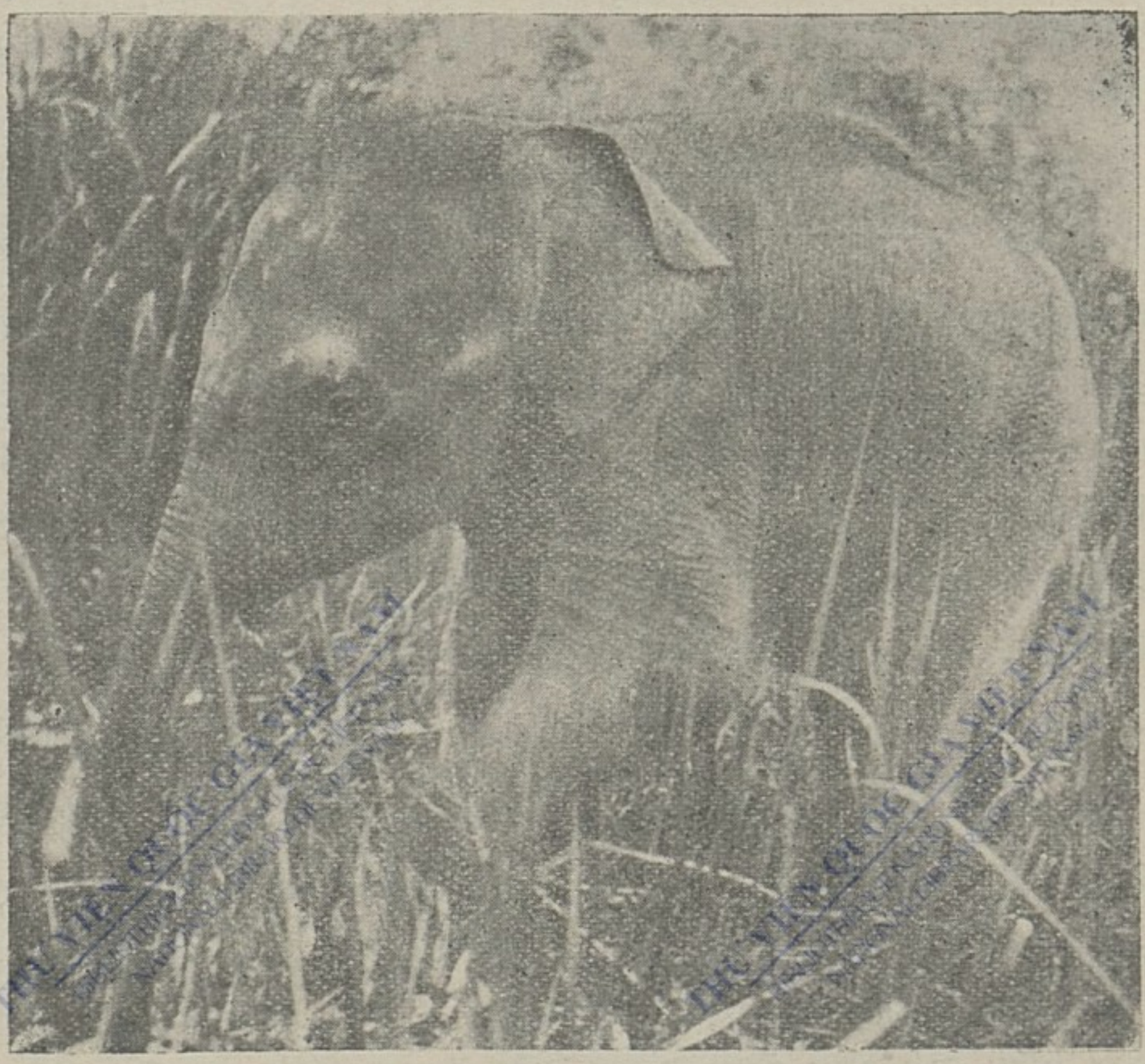

Hình voi của bạn PIÉTRI.

Xin xem bản sau đây thì rõ sức mạnh của các thứ súng trận trên thị-trường khí giới kim thời.

Bản chỉ cân đạn và sức mạnh của vài số túc súng trận kim thời

HIỆU TÚC SÚNG (marque)	SỐ (calibre)	CÂN ĐẠN	ĐI MAU trong 1 sao đồng hồ đặng bao nhiêu thước	SỨC MẠNH kể bằng kilogram-mètre tại miệng súng	KHOẢN DỰ PHÒNG và để chỉ rõ các sự hay dở riêng của vài thứ súng trận
		gr.	thước		
Mauser	7,63	5,50	425	50	Muốn tìm xem súng 8 ly Lebel thành ra số mấy của Ăn-Lê, thì nhơn : $8 \times 40 = 320$ Ăn-Lê. Muốn xem súng 500 Jumbo thành ra số ly Pháp bao nhiêu, thì chia : $\frac{500}{40} = 12$ ly 5. Song nếu muốn cho thật đúng thì do nơi cách tính của sách F. Courally ở trang 261.
Savage.	22 H. P.	4,50	822	156	
id.	303	11,80	605	220	
Browning . . .	9 ly	12,90	609	245	
Savage. . . .	250-3000	5,65	900	254	
Lee-Metford . .	303	13,90	627	279	
Express	450	17,50	601	322	
Lebel	8 ly	10	810	334	
Mannlicher. . .	9,5	17,60	620	345	
Express	500	22	586	386	
Hyperexpress .	6,7	7,50	1000	400	
Winchester . .	405 V. C. F.	19,50	669	430	
Mauser	9,3	18,50	675	430	
Express	9,3 × 474	18,50	675	430	
Mauser	10,75	22,50	660	500	Từ 10,75 trở lên 500 « Jumbo » ; từ 500 kilos sức mạnh trở lên 1000 kilos dùng chắc ý.
Express	375 magnum	19,45	730	530	
Nitro-Grasset. .	445	26	650	550	
Mauser	404 Eley	26	660	577	
Nitro-Express .	450	31,10	655	679	
Rigby-Magnum.	416	26,50	717	692	Hai thứ đạn cũng đều hơi mềm cho khỏi ăn lòng súng.
id. .	id.	19,45	762	576	
Nitro-Express Magnum . .	500×450	31,10	666	696	
Nitro-Express .	475 N° 2	31,10	670	712	
Express	577	50	590	880	
Jumbo Schuler của Đức-quốc.	500	35	750	1000	Của nhà Auto-Accessoires (Maison Didier), 61, đường Pellerin, Saigon, bán.

Đạn súng trận to rất có ích. Hiện thời ít có ai dùng đạn súng trận đầu nhọn như đạn Torpédo của súng Lebel 8 ly, là vì đạn ấy nhọn đầu quá, đi vào thịt thật mau, không phá hại; thú to hay chết xa. Uổng của!

Có ông lại nói đạn ấy cắt đầu cho bằng, chẻ đầu làm tư thì bắn độc lắm! Làm chi cho khó? Mà lại quên rằng thuốc đạn đã cân trước rồi, nếu cắt đầu đạn thì đạn phải nhẹ, phải đi cao, đi bậy. Vậy hãy dùng đạn ogivale, hơi nhọn đầu, như đạn Mauser, Rigby, Winchester, Rival đã hay lại không phải sửa đạn, khó lòng như đã nói.

Có khi vì đạn ăn xéo quá, bị tạt xương làm cho đạn nhọn kiểu Torpédo phải cong, quay đầu nằm ngoài da, xây bậy trong thịt, không chết thịt. Xin hỏi bạn Huỳnh-đình-Thới và Huyện Cang ở Gòcông thì rõ.

Vì vậy cho nên đạn nhọn Torpédo Lebel là đạn để dùng lúc giặc bắn người là con vật ít sức chịu. Đạn ấy nhẹ quá, đi mau quá, sức đập không bao nhiêu. Hãy xem bản trước kia thì rõ và *cứ lựa thứ súng nào dùng đạn thật nặng, có sức đập thật mạnh, vừa sức mình* cử động mau lẹ mà dùng.

Hảng buôn súng nào cũng tử tế. Lúc đặng giấy phép rồi thì ta cứ mượn súng trận mà thử, song phải mua một cây súng nào của hảng, chớ đừng thử chơi rồi đi mua súng của tiệm khác. Xem không hay!

Về sức đạn súng trận, không phải đạn chui quá mau vào xương thịt là đủ. Đạn phải có đủ sức đập mạnh vào thú to đại dột, xô ngã liền thây lớn của nó, cho người săn có thế bắn bồi thêm, hoặc có thì giờ mà đổi đạn trong súng trận, hoặc làm cho thịt quá yếu không làm dữ với người bắn đặng.

Chúng tôi đã có thử nhiều súng trận. Rốt cuộc chúng tôi phải liệu sức mạnh mà dùng, vì người Annam, dầu nặng

70 kilos như chúng tôi, cũng không đủ sức bắn súng quá to *cho đúng* đặng. Vậy nên chúng tôi quyết định dùng súng 416 Rigby Magnum thì hay đủ cảnh *cho chúng tôi*.

Súng ấy bắn thật mạnh mà ít dội.

Bắn hai thứ đạn, thứ nhẹ sức khỏe 576 kilogrammètres; thứ đạn nặng đập mạnh 692 kilogrammètres. Thứ nào cũng đủ sức mạnh hạ bò, trâu, min, tây, voi cả. Muốn tiện tặn thì mua túc đạn nhẹ; còn muốn cần dùng thì bắn đạn nặng, mạnh gần 700 killogrammètres cũng đặng.

Đạn lại *hơi mềm* đủ cản hơi mà ít dội, nhưng cũng đủ sức phá xương to các thú rừng lớn *mà lại ít ăn lòng súng lâu hư*. Quí báu!

Anglais (Ăn-Lê) chế tạo có ý thật! Có thử rồi mới rõ các sự hay của súng 416 Rigby Magnum và mới hiểu rõ tại sao mà thuốc đạn của hiệu ấy quá mắt (đắt): 7, 8 cắt một cái túc tuy biết rằng trong giá nầy thuế nhập cảng đã choán một phần lớn lao rồi!

Mấy thí dụ sau đây chỉ rõ sự có ích của súng to và mạnh.

Năm 1934, một hôm ở Sầm-Rồng qua lối Chông-Phla, về miền Đông-Nam xứ Cao-Mên, giáp mọi Pnongs, chúng tôi tìm bò rừng dài theo hai bên đường sứ từ Snoul đi Sầm-Rồng, Kratié, Stung-Treng, minh mông, trảng trống trên lợp bóng dầu thấy xa lộng lộng. Tên thổ Cơ ở Sầm-Rồng dẫn đường.

Hôm ấy chúng tôi lại dẫn «bà vợ» theo chơi trong mấy giờ chót lúc chiều, dài theo đường sứ xa độ một cây số ngàn.

Té ra đi chơi mà gặp dấu bò mới vừa qua. Quyết định cho «bà lớn» trở về auto vì đường sứ còn trông thấy. Không rõ còn tìm bao lâu mới đặng bắn bò, chúng tôi giao

hai cây súng lục cho vợ cầm tay ra đường. Vã lại bò không phải dễ gặp và không phải một lần nầy mà chúng tôi để cho vợ đi bộ hay là ở đợi trong rừng, hoặc ở giữ auto cả đêm một mình lúc chúng tôi theo thịt. Tại có thói quen nên đã dạn dĩ nhắm không hại chi. Chúng tôi chỉ đường xong rồi cứ theo dấu bò. Đi độ một giờ thì gặp bầy bò hơn 30 con ăn trong một trảng nhỏ cũng dễ lại gần.

Cầm súng 9, 3 bắn đạn đầu cứng vào vai mà bò to *vẫn chạy như thường*, tìm mãi đến tối phải bỏ dấu, phải trở lại xe gấp.

Kỳ sau chúng tôi đổi súng 416 Rigby Magnum cũng bắn bò vào vai với đạn đầu mềm. Lúc súng nổ thì chúng tôi thấy rõ bò bị *xiểu* vì sức đập của đạn thật mạnh. Tuy bò cũng ráng chạy xa luôn, có con theo thật khổ, *nhưng tính lại thì súng to bắn ít mất thịt. Ấy là đều chứng chắc hơn toán pháp nào cả.* Với súng to, lúc đạn trúng thì thú *rung mình* rất rõ ràng, dễ hiểu, dễ thấy.

Năm 1923, chúng tôi có dùng súng trận Winchester automatique của bạn mà bắn bò. Bắn bao nhiêu tự ý, bò cứ tự ý chạy nhảy đến mất thì thôi. Có máu rõ ràng mà chẳng theo nó đặng.

Tại đường Snoul-Krek ở Cao-Mên, lối cây số 10-12 từ Snoul cũng vì súng nhỏ và ham bắn xa cho nên tên Thổ Siphane ăn luôn mấy con bò của chúng tôi bắn bị bịnh rồi bỏ (1933-1934).

Năm 1929, chúng tôi có bắn súng Lebel Africain 8 ly. Đạn nhọn đầu xem ghê gớm, mà bắn nai nhảy như chơi, sau mới lượm đặng thây rất xa chỗ bắn.

Bạn Morati có bắn trâu rừng với súng Browning automatique 9 ly. Xin lại hảng vải Dumarest ở Saigon mà hỏi người coi bị trâu rượt trong rừng có mệt không?

Cho đặng khỏi sai lầm, chúng tôi xin nói rõ rằng: «*chúng tôi không khuyên bắn thú to với súng nhỏ*» chớ không phải nói «*súng nhỏ hơn 9,3, 10,75 bắn thú to không chết*». Xin đọc kỹ vì nếu thợ săn là tay bắn cực điểm hay — (mà ta bắn có thật hay không?) — thì dùng súng số 6, 7 cũng hạ được voi bò vậy, song phải nhớ rằng voi dễ lại gần.

Còn bắn vào hông (coffre) của chúng nó là chỗ thường dễ bắn mà độc, thì là một cách đuổi chúng nó chạy mau đó.

Hãy đọc sách nầy về sau thì sẽ rõ các sự hay của đạn to và tại làm sao mà, *dầu có bắn thật giỏi đi nữa*, đến lúc gặp thú to ngoài rừng không phải muốn bắn đâu đặng đó, như bắn bia đứng cứng một chỗ vậy.

Bạn PIÉTRI *với min «Lambour».*

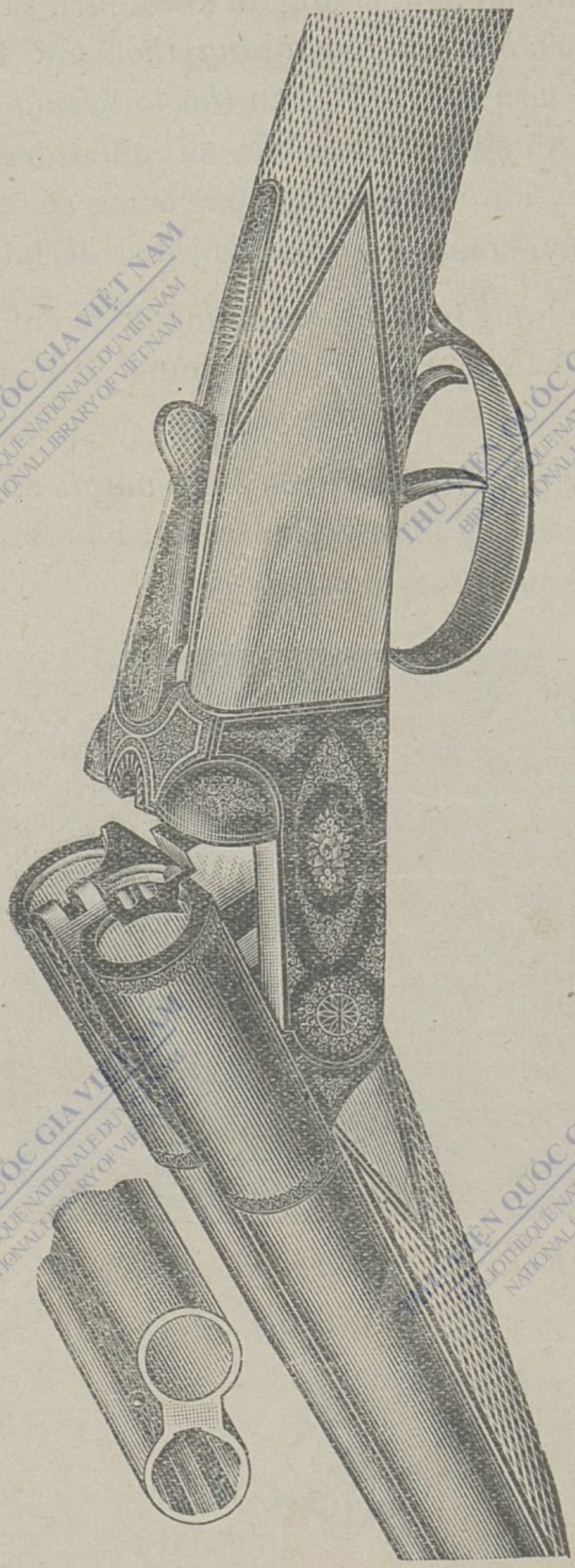

Súng « Supra-Robust » M. F.

Với lòng súng « Supra » mà bắn đạn một (balle) thì lắm khi cũng hạ được nhiều thú to ở Đông-Pháp, song phải bắn thật gần, độ 20-25 thước tây.

PHẦN THỨ NHÌ

CHƯƠNG I

SÚNG ĐẠN, KHÍ CỤ CỦA NGƯỜI SĂN BẮN Ở ĐÔNG-PHÁP

(Armement, équipement du chasseur indochinois)

1°— Đi săn phải có mấy cây súng (Nombre de fusils nécessaires pour la chasse). 2° — Đi săn độ một tuần phải mang theo bao nhiêu túc (Munitions nécessaires pour une semaine de chasse). 3° — Khí cụ, thứ và hiệu nào nên dùng (Les marques connues des équipements de chasse). 4° — Quần áo (Habillement). 5° — Thuốc men vật thực cần cấp nhứt (Médicaments et provisions de première nécessité). 6° — Xe hơi (auto) phải có mới đi săn thường đặng (Nécessité d'avoir une auto). 7° — Cách thuộc da tạm (Notions de taxidermie).

1° *Súng phải có mấy cây*. — Đi bắn một mình, dầu không muốn xài phí quá to cũng phải có ba cây súng.

a) Súng hai lòng số 12 một cây.

b) Súng trận số 10, 75 trở lên 1 cây, kiểu carabine.

Nếu nhiều tiền thì thêm một cây express-double để theo thú to bị bịnh thì hay lắm.

c) Súng lục có barillet xây tròn một cây, số lớn chừng nào tốt chừng ấy.

d) Dao săn một cái cho thật chắc và bén. Hiện thời thợ rèn Annam rèn dao săn theo kiểu tây tốt lắm. Còn muốn xài phí to thì mua dao « Marbles » độ 20$ một cây.

Như chúng tôi đã nói rồi, thì bạn đồng-nghiệp Millet cũng công nhận rằng: « Làm súng trận kiểu carabine thiện nghệ « nhứt thì có ba xứ trên hoàn-cầu: Đức-quốc, Áo-quốc « và Huê-Kỳ. Còn làm súng hai lòng kể kiểu Express, dùng « bắn đạn súng trận thì không ai hơn đặng Ăn-Lê và Bỉ « (Belgique) ».

Chúng tôi xin kể thêm Pháp-quốc vì ngày nay nhà M. F. có làm một kiểu Express-Idéal hai lòng mới, xem khá lắm.

Tiếc thay nhà M. F. hay đổi kiểu hoài, để cái khóa sûreté chỗ quá kín đáo và không làm luôn số 475 N° 2 cho nó tận cùng mạnh mẽ. Làm sao bán giá độ 3000 quan thì vừa dùng vì không có thuế chi nặng như các súng ngoại-quốc nhập cảng ở thuộc-địa.

2° *Đi săn độ một tuần phải đem theo bao nhiêu túc?* — Đi bắn độ một tuần, thì phải đem theo đạn súng trận độ 50 cái, đạn súng hai lòng số 12 độ 100, trong mấy số đạn sau đây:

Số 6: 40; số 0: 20; chevrotines số 2 và số 4: 40 phát.

Thế nào cũng phải mang đạn nhỏ lối số 6 theo đặng kiếm vật thực, chớ nên tưởng như chúng tôi hồi 1917. Lúc ấy chúng tôi đi rừng có súng mà phải chịu nhịn ăn, vì kiếm chim thịt nhỏ không đặng, tại đem ròng theo những đạn chevrotines, tưởng đâu nai đứng đầy rừng. Đến lúc vật thực đem theo đã hết rồi, thì khoanh tay ngó nhau cười gượng. Nào là Phạm-ngọc-Thanh, nào là Lâm-quang-Hộ, nào là Tiền Rigaud, Đinh-văn-Rớt đều đói xanh, cứ nhai cơm không, nấu bằng gạo mọi. Cơm cứng còn ráng ăn đặng, dạ hết cứng thì chịu hết thấu đời. Tự nhiên phải bỏ ra về với hai tay không, khỏi đau ốm là cừ lắm rồi!

3° *Khí cụ, món và hiệu nào nên dùng.* — *a*) Đèn khí đá đi bắn một cái, độ 5 kilos khí đá (acétylène), bec hai cái để hờ; sơn trắng để gắn bec (blanc de céruse); kim xoi

bec; ống quẹt (hòm diêm) 10 cái; dây cao-su một sợi thêm.

b) Đèn Winchester 5 piles một cái; 25 piles hờ; 3 bóng dự phòng. (Đèn nầy *không cần* có cũng đặng).

c) (*Ít cần*) Đèn 3 piles một cái để gắn vào bên trái lòng súng trận đặng bắn ban đêm. Lúc gặp thịt ở xa cứ tắt đèn đội đầu, bấm đèn ghịch vào súng lên mà bắn, thì rất dễ dàng. Hãy thử xem với súng carabine nhỏ số 6, 5 đến 9 ly thì sẽ thấy hay.

d) Ống dòm thì mua hiệu Carl-Zeiss-Jéna kiểu để đi săn «Silvamar», xem to lớn đặng sáu lần thì vừa xài. Mua thứ có vặn giữa mau lẹ hơn kiểu khác. Còn ướt thì tránh không khỏi. Xứ nầy vật chi cũng bị ướt, sợ sao đặng? Nếu mắt tốt thì khỏi phải dùng ống dòm.

e) Máy chụp hình (hòm ảnh) thì mua hoặc là Rolleiflex, hoặc Exacta, vân vân..., kiến cho to và lựa kiểu có thế gắn téléobjectif đặng để chụp hình xa như voi, trâu, bò, cọp đang ăn uống hay là báo (beo) leo cây, vân vân...

Máy nhỏ nhẹ nhàn thì mới nên mang theo. Máy to lớn nặng nề, tốt đẹp quá vô rừng ắt phải hỏng.

f) Cây chùi súng phải đem theo cho đủ và dầu mỡ.

g) Địa đồ rành rẽ phải có.

h) Chai Isol to 5 lít để đựng nước đá hay là nước trà nóng tùy mùa; hai casseroles tính chung độ 5 lít; 5 cái dĩa thiết; 2 cái dao; 2 cái nỉa; 2 cái khăn ăn; 5 chai nước máy; bình lược café; đũa, muối, tiêu, vân vân...

4° *Quần áo.* — Món trọng hệ của người đi bắn là quần áo. Nếu không đem theo cho đủ dùng thì rất khó chịu như chúng tôi đi rừng lúc còn tơ. Đi bốn hôm mà có một bộ đồ săn. Thật làm biếng trời sợ! Lúc về đến nhà mình hôi như trâu rừng nằm lầy, vợ con hết muốn nhìn, tưởng

anh mọi nào ở Thà-Lài đi lầm cữa ! Đem không đủ quần áo, bị mưa, bị lạnh, phải đau có khi bỏ mạng !

Phải đem theo một cái mùng ; 2 bộ quần áo tây đi bắn may bằng vải kaki cho thật chắc ; áo thì có túi to nhiều, hai tay áo có họng trong nách (manches à pivot M.F.) Lúc giơ tay lên đặng bắn thì áo không giựt tay lại như áo thường chật chội. Còn quần thì may thật rộng theo kiểu quần golf, dùng ngồi ngủ rất tiện.

Quần áo vải đen đem theo ba bộ. Thú rừng ít sợ màu đen hơn màu vàng, vì chúng nó thường thấy màu đen. Chăn tấm (váy) một cái ; guốc một đôi ; xà-phòng (savon) một kilo ; khăn mặt một cái khá to ; nón casque kaki ; 3 chemises boy-scout ; giày cao-su kiểu bottines hai đôi ; guêtre quấn churn hai đôi ; vớ laine 5 đôi ; pyjama màu sậm 1 bộ để mặc ngủ (ít cần), áo ấm 1 cái.

Không nên dùng savon thơm hay là nước hoa (dầu thơm). Còn quần áo thì phải bỏ lá cây tươi vào cho báng mùi thợ giặt, không cho thú đánh hơi bô-tách (potasse), savon, dầu thơm...

5° *Thuốc men vật thực cần cấp nhứt.* — Teinture d'iode một chai con ; ký-nin, aspirine 50 viên ; stovarsol và anti-cholérique hai chai ; một bộ đồ tim, chích thuốc ; hai ống thuốc chích trị nọc rắn, 50 grammes thuốc rắn annam ; một chai 250 grammes rượu 90 chữ, một chai nhỏ Rhum Saint-James, một hộp đường tây ; 1 kilo café ; 10 hộp cá mòi (sardines) ; 5 hộp thịt bò ; 5 hộp sữa Nestlé ; 1 chai ấp-sanh (absinthe) ; vài cây saucisses, phèn, muối để thuộc da,...

Các món ấy cho vào trong hai cái hòm (rương) độ $40 \times 50 \times 60$ phân, có khoá và *có bọc thiết ở ngoài cho nước không vào đặng*.

6° (*Auto*) *Xe hơi phải có*.— Xe cũ mới không cần. Hiện thời hiệu nào dùng cũng đặng, miễn máy chạy cho chắc và leo núi, chở và đi lầy thật khoẻ thì thôi. Ford, Peugeot, Renault, bốn máy là các hiệu dễ dùng nhứt.

Trong xe hơi phải có đủ đồ phụ tùng; phải thêm một cái búa to, bén; một cái rựa quéo; hai con dao bén; hai con dao mỏng để xẻ khô thịt rừng; 5 cây đèn chai; dây chaîne để quấn bánh xe đặng chạy lầy; dây luột to để kéo nai, kéo bò, dòng auto lúc chết máy; phểu, hoặn, để dồn «nạp-xưởng» nai, heo.

Hai bên hông xe có hai chỗ bắt đèn rọi để lúc ngồi xe rọi vào rừng. Bây giờ tuy cấm bắn đèn, chớ đèn rọi cũng còn có ích luôn, nhứt là lúc xe bị chết máy, hỏng lốp (vỏ) rơi đồ khí cụ, vân vân... Không ai nói ta đặng việc ấy nếu không bắt đặng ta khi đang bắn đèn.

Chauffeur mạnh mẻ, tuổi độ 40 trở lên, không ghiền thuốc phiện; không uống rượu nhiều; phải ham bắn mà nhứt là dặn đem auto đến đâu phải cho đúng giờ khắc, chết sống cũng phải tới chỗ hẹn trước.

Năm 1935, một hôm chúng tôi bị chauffeur (tài-xế) bỏ tại rừng ở miệt đường Snoul-Krek, thuộc về Cao-Mên, có voi rất nhiều. Dặn ông tư Kinh ở Cầnthơ đợi chúng tôi theo voi ra rồi sẽ đi về cùng nhau. Vâng! Lúc chúng tôi ra đường thì «ngài» vì nghe voi rống gần quá nên chạy càn về nhà không dám trở lại, hại chúng tôi đi bộ ban đêm trên mười cây số ngàn, trong bụng trống trơn, không đèn đuốc, trong một miền hiểm nghèo bực nhứt ở Đông-Pháp. Lúc đến nhà thì thấy «ông chauffeur» uống rượu say, ngủ ngáy pho pho. Sướng chớ! Trời sợ! Đáng rầy không?

Ấy là ông rượu hành!

Sau lại chúng tôi bị một ông ghiền thuốc phiện, cứ lén lấy xe chạy đi hút hoài; lắm khi đi xa đến 50 cây số ngàn đặng bắn «ca-nông»! Thật là sướng hơn tiên! Phải coi

chừng vì có khi chúng nó làm cho ta thối chí mà hư một cuộc bắn của ta sắp đặt lâu ngày:

Mme Hồ-văn-Cẩm, *em* Hồ-văn-Thuần *và* André Hồ-văn-Cẩm *đi theo auto đặng phụ phơi khô nai.*

7° *Cách thuộc da tạm.* — Đầu : Muốn lấy sọ và sừng thì dễ, cứ lấy nguyên đầu ngâm nước lâu thì đặng, đừng chôn ở dưới đất lâu sâu ăn xương có đốm đen hết.

Còn da, thế nào cũng phải đem về châu-thành lớn như Sàigòn, Hànội thì mới có thợ thuộc da giỏi.

Ở Saigon có hiệu của cụ Huỳnh-đình-Điển ở số 104 đường Pellerin, ngang hông sở Trường-Tiền, là hiệu lâu năm và tính giá phải chẳng, tử tế. Cụ Huỳnh trước có sang Pháp học nghề ấy, mà lại là tay mỷ-thuật cho nên làm da, dồn thú rất khéo.

Nay mới có hiệu của bạn đồng-nghiệp Piétri ở đường Marcel Richard. Hiệu nầy vì chủ tiệm đi bắn nghề nên lập ra đặng làm da dồn thú cho mình luôn dịp.

Ở Hànội, trước hết có hiệu của bạn Vũ-Phương nay về tay con là cô Henriette Vũ-Phương làm tại Phố Hàng Trống

(rue Jules Ferry) gần nhà thờ. Ở Bd. Gia-Long cũng có hiệu thuộc da, dồn thú.

Lúc ở rừng muốn làm tạm đặng để dành da thú cho khỏi hư hỏng thì phải cạo da cho thật sạch thịt và mỡ rồi xát phèn, muối vào (phèn ba phần, muối hai phần) vì nếu để muối nhiều sau da hay mau ướt. Không phèn thì cứ dùng muối y.

Phía trong môi, chưn và lỗ tai thì hãy thoa formol với một cây cọ.

Xong rồi cuốn da lại từ 3 giờ đến 5 giờ, tùy thú lớn nhỏ. Đúng ngày giờ trên đây thì tháo banh da ra giủ cho sạch muối và phèn.

Thoa bề trong da với nước savon arsenical (sà-bong thạch tín). Hễ một kilo savon ấy mà quậy tan vào trong nửa lít nước thì vừa dùng. Rốt cuộc phơi da nơi bóng mát có gió thổi thong thả.

Làm như vậy thì để dành tạm da thú độ bảy đến mười ngày, đặng có thì giờ mà gởi da về cho thợ thuộc da nghề các châu-thành lớn như đã chỉ.

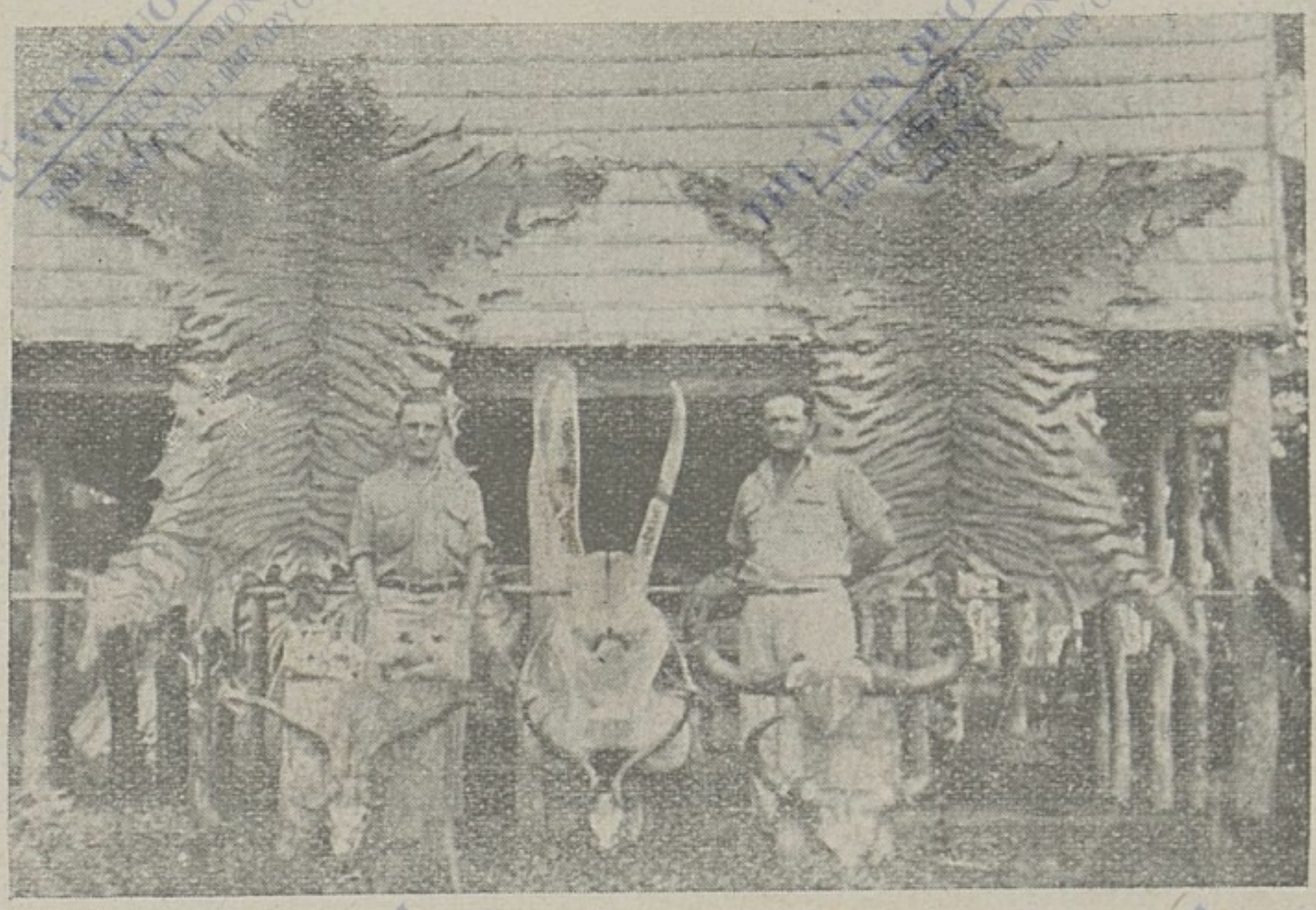

Bạn Piétri *đang phơi tạm da cọp và đầu thú ở rừng.*

PHẦN THỨ NHÌ

CHƯƠNG II

CÁCH THẾ TẬP BẮN SÚNG SĂN ĐẶNG MAU HAY

(Manière de bien tirer à la chasse)

1° — Lựa súng, đặt súng riêng (Choix des fusils ; fusils commandés sur mesures). 2° — Bắn chim đậu, thú đứng (Tirs à la pose). 3° — Bắn chim bay (Tirs au vol). 4° — Bắn thú chạy (Tirs à la course). 5° — Mấy phát súng khó bắn (Quelques coups de fusils difficiles). 6° — Ngồi auto chạy bắn chim bay, thú chạy, chim đậu, thú đứng (Tirs d'une automobile en marche sur buts mobiles et fixes). 7° — Bắn thi gọi là bắn bù-cu (Tirs aux pigeons).

1° *Lựa súng, đặt súng riêng.*— Bây giờ chúng tôi xin giảng dốt nát về cách bắn súng mà hai mươi năm nay chúng tôi chơi quá sức nhiều.

Trước hết chúng tôi xin chỉ sơ về cách lựa súng, vì nếu súng không vừa tay người bắn thì mấy đều giảng về sau sẽ *khó có ích đặng*.

Chúng tôi đã giảng về súng tốt xấu. Song nếu có ít tiền hãy mua súng độ 100 đến 150$; lựa súng có hiệu ; nặng nhẹ cho vừa tay, *vừa sức người bắn thì dùng đặng, không cần chạm trổ vì ta ít tiền. Còn muốn đặt súng riêng thì dùng cách đo của hảng Verney-Carron ở Saint-Etienne chỉ — (đo vòng ngực, đo tay mặt từ vai ra đến giữa ngón trỏ),* — nhưng súng đặt *giá thường* không khác súng làm sẵn, trừ ra thêm bớt vài món riêng tùy thích mình, lắm khi cũng không có lợi chi.

Sau khi có đặt súng riêng nhiều rồi, chúng tôi không ưa làm vậy nữa, nhứt là về *súng thường dùng*. Tốt hơn là vào nhà buôn súng có danh, trử năm bảy chục cây súng, *nhiều hiệu tốt*, ta cầm tay xem mắt mà chọn một cây cho vừa ý, cho tiện dụng như đã giảng về súng săn thường. Đừng ham mua trâu vẽ bóng, không nên.

Phải lựa bá súng đừng ngay quá không đủ pente, đến lúc bắn khó nhắm, vì súng ít pente là súng riêng để bắn thi (tirs aux pigeons). Nếu bá súng dài quá thì ta phải bật người ra sau mới dễ thấy lằn đạn. Bá súng vắn quá, lúc muốn bắn ta phải ngã người tới; súng lại dội nhiều! Nếu có bá súng đem ra vào, dài vắn cho đặng (crosse allongeable) thì rất hay. Còn nếu bá súng không có avantage thì ta phải tìm lằn đạn lâu, phải nhắm một mắt, khó bắn mau tự nhiên. Súng nhẹ quá, bắn dội nhiều. Súng nặng quá hay bắn thấp và mau nhọc. Súng rẻ tiền quá không nên dùng, vì bắn không chắc ý, mà lòng khóa nó cũng khó chắc đặng, vì bán ít tiền làm không kỷ lưỡng, thép xấu.

Về súng trận cũng vậy, không lựa súng vừa tay, vừa bá, vừa sức; *không bắn cho nhiều*, đến lúc thú chạy, lúc nguy biến phải bắn chậm, bắn phỏng ước; vì các cớ đã giảng và vì đạn một khó bắn.

Phải cầm súng mình hoài cho quen tay. Phải tập nhắm súng không; tập đưa hai tay lên như bắn thật; cho mau quen lằn đạn đi; lúc gặp cảnh gấp, thể đưa súng lên thì phải nhắm *gần đúng* chỗ muốn bắn luôn luôn mới đặng. Vòng đạn ria to nó sẽ tự nhiên sửa trật đỡ cho ta.

Một đều trọng hệ nhứt là *lúc nhắm, lúc bắn phải mở đủ hai con mắt*, thì bắn mới hay. Đừng có tự nhiên mà chịu làm anh mù (borgne). Nhắm một mắt lúc bắn thì tức thị là làm mất hết phân nửa sự thấy của trời cho ta đó! Mà mất 50 % sự thấy thì cũng mất hết 50 % lẹ làn có lạ chi!

Lúc bắn mở hai mắt thì chim bay, thú chạy về đâu ta cũng trông thấy hoài; cứ đưa súng theo chim, thú cho đến

hồi vừa lẩy cò thì thôi. Còn nhắm một mắt lúc chim bay, thú chạy, ta phải mở con mắt nhắm ra ngó theo nó, chừng muốn bắn ta phải nhắm một mắt lại,. . . nếu chim, thú cứ bay, nhảy, chạy hoài thì không khi nào ta quyết định bắn mau đặng, vì ta phải lo nhắm mắt, mở mắt; mở mắt, nhắm mắt hoài,...

Chúng tôi đã thấy nhiều ông *thợ săn* hay bắn chim, thú «*bị trói*» nên quen theo cách vừa nói, đến lúc gặp thú chạy trong rừng rậm, chim đảo trên không thì cứ nhắm hoài, cho đến thú, chim đi mất mà chưa nghe tiếng súng nào nổ! «Tại sao anh?» «Tại xa quá». Không xa đâu, tại mất thì giờ nên ta dụ-dự. Xin xem về sau thì rõ, vì đến 50 thước tây đạn súng săn còn có ích đặng trong nhiều cảnh lắm.

Nếu bạn đồng-nghiệp nào rủi mang tật đã nói, lúc đọc sách nầy, xin sửa lại ngay thì ắt sẽ mau thành tay bắn khá.

Phải suy nghĩ cho nhiều tại làm sao mà mình bắn bay, bắn chạy không đặng? Nếu mình biết thụt billard, thì sẽ ngó thấy rằng cách thế bắn bay cũng như cách thế thụt billard. Giả như một đàng thì dùng những góc khoé ở trên mặt bằng (géométrie plane); còn một đàng — bắn chim bay, — thì dùng góc khoé trên không (géométrie dans l'espace) như quí bạn sẽ thấy trong chương nầy.

Phải có nhiều thói quen là cần nhứt và nếu tìm kiếm riêng thêm hoài thì ngày kia lắm bạn ắt sẽ biết và tìm được nhiều sự hay hơn các cách của chúng tôi chỉ nữa. Xin dạy lại chúng tôi với. Cám ơn trước.

Phải biết bắn bay, bắn chạy, ngồi auto đang chạy mà bắn chim bay, thịt chạy, vân vân... mà cũng phải biết giảng nghĩa ra cho người khác hiểu dễ dàng trên mặt giấy.

Có nhiều bạn bắn bay, bắn chạy cũng trúng, cũng hay, mà hỏi tại làm sao, dạy tôi với, thì không biết làm sao mà dạy; chỉ bảo lờ mờ, không vẽ rõ đặng ra sao; bạn học phải thối chí. Hay là giấu nghề? Đừng hiểm chớ!

Phải biết chỉ rõ (décomposer) cách bắn đậu, cách bắn bay, bắn chạy ra, như ta chỉ rõ một phát billard nào; một bước khiếu-vũ nào (un pas de danse quelconque) rồi mới tập thành thói quen thật hay về sau đặng. Học nhảy, học bắn bay không đúng cách sau sẽ bắn, nhảy không hay đều hoài; y như học nhạc tây mà không khởi sự từ những dấu đen, trắng hay là học đờn ta mà bắt đầu đờn văn-thiên-tường bỏ bình-bán, phú-lục vậy.

Bắn chim đậu, thú đứng. — Ban đầu chúng ta phải tập bắn chim đậu, thú đứng, chớ ít ai tự nhiên bắn chim bay, thú chạy đặng ngay. Còn mấy ông nào mới mua súng mà bắn bay đặng liền thì hoặc là có thiên tư về bắn, hoặc là bắn phỏng ước, vì thích vui, khoái lạc một lúc, sau lại bắn hỏng khó sửa hơn mấy ông tập lần lần, đi chậm, đi chắc đúng cách theo sách.

Bắn phải biết độ xa gần cho khá đúng, luôn luôn mỗi dịp, sau bắn súng trận mới dễ dàng, mới hay.

Gần hơn 25 thước tây thì đạn còn đi hơi lên vì sức đạn còn mạnh quá và vì súng nào cũng chế tạo đi hơi cao luôn. Bởi vậy cho nên lúc nào bắn chim, thú gần độ 20, 25 thước tây, thì nên bắn hơi dưới chỗ ta muốn cho đạn trúng lối 5, 10 phân tây, tùy cách ta bắn, tùy súng, tùy túc,...

Giả như bắn một con cu gầm-ghì đậu dưới đất xa ta độ 15, 20 thước tây với đạn số 5, thì phải bắn dưới chơn nó mới đúng, nếu kể súng ta đi ngay (normal), không ăn lên xuống, qua lại.

Nếu bắn xa hơn 30, 40 thước tây, thì tự nhiên đạn phải đi hơi xuống. Không kể hóa học khó hiểu làm chi, xin chớ quên rằng sự nặng riêng của đạn làm cho nó phải đi xuống đến lúc nào mãn sức, đạn rơi đụng đất thì thôi (poids propre và attraction universelle ou terrestre). Xa chừng nào đạn đi xuống nhiều chừng ấy, cho nên bắn xa độ 30, 40 thước tây thì phải bắn cao, tính thế nào cho vòng đạn

không ra ngoài mình con chim, con thú mới đặng. Sự bắn cao ấy không đo chắc đặng; ta phải tập quen súng túc của ta, tính phỏng ước độ chừng một tấc đến một tấc rưỡi tây, ở xa độ 30, 40 thước. Ở xa cỡ ấy thì quầng đạn rẽ to độ năm sáu chục phân tây bề ngang, nhưng thưa đạn.

Tóm tắc: *gần bắn thấp, xa bắn cao,* đạn rải to vòng không sợ hỏng; nhưng tính như đã giảng là muốn cho con thú *ở gần giữa vòng đạn* chắc sẽ bị đạn trúng nhiều.

3° *Bắn chim bay.* — Bắn mỗi tuần một lần, không sợ hao túc, thì trong một năm bắn chim bay sẽ khá. Còn tập theo cách của chúng tôi chỉ, trong một tháng thì bắn hay rồi. Em của chúng tôi Hồ-văn-Thuần, 17 tuổi, tập bắn bay gần một tháng mà đã bắn khá lắm. Trước kia nó không bắn bay đặng con chim nào cả.

Nếu bạn đồng-nghiệp ở miền Hậu-giang (Nam-Kỳ) có mỏ-nhát (bécassines) nhiều, trong *3 ngày* đi bắn một lần, *độ 30 phát*, nội trong một tháng thì sẽ bắn khá hay; song *đừng ham bắn mỗi ngày* thành ra quá mệt, bắn không suy nghĩ, không tỉnh trí thì hại cho thân mà sự bắn cũng không tấn bộ đặng.

Bắn chim bay kể ra có mấy phát súng chánh, không khó chi, nếu mình có ý muốn nhiều và bền chí rèn tập:

a) *Bắn chim bay qua tay mặt, tay phải (à droite). — Nếu ta bắn bay xoàng thì rà súng ngang (horizontalement) theo lằn bay của nó* đặng cho đúng lằn bay cao thấp. *Đến lúc nào súng qua khỏi mặt nó, thì lẩy cò ngay, không ngập ngừng, không dụ dự, không nhút nhát và không để nó đi xa quá 20, 25 thước về phát đầu và 30, 35 thước về phát sau.*

Ở xa độ 20 thước tây thì lẩy cò quá trước đầu nó độ 15, 20, 30 phân tây tùy chim bay mau chậm, và tùy mình cử động chậm mau. Bắn ngoài chót cánh mặt (bout de l'aile

droite) nó cũng đặng. Ấy là tại thói quen phải tập riêng, *tính cho thật mau, thành ra sự tự nhiên mới đặng*. Dùng nội trong 100 phát đạn thì đủ thành công; nghĩa là thấy đặng cách thức phải làm sao; rồi sẽ tập thêm.

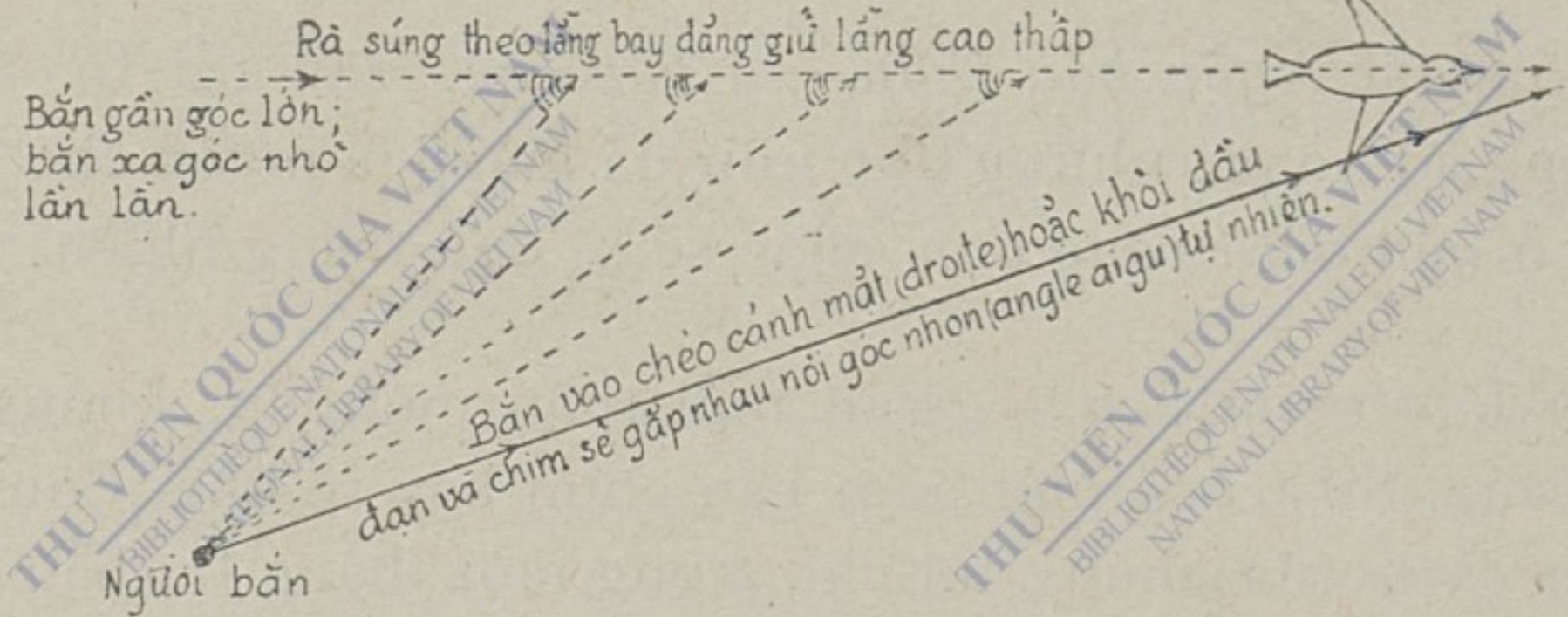

Thí dụ chim bay ngan (horizontalement) qua phía mặt (droite). Vẽ đơn sơ cho thấy rõ ràng.

b) *Bắn chim bay qua tay trái.* — Chim bay qua tay trái dễ bắn hơn chim bay qua tay mặt, vì người săn nghiên mình cho súng theo nó mau hơn, ít bắn sau đuôi nó như bắn bên mặt (droite).

Cũng cứ rà súng theo chim bay từ mặt qua trái, lúc súng qua khỏi đầu nó độ 10, 20 phân tây, xa độ 20, 25 thước thì buông phát súng lòng phải; 30, 35 thước thì buông phát súng lòng trái.

Chim bay tay trái thì bắn vào phía chéo cánh trái nó tự nhiên; — (cũng như bay về tay phải, thì bắn theo cánh tay phải nó vậy), — cho đạn và chim gặp nhau nơi chót góc nhọn (angle aigu), có lạ chi? Trái mặt cũng vào một luật chỉ đổi phía mà thôi. Xin do hình trên đây.

c) *Bắn chim bay ngang qua trước mặt.* — Gặp chim bay ngang qua trước mặt ta, từ bên nây qua bên kia (de droite à gauche ou de gauche à droite), *nếu ta bắn dở thì đừng bắn lúc nó ở ngay mặt ta.* Bắn lúc ấy là bắn vào góc ngay 90° (angle droit) đạn trúng chim khó hơn bắn xéo vào các góc

nhọn (angles aigus) như đã giảng. Hãy để cho chim bay *qua tay phải*, hoặc *bay về tay trái*, theo như đã chỉ ở **a** và **b** rồi ta sẽ bắn. Bắn như vậy thành ra bắn theo lối góc nhọn 45° (angle aigu à 45°) thì dễ trúng hơn.

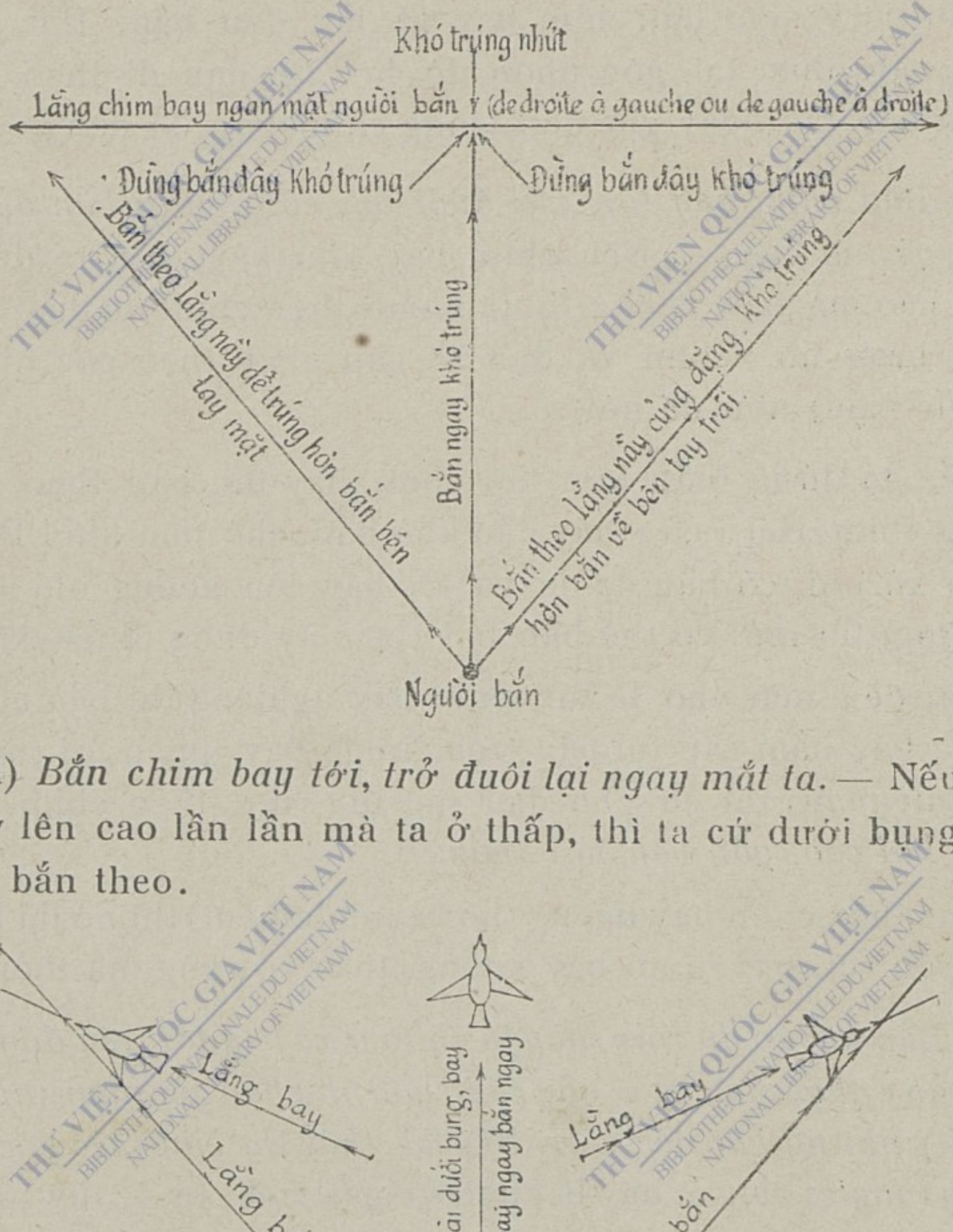

d) *Bắn chim bay tới, trở đuôi lại ngay mắt ta.* — Nếu nó bay lên cao lần lần mà ta ở thấp, thì ta cứ dưới bụng nó mà bắn theo.

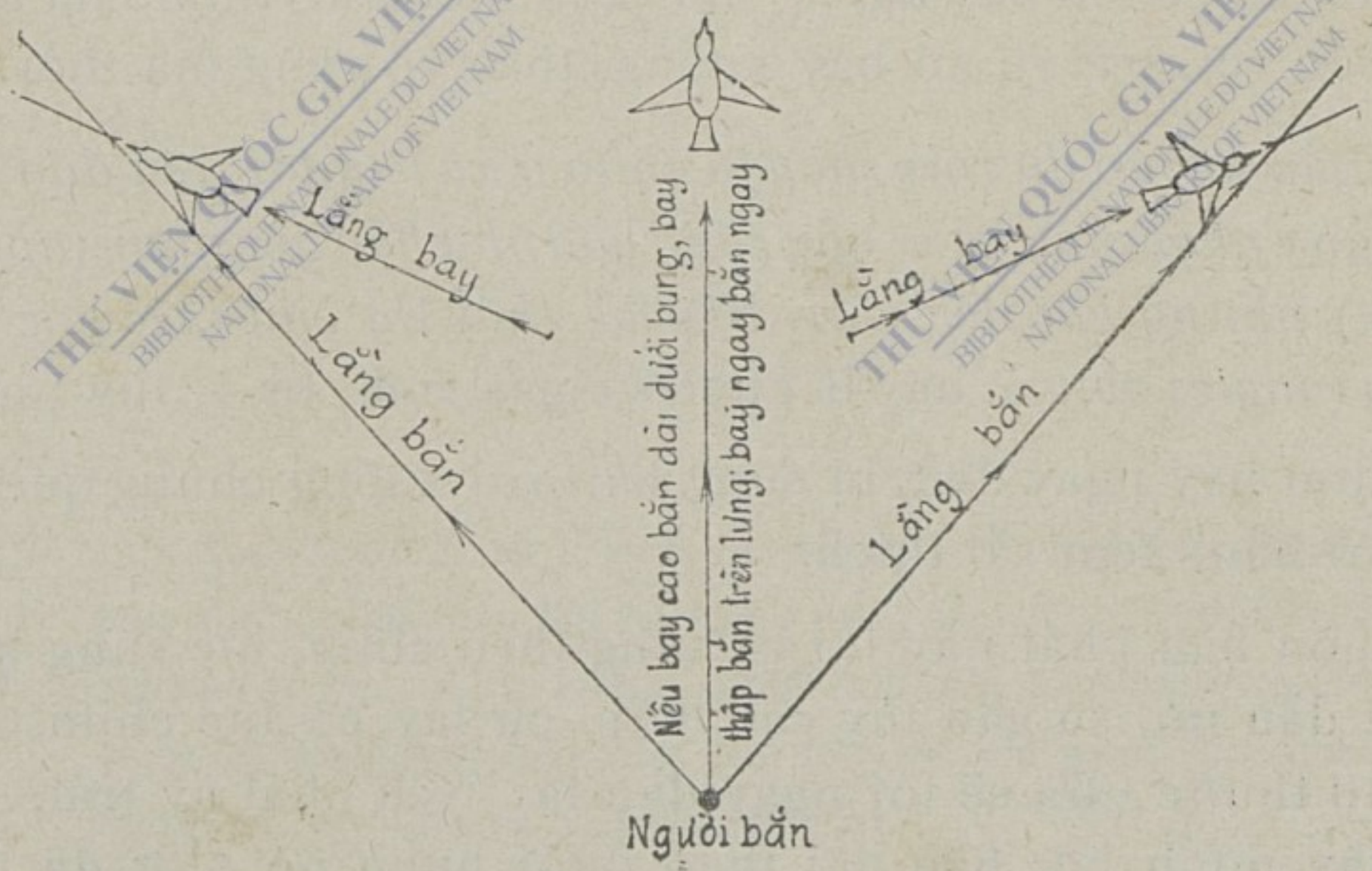

Thành ra ta cũng dùng trở lại góc nhọn aigu nữa, đạn và chim sanh ra hai đường ngay của angle aigu, hoặc lớn, hoặc nhỏ; vòng đạn bay theo chim lâu mau tùy cảnh, nhưng chúng nó sẽ gặp nhau nơi chót góc như đã nói về trước.

Xin có ý xem lằn chim bay và lằn đạn bắn. Hai lằn phải gặp nhau tại góc nhọn độ 45°. Bó đạn đi theo lằn chim bay lâu ngày giờ nên trúng chim bay dễ dàng.

e) *Bắn chim bay tới, trở đuôi lại, còn người bắn đứng trên gò núi cao.* — Nếu chim bay như vậy, còn ta đứng trên cao mà bắn xuống thì ta nhắm theo chim mà bắn dài trên lưng nó. Chim và đạn sẽ gặp nhau theo góc nhọn (angle aigu) như đã nói.

Nếu ta đứng thấp hơn lằn chim bay thì bắn theo lằn bụng chim. Hai «cú» nầy đều khó bắn, chớ nên khi ! Phải có ở xứ núi, có bắn đa-đa và trỉ bay lên xuống núi cho thường, thì mới có thế bắn hai «cú» ấy đúng nhiều đặng.

Vài đều nên nhớ là lúc chim bay nghiêng thì bắn cánh trên; bay nằm sấp thì bắn trên lưng; bay thẳng tới (horizontalement) thì cứ cho đạn sau đít rượt theo chim, *xa bắn hơi cao, gần bắn hơi thấp.*

Lúc thấy chim bay ngang (horizontalement) thì nó đã bay hơi lên rồi, trừ ra nó bay xuống, thấy rõ ràng mà thôi.

f) *Bắn «coup du roi», hay là chim ở xa bay tới trên đầu ta.* — Bắn «*phát súng vua*» *nầy cũng gần như bắn góc ngay (angle droit) nhưng bắn lên trời. Nếu kể thật thì bắn theo góc lợi rộng (angles obtus)*, hay là angles aigus rộng tự ý, tùy phía.

Chim bay ngay đầu, bị súng bắn rơi xuống chung quanh người bắn, xem rất thích.

Muốn bắn phát nầy thì rà súng theo chim, lúc súng qua khỏi đầu nó, xa gần tùy cao thấp. cứ lẩy cò lúc chim còn độ 10 thước nữa sẽ tới ngay đầu ta. Nếu phát ấy trật, thì ta xây mình lại, bắn dài theo dưới bụng nó như đã nói

nơi **d.** Nếu nó ở gần thì bắn góc nhọn rộng; nếu nó đi xa thì bắn góc nhọn hẹp, y như mấy cảnh về trước.

Bắn «*phát súng vua*» nầy có thể cho chim rơi ngay mặt người bắn đặng. Ấy là một phát súng tài, phải có thói quen lắm tính mới đúng, vì trớn bay của chim làm cho nó phải rơi tới luôn. Cho nên lúc nào thấy chim rơi, phải tìm xa hơn chỗ thấy nó rớt độ vài thước tây, thì mới gặp nó đặng.

Nếu chim bị đạn trúng nơi 4 và 5 thì thành ra bắn vào hai góc ngay (angle droit) lên trời. Khó bắn mà chim lại rơi xa người bắn hoặc trước mặt hoặc sau lưng.

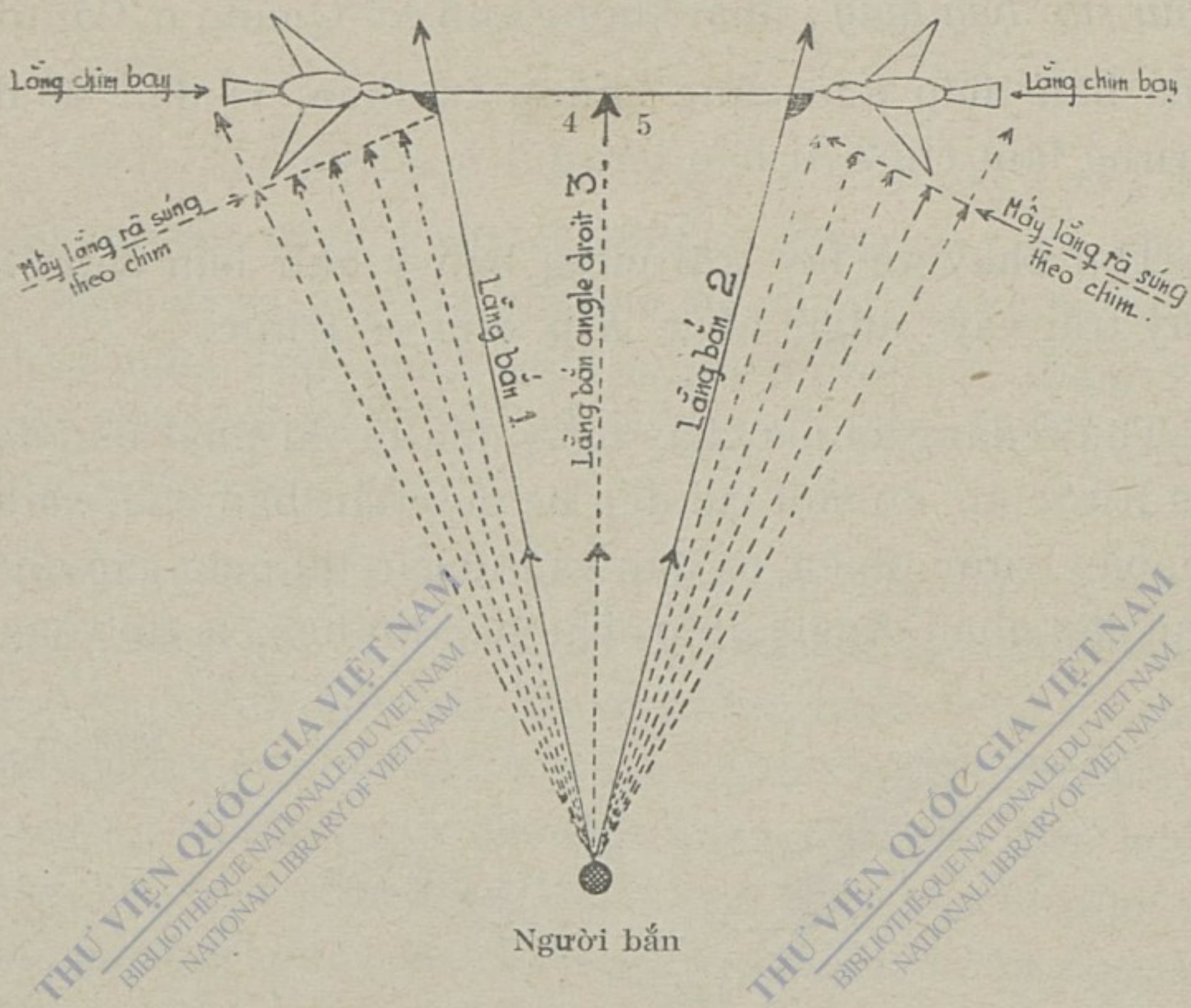

Bắn theo lằn đạn **số 1, số 2** *thì chim rơi trước mặt người bắn đặng. Bắn theo lằn bắn* **số 3** *ngay lên trời thì chim rơi xa người bắn, xem không đặng hay. Đã khó bắn mà lúc quay lại đặng bắn tiếp phát thứ nhì, — nếu phát thứ nhứt hỏng, — thì chim đi có phần quá xa.*

4° *Bắn thú chạy.* — Bắn thú chạy khó hơn bắn chim bay vì nhiều cớ, tuy cũng có phát dễ lạ thường. Phần nhiều sự khó là thú chạy bị án cây, bụi, thiếu khoản trống cho người bắn nhắm. Thú lại nhảy không đều, người bắn lại hay nghi sợ trúng người, trúng bụi nên bắn khó hơn bắn chim bay.

Bắn thú chạy cũng có mấy phát chánh là :

a) Thú chạy về tay mặt (droite) thì bắn dài theo phía mặt (droite) nó, như đã nói về bắn chim bay. Song phải tùy bề cao thú mà bắn cho trúng chỗ nhược, như đầu, ngực. Bắn vào bụng, vào đùi sau thì ít khi đặng ăn. *Gỡ lá dính máu về nấu súp họa may ;* phải không anh Xã Quảng ở Cầnthơ?

Nếu bắn thấp quá cũng không ăn thua, vì đạn sẽ đào đất rừng làm chi ? Ai bảo bởi đất ?

b) Thú chạy về tay trái cũng bắn y như bắn chim bay về tay trái vậy : angle aigu. Xin xem về trước.

c) Thú ở đàng xa mà chạy ngay đến ta thì phải bắn dưới chơn trước nó, độ một tấc đến ba tấc. Gần bắn cao, xa bắn thấp, bắn trước nhiều, vì đạn và thú gần thì mau gặp nhau; xa lâu gặp nhau. Angle obtus bắn gần thì hẹp, xa thì rộng...

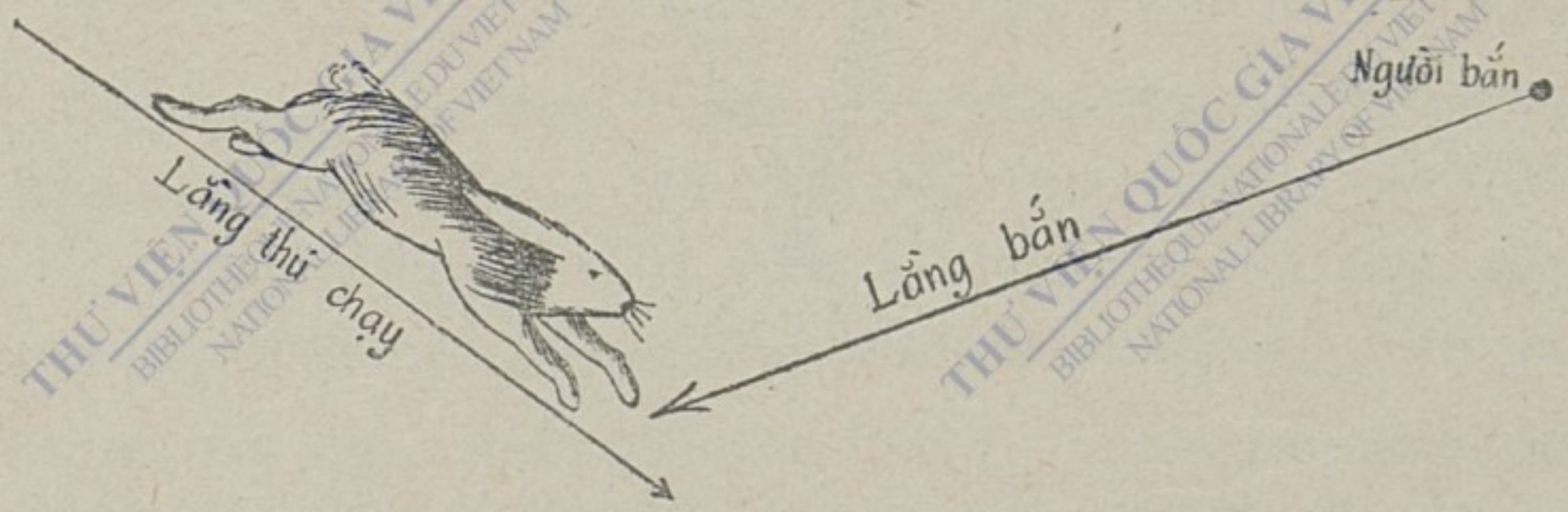

d) Thú chạy ngay tới, quay đít lại ngay người bắn thì cứ bắn trên chót tai nó, xa bắn cao, gần bắn thấp. Nếu ta đứng trên cao mà bắn xuống thì bắn dài theo trên lưng nó như đã giảng về bắn chim bay vậy.

Đều nên nhớ trong các cảnh là chớ bắn gắp. Phải lấy súng bỏ theo chim thú mà *đo sự chạy của nó cho biết chậm mau rồi sẽ lẩy cò trước chỗ muốn cho đạn trúng*, như đã giảng.

Trật phát trước thì nhắm lại kỷ cang rồi sẽ lẩy cò trái *xa nhiều trước chỗ muốn bắn, vì thú đã chạy xa nhiều rồi.*

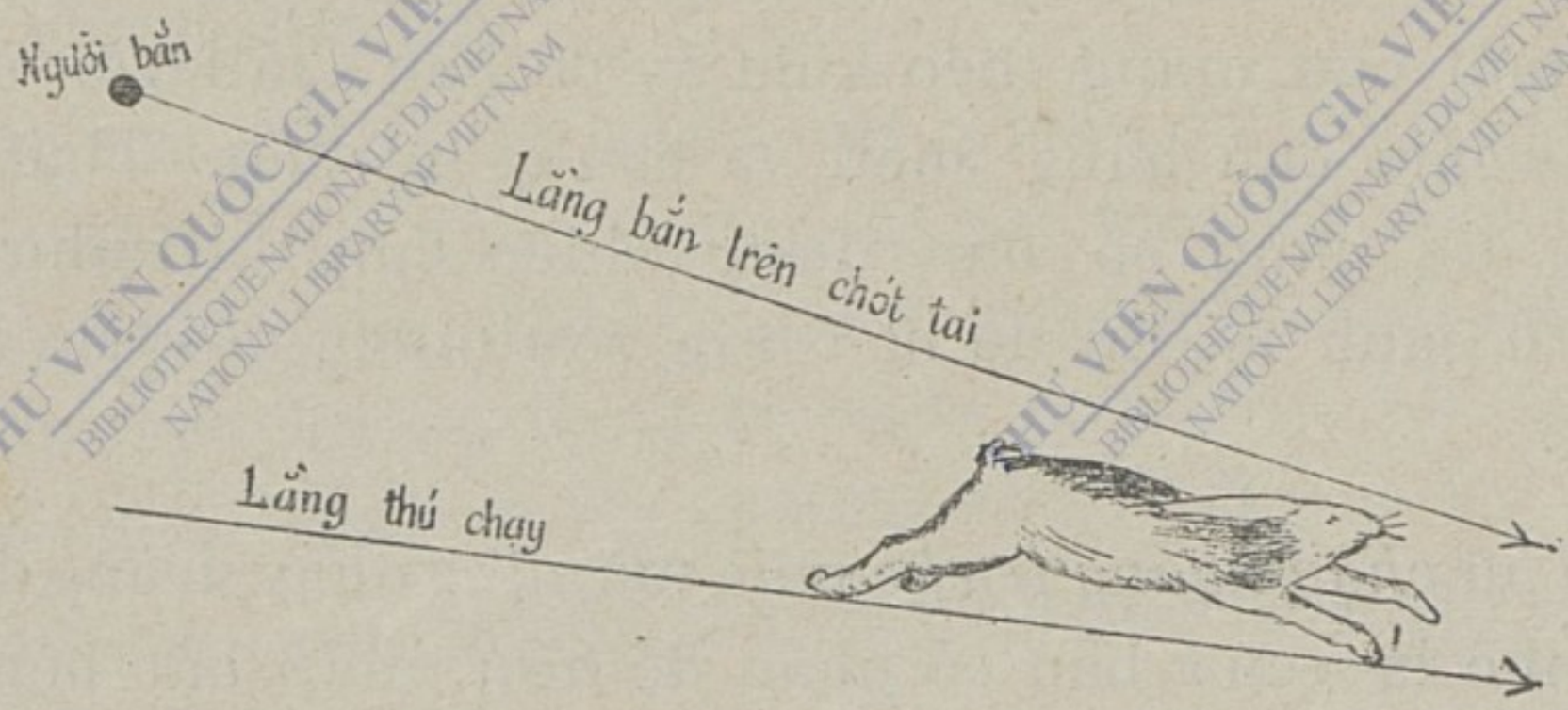

Tóm tắc lại thì bắn bay, bắn chạy, có lề luật, trong ấy dùng géométrie dans l'espace nhiều, đặng có thói quen tính lẹ đặt biệt và nhứt là phải có sự quyết định cho mau hơn nháy mắt. *Tay, mình, đầu, óc của người bắn thành ra như máy móc kéo nhau tự nhiên (automatiquement) như điển-khí khiến chạy vậy.*

Nhờ xem sách bắn lâu và có ý riêng tìm kiếm, nên chúng tôi quyết định ít sai và có thể chỉ cho bạn đồng-nghiệp học bắn mau hay. Xin đọc cho kỷ và tưởng hoài trong trí cho nhớ phát súng nào phải bắn làm sao? Nếu không tính trước, tưởng tượng và tập trước cho thật quen, đến lúc chim bay, thú chạy, *thì nghe súng nổ «đòm đòm» mà vẫn «rờ đuôi», vì không quen tự nhiên tính không kịp trong lúc bắn bay, là lúc bắn gắp luôn.*

Xín nhắc lại nữa: Bắn hỏng phát đầu, phải nhắm lại cho kỷ, cho đúng lề luật rồi sẽ cho phát sau nổ, không nên bắn hai phát liền nhau, ắt hỏng 80 %. Ở xa nghe cách bắn mà độ chừng, lắm khi cũng biết trật trúng đặng là tại các duyên cớ vừa kể.

5° *Mấy phát súng khó bắn.* — a) *Thú nhảy từ trái qua mặt, mà nhảy ngang đường con nhỏ độ 5, 3 tấc bề ngang.* «Cú» ấy làm cho ta phải mất thì giờ quay mình về tay mặt, nhắm rồi mới buông phát súng đặng. *Trong lúc ấy thú đã qua đường nhỏ như ngựa qua cửa sổ rồi.*

Rất nên khen bạn thương tiếc Keller, chủ Đông-Pháp Ngân-hàng Cầnthơ. Năm 1930, tại Xà-Tón, người bắn chết ngay một con mang theo kiểu ấy có bạn Caillard, nay về Algérie làm chủ hảng Shell và chúng tôi thấy. Thật hay! Chúng tôi cũng có bắn được nhiều con thịt như vậy, mà nếu sánh lại thì dễ bắn hơn con mang nói trước đây nhiều.

b) *Thú chạy ngang trước mặt*, mà cũng nhảy ngang đường hẻm nhỏ là «cú» bắn có phần dễ hơn «cú» bắn bên phía tay mặt. *Phải dám cho đạn đi liều vào bụi mới đặng.*

c) *Cú tay trái thì dễ hơn hết*, ít trật hơn, nếu quyết định cho kịp, vì thú ham râm vào trong rừng bịt mà trốn.

Còn thịt chạy đồng trống ít cỏ bụi thì cứ việc lừa thuận tay rồi sẻ buông phát súng, nhưng không nên làm như chauffeur Tám Mẹo ở Cầnthơ đi Xà-Tón năm nọ. Trong bảy con heo rừng bị đuổi chạy ra, chúng tôi đã giết hết ba con rồi, đá con thứ tư một đá thật mạnh nữa, vì nó chạy râm vào chơn chúng tôi. Trong lúc ấy Tám Mẹo cứ nhắm hoài, hết con nầy nhắm con khác. Đến lúc chúng nó chạy mất hết mà chưa nghe Tám Mẹo cho nổ phát nào? Xong việc Mẹo buông súng đi khiêng thịt, cứ lắc đầu kêu khó quá!! Chú thổ Cum và mấy anh em nó ở làng Tú-tề, quận Xà-Tón (Châuđốc) đều nhạo hoài nay hỡi còn nhắc hồn tám Mẹo sợ ma!

6° *Ngồi auto chạy mà bắn chim đậu, thú đứng, chim bay, thú chạy.* — Phải có đi bắn cách ấy cho thật nhiều; quen ngồi đứng trên auto tự nhiên. Gặp chim, thú, chauffeur

cứ chạy như thường, đừng quơ tay chỉ chỏ, đừng la, đừng ngừng xe tức, cứ *bớt* máy xe một cách rất êm ái lần lần, từ từ, để mặt ý người bắn liệu cho súng nổ. Thà là để cho xe chạy mau tự nhiên hơn là thắng (hãm) tức.

Nếu người bắn ra dấu ngừng xe thì sẽ ngừng, song không nên tắc máy, « rồ săn », cứ để máy chạy nhỏ thật êm, ngồi yêm người như gỗ.

Quơ tay chỉ thì thú nhảy, chim bay ; la lớn nó còn bay nhảy mau hơn nữa ; ngừng xe tức mất lẵn bắn. Có khi cũng vì thắng xe, hãm xe quá mạnh người bắn ngã ngửa, té sấp, bắn không đặng lại sanh ra rủi ro. Chúng tôi đã nghe người bắn bứt tay chauffeur (tài-xế) rồi.

Ngồi auto chạy muốn bắn thì phải nhớ mấy đều sau đây :

a) *Nếu auto đi mau gặp chim thú đứng, bay, chạy, thì bắn đàng sau chồ muốn cho đạn trúng,* tính xa gần tùy thói quen riêng, auto, chim, thú, bay, chạy mau chậm.

b) *Nếu auto đi chậm hơn chim bay thú chạy, thì bắn trước đầu, tính thế nào cho đạn và chim thú gặp nhau, mau hơn bắn bay, chạy lúc ta đi bộ.*

Phát bắn khó nhứt trở về bên tay mặt (droite) ; phát dễ thứ nhì về tay trái ; phát dễ nhứt về trước đầu auto xa độ 25, 30 thước. Bắn gần quá xem chừng bể đầu xe. Nhớ không anh Phán Giàu ở Chợlớn ? May đầu xe Chandler của anh chắc !

Hoặc đi một mình, hoặc đi với bạn Lê-thành-Tường ở Bàrịa, đội Đậu ở cây số 125 đường Saigon-Phanthiết, Nguyễn-tấn-Cường ở Saigon, Hồ-văn-Thuần ở Cầnthơ, Docteur Vỉnh ở Dầu-Giây ; cựu Đốc-công An ở Saigon, lúc đi Snoul về, đi Sông-Dinh, Suối-Kiết, Tấn-Linh, Tàmon, Bảo-Chánh, Bàrịa, vân vân... *chúng tôi có dịp bắn nhiều phát súng già đời còn nhớ !* Song ấy là may, nhằm ngày vui và vì thói quen, có lạ chi ?

Về sự bắn chạy thường hay là ngồi auto bắn như đã nói, chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa là *đừng có dụ dự* (hésiter) lúc lẩy cò súng. Nếu dụ dự nửa sao đồng hồ thì chắc bắn hỏng. Vì vậy cho nên sau khi đọc mấy lời giảng dốt của chúng tôi rồi, thì bạn đồng-nghiệp phải tập riêng thêm tánh quyết định cho mau lẹ như chớp, thì mới có kết quả tốt đặng.

Khó là bắn bay mấy lần đầu. Đến lúc bắn đúng lề luật mà trúng luôn trong vài tuần, thì cũng như auto « bắt săn », bắt trớn vậy, nếu mình hiểu tại làm sao mà trúng, tại sao mà hồi nào đến bây giờ mình bắn trật, bắn hỏng hoài. Nếu bắn lâu, tập mãi mà không tìm hiểu « *tại làm sao* », thì già đời bắn trúng cũng trúng may, vì người bắn không đủ tin cậy mình, « không biết tại làm sao », thì làm chi đặng?

Có người lúc lẩy cò lại nhắm mắt, thú ngã không cũng không thấy! Hay!

Năm 1932, Bà Loupy, M. Lê-phát-Vĩnh và chúng tôi đi du lịch từ Saigon ra Hànội. Đến nơi nhằm mùa lạnh, chúng tôi muốn ăn bécasse (mỏ nhát lớn), ở Nam-Kỳ không có. Vừa đi, vừa bắn, từ 6 giờ đến 9 giờ, gặp ba con bécasses, chúng tôi giết hết. Ba con đều bay khó khăn đau đớn, trong ngọn tre gai, có bạn Chương ở Toàn-Quyền phủ thấy. Nay bạn Chương bắn bécasse bay còn rành hơn chúng tôi nữa. Cô Tuyết và Cô Chục còn phải khen ngài!

Chúng tôi còn nhớ ăn bécasses tại Hànội-Hôtel có bạn Trần-văn-Nhân lúc gần Tết annam. Lúc về sắp đến Saigon, bị lật auto, nguy hiểm tại Trảng-Bôm! Rất cám ơn M. Bonneville cho trú ngụ tạm vài giờ và cho ăn trưa không quên đặng.

Một con hươu sao to hơn hết mà chúng tôi và bạn Dư, nay ở Tòa-án Vịnh (Nghệ-An) bắn tại Nhã-Nam cũng chạy mau như ngựa sải. *Nếu không quyết định mau thì về không* vì đuổi ra có một mình con ấy mà thôi. Ít có con hươu

sao nào to bằng nó vì giống nó ít có to con. Con hươu của chúng tôi bắn năm ấy nặng độ 90 kilos, sừng dài hơn nhiều sừng nai. Nay chúng tôi còn để sừng ấy làm kỷ niệm tại làng Đông-Phú, tổng Định-An, hạt Cầnthơ (Nam-Kỳ).

Sừng hươu ấy quí báu cho chúng tôi là vì hôm ấy đi bắn có quan Tri-Phủ và M. Hà-hiện-Chấn ở Nhã-Nam, Quan Phó Lảnh-sự ở Toàn-Quyền Phủ Gouyen Nguyễn-trọng-Tuệ (chết), Đỉnh ở Đốc-lý Hànội, Dư ở Tòa-án Vịnh, Sửu, phủ ở Tâyninh, nay ở Vũng-Liêm. *Biết bao giờ đặng tựu nhau đủ mặt một lần nữa, vì kẻ chết, người xa ?* Ấy là đời ! Sự ly biệt là lẽ thường !

7° *Bắn thi.* — Trong mùa cấm bắn, muốn cho đặng quen tay thì người săn phải tập bắn thi (Tirs aux pigeons).

a) Bắn dĩa bằng đất có máy vụt (tirs aux pigeons artificiels).

Máy vụt dĩa bằng đất dùng ba thứ ressorts. Ressort số 1 liệng dĩa gần; số 2 liệng xa vừa và ressort số 3 liệng dĩa thật xa có đến 50, 60 thước tây.

Vì vậy cho nên súng bắn thi phải làm lòng dài 76 phân, bắn túc 70 đến 75 ly bề dài, nạp đến 2gr. 60 thuốc T, và 36 grammes đạn số 8 tới số 6. Dùng súng số 12 tự nhiên, tuy dùng súng nhỏ mà bắn giỏi thì bắn cũng đủ xa, *nhưng ít đạn* mà cũng ít mệt.

b) Bắn chim bù-cu sống (tirs aux pigeons vivants), thì có hộp (boites) đựng chim, có dây giựt mở nắp hộp, thả chim bay ra cho người thể tháo bắn.

Bắn thi thì bắn hoặc 20, 30 phát hoặc nhiều hơn. Muốn bắn năm phát rồi nghỉ hay là bắn luôn luôn cho hết số đã định cũng đặng.

Tuy bắn dĩa đất liệng bằng máy thì dễ hơn bắn chim bù-cu thật vì dĩa đất đi đều và ngay thẳng hơn lẳn của chim

thật bay, *song bắn thứ nào cũng phải có thói quen lắm mới đặng*. Khó lắm !

Ai cũng rõ chim bù-cu bay mau kịch liệt cho nên bắn nó không phải dễ. Có bạn đồng-nghiệp giết mỏ-nhát (bécassines), dễ gà (bécasses) như chơi mà gặp đến bù-cu bay thì bắn hỏng hoài, nói chi đến bù-cu đem thơ (pigeons-voyageurs) thì lại càng bay quá mau và bền lắm.

Tại Saigon, Hànội và các châu-thành to Đông-Pháp hay có lập cuộc bắn thi, song ít có cuộc bắn chim bù-cu sống.

Bắn dĩa đất là bắn cho quen tay, cho đều sự tập bắn và dễ dùng vì rẻ. Nay có dĩa đất có đựng giấy bông (pigeons aux confettis), bắn bể nát trên cao mù, giấy bông tuông xuống xem rất lịch sự.

Năm 1936, lúc ăn lễ khánh-thành đường Hỏa-Xa Hànội-Saigon, chúng tôi đặng tuyển lựa đi bắn thi thay mặt cho xứ Bắc-Kỳ với bạn Duvillier và Blanc vào Sàigòn ứng cử tranh Coupe du Transindochinois.

Chọn lựa bất ngờ quá, phải đi thứ năm, nằm 40 giờ trên xe lửa vào Saigon, sáng chúa nhựt phải ra đấu tài. Tuy vậy chúng tôi cũng chịu đi. Rốt cuộc Duvillier và chúng tôi không đặng phép của sở làm.

Nam-Kỳ lấy giải nhứt Coupe du Transindochinois với số 14/20. M. Blanc thay mặt cho Bắc-Kỳ bắn đặng 9/20; Trung-Kỳ bắn 2/20. Rất uổng dịp, vì bắn thử lúc lựa tuyển thì bạn Duvillier và chúng tôi có bắn trúng đặng 4/5 nghĩa là 8/10, hay là 16/20. Tuy vậy lúc đến trường thi thì khác, nhưng có lẽ chúng tôi cũng làm rỡ ràng cho xứ Bắc, đặng mặc dầu cho bạn Saigon rầy la ! Ước mong sao nhà Dancing Bagatelle của bạn Caséa lập giải thưởng riêng, đặng chọn người thay mặt Bắc-Kỳ năm 1937, vì giải thưởng Transindochinois nghe phải đem ra cho các xứ tranh lại trong năm 1937 ở Hànội.

Dưới đây là thơ của chủ hội Liên-đoàn Thể-thao Bắc-Kỳ viết cho chúng tôi sau khi thử và tuyển chọn bắn bay tại Trường đua ngựa Hànội.

FÉDÉRATION SPORTIVE
DU
TONKIN

LE PRÉSIDENT

Hànôi, le 30 Septembre 1936.

MONSIEUR HENRI HỒ-VĂN-CẨM
Contrôleur des Chemins de fer
7, Route de Sơn-Tây,
HÀNỘI

Monsieur,

Vous êtes choisi pour participer, avec Monsieur Blanc, au concours de tir aux pigeons (coupe du Transindochinois) qui aura lieu à Saigon le dimanche 4 Octobre 1936.

En cas d'acceptation, vous partirez par l'accéléré du jeudi 1er Octobre 1936, c'est-à-dire demain à 13 heures.

Je vous prie de bien vouloir faire les démarches nécessaires auprès de votre service pour obtenir une permission à cet effet.

Croyez, Monsieur, à mes meilleurs sentiments.

Signé : DE ROZARIO.

Súng bắn đuổi, bắn chạy, thì phải lựa và đặt cho ẹo bá (avantage) và cong súng (pente) cho nhiều. Còn súng bắn thi thì pente và avantage không cần chi nhiều lắm, cho nên súng bẻ hai lòng nằm chồng (canons superposés) dùng bắn thi thật tốt, *vì lằn bắn y như lằn bắn của súng một lòng*, dễ chế tạo cho cập lòng lách qua bên trái — (nói về kẻ bắn vai mặt) — đặng lúc bắn đem lòng súng lên ngay mắt cho mau. Tại làm sao? Tại bá súng mỏng bề ngang

hơn bá súng hai lòng nằm kề cho nên dễ chế tạo *đặng dùng đủ cảnh* hơn.

Vì vậy cho nên hiện thời súng bẻ hai lòng nằm chồng (canons superposés) đi mau tấn bộ lắm. Song bề nào súng bẻ hai lòng nằm kề (canons juxtaposés ou côte à côte) cũng còn đứng đầu lâu lắm, vì các đều giảng trên đây khác nhau rất nhỏ nhẹ *nhứt là cho những tay bắn súng rành.*

Về cách đo bá súng đặng đặt riêng theo mỗi người, xin do nhà Verney-Carron, đã nói rồi, nhà Lebeau-Courally, Fauré-Le-Page, Didierfusil, Gastinne-Renette, Galland, vân vân...

Bắn « Coup du roi »
hay là « Phát súng vua ».

PHẦN THỨ NHÌ

CHƯƠNG III

NHIỀU ĐỀU RIÊNG VÀ CÁC MIỀN SĂN BẮN TỐT NÊN BIẾT

(Influences, détails et bonnes régions de chasse à connaître)

1° — Phải biết rõ ràng địa thế trong miền đi săn (Il faut connaître ses terrains de chasse). 2° — Phải biết xem sao, hướng khi quên địa-bàn (Il faut savoir s'orienter en cas d'oubli du boussole). 3° — Phải biết lựa người dẫn đường (Savoir choisir ses guides). 4° — Phải đến nơi lựa chỗ hạ trại rồi mới đi bắn (Bien camper avant de chasser). 5° — Mùa bắn (Saisons de chasse). 6° — Giờ bắn (Heures propices à la chasse). 7° — Gặp thịt (Rencontre du gibier). 8° — Phải biết theo dấu chơn và dấu máu (Il faut savoir suivre les pistes et les traces de sang). 9° — Các miền săn bắn tốt ở Đông-Pháp (Les bonnes régions de chasse en Indochine). 10° — Phải biết lội cho rành (Savoir bien nager). 11° — Phải biết leo cây cho mau lẹ (Il faut savoir grimper rapidement sur un arbre). 12° — Phải biết chùi súng cho khỏi bị sét ăn (Il faut savoir nettoyer ses armes). 13° — Cầm súng phải cẩn thận (Bien faire attention quand on manie un fusil). 14° — Sở du lịch nhà nước (Office du Tourisme Indochinois).

1° *Phải biết địa thế trong miền đi săn*. — Phải nhớ phía nào non núi; phải biết chỗ nào có ao vũng to nhỏ; suối,

sông, cạn sâu, từ mùa nào; rừng miền ấy là rừng thế nào; địa thế ấy là địa thế con chi ở thường?

Rừng trảng khô thì bò, min, voi, cọp, nai đều có. Rừng lầy như đồng lớn miệt Tấn-Linh, Cao-Cang, Định-Quáng, Thà-Lai thì có hươu, trâu rừng, voi nhiều, mà cũng không phải không có nai, mang.

Miệt đồng lớn qua mùa khô, thì hươu, nai, sấu, cả trăm; trâu, voi, min cho đến trăn, cá lóc to con cũng có. Trong «Biển lạng», «Lăng quăng», trong đồn điền của M. Soler ở Định-Quáng qua mùa khô thì bắt cá sao cho hết ?

2° *Phải biết xem sao hướng khi quên địa-bàn.* — Đi rừng mà lạc đường thì thật khổ, đói khát, dễ thối chí lạ thường; cho nên phải biết xem sao, nhắm hướng, tự nhiên lúc nào không có địa-bàn đem theo.

Về phần chúng tôi thì đi vào rừng ít khi lạc đường, ngoại trừ ra trời tối đen mò, xem sao không đặng mà thôi. Nhưng nếu có gió thì cũng ra đặng, vì mình phải biết lúc mình ở trại ra đi có gió gì; hoặc gió Nam, hoặc gió Bắc, gió Chướng tùy mùa và thổi thế nào, đều hay không? Nếu nhằm mùa Nam thì tự nhiên gió Nam thổi già, ở biển vào nên có mưa. Đến lúc bị lạc đường, như trại ta ở Bắc, sánh với lúc ta ra đi, thì ta cứ xuôi gió mà tìm; còn như trại ta ở Nam thì đi nghịch gió. Ngoại trừ ra trời đổi gió bất ngờ và vô ý thì mới tìm đường không đặng.

Phải nhắm xem mặt trời lặn mọc, núi cao, núi tròn, núi đất nào ở về phía nào trại ta, thì không thể nào lạc đường đặng, chỉ đi không ngay trại lắm, như đi ngoài đường cái mà thôi, chớ thế nào cũng về ổ.

Chặt nhành, rải lá,... cũng đều là dấu hay.

3° *Phải biết lựa người dẫn đường.*— Người dẫn đường phải cần nhứt là đứa ham săn, mạnh-mẽ, dạn-dĩ, ít nói, quen phong tục tại xứ và siêng năng.

Phần nhiều là vì nó sanh đẻ tại chỗ nào nên có dịp biết chỗ ấy và «dân sự rừng» chỗ ấy, chớ đừng trông nó biết nhiều chuyện khác nữa. Những sự nó biết là chạy mau, leo cây, trốn lẹ vì nó không có khí giới hay.

Sau lần lần nó đi mãi cùng nhiều bạn săn, nó ham, nó học, nó nổi danh. Khi đến chỗ thì ai cũng biết nó. Nghề cực, nếu không ham thật thì ít ai chịu lám, cho nên ít có dân tình nguyện dẫn đường. Nhưng guide thì ăn tiền nhiều, giày, vớ, áo, quần, «ba-đệ-su» (áo mưa) đều có là vì lúc dẫn đi giỏi, may, người săn cho. Nó ăn uống sung sướng cho nên lâu ngày nó sanh tệ. Mà lỗi chánh là cũng tại lắm bạn cho nó quá nhiều tiền, không nhứt định trước, vì mấy bạn mới bắn mà hạ đặng voi ngà, thì bao nhiêu tiền không vải ra, quên rằng kẻ đi sau bị khó.

Bởi vậy cho nên lúc người bắn có mực thước đến nơi, trả giá cả trước, thì nó sắp hạng liền, *cho rằng hà tiện, không sướng*, nó rao hàng khó mướn cu-li. Ấy là làm hại cho nó về sau vì không ai kêu nó nữa.

Tốt hơn ta nói rằng: *Tôi cho chú ba hào, hoặc năm cắt mỗi ngày*, về sau khỏi khó dễ. Mà phải nhớ rằng ta còn cho chúng nó bao nhiêu thịt nữa. Lắm khi phải cho hết thịt bắn đặng, nên bớt giá xuống cho đặt biệt. Nếu cho nó cao giá quá thì nó làm biếng, «*chết sống mặc bây, tiền thầy bỏ túi*».

Vậy nếu đáng cho 3 cắt (ba hào) một ngày thì cho 15 su, hứa cho nó thịt nhiều tự nhiên nó phải chạy tìm kiếm. Còn hẹn gặp thịt thì cho tiền, không gặp thì thôi, nó ít dám chịu, vì nó hay dùng câu «*chim trời, cá nước biết đâu mà mò*», rốt cuộc nó cũng đòi su.

Đi rừng thật cực nhọc, đặng thất nhờ siêng năng. Nếu đến rừng mà nằm ỳ hoài, thì tốt hơn là đi nhà ngủ ; ắt sướng hơn!

Nhơn vật thượng-du Đông-Pháp theo hình Nadal Saigon

Vì vậy cho nên trước khi đi rừng thì phải ăn uống cho kỷ lưỡng, ngủ sớm, dậy sớm, tập thể tháo, khiếu vũ cũng đặng, mà không quá 11 giờ đêm, và đừng có « khiếu vũ trên giường nhiều ». Phải tập uống nước cho thật ít và phải tiêm nửa chục 914 ngừa rét mỗi năm.

Đến rừng thì cứ đi vào đừng có sợ. Có ông ở nhà thì ham đi, *đến rừng sợ, làm biếng, nằm hoài ; có ông đi bắn đem theo vài bà bé.* Cực nhọc cho mấy bà lẻ tội nghiệp chớ làm chi? Vì chỗ của quí bà là ở sa-lông, dancing, hoặc

nơi các rạp hát. Có ông nghe cọp kêu lại đau chưn, nhức vế, thì làm sao mà bắn thú to đặng?

Đi bắn lâu ngày phải có một tên bồi riêng biết nấu ăn là sự cần nhứt. Còn nếu muốn dẫn bà chánh theo nấu ăn cho ngon thì đã đành, song không nên, vì tốt hơn là ta nhịn ăn ngon mà tránh hiểm nghèo cho thê tử, ngoại trừ ra đi chơi Long-Hải, Long-Phù, Sầm-Sơn, Cữa-Lò, Hòn-Gay, Tam-Đảo, Đàlạt, Chapa, Nhatrang, Quinhơn, vân vân, là các nơi gần thành-thị, có chỗ nơi cho gia-quyến ta trú ngụ. Vào rừng, bỏ vợ con nơi nhà Mọi, nhà trạm nào cũng không nên vì các sự rủi khó biết trước đặng.

4° *Phải đến nơi lựa chỗ hạ trại trước rồi mới đi bắn.*— Sự cần nhứt là phải có thì giờ nhiều, có thể dọ thám hay, cho biết miệt nào có con voi mới về, mới ở, ăn lâu, vừa ăn, vân vân...

Phải sắp đặt cuộc bắn của mình trước cho hết lòng, hết dạ; nhứt là đến nơi săn rồi thì phải lựa địa thế cao ráo hạ trại cho kỷ cang, cho có nơi nương dựa, ở lâu đặng, thì mới có kết quả rỡ ràng.

Tốt hơn là một năm đi một lần lâu độ một tháng cho đã thèm. Chớ có đi vài hôm rồi về, cứ thèm mãi, thèm hoài, mơ mơ, ước ước lại đi, rồi lại về, không làm đặng đại sự mà hao su nhiều lần, là sự khó chịu nó làm cho lắm bạn đồng-nghiệp không bền chí có khi phải chán săn.

Hạ trại xa xa làng tốt hơn ở tại làng. Lựa chỗ cây to bóng mát, gò cao trống cỏ, gần suối mà cất chòi. Nhớ mổ thịt phải làm dưới gió và xa nhà tạm vì hôi thúi. Mồi ấy hay nhử ác thú lại gần chòi là nơi ta ít đề phòng hơn hết trong lúc ở rừng. Sợ e rủi ro.

Đi săn thì đi một mình hoặc hai anh em, song đến nơi phải chia rẽ ra đi bắn mỗi người mỗi nơi, không nên đi chung, khó bắn, rủi ro, lộn xộn.

Tóm tắc chánh phải nhớ nữa là :

a) Vào đến rừng phải bỏ dây đeo súng ngay ; cứ vác súng trên vai, bắn lẹ nhiều ;

b) Thịt bị đạn hay chạy về núi hơn ra đồng. Hãy xem lúc gần chết thế nào chúng nó cũng ráng quay đầu về núi, về rừng nó đã trú ngụ. Vậy nên nếu còn bầy nó thì theo về phía ấy, phần nhiều gặp nữa.

c) Bị đạn vai trước, chơn trước, mà thịt chạy xuống suối, xuống triềng núi thì là thịt dễ tìm, vì nó hay bị chúi đầu khó thế đi xa nổi.

d) Bị đạn nặng phía sau mà còn ráng chạy lên núi thì đỡ lo vì ít khi nó đi xa đặng.

e) Muốn đi săn mà đi phỏng ước thì khó trúng thịt, ngoại trừ ra sự may. Chớ nên nghe ai nhiều, miễn là ta biết nhiều chỗ cho đúng thì hay hơn. Tới nơi địa thế ta biết đành rành, người quen cảnh cũ dễ đi, dễ tìm kiếm các món vật dùng, thế nào ta cũng không đem đủ đặng, như sả, ngò, ớt, vân vân...

5° *Mùa bắn*.— Ở Đông-Pháp mùa bắn ngon nhứt là kể từ đầu tháng Novembre đến cuối tháng Juin. Cớ ấy dễ hiểu là vì lối tháng mười một tây thì phần nhiều chỗ nào cũng có lúa sớm chín. Hễ lúa chín đến đâu thì thú rừng phần đông hay theo ăn đến đó. Con nào không ăn lúa cũng phải theo thú ăn lúa mà « sanh nhai », hoặc « tử nhai » tùy cảnh !

Ấy là luật tự nhiên của tạo-hóa sấp đặt trước !

Lúc hết lúa đến hạn to thì cứ mấy vũng nước mà theo thì hay gặp đủ mặt « anh chị » không thể nhịn khát đặng.

Một hôm chúng tôi ngồi rình tại rừng Snoul (Cao-mên), gần một vũng nước đục ngàu, hôi thúi và đầy những ruồi

mòng bay vơ vẫn xanh trên mặt nước. Vì trời tối và bị đèn hết piles cho nên bắn hỏng một « già rạm » rất to, đang lọ mọ rình một anh lợn rừng uống nước.

Bắn xong thắp đèn chai xét kỷ thấy có nhiều dấu máu rất lớn.

Tiếc thay hôm sau chúng tôi không trở lại đặng, vì chỗ bắn quá xa trại và chúng tôi mắc về Saigon gấp. Chauffeur lại say rượu hoài giao xe không đặng và đã bắn đặng ba nai to rồi. Còn hạ sát nữa làm chi ?

Sau lại chúng tôi hay rằng người thổ dẫn đường cho chúng tôi tìm đặng, nhưng da của cọp ấy đã hư. Mấy con bò ở Snoul cũng vậy. Tên thổ Siphane ăn thịt đã đời.

Hết mùa nắng thì đồng cháy có tro. Thú vật rừng hay theo cạp tro vì trong tro có nhiều chất muối, cạp, liếm nên thuốc. Lúc ấy thì cứ theo bãi tro trong mấy đồng lớn minh mông nào mà bị cháy nhiều lỗm.

Hết lúc cháy thì dò theo cỏ non ắt khá. Kế sa mưa đầu mùa là lúc các thú chịu đực. Có khi chúng nó la hét om sòm như chúng tôi đã gặp voi tìm cái gầm hét nhiều phen, có khi lại giết người vì lúc ấy nó làm như ngây, như dại ; song cảnh ấy ít lắm, chớ lo sợ. Trong gần 20 năm, chúng tôi gặp có một lần voi la hét lúc chịu đực mà thôi.

Đến lúc cỏ mọc cao đều rồi thì thịt lần lần tản lạc đi kiếm nơi non cao hiểm trở mà sanh sản và nhứt là đặng tránh mùa mòng trong tháng Juillet-Août. Trong hai tháng ấy, có một đôi phen chúng tôi bị mòng cắn hai tay đập không ngơi và không thể nào đi bắn lâu đặng. Trong lúc tre có măng : Juillet-Août ; lúc cầy hay là cây khác có trái : Septembre-Octobre..., thì theo thịt mấy nơi ấy.

6° *Giờ bắn*. — Từ 5 giờ đến 9 giờ sáng, từ 3 giờ chiều đến huỳnh hôn phần đông thịt đều đi ăn, cho nên trong mấy giờ ấy đi tìm thịt thì hay gặp.

Còn ban đêm thì tùy miền. Chỗ nào thịt bị bắn nhiều thì nhát và ra khuya ; chỗ nào ít bắn thì nó đi ăn cũng như ban ngày, hoặc sáng đêm không cùng.

Qua mùa lạnh có nhiều thứ chim như công, thường đi ăn trễ lắm. Thật là « *công tử* » nằm ổ trưa, thợ săn dễ gặp, ắt phải « tử » thật chẳng chơi.

7° *Gặp thịt.* — Phải biết tùy gió và tỉnh táo. Muốn cho tiện việc thì tùy theo ngọn gió mà vào rừng. Giả như mùa lạnh có gió Bắc thì theo lẽ phải vào rừng phía Nam ; còn về mùa Nam thì phải vào rừng phía Bắc. Tuy nói vậy mà theo hẳn vậy không được vì đi lộn xộn trong rừng, trèo non lội suối, theo chỗ thịt ở tốt xấu trong vài giờ, thì khó theo hoài ngọn gió mùa đặng. Nhưng cũng không sao vì thịt đánh hơi gió xa quá không nổi. Miễn là lúc gặp nó đủ tỉnh táo thì thôi. Trông thấy nó rồi — (ngoại trừ ra lúc nó ở gần vừa bắn ngay được) — thì ngồi sụp xuống, móc diêm ra đốt lên, xem khói bay về hướng nào. Đây là nói về lúc trời yên tịnh, chớ trời có gió thì xem ngọn cỏ cây, nghe hơi gió cũng đặng.

Trong lúc ngồi xuống thì cứ tự nhiên sắp đặt thuốc đạn, căn dặn người dẫn đường phải ngồi im, rồi hãy nhìn xem thịt cho kỷ cang, lén bò lại thịt đặng gần chừng nào thì tốt chừng ấy. Không cần chi phải làm gắp quá cho thịt sợ hãi. Lúc nào coi nó ngóng đầu lên thì mình phải ngồi im. Nếu đi đúng dưới gió, rình mò kỷ lưỡng thì có khi bắn thịt to gần đến 20 thước đặng. Bắn rồi ngồi yên, nhìn đường chạy của thịt kẻo lầm. Để nó chạy độ 10 phút, cho có ngày giờ máu chảy, dễ theo. Nếu theo liền, nó sợ ta mà chạy xa, máu chảy xa khó kiếm dấu.

Rình thú mà bò bốn chơn thì không đặng kín ; có lúc bị cỏ thấp phải trường như « sấu trường bãi », lắm khi xa đến 3, 4 trăm thước tây. Lúc đến nơi vừa bắn độ 50 thước tây rồi thì nhọc lắm. Cho nên lúc đến chỗ trốn được, gần

thú rồi thì hãy thở cho khoẻ, xem quanh mình có chỗ nào dựa súng được hay không? Nếu có thì cứ việc làm, không phải xấu hổ chi mà không dùng, vì thịt to không phải dễ kiếm và thợ săn to danh khác cũng làm như ta vậy.

Trong lúc nghỉ thì hãy lựa con nào đực và to lớn hơn hết mà bắn, ngoại trừ ra trong lúc mình muốn bắn một con con, như bò con, để ăn chơi. Một đều mà chúng tôi xin quyết bạn đồng-nghiệp là, *nếu không túng cùng lắm, thì đừng bắn những con cái to, để cho nó sanh sản, về sau ta còn gặp mà bắn nữa.*

8° *Phải biết theo dấu chơn và dấu máu.*— Đi vào rừng, rán đi nghịch gió thì thú ít hay. Thấy dấu chơn nước đục thì thú đi độ nửa giờ. Còn dấu nước đục, cỏ quanh dấu vừa dập xuống, bật lên, thì thịt trước mặt. Ban đêm có sương, dấu thú đi làm mất mùa sương ngay. Nếu nó đi bầy cứ theo anh to, dấu lớn.

Dấu voi lớn bề ngang có ba bốn tấc tây, tròn gần như miệng thúng dê. Nếu đất mềm thì dấu lún xuống độ hai ba tấc tây sâu. Voi đi đất núi thì dấu chơn nó cũng có quầng tròn rõ lắm, thấy ngay.

Cứt nó mới ỉa thì tự nhiên nóng, hoặc còn lên hơi. Còn nếu nó kêu nghe to như thật gần, thì cũng phải kể một giờ đi mới gặp.

Một hôm bạn Huỳnh-đình-Thới ở Gòcông và chúng tôi nghe nó kêu thật to, thật gần, ngặt vì hai anh em đi đã mấy giờ rồi, đói bụng, bị mưa to, rừng rậm quá, mà trời đã hơn năm giờ chiều. Tiếc thay! Cả đời không gặp dịp ấy lại nữa. Nghe tiếng voi ấy hét thật to, kêu hơi gây gỗ không sợ ai, vì mới sa mưa nó hăng cái rượng đực, nên kêu nhau nghe đủ giọng. Mấy ông nào không ở rừng núi và không nghe voi kêu thường, đến lúc nghe la thình lình, đi bầy ầm ầm, bẻ cây to rốp rốp, về đến nhà ắt phải nằm chiêm bao cả tháng. Tiếng nó kêu oai lắm, sức nó mạnh vô cùng, *cho nó*

là chúa sơn lâm thì phải hơn cọp, vì nó mạnh và khôn hơn hổ nhiều ; làm việc như thú nhà đặng, khôn ngoan, mạnh mẽ lạ thường, không nên giết nó, nếu không ngà làm dấu tích.

Bởi vậy cho nên bắn voi cái, voi tơ là một tội to phải bỏ khám mới đáng.

Dấu máu. — Theo dấu máu thì phải cho lanh mắt. Máu hường có bọt là máu phổi, máu đen là máu tim. Lúc bắn rồi không nên nhảy rượt thịt ngay vì dầu cho có trúng, thú cũng còn chạy xa, không phải chim con đâu mà ngã tốt. Hay hơn là lúc bắn rồi cứ ngồi yêm cho nó ít chạy xa. *Cứ lấy mắt nhìn đường nó chạy cho khỏi lầm, vì trong rừng to mà không nhìn lằn chạy cho kỷ, xây qua trở lại là lộn đường rồi.*

Độ 10 phút sau khi bắn xong thì mình cầm súng, còn mấy tên dẫn đường xem dấu máu ; chớ nên cúi đầu xem đất cả mấy ông, thú chạy ồ lại, thì tá hỏa, bắn ẩu trúng bậy, thú to vật ắt bỏ thây. Vả lại lúc bị đạn thì nó càng quạu, càng cáu hơn lúc tự nhiên *cho nên lắm bạn chúng tôi bị hại là vì ít cẩn thận*.

Từ lúc gặp thịt cho đến lúc hạ nó rồi thì phải ngậm câm không nói chi cả. Lắm khi nó đã nằm rồi mà nghe người nói chuyện, nghe hơi thuốc điếu, nó giông chạy như tên, có khi phải mất luôn nếu nó vào bụi rậm quá.

Lúc nó chết rồi cũng không nên lại gần quá vì trong một sao đồng hồ của nó tỉnh lại, thì hồn ta ắt phải chơi xa. Hãy nhớ chuyện bạn Bành-tòng-Diệp chết, vài chuyện về min (bò-tót) và voi thì mới rõ rằng không nên khi dễ, *tuy rằng nó ít có khi không mà rượt người tự nhiên*.

9° *Các miền săn bắn tốt ở Đông-Pháp*. — a) *Bắc-Kỳ*. — Ở Bắc-Kỳ ít có thịt to, kể từ bò trở lên voi. Chúng tôi nói *ít có* chớ không phải nói *không có*, xin đọc cho kỷ.

Về các miền thượng du ở phía tây-nam Bắc-Kỳ, gần ranh Lèo-thượng và Trung-Kỳ, cũng có bò-tót (min), voi, song khó vào mấy xứ xa non núi ấy đặng, nên ít người săn đi đến.

Vì ít thú to cho nên ở Bắc-Kỳ không đủ số súng trận to. Một hôm chúng tôi đi cùng các hiệu bán khí giới ở Hànội, mà không thế nào tìm đặng đạn súng trận số 416 Rigby Magnum, phải gởi về hảng Caffort ở Saigon mới có. Thật ở Đông-Pháp không có hảng nào bán đủ khí giới và thiện nghệ hơn hảng Caffort nữa. Người săn phải cần nhớ hiệu nầy vì nếu thình-lình thiếu một món chi, cứ gởi mua tại

Hình cọp to của bạn PIÉTRI bắn.

Dài từ mỏ đến chót đuôi : 3m13
Cao. . . . . : 1m08
Có lẽ lớn hơn hết trong các cọp bắn đặng ở Đông-Pháp.

Caffort thì ắt có ngay. *Không chi tức hơn là lúc ở rừng, gởi thơ mua đồ săn mà đặng trả lời tuy khuôn phép, nhưng không có hàng !* Lắm khi mất dịp hay !

Hảng Auto-Accessoires của bạn đồng-nghiệp Didier cũng

có đủ đồ săn lắm. Phải cứ nhà thiện-nghệ mà mua đồ săn, không vậy có khi phải bị buồn, thối chí.

Kể từ nai trở xuống mang, chồn, Bắc-Kỳ cũng có đủ, song có ít mà thôi, vì các cớ nói trên kia và vì non núi nhiều quá khó đi thấu vào xa đặng. Phần thì dân sự ở đông quá sức đông, cho nên thú rừng cứ lùi đi xa hoài theo không nổi.

Cheo, thỏ, thì ở Bắc-Kỳ ít lắm. Các thú khác cũng có y như mấy xứ trong Đông-Pháp, ngoại trừ ra các thứ chim ở tạm như ngỗng, vịt, bécasses, vân vân... thì ở Bắc-Kỳ có nhiều vì ở gần các xứ lạnh như chúng tôi sẽ giảng về các thứ chim trốn lạnh về sau.

Ở Bắc-Kỳ có ít chim thịt, nên lề-luật gắt hơn lề-luật săn bắn của các xứ khác đã lâu, là vì phải để cho chim thịt có ngày giờ mà sanh đẻ. Xin hãy xem lề-luật săn về Bắc-Kỳ thì rõ.

Các hạt ở Bắc-Kỳ mà nên kể là hạt săn bắn cho đặng vài thú rừng là : Lạng-Sơn, Cao-Bằng, Bắc-Kạn, Phủ-lạng-Thương, Thái-Nguyên, Tuyên-Quang, Hà-Giang, Lào-Kay, Yên-Báy, Phú-Thọ, Sơn-La, Hòa-Bình, Ninh-Bình, Sơn-Tây và Vĩnh-Yên.

Ở Phú-Thọ có một nơi đi bắn đèn rất thích là đi xe lửa lên đến ga Đoan-thượng, trên đường tàu hỏa Hànội-Làokay. Đi từ ga Đoan-thượng xuống mé sông Nhỉ-Hà độ 1 cây số. Lấy thuyền nan qua đến chợ Hiền-lương, lại nhà anh Ba Hiểu bảo sắm cho một cái thuyền. Tối ta cứ đi thuyền vào các khe núi rọi đèn mà bắn thịt.

Không chi thích hơn là đi săn như vậy vì thuyền đi nhẹ-nhàn, khoẻ chơn, cứ trong các khe núi mà đi hoài sáng đêm không hết. Nếu không lạnh thì đi bắn kiểu ấy sướng lắm.

Số là mùa mưa, từ tháng năm đến tháng mười một thì nước nhiều. Kể từ tháng mười một trở qua tháng tư, thì

nước sông Nhỉ-hà và các ngánh rút cạn, lòi mấy bãi cát và bờ sông lên cả cho nên cỏ non mọc nhiều, nai hươu đều xuống mấy bãi ấy mà ăn đêm. Có hôm gặp đến cả chục con, song ngồi thuyền lụp chụp, long chong; có khi xa mé quá, thịt thấy đèn cứ dông vào tre, không làm chi nó đặng.

Chúng tôi có trở lại nơi ấy một lần thứ nhì. Lúc ấy chúng tôi còn chưa rõ xứ Bắc-Kỳ nhiều, nên trở lại Hiền-lương nhằm tháng Juillet bị nước sâu ngập hết các bãi cỏ ngon, nên không gặp chi cả. Đã vậy mà bị một trận mưa 24 giờ, già đời cũng còn nhớ. Hỡi bạn Nhân, Sửu, Thân ôi! Giận quá bắn quạ cho đã nư!

Ở Bắc-Kỳ hay có mưa to bất ngờ lắm. Khi không trời đang nắng lại nghe mưa đùng đùng chạy vào nhà không kịp. Chúng tôi bị « ondée » ấy mà to thế nào không tỏa nổi. Từ 12 giờ trưa hôm nay mà trời mưa luôn luôn như xối nước hoài đến 12 giờ trưa hôm sau. Nào là dù giấy, ô vải, nào là áo mưa, nào là áo nĩ, nào là hòm diêm, nào là túc súng, nào là nón, nào là người, đều ướt như dầm dưới sông mới lên. Phần thì ở dưới thuyền không mui, tát nước không kịp, đồ đạt nổi lêu bêu, lộn xộn cả. Nếu không phải còn tơ và mạnh mẽ thì chúng tôi ắt phải đau nhiều.

Từ ấy đến nay tính hơn mười năm. Tuy vật đổi sao dời, song chúng tôi cũng còn lục soạn Bắc-Kỳ kỷ lưỡng vô hồi. Chúng tôi quyết định rằng sự săn bắn ở Bắc-Kỳ thua nhiều xứ khác ở Đông-Pháp.

b) *Trung-Kỳ*. — Cả Trung-Kỳ từ Bắc chí Nam đều có đủ thú, đủ chim cho người săn bắn dùng. Ấy cũng không lạ chi vì gần trọn xứ đều có núi, nhứt là núi annamitique chạy dài phía tây cả xứ Trung-Kỳ. Cho nên thịt không thiếu chi. Hễ đi từ Bắc xuống Nam chừng nào thì thịt càng nhiều chừng ấy.

Các hạt mà có săn bắn đặng thịt rừng từ Bắc chí Nam của xứ Trung-Kỳ là: Nghệ-An về miền Phủ-Quì thịt to đủ thứ; Hà-Tịnh về miền từ Phúc-Trạch đến Minh-Lệ; miền Tân-Ấp qua Lèo; miền Bắc Đồng-Hới; từ Quảng-Trị qua Lao-Bảo chúng tôi có bắn đèn vài lần. Nói chung là các miền theo núi annamitique và nhứt là từ Nha-Trang về Nam-Kỳ, trên thế-giới ít có nơi săn bắn tốt như Sud-Annam vậy. Hãy xem địa thế săn trong miền Phanrang, Tourcham, Tân-mỷ, Krongpha, Đàlạt vào Hoà-trinh, Cà-ná, Châu-hanh, Sông-lủy, Phanthiết, thì rõ.

c) *Lèo*. — Xứ Lèo là một xứ nhiều thịt trong Đông-Pháp, vì rừng núi u-minh ít ai khai phá và chưa có đường sá vào nhiều; đi đến nơi săn rất khó, nên thịt còn tự nhiên sanh đẻ và dạn dĩ vô cùng.

Theo lời bạn Caron và Durand có đi săn và có ở Lèo lâu năm, theo lời quí bạn có làm việc tại Lèo, theo nhiều cuộc săn của chúng tôi về miền ấy thì hạt nào ở Lèo cũng đều có thịt nhiều cả, cho đến đỗi nhiều chỗ nai ở bầy một đôi trăm; như cà-tong ngàn và dạn dĩ mà chánh-phủ cấm bắn ở Đalạt vậy. Ở Lèo, nghe có tây nhiều, nay cũng bớt. Chúng tôi có đi bắn miền Tân-Ấp, Thanh-Lạng, Xóm-Cục, La-Trong, Banaphao, vân vân... Tuy thịt nhiều mà núi cũng nhiều nên khó bắn, khó theo, nhưng gặp thì nó đứng như thịt trói. Như một hôm kia chúng tôi gặp sáu con bò-tót quá gần vậy.

d) *Cao-Mên*. — Dân Cao-Mên là dân đi săn từ trong bụng mẹ, vì xứ nầy thịt nhiều lắm.

Một hôm chúng tôi đi từ Hàtiên qua Kampôt (Cần-giọt) đến Réam và Sréumbell gặp nhiều nai, hươu. Còn voi là thú của vua Cao-Mên cấm bắn cho nên nó sanh sản tự nhiên và dạn vô cùng, đi ra đến đường sứ mà nhổ trụ đèn khí! Có một con voi to, bị điển vật chết gần Kép vài hôm trước khi chúng tôi đi đến nơi bãi biển thú vị ấy.

(Cliché của báo "Le Populaire d'Indochine" ra ngày 8 Juin 1937).

Hình quan Thống-đốc PAGÈS đi viếng Mọi Phnongs ở Haut-Chlong. Có ai giết ngài đâu?

Hình của hai cô gái lớn là vợ sẽ cưới của hai cậu trai nhỏ đứng giữa. Bên trái là cha chồng? Quan Thống-đốc PAGÈS *đứng bên mặt. Ngài có cho tiền bạc và nữ trang cho hai cô gái kia.*

Còn nói chi đến các hạt ở quanh Biển-Hồ và về phía Bắc, Tây-Bắc, Đông-Bắc xứ Cao-Mên thì làm sao cho hết thịt.

Miền Đông-Bắc vừa nói trên đây là một miền săn bắn tốt của một hạt mới Cao-Mên giáp ranh với tỉnh Thủdầu-một (Nam-Kỳ). Ấy là hạt Haut-Chlong ở trên ngọn cùng sông Bé.

Cách mười lăm năm trước không ai dám đi về phía Đông-Bắc tỉnh Kratié vì Mọi Phnongs ở miệt ấy còn dữ tợn và rừng rú ; *giết người Tây rốt hết là M. Morère, chủ-quận núi Bàrá.*

Nhưng năm 1934, chúng tôi đã đi khỏi Chong-Phla rất xa mà Mọi nơi ấy đối đãi với chúng tôi cũng dễ chịu vì phải biết chúng nó mới đặng. Lễ thường !

Kể từ đầu tháng sáu tây 1937, thì quan Thống-Đốc Pagès đi phát vật thực cho các Mọi ở miền ấy làm cho chúng nó rất bằng lòng.

Cử chỉ đáng khen của quan Thống-đốc Nam-Kỳ làm cho các bạn sẽ vào đặng một miền săn bắn tốt nhứt ở Đông-Pháp mà xưa nay còn cấm du lịch và ít ai dám đến vì các cớ tỏ ngại đã kể trên kia.

e) *Nam-Kỳ.*— Tất cả miền Bắc và Đông-Bắc Nam-kỳ, giáp với Cao-Mên và Trung-kỳ như các hạt Biênhoà, Tây-ninh, Thủdầumột, Bàrịa, thì thú chi cũng có.

Muốn đi gặp bò, min, voi thì đi xa Saigon độ 150 cây số là nhiều. Qua mùa thú chịu đực từ Mai đến Juillet, thì chúng tôi muốn đi gặp voi lúc nào tự ý, nhưng có ngà hay không thì không rõ.

Tóm tắc lại thì Đông-Pháp ta là xứ săn bắn đứng vào một bực nhứt trong thế-giới, cho nên nhiều quí phái như Duc de Montpensier, Thần-sĩ Valude, Toán-quyền Harrisson, vân vân... đều có đến bắn và đều đặng vừa lòng.

Có nhiều sừng bò-tót (min), trâu rừng, bò rừng, dài, lớn, đứng vào các bực nhứt, sánh với nhiều sừng bắn đặng nơi các xứ khác ở hoàn-cầu. *Bạn đồng-nghiệp Omer Sarraut, Piétri, Phily, đều có mấy món quí ấy.*

Ở các miền đất nổng của Đông-Pháp thì có đủ thứ chim, thịt rừng vừa và nhỏ. Về các miền hạ-du có ruộng nương mênh mông, thì gặp chim nước đủ thứ.

Có đi từ Càmau cho đến Đồng-Đăng, Nacham, cữa Tam-Quan giáp với Tàu, miệt Cao-Bằng về phía Ngân-Sơn, Bắc-kạn; miệt Lạng-Sơn về phia Lộc-Binh, Chi-Mã, Hòn-Gáy, Mông-Cáy, vân vân... *thì mới biết xứ ta là to lớn và sự săn bắn du-lịch biết bao nhiêu nơi thú vị lạ thường.*

Vì vậy cho nên Chánh-phủ Đông-Pháp lo về vấn-đề nầy nhiều và lo che chở thú vật rừng, dành để cho sự du-lịch tốt đẹp thêm và cho có lợi trong xứ. Ham săn cho lắm cũng chớ nên phiền !

10° *Phải biết lội cho rành.* — Bạn độc-giả nghe câu nầy ắt phải lấy làm lạ vì đi rừng mà cần chi phải biết lội. Vài chuyện sau đây sẽ làm cho độc-giả biết rằng lời dặn ấy không phải dư.

Một hôm kia chúng tôi đi bắn về miền Bắc Nam-Kỳ. Lúc đi vào rừng thì trời khô ráo tốt tươi. Vài giờ sau mưa to, gió lớn vô hồi. Mưa to thế nào cho đến chúng tôi tháo lui không kịp. Nước ngập cao quá, ban đầu còn tới đáy xe bò, sau ngập trôi đồ rương lộn xộn. Rốt cuộc bò bẻ ách, bứt dây bỏ xe trôi; chúng tôi phải lội với một cây súng trong tay, còn rương đồ thì chúng tôi đã buộc vào xe bò bỏ trôi đâu mặc ý. Lại đến một gốc cây to, chúng tôi leo lên đấy mà ngồi, *quần áo bỏ hết, vì trong mấy lúc bị lạnh to như vậy,*

nếu để quần áo ướt chừng nào lại lạnh chừng ấy. Tốt hơn là lo vắt quần áo, hong gió cho mau khô.

Chịu lạnh mấy giờ đồng hồ, mãi sau nước sụt, chúng tôi mới tìm đặng đồ đạt song không còn một cái túc (cartouche) khô. Kêu trời!

Một hôm nọ chúng tôi qua một suối kia, thì suối ấy còn cạn đi đặng; đến lúc về suối ấy trở nên sâu lạ thường; phần thì lạc bến cho nên chúng tôi phải lội càn, bị trôi vào bụi tre gai rất nguy hiểm.

Một đều dặn cần là các suối to trên rừng Nam-Kỳ thường hay có sấu cho nên mấy nơi yên tịnh lẳng lặng là nơi phải xem chừng, vì rừng lắm chỗ bị ngập cả năm, đến chừng khô nước thì cá, sấu, trăn, vân vân đều dồn mấy nơi sâu và yên tịnh ấy. Có cartouche dynamite (thuốc bắn đá gọi là cốt-mìn) liệng vào mấy nơi ấy thì mặc tình bắt cá nướng ăn.

Rừng Nam-Kỳ hay ngập nước bất ngờ lắm.

Có một khi kia (1926) chúng tôi đi Hànội bằng xe Amilcar Grand Sport. Độ ấy nhằm tiết tháng mười một tây. Từ Saigon ra đến Phanthiết thì bạn Giáo Rồi cầm bánh xe, còn chúng tôi thì bắn đặng một con hươu tó, đứng ngay giữa cầu. Gần đến Phanthiết thì nước ngập quá sâu, chúng tôi lội trước dọ đường cho bạn chạy auto theo sau. Rán đi càn đến Phanthiết bán con hươu trên 50 kilos có hai đồng bạc, vì không lẽ bỏ mà cũng không lẽ cho ai? Qua khỏi Phanthiết thì nước sâu trên 5 tấc. Chúng tôi cứ chạy đùa trên 30 cây số đường nước ngập, đến lúc núi cao thì khỏi.

Còn xe của Toàn-Quyền tất cả là xe to như Avion-Voisin, Renault, Unic, vân vân.... đi sau chúng tôi có 15 phút đồng hồ mà lúc đến Phanthiết thì nước lên cao quá thước,

không thể gì tới đặng, phải tháo lui về Saigon chở tàu biển. Bị bão to luôn luôn mấy ngày, đến Hảiphòng mới hết.

Còn hai anh em chúng tôi chịu lạnh, dãi nắng, dầm sương, có lúc phải chạy auto lên đường xe lửa Vịnh-Đông-hà, lúc ấy chưa có tàu hỏa chạy. Lắm khúc đường ngập quá sâu, không lẽ ngủ mà chờ nước cạn vì đi việc nước chớ không phải đi chơi, còn quần áo thì ướt ròng hết.

11° *Phải biết leo cây cho mau lẹ.* — Nếu hỏi mấy tên dẫn đường, lúc gặp voi, chúng nó làm thế nào, thì chúng nó không xấu hổ mà chịu thật rằng *nếu gặp «ông lớn», «ông bồ», «ông đũa», «ông sạng» (Lèo), thì nó xin phép mình trước cho nó leo cây! «Gặp ngài, ông làm chi thì làm, còn chúng tôi xin làm khỉ!»* Nói thế chúng nó cười xòa, không ngại ngùng chi, vì chúng nó sợ thật, ngoại trừ một hai «hiệu» cừ khôi ít có vì đã lắm khi bị rượt sanh tử rồi; phải không anh Tơ ở Km. 140 đường Saigon-Phanthiết?

Lắm khi chúng tôi bị lạc trong rừng, đèn tắt, mưa dầm, nhằm miệt voi, cọp nhiều thì phải đào tẩu lên cây ngủ sơ đợi sáng. Nếu đi bậy trong rừng xa nhà quá thì không nên. Tốt hơn là đốt lửa mà hạ trại.

Một hôm ở tại Sông-Phan (Phanthiết), chúng tôi leo trên một cây dầu gần 25 thước cao, vì đèn tắt, diêm không còn một cây. Vai mang súng trận, quảy túi đồ ăn và đèn, chơn mang giày «cao-su» mỏng, chúng tôi leo đến một cháng hai cây êm, chúng tôi ngồi lại, buộc súng, máng đồ ăn uống xong rồi, ghịch mình vào cây kỷ lưỡng, thì nghe voi hét om sòm. Nếu ở dưới đất bằng thì có lẽ chúng tôi phải «ướt quần» mấy lớp. Mãi đến gần sáng, tên bồi của chúng tôi đặt là «Đờ Khánh», — vì nó gan, ham bắn và trung thành

lắm nên cho nó vào phái sang cũng đặng, — đi với một tốp Mọi có đèn chai vào tìm chúng tôi. Kêu hú nhau hơn mấy giờ, chúng nó mới tìm đặng ổ của chủ. Chơi ác, chúng tôi làm thinh, hú nhỏ nhỏ, chúng nó quanh quẩn hoài gần lối gốc cây mà không hiểu chúng tôi ở đâu. Mãi có một anh Mọi cho rằng ma, mặt mày xem lơ láo. Tức cười quá, chúng tôi cho một chiếc giày «cao-su» rơi ngay đầu tên Mọi « dạn » ấy. Thấy nó nhảy mà bắt tức cười. Sau lại nó chịu thiệt rằng nó hết hồn vì ở rừng như Mọi, trăm sợ ngàn lo, rất nên tội nghiệp.

Chúng tôi rất cảm tạ ông Thất và M. Ký sở Trường-Tiền và Tàu-bay Sông-Phan. Hai ông nầy thấy chúng tôi đi mất gần 10 giờ, vì bắn đặng bò, cho tên dẫn đường là Kỷ về kêu Mọi ra khiêng. Chừng trở ra tối rồi nó sợ voi nên hô rằng bị rắn cắn không đi đặng, hại chúng tôi ở gần trọn đêm trong một miền rất nguy hiểm.

Cũng nơi ấy, một hôm voi ham cái làm cho bạn Bazé, Gros, hai ngôi sao làng bắn phải tháo lui. Cẩn thận!

Một hôm kia có MM. Phạm-quang-Thái, Giáp, Hồ-văn-Định ở Cầnthơ, chúng tôi suýt bị voi vày trong một chòi Mọi độ 9 giờ tối. Chúng nó ăn và phá vườn chuối quanh nhà nghe ghê gớm. Chừng vắng tiếng rồi chúng tôi «chuồn» ra auto, thì hai ông gát xe là « Đờ Khánh » và Tư Hồ đã ngủ khò dường như đem mồi nộp cọp! Không cẩn thận!

12° *Phải biết cách chùi súng cho khỏi bị sét ăn.* — Chùi súng thì phải dùng đồ chùi bằng thau cho cạo sét. Xong rồi chùi bằng vải cho sạch lòng, *lấy nước sôi đổ vào lòng cho chảy hết bợn, bụi, thuốc cháy còn lại*, rồi chùi lại một lần chót với vải cho sạch, cho khô nước sôi, cạy bụi ở mấy chỗ eo kẹt rồi thoa mỡ (graisse d'armes) vào đều hết.

Đừng dùng dầu nhớt (huile) vì quá lỏng, dầu chảy đọng về phía thấp, còn phía cao thì khô khan, sét dễ ăn, hại súng.

Cũng không nên để súng hoài trong bao. Mỗi tuần mỗi chùi lại luôn, mới khỏi lo hư lòng, hỏng máy.

Mỗi năm, như không biết và không thế làm đặng, thì giao súng mình cho thợ nhà Caffort, nhà Chaffanjon..... chùi xét trong máy cho kỷ lưỡng. Nếu không lo trước đến lúc săn có khi nguy hiểm, hoặc bị máy súng hư, sẽ khó chịu, thối chí, tiếc to...

Hình cà-tong của bạn PIÉTRI *bắn*

13° *Cầm súng phải cẩn thận.* — Bắn phải mở đủ hai mắt như đã nhắc lại hoài trong sách nầy.

Lúc nạp súng phải quay lòng súng lên trời, tốt hơn quay lòng xuống đất.

Lúc nào cũng nên tưởng rằng sự rủi ro cũng xảy ra đặng vì súng ta. Nên ngờ luôn, đừng nhắm bậy, nhắm người mà chơi, bắn bậy bạ vô ích.

Đừng có niu lòng súng mà nhảy qua mương.

Lúc nào bị ngã, té cũng ráng đưa lòng súng quay lên trời, hoặc quay về phía không người.

Phải coi chừng lòng súng bị đất nhét vào. Có khi ta lại bỏ túc nhỏ như số 20 vào lòng súng 12 rồi quên. Sau bắn thì sẽ bị hại to vì lòng súng sẽ nổ ngay lối chỗ tay trái ta cầm đỡ về phía trước súng.

Cũng có khi ta muốn thử cho nổ lòng súng mà không sao. Có khi lòng súng bị kẹt một chút đất ướt mà bị bể, bị nổ, cho nên phải hết sức xem chừng trong lòng súng mới đặng.

M. F. Courally có thử cho lòng súng nổ. Ngài cho vào lòng súng — ngang chỗ eo choke độ 26 phân tây gần miệng lòng — một cho đến bốn tấm cản hơi (bourres). Bắn không sao cả.

Đến năm cái bourres, dày chung độ 58-60 ly tây, thì lòng súng thử mới bị phì lên độ hai ly tây.

Vài grammes đất sét, đất ướt, lại làm cho nổ ngay lòng súng. Kỳ thật, vì năm cái bourres mới làm cho phì lòng súng mà thôi.

Đất khô nhét vào lòng súng ít hại, nhưng cũng phải xem chừng.

Vậy hay hơn là rán mua súng có giá, có hiệu do theo các cách lựa chọn đã giảng thì ít rủi ro, có khi hại đến mạng ta đặng.

Cũng tại các cớ đã giảng, nên mới có súng nầy, súng khác, súng mắt, súng rẻ...

14° *Sở du-lịch của Chánh-phủ Đông-Pháp*. — Người ta có thế nói rằng các nước trong hoàn-cầu đều hiểu sự lợi ích

có thể giúp việc tiết-kiệm cho xứ trong dịp những khách viễn-phương có ý đến xứ ta đặng du-lịch.

Trong việc hành trình chẳng phải các nhà háo kỳ ấy không để lại cho những chủ nhà hàng, cho những người lo việc chuyên chở, vân vân... nào là bạc tiền, nào lời «khen tặng», mà lại các đều ấy giúp ích cho sự «thăng bằng của thương mãi».

Những khách đến Đông-Pháp ta như thế và đặng thỏa thích sự vui đẹp của họ, là «khách du-lịch».

Sự du-lịch rất hữu ích, vì thế mà trong hai lời nghị-định ngày 6 Janvier 1935 của quan Toàn-quyền cho phép lập ra sở Du-Lịch tại Saigon, trong ấy có nhắc lại các sự tiện lợi và dễ dàng mà hiện thời trong hoàn-cầu đang thi-hành đặng làm cho sự du-lịch càng bành trướng thêm.

Sở du-lịch của Chánh-phủ Đông-Pháp lãnh lo lắng về sự du-lịch đủ cách : làm giấy tờ, chỉ vẽ rõ ràng cuộc hành-trình, lại có đủ sách, hình ảnh, địa đồ sẵn dành cho khách và sẽ sốt sắng bặt thiệp trong mỗi khi khách có cần hỏi han việc chi. Thơ từ sẽ đặng hồi âm lập tức.

Bởi vậy nếu ta muốn biết các cổ tích, những nơi danh sơn, ta nên du-lịch, chừng ấy ta sẽ rõ giá-trị của xứ ta mà xưa nay ta ngỡ là thua kém các xứ khác trong hoàn-cầu.

Các nơi tốt đẹp đáng tới xem cho biết ở Đông-Pháp rất nhiều. Xin do nơi Guide Madrolles, Guide G. B... và mỗi khi hãy hỏi sở du-lịch Chánh-phủ, số 22 đường Lagrandière, Saigon.

Ở Bắc-Kỳ, Trung-Kỳ, Cao-Mên, Lèo thì xin do nơi sở Du-Lịch của phủ Thống-sứ mỗi xứ và của Toàn-Quyền Phủ.

Đây là sở du-lịch của Chánh-phủ Đông-Pháp ở Saigon số 22 đường Lagrandière do nơi M. Alfred Bourrin quản-lý rất nên đứng đáng.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I

BẮN CHIM THỊT VỚI CHÓ D'ARRÊT VÀ BẮN ĐUỔI

(La chasse aux chiens d'arrêt et les battues)

Các chim thịt mà bắn có chó d'arrêt đặng, thì bắn rình cũng đặng, theo mấy giờ sớm mai và tối, lúc chúng nó ăn ngoài các chỗ trống. Bắn chim thịt với chó d'arrêt là đại thích vì xem chó làm công chuyện rất vui. Đi thung dung, thú vị, mệt không hay; đi xa không biết.

Ở Nam-Kỳ ít ai săn với chó d'arrêt, song vì cấm bắn đèn ắt phần đông phải ngã theo điệu săn nầy, như bạn đồng-nghiệp Deshors, Lambert, De Lachevrotière, vân vân.... Đã có hội bắn các thứ chim giống gà (gallinacées) rồi!

Dẫn chó săn tập rồi vào đến địa thế thì cứ đi theo nó. Một hai khi thấy chó đi xa quá lắn đạn, thì dùng sifflet mà kêu nó lại, đừng la om sòm. Hút gió kêu cầm chừng đừng cho nó đi xa quá. Nếu phải hút gió quá lớn thì cũng không nên vì chim thịt nghe biết tiếng người, sợ sệt, nằm im, không có hơi cho chó bắt đặng. Phải nhớ rằng chim thịt sợ người, ít sợ chó.

Dẫn chó thế nào cho gió thổi vào mặt nó luôn, cứ dưới gió đi lên cho nó dễ đánh hơi chim thịt. Lắm khi phải tiếp nó, chỉ nó vào mấy bụi nào có địa thế cho chim thịt trốn đặng, mà chó lại quên lục soát. Khi gặp thịt, chó đứng cứng lại rồi, thì ta hãy lại gần nhắm chỗ chim thịt trốn, lấy chơn đá cho nó bay, chạy ra. Làm như vậy chó ít hư. Đến lúc

chim bay lên xa độ 20 thước, thì buông phát súng đầu. Nếu nó không ngã thì ta nhắm lại tử tế rồi sẽ bắn phát thứ nhì, xa độ ba chục, 35 thước. Chớ nên buông phát nầy nối phát kia đòm đòm liền nhau, hay hỏng. Chó « d'arrêt » mà khiến nó chụp mãi, sau nó có thói quen, tưởng ta bảo nó gặp chim phải chụp chớ không phải « arrêt », làm cho ta hỏng lắm dịp bắn.

Chó Cocker là chó riêng cho người bắn giỏi, không nói đến nó làm gì. Thợ săn Ăn-lê đã chế nó ra không biết arrêt, để khỏi mất thì giờ chờ đợi.

Tuy không đúng thể-tháo lắm, nhưng đến lúc bắn hay rồi không cần chi chó phải biết « arrêt »; miễn chó đừng đi xa chủ thì thôi. Vì cớ ấy cho nên phải tập bắn tự nhiên không cần arrêt, mà đặng chim thịt. Chớ nên giựt mình như nhiều bạn lúc đa-đa (gô) bay lên kêu cánh. Có ông thấy chó đứng arrêt rung mình chừng nào, trái tim lại hồi hộp chừng ấy; lúc chim bay vù lên thì hoảng hồn bắn phỏng. Có máy ảnh chụp hình thì ắt thấy ngài bật ngửa, nhắm mắt chẳng sai! Tỉnh chớ!

Nếu bắn đa-đa mà còn sợ sệt như vậy, lúc gặp cọp thì làm thế nào? Ắt phải bủn rủn tay chơn, không cựa quậy đặng, quên súng cầm tay, trong đáy quần tự nhiên có máy nước!

Dầu cho gà gô (đa-đa) hay là chim chi cũng vậy, đừng có bắn gấp. Chúng tôi xin nhắc lại vài thí dụ bắn gấp cho bạn đồng-nghiệp xem:

Tại Nhã-Nam, miền Yến-Thế, quê của cụ Đề-Thám ở Bắc-Kỳ, năm 1924, một con đa-đa bay lên mà hai ông bạn đồng-nghiệp là Phủ Huỳnh-văn-Sửu và Tô-ngọc-Chương, *lúc ấy mới tập bắn bay*, cho luôn ba phát súng liền liền

vô công hiệu. Với súng một lòng số 12, cò ngoài, mà chúng tôi vớt nó lại đặng, cách xa độ 40 thước tây. Nay ông Sửu và Chương bắn giỏi nhiều, vì về Nam-Kỳ dịp bắn thiếu chi, nhứt là ông Sửu, chủ quận Tây-Ninh, bắn bao nhiêu tấn thịt đủ thứ từ mấy năm nay.

Tại Làng-nac năm 1926. — Trỉ lên bị khuất bụi. Sợ mất, ông Phủ Sửu và chúng tôi buông ba phát đầu quá gấp, bất công hiệu. May thay, nó bay khỏi lùm, chúng tôi cho nó ăn một phát đạn số 2 còn trong lòng trái súng của chúng tôi. Bay qua tay phải, bắn chận phía phải, nên gãy lìa cánh phải (cánh mặt). Hai anh em rất khoái lạc vô cùng.

Tại Làng-nac xuống dốc ghê gớm, chúng tôi ngồi xe auto mà thấy trỉ. Vừa lái xe, vừa ngưng xe, vừa lấy súng,

« Cora de Đông-Phú » épagneul breton cái con, bốn tháng, của chúng tôi để cho bạn Phạm-nhựt-Tân, Lãnh-sự ở Vân-Nam (Tàu). Đang mang con trỉ to. Dễ dạy lắm! Dễ thương lắm! Cả bầy nó cũng vậy.

vừa bắn nội trong mấy sao đồng hồ, có bạn Phạm-nhựt-Tân, Lãnh-sự ở Vân-Nam thấy. Ông bạn nầy nay bắn thật hay. Xin xem ảnh về khoản trỉ (gà lôi) thì rõ. Bắn khá thì bắn gấp thế nào cũng vô hại, chỉ e hư nát chim thịt mà thôi.

Tại Liễn-Sơn, năm 1925, hơn mười con đa-đa (gô) lên đều bị hạ cả. Có bạn Nguyễn-trọng-Tằng, Tòng, Phủ Sửu.

Tại Phú-Thụy sau lại các bạn Phủ Sửu, Lê-thành-Thân (nay ở Ngả-Tư Vĩnhlong), Trần-văn-Nhân và chúng tôi ăn bao nhiêu bécasses (dẽ gà) vì sau lại mấy bạn đều bắn khá, gấp huởn gì cũng bắn trúng cả.

Năm 1936 với bạn Harter và Garien, chúng tôi bắn bảy bécasses bay khó khăn, nội trong nửa buổi sáng.

Ngày 12 Septembre 1937, tại sở bạn Lê-thành-Tường ở Bàrịa, thỏ chạy bị hai phát súng của một bạn kia bắn gấp quá mà hỏng. Với một phát súng 12 bắn xa độ 40 thước, chúng tôi cho nó vào đãy. Có bạn Leservoisier làm Quan Chưởng-khế ở Saigon thấy. *Quan hữu thệ chứng, còn gì chắc hơn !*

Chúng tôi xin tóm tắc và nhắc lại nữa rằng: Đừng giựt mình, vững quả tim, bắn tự nhiên theo mấy lằn đạn chỉ trước kia, đừng bắn gấp lúc ta còn bắn dở và nhứt là đừng có nhắm một mắt lại khi bắn. Nhớ nghé ! Nhớ chưa ? Nhớ rồi à ! Làm thử xem ! Được, tốt ! Nhưng xa xa chúng tôi nhắc lại nữa. Xin chớ phiền !

Hãy xem chim thịt to rất thường như chim thịt nhỏ ; nếu trọng nó quá thì bắn ắt hỏng.

Chúng tôi quên nhắc rằng đi săn với chó d'arrêt, đừng có vào địa thế cỏ cao rậm quá, vì chó lớn to đến đâu cũng sẽ bị

án mất không làm chi đặng những chim thịt hay trốn như cúc, đa-đa, thỏ rừng.

Phải lựa đồng trống có bụi nhỏ nhiều, có cỏ cao độ ba bốn tấc tây. Lúc gặp mấy đám rừng, bụi to thì đi vòng quanh rừng bụi ấy cho chó tìm hơi chim thịt đi ăn, ra vào, chớ không phải thấy bụi rậm to cứ lủi càn vào cho nhọc người, mệt chó.

Lần lần quen mắt, trông thấy địa thế nào có đa-đa, thỏ rừng, bécasses, lấm-đấm (gà nước) thì người săn tự nhiên biết ngay. Lắm khi địa thế trống trải lạ thường, cỏ hơi rải rác, bụi nhỏ con con, mênh mông mỏi mắt ; có khi phải lại gần bụi to mát mẽ, có ao vũng, đất mềm chung quanh ; có khi phải theo ruộng ướt, cỏ non mới mọc lúc sa mưa, vân vân... Tùy địa thế, tùy mùa, tùy giờ,...

Ấy là những đều tự nhiên người săn lâu năm, có ý và quen tánh mà biết, chớ chẳng ai chỉ dạy thế nào đúng đặng.

Săn đuổi thú chạy. — Ấy là kiểu săn battue, dùng chó annam rược theo dấu thịt, như mang, heo, nai, chồn... cũng đặng.

Cách săn ấy cũng thú vị song hay rủi ro. Hãy xem sách săn battue thì rõ.

Phải hết sức cẩn thận lúc bắn và phải lựa bạn bắn đuổi cho rành, cho thật tỉnh mới đặng.

Tại quê Đề-Thám ở Nhã-Nam, một hôm chúng tôi nghe đạn súng trận đi qua tai «veo veo» ghê gớm vì một tên lính cơ thấy nai chạy xa nó độ 500 thước, muốn thử súng đi xa gần nên bắn ẩu. Nai ấy chạy gần chúng tôi; theo phép thì phải để cho chúng tôi bắn mới đúng!

Vì sợ ăn đạn Lebel, nên chúng tôi sụt xuống bờ ruộng nằm im, thả nai hơn là lãnh đạn đầu nhọn kiểu «torpédo» ăn vào mình có lẽ dễ dàng lắm! Nói chi đến tên lính nọ? Về nhà bị ăn cho một mẻ gây gỗ khá to.

Một hôm ở Phú-Thụy, một bạn kia vì hay bắn gấp, mà làm cho đạn đi ào ào trên đầu ông Phủ Sửu bởi một con dẽ-gà (bécasse); rất nên ghê gớm! Có bạn lại bắn chết chó d'arrêt của mình vì bắn gấp quá.

Nói về săn chó d'arrêt, chúng tôi xin dặn mấy ông đi xe hơi rằng nếu cán chó đang chạy bắn mà phải qua đường, thì bị phạt nặng. Thật vậy. Xin hãy xem báo Le Chasseur Français N° 558 tháng Septembre 1936, trong ấy có kể các án tòa bên Pháp thì rõ. Phải xem chừng; không phải muốn cán chó, mèo và súc vật của ai đi ra đường mà có chủ theo sau đặng đâu!

Chó ăn-lê «pointer» của M. DURSORT *ở Paris đang «arrêt» đa-đa (gà-gô).*

Ở' Bắc-Kỳ hay bắn đuổi vì rừng không to nên bao, vây tiện và dễ chận ngách. Đều dặn cần là mấy người chận thịt phải có thói bắn đuổi và thấy hoặc biết chỗ trốn của

hai người bạn ngồi cận mình. Bắn thì phải đợi thịt chạy qua khỏi lằn chận, nghĩa là phải bắn hơi trở ra sau lưng mình, bắn theo thịt chạy. Còn phía trước mặt người bắn là người đuổi cho nên cũng phải tránh lằn ấy, ngoại trừ ra lúc người đuổi còn ở xa và án núi, gò, nổng to. Bắn đuổi phải có chó thì thịt mau chạy. Có khi chúng tôi dùng pháo mà đuổi heo to cũng đặng.

Ở châu Hữu-lủng về hạt Phủ-lạng-thương (Bắc-Kỳ), có sông Thương bề ngang độ vài chục thước. Hai bên mé đều có bụi tre mọc nhiều dài theo sông và ruộng. Trên lúa, dưới nước, ăn uống nghỉ ngơi đặng tiện và êm, cho nên gà rừng ở theo tre ấy rất đông.

Lên đến châu thì mướn thuyền và vài chục người đi đập đuổi hai bên bờ. Còn người bắn thì cứ ngồi thuyền, hoặc bè mà hứng gà bay qua lại. Bắn kiểu ấy rất thú vị. Gà bay dễ bắn và khỏi đi mỏi chơn. Trưa lại đậu vào bóng cây vật cơm một bữa ắt lâu quên đặng, nhứt là trong túi đã có gà rừng nằm sẵn mấy chục con, vì bắn kiểu nầy rất dễ. Bạn đồng-nghiệp Dr. Le Roy des Barres và Chánh Tham-Biện Fournier hay bắn đuổi theo kiểu nầy ở miệt sông Thương và miền Hạ-Châu lắm.

Hiện nay bắn đuổi thú dữ bất kỳ mùa nào cũng đặng tuy phải cho quan Chủ-tỉnh hoặc quan Công-sứ hay.

Cũng có khi quan đuổi hươu nai nghịch mùa, mà ấy là việc quan làm, như chúng tôi đã gặp quan « chơi » tại Hưng-Hóa năm 1936 lúc cấm bắn hươu nai vậy!

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIET NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG II

VÀI CÁCH SĂN BẮN KHÁC Ở ĐÔNG-PHÁP

(Quelques autres manières de chasser en Indochine)

1° — Bắn đèn ban đêm (Chasse à la lanterne). 2° — Bắn ban ngày theo dấu (Chasse à la rencontre). 3° — Bắn rình theo lúa, theo vũng nước (Chasse à l'affût). 4° — Bắn kèn (Chasse à l'appeau). 5° — Bắn mồi (Chasse à l'appât).

Trước khi nói đến thịt rừng thì chúng tôi tưởng phải giảng sơ về các cách săn bắn khác hay dùng ở Đông-Pháp.

1° *Bắn đèn.* -- Hãy xem lề-luật thì thấy rõ rằng *bắn đèn đã cấm biệt.*

Xe cũ nầy ăn bao nhiêu cây số ngàn
và bao nhiêu thú rừng rồi ?
Một bầy chó săn của chúng tôi.

Nếu kể ra cho ngay thì cấm bắn đèn ở Đông-Pháp còn hơi sớm vì rừng Đông-Pháp không phải rừng Âu-Châu y như M. Marinetti, Thượng hội-đồng Thuộc-địa, cả các bạn săn và chúng tôi đồng nghĩ.

Tuy chúng tôi không bắn đèn nữa mặc dầu, nhưng nếu chúng tôi làm lề-luật bắn thì chúng tôi không cấm bắn đèn, lại còn làm cho Công-nho Đông-Pháp có huê-lợi thêm mà không ai phàn nàn. Xin hãy đọc chương Kết-Luận về sau thì rõ. Chúng tôi đã viết nhiều bài về săn bắn trong các báo tây nam, cũng có thấy công hiệu.

Ban đêm rọi đèn thấy mắt con thú gì cũng sáng ngời, hoặc xanh, hoặc đỏ, tùy mùa, tùy con, hoặc tùy theo đèn rọi ngay xéo. Với hai bạn bắn tài là MM. Défosse ở Suối-Kiết, chúng tôi cho rằng không ai quyết định đặng mắt nào của thú nào ban đêm cả. Có khi nói trước cũng trúng nhiều vì thói quen, nhưng chớ nên tưởng ắt phải hoài vậy. Trừ ra mắt heo rừng thì khó thấy, nhưng một hai khi thấy cũng rõ ràng lắm, vì chúng tôi có bắn đặng nhiều con lợn rừng theo cách nầy.

Có bạn mới đi bắn, khi rọi đèn vào lửa thì tưởng mắt thịt, bắn càn, thành ra rủi ro, đại sự.

Còn mắt người thì ban đêm dầu ngó ngay đèn cũng không có chiếu sáng chi cả. Vậy nên xem chừng những người cỡi trâu ngựa cho lắm, vì lúc rọi đèn thì thấy mắt trâu ngựa chớ không thấy đặng mắt người.

Theo phép bắn đèn, lúc đèn rọi vào mắt con thịt thì ngó thấy sáng, còn lúc quất đèn chỗ khác thì không thấy chi nữa cả. Nếu thật lửa hay là đôm-đốm thì không đèn rọi cũng trông thấy sáng tự nhiên, không thế nào lầm đặng. Vả lại nếu con mắt thú mà *lúc nào cũng trông thấy sáng như lửa thì đi bắn đêm có cần chi phải rọi đèn !*

Trâu bò nhà thì hai con mắt cách xa độ hai tấc tây. Nó lại ngó ta rất dại dột sửng sờ. Nếu ở miền ít rừng to, không thú lớn, bắn quen và không gấp thì khó lầm đặng. Còn trâu rừng gặp ban đêm cũng phải tùy miền mới gặp đặng, chớ không phải gặp nó đặng thường và dễ dàng, như mang, nai đâu. Về miền có trâu rừng nhiều, như ở các đồng lớn Tấn-Linh, Võ-Đất, Cao-Cang, dầu cho chúng nó có chịu đèn đi nữa, nếu mình bắn súng trận dở thì tốt hơn là đừng bắn nó ban đêm, vì nếu nó quạu thì ắt hại cho xương thịt thợ săn hơn là nguy cho nó. Bò nhỏ thì bắn đặng, còn bò to thì cũng không khác chi trâu rừng đâu. Tuy nó ít rượt thợ săn, nhưng nếu nó rượt hoặc chạy bậy đụng ta, thì làm sao trong đêm hôm tâm tối ? Nếu bắn súng trận giỏi thì cứ bắn. Còn voi mà gặp ban đêm thì tốt hơn là leo cây cho hay, tháo lui cho lẹ như *bạn Kérébel là tay thiện nghệ và chúng tôi đã làm nhiều lần và khuyên làm vậy*.

Lúc nào bắn đèn mà phải vào rừng theo thú thì phải dặn người ở xe bò, xe hơi cho cẩn thận.

Nếu ta vào xa rồi thì người ở xe phải chói đèn cầm chừng lên trời, đốt đèn chai lên, cho ta thấy lằn đèn mà khỏi bắn lầm. Nếu ta bị đi lạc thì nhờ đèn ấy mà ta tìm đường ra. Như liệu ta đi lâu quá hơn sự thường, thì bóp kèn cầm chừng cho ta nghe.

Thấy đèn ta đi tới lui, thì liệu chừng đem xe lại rước ta lúc ta ra đường.

Hai con bò đang mang ách trong xe thì đứng trân trân bốn mắt đều ngang nhau lắm. Phải coi chừng mới khỏi hại.

Tóm tắc là phải cho kỷ cang, cẩn thận lúc bắn đèn, thì mới khỏi sự rủi-ro đại hại.

Một hai khi về miền vắng vẻ, tưởng không có trâu bò thì ai cũng có thể lầm đặng, như chúng tôi đã có lầm nhưng không hại chi. Ấy là may!

Có hai bạn bắn trâu hoài, một ông bắn trâu vào lúc Tết (hại quá); còn một ông thì bắn trâu ít ra cũng ba bốn lần. Ai? Xin im luôn đi!

Bắn đèn là một cách hại thú vô cùng, song nếu không có đèn thì ít ai dám vào các rừng to lớn trong xứ nầy vì ban đêm lắm ác thú kiếm ăn. Nếu đi rừng to Đông-Pháp mà không đèn thì không khác chi đi *«tập làm mồi»* cho cọp. Thử xem!

Bắn đèn hay bắn gần cho nên phải nhớ bắn thấp dưới hai con mắt độ 5 phân tây mới hay trúng. Nhớ không?

Năm 1917, lúc chúng tôi mới đi bắn đèn một lần đầu, xảy ra một việc đáng thuật lại cho quí bạn nghe chơi đặng biết rằng ai dốt thì hay không sợ. Dầu lầm cũng đi tới tự nhiên, xem cọp như chó nhà. Nay chúng tôi bắn quen rồi thì chúng tôi hay suy nghĩ đến lúc ấy luôn, vì già nghề và trẻ nghề hay giống nhau, nhưng già nghề thì làm việc có kết quả hơn trẻ nghề, chẳng sai.

Lúc ấy chúng tôi đi bắn với súng mượn của M. Diệp-văn-Cương, chớ có «tây u» chi đâu mà mua sắm súng riêng. Tuy tay cầm súng lậu cũ lung lơ, mà chỉ muốn theo lợn to, cọp lớn, trâu già, bò độc mà thôi. Trời sợ!

Một hôm (1917) chúng tôi đi lên Dầu-giây là xa lắm trong thời kỳ ấy, vì auto chưa có mấy cái. Đi xe bò vào Gia-Nhan gặp một anh cọp thật dạn, chịu đèn dầu, xa độ 10 thước. Tưởng nai, chúng tôi bắn đùa và nhảy theo huần kiếm tự nhiên như không hại chi cả. Té ra bị đạn nặng, cọp ấy lại nằm dựa gốc cây ló mắt ra rình chúng tôi đi gần đặng chụp. May thay tên đánh xe bò quơ đèn chai lên, thấy cọp

muốn chơi xấu, liền gọi chúng tôi lên xe lập tức. Vừa lên xe xong thì cọp phũ đến bò. Chúng tôi và bạn Phạm-ngọc-Thanh ở Cầnthơ lúc ấy bắn càn. Trúng bậy, cọp buông bò chạy. Còn bò thì bị cọp quào đầu và sợ quá nên phá ách đổ xe. Hai anh em chúng tôi đều ngã lăn xuống đất, gần bên bụi cọp nằm lăn và kêu rên.

Không thấy chi đặng và muốn sống, chúng tôi cứ trong bụi ấy mà bắn phỏng vào hoài. Lúc lại tìm thì cọp dông đâu mất mà cả hai chúng tôi đều bị giập mình nhiều chỗ vì... «xe bò đổ chớ không phải bị cọp quào».

Lạ thay, chúng tôi bắn lẹ vô cùng. Trong giây phút mà tính ra bắn năm sáu phát súng. Trúng đâu không rõ, nhưng chúng tôi cũng ở tạm đợi sáng ra tìm nữa thì thấy máu đổ rất nhiều mà tìm hoài không gặp cọp. Mãi sau chúng tôi hay cọp ấy chết song thúi hư, có cả bạn đồng-nghiệp Achard và nhiều người Pháp biết việc ấy.

Rất uổng, nếu chúng tôi bắn đặng như bây giờ thì còn nói chi! Nhưng đó là chuyện đã qua lúc mới học a, b, c nghề bắn. Nghĩ đến chừng nào, càng giận mình hư tệ chừng ấy. Hư làm sao mà đến anh Thanh bị tre móc mất cái nón kết (casquette) mà không dám bảo xe bò ngừng! Lúc ấy ai cũng dạn thật!

Nhưng cũng là dịp chỉ rõ tánh tình thú dữ! Vậy chớ ban đầu lúc chúng tôi mới bắn mà chạy xuống đi tìm nó, sao nó lại rình vào gốc cây to làm chi? Nếu nó cứ chụp đùa chúng tôi như nó chụp bò vài phút sau thì còn chi chúng tôi đặng!

Vậy nên thú rừng tánh ý không chừng, không đổi. Có khi bắn nó chạy, theo hoài sát đít nó cũng cứ chạy. Có khi nó quạu, dữ tợn, liền sau khi bị một phát đạn đầu. Có khi tự nhiên nó rượt ta như hai chuyện bò-tót của bạn đồng-nghiệp Millet và Omer Sarraut thuật lại vậy, song những

cảnh bị rượt tự nhiên nầy ít lắm, không nên lo. Chúng tôi cầu xin cho chúng nó rượt hoài mà không thấy.

Còn chuyện bắn đèn thì không biết bao nhiêu mà kể. Bạn đồng-nghiệp nào cũng có vài chuyện đáng nghe. Nhưng bắn đèn không có hay chi cả, nên chúng tôi vừa thuật chuyện của chúng tôi lúc mới bắn cho bạn đồng-nghiệp lấy gương. Chúng tôi tưởng rằng chuyện ấy rất hữu ích cho bạn săn bắn lúc đầu là lúc hay tin mình giỏi, tưởng làm chi đều đặng cả.

Cũng trong dịp ấy chúng tôi bò theo tên Cả Mọi ở Dầu-Giây dẫn đường vào nhiều chỗ quá nguy đặng theo cọp to, lợn và bò-tót (min) ban ngày. Nếu may mà gặp bắn ẩu thì còn chi tánh mạng vì quay trở không đặng, súng ống như đồ chơi; còn bắn thì dở như....., ai muốn sánh với « *cái dở* » thúi chi tự ý!

2° *Bắn ban ngày theo dấu.* — Bắn đèn lâu năm bắt chán lạ thường cho đến đỗi nhiều bạn rủ, chúng tôi ít đi mà phát giận.

Nói thật là tại chúng tôi sát hại rất nhiều thú với cái đèn rọi và cây súng quá, nên nghĩ lại có khi cũng ăn năn vì không cho thú có sự may nào mà đào tẩu cả, ngoại trừ ra nó bị đạn mà chết xa, thì lại càng đau đớn hơn nữa.

Vì vậy kể từ ngày chúng tôi đặng quyền Pháp-tịch, mua sắm súng dễ dàng, thì chúng tôi ham bắn thịt ban ngày với súng trận to và ham theo thịt to có dấu tích (có sừng dài) mà thôi.

Bắn ban ngày thì hoặc đi gặp thình-lình, hoặc gặp dấu thịt mới đi, mò theo mà bắn. Lúc gặp thịt thì phải do các đều dặn của chúng tôi chỉ về trước. Nhưng phải tập bắn súng trận cho đúng đặng lúc nào muốn bắn chỗ độc thì gần đặng vừa ý mình muốn, vì thịt to ít có chết liền,

cho nên nhiều khi phải theo dấu máu cả ngày, lắm lúc phải bỏ.

Bạn Elie Fontaine, *Phó Đốc-Lý Saigon và* Maurice De Lachevrotière *với đầu bò của chúng tôi bắn ban ngày.*

Theo dấu chơn và dấu máu thì chúng tôi đã giảng rồi. Phải tỏ mắt, quen rừng là hơn cả. *Phải nhớ rằng tuy thú rừng thì to mà trời sanh chúng nó lúc đứng im trong rậm thì khó thấy* (*mimétisme*) *cho nên phải coi chừng kẻo gãy xương lúc chúng nó bị rượt nột,* trở lại phản phúc hoặc chạy bậy đụng ta.

3° *Bắn rình.* — Bắn cách nầy thì dò theo lúa chín và theo vũng nước lúc hạn to. Phải làm tum (ổ, tổ) kín và cao cho thú khó thấy mình.

Ngồi cao thịt lại ít đánh hơi mình đặng, nhưng khó bắn, vì lẳn đạn trên cao bắn xuống thấp ít đúng đặng chỗ mình muốn bắn.

Mùa nắng to mà đi săn theo lúa, theo nước, thì thế nào cũng gặp thịt, song phải biết nhẫn nhịn, phải quen thịt to

mới đặng. Nếu thấy mang ra uống nước mà bắn liền thì cọp beo đều chạy xa cả. Bởi vậy cho nên lắm khi chúng tôi gặp nai ban ngày mà không bắn thì hay bị mấy bạn mới săn rầy luôn, nhứt là lúc chiều về nhà với hai tay trắng mà người Pháp gọi là «*bredouille*», nghe cũng đúng như An-nam ta nói «*vuốt đuôi lươnq*» hay là «*rờ đuôi*» thú vậy!

4° *Bắn kèn.* — Bắn kèn thì lựa mùa nai mang đẻ như lúc tháng sáu, tháng bảy, tháng tám. Người thổi tiếng kèn như thú con kêu; còn người bắn thì ngồi rình đâu lưng với kẻ thổi kèn. Nếu người bắn mà biết thổi kèn thì càng dễ, song phải có bạn xem chừng sau lưng.

Ở Chakđao về Cao-Mên, khỏi Tây-Ninh độ 70 cây số, có tên Chàm Sà-Rôm, ở Trảng-Táo có tên Trử,... hay thổi kèn cho chúng tôi bắn có kết quả luôn, vì chúng nó thổi kèn rất nghề mới nghe tưởng thú kêu thật. Khi thì nghe như tiếng con kêu mẹ, khi thì la èo-ẹo như nai con bị cọp vặn cổ, khi thì nghe như hươu mẹ kêu con,...

Vì vậy cho nên có khi beo cọp ở gần nhảy chạy lại kiếm ăn, tưởng nai con mềm thịt, có dè đâu phải ăn đạn chì tây cứng sảng vào xương! Bạn Phủ Sửu ở Tây-Ninh có xử một «báo» và một «ông thầy» rất dễ dàng với cập Didier-fusil của chúng tôi khuyên mua mà người không cùng khen ngợi từ năm 1925 đến nay.

5° *Bắn mồi.* — Nai ham ăn muối, cạp tro lạ thường, cho nên có khi nghe người làm rừng mất áo có mồ hôi, vì bỏ áo xa người mà bị mất. Thật không? Chúng tôi không thấy đặng chuyện mất áo ấy, chớ chuyện ăn tro thì chúng tôi rõ biết, vì trong tro có lắm chất muối mặn tự nhiên, hoặc xổ, hoặc bổ tùy thứ.

Người Lèo, Mọi, có làm thế như vầy mà bắn nai nghe cũng có kết quả. Nhưng chúng tôi không thì giờ thử đặng.

Đào ít lỗ tròn độ hơn hai tấc bề họng và độ 4 tấc sâu, trong mấy chỗ nào có dấu nai ăn thường nhứt là mấy chỗ có đồng cháy từ khoảnh mà thú rừng hay đến cạp tro. Bỏ trong mấy lỗ ấy tro và nước tiểu xào với muối hoặc với mắm chi cũng đặng. Xong việc cứ xem dấu mà rình. Nếu nai có ra ăn bữa trước thì bữa sau ta ngồi rình bắn gần đáo để, vì bị lỗ sâu, nai rán thọc đầu vào lỗ mà cạp muối. Bắn cách ấy mất thì giờ, phải ở tại chỗ lâu ngày mới đặng. Làm bẫy trên miệng lỗ thì khỏi phải mất ngày giờ chờ đợi.

Còn cọp, beo thì dùng mồi bằng bò, trâu chết để thúi cho chúng nó lại ăn mà bắn. Xin xem chương «Ác thú ở Đông-Pháp» về sau và xem sách của M. M. Millet, de Monestrol,...

Đều nên nhớ là làm chỗ rình dưới gió, hay là ngang gió cho khỏi hơi thúi và đi đến chỗ rình một mình mà thôi. Nếu không đủ dạn thì ở nhà; đi có đoàn có lũ thì thú chạy mất, còn bắn chác chi đặng, vì thú rừng tỏ tai, tỏ mắt, sáng hơi lắm.

Trong tháng Décembre 1936, bạn Longeon và Nigon ở sở Hỏa-Xa Tourcham vì quên lời khuyên của chúng tôi mà hụt bắn một con cọp to lại ăn mồi của hai bạn để trong đồn-điền của M. Duval trên đường Tourcham-Krongpha (Phanrang).

Miền ấy là một miền săn bắn tốt nhứt ở Đông-Pháp. Xin hỏi bạn Kiểm-lâm Đỉnh ở Tourcham thì sẽ đặng biết đường sá rành mạch và nhiều việc hay khác nữa.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIET NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG III

BẪY DÒ, HẦM, CHUỒNG VÀ THUỐC ĐỘC THƯỜNG DÙNG

(Pièges, poisons couramment utilisés)

Muốn bắt các thứ chim và thú rừng thì tùy theo sức chúng nó lớn nhỏ mà làm bẫy như là : Nhựa, lưới chụp có mồi, bẫy mồ, bẫy đạp, bẫy giương, cần dục bật đập chim ; chuồng to cho cọp beo, lồng nhỏ cho cheo thỏ phần nhiều vì mồi mà phải lụy.

Kể từ heo, mang trở lên thì dùng bẫy đạp, bẫy giương, to. Có khi gài chỉa nhọn, Lèo gọi là bẫy « đò ho », Annam gọi là « mang-ên ». Lúc thịt đi đụng dây gài, thì chỉa đâm phải chết. Có khi giăng lưới lùa thịt vào. Có khi lại dùng hầm rải cỏ, đất trên miệng, thú đi sụp xuống hầm thì không lên đặng vì ở dưới đáy hầm tóm nhỏ, bốn chơn thú bị chụm lại như trói, không có trớn nhảy cao đặng.

Như bò trâu, voi, thì làm chuồng to bằng cả làng, cứ lùa chúng nó vào. Lâu ngày và đông người thì chúng nó phải chịu vô, song việc ấy phải làm cả tổng, cả thôn, không một mình ai làm đặng.

Có khi Mọi biết chỗ có đất lầy, nếu thú rừng xuống thì đặng mà lên không nổi, còn hai bên thì núi cao. Chúng nó liền thừa thế lùa bò trâu, min vào các nê-địa ấy, chết cả bầy rất nên uổng. Hãy xem sách săn của bạn đồng-nghiệp Millet thì rõ.

Ở Cao-Mên thì dân hay dùng lưới mà đuổi nai, hươu, heo. Có khi cũng bắt đặng cọp, beo sống nữa. Nhưng đuổi lưới thì phải đông người, mất thì giờ và lắm khi ăn trợt.

Nhiều dân Mọi hay bỏ mồi vào lỗ như chúng tôi đã nói về trước. Song trên miệng lỗ thì chúng nó đặt vòng bằng dây chắc và buộc vào ngọn tre cong lại. Lúc thú ăn động máy thì cây tre bật lên, treo cổ thú không thế vẫy vùng đặng.

Chúng tôi có đặng xem cọp bị rọ một hôm. Đến lúc đuổi nó qua chuồng nhỏ, đặng khiêng nó đi thì khá ghê, vì lúc ở trong rọ to cọp phóng qua chuồng nhỏ nó làm mau như tên bay và rung hết cả chuồng. Nếu mấy sợi dây kềm hai chuồng mà bứt đi thì chúng tôi không biết tỏa cảnh hay ra thể nào, vì cọp mới vừa mắc rọ, mà chúng tôi thấy bọn dân làm việc quanh chuồng đã quá sợ sệt, mặt mày lơ láo, xanh nhiều hơn đỏ!

Ở Cao-Mên mấy lúc nước to, ngập hết cả xứ thì thịt dồn cả trăm trên mấy gò nổng. Lúc ấy là lúc người Thổ gài bẫy bắt nhiều thú rừng sống đem đi bán.

Cũng trong lúc ấy mỗi năm các bạn đồng-nghiệp ở Cao-Mên giết thịt quá nhiều. Còn rắn trong mùa nước thì phải kể số ngàn, vì trên các gốc cây trôi dưới sông đều có rắn quấn đen, phần nhiều là hổ đất (cobra capello hay là naja). Độc lắm!

Năm 1905-1906, chúng tôi ở tại Longxuyên, nhằm mùa nước ngập to, bị rắn vào đến mùng ngủ của chúng tôi lúc ban đêm. Có con lại nằm trong tủ học trò tại trường địa hạt. Sáng ra ở chợ bán rắn có trăm con vì có người bắt rắn đại tài, không sợ rắn cắn; có thuốc trừ nọc rất giỏi. Chết có ngày!

Ở tại đồn-điền, chúng tôi có dịp trông thấy sự hay của

thuốc rắn, nhưng Annam còn hay có *tánh giấu và dị-đoan quá* khó truyền rao thuốc ấy ra đặng.

Theo thầy thuốc rắn Annam, nếu rao thuốc ra nhiều quá thì thầy phải bị việc rủi ro trong nhà và trong thân tộc; có thuốc rắn trong mình thì bị rắn cắn, mà cũng có khi thật vậy; bịnh chở ra khỏi cữa thì đừng chở về nhà nữa; đến nhà thầy thuốc rắn, như kêu thầy không đặng, thì cứ việc mắng, chưởi cha thầy. Có vậy thầy ra cho thuốc mới hay và không sợ «rắn chúa», «rắn thầy», «rắn tổ», «rắn ông» oán hận thầy và thân tộc thầy!

Có vậy không thì ta không hiểu ắt, nhưng nếu không có thì thầy thuốc rắn chơi vậy làm chi? *Nghe chưởi mà vui sướng gì? Theo lẽ thường thì ai cũng cười việc ấy, lúc bị rắn cắn thì ai cũng làm y vậy mà có khi khỏi chết. Hết chết rồi thì ai cũng cười, cũng quên trở lại thăm thầy,... Ấy là lẽ tự nhiên ở đời; sự bạc bẻo là một tánh trong nhiều tánh xấu của con người, từ tạo thiên lập địa đến lúc trái đất tiêu điều cũng vậy.* Đừng nên suy nghĩ đến việc ấy quá mà phải ốm, phải đau, phải chết như bị rắn cắn!

Ở xứ Cao-Mên, Lèo và Mọi thì các thợ săn đều biết dùng thuốc độc đặng tẩm tên của chúng nó. Người Pháp gọi thuốc ấy là curare. Annam ta và Mọi thì gọi là me, vì lấy mủ của một thứ cây me rừng mà làm ra thuốc dữ tợn ấy.

Bắn tên có me vào thú thấm máu thì thú phải chết, mau, chậm, gần, xa, tùy cách tẩm thuốc, hay, dở, mạnh, yếu. *Một đều chúng tôi thấy làm là Mọi ăn thuốc ấy không sao cả, vì phải có thấm máu thì mới có công hiệu.* Chúng tôi nghe nói có thứ thuốc trừ cũng của Mọi cho. Theo Mọi, lúc bị tên ná tẩm me thì tìm vài con cua đồng — hoặc cua có đem sẵn theo — đâm, nhai, nuốt nước, còn xác thì đắp lên chỗ bị tên. Tuy cua khó tìm, mà đi bắn thường nhớ

đến cũng có ích hơn là không biết món chi dã thuốc. Bạn đồng-nghiệp cũng biết rằng chúng tôi chưa được thử sự hay dở ấy, song nếu rủi bị tên thuốc phạm vào như đã giảng, thì cũng phải chịu khó nhai cua *sống* đặng may mà *sống* hơn là chịu chết. Thuốc ấy độc có danh tiếng trên trời đất. Hãy xem tự điển chỗ chữ curare thì rõ.

Mọi cũng hay dùng trái găng, trái chiết để bã thuốc độc vào trong ruột rồi bỏ quanh theo các vũng nước mà thuốc bò trong mùa khô, làm cho bò chết cả bầy. *Nên phạt nặng!* Có khi hại thú nhà.

Các cách thuốc khác chúng tôi đều nghe nói chớ chưa đặng thấy; song chúng tôi có nghe rằng ở miệt Đồng-Hới dân hay lấy râu cọp cho vào măng tre để thành sâu, lấy cứt sâu ấy mà thuốc người thì khó gỡ. Theo dị đoan riêng trong xứ, nếu phồn thuốc ấy mà không thuốc người lạ, thì trong thân tộc chúng nó phải có người chết, cho nên chúng nó hay bỏ thuốc rơi, hoặc ngải oan, ai ăn nhằm, ai chạm đến, tự rủi mà ra.

Nghe Annam ta cũng có thuốc thư. Người bị thư (then) cũng mạnh giỏi như thường, đến mấy tháng sau. Đến khi ăn nhằm món chi kỵ với thuốc ấy thì mới chết. Nghe nói lúc chết thì biết người thuốc, song lấy cớ chi mà nói chắc đặng. Khó tin, nhưng có không...? Ai trả lời đặng?

Ở Đông-Pháp có nhiều thứ thuốc khác. Nếu ta không biết thì nói *không biết*, chớ đừng nói *không có* vì theo phong thổ nào cũng có vị thuốc riêng cả, chớ nên khi mà phải lầm.

Thuốc độc của Âu-tây thì có thứ sulfate de strychnine. Bỏ độ một ly (un milligramme) vào đùi thịt bò, cọp ăn thì nhào chết ngay. Với sublimé corosif lúc nọ Dr. Vĩnh ở Dầu-Giây và chúng tôi thuốc cọp ở kilomètre 125 đường Saigon-Phanthiết sau hè M. Bảy làm cây và đội Đậu không ăn thua

chi cả. Cọp ăn hết 5 grammes sublimé corosif ở trong thịt bò con. *Nay nó còn mập và lớn thêm hoài.* Hôm nọ nghe hình như nó có « *hỏi thăm* » chúng tôi và Dr. Vĩnh nữa! Vụ nầy có bạn đồng-nghiệp cựu Đốc-công An nay ở Chợ-Quán làm chứng!

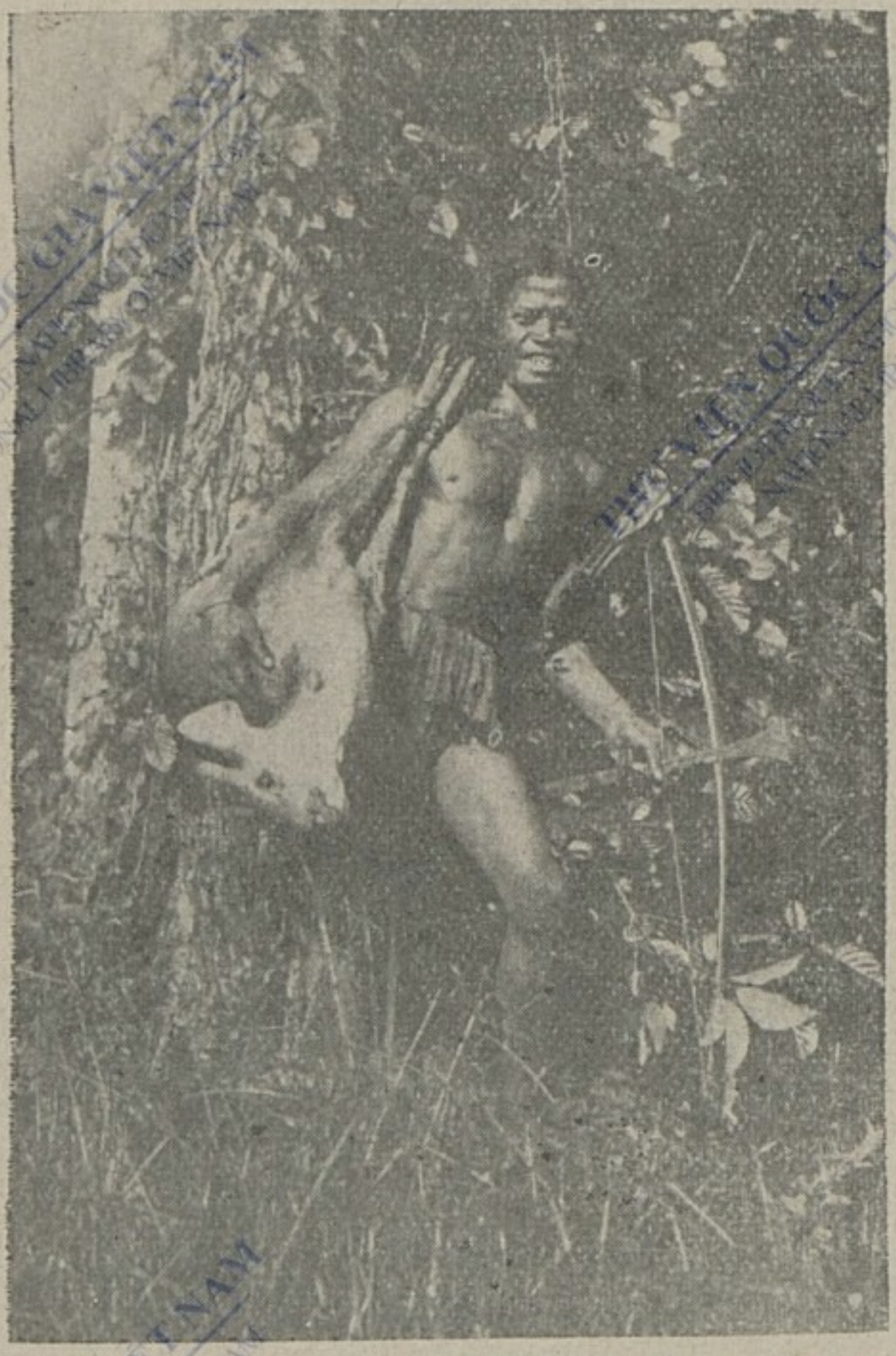

Photo Nadal.— Saigon.

Mọi bắn ná thật hay. Ở xa độ 25 thước, chúng tôi có thấy Mọi bắn tên trúng luôn luôn mấy lần trên một trái cam nhỏ.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

PHẦN THỨ TƯ

CHƯƠNG I

CHÓ SĂN, CHÓ CẢNH SÁT, CHÓ NUÔI CHƠI VÀ CHÓ GIỮ NHÀ

(Les chiens de chasse, les chiens policiers, d'agrément et de garde)

1° — Chó săn gọi là « chiens d'arrêt ». 2° — Chó săn theo dấu, rượt thú chạy (chiens courants). 3° — Chó riêng (chiens spéciaux) để săn chuột bọ (chiens ratiers). 4° — Chó cảnh sát và giữ nhà (chiens policiers et de garde). 5° — Chó nuôi chơi (chiens d'agrément).

1° *Chó săn gọi là chiens d'arrêt*.— Chó săn thường dùng, dùng nhiều hơn hết, là chó săn « d'arrêt ». Chó « d'arrêt » là thế nào ? « Arrêt » theo tiếng Pháp nghĩa là « ngưng lại », theo nghĩa dùng chỗ nầy. Chó ấy, lúc đánh đặng hơi thú, hơi chim, thì hoặc nó nghỉnh mũi lên, hoặc đi chậm, hoặc ngay đuôi, hoặc sẽ lén bò nhẹ (allure féline),... tỏ dấu rõ rằng gặp chim thú đã gần rồi và đứng cứng lại, — thường thường co một chơn trước lên, — đợi chủ đến gần rồi mới chụp chim bay, thú chạy đặng cho chủ bắn. Bắn xong, nếu thú ngã, chim rơi, thì nó mang về cho chủ nó. Lúc ấy mặt mày nó hớn hở vui mừng, dường như nó đã làm đặng tròn bổn phận của nó vậy. Có con khôn quá, lúc chủ nó bắn trật, bắn hỏng hoài nó buồn. Có con đi với người khác không phải là chủ nó mà bắn hỏng hoài thì nó không chịu đi nữa. Tức cười !

Ở Bắc-Kỳ chó săn «d'arrêt» nhiều hơn ở các xứ khác vì ở Bắc ít có thú to, nên bạn đồng-nghiệp Bắc phải theo chim và thú nhỏ đỡ ghiền. Thật vậy, vì lắm bạn đồng-nghiệp Bắc tuy đã đi bắn lâu rồi, mà chưa mó đến đủ mùi, đủ thú.

Phần đông chó săn ở Bắc lai nhiều quá. Cũng có con bắn hay mà xem kỷ thì nó là giống nào khó xử đoán. Thật cũng săn đặng mà... xin hỏi ông Dhers viết báo «Le Chasseur Français» thì rõ.

Nay có nhiều ông chịu hao tốn, như ông Hộp-Ký, Lã-qui-Trạch, Lã-qui-Chùy, Bernard, Duvillier, Aviat, Borzecki, Colas, Jardin, Delorge, vân vân... mua chó bên Âu-Châu về để săn bắn và rải giống. Có nhiều con gốc của chúng tôi để lại.

Chúng tôi cũng có dùng chó «d'arrêt» tây từ năm 1923, nên có biết chó ấy rõ ràng.

Mua chó săn phải biết lựa giống nào để dùng vào địa thế nào; chớ «*chó làm đủ việc*» gọi là «*chien universel*», thì chưa sanh ra trên trái đất đến năm 1937 nầy!

Chó tốt xấu hộp dụng nơi nào có thể lệ, có sách vở. To không phải tốt, mà bắn khá cũng chưa có nghĩa gì. Phải biết chó cho nhiều. Phải có dự mấy cuộc thi chó săn bên Pháp thì mới có thấy chút ít, nhứt là phải có dùng chó nhiều, thương yêu và săn sóc, dòm xem kỷ lưỡng chúng nó.

Có ở mấy địa-vị ấy và có thay mặt cho Sélect Kennel ở Belgique từ 1930, chúng tôi xin tóm tắc dưới đây vài đều sơ lược cho bạn đồng-nghiệp «chưa biết chơi chó săn» xem, còn bạn nào có dùng chó rành hơn chúng tôi thì xin chỉ bảo thêm cho bạn khác, chúng tôi rất cám ơn trước.

Chớ nên mua chó không gốc gác; cũng không nên nói «*chó nào bắn cũng đặng, miễn nó đuổi chim thú thì thôi*». Nếu ta là tay chơi chó xoàng (thường) thì nói thế cũng

không lỗi chi, song tại mình chưa thấy chó khác mà so sánh cho nên tưởng chó của mình đủ tốt. Lầm! Nếu quả vậy, cả xứ Âu-Châu và cả ngàn bạn khác dại hơn mình sao ? Ấy là câu dễ suy nghĩ hơn hết.

Chó săn d'arrêt thường dùng là «*pointer* ăn-lê»; setter; trong mấy thứ, *setter ăn-lê nên dùng hơn; cocker; bleu d'Auvergne; épagneul breton; braques Pháp và Đức.* Còn bao nhiêu thứ nữa, chúng tôi xin *kể sơ tên* sau đây mà thôi vì ít ai dùng.

Các thứ chó săn « d'arrêt » ấy đều có hình trong sách « Les chiens de chasse » của Manufacture Française d'Armes et Cycles ở Saint-Etienne và trong các sách thiện-nghệ khác.

1° *Chó Âu-Châu về phía đất liền :* Braque Dupuy, Braque du Bourbonnais, Braque français, Braque Charles X, Braque de l'Arriège, Braque Saint-Germain, *Braque Bleu d'Auvergne,* Braque Allemand, Braque du Wurtemberg, Braque Italien, Epagneul Français, Epagneul Picard, Epagneul de Pont Audemer, *Epagneul Breton,* Epagneul Allemand, Griffon à poil dur (lông cứng), Griffon à poil laineux (lông xù), le barbet, le spinone...

2° *Chó Âu-châu gốc của Ăn-lê đúc ra : Pointer ăn-lê, Setter ăn-lê* (Laverack), Setter écossais (ở xứ Ecosse, Ăn-lê), Setter noir et feu (đen và đốm màu đỏ lửa, cũng Ăn-lê), Setter irlandais (ở xứ Irlande, Ăn-lê), Epagneul d'eau irlandais, Epagneul d'eau (cả hai cũng của Ăn-lê đúc ra), *Cocker spaniel,* Clumber spaniel, Sussex spaniel, Welsh spaniel, Field spaniel, Black spaniel (sáu thứ cũng của Ăn-lê đúc ra, tùy to nhỏ), Retriewer à poil plat (lông sát), Retriewer à poil frisé (lông quăn), Labrador, Retriewer doré (lông vàng đỏ). Bốn giống chót nầy tập riêng để kiếm lượm chim, thú bị bắn ngã, rồi đem lại cho chủ vì Ăn-lê

cho rằng một con chó săn vừa đuổi chim, thú, vừa lo kiếm, nhặt, lượm chim thịt chết thì mất ngày giờ. Cho nên Ăn-lê sang mà đi bắn thì dùng hai con chó luôn : một con săn và một con «*Retriewer*» nghĩa là «*retrouver*» sắm riêng về việc lượm chim thịt ngã mà thôi. Nếu phải ở một chỗ mấy giờ cũng phải chịu.

Muốn tập chó săn thì phải nhẫn nhịn. Muốn cho rành thì xin hãy mua sách giảng về tập chó săn thì sẽ hiểu rõ. Xin do nơi kho sách của Manufacture Française d'Armes et Cycles ở Saint-Etienne thì sẽ đủ dùng. Sách của bạn Robert Henry ở Bruxelles (Belgique) cũng hay, dùng đặng.

Chúng tôi xin nói sơ rằng *đừng nóng giận, phải bền chí và phải tìm cách riêng theo mỗi con chó, tùy tánh tình nó và nhứt là lúc tập phải có một mình ta với nó mà thôi.*

Tập việc nào cho thật rành thuộc việc ấy rồi mới qua bài khác ; không vậy : hỏng, chó không biết chi cho rõ ràng cả.

Đều *cần nhứt là phải săn sóc cho nó thương ta, theo ta luôn thì nó mới dễ dạy,* tuy nhiều chó tây đã dễ dạy sẵn trong máu rồi. Có con lớn lên thì tự nhiên biết tha đồ mang lại cho chủ, cho nên tập chó săn tây là một bài nhịn nhục và bền chí chớ chẳng khó chi.

Trước hết phải dẫn nó đi bắn cho nhiều sau khi tập, đừng cho nó quên mấy bài học của nó ở nhà. *Lựa tiếng dạy cho rõ ràng như : cherche, apporte, ici, aux pieds ; nói cho gắt, cho rành, chớ có la lộn xộn ;* nay dùng tiếng nầy, mai dùng tiếng khác, nó không biết đâu mà quay trở.

Muốn tập chó con chercher (kiếm) thì dễ lạ thường.

Mỗi bữa ăn cắt một dĩa thịt ra cục nhỏ để sẵn, rồi liệng bảo nó : cherche, cherche,... Làm như vậy vài tuần thì nó quen, nó kiếm đến trong mấy đít tủ, chơn bàn, chạy lăng xăng, xem rất ngộ. Đến lúc nó to to, chun vào đít tủ không

đặng nữa, la ó om sòm. Ta lại xúi biểu thêm cho nó hăng. *Sau bảo nó cherche ngoài đồng, nó cũng tưởng kiếm ăn*, tìm kiếm vui vẻ vì nó cũng tưởng có thịt như ở nhà.

Ngày kia nó *gặp may* vài con đa-đa (gà gô) thì nó sẽ quên thịt nhà, mà theo bắt thịt ở đồng, có lạ chi ?

Tập mang đồ đem lại cũng dễ. Phải sắm một khúc cây có chơn theo hình trong các sách tập chó (một trái balle cũng đặng), cho chó dễ mang, dễ lượm, dễ nhặt. Trong tay cầm sẵn một mớ thịt cắt nhỏ. Liệng khúc cây bảo nó cherche; nó ham chơi chạy lại lượm ; thấy nó mang vào mồm, thì ta *xây lưng như bỏ đi cho nó theo và bảo nó* « *apporte* » « *apporte ici* » (giả như nó biết ici rồi). Nếu nó mang lại cẩn thận thì đổi khúc cây cho nó một miếng thịt. Trong một tháng tập chừng 6, 7 lần, đúng giờ khắc thì chó sẽ biết « cherche » và « apporte » ngay.

Ba chữ « cherche », « apporte », « ici », phải cho thuộc nằm lòng mới đặng. Còn tập chó phải nằm khi chim bay lên, đợi súng nổ thì không cần lắm vì chó không thấy rõ chỗ thịt rơi mà tìm, vô ích và nhọc công chó. Song tùy thích của mỗi bạn.

Thể-tháo hay nhứt cho chó là cho chạy và lội, song phải coi chừng ướt tai. Có rủi thúi tai thì lau khô rồi rắc dermatol vào hay hơn thoa thuốc ướt lầy.

Rửa ruột bằng thuốc tim thật dợt hay hơn cho uống thuốc kiết (ly) và thuốc xổ nhiều, nhứt là lúc nào chó buồn bỏ ăn.

Pointer « *Ăn-lê* ». — Pointer ăn-lê tục gọi là « *vua chó săn* ». Gốc nó của người Ăn-lê đúc ra lâu đời, nay giống nó đã nhứt định không dời đổi nữa. Thật đáng khen Ăn-lê vì trong lắm việc ai cũng phải sắp dân xứ ấy đứng đầu trong thế-giới, cho đến chó của Ăn-lê cũng vậy, không sai. Pointer, Setter, Cocker đều là chó của Ăn-lê chế ra và đều hay nhứt cả.

Mũi chó pointer Ăn-lê hay lạ thường, nếu không có đi săn với nó thì cho là nói láo. Nó đánh hơi thịt xa đến trăm thước. Lúc ở Saigon, M. Lambert và chúng tôi đi bắn mỏ-nhát, mà «Diane» là chó cái pointer ăn-lê của chúng tôi, đuổi luôn luôn bốn con đa-đa (gà gô) dưới đám mưa to-tác kia ở miệt Long-Thành, *trong một đám đồng không cây, không cỏ*, không ai tưởng có đa-đa đặng!

Hôm đi cùng bạn Huỳnh-văn-Chín Trạng-Sư ra nhà bạn Lê-thành-Tường, chó ấy đánh hơi lắm con đa-đa và mỏ-nhát hết sức xa. Hôm đi Tây-Ninh cùng bạn Huỳnh-văn-Sửu, nó cũng đuổi đa-đa trong mấy trảng «dầu xà ben» ngập nước cả. Nó hay cho đến đỗi ở quanh Saigon độ 15 cây số, tại sở cao-su của bà Laure có vài con đa-đa, mà nó đều đuổi lên hết. Sau lại nó chết với sáu pointer con, rất nên thương tiếc.

Mất bạc ngàn đã đành! Cũng tại chúng tôi sơ ý, cho nên nuôi chó tây không phải việc chơi đâu. Khó lắm!

Chó pointer «Diane de Đông-Phú» của chúng tôi đem bên Ăn-lê sang. Giá 500 $. Hay lạ thường! Bắt hơi đa-đa có khi xa đến 50 thước. Hỏi bạn LAMBERT *và Trạng-sư* HUỲNH-VĂN-CHÍN *ở Saigon thì rõ.*

Pointer gặp chim đứng cứng như đá, không khi nào nó ra dấu lầm; đi bắn với nó rồi rất khó dùng chó khác. Song vì lông nó thưa và sát da quá nên nó ít dám vào bụi rậm; nó là chánh chó săn ở đồng trống minh mông, ít chim, vắn thú. Nó xuống nước mau lạnh, dễ đau. Ăn uống nó hay kén vì giống nó rặt máu quá nên ít mạnh như lắm chó khác đặng. Dùng nó phải cẩn-thận, nếu tắm sái giờ bị lạnh quá, nó hay đau phổi mà chết cấp kỳ, dầu cho có thú-y Cao-văn-Kiêm ở trên gát xuống cũng không làm chi kịp!! Phải không bạn Cao-văn-Kiêm nay ở Sốc-Mẹt (Cao-Mên)?

Setter Ăn-lê. — Bây giờ kêu *Setter ăn-lê* thì người ta hiểu là Setter Laverack ngay, chớ ít ai kêu Setter Laverack nữa. Nếu sánh với pointer thì nó đứng bực nhì về mũi, *còn bổ đồng cho đủ cách săn bắn thì nó giành bực nhứt chó săn.* Cũng có con mũi hay như pointer vậy. Xin chớ quên rằng nó là chó của Ăn-lê đúc ra để dùng săn nước, lội sông, vào bụi, ra đồng, đều hay cả.

Lông nó dài, chớ ngại. *Chúng tôi đã thí nghiệm rồi và quyết định rằng chó lông dài ít đau bất ngờ hơn chó lông ngắn,* vì có lẽ tại không khí ở chen trong lông mà da nó không đụng đất nên nó không hay đau khó chữa, như bị broncho-pneumonie (đau phổi) vậy. Các chó lông dài của chúng tôi đều mạnh giỏi và dễ nuôi luôn, dầu nằm ngủ dưới đất cũng không sao.

Xin xem hình của một bầy Setters ăn-lê ở chương: «Lúc chó sanh đẻ, cách nuôi dưỡng và bịnh hoạn của chó».

Cocker. — Pointer và Setter ăn-lê là chó «d'arrêt», gặp thịt, gặp chim, đi chậm chậm, có khi lâu quá! Nếu nó gặp trỉ thì cách săn của nó làm cho trỉ không sợ, lâu bay lên, có khi mất luôn. Hai thứ lại to lớn nặng nề, chở lên auto, đi xe lửa bất tiện vì nhiều người sợ, choán chỗ nhiều,...

Vì vậy cho nên Ăn-lê có chế ra một thứ chó thật nhỏ độ 10 đến 15 kilos — *thật đúng thì 12 kilos* — gọi là Cocker để săn đủ thứ chim, thịt nhỏ to, và lội nước thật nghề; lạnh đến đâu cũng không biết sợ. Chúng tôi có dùng rồi.

Muốn kêu Cocker spaniel cũng đặng vì spaniel là épagneul chớ chẳng có chi lạ. Nó là chó săn kim thời, tiện nhứt, nhỏ hơn hết. Ông Samat lại cho nó là «quí báu và làm cho chủ nó bắn đặng nhiều chim thịt hơn hết, trong các thứ chó săn». Thật vậy, nếu săn ở đồng bằng thì nó cũng thật giỏi. Tuy nó đuổi luôn luôn không ngừng mặc dầu, mà ông Samat và chúng tôi cho sự ấy không cần. Lúc bắn khá rồi thì chó «arrêt» làm cho người bắn sát chim thú không phần nào cho chúng nó đào tẩu đặng cả. Ác quá!

Cocker lúc gặp chim thú thì đuôi nó rung lia lịa, phăn theo hơi. Gặp thịt nó nhìn chủ một chút là đuổi chạy, bay rồi. Chim thịt bạo thứ mấy cũng trốn không nổi. Quắc, gà-nước, trỉ, *bạo đến đâu nó đều cho bay mau lẹ, không thể trốn lần-quần mất thì giờ, như nhiều thứ chim đối với chó d'arrêt khác.* Dùng nó bắn trỉ thì nhứt hạng đúng, nên trong tên nó có chữ coc = coq là gà trống, trỉ trống đó, vì bên Pháp hay gọi «coq faisan» trốn hay và bạo (dạn) đặt biệt. Còn nói chi là xuống nước, vô bụi gai rậm! Không chó nào sánh kịp nó cả! Nó lội đến một giờ không nhọc vì vóc nó nhỏ, nhẹ mà gân cốt đặt biệt. Hai đùi to, dày như đùi mang! Đi bắn đến mấy ngày nó cũng chịu nổi. Lúc vô bụi cao nó thót lên tới ngọn cỏ, chụp trên lưng chim thú liền liền, không ngớt, chừng nào bay chạy nó mới thôi. Chúng tôi đã thấy nó đuổi cúc là thứ không phải dễ đuổi, trong cỏ cao đến ngực rất mau lẹ. Trong mấy cái nhảy, mấy cái chụp *thì cúc đã bay rồi. Dầu cho chó «d'arrêt» nào cao lớn đến đâu cũng không làm đặng y vậy là vì cúc không sợ cách đi lò mò của chó «d'arrêt» khác,* làm cho

chúng nó có thì giờ mà chạy lẩn-quẩn hoài, rất khó chịu. Rốt cuộc cúc chui vào bụi quá to rậm rồi nằm im luôn. Mất!

Chó cocker còn hay nữa là gặp hươu nai nó đuổi đùa và lùa về chỗ chủ nó đứng. Lắm chó d'arrêt khác thấy nai, hươu hay rung sợ, nếu nó không quen như chó của chúng tôi mỗi tuần đều ăn thịt nai, mang, heo,... lúc chúng tôi ở Saigon và Tourcham vậy. *Muốn thế nào cocker cũng tùy ý chủ đặng. Qui thật!*

Chở chuyên nhẹ nhàn, cocker không cần chi phải dạy mang chim, mang đồ. Đẻ ra nó đã biết «apporte» trong máu rồi; dạy thêm một chút thì hay ngay.

Còn ở trong nhà thì M. Dhers là tay biết chó giỏi và hay viết báo Le Chasseur Français, cho rằng: « nó lại là sự vui « thú, chưng diện của bà chủ nhà nó, vì nó tốt đẹp, khôn « ngoan lạ thường, dầu cho nó có nằm trong « salon» « (phòng khách), hay là auto đẹp nào cũng đáng». Thật vậy!

Cocker có gốc épagneul cho nên tự nhiên lội giỏi, ham nước, chịu cực, lặn theo chim bị đạn dưới nước tự nhiên. Trong lúc chó khác lạnh nằm nghỉ, cocker cũng cứ lội hoài dưới nước, chui hoài trong bụi cho đến lúc bước lên auto về mới thôi. *Thật là một anh thợ săn tột bực ham mộ nghề mình!*

Về nhà nó theo giữ chủ luôn luôn không giờ khắc nào quên và rời chủ, *cho đến kẻ ở gọi đi ăn, đi chơi nó cũng không đi, vì sợ xa chủ*. Dễ thương quá!

Chó Epagneul breton. — Mấy năm trước thì ít ai nghe nói tới nó, mà mấy năm nay không chó nào đáng hoan-nghinh hơn épagneul breton nữa. Tại cớ gì?

Chó đẹp, hay, khôn, chở chuyên tiện và nhứt là chịu phong-thổ lù-mù xứ Bretagne đặng thì ở chỗ khác cũng dễ. Bây giờ ai cũng muốn Epagneul breton. Cũng phải! Màu

hay dùng là màu blanc-orange (trắng và vàng cam chín) hay là blanc brun (trắng và nâu). Về màu cũng như về ăn uống mặn, lạt, chua, cay, chúng tôi không dám nói nhiều, chỉ biết rằng chúng tôi ưa màu trắng, và nâu (blanc brun) mà thôi. Chúng tôi có đặng bên Bỉ gởi qua vài con khá, dùng đặng. Hay!

Cora de Đông-Phú, Epagneul breton cái đang bị tập nằm.

Nặng độ 10 đến 15 kilos, Epagneul breton là chó « d'arrêt » đứng vào bực thứ ba, thứ tư về chó săn.

Chó ấy dễ nuôi, không hay đau ốm.

Quí bạn đồng-nghiệp khác có Epagneuls bretons tốt là M. Vinay, Đốc-Lý Hảiphòng, nay làm Chưởng-lý văn-phòng Thống-sứ Bắc-kỳ ; Des Horts ở hảng Dumarest Saigon ; Caffort bán súng ở Saigon ; Colas, Cựu Chánh-Sứ ở Thanh-Hóa, vân vân...

Chó săn d'arrêt bleu d'Auvergne. — Tuy gọi nó là bleu d'Auvergne nhưng màu lông nó không phải xanh « *bleu* » đâu. Ấy là màu đen mướt đó. Nhưng kêu bleu là theo điệu nghệ, *như ta gọi gà ô, mèo mung vậy*. Lông nó phải có *hai*

màu đen và trắng mà thôi. Xin nhớ, đừng nói « ẩu »: « chó tôi bleu d'Auvergne mà màu vàng cam » !

Giống chó Bleu d'Auvergne thật mạnh bạo, săn đồng bằng cũng giỏi, vào bụi cũng đặng, lội nước cũng ham, mà đi núi cũng khá. Mũi nó hay, hơi nó tốt, tuy không bằng pointer mặc dầu, chớ cũng đủ dùng. Nếu phải có một con chó mà thôi, thì nên mua một con bleu d'Auvergne !

Hiện thời chó bleu d'Auvergne có máu pointer nhiều cho nên có con hay gần bằng pointer vậy.

Xin xem hình chó Loulou giống Bleu d'Auvergne đứng phía rốt tay mặt xe Ford C.D. 611 với bồi « Đờ Khánh » của chúng tôi, chụp lúc đi bắn ở Sông Phan.

Chó Braques Pháp và Đức. — Hai thứ nầy là chó bổn thổ Pháp và Đức, song nay ai cũng đúc máu chó Ăn-lê lai vào, cho nên lắm con thật hay và thật đẹp, nhứt là chó Braque của Đức.

Hai thứ đều mạnh mẽ, dùng đủ việc. Cũng như dùng chó Bleu d'Auvergne, nếu phải có một con chó mà thôi, thì nên

dùng con Braque, tuy rằng chó Bleu d'Auvergne cũng gọi là Braque Bleu d'Auvergne vậy, song nó đẹp và nhiều con hay hơn braque thường, nên phải sấp nó đứng riêng một khoản sách về trước.

Chúng tôi xin bỏ qua các thứ chó khác. Nội trong mấy thứ vừa kể trên kia đã dư dùng. Sợ e cho ta không đủ sức mua và nuôi mà thôi.

2° *Chó săn theo dấu, rượt thú chạy.* — Thứ chó nầy cũng như chó săn Annam ta, song đúc rất mạnh bạo và chạy mau lắm. Chó Ăn-lê fox-hound chạy đặng 6 cây số độ 8 phút đồng hồ mà thôi. Cũng Ăn-lê nữa !

Nó săn rượt theo lợn, mang, chồn, nai đến chừng nào thú mệt thì chủ nó đâm, bắn, hay là nó vật chết, nếu nó theo kịp. Các chó săn chạy của Âu-châu, thường hay tập nghe tiếng còi thì lùa thịt về chỗ chủ nó đứng. Rất khôn !

Mấy nhà cự phú mới nuôi nhiều chó săn đuổi chạy đặng, vì chẳng những nuôi chó đông, hao tốn mà thôi, lại còn phải có điền-địa to cho nó chạy, nó tập và nhứt là có thú cho nó lùa, nó đuổi, nó mới rành nghề.

Ở Đông-Pháp ta, chưa ai chơi đặng nhiều chó ấy.

Chó săn chạy của Âu-Châu là Blood-Hound, Chien bleu de Gascogne, Gascon Saintongeois, Chien vendéen à poil ras, Chien Normand, Artésiens Normands, Chien de Billy, Chien gris de Saint-Louis, Griffon vendéen, Griffon vendéen nivernais, Chien fauve de Bretagne, Batard Anglo-Saintongeois, Batard Anglo-Normand, Batard du Haut-Poitou, Chien de porcelaine, Briquets d'Artois, *Fox-Hound*, của Ăn-lê đúc chạy mau lắm. Chó khác là : Beagle, Harriel, Briquet Suisse, Otterhound, để săn rái, dữ dằn lắm ; Basset Normand, Basset d'Artois jambes droites et jambes torses (cẳng ngay và cẳng quẹo), Basset Ardennais, Basset bleu de Gascogne, Griffon

de Bretagne et de Vendée, Basset Allemand, Tekel, hai thứ lông dài và lông cứng, Dandie-Dinmont, Greyhound, Sloughi, Barzoï, Wolfhound, Derhound, Levrier persan, Charnaigre, Pinscher-Schnauzer...

3° *Chó riêng để săn chuột bọ.*— Hai giống hay dùng là chó fox-terrier, lông ngắn hay là lông dài và cứng. Mấy năm trước thì chó fox lông ngắn hay dùng. *Nay trong cuộc thi nào chó fox lông dài cũng đông hơn thứ khác. Rất phải, vì Ăn-lê chế tạo nó rất ngộ nghỉnh. Ăn-lê nữa!*

Con chi cắn nó cũng ít sợ là vì lông nó quá dày cứng như xơ dừa đều mình, cho đến mỏ. Chơn nó ngay trân không có đầu gối. Theo điệu gọi là «chơn mèo» (pattes de chat), bắt chuột lẹ làng không thế nói đặng. Chúng tôi xin khen Ăn-lê một lần nữa. Thật tài!

Các giống chó nói trong khoản nầy là: chó fox-terrier lông ngắn, *fox-terrier* lông cứng vừa nói, chó irish terrier, chó airedale, chó scottish terrier...

4° *Chó giữ nhà, chó cảnh sát.*— Sẵn dịp chúng tôi xin nói sơ qua về các giống nầy vì nó bắt chuột cũng thật hay, vật heo, rượt thịt cũng đặng, nếu ta tập nó. Chúng tôi có nhiều con berger allemand bên Bỉ gởi qua hồi 1934; một con cái nay đã để lại cho bạn Dr Tứ ở Tânan và Chợlớn (Nam-Kỳ). Bảo nó cắn heo nó cắn ngay. Nếu bảo nó nhảy vào chuồng heo thì nó ngó kỷ xem coi nói chơi hay nói thật. Nếu chúng tôi gặt đầu thì nó nhảy vào chuồng cắn heo dữ dội. Nai bắn về có con còn sống, chúng tôi tập nó cắn kịch liệt. Sau nó ham rượt nai hươu lắm. Bảo nó «chercher» nó biết kiếm như chó săn vậy. Song không ai dẫn nó đi rừng, xem sái cách. Rừng Đông-Pháp lại beo cọp nhiều, con chó berger khôn vậy lại mắt tiền!

Các giống berger đều là chó giữ nhà giỏi cả. Chúng nó

lại còn đi làm chó cảnh sát, chó thương-chánh, chó đem thơ theo binh linh, vân vân... Có con hay và khôn lạ thường.

Chừng tôi không lẽ nói chuyện chúng nó dài quá trong sách nầy là sách săn bắn.

Bên Áo-quốc và Đức-quốc có cất nhà riêng tốt đẹp cho chó cảnh sát ở và mỗi con đặng ăn lương bỗng lớn nhỏ tùy nghề.

Các giống chó cảnh sát phải chia ra như sau đây mới đúng, chớ không phải kêu *chó loup, chó berger allemand* hay là chó *berger belge* hết đặng.

1° *Chó berger belge* chia ra làm ba hạng:

a) *lông vắn* đen (mực) hay là phèn (vàng) chấm đen gọi là *berger malinois;* lông luốc (mốc) hay là vện cũng gọi là *berger hollandais.*

b) *lông dài* đen (mực) gọi là *berger groenendael;* lông vàng (phèn) hay là vện gọi là *bergers tervueren.*

c) *lông cứng* vàng (phèn), luốc (mốc) gọi là berger de Laeken.

Tất cả là berger belges đó.

2° *Chó berger allemand* có nhiều thứ lông dài song chó đặng chuộng hơn hết là chó bergers allemands lông vắn, nhiều màu, *không khi nào có màu trắng*, mà ta gọi là chó cò, vì chó màu ấy dầu có cũng không ai dùng làm chó cảnh-sát bao giờ bởi màu lông trắng tỏ quá, sáng quá không kín đáo.

Berger allemand thì bên Pháp hay gọi là *Loup «d'Alsace»*.

3° *Chó berger tây* có hai giống đặng thích hơn hết là: Berger de Briard lông dài và Berger de Beauce (Beauceron) cũng gọi là Bas-Rouge, màu mực và phèn hay là có đốm vàng sậm (noir et feu) đỏ như màu lửa.

4° Chó « *Bouvier des Flandres* » và « *Bouvier Ardennais* » cũng hay dùng làm chó cảnh-sát.

5° Đức-Quốc lại hay dùng chó *Dobermann-Pinscher* mà làm *chó cảnh sát hoặc chó thương-chánh để bắt đồ lậu.* Còn Ăn-lê thì hay dùng chó Airedale mà bắt các thú phá hại to như chồn, blaireaux và dùng làm chó rượt thịt chạy.

Chó Airedale-Terrier thật gốc là giống chó của Ăn-lê ở theo miền sông Aire. Lông cứng dày, khỏi sợ ai cắn phủng, thật lẹ làng và mạnh bạo, nó để dùng mà săn beo rừng rất đúng.

Theo ý kiến có giá trị của bạn Robert Henry ở Bruxelles (Belgique) có nuôi chó ngàn, thì chó berger belge và berer allemand dùng làm chó cảnh-sát đúng hơn hết nhưng chó berger, belge giống malinois, thì dễ tập và dạn nhứt hơn cả các giống.

Tuy chó cảnh-sát thì luôn luôn phải có lông sậm hoặc màu lu, không khi nào dùng màu trắng mặc dầu, *chớ nếu có chấm trắng nhỏ nơi chơn và ngực thì không hại.* Đừng có chê bất tử người ta cười. Cũng đừng quá theo sách, vì có luật trừ làm cho sách nào hay cũng phải lầm!

Muốn tập chó cảnh-sát cho rành thì hãy do nơi các sách tập của M. Robert Henry, chủ Sélect Kennel ở Bruxelles (Belgique); hoặc các sách của nhà M. F. ở Saint-Etienne. Nếu phải giảng cho kỷ-lưỡng các cách tập chó thì phải viết một quyển sách riêng nữa mới đủ.

Qui bạn đồng-nghiệp có chó Bergers Allemands khá là: Docteur Tứ Chợlớn, Đốc-công Mịnh, Huyện Huỳnh-văn-Dơn, Commis Điễm, Hội-đồng Có Saigon, Thuận Cầnthơ, Nobilet, Bùi-duy-Hội ở Mỹtho, gốc của chúng tôi để lại vài con. Còn qui bạn khác ham mộ chó giống nầy và có chó khá tốt là: Nguyễn-văn-Hơn, Thơm và Tạ-thành-Sung ở Trà-Ôn,

Năm Ân Cầnthơ, Commis Thiều Hànội, Docteur Lasserre, Châtel (D. R.), Silvadini, Chức, Đốc, Đốc-công Khoa, M. Fullemann, M. Pépin, Docteur Metz, M. Aliotti, Madame Chomienne, M. Verspyck, Couadoux, M. Darrigade, M. Balencie, Madame Mailles, ở Saigon-Chợlớn, vân vân. Chúng tôi lấy làm tiếc mà không kể đặng hết.

Muốn lựa chó theo chúng tôi, nghĩa là đơn-sơ mà có phần đúng, thì xin hãy do «*cách lựa chó*» trong chương sau. Còn các sách thiện-nghệ về chó đủ giống không thiếu chi. Đọc không tùy mình ! Lựa hay không cũng tùy thói quen!

5° *Chó nuôi chơi.* — Các giống là Griffon bruxellois, Griffon brabançon, Epagneul papillon, Loulou blanc, Shipperkes, Loulou noir, Petit Bichon blanc, Pékinois, Loulou de Poméranie, Ténériffe, Maltais, Chow-chow, vân vân...

Chó nuôi chơi có con bán đến 5.000$. Bà Baudoin, Cựu Toàn-quyền Đông-Pháp có mua hai con giá trên một muôn đồng bạc Đông-Pháp.

Các giống chó kể ở trong chương nầy đều có bán ở các nhà nuôi chó bên Âu-Châu như là : Select Kennel ở Bruxelles, Chenil de la Bergenne, rue Castagnary, 144 Paris, Chenil de la Maison Blanche-Paris, Chenil Malpassé ở Marseille, Chenil Français ở Charenton, vân vân. Muốn mua gần, gởi đi Hồng-Kông, thì cũng có chó tốt nhứt là mấy giống gốc ở xứ Tàu và Nhựt-Bổn sanh ra.

Muốn biết tên mấy chủ chó tốt đủ thứ thì xin do theo chương-trình của Hội nuôi chó Saigon có thi và xét chó ngày 5 Novembre 1933 tại trường đua Phú-Thọ.

Chó Pékinois cũng có sử-ký riêng. Theo M. Desmorillon là phóng-sự trứ danh của báo Voilà thì chó Pékinois là chó riêng của các vua Tàu về xưa. Giống nó đã gây ra có hơn bốn ngàn năm rồi.

Nó giống sư-tử cho nên xưa mấy thợ vẽ Tàu hay lấy kiểu mặt nó mà vẽ sư-tử, vì lúc trước bên Tàu không có thứ thú rừng ấy! Thành ra đóng tạm vai tuồng « sư-tử giả và nhỏ » mà nổi danh luôn trên thế-giới.

Lúc các vua Tàu suy sụp thì có lịnh truyền giết tuyệt giống nó, không cho người Âu-Mỹ bắt con nào. Tuy vậy mà nay giống nó cũng hởi còn và quí lắm.

Con chó Tàu giống « Pékinois » tốt hơn hết trên hoàn-cầu, ngồi trong giải thưởng của nó đã đoạt đặng — (Báo Voilà 1936).

Chó Chow-chow (Voilà 1936).

Con nuôi đã đẹp mà mẹ lại càng cá[illegible] đấm nhạn sa.

Còn nhiều giống chó khác như là Danois (Dogue allemand) có con bề cao đến chín tấc ; hiện thời, to lớn hơn các giống chó trên hoàn-cầu ; chó Boxers, chó Bouledogue cắn quạu lắm ; chó Dogue ở Bordeaux cũng thật to con, vân vân...

Các nhà nuôi chó ở Âu-châu lựa giống chó rất nghiêm nhặt cho nên chó Âu-châu bán rất đặng tiền, khác hơn chó của nhiều người ta nuôi.

PHẦN THỨ TƯ

CHƯƠNG II

LÚC CHÓ SANH ĐẺ, CÁCH NUÔI DƯỠNG, LỰA, TẬP VÀ BỊNH-HOẠN CHÓ

(Reproduction, élevage, choix, dressage et maladies des chiens)

Chúng tôi tưởng có ích mà tom góp đơn sơ vài đều cần biết theo tựa trên đây cho qui bạn đồng-nghiệp sẵn dịp xem chơi trong sách săn bắn nầy. Nhưng chúng tôi không phải thú-y, cho nên lúc có chuyện chi gấp-rúc thì phải đến ngay thú-y viện, hiện thời tỉnh nào cũng có. Còn ở nhà thì phải sắm sẵn vài quyển sách thú-y giảng về chó, như sách của qui ông Cadiot và Breton bán tại nhà in Vigot-Frères ở Paris.

Phải có sẵn trong nhà vài thứ thuốc cần. Thuốc nào mà người dùng được thì chó uống cũng đặng, song phải tùy theo sức chó mà cho uống. Dầu cho chó nào có to lớn lắm thì cũng phải cho thuốc lần lần cẩn thận, vì thuốc tiêm, hoặc thuốc uống vào nhiều quá rồi thì không lấy ra đặng, rất nguy-hiểm. Có các thứ thuốc bào-chế sẵn cho chó như hiệu Sireygeol, hiệu Néo-Carnis, đều dùng đặng vì có cách dạy dùng cẩn thận.

Nuôi chó cho ăn uống kỷ-lưỡng, săn sóc đặt-biệt cho chó ít đau, hơn là bỏ phế chó đau rồi mua thuốc giá bạc chục có khi cũng không hữu ích kịp.

Phần đông chó cái chịu đực mỗi năm hai lần: trong tháng chạp, tháng giêng, tháng hai và tháng bảy, tháng tám. Chó đẻ kỳ trước nhằm lối mùa xuân ít bị nắng-nôi, ướt-át,

lạnh-lẽo, ít bịnh-hoạn, dễ nuôi và mạnh-mẽ. Qua đầu tháng Octobre, lúc khởi sự săn thì chó con đang lớn, vừa tập. Còn chó đẻ mùa thu thì chó mẹ không đi bắn đặng đến tháng giêng vì bị nuôi con. Qua tháng Avril kế bị cấm bắn. Còn chó con thì qua đến mùa sau mới khởi sự tập đặng; chúng nó có hơi lớn quá rồi.

Muốn có chó con tốt và mạnh-mẽ thì phải đợi chó chạ mẹ gần đúng hai tuổi mới cho nhảy, cho sanh. Phải lựa đực cái cho mạnh-mẽ, lớn nhỏ cho đồng và không nên già quá. Nếu chó *đực và chó cái còn bà con gần quá*, thì về sau giống chó phải mau hư, ghẻ chốc, yếu ớt. Chó bà con mà để cho nhảy lẫn nhau lâu đời, sau hư giống và nhứt là thành ra một bịnh ghẻ riêng Annam gọi là « *xà mâu* », phải bỏ hết cả bầy. Ấy là một điều Annam ta ít rõ lắm.

Vậy đực cái phải một giống mà cha mẹ phải không có bà con nhau. Phải bù qua chế lại theo một cách rất thường mà có kết-quả tốt chẳng sai. Nếu chó cái mình dài, chơn thấp, tai nhỏ, mỏ lớn, thì lựa chó đực khác chó cái trong mấy chỗ trên đây; về sau chó con sẽ đồng thanh đồng thủ chẳng sai.

Chó có chửa trung bình độ 60 đến 65 ngày thì đẻ. Trong lúc ấy thì cho nó ăn đồ tươi, bổ, nhứt là các thứ xương mềm, như xương heo hầm rụt, xương cá kho rụt (1),... cho bổ xương chó con. Mỗi ngày phải dẫn chó chửa đi chơi, song đừng dẫn đi nhiều quá, nhứt là lúc nó gần đẻ.

Chó nhỏ giống có chửa độ 55, 60 ngày.

Nếu chó mẹ bị lãi (dzuôn), thì về sau thế nào trứng lãi ở quanh theo vú chó mẹ cũng sang qua miệng chó con.

---

(1) Đừng cho chó ăn xương gà vịt vì lâu tiêu, bén, có khi đâm ruột chó chết. Nghe nhiều ông cho chó ăn nguyên một con gà rôti mà bắt tức cười. Cưng bậy!

Tuy rửa vú chó mẹ với nhiều thứ thuốc mặc dầu, chớ tránh lãi cho chó con cũng không đặng. Vì vậy nên kể từ một tháng thì phải cho chúng nó xổ lãi luôn với các thứ thuốc của thú-y cho hoặc do theo sách thiện-nghệ.

Sách thú-y của MM. Cadiot và Breton có chỉ nhiều bài thuốc giết trứng rận, trứng bù-chét. Giả như bù-chét thì dùng thuốc gọi là «pucide» của nhà thuốc tây nào bào chế cũng đặng. Còn giết trứng ve (tiques), trứng rận, trứng bù-chét, thì hãy dùng *acide salicylique* độ 30 đến 50 grammes bỏ tan trong một lít nước sôi mà tắm, chải, *chà cho thúi trứng lúc trứng mới sanh ra.* Chấm thuốc nầy vào trứng ve thì tan trứng hết. Dùng nó lại mướt lông chó xem rất đẹp, song phải nhớ rằng nó *giết trứng lúc mới sanh như bụi con con, giống trứng chí vậy, chớ nó giết con ve to không đặng*, cho nên phải dùng đề phòng trước khi, chớ để ve sanh đầy mình rồi thoa thuốc không kịp.

Nuôi chó lâu năm chúng tôi mới kiếm đặng thứ thuốc ấy dùng ngừa đặng, song phải bắt ve lớn, bắt bù-chét to luôn.

Phải nhớ rằng lúc chó cái gần đẻ và trước khi con nó thôi bú thì đừng cho nó uống thuốc tẩy (xổ) nhiều. Uống trước khi đẻ thì nó rặn ỉa quá mà hại và lắm khi phải đẻ sớm. Còn khi đẻ, mà tẩy xổ nhiều thi hết sữa, cho nên thế nào cũng đợi con nó thôi bú rồi mới dám cho nó uống thuốc tẩy (xổ) lãi nhiều.

Bình thường nếu thấy nó bón uất quá, thì hoặc cho nó ăn mớn chi đề rửa ruột (giả như canh chua me), hoặc cho nó uống mỗi buổi sớm mai một muổng dầu xổ, hoặc một muổng to dầu gan cá cho trơn ruột và bổ phổi luôn.

Vài ngày trước khi nó đẻ thì phải coi chừng nó, sắp đặt cho nó một chỗ êm-ái vắng-vẻ, trong một góc nào không lạnh lẽo và ướt-át.

Những chó lớn quá mà không cho sanh-sản thì không đau ốm chi, chớ nên tin lời đồn xàm, lo vô ích. Lớn chừng nào tốt chừng ấy, song kể từ 18 tháng thì cho nhảy đực đặng. Không nên cho nhảy đực lúc còn nhỏ hơn.

Tới ngày thì nó đẻ tự nhiên, xé nhao cắn rún cho con nó một mình. Theo lẽ thường thì ta khỏi lo, song cũng có nhiều lúc chó mẹ đẻ khó cho nên ta phải tiếp nó, hoặc tiêm thuốc khoẻ, hoặc nhờ thú-y đem mấy con chó con nằm khó ra, hoặc ta cho mẹ nó uống thuốc theo các toa của ông Cadiot và Breton tùy cảnh.

Rủi con nó chết hết thì vài bữa sau phải cho nó uống dầu tẩy (dầu xổ) ít ít, rồi nhiều lần lần, cho không bị căng sữa, đau vú, bị sốt rét.

Tùy giống, nó đẻ từ 1 đến 12 con, thường thường từ 4 đến 8 con; ít con thì con to nhiều. Đẻ xong thì chó con bò lại bụng mẹ nó tự nhiên ngậm lấy vú mẹ bú ngay. Mới đẻ ra thì chó con mở mắt, rồi nhắm mắt lại đến trên 10 ngày, mới mở mắt ra nữa mà chịu cực luôn ở đời.

Theo phần đông người nuôi và thú-y, thì sau khi chó đẻ nhiều quá, phải lựa chó con xấu mà bỏ bớt. Theo chúng tôi thì cứ để tự nhiên con nào yếu, chết bớt lần (sélection naturelle). Còn như chó con sống hết thì cứ dùng chai sữa mà cho nó bú thêm, đến lúc lớn lựa hay dở mới đặng, *chớ lựa hay dở liền hồi chó còn nhỏ chưa mở mắt*, thì phải làm sao chúng tôi xin chịu dốt. Nếu giết bớt, lầm chó hay rất uổng! Mà thường thường mấy con chó nào ta muốn bỏ thì sau lại tốt, hay, mới lạ đời chớ. Chúng tôi đã thí-nghiệm rồi.

Như nhằm giống chó phải cắt đuôi, thì cắt liền hồi ấy. *Chúng tôi có thử rồi; mau lành và không hại,* tốt lắm vì nó ít đau, ít máu, như cắt đuôi khi chó đặng đôi ba tháng như các sách thú-y đã chỉ. Đừng cắt đuôi cụt quá xem không đẹp. Dưới 1 tấc thì xem hay.

Lúc đẻ xong thì đừng làm rộn chó mẹ, không vậy nó tha con nó đi kiếm chỗ khác yên tịnh mà nằm.

Trong tuần lễ đầu thì nó ít rời con nó, vì nó phải săn sóc con và cho con bú luôn. Sau nó mới đi kiếm ăn, rời con nó lần lần, nhiều và lâu. Trong 20 ngày thì chó con thấy, nghe giỏn, liếm sữa đặng. Nếu có nơi chỗ trống trải thì cho nó chạy chơi, hứng gió, mà phải xem chừng nó ăn bậy.

Chuồng nó phải làm cao hơn mặt đất độ năm tấc. Tại cữa chuồng phải lót một miếng ván nghiêng cho nó lên xuống. Cữa chuồng phải quay về hướng đông; không nên để ướt át, chó con phải lâu lớn và đau nhiều bịnh. Trong mùa lạnh, nếu chó lông dài thì cho nó nằm rơm, còn chó lông ngắn thì phải lựa chỗ nào cho nó có lửa hơ ấm. Không vậy sẽ có rủi ro. Rơm phải thay đổi cho thường và đốt xông chuồng cũng hay, vì hơi khói rơm đuổi và giết rận, bù-chét, ve ve...

Thường thường thì người ta để chó con bú sữa ròng luôn độ sáu tuần lễ rồi người ta dứt sữa lần lần và cho chúng nó ăn sữa, nước canh, cháo thịt, vân vân... Mẹ nó cũng bỏ sữa cho nó lần lần, cho đến ba tháng mới dứt hẳn tự nhiên vì chó con có răng ngậm vú chó mẹ đau khó chịu.

Nếu mẹ nó chết thì cho nó bú sữa hộp « Nestlé », ban đầu bú ít và đợt, sau thêm sữa lần lần và dùng hiệu nào cũng đặng, nhưng không nên dùng sữa hết mỡ (écrémé).

Làm thế nào chó con cũng bị lãi cho nên, kể từ ba tuần lễ, một tháng trở lên thì phải cho nó uống thuốc sắn-lãi.

Lúc nào coi nó buồn, ít ăn, ít bú thì phải cho nó uống thuốc lãi và thuốc xổ ngay. Về sau thì cứ mỗi tháng cho nó uống một lần thuốc lãi của các hiệu chế sẵn cho đến lớn.

Làm lavement (rửa ruột) phải coi chừng đứt ruột chó con ! Cẩn thận mới đặng.

Từ sáu tháng trở lên một năm thì tập nó đi bắn lần đặng.

Phải nhớ rằng trong nước miếng chó thiếu nhiều chất tiêu tán đồ ăn, như nước miếng người, cho nên nó ăn ít tiêu và hay mửa. *Bởi vậy sớm mai phải cho nó ăn nhiều, chia làm nhiều lần từ sáng đến trưa*, hay hơn là để cho nó đói quá, rồi mới cho ăn một lượt.

Cho ăn như vậy thì nó ăn bốc hốt, ăn mau quá, vì đói quá, phải hại bao tử và ruột. *Buổi chiều cho ăn ít hơn buổi sáng.* Cũng có hôm không cho ăn chiều.

Tuy nó là giống ăn thịt mặc dầu, song vì nó ở với người lâu đời, nên nó phải ăn theo người. Nhưng đừng cho nó ăn cay như tiêu, ớt, hành, tỏi nhiều không nên (1). Có khi chó cũng ăn trái cây nhiều thứ, nhứt là lúc nó già. Ấy có lạ chi, hãy xem người thì rõ. *Đường và các món ngọt mà cho nó ăn quá nhiều thì không nên.*

Đồ ăn của nó, như thịt thì phải xem chừng cho tươi, không nên cho nó ăn thịt hư, hay đau ốm. *Phải để đồ ăn nguội rồi mới cho ăn, không nên cho ăn nóng mà hư lỗ mũi. Xương gà, xương vịt khó tiêu như đã nói và hay đâm ruột chó phải chết bất ngờ. Có muốn cho nó gậm xương chơi thì phải mua xương bò to cho nó gậm tốt răng và đỡ ngứa nớu, lúc nó mới sửa soạn nứt nớu, hoặc mọc răng vừa xong, hoặc lúc thay răng.*

Ông Mégnin có định cân lượng đồ ăn cho chó ăn như vầy :

a) Giống chó lớn con như Danois, Berger allemand,

(1) Không cho ăn nhiều, nhưng phải có đôi khi như tỏi, vì tỏi làm cho xổ lãi rất hay.

Saint-Bernard,... thì mỗi ngày phải cho ăn độ 1 kilo bánh mì ; thịt độ 500 grammes, cơm và rau cỏ độ 300 grammes.

b) Chó săn lớn con như Pointer, Setter, Braque,... thì phải cho ăn độ 750 grammes bánh tây (bánh mì) ; thịt độ 400 grammes, cơm và rau cỏ độ 250 grammes.

c) Chó nhỏ con như Cocker, Epagneul breton,... thì phải cho ăn mỗi ngày độ 500 grammes bánh mì, thịt độ 250 grammes, cơm và rau cỏ độ 200 grammes. *Ăn ít tốn mà săn cũng hay nên nay nhiều người ham dùng, ham nuôi.*

d) Chó nhỏ con như fox-terrier thì phải cho ăn bánh mì độ 300 grammes ; thịt độ 150 grammes, cơm và rau cỏ độ 100 grammes.

e) Chó thật nhỏ con thì cho ăn bánh mì, cơm và rau cỏ độ 100 đến 150 grammes, thịt độ 50 đến 100 grammes.

Tuy không nói chớ qui bạn cũng hiểu rằng cơm thế cho bánh mì đặng, song phải cho ăn nhiều hơn bánh tây (bánh mì). Bột mì mắt hơn gạo, cho nên cho chó ăn cơm thì lợi hơn.

Song phải nhớ rằng cơm bổ dưỡng bằng phân nửa bánh mì mà thôi.

Thịt là món ăn cần nhứt của chó con lúc mới lớn lên. Già lần lần nó bớt ăn thịt. Thịt sống ăn bổ hơn thịt chín, nhưng có con không chịu ăn sống, thì ta phải xào thịt nửa chín nửa sống mà cho ăn.

Đồ ăn phải đổi cho thường. Cho ăn một thứ hoài chó lâu lớn và hay bịnh. *Nhứt là không biết nuôi mà cho nó ăn luôn những món cay nóng quá lẽ.*

Nước uống phải cho sạch sẽ. Trong mùa nực thì lâu lâu phải cho một muỗng to bicarbonate de soude trong một chậu nước to vừa ; phải đổi nước uống cho thường và phải ngâm trong chậu nước những miếng sắt sét và đá trứng cho *bổ nước bởi chất sắt* và cho mát nước bởi chất đá.

Vậy nên lúc nào chó xanh xao, mệt nhọc... thì thú-y thường hay cho uống những món có chất sắt hoặc bổ máu nhur là : liqueur de Fowler, Tartrate de fer, Tartrate de potasse, Lactate de fer, Citrate de fer, Tartrate férico-potassique, Protoiodure de fer, Protoxalate de fer, vân vân...

Chỗ ở của chó. — Tóm tắc là không cho nó nằm dưới đất. Chuồng nó phải lót ván cho nó nằm trên mặt đất độ 3, 4, 5 tấc, cho khỏi bị ướt, hay đau nhiều bịnh khó chữa. Chỗ ở không nên quay cữa về phía mặt trời lặn, hoặc về phía gió Bắc, Nam. Quay về Đông mà thôi. Chuồng chó phải rửa ráy cho sạch sẽ độ vài lần mỗi tuần và rưới nước «crésyl» hoặc «phénol» hoặc xông hơi rơm đốt cho sạch.

Các chậu đựng đồ ăn phải rửa nước nóng cho thường, còn chỗ nó nằm thì phải có cỏ hoặc rơm cho nó khỏi bị lạnh bất ngờ sanh ra bịnh nước trong phổi rất khó trị.

Cho đặng giữ chó sạch sẽ thì mỗi tuần phải tắm chó hai lần. Nếu trời lạnh thì phải tắm nước ấm. Bất kỳ lúc nào, tắm rồi *phải chùi cho khô lông,* không nên để ướt dầm, có khi nó phải bị bệnh phổi, trừ ra nhà có đất rộng, tắm rồi chó chạy dông dài nhiều đặng thì ta ít lo lau chùi cho chó sau khi tắm.

Về các thuốc men, mổ xẻ, nuôi dưỡng chó, nếu viết cho rành thì có đến vài trăm trương. Chúng tôi xin dứt khoản nầy và xin bạn đồng-nghiệp hãy đọc các sách thiện-nghệ mà chúng tôi đã kể vài lần về trước.

Xin hãy đọc sách trước, cho thuộc nhiều, đừng để đến lúc dùng, xem gấp phải lộn xộn, vì lắm khi không biết món thuốc nào ở nơi khoản nào mà tìm kiếm và suy nghĩ không kịp.

Rốt hết phải nhớ gắt, đừng cho uống và chích thuốc nhiều lấy ra không đặng lúc uất trắc. Hãy thử thuốc từ từ

và cẩn thận, vì chó khó săn sóc hơn người tại nó không biết nói. Dẫu cho nuốt thuốc độc nó cũng bằng lòng, biết sao thỏ thẻ cùng ai! Tội nghiệp! Phải xem chừng cho đặt biệt cẩn thận!

Cách lựa chó.— Chúng tôi thường nghe lắm ông nói chó mình tốt mà 90 phần trăm đều là chó thường, tốt cho người dốt chó, nếu người rành chó ngó sơ qua thì rõ ngay, song không ai cải làm chi.

Lúc chúng tôi ở bên Pháp (1922), mỗi kỳ thi chó tại vườn Luxembourg hay là nơi khác thường có chúng tôi xem, cho nên chúng tôi cũng biết đặng ít nhiều về chó. Về Bắc-Kỳ, chúng tôi nuôi chó từ 1923, cầm qua tay bao nhiêu chó rồi nên lựa hay đúng.

Ông Dhers có nói: « Nếu qui bạn hỏi một đứa nhỏ nào « rằng: Trong bầy nầy, chó con nào tốt? Phần đông thì « chỉ con mập, con to; có đứa cũng chỉ trúng con tốt thật. « Dẫn nó lại bầy khác nó cũng chỉ trúng nữa. Lạ quá! « Song hỏi nó tại làm sao thì nó cắt nghĩa không đặng ».

Vậy chó khá tốt thì *tóm tắc sơ* trong các món nầy cho dễ và mau hiểu. Mình dài quá nó quay trở bề bộn, chậm; mình ngắn và cao quá, xem nó không đồng thanh đồng thủ. Mình mẩy nó phải đừng dài, đừng ngắn lắm. Hông tròn và sâu thì chó có hơi thở nhiều, ít mệt; bụng không nên thắt quá như chó levrier (trừ levrier ra tự nhiên); chơn đứng xem bề nào cũng thẳng, phần đông thì bàn chơn phải gò lên chớ đừng có dẹp sát đất chè rè. Mỏ, tai, phải cho khéo, đừng có quá to; tốt hơn là chó có mỏ dơi, *tớp nhỏ đầu ngoài như mỏ chó rừng,* thì nó lẹ mỏ hơn mỏ to; nhiều bạn hay lầm khoản nầy lắm. Mũi phải ướt, tuy có con mũi khô mà hơi cũng tài vậy. Còn đuôi thì *lúc chó nghỉ* phải bỏ xuôi ra đàng sau; chót đi cong xuống rồi vớt lên xem như lưỡi câu vậy (Berger allemand). Chót đuôi bỏ về tay trái thì

chúng tôi chịu, thích, ưa hơn. Lúc nào nó làm việc mạnh thì không thế chi nó bỏ đuôi xuống đặng, vì sức mạnh của nó ở xương sống ăn ra đuôi. Nó phải chuyển cả mình nên đuôi phải cong lên. *Cho nên người ta nói: « queue tombante, au repos »*. Đều ấy cũng ít bạn hiểu!

Chó săn « d'arrêt » thật giống thì lỗ tai nó to, bỏ xuống, khéo lắm (très bien coiffé), chớ không có góc khoé « mái nhà » như lỗ tai chó lai vậy. Lỗ tai úp xuống cho khỏi bị nước vào tai lúc đi săn. Có lạ chi ?

Trong một bầy chó con *ăn no rồi*, lấy tay quơ ngang mắt coi con nào lăng-xăng, ngó qua ngó lại thì ắt là chó khá chẳng sai; nếu nó nằm nhừ như chó chết thì không nên dùng; hoặc nó đau, hoặc sau nó dở, không sốt sắng.

Chó nhỏ con mà mạnh-mẽ thì lội bùn càn gai, chúi bụi, lội nước lâu nhọc. Chó to con quá, nặng nề nhiều, lội xuống bùn, nước dễ chìm (đấm), cựa quậy nhiều phải mau nhọc.

Thật có vậy nhưng cũng có luật trừ tự nhiên.

Sau khi lựa theo Tây, ta xem thử cách lựa chó theo Annam là cách tìm theo thói quen lâu năm.

Annam có cách lựa chó dốt mà có hay.

Theo ta thì kê trường, cẩu đãn, nghĩa là gà phải dài mình, chó phải ngắn đòn. Chó ngắn mình quay trở lẹ. Gà dài mình thì vững mạnh. Hay có đúng! Annam lại sấp chó nhứt đốm, nhì khoan, tam vàng, tứ vện. Chúng tôi có thử và từ hồi chúng tôi chơi chó săn Annam lúc 10 tuổi đến nay thấy câu ấy có khi cũng đúng.

Annam lại dạy lựa chó cái như vầy: rún phải ở ngay

giữa bốn cái vú nào ở quanh rún nó. Nếu rún ở *ngang* hai cái vú nào thì chó khó hay.

Có thử và thấy có đúng.

Hai xoáy tai thì phải ở sát vô chưn hai lỗ tai, chớ nên đóng dan ra quá. Ta gọi là xoáy kềm. Có thử và thấy có đúng.

Annam ta cũng biết chó mặt mày giáo-giác, ngó qua ngó lại, lúc lắc không dức, là chó hay; cũng như trong điệu gà chọi (gà đá) thì có câu: nhứt thì chúm múi quăng ra (nói về chơn nó đi như vậy); nhì thì lắc mặt; thứ ba né lồng. Hay đúng cho mấy con chó mặt mày giáo-giác, hoặc gặp thịt, bò như mèo (allure féline), cũng như gà lắc mặt và né lồng vậy.

Còn chó mặt nhừ, bụng to, *nặng-nề như anh braque italien*, trong 100 con, thì xoàng (thì thường) hết 90.

Ấy là tóm-tắc đơn-sơ. Quí bạn muốn lựa chó đúng kỷ-lưỡng, phải đọc các sách về đủ thứ chó thì rõ nhiều hơn nữa.

MM. Robert Henry, chủ sở nuôi chó Sélect Kennel ở Bruxelles (Belgique), Samat, Dhers, hay viết báo «Le Chasseur Français» vân vân, đều có viết sách và nhiều bài hay về chó đủ thứ. Song thế nào cũng phải có chơi quen thì lựa mới ít sai lầm và ít phải đổi chọn thất công; *ít hay tưởng tốt mà chính là xấu* tuy là «*dị kỳ tưởng có khi cũng dị kỳ tài*» vậy.

Chúng tôi không dám nói rằng chơi chó giỏi, song có dùng nhiều, cầm qua trong tay có cả trăm con rồi, nên cũng có ý xem xét kỷ lưỡng, biết chút ít đó thôi. Ắt cũng có bạn đồng-nghiệp biết chó nhiều hơn chúng tôi nữa, xin

chỉ thêm cho bạn đồng-nghiệp khác quanh mình thì rất phải điệu. Chúng tôi xin cảm tạ trước.

Ý của chúng tôi cầm nhiều chó đặng có dịp lựa chó tốt cầm lại mà chơi và rải giống chó hay trong Đông-Pháp. Ngày nay thấy Annam ta biết dùng chó khá rồi, chúng tôi rất vui. Nhưng Annam ở Nam-Kỳ ít biết dùng chó săn lắm. Phải không bạn Tô-ngọc-Chương, Phủ ở Thạnh-Phú Bếntre ?

Vì nhơn dịp có đăng báo bán ít con chó, chúng tôi mới hiểu rõ, tuy trước kia chúng tôi cũng đã thấy nhiều hạn Annam biết dùng chó rặt giống rồi.

Một việc nên nhớ lúc lựa chó cảnh-sát. — Lỗ tai chó cảnh-sát như Berger allemand, mà dài và to lớn quá như tai lừa, không xứng với mặt chó thì không tốt. Nhiều bạn nuôi chó hay lầm việc ấy quá, song chúng tôi không cãi làm chi cho mất lòng.

Hãy xem mặt và hai lỗ tai của chó rừng, chó chóc, thì sẽ biết rằng mỏ trong gốc phải lớn mà ngoài chót phải tóp nhỏ, gọi là mỏ dơi như đã nói. Hai lỗ tai phải xứng với mặt chó, chót thật nhọn, gốc thật khít nhau và hay lay động (mobiles) chừng nào thì tốt chừng ấy. Lúc tai phải đứng thì đứng sửng chót chỉ thiên ; lúc phải quay cách và phía nào thì phải quay hẳn theo cách và về phía ấy tự nhiên; hai mắt phải trừng qua liếc lại lăng-xăng hoài ; xem chó sốt-sắng vô cùng ; mặt chó tươi vui mới tốt.

Hãy xem hình chó Berger allemand có giải thưởng bên Âu-Châu sau đây và các chó của bạn nào mà giống như vừa đã giảng thì rõ.

Còn muốn xem chó rừng gọi là chó chóc sống, thì do nơi các sở thú ở Đông-Pháp. Muốn xem chó chóc dồn

(naturalisé) thì do nơi nhà cụ Huỳnh-đình-Điển ở Saigon và các nhà thiện nghệ dồn thú khác ở Đông-Pháp. Mặt chó chóc lanh lợi vô cùng không ai cho nó xấu đặng tuy nó nhỏ con.

Chó săn d'arrêt thì giống của chúng tôi rải khắp Đông-Pháp qua đến Tàu như chó của bạn Phạm-nhựt-Tân, Lãnh-sự ở Vân-Nam; của bạn Duvillier, thân phụ của hoa-khôi Bắc-Kỳ cuộc Đấu-xảo 1937 là cháu Marguerite Duvillier ở Hànội; Lã-quí-Thạch, nghiệp-chủ ở Nam-Định; Caron ở sở Bưu-Điện Hànội,...

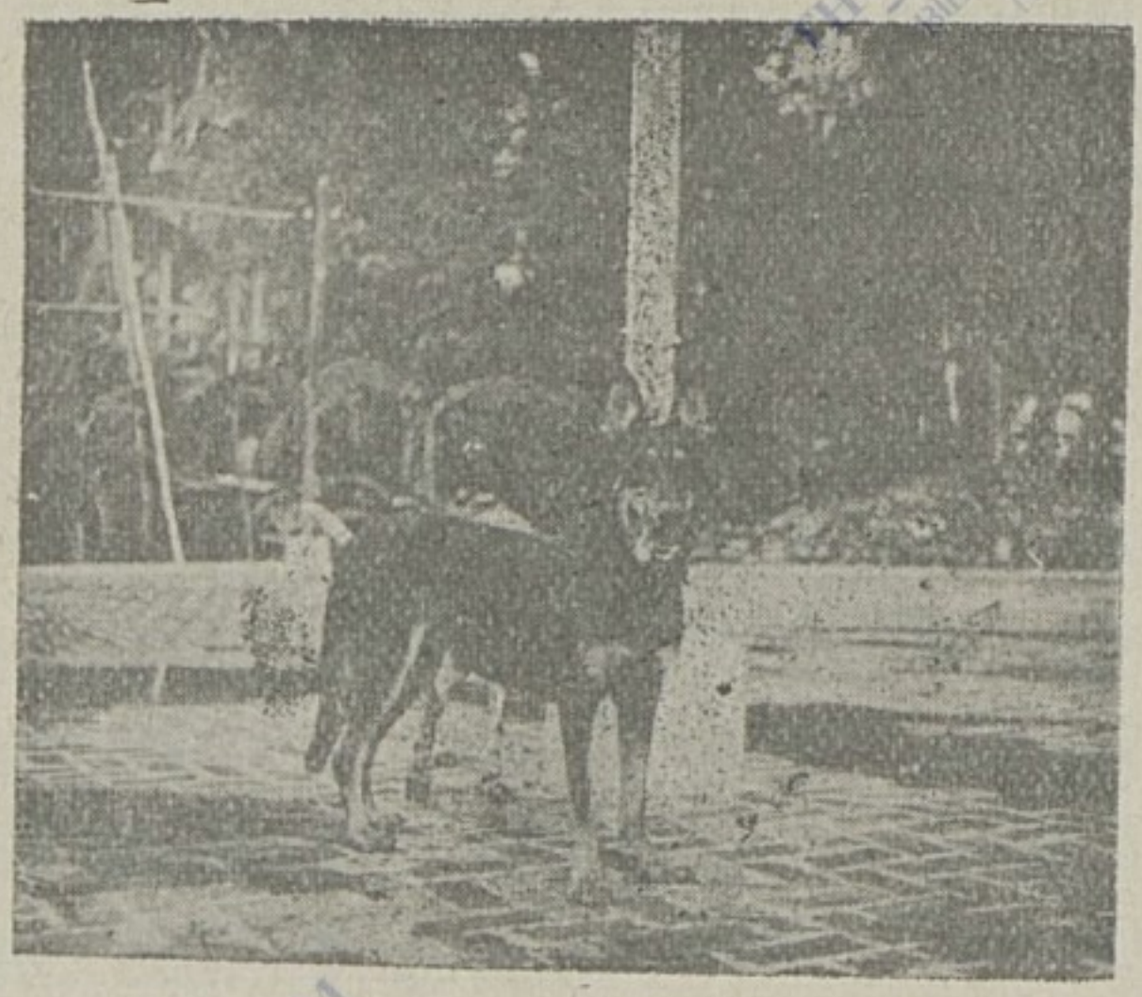

Yoyo I de Đông-Phú, cái Berger allemand (Pháp gọi là Loup d'Alsace) mua bên Đức-Quốc và nhờ nhà Sélect Kennel gởi qua cho chúng tôi. Đen và đốm đều. Khá khôn, rất dễ dạy.

Chó săn d'arrêt nên rao rải ở Nam-Kỳ vì lề-luật săn bắn sẽ buộc ta quay về các giống chó ấy trong một đôi năm về sau đây.

Song phải biết thứ nào dùng hợp với cách săn nào và với xứ nầy mới đặng, vì chúng tôi nghe một bạn ở Lèo sẽ đem

qua mấy chục chó mà bạn ấy lựa hởi bơ-vơ, nghĩa là còn quá nhiều thứ. Có làm chi đâu?

Chúng tôi thay mặt cho Sélect Kennel ở Bruxelles nơi Đông-Pháp đầu tiên hết (1930), nên chúng tôi đã có dịp suy nghĩ nhiều về vấn-đề nầy rồi.

Bạn nào có hỏi việc chi về săn bắn, súng lửa và chó thì chúng tôi sẽ vui lòng trả lời giúp ích chơi.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

PHẦN THỨ NĂM

CHƯƠNG I

VÀI THỨ CHIM Ở ĐÔNG-PHÁP

(Quelques oiseaux se trouvant en Indochine)

1° — Cúc (caille). 2° — Đa-đa, gà gô (perdrix); Cò ngản (francolin). 3° — Gà rừng, gà cỏ (coq sauvage). 4° — Trỉ, gà lôi (faisan). 5° — Công (paon). 6° — Mỏ-nhát lớn, dẽ gà (bécasse). 7° — Mỏ-nhát nhỏ, dẽ dzuôn (bécassine). 8° — Chim con theo lúa (oiseaux de rizières); gà nước, lấm đấm (poule d'eau). 9° — Cu gầm ghì (palombe). 10° — Cu luồn (gros pigeons vert). 11° — Cu xanh (pigeon vert). 12° — Cu đất (chim gáy), vẵn, cu ngói (tourterelles). 13° — Ngỗng, vịt, le-le, ba kiến (mồng két) (oiseaux d'eau de passage). 14° — Chim nước thường: séo, nhan-sen, nhan-ốc, già-đẫy, cò quấm đen và trắng, chàng-bè, diệc (con dan, con tiết), cò ngà, khoan cổ, điên-điển, cót, cồng-cộc, (oiseaux d'eau sédentaires).

1° *Cúc. — Cúc có hai thứ.* Thứ lớn gần bằng con gà con, *gọi là «caille»*. Ấy là cúc mấy xứ lạnh qua Đông-Pháp ở tạm. Lề-luật săn bắn hiện thời cũng sắp cúc vào chim ở tạm xứ ta, vì có hôm thì gặp nó rất nhiều, hôm khác lại không gặp. Qua mùa nóng có con ở lại xứ nầy mà sanh đẻ, sau thành giống tại đây. Tứ hải vi gia có sợ chi !

Có giống cúc nhỏ ở miền Đông-Pháp và Bà-Lai (Malaisie), vóc lớn bằng quả trứng gà, lông xám, ngực hơi đỏ. *Cúc ấy tiếng Pháp gọi là «rouloule».*

Cúc là thứ chim dễ tập chó săn mau hay, vì nó dạn lắm, Chó « d'arrêt » đuổi nó mất thì giờ, vì chó vừa đi tới, vừa « arrêt » thì cúc cũng vừa lủi, vừa chạy tới hoài, lần quần hồi lâu cúc rút mất vào bụi rậm. Chó « cocker » bắn cúc đại tài vì cúc chưa quay trở kịp thì nó đã chụp trên đầu năm bảy cái rồi. Sợ quá, cúc phải bay lên hứng đạn.

Nếu phải sắp theo thứ tự thì thịt cúc ăn ngon hơn hết trong các thứ chim thịt, song muốn cho có đủ ăn, — *mỗi người độ 5, 10 con* — thì rất khó kiếm vì cúc nhỏ quá, chó đuổi khó nhọc, bắn uổng phát đạn, nên không ai bắn nhiều cúc đặng. Mà bắn cúc cũng không dễ gì. Nó bay khá lẹ nhưng không bay xa. Nếu bắn gấp thì nát thịt hết vì nó hay ở dưới chơn ta bay lên đi xa độ 5, 6 thước tây lại đậu nữa, hình như cực chẳng đã nó mới bay và biết rằng « muốn có phước thì phải trốn đời » vậy! Cho nên lắm khi nó nằm im, chó hay táp nó đặng hoài.

Muốn bắt cho đặng đôi ba chục thì lúc trước chúng tôi kéo cúc bằng một miệng chài cũ. Thừa dịp đêm nào trời tối, gió thổi rao rao, hai người căn một miệng chài, cứ trên gió đi xuống, trong mấy đám ruộng đất gò, hơi có cát, cỏ mọc lúp xúp, lúa cắt vừa xong, gốc rạ còn đều, có chỗ cúc trốn, có lúa cúc ăn và nhứt là có nhiều vũng nước con con cho cúc uống hoài mới đặng.

Nghe hai người đi xa nhau độ 4, 5 thước tây thì cúc nằm yêm. Đến chừng phân nửa miệng chài phía dưới kéo lòng thòng, rà rột rạt trên cỏ, thì phân nửa trên của miệng chài căng thẳng đã qua khỏi chỗ cúc nằm rồi. Nghe động đất cúc tưởng phải bay lùi lại là khỏi nạn; có dè đâu vào ngay tử địa. Nghe cúc bay lên, bọn kéo chài buông chài xuống thì cúc nhảy lung tung, bị nắm đầu rất dễ.

Có hôm ông Phan-hữu-Nhơn, tên ngoài là Hương-quản

Đuông ở Bình-Thủy Cầnthơ (Namkỳ) và chúng tôi bắt đến 40 cúc « rouloules » — chớ không có cúc to. Chúng tôi cũng bắt đặng dỏ-dẻ, ốc-cao, chàng-nghịch (chim theo lúa) với cách ấy nữa ; hoặc soi đèn bắt cả trăm con, nhứt là dùng đèn điện đi săn, song phải tập cầm roi đập chim cho hay mới đặng. Ngày nay kéo lưới, rọi đèn bị luật cấm, nhưng không ai đi xét đến trong các điền riêng ban đêm bao giờ.

Bắn cúc thì bắn với súng số 20, 24, 28 đạn số 10. Không nên dùng súng số nhỏ hơn nữa phải hao đạn vì sẽ bắn hỏng nhiều.

Tuy cúc bay lẹ mà trong 10 người thì 9 người bắn cúc mau hay hơn bắn đa-đa (gà-gô). Cớ ấy là tại cúc nhỏ con, bay lên không kêu cánh làm cho ông nào có bịnh yếu tim không giựt mình. Cúc nhỏ con, người bắn không cần, nên bắn tự nhiên phải trúng nhiều hơn đa-đa lúc bay lên kêu cánh vù vù, mà người bắn lại quá ham muốn, nên bắn hay hỏng.

Món ăn thường làm với thịt cúc là món cúc rôti. Theo điệu thì ăn thịt chim, thịt cúc hay là chim chi khác, phải uống rượu chát đỏ xưa (vieux vin rouge).

Có nhiều bạn đồng-nghiệp làm nhiều món ăn rất khó lòng với các thịt chim bắn về. Có ông để thịt chim bắn cho quá hư, ăn hại bao tử.

Còn về rượu chè thì phải tập uống thứ chi cũng đặng. Tốt hơn là tập đừng uống rượu, dễ ăn, dễ ngủ, thức khuya, dậy sớm thì mới có kết quả về đi bắn đặng. Khó làm ! Ấy là nói về « thợ săn ».

Về phần « thợ ăn » thì khác !

2° *Đa-đa (gà-gô).* — Đa-đa ở Nam-kỳ nhiều lắm. Ngồi auto sớm mai và chiều mát vài giờ mà gặp có hơn 30 con, nhứt là từ Fimnom đến Djiring, trên con đường Đalạt-

Saigon. Tại dinh Toàn-quyền ở Đalạt mà chúng tôi thấy thỏ rừng và đa-đa ăn quanh sở làm hoài. Có hôm cọp béo om sòm tại suối Cẩm-Lý gần châu-thành. Ban ngày đi chơi gặp thú rừng luôn. Năm 1936, chúng tôi thấy thú rừng bớt nhiều trên các đường gần Đalạt.

Đa-đa ở Nam-kỳ thấy chó thì chạy thật mau và bay xa lắm. Có lẽ tại trong Nam chồn, beo còn nhiều. Lúc thấy chó, đa-đa tưởng thú dữ hay gặp ở rừng, nên nó đào tẩu trước. *Vì thế cho nên chó dở mũi bắn đa-đa ở Nam-kỳ không nổi.* Phải có chó hơi giỏi, chịu vào bụi cho hay mới đặng. Người săn lại phải lanh mắt vì lắm khi đi bắn đa-đa lại gặp cọp beo luôn luôn. Cho nên nhiều bạn đồng-nghiệp hay bị mất chó hoài. Khốn nạn !

Đa-đa chinh là thịt riêng để cho chó « d'arrêt » săn. Nếu không có chó thì khó làm cho nó bay lắm. Nó cứ chạy lủi hoài không thế nào thấy nó mà bắn, nên dùng chó cocker như chúng tôi thì nó mau lên vì trốn không kịp ; nhưng phải bắn cho khá mới đặng.

Có thứ chim cũng giống đa-đa mà ở Nam-kỳ gọi là cò-ngản. Vóc hình nó nhỏ hơn đa-đa, giò cao như giò quấc nó hay ở trong rậm, tiếng kêu buồn bực, ít khi gặp nó đặng, chỉ có mồi đánh bẫy bắt nó, như đánh bẫy đa-đa vậy mà thôi.

Đa-đa, cò-ngản ham mồi lắm. Lúc chúng nó nghe chim mồi đực gáy thì nó chạy đại vào đá nhau phải bị bẫy chụp. Ấy là ghét nhau vì gáy tiếng to và vì mái đó !

Lúc chịu đực từ tháng ba đến tháng năm thì đánh bẫy chụp chúng nó rất dễ. Mỗi ngày không mất vài chục con, tùy mồi giỏi dở, nhứt là về miệt Tâyninh, Cao-mên, Bàrịa.

Hiện thời đánh bẫy thì bị luật cấm mà dân quê cũng cứ dùng hoài, cấm làm sao đặng vì không đủ người tra xét. Pháp-luật làm cho mấy người đi bắn chơi hết vui ; còn kẻ gài bẫy lậu thì cứ « làm ăn » !

Bắn đa-đa thì dùng đạn số 8 phát đầu, số 6 phát sau. Bắn đa-đa đầu mùa ở Bắc-Kỳ thì dùng đạn số 10 và số 8 cũng đặng.

Qua mùa mưa độ tháng năm đến tháng bảy thì đa-đa đậu cây cao. Lúc ấy chó lẩn quẩn dưới đất kiếm nó, còn nó thì ở trên chót ngọn cây, đứng im, tóp mình nhỏ lại mà lánh nạn.

Món ăn hay làm với thịt đa-đa là đa-đa nấu bắp cải theo cách Pháp. Rôti nó cũng ngon. Còn chúng tôi bắn nó xong rồi cứ nướng lửa than, thoa mỡ đợi vàng da, xé ăn lập tức tại chỗ. Ăn thế ấy đã ngon, ngọt thịt mà lại không bịnh, vì ở xứ ta lắm khi nóng quá, thịt quá mau hư. Nếu để thịt lâu ngày ăn không tốt cho bao tử, ngoại trừ ra lúc nào có máy nước đá « Frigélux », « Superfex », « Frigidaire » hay là « Congélator »..., thì khác.

3° *Gà rừng, gà cỏ.* — Giống hệch như gà tre nhà mà to hơn. Chơn đen, vóc nhỏ, gọn, lẹ, nhẹ nhàn, — nhưng gân cốt hơn gà tre nhà, — gà rừng hay ở gần mấy nơi rậm, quanh bụi có suối và ruộng nương, rẫy bái.

Gà rừng chịu đạn khá mạnh. Bắn nó gẫy lìa một cánh mà nó chạy hoài. Theo nó trên 300 thước trên mặt ruộng trống không thể kịp đặng. Chó săn lôi thôi cũng khó bắt gà rừng, lúc nó bị bịnh. Nhưng nó có thói trốn. Nhờ vậy mà bị chó nắm đầu chớ mắt người không thể thấy nó đặng lúc nó lủi trong cỏ khô tiệp màu lông và nằm im như gà chết.

Chó đuổi theo gà thì nó lên cây đứng cứng, biết rằng nếu xuống đất thì bị chó rượt, không dè đứng trện cây cũng bị đạn chì. Nhưng lắm khi nó nằm quá kín, người không thấy đặng, còn hơn xuống đất đã bị chó «xựt» mà đạn cũng vào mình! Yếu thì phải lánh là hay nhứt ở đời!

Ở Nam-Kỳ, đi auto theo các đường rừng nào, cũng có gà cỏ nhiều, song phải bắn nó lúc xe đang chạy mới đặng. Từ Km. 125 đường Phan-Thiết vào Sông-Dinh, một hôm chúng tôi ngồi auto chạy mà bắn trên một chục gà, có M. Đội Đậu ở sở Trường-Tiền cũng theo xe lên bạn Phily xin phép đốn cây.

Ở Bến-Cát, ở Bàrịa, tại nhà bạn Lê-thành-Tường, nếu ngày thứ sáu cho rải lúa trước trong mấy đường rừng, đến chúa-nhựt đi bắn thì đặng nhiều gà, trỉ, đa-đa. Cho vài chà cây trên đầu auto để che người, rồi cứ cho xe chạy chậm chậm mà xạ hoài. Có khi cũng gặp mang, heo rừng, không cần chi phải lội bùn đất chông gai. Đi bắn theo cách ấy sát thú rừng lắm!

Bắn gà thì dùng súng số 20, 16, 12, đạn số 6, số 5, số 4. Gà bay dễ bắn vì nó lên cao rồi hay sè cánh thả xuôi như trỉ vậy. Song có khi thấy lông nó đỏ đen, đẹp quá, lắm ông *tốt bụng không nỡ giết nó ngay*, giục-giặc trong nháy mắt, thì đạn thường bứt đuôi, để vài lông lại cho thợ săn giắt nón! Còn gà thì la: «*Chào Thầy xin để hôm sau*»!

Gà trống dại dột hơn gà mái. Lúc có việc chi thì gà mái cũng bay trước. Còn gà trống thì vừa đi vừa ngó vừa gáy te te, phùng sè, hay ở lại sau, nên thường bị bắn.

Có lẽ cũng tại tánh nó anh-hùng, muốn chịu sự rủi cho vợ con trốn tránh. Cũng vì tánh dạn-dĩ cao-thượng ấy cho nên Pháp dùng lấy gà trống mà làm khổ-hiệu nước mình.

Lúc theo mái, gà rừng đá nhau nhứt sanh nhứt tử, chết sống tự nhiên không nao núng. Gà nhà cũng vậy.

Cho nên Annam ta hay dùng tánh nó hay đá chọi, mà cho gà đá nhau ăn thua bạc muôn, mỗi năm kể từ tháng chạp tới tháng tư tại Nam-Kỳ.

Thịt gà mái rừng ngon hơn thịt gà trống. Làm pâté, hoặc để im thịt rồi rôti thì thật ngon, có mùi rừng riêng, không có mỡ như gà nhà vậy.

Đem về nuôi nó cũng sanh đẻ, ở luôn quanh nhà không đi. Vài năm nó thành gà nhà mà con nó mạnh bạo ít đau ốm, ít mắc gió như gà con nhà vậy.

Muốn bắt sống nó thì dùng bẩy mồ, bẩy đạp bẩy giương. Bắt xong rồi nó không sợ-sệt chi cả và nuôi nó đặng ngay. Chúng tôi có thả gà-lôi (trỉ), đa-đa, công, gà và thỏ rừng trong điền của chúng tôi đặng cho chúng nó sanh-sản.

4° *Trỉ* (*gà lôi*). — Gần ranh Tàu như ở Chi-Mã, Lộc-Bình, Cao-Bằng, Ngân-Sơn, vân vân... thường hay có trỉ vàng, màu lông lưng giống vàng chạm thật đẹp và trỉ bạc trên lưng trắng. Hai thứ đều có lông đuôi đẹp và khá dài.

Ở Trung-Kỳ có thứ trỉ gọi là argus, lông xám, trên lông đều có mặt trăng. Thứ nầy ở núi cao khó bắt đặng.

Năm 1926, chúng tôi có mua đặng hai con ở Huế gởi về cho em chúng tôi nuôi. Sau nó không chịu đặng khí hậu thấp ở phía tây Nam-Kỳ nên cả hai đều chết. Lúc mang về ngang Đalạt có bạn Nguyễn-ngọc-Chúc thấy. Năm ấy bắn thịt có cả tấn. Bạn Văn-đức-Sáu, Docteur Hành, đều có chở nai của chúng tôi về Saigon.

Với lông đuôi của argus, đào kép hát bộ Annam ta hay giắt mão.

Ở Bắc-Kỳ và ở Nam-Kỳ hay có thứ trỉ thường, tốt đẹp như con gà trống điều tơ, cân độ hơn một «kí-lo».

Sớm mai đi rừng gặp nó bắn cũng đặng, không cần chi có chó. Ở châu Hữu-Lủng, miền núi Cai-Kinh, đi rình bắn đặng nhiều trỉ, song phải đi xa quá. Nơi ấy là quê hương của nhiều tướng giặc Tàu lúc xưa, nên đi bắn vào xa đường sứ nhiều không tiện. Chúng tôi cũng đã đi đến nơi ấy rồi.

Trỉ bạo hơn đa-đa; chó săn nào không xông vô chụp nó thì nó cứ lủi hoài cả giờ không lên. Vì vậy Ăn-lê chế ra chó cocker để bắn gà, bắn trỉ trống, có chữ «coc hay là coq» trong tên chó ấy là vậy đó (coq faisan).

Bắn trỉ phải nhớ đuôi nó dài; nếu vô ý thì đạn cứ «rờ đuôi» nó hoài. Nó hay bay lên cao, nhìn qua ngó lại xem rừng ổ nơi nào rồi mới thả cánh xuôi về phía ấy. *Lúc nó dụ dự trên cao chưa quyết định bay đâu thì phải buông theo lề luật bắn bay* —(xem khoản dạy bắn bay) — một phát đạn số 6, số 5, số 4 xa độ 20 thước. Phát sau bắn độ 30 thước; phải cho nó ăn đạn số 4, số 3. Đừng bắn gần quá hay hỏng và nát thịt.

Bạn Phạm-nhựt-Tân, Lãnh-sự ở Vân-Nam có bắn một hôm đặng 22 con trỉ và một con mang y như hình đăng sau nầy.

Ngoại trừ ra cách rải lúa cho ăn mà bắn, thì khó có dịp bắn đặng nhiều trỉ như vậy lắm. Tuy bên Tàu trỉ nhiều song cũng đáng khen bạn Tân, vì nếu ngồi nhà thì làm sao có trỉ đặng?

Thịt trỉ để im như thịt gà rừng độ đôi ba hôm, tùy trời nóng, lạnh (1), rồi rôti hoặc có dồn thịt vào ruột, hoặc

(1) Thịt gà rừng, công, trỉ cần phải để im vài hôm. Nếu không làm như vậy ăn không ra chi cả. Còn chim rừng nhỏ thì hoặc ăn ngay, hoặc để im vài hôm, tùy thích.

Một tấm hình quí báu của bạn PHẠM-NHỰT-TÂN, *Lãnh-sự ở Vân-Nam (Tàu) gởi. 22 con trỉ, một con mang bắn trong một ngày, với chó d'arrêt. Thật ít có.*

Súng hai lòng nằm kề có platines thật tốt hiệu Lebeau-Courally của Bỉ.

không cũng ngon. Xưa trong các tiệc vua «khô lân» thì chưa biết ắt là món chi, chớ «chả phụng» thì có lẽ là «chả trỉ», «chả công», chẳng sai. Ai biết đặng rằng lúc ấy hình dạn trỉ, công khác hơn bây giờ ?

Dùng bẫy đạp để mồi bắt sống trỉ dễ hơn hết. Tuy cấm bẫy mặc dầu mà ở chợ Saigon thường có trỉ sống bán luôn, nhứt là ở đường hẻm d'Espagne gần chợ mới Saigon và ở chợ lúa gạo gần nhà Banque Đông-Pháp. Hôm nào đi bán lúa ở đường Lefèbvre, chúng tôi cũng mua đặng đôi ba con. Ở Hànội xin hỏi bạn Tòa Duvillier thì sẽ biết nơi bán chim sống mà pháp-luật thường hay cấm !

5° *Công*. — Đáng lẽ gì phải để công đứng đầu trong đám chim quí báu ở Đông-Pháp; nhưng nếu giảng về công trước thì mấy anh khác còn có ra chi.

Tốt đẹp, to lớn, thịt ngon, bắn đặng nó không phải dễ

vì nó khôn lạ thường, trốn và chạy hay kịch-liệt. Nó chịu đạn cũng khá mạnh. Lúc nào bắn công nghe rơi nặng thì ắt nó chết; còn nếu nó sa nhẹ nhẹ dầu nó có bị bịnh cũng khó nỗi ăn nó đặng, nếu ta không chạy hay và không chó săn lẹ bắt nó. Trừ ra lúc nó gẫy giò thì ít có bạn săn nào chạy theo kịp, lúc nó bị đạn. Gẫy một cánh cũng không chắc bắt đặng vì nó cứ chạy thật hay và lủi hoài, mãi sau phải mất.

Ở Trảng-Táo, Đar, Djiring, Định-Quáng, Cao-Cang, Mil, Cù-mi, La-Gi, Sông-Phan, chúng tôi bắn rất nhiều công; thường hay bắn rình, tối lúc nó về ngủ trên cây kêu tố-hộ om sòm, hoặc sáng sớm trước khi mặt trời mọc. Qua tháng lạnh nó ngủ trưa, bắn rất dễ. Công ở có bầy đến bốn năm chục con. Nuôi nó mau dạn, ham đá chó mèo chạy mặt, vì nó mạnh bạo mà cựa lại bén như gai, đâm đau quá lẽ.

Lắm khi nó lụy về lông đẹp vì thợ săn thấy nó có lông đuôi dài, có hoa tốt cùng mình thì cho nó ăn đạn 0 cho đến 4/0 ngay. Nếu bắn gần, dùng đạn số 6 mà bắn đầu thì mau ăn nhứt. Bắn với đạn chevrotines thì ít khi chết công lắm.

Năm 1924, ông Hồ-văn-Định và nhiều bạn khác cứ cho nó ăn đạn bắn nai hoài. Sau rõ lại bắn nó với đạn nhỏ mới có kết quả. Bạn Chín Hiếu, Lê-ngọc-Diệp, Phan-hữu-Nhơn, Lê-kim-Đảnh, Simon, Valenti đều đặng bắn nó nhiều, năm 1924 tại Trảng-Táo. Năm 1936-37 tại Tourcham (Phanrang), chúng tôi bắn rất nhiều công tại đồn-điền của M. Duval.

Thịt nó phải để im đôi ba hôm tùy trời. Ăn rôti ngon lắm, nhứt là lúc nó ăn lúa và cỏ non đặng mập béo trong tháng mười đến tháng tư tây.

Công con vừa biết bay, công lớn một năm thì ăn thịt

tươi ngon lắm. Với bạn Keller, Quản-Lý Đông-Pháp Ngân-Hàng Cầnthơ, bạn Dr Nguyễn-văn-Vĩnh ở Dầu-Giây, An, cựu Tham-tá Lục-lộ và bạn Chín Thái, vân vân... chúng tôi có bắn nhiều công con thịt mềm, ngon đáo để.

6° *Mỏ-nhát lớn* (*dễ gà*). — Bécasse thật khó bắn. Nó cứ bay trong cây và bụi ít ra ngoài trống lắm. Còn nếu nó bay ngoài trống thì bắn cũng như bắn bécassine, vì tuy nó to con mà bay cũng mau và cong quẹo đặt biệt. Có bạn cho nó là khó bắn hơn con mang. Cho nên đi săn nó, chiều về mà đặng vài con thì thật may, huống chi bạn Phạm-nhựt-Tân và chúng tôi có hôm hạ đến trên chục «bécasses».

Ở Nam-Kỳ không có mỏ-nhát lớn. Nó ở xứ lạnh. Đến tháng Novembre, nhằm mùa rét nó phải trốn lạnh mà qua xứ ta, thường xuống đến Huế và Tourane. Ở Trung-Kỳ kêu tên nó là «dễ bà». Chứng: Bạn Lê-thành-Tường có bắn đặng bécasses tại Huế.

Bécasse có khi xuống đến Nam-Kỳ, nhưng tại núi Bàrá một hôm bạn đồng-nghiệp là M. Tham-Biện văn-phòng Toàn-Quyền Rouys đi rọi đèn ban đêm, bắn đặng một con.

Khi nó mới đến xứ ta thì đi một mình, thừa *lúc sáng trăng* vì nó bay mau nếu không thấy đường thì không dám đi xa lắm. Lúc nó trở về các xứ Bắc lối tháng ba thì nó *chịu đực* sanh đẻ trong mấy tháng mùa xuân và mùa nực.

Bắn bécasse thường dùng chó «d'arrêt». Song năm 1923, vì chúng tôi thấy đặng vài con nằm ở rào trong các làng chung quanh Hànội nên chúng tôi chế ra cách bắn đuổi. Theo cách ấy thì một người săn đi ngoài rào, ngoài bụi; còn một vài người nữa thì đi phía trong. Vài đứa bé con cầm cây đập, lấy đất vụt vào bụi la ó om sòm, bécasse giựt mình bay lên, bay về phiá ai nấy bắn.

Denise Hồ-văn-Cẩm, *sáu tuổi, đang căng hai cánh một bécasse đặng xem hai cánh nó dài bao nhiêu.* (1935).

Tuy làm như vậy mà bécasse rất khôn, cứ nằm im hoặc ít bay ra ngoài trống cho nên bắn cũng không được bao nhiêu. Sau lại chúng tôi dùng đạn hơi to cho *phá gãy các nhánh cây đỡ nó*. Rất công hiệu. Bắn như vậy thì phải dùng đạn số 7 và số 6 mới vừa. Có khi nhằm bụi to rậm quá, chúng tôi nạp đến đạn số 6 và số 5.

Còn nếu chó săn đuổi nó bay ra đồng trống thì dùng đạn số 8, số 7, số 6 cũng được. Nó bay ngoài đồng thì dễ bắn; miễn *là thấy nó lớn đừng khớp thì hạ nó đặng ngay*.

Chỗ nó ở thì dưới phải có ao nước trong, đất bùn, trên phải có bụi cao, bóng mát, bờ tre rậm rạp, gai gốc khó vào.

Phải dùng chó lông dài, lội giỏi, ưa lạnh, chui hay thì đuổi nó mới mau lên đặng. Lúc cất cánh thì nó xẹt trong chơn người săn, nên lắm khi nó bị bắn nát bấy rất uổng. Nó có tánh ở đâu thì ở đó hoài cho nên tuần nầy bắn không được nó, thì tuần sau đến đó sẽ gặp nó ngay. Năm nay rừng nầy có bécasses, năm khác lúc trời lạnh nhiều, từ

1er Novembre cho đến cuối Février thì cũng có nó y chỗ. Năm 1936, chúng tôi bắn bécasse đầu mùa nhằm 25 Octobre. Có khi lối 1er Octobre đã có nó về rồi. Như năm 1935 tại Sơn-Cốt về đồn-điền Reynaud, chúng tôi bắn đặng một con bécasse to có bạn Tòa Duvillier thấy.

Lúc đầu cũng nhờ có Lý-Trưởng Quỳnh ở làng Phú-Thụy cách xa Hànội 15 cây số ngàn, nên chúng tôi mới biết các làng bécasse thường hay ở như làng Quán, làng Đề, làng Keo, làng Bình-Trù, vân vân.... chỗ nào có bụi như đã nói thì có nó.

Bạn Chương, Linh, Công, Nhân ở Toàn-quyền Hànội có nhớ lúc theo bécasses nhọc quá không? Năm 1936, chúng tôi bắn gần 50 con bécasses trong tháng Octobre và Novembre, nhớ in là đi bắn 7, 8 lần độ hơn nửa buổi mỗi lần mà thôi.

Vì bắn nó thì nhằm mùa đại lạnh nên thịt nó phải để im vài ngày sau khi bắn thịt nó mới ăn đặng ngon. Không kể các món khó làm, cứ rôti lấy ruột gan tán ra phết vào bánh mì (bánh tây) chiên, ăn với salade. Phải nhớ bỏ bao tử, chớ không phải nghe nói ăn «*cả ruột gan*», mà «*phải nuốt luôn hết*», vì lắm khi có còng, tép, trùng, dế còn nguyên trong ấy.

Phải cẩn thận chớ đừng đổ thừa rượu hỏng, miệng «chua»; nuốt, nhả không nỡ vì sợ vô phép với bạn.

7° *Mỏ-nhát nhỏ* (*dẽ-dzuôn*). — Khác hơn bécasses, mỏ-nhát nhỏ ở các đồng trống lúc cày cấy. Kể từ tháng bảy cho đến tháng chạp thì nó về Đông-Pháp nhiều, xuống đến Nam-Kỳ cả trăm muôn con, không làm chi cho hết đặng.

Có hôm chúng tôi bắn đặng cả trăm mà nếu bắn hoài thì có hoài. Vì vậy cho nên miền Hậu-giang có nhiều tay

bắn bécassines giỏi như bạn Cao-văn-Hùng, Huỳnh-ngọc-Nhuận, Trần-quang-Hiển, Cao-văn-Trạng, Lê-văn-Ngà, Trưởng-Tòa Kiệt, Casimir, Giáo Dậu, Xã Quảng, Phan-hữu-Nhơn, vân vân... Chúng tôi tiếc không nhớ mà kể đặng hết. Xin lỗi trước, chớ tưởng chúng tôi quên bạn nào!

Hình của bạn PHẠM-NHỰT-TÂN, *Lãnh-Sự ở Vân-Nam (Tàu).*
Trên : 4 con trỉ, 8 con đa-đa.
Dưới : 2 bécasses, 9 con đa-đa.

Bay lẹ hơn bécasse mà bắn nó thì dễ. Tuy nó nhỏ con mà bay luôn ngoài trống, có đủ thì giờ cho người bắn lựa chỗ mà bắn theo lề luật đặng.

Lúc còn nhỏ chúng tôi thừa tối trời, sáng hôm nào cũng đi theo đường dây thép (ligne télégraphique) Cầnthơ-

Sốctrăng mà lượm bécassine bị sa vào dây thép gãy cánh, bể đầu. Có dè đâu ngày nay chúng tôi sắm súng dễ dàng đặng?

Bắn nó thì dùng đạn số mười phát đầu, số 8 phát sau. Dùng súng calibre 20 hai lòng bắn nó dễ và ít hao đạn hơn súng lớn.

Ở Nam-Kỳ, bécassine bắn xong rồi phải ăn nội trong 24 giờ, không nên để lâu ngày như ở Bắc trong mùa lạnh.

Tuy nhà nước cấm đánh bẫy mặc dầu, nhưng trừ ra nhiều làng ở Bắc-Kỳ chỉ có nghề bẫy chim mà sanh nhai. Nên đến mùa thì có bán cả trăm mỏ-nhát tại các chợ, giá độ 5 su mỗi con. Rẻ hơn bắn, tiện cho mấy bạn ít ham chơi cực nhọc. Cũng tiện cho các bạn săn bắn nào ưa ôm súng vào ngủ Khâm-Thiên trốn lạnh với mấy cô đào, quên bao đựng túc ở nhà! Nếu may bà vợ không hay biết, không lỡ gặp chồng, thì bà sẽ khen chồng bà bắn mỏ-nhát hay! Nào dè đâu chim mua đập chết đem về! Rủi hỏi: «túc đâu mình bắn» thì nguy to; không tỏa cảnh ấy làm chi cho quí bạn phải cười lộn ruột! Cứ nói láo đùa song phải nhớ cho dai nghé!

Thịt mỏ-nhát hay dùng theo cách «rôti»; nấu mỏ-nhát nằm trên «canapé» bằng bánh tây, (bánb mì); nấu salmis vân vân... Annam hay bằm, xào khô sả ớt, lá cách, lá lốt, dùng bánh tráng nướng xúc mà ăn, thật ngon.

Ăn mỏ-nhát «rôti» chớ quên ghé răng vào mấy đầu cánh và xương sống nó. Ngon lắm!

8° *Chim lúa.* — Gà nước (lấm-đấm), ốc-cao, chàng-nghịch, *dỗ-dề* (một thứ ortolan), đều là các chim theo lúa chín ở Nam-Kỳ, không hơi sức nào mà bắn cho hết. Bởi vậy cho nên dân quê bày ra «rọ» gọi là «đó» và đăng để đuổi chúng nó. Có khi bắt đặng đến hằng ngàn, bán cùng khắp chợ dọc theo các đường xe hơi. Ngoại trừ ra gà nước (lấm-

đấm) thì các thứ chim lúa hay có tánh lủi trốn, ít bay, nên đuổi chúng nó rất dễ. Cứ chận đó và đăng dưới gió ở một đám lúa nào mà có đủ nước cho chúng nó uống trong mấy giờ nóng ban ngày, rồi đuổi trên gió thì nó lủi vào rọ ngay. Ban đêm thì dùng đèn rọi đập chết cả trăm, song làm thế gì cũng không hết chúng nó đặng. Còn gà nước thời to bằng con gà giò. Lúc trời nắng nhiều nó hay lên cây đậu nghỉ mát. Ấy là lúc súng hơi ăn nó. Qua sa mưa thì nó béo lạ thường. Bắn nó với chó « d'arrêt » thật lanh lẹ mới kịp. Nếu dùng chó « d'arrêt » cẩn thận quá thì nó chạy hoài ; chó tức mình phải phóng theo rượt nó, quen thói, hỏng « arrêt ».

Vậy tốt hơn là thả chó cocker chơi với nó thì hại cho nó mà thôi, vì cocker không « arrêt » lại đuổi nó rất mau lẹ.

Bắn gà nước thì dùng đạn số 8, số 7, số 6. Còn trưa nắng thì bắn đạn số 10 vì nó bạo lắm bay lên cận bên người. Nếu bắn đạn to thì nát hết. Dân quê dùng roi đập nó cũng đặng.

Dầu rôti, dầu nướng, thịt của các thứ chim lúa đều ăn khá ngon. Theo điệu nhà quê thì thịt của chúng nó phải nướng chấm nước mắm xoài và sả ớt. Nấu gà nước thì nấu theo điệu cháo vịt, chớ rôti thì thịt nó cũng không đặng ngon. Trong các loài chim lúa có một minh dõ-dẽ là ngon nhứt mà thôi. Dầu rôti, dầu nướng, dầu nấu canh bầu, dầu bầm xào khô ăn với bánh tráng (bánh đa) nướng, hoặc nấu đồ tây, hoặc phơi thịt khô, đều ngon cả.

9° *Cu gầm-ghì.* — Lông xanh xám, cẳng mỏ đỏ dợt, cu gầm-ghì lớn bằng con gà giò, nặng độ 250 grammes. Nó hay ăn trái cây rừng như trái da, trái cách, trái muối, trái nhãn lồng, trái sắn, trái sầu-đâu (*xoan*), trái săn máu, vân vân... Lúc nó ăn thì dễ lại gần lắm. Lúc nó đậu cao thì lông nó tiệp vào màu lá cây khó thấy. Tuy nó kêu « gù gụ » khá to mà khó lại gần vì mắt nó rất lanh. Phải ẩn núp cho kỷ thì

mới bắn nó được, Đạn số 6, số 5, số 4, đều vừa bắn, tùy gần xa.

Lúc chiều tối thì nó bay về ổ có bầy, có luồng; bắn bay cũng thích, đáng phát súng vì xác nó khá to.

Gần Bàrịa, miệt nhà của bạn Lê-thành-Tường, có cu gầm-ghì nhiều lắm. Ấy là nơi của các tay bẫy dò làm ăn bằng lưới chụp dùng mồi sống, may mắt lại, để nhử chim đoàn.

Chúng tôi ước mong sao sở Kiểm-soát săn bắn ở Nam-Kỳ chỉ cho các thợ bẫy ấy cách bịt mắt chim mồi bằng cao-su như kiểu dùng bên Pháp và phải trừng-trị đừng cho khâu (may) mắt chim nữa. Rất nên đau-đớn, tội nghiệp; thà giết còn hơn!

Thịt gầm-ghì ăn thường, hơi xảm và cứng. Để im nấu rượu thì ăn cũng ngon vừa!

Sẵn dịp chúng tôi xin nhắc lại một việc xảy ra cho chúng tôi vì bởi mê theo bắn gầm-ghì. Việc ấy cũng có ích cho các bạn đồng-nghiệp.

Một hôm kia trời vừa sáng, chúng tôi gặp mấy con gầm-ghì đậu rất cao mà tiếng gáy nghe như còn say ngủ. Lúc ấy nhằm năm 1923, chúng tôi mới đi bắn không bao lâu, nên còn ham dùng súng săn «Browning». Trong kho đạn có ba phát đạn «chevrotines», còn một phát đạn số 5 nằm trong lòng súng. Lúc lại gần gốc cây của gầm-ghì đậu thì chúng tôi thấy có một khúc gỗ vuôn, dài độ 10 thước của ai bỏ đó hồi nào. Chúng tôi vừa bước chơn trên khúc gỗ ấy, mắt ngó lên trời thì chúng tôi nghe «hộc» và «hự» hai tiếng rất to. Ấy là lợn rừng đương bị anh cọp rình từ hồi nào không biết. Bị chúng tôi đi động, hai con đều nhảy hoảng. Uổng quá!

Tuy chúng tôi muốn bắn liền, hoặc cọp, hoặc heo, song đổi đạn không kịp. Còn nếu bắn liều thì heo bị đạn số 5

không nói làm chi; nếu phát đạn ấy bay vào đít cọp thì sẽ ra sao ?

Bởi vậy cho nên đi rừng đừng dùng súng trắc trở, đừng ngó châm chỉ trên trời hoài, dầu có gặp con gì đậu trên cao cũng vậy. Mắt phải liếc chim thú cho mau lẹ đặng có ngày giờ mà xem chung quanh mình. Cũng từ ngày ấy và vì nhiều dịp khác nữa nên chúng tôi chán, biệt dùng súng «Browning», cho nó về hưu ở Rạchgiá với bạn Trần-quang-Hiển. Nghe nói nay nó ăn chim biển rất nhiều. Trúng điệu dùng nó hơn. Mừng cho danh tiếng nó !

10° *Cu luồn.*— Lông xanh sậm, dài lượt phượt, vì bộ dáng nó lùng. Có lẽ tại nó hay đi theo các luồn trong rừng và ăn trong mấy bóng cây cho nên gọi nó là cu luồn. Vóc mình to bằng con gà mái nhỏ nặng độ 300 grammes, nó ăn ở rất kín đáo, ít khi gặp nó đặng.

Bắn nó dùng dạn số 5, số 6. Thịt nó ăn khá hơn thịt gầm-ghì vì nó ít bay nên thịt nó mềm, song cũng xoàng không ngon lắm.

11° *Cu xanh.* — Vóc nó gần bằng cu đất, nhưng lông xanh. Con trống ngực đỏ màu gạch tươi, xem rất đẹp. Nó cũng ăn trái cây như gầm-ghì và hay ở các bụi thấp. Màu lông nó tiệp với màu lá cây lắm, nên khó thấy nó đặng. Thịt nó ngon hơn thịt gầm-ghì. Tại Hốc-Môn (1926), bạn Sinnas Evariste ở Saigon với chúng tôi bắn mấy chục cu xanh và mỏ nhát, đủ thứ: mỏ nhát thường, mỏ nhát bông, mỏ nhát gô, — mỏ nhọn và cụt, — mình rằn hơi đợt.

12° *Cu đất, vằn, cu ngói.* — Cu đất mình to hơn cu xanh. Con trống cổ có chấm trắng như cườm cho nên có người gọi nó là cu cườm. Ở Bắc-Kỳ kêu nó là chim gáy hoặc bù-cu.

Có thứ gọi là vẳn, to hơn cu đất và gáy tiếng hơi nặng-nề.

Ở Bắc-Kỳ, trong mấy làng gần Hànội chim gáy, vẳn, cu ngói rất nhiều.

Cu ngói nhỏ con hơn cu đất, lông lưng đỏ như màu đất gạch. Thịt ngon hơn các thứ cu vì thịt nó mềm, xương nó nhỏ. Từ tháng năm, tháng sáu trở lên thì nó ở các ngọn cau Nam-Kỳ lo lót ổ đẻ con.

Lúc vải mạ, có hôm em của chúng tôi bắn đặng cả trăm con với súng số 20, đạn số 8.

13° *Ngỗng, vịt, ba-kiến (mồng két), le-le (mồng nâu).* — Trước khi dồn lại một khoản gọi là « *chim nước thường* », chúng tôi xin nói về « chim nước nhứt hạng », vì thịt ngon như ngỗng, vịt, le-le (mồng nâu), ba-kiến (mồng két), quyên, vịt muỗng (canard souchet)...

Các thứ chim nước nầy ở xứ lạnh về Đông-Pháp lúc tháng mười một cho đến tháng hai tây, nhứt là theo lúa, hai là trốn lạnh của các xứ bắc-cực (cực thật, lạnh quá!).

Các thứ « *chim nước nhứt hạng* » nầy có xuống đến Nam-Kỳ dài theo mé biển, song chúng tôi không gặp ngỗng tại Nam-Kỳ lúc nào cả. Có bạn nào gặp không?

Các thứ chim nước thì hay ở bầy và nhát lắm, không thế chi lại gần chúng nó đặng. Ngoại trừ ra ngỗng và vịt rừng to thì ai cũng biết ba-kiến, le-le, quyên, không cần chi phải nói dông dài.

Còn ngỗng thì giống y như ngỗng nhà nhưng có nhiều con đỏ chơn, đỏ mỏ; ít con đen mỏ đen chơn. Bắn nó thì dùng đạn 0 đến 4/0, tùy gần xa.

Bắn vịt rừng to dùng đạn số 3, 4, 5, 6 đều đặng. Đừng ham bắn đạn to quá, nên dùng đạn nhỏ vừa đặng bắn cho

trúng đầu khỏi bị lặn mất và hao thuốc đạn bắn tiếp. *Nhớ bắn nghịch lông, nghĩa là bắt đàng sau đuôi bắn tới* vì lông nó dày mà nó lại nằm lấp loán ở mặt nước, đạn hay bị tạc nếu bắn phía trước đầu lại sau đuôi nó.

Ở Bắc-Kỳ cuối mùa săn, ở Tourcham lối Novembre-Décembre, chúng tôi phá đạn trăm về các thứ «*chim nước nhứt hạng*» trên đây, vì thịt ngon, khó bắn, cho nên có giá trị hơn chim nước khác.

Thịt ngỗng, thịt vịt rừng, thịt ba-kiến, vân vân.., phải để cho im độ vài hôm tùy trời lạnh nực. Làm xong phải ướp trước, độ 24 giờ rồi mới đúc lò rôti, ăn với salade.

Khi khác lại nấu salmis, nấu olives, nấu củ cải trắng vân vân thì ăn khá ngon.

Xin mấy bà đừng luộc nấu cháo và kho mặn như làm vịt nhà ta, ăn không ra chi; vì thịt vịt rừng cứng, nạt nhiều, khô thịt, không mỡ và to sớ.

14° *Chim nước thường*. — Chim nước thường chúng tôi gọi là «*chim nước nhì hạng*», «lộn xộn», vì thịt của chúng nó phần đông ăn không ngon, tuy rằng làm theo đồ rừng Annam thì ăn cũng đặng.

- Những chim nước thường là : nhan sen, séo, già đẫy, nhan ốc, cò quắm trắng và đen, chàng bè, diệc (gian, tiết), cò ngà, khoan cổ, điên điển, trích, học trò, sâm cầm, vạc, cò hương, cò cụ, cò ma, quắc, vân vân, vân vân...

Tùy lớn nhỏ, hãy xem chương III về số đạn nào phải dùng cho con nào nặng nhẹ, *song chim nước phần đông sống dai hơn các thứ chim khác, cho nên bắn nó phải bắn cho kỷ, đạn hơi to hơn đạn bắn chim thường mới đặng*.

Súng của chúng tôi dùng bắn vịt, ngỗng và các chim

nước thì đặt lòng dài 76 phân, dùng túc dài 75 ly, bắn 2 gr. 60 thuốc T, 36 grs đạn trong số 12; cho nên bắn chim nước hay có kết quả lắm. Chúng tôi đã nói có đặt riêng cho bạn Dr Nguyễn-văn-Quảng ở Cầu-Kè (Cầnthơ Nam-Kỳ) một cây Verney-Carron có hai cặp lòng riêng theo kiểu ấy. Lòng dài 76 phân để bắn thi, bắn thú, bắn vịt; lòng ngắn bắn mỏ nhát, đa-đa... Lúc trước chúng tôi dùng nó mà hạ thú rừng rất nhiều. Súng thường giá trên 100$, thì đặt y như vậy cũng đặng. *Đừng dùng súng rẻ quá mà bắn thêm thuốc đạn như đã nói. Không nên!*

Còn nhiều thứ chim nước khác nữa mà chúng tôi không kể hết đặng. Xin bạn đồng-nghiệp cứ xem bản đạn của chúng tôi đã chỉ về trước, liệu sức nặng của chim đáng bao nhiêu mà dùng số đạn, vì số đạn và lằn bắn của chúng tôi đã cho có hơi gần nhiều hơn xa.

Rốt hết chúng tôi xin nhắc rằng thứ tự của các chim đứng trong chương nầy là tùy thịt ngon, chim quí ít nhiều, cho nên chúng tôi đem mỏ nhát mà sắp trước gầm-ghi, vân vân... Xin đừng lấy làm lạ!

Hươu nhỏ của bạn PIÉTRI.

Một nhà Mọi ở miệt rừng và một nai to của bạn PIÉTRI *bắn.*

PHẦN THỨ NĂM

CHƯƠNG II

THÚ RỪNG TỪ CHEO THỎ ĐẾN SƠN-DƯƠNG VÀ NAI « SAMBOUR »

(Gibier à poils : du tragule au cervicapre et au cerf sambour)

1° — Cheo (Tragule). 2° — Thỏ (Lièvre). 3° — Chồn (Renard). 4° — Mang (Chevreuil). 5° — Hươu (Cerf des marais). 6° — Nai (Cerf sambour). 7° — Cà-tong (Cerf d'Eld). 8° — Hươu sao (Axis). 9° — Sơn-dương (Cervicapre). 10° — Heo rừng (Sanglier).

1° *Cheo*.— Cheo nhỏ con, nặng độ một vài kilos, lông vàng sậm trên lưng, hơi dợt dưới bụng. Bốn chơn cheo rất mỏng-mảnh.

Cheo là một thứ thú rừng nhỏ nhứt, vì không ai cho chuột đứng vào thịt rừng bao giờ, tuy rằng chuột đồng lúc sa mưa ăn cũng đặng. Cheo rất lịch-sự, bộ-tịch xem nhẹ và lẹ-làng hơn các thú rừng theo giống gậm cỏ. Tên tiếng Pháp của nó là «tragule»; còn «agouti», khác giống, ở Nam-Mỹ-Châu (Amérique du Sud) và có móng quéo. Còn móng cheo hình y như móng mang nhỏ vậy.

Ban ngày cheo ở theo các rừng mát rậm, khó thấy nó đặng. Có khi chúng tôi nghe nó nhảy động lá cây chớ chẳng lúc nào thấy nó đặng ban ngày.

Ban đêm rọi đèn thấy mắt nó nhỏ bằng ngón tay út. Bởi nó hay *ngó nghiêng* nên thường hay thấy có *một mắt* mà

thôi. Nó cũng nghiêng mình thủ thế trước để chạy mau, vì nó yếu ớt nên dùng «chạy mau» làm kế thoát thân, nhưng cũng không khỏi chết.

Bắn cheo thì dùng đạn số 5, 6, 7. Mấy năm nay nhiều bạn săn như François Sanh, Docteur Hạnh, A-Sam ở Tân-Định (Saigon) có chế ra chả-giò cheo ăn thật khá, nên gặp nó ít ai tha bắn nữa. Giống nó cũng tiêu lần lần, song nhờ nó ẩn đời nên sẽ lâu tiêu hơn nhiều giống thú rừng to khác.

Tại chợ lúa gạo cũ ở đường Lefèbvre Saigon có mấy tên bạn hàng bán lậu cheo thỏ, trỉ, công, đa-đa. Sao không nghe ai động đến chúng nó bao giờ? Chúng nó cũng có phép săn (permis de chasse) nữa sao? Bạn đồng-nghiệp như ông cò Chapuis có đi ngang các nơi ấy thì hỏi giùm thử xem! Còn mấy ông Kiểm-soát sở săn bắn ở đâu? Có biết thêm rằng ở đường hẻm d'Espagne gần chợ mới Saigon có chỗ bán lậu chim cấm và thịt rừng sống chăng? Còn ở Hànội? Còn ở nơi khác...?

Mấy ông Kiểm-soát sở săn bắn ở Bắc-Kỳ có biết tại làng Tuấn-Mại, gần Voi (Bắcgiang) có tên Vui gài hơn mấy trăm cần bẩy gà-gô (đa-đa) cả năm chăng? Còn biết bao nhiêu tên Vui nữa ở khắp Đông-Pháp? Sao không làm gắt với chúng nó để phá bạn săn là tay du-lịch, có giết hại bao nhiêu!

2° *Thỏ rừng*.— Lớn hơn cheo; chạy thật mau, nó là một món thịt ở miền Nam Đông-Pháp.

Ở Bắc-Kỳ, nếu nghe theo Guide G. B. Indochinois thì miền Vạn-Linh (Lạng-Sơn) có thỏ đôi con. Song theo chúng tôi biết thì trên 15 năm nay chúng tôi không bắn đặng con thỏ nào ở Bắc-Kỳ cả.

Nói chi đến từ Cap Varella trở về Phan-Thiết! Trong miền ấy nhứt là từ Ninh-Hoà về đến Phan-Rang, nếu mỗi đêm muốn ăn vài chục thỏ rừng, thì chúng xin bảo lãnh bắn. Năm 1924: từ Nha-Trang ra Ninh-Hoà, chúng tôi bắn trước đầu auto đặng 10 con, lựa ròng thỏ to mà thôi. Năm 1925: từ Nha-Trang về Ba-Ngòi: 20 thỏ, 3 mang, một heo rừng to độ 50 kilos. Còn nai gặp mấy con đều thả hết, vì chỗ đâu mà chở những «trâu con» ấy? Năm 1926: từ Phan-Thiết ra Phan-Rang, 15 thỏ, hai lợn rừng, vân vân... Kể sao cho hết!

Bắn thỏ ban ngày bằng chó săn «d'arrêt» thật thú vị, nhưng chó phải đừng chạy rượt theo thịt mới đặng. Năm 1931, với con chó «d'arrêt» gọi là Top gốc của M. Đốc-học Quan nay ở Thái-Nguyên (Bắc-Kỳ), chúng tôi ăn thỏ ban ngày trong đồn-điền của bạn Lê-thành-Tường, bạn tám Nhiều và Colombier ở đường Xuyên-Mộc, Cù-Mi, La-Gi (Bàrịa — Phan-Thiết).

Với quan Đốc-lý Hảiphòng M. Vinay là quan Sứ Bàrịa năm nọ, chúng tôi bắn đa-đa (gà gô) gần bên châu-thành Bàrịa, trên con đường Bàrịa — Long-Hải phía tay trái đường. M. Vinay nay làm Phó Thống-Sứ Bắc-Kỳ.

Bắn thỏ rừng thì dùng đạn số 4, 5, 6, 7. Hãy bắn từ ngực trở ra đầu; đừng bắn sau đít, nó hay dông mất lắm.

Ấy vậy thỏ chạy tới thì phải bắn trên chót lỗ tai nó; còn đàng xa mà nó chạy ngay lại người săn, thì bắn dưới chơn nó. Hãy xem chương giảng về « cách tập bắn mau hay » thì rõ.

Thịt cheo, thỏ rừng thường nấu civet, đút lò, làm pâté. Nếu ăn theo Annam thì nấu cháo y hoặc cháo đậu xanh, còn thịt thì xé phay, trộn rau râm, lá quít, lá chanh, lá dâu, chấm muối ớt chanh y như ăn thịt gà vậy.

Ăn thịt cheo, thỏ nhúng giấm, nhúng mỡ sôi với rau sống bánh tráng (bánh đa), tương cay, mắm nêm, thì có phần ngon hơn nấu đồ tây. Nhưng ngon không tùy cách chế tương; không thì ăn với nước mắm hòn, tỏi ớt, chanh cũng đặng.

Nếu nấu theo đồ tây thì thường thịt rừng và thịt chim phải để ướp im vài hôm rồi mới nấu. Đến lúc ăn thì phải dùng rượu chát (vin) đỏ xưa, cũng như ăn cá và hải vị thì hay dùng rượu chát trắng (vin blanc) vậy !

Còn như dùng theo kiểu Annam vừa nói trên kia thì dùng rượu chát trắng, đỏ, hoặc mai-quế-lộ cũng đặng.

3° *Chồn*.— Đi bắn gặp chồn thì phải giết ngay vì nó phá hại chim và thú nhỏ rất nhiều. Nếu chúng tôi làm lề luật thì chúng tôi sẽ cho tiền thưởng bắt chồn (cầy). Nó là một thứ vô ích phải bắn ban đêm vì ban ngày nó thật khôn, khó làm chi nó đặng theo ông Fontaine đã dạy !

Ban đêm nó dại dột vô cùng, chịu đèn như gỗ. Gặp mấy con có phần bắn đặng hết mấy con, từ chồn đèn, chồn ngận, chồn mướp, chồn bông lao, chồn cáo sao, chồn cáo cộc, chồn cáo ngựa có con lớn bằng con beo to và bắt đặng cả heo nhà rất khôn khéo, khó đánh bẫy nó đặng.

Tại Cù-lao-Mây ở hạt Cầnthơ (Nam-Kỳ) có nhiều con chồn cáo cộc phá hại ngỗng gà. Một hôm (1933) làm battue (đuổi), chúng tôi bắn chìm mấy con to tướng; sau không thấy phá tán chi nữa cả.

Ở Xà-Tón (Châuđốc), một hôm chúng tôi đi cùng em và bạn đồng-nghiệp M. Hồ-văn-Định, gặp lối núi Nam-di một con chồn to nặng độ 30 kilos là ít.

Tuy auto chạy mau song nó cũng bị luôn mấy phát chevrotines, nhào lăn vào rừng núi. Thế nào cũng chết về sau.

Ban đêm chồn to hay đứng trên gò đất và gốc cây, mà chờm lên nhìn người. Bắn trúng thì nó «*hự*» như beo và «*ngừ*» nghe ghê sợ nếu không quen bắn đèn.

Chúng tôi có gặp cảnh ấy theo đường xe lửa Saigon-Phanthiết, khỏi gare Xuân-Lộc. Con «beo giả» kia nặng độ 30 kilos. Nếu tên dẫn đường không cho nó ăn thêm một rựa (dao) thì nó đã táp vào chơn tên ấy rồi.

Bắn chồn thì dùng từ đạn số 4 đến số 4/0 tùy con lớn nhỏ, xa gần.

Thịt chồn làm theo Annam thì ăn đặng, nhứt là thịt chồn đèn, chồn mướp, thì ăn khá, nếu biết nấu và nhằm lúc túng ăn.

Phải tưới nước sôi cạo lông chồn cho sạch; ram nguyên con trên lửa than cho vàng da đều, rồi móc ruột gan và ra thịt. Một món ăn đặng trong nhiều món khác là, chặt thịt chồn ra từ miếng vừa ăn; ướp thịt lâu độ 1 giờ với nước cốt dừa, đậu phộng (lạc), đậu nành (soja) *rang vàng* đâm nhỏ vừa, sả, ớt và một chút đường. Xào thịt ướp *cho vàng da săn thịt, chín vừa ăn.* Đừng xào chín quá — (ngoại trừ con nào thịt cứng và dai vì quá già) — ăn bời rời không ngon. Phải dùng nước mắm sả ớt, nước cốt dừa, đậu phộng, đậu nành,... như đã nói.

Mấy bợm rượu nào gặp một dĩa thịt chồn «*xào lăng*» theo kiểu ấy thì hảng rượu Fontaine, Trương-ngọc-Nhiều và Tạ-thành-Sung sẽ bằng lòng!

4° *Mang* (*Chevreuil*). — Con mang có nhiều tên khác như con mễn, con hoẵn, con cá lẹp, con đõ. Vóc mang to bằng con chó lớn, nặng độ 20-25 kilos, mang là một con thịt ngon bực nhứt trong các thú rừng, tuy không bằng thịt hươu và thịt hươu sao, hươu bông.

Lông vàng sậm mướt trên lưng, trắng dưới bụng và sau

đít, đầu nhỏ lanh lợi như đầu dê, bốn chơn trời sanh để chạy nhảy, con mang xem tốt đẹp và lẹ vô cùng, vì nộ, trong vài cái nhảy thì nó đã ở quá xa ta rồi nhưng nó không đi mất. Nó thừa dịp ẩn cây, ẩn bụi mà trốn luôn nằm im chỗ nào kín rồi trở lộn về chỗ cũ. Nếu không có chó đuổi thì không làm chi đặng nó. Có khi nó nhảy vài cái rồi đứng lại dòm ngó bơ vơ, nên hay chết về súng trận của thợ săn nào bắn khá.

Tại Bình-Ba (Phanthiết), trong điền của bạn Lê-đình-Sang, có mặt Bộ Bèn, chúng tôi cho một con mang đực ăn đạn súng trận Hyper Express Grasset 6, 7 xa độ 150 thước. Bị đạn nặng nó lén bò xa xa rồi nằm im trong gốc tre. Đi qua lại gần nó độ 10 thước mà chúng tôi, M. Thuần, bồi Tài, Bộ Bèn, cọng chung là tám con mắt mà cứ tìm hoài hơn một giờ mới gặp nó ở kề bên chơn. Thợ trời khéo thật!

Một hôm tại Xà-Tón với bạn Nobilet ở sở Điền-thoại, Xã Quản, Phan-hữu-Nhơn và Nghĩa, Hồ-văn-Định, nghiệp-chủ ở Cầnthơ (Namkỳ) và chúng tôi đi đuổi trọn ngày mà không gặp thú.

Độ ba giờ chiều, lúc sấp về chúng tôi cười nói om sòm, đứa thì thuật chuyện săn xưa, đứa ca, đứa nói chuyện gái, đứa bẻ dây nho rừng, súng đều lên vai, khóa cò, bỏ túc cả, ngoại trừ ra súng của chúng tôi đặt riêng không dây mang, có ý buộc mình phải vác súng phòng hờ luôn luôn vì việc bất cập ở rừng xảy ra mau như nháy mắt.

Thình lình bạn Nobilet liếc thấy một con mang chà nằm trong kẹt đá, cách xa chừng năm thước tây chỗ đường chúng tôi đi.

Nếu Nobilet đừng la lên, giả lờ, thì mang ấy không chạy; y sẽ có thì giờ mà cho nó ăn chevrotines nhỏ. Té ra Nobilet mừng quá la to, mang đực chạy rầm sau lưng

Nobilet xa độ 2 thước tây. Bị dây mang, bị áng hai tên thổ dẫn đường, *mà lại bị khóa súng Idéal chậm,* nên Nobilet để cho mang chạy ngay lên núi.

Nhờ bạn Phan-hữu-Nhơn và chúng tôi đi gần cho nó ăn bốn phát súng, song mang cứ nhảy hoài ; mãi sau chúng tôi theo dấu mới giết đặng, *vì nó hay trở lại chỗ nó ở lắm.* Hãy nhớ !

Thật đi bắn như ở đời chẳng sái; trong giây phút thì thấy rủi may khác nhau rồi. Nếu lúc ấy Nobilet mà mở súng đặng thì mấy tên Cao-mên đi sau lưng có lẽ cũng bị đạn rồi. Mà nếu không gặp mang ấy thì về tay không từ Xà-Tón đến Cầnthơ, xa trên 100 cây số ngàn, có lẽ không vui lắm.

Thịt mang ăn rôti, đút lò, trong thịt có chích tỏi nguyên tép. Nấu đồ tây cũng đặng song món bifteck là ngon hơn cả. Còn như muốn nướng thì phải thoa mỡ thêm vì thịt nó khô. Thịt mang mềm quá, đừng ham ăn filet ngoại và filet nội. *Thịt đùi nó mềm vừa* nên ăn ngon hơn các filets cả.

Còn ăn theo Annam thì *nướng tươi,* nhúng giấm, nhúng mỡ sôi, ăn với rau sống, tương, mắm nêm như trước ; hoặc ướp nước cốt dừa và gia vị rồi xào, nướng mà ăn ; làm chả dò, ... Cũng dùng nước mắm sả ớt, nước cốt dừa với đậu phộng, đậu nành, rang thơm tán nhỏ như đã nói về thỏ rừng và sẽ nói về các thịt rừng khác.

Thịt cheo, thỏ, hươu, nai, mang, hươu sao, cà-tong, *nhúng mỡ sôi ăn ngon hơn nhúng giấm,* vì thịt thú rừng không có mỡ riêng của nó, ngoại trừ ra lợn rừng thì có khi đóng mỡ nhiều trong ruột mà thôi, khác hơn heo nhà ta.

Kể từ ngày đi bắn đèn đến nay trên 15 năm, chúng tôi giết cả trăm mang rồi mà có một con làm cho cả thợ săn và thợ rừng phát nghi, bò nhảy, ngã xe, bể đồ...

Một hôm kia chúng tôi đi bắn đèn về miền Gia-Rai, Vỏ-Đắc, Trảng-Táo, Gia-Huynh (Biênhòa). Vì bị đèn điển lu rọi nhìn mắt thú không rõ ràng nên vừa thấy mắt leo nheo thì chúng tôi liền bắn gấp. Bắn xong, thịt bị đạn vào cuống họng và phổi, nhảy lộn xộn dưới nước cạn nghe lỏm chỏm lại thở ồ ồ trong tranh cao ; ban đêm vắng vẻ, nghe tiếng rên nghẹt họng quá lớn.

Chúng tôi im và bảo xe bò đánh tới đám cỏ chỗ thú kia đang nằm thở hồng hộc. Thình lình con thú bị đạn nhảy trong chơn bò làm cho bò giựt mình phóng lung tung, chạy càn trong rừng hơn 50 thước tây. Người và đồ đạt trên xe đều ngã lăn và bị cỏ cây quào thảm khổ. Tên đánh xe lại nói : « Con chi vàng khè mà hộc nghe ghê quá ! Giống beo thật ! »

Lúc ngừng xe lại đặng thì bò không chịu đi nữa làm cho tên đánh xe bò nghi, *vì bò trâu nghe hơi ác thú thì hay làm kiểu ấy.*

Còn chúng tôi thì không chịu thua. Tuy không đèn rọi, chúng tôi cứ bảo đánh xe bò tới tìm. Vừa thấy động cỏ, chúng tôi bắn đùa vào nơi ấy. Bắn xong, không ai chịu xuống, chúng tôi rọi đèn chai lên hô « *mang* » lớn tiếng. Tên đánh xe và tên dẫn đường Ba Trử đều cười vui. Tuy bị xe bò đập vào cây sưng tay, Ba Trử liền nhảy xuống ôm càn con thú quái gở ấy, la chưởi om sòm. Nếu không phải mang thì mới dễ tức cười cho chú Trử !

Tại làm sao mà chúng tôi la mang lớn tiếng như vậy ? Là vì miền ấy chúng tôi bắn thường biết mang nhiều lắm. Lúc rọi đèn tuy đèn lu, chớ chúng tôi cũng đã biết mang rồi. Thấy bọn đi xe quá sợ nên phải la mang rõ ràng đặng cho chúng nó yên tâm tìm kiếm không bỏ thú vì chúng tôi bắn thì thế nào cũng tìm, dầu cho thú dữ cũng vậy, ít chịu bỏ thú bắn, uổng của trời cho. Hãy xem về beo thì rõ.

Một hôm kia cũng tại Trảng-Táo, vào lối năm 1924, mang bị bắn nằm. Lúc lại gần, nó cho chúng tôi một đá thật đau vào ống chơn rồi dông thật xa tưởng đã mất.

Nhiều khi mang dại, nghe tiếng súng dội rừng thì không biết súng bắn phía nào, sợ bậy, nhảy chạy lộn xộn, dễ thấy và có khi bắn cũng đặng, nếu nó chạy ra trống và mình bắn thú nhảy khá.

Một hôm chúng tôi đứng chơi trong rừng nghe mang tác (sủa) rất gần trong một bụi kia có thế dễ đuổi. Chúng tôi liền lựa chỗ đón và nhờ nhiều người bạn đi bao bụi phía bên kia, bắn ào ào trên ngọn cây mỗi người mỗi phát súng và la ầm lên.

Y như chúng tôi đã tính, mang nhảy ra ngay phía chúng tôi, bị ăn một phát chevrotines ngang hông nằm dài.

Một hôm tự nhiên nó nghe nói chuyện lào xào, nó nhảy chạy khan bốn con. Chạy trong rậm quá nhưng không lẽ bỏ; chúng tôi bắn càn đặng một con. Còn một con thì đứng lại nhìn M. Hồ-văn-Định ở Cầnthơ lâu quá. Trong tay không có súng săn, M. Định cầm súng lục nhắm hoài mà không bắn, sợ trật. Uổng dịp! Phải bắn chớ!

Bạn Simon, Lê-ngọc-Diệp, Lê-kim-Đảnh, Chin Hiếu, Valenti, Chin Thai và Phan-hữu-Nhơn hôm ấy rất bằng lòng vì có thịt mang nướng. Cả hai « cô hầu tạm » của chúng tôi dẫn theo — từ nhà thiện-nghệ Giác-Đôn ở Saigon, — đều vui mừng vì nếu không có con mang nọ thì hôm ấy cả bọn đều ăn cơm Mọi với muối.

Kỳ đi săn ấy lâu kiếm đặng nữa vì kẻ chết, người lại đi xa! Ấy là đời! Còn thịt thì đâu có nhiều như lúc xưa nữa?

Một con mang bạc mạng. — Một hôm kia chúng tôi có cần dùng một con mang đặng biếu cho một bạn qui ở Hậu-giang.

Đi bắn đèn mà trời sáng trăng như ban ngày thì rất khó tìm thịt, thành thử ra sáng về hai tay không và mệt nhọc khó tỏa đặng.

Về đến nhà thương điên Biênhoà thì chúng tôi ngừng lại bắn vài con cu gáy đặng dùng cơm trưa ở Saigon.

Thình lình có một chú già dẫn hai con chó đang đi săn vừa về và la lớn rằng: « Bắn cu làm chi, có muốn bắn mang thì tôi đuổi cho mà bắn? » Ai cũng không tin, ngoại trừ ra chúng tôi, vì chúng tôi hay gặp lắm cảnh bất ngờ hơn nữa, nhứt là ở Bắc-Kỳ, xứ đông người, có khi thú rừng ở gần sau hè chợ.

Hình nai của bạn PIÉTRI!

Chúng tôi sắp đặt cho la om sòm quanh bụi tre to, còn chúng tôi chận vừa đường sứ, vừa phía Bắc chỗ đuổi.

Quả thật: một con mang chà to nhảy ra. Bị một phát đạn to nằm dài xem rất vui mắt. Ấy gọi là « ông bà cho » !

Không cần chi nhắc, chúng tôi cũng đã bê cho ông thợ mộc già kia số tiền xứng đáng. Nay ông ấy cũng còn ở cạnh nhà thương Biênhoà và cũng hằng ngày dẫn chó vào rừng rượt mang...

Ấy là người khôn, ham nghề tự do, cảnh rừng rú.

Chúng tôi quên nói rằng ở Bắc-Kỳ có nhiều nơi *kêu mang là hươu;* chớ nên lầm. Còn « hươu sao » là khác nữa kìa!

5° *Hươu.* — Hươu là Cervus porcinus hay là cerf des marais. Ban đêm nó kêu nghe như « *hú* » nho nhỏ. Ta thì kêu hươu, chớ Mọi thì *kêu đúng là « con hú »*. Lông đen hơi sậm, thú không to lắm. Nặng độ 50 kilos là to rồi. Hươu ở các đồng lớn Nam-Kỳ có bầy đến trăm con. Nó là một giống riêng chớ không phải kêu lầm như nhiều người ở Bắc-Kỳ cho hươu mang cũng một tên, một thứ.

Nói đến hươu thì phải nhớ đến mấy đồng lớn mênh-mông ướt át, có cỏ có rong-rêu, có đế sậy cao vừa, cho nó nghỉ ngơi chớ nó không ưa đồng khô, rừng cao, cây to, bụi rậm như nai vậy.

Lúc nước ngập sâu trong mấy đồng lớn, thì nó mới phải ở tạm trong rừng nào dựa theo các trảng đế sậy mà thôi. Lúc hạn, nước ở các đồng lớn rút hết rồi, thì hươu theo ăn cỏ non, theo bùn, không biết bao nhiêu ở miền Cao-Cang, Vỏ-Đất, Định-Quáng, Trà-Cụ, Tấn-Linh, Thà-Lài, Lăng-Quăn, vân vân...

Lúc trước dân Lèo bắn hươu chặt đầu lấy nhung, bỏ cả trăm thây thúi đồng rất uổng. Nay vì Chánh-Phủ cấm nhặt nên hươu sanh lại mau nhiều. Nếu mỗi hôm tối trời muốn bắn đặng mười con hươu thì chúng tôi biết chỗ, nhưng chúng tôi để dành ăn từ con lúc cần dùng. Xin hãy hỏi bạn Nguyễn-phong-Tân, Giáo-sư ở trường học Richaud, Saigon thì rõ.

Hôm nào trời sáng trăng chúng tôi cũng tìm đặng vài hưu nơi ấy rất dễ-dàng. Ai biết chỗ rồi, xin đừng phá của trời cho, bắn cả chục con vô ích !

Chuyện hươu đáng kể là chuyện của một ông Tây kia bắn đặng một con hươu trong miền gần Xuyên-Mộc là miền ít có hươu.

Ai cũng cho ông Tây kia sẽ bị hoạn-nạn vì giết con « thú lạ » nọ. Mãi sau không có chi cả ; làng xóm đều đổ thừa « ma quỉ sợ Tây ; Tây nặng bóng vía ! »

Bắn hươu thì dùng đạn chevrotines 21 viên cho đến 15 viên ; chớ ham bắn đạn to vì hươu yếu và ở trong sậy đế khó nhìn mặt. Không phải hươu 1920 nữa đâu mà đòi rọi đèn thấy lông mới bắn vì tự nhiên nó cũng ít chịu đèn rồi.

Thịt hươu ngon hơn các thứ thịt rừng, ngoại trừ ra thịt hươu sao mà thôi, *hươu to con chừng nào ăn thịt ngon chừng ấy. Hươu con thịt nhão, quá mềm, không ngon, không săn thịt bằng thịt mang đâu mà ham.*

Thịt hươu làm món chi cũng ngon ; hãy xem về cheo, thỏ, mang vân vân...

6° *Nai*. — Nai là con thịt to hơn hết trong chương nầy. Có con nai nặng đến 200 kilos, chịu đạn chevrotines như thường, chạy mãi phải bắn nhiều phát mới ngã. Bạn Lê-thành-Tường, Chủ quận Xuân-Lộc và Thà-Lài đã có dịp biết mấy anh nai to miền ấy.

Có con bị đạn thúi cả vai, đùi, mà cũng sống đặng, da thịt cũng lành như thường cho nên lắm người cho thú rừng có thuốc riêng.

Lẽ thật là thú rừng mạnh mẽ. Đạn bắn mà không nhằm xương, không nhằm gân chánh của chúng nó ; đạn nóng vi trùng không có mà giống nó lại chịu vi trùng hay nữa, cho nên lần lần thịt da liền lại như xưa. Ấy là luật trời đẻ trời nuôi đó !

Rọi đèn gặp nai thì lắm khi nó ngó trân trân, dại dột, cho nên nó bị chết rất nhiều.

Ở các chợ Nam-Kỳ mà có thể đem thịt rừng về đặng, thì hôm nào cũng có thịt nai bán. Nếu bổ đồng ra thì ngày nào ở Nam-Kỳ cũng có giết năm con nai. Tính ra thì mỗi năm có gần hai ngàn con nai vào bụng người. Còn số nai hươu vào bụng cọp beo, chết bịnh chưa kể.

Vì vậy cho nên Chánh-Phủ che chở thú rừng cũng phải song lề luật làm chưa đặng hay, vì lộn xộn quá, ít ai biết rõ đặng.

Chuyện bắn nai đáng kể là chuyện của bạn Võ-văn-Khoa Tham-tá lục-lộ ở Bàrịa thuật. Ấy là chuyện nai bắn chết rồi mà đầu vẫn còn đứng cao, mắt xem như chưa chết và chưa nằm sát đất. Còn thợ săn thì cứ bắn hoài mà xem mắt nai cũng còn cao hoài.

Té ra lúc nó ngó đèn thì ló đầu ngang tre. Bắn phát trước nó ngã rồi mà đầu nó kẹt chèo trong tre nên đầu nó và mắt nó vẫn còn ở khá cao. Người bắn tưởng nó còn sống cứ cho nó ăn thêm đạn mãi.

Bắn nai thì dùng đạn chevrotines 12 và 9 viên. Bắn xa trên 100 thước ban đêm hoặc ban ngày thì dùng súng trận từ 5 ly rưỡi đến 9 ly, buộc đèn 3 piles vào bên cạnh trái lòng súng mà bắn thì đúng lắm.

Súng trên 9 ly bắn đêm ít đúng.

Thịt nai làm các món ăn như thịt mang, hươu, cheo, thỏ vậy song ít ngon hơn thịt mang, hươu. Thịt nai lâu chua hơn thịt bò rừng và thịt cà-tong nên các bạn hàng ở chợ ưa lấy lắm.

Vì thịt nai không có mỡ riêng của nó, nên nếu muốn ăn

theo Annam *thì nhúng mỡ sôi*, hoặc ướp nước dừa và gia vị rồi nướng thì chắc ngon. Hãy xem về trước.

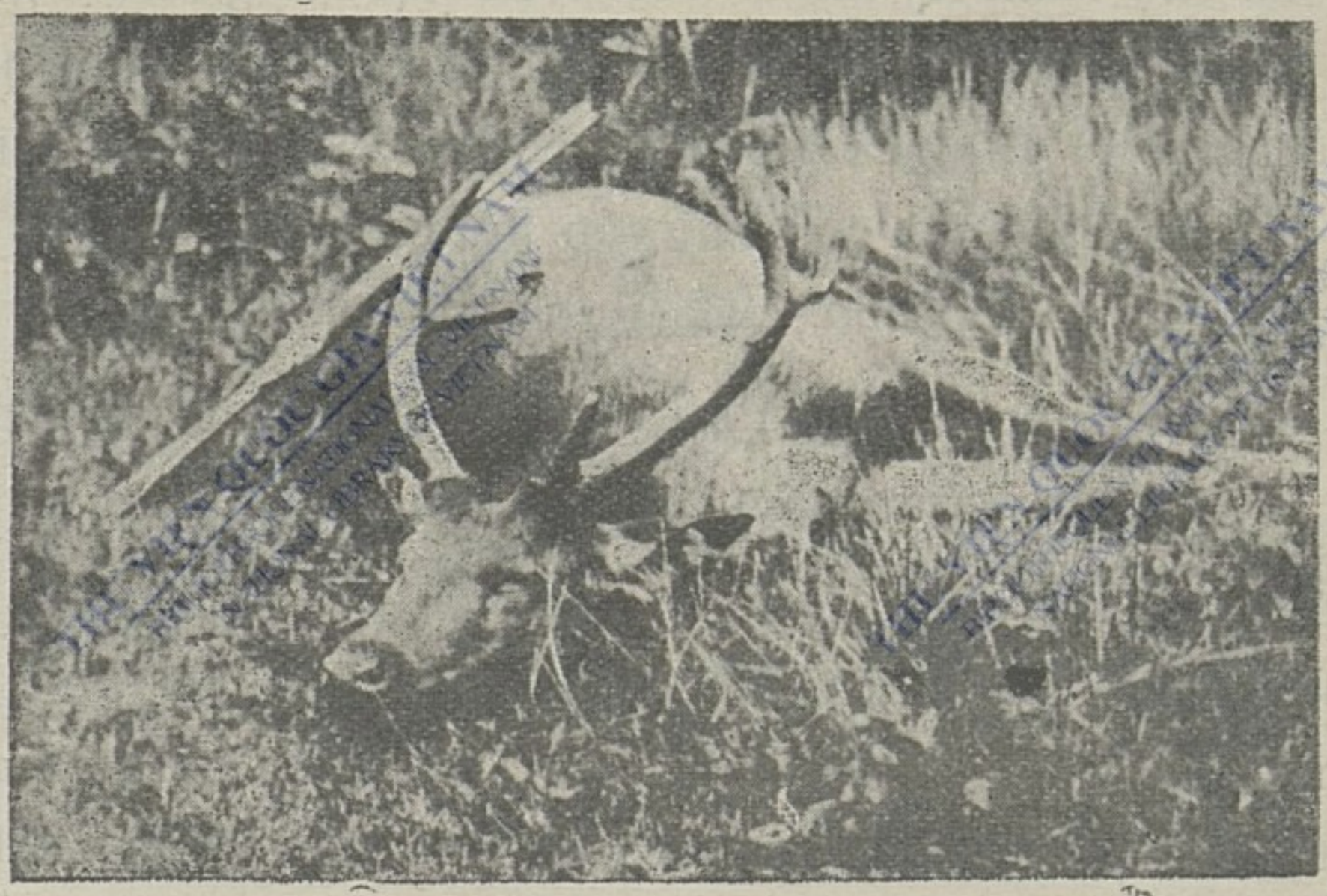

Nai của bạn BAZÉ *bắn*.

Hôm bắn nai gian-nan là một hôm đi bắn ở châu Yên-Lập (Bắc-Kỳ) với bạn Phủ Sửu và Chương (1925).

Đi từ Hànội lên Phú-Thọ, qua sông Nhĩ-Hà lúc nước cạn khô, sông sâu mé hẳm, xe Amilcar Grand Sport của chúng tôi hết sức leo trèo.

Qua khỏi sông còn trên 10 cây số, đường sá khó khăn, có lúc phải bắt ván làm cầu qua mấy khe núi.

Vào đến châu bắn đặng một con nai. Trước khi trở về Hànội, bạn Chương lại bị trặc chơn (foulure à la jambe). Tội nghiệp cho bạn Phủ Sửu phải cõng bạn Chương trên mấy trăm thước.

Đến Hànội gần sáng hết sức hết hơi ; ăn đặng một miếng thịt nai ở Bắc-Kỳ không phải dễ.

Rất cám ơn bạn Tri-châu Đỗ-đình-Thiện lúc ở Yên-Lập

và lúc ở Lộc-Bình gần ranh Tàu. Bạn Phủ Lương-sơ-Khai, Nhàn ở Toàn-Quyền, Lai ở Thống-sứ Bắc-Kỳ... có nhớ lúc xem ba cô bóng thượng-du ca kệ, cô gái chăn trâu thật đẹp mà ai cũng nhắt hoài và mấy chú khách đấu võ không?

Một hôm bạn Nhân và chúng tôi đi bắn nai ở ga Bắc-lệ trên đường xe lửa Hànội-Lạngsơn (1925).

Đến ga chúng tôi còn phải đi vào xóm độ năm cây số ngàn đặng vào nhà ông Thủ-quỷ (trésorier) của làng ấy. Đi ngang rừng rậm lại gặp một cô gái đẹp lạ thường. Dầu biết không làm chi đặng và không nên ghẹo chọc chớ cũng là một sự gặp gỡ vui vẻ đỡ mỏi chơn.

— Chào hai ông! (cô gái đẹp chào).

— Chào cô! (hai ông thợ săn nói một lượt).

— Hai ông đi đâu?

— Chúng tôi vào nhà ông Thủ-quỷ trong làng.

— May thật, chính em là con gái ông Thủ-quỷ đây. Em dẫn hai ông đi nhé!

— Vâng, xin cảm ơn cô!

. . . . . .

Nói chuyện sơ sài độ nửa giờ thì đến nhà ông Thủ-quỷ. Hỏi ra mới biết cô gái đẹp thượng-du nọ không phải con gái nhà nầy...

Ai nói gái quê là dại!

Sợ hai ông nọ ghẹo chọc nên cô mới sanh ra kế kia! Đáng khen, tuy chúng tôi không có lòng dạ xấu như cô đã suy nghĩ qua trong óc đơn sơ của cô vậy.

Song cũng có nhiều bạn Ba-Nài, đề-phòng cũng phải, vì cô nọ cũng suy nghĩ rằng không lẽ hai ông kia sẽ ăn ở nhà cha mình là nơi miền ma thiên nước độc, thư (then chài), thuốc thật có danh, mà dám ghẹo chọc mình. Hay! Cũng là thượng kế!

Còn bao nhiêu thú vui bất ngờ trong mấy lúc săn bắn biết sao kể hết cho cùng?

7° *Cà-tong*. — Tiếng tây gọi là Cerf d'Eld, cà-tong ưa ở các miền trảng to từ Đàlạt trở xuống Djiring và các trảng mênh-mông ở Cao-Mên như miền Kratié, Sầm-Rồng, Chắk-đao, Cô-gia-đờ-đờn, Chong-Phla, mé biển hồ...

Trảng rộng có bụi mát trên như mái nhà, dưới chơn trống trải, cọp hùm không rình đặng gần là đất địa của cà-tong ưa ở đó.

Ở đồng khô ráo, cỏ ít, trống trải nhiều, nếu cọp phải rượt bắt cà-tong thì không phải dễ theo, vì nó chạy thật hay và lần quần ngoài trống mãi không vào rừng rậm có chỗ cọp rình chận ngách, đón eo.

Bởi các cớ ấy và vì Chánh-phủ che chở nó cho nên nó sanh sản rất mau, nhứt là chung quanh châu-thành Đàlạt có bầy cà-tong đông đến mấy trăm con đứng nhìn auto không sợ sệt chi cả.

Nó biết rằng: «Bắn nó thì phải mất auto, mất súng mà bị phạt tiền nặng nề, có khi lại phải vào khám nữa».

Còn bắt nó đi lạc thì phải khiêng nó về bầy mà thả, như hai bợm kia đã bắt một cà-tong tơ lạc ra chợ Đàlạt, năm 1926 vậy. Lúc ấy chúng tôi theo quan Toàn-Quyền Varenne ở Đàlạt. Thấy hai anh kia võng con cà-tong đi bốn năm cây số mà tức cười. Theo quan Toàn-Quyền Monguillot lên Đàlat nữa, chúng tôi hạ đặng nhiều cà-tong to về miền ngọn suối Cẩm-Lý qua Cô-gia gần đồn điền bạn Gay và Lê-phát-Vỉnh.

Sau nữa chúng tôi có bắn ở Cao-Mên nhiều con có sừng to lớn lạ thường vì sừng nó dẹp và nằm trải mênh mông trên đầu nó chớ không mọc lên cao và tròn chột như sừng nai vậy.

Thịt cà-tong ăn thật ngon song mau chua hơn thịt nai nên để lâu khó đặng. Thịt cà-tong to ăn tươi thì ngon thật.

Cà-tong ít chịu đèn. Nếu nó có chịu đèn, nó cũng thường vừa ngó vừa đi theo thói các giống hươu, cho nên bắn nó phải bắn chận hơi trước hông mới đặng. Ấy là bắn «dừng vách» (contre le mur) vào hông. Bạn Nguyễn-tấn-Cường có nhớ bắn cách ấy ở Snoul không?

Một hôm (1934) ở Chắk-đao về phía nam xứ Cao-Mên, chúng tôi bắn cà-tong ban ngày rất vui. Có cả bạn Phủ Sửu ở Tây-Ninh, quận Thái-Bình, theo đi «tournée» chắc để điều-tra «về cách ăn ở của thú rừng trong các miền Cao-Mên giáp ranh với Nam-Kỳ»!

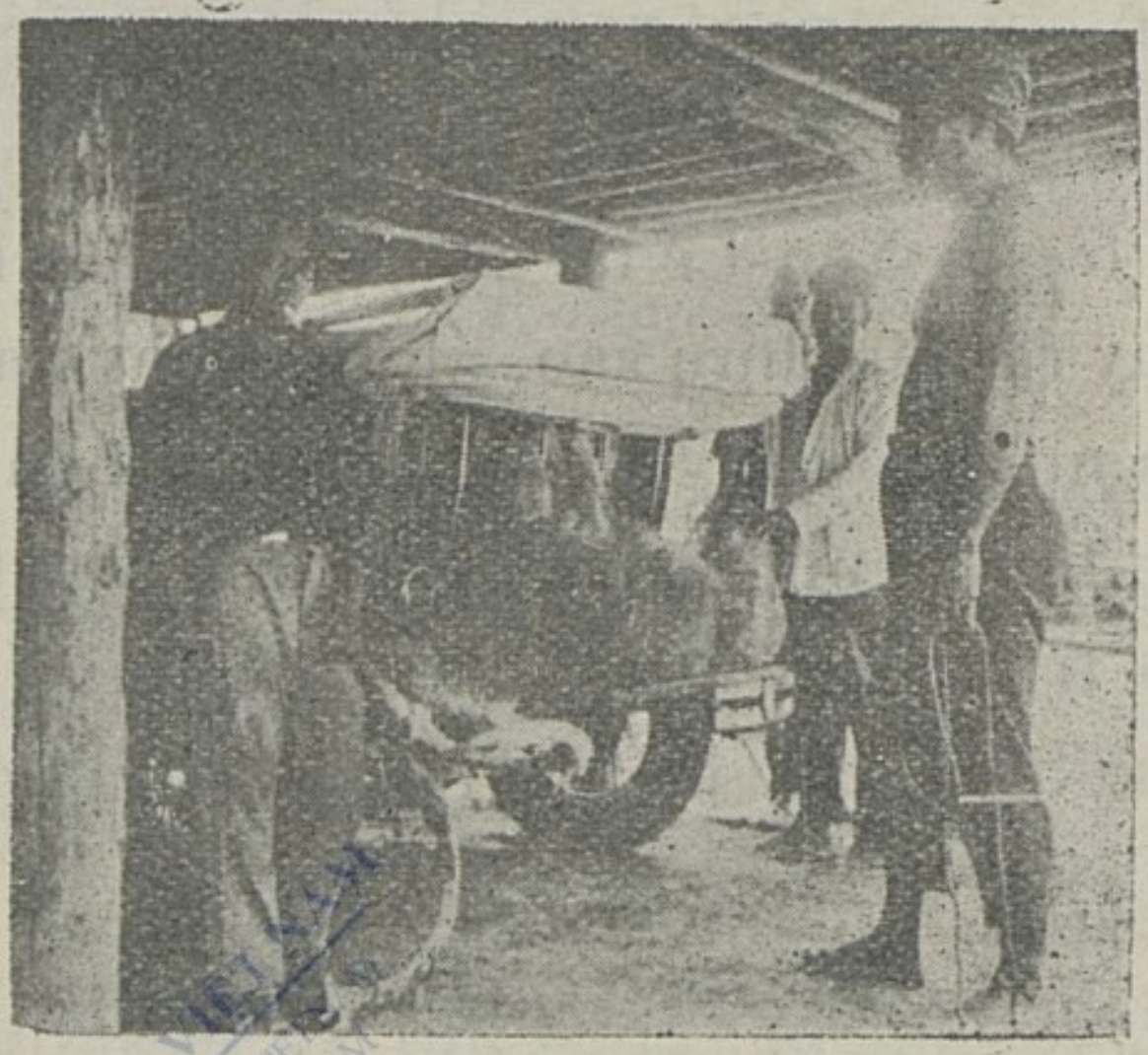

Trên xe Ford nhờ cậy của chúng tôi.— Cà-tong bắn khỏi Sầm-Rồng.
Thổ Cơ,— người cao lớn,— là lay dẫn đường đi săn nghề.

Nghe quan Chánh Tham-Biện Tây-Ninh Vilmont, là bạn xưa của chúng tôi lúc ở Cầnthơ, rất khen phúc bẩm của quan Chủ-quận Thái-Bình về vấn-dề đã nói, cho nên bạn Phủ Sửu sau vẫn đi «tournée» luôn về miền Chắk-đao, Trại-Bí, Krek, Dar, Thùng, Snoul... đặng theo anh voi một

ngà gặp ai giết nấy và mấy con bò rừng với một cựu Hương-quản ham bắn và tên Chàm Xà-Rôm !

Ngồi xe bò ban ngày mà men lại gần thì cà-tong ít chạy, song thế nào nó cũng đi hoài; phải bắn chận trước chỗ muốn bắn mới đặng. Nếu bắn sau đít và vào bụng nó ắt nó sẽ dông mất.

8° *Hươu sao.*— Ở Nam-Kỳ và Cao-Mên người ta cùng gọi hươu sao là nai bông. Tên tây nó gọi là cerf axis hay là axis mà thôi.

Con đực to thì lông vàng hơi đen, bông hoa lu hết. Sừng tròn mọc lên cao như sừng nai vậy. Con cái và con con thì mình vàng có chấm trắng xem khá đẹp.

Nhẹ nhàn như các giống hươu nai, nó chạy và nhảy thật tài. Một hôm ở gần Yên-Lễ tại phủ Nhã-Nam (Bắc-Kỳ), dân làng đuổi chạy ra năm hươu sao, nhưng chạy xa quá. Chúng tôi đứng trên núi cao chạy xuống cho vừa bắn ; rủi bị sụp hầm ngã luôn bốn năm cái. Đến lúc đứng dậy thì chúng tôi bắn với theo trúng hai con, về sau dân làng lấy đặng cả. Hôm ấy chúng tôi đi cực khổ với bạn Ba Tòng và Docteur Hạnh ở Bắc-Kỳ.

Lần sau về mùa nóng, chúng tôi trở lại Nhã-Nam với bạn Nestor Gouyen, Sửu ở Toàn-quyền phủ, Dư làm Toà-án và Đỉnh làm Đốc-lý Hànội. Nhờ quan Tri-phủ Yên-Thế cho người đuổi nên chúng tôi hạ đặng một con hươu sao đực quá to cân độ 90 kilos. Ít có con nào lớn vậy nữa.

Ấy vậy cho người mộ săn thì sừng, ngà nào cũng có dấu tích. Ngày nay chúng tôi xem đến sừng hươu ấy thì tự nhiên nhớ những bạn xưa, dầu có chết mất như Nestor Gouyen (Nguyễn-trọng-Tuệ) cũng vậy. Cho nên bắn thịt không sừng, ngà, đến lúc thịt tiêu ở bụng rồi, thì còn dấu tích chi ?

Nên trong một bầy thú rừng thì cứ con đực thật to mà

bắn. Dầu cho nó chở đạn mà chạy luôn ta cũng vui lòng, đừng sát hại con cái, con con.

Hình hươu sao của bạn PIÉTRI.

Thịt hươu sao ăn ngon hơn thịt hươu thường nghĩa là ngon và để dành được lâu ngày hơn cả thịt rừng khác. Chúng tôi nhớ có để ăn đến ba bốn hôm nhằm lúc mùa bức ở Bắc-Kỳ là mùa nóng nực lạ thường.

Bắn nó thì cứ dùng chevrotines 9, 12 và 15 viên tùy con nhỏ to. Nếu dùng súng trận đặng thì càng hay.

9° *Sơn dương*. — Gọi tên thường là con dê núi. Sừng nó cong ra sau vai, vóc nó to lớn hơn dê nhà nhiều. Ấy vậy nó không phải là dê nhà lạc ra ở rừng đâu. Nó là một giống riêng gọi là *bouquetin* hay là *cervicapre* có lẽ đúng hơn là tên *capricorne* dùng nhiều chỗ trong luật săn bắn Đông-Pháp và trong sách « *Luật săn bắn của Thống-sứ Bắc-Kỳ* » *bán giá một đồng bạc* tại nhà in Edeo Hànội.

Muốn tìm chữ cervicapre thì phải do tự-điển Larousse to mới có. Ta sẽ thấy rằng giống dê núi ấy hay ở Ấn-Độ và Á-

Châu. Bouquetin, chevrotin, cũng nghĩa là dê núi, nhưng chevrotin là dê có mùi thơm gọi là musc. Dê ấy cũng gọi tên là «musc» hay là «porte-musc» nữa, nhưng muốn kêu tên nào trong mấy tên trên đây thì đều hiểu đặng cả.

Dê núi ít có lắm. Về miệt Ninh-Bình, Đồng-Giao, Thanh-Hóa, Cà-Ná và ở các núi đá khô khan hiểm trở phía nam Trung-Kỳ đều có dê núi, song ít ai bắn đặng nó vì phải mệt nhọc vô cùng.

M. Trần-văn-Thông, Tổng-Đốc ở Nam-Định có bắn đặng nó. Bạn đồng-nghiệp Trần-ngọc-Liễn làm cây rừng ở Thanh-Lạng theo xe lửa Tân-Ấp Xóm-Cục, trước ở Lạc-Giao trên con đường xe lửa Saigon-Hànội có bắn đặng và có biết chắc rằng nó nặng đến 50 kilos và lẹ làng ít có.

Theo bạn đồng-nghiệp Trần-ngọc-Liễn thì nó nhảy trên núi đá rất hay và rủi có trợt chơn thì nó dùng cái cằm có râu (menton barbu) của nó mà mấu vào đá rất khéo. Có khi nó cũng dùng sừng nữa.

Vì nó là giống rừng cho nên sanh sản ít. Chớ chi nó là giống dê nhà thả ra lúc trước như quan ba Cook Ăn-lê thả dê nhà ở các hải-đảo Thái-Bình-Dương, thì nó sanh sản không biết bao nhiêu rồi.

Bắn nó thì dùng chevrotines 9 và 12 viên nếu không có súng trận. Còn dùng súng trận thì dùng số 5, 5, 6, 5 bắn xa không có «hausse» chớ không cần chi bắn súng to quá.

Dê núi mạnh mẽ lắm cho nên thịt có máu nhiều ăn thật bổ theo lời bạn Trần-ngọc-Liễn. Vì vậy bắn nó ít chết tại trận. Thế nào nó cũng rán dông chạy. Kiếm nó lúc bị bịnh theo hố đá là một việc khó làm cho nhiều người săn bắn ít mạnh chơn.

Nhung là sừng mềm của nai, mang, hươu, cà-tong, đều quí! Bán cho mấy hiệu thuốc bắc rất đặng tiền. Nhung nai thật to, mềm vừa, dài độ hơn hai tất tây, màu đen mước, no tròn, thì bán đặng khá tiền.

10° *Heo rừng.* — Heo rừng, lợn rừng, lợn lòi, lợn cỏ là mấy tên Nam Bắc của nó. Kỳ thật nó giống heo nhà nhiều, song vì nó ở rừng nên tạo-hóa sanh nó mạnh-bạo, khôn lanh hơn heo nhà đặng chống cự với ác thú. Nó ở có bầy trừ ra mấy anh đực to gọi là « heo độc chiếc ».

Ít có thú chi phá hại mùa-màng, rẫy-bái hơn giống heo rừng nữa. Ở Cao-Cang, Định-Quáng, Tấn-Linh, Sông-Lủy, Bàrịa, Châu-Khoa, Cà-Ná, Tourcham, Hòa-Trinh, Đồng-Mé, Kàrôm, Trại-Cá, Ninh-Hòa, vân vân... đến mùa lúa thì dân sự phải thức sáng đêm đập tre, đánh trống, đốt pháo om sòm mà chúng nó cũng không sợ.

Ở Định-Quáng trên con đường Saigon-Đalạt, — ngả Dầu-Giây, — heo phá mùa-màng quá đỗi. Ông đồn là bạn đồng-nghiệp Lecam cho lính đến bắn đuổi tiếp mà chúng nó cũng không ghê vì chúng nó sanh đẻ rất nhiều mà bị bắn rất ít, cho nên sự phá hại nó càng ngày càng lộng.

Nó lại ít chịu đèn cho nên một đời người thợ săn ở châu-thành mà bắn đặng năm ba con heo rừng là khá lắm rồi.

Một hôm ở tại Thọ-Xuyên về quận Hưng-Hóa, tỉnh Phú-Thọ (Bắc-Kỳ), bạn Huỳnh-văn-Sửu, có gặp một con lợn độc chiếc to gần bằng xe Amilcar Grand Sport của chúng tôi. Cho nó ăn năm phát đạn bắn nai vô hiệu. Mấy lần sau mua súng Savage 303 thì M. Sửu lại tìm nó không gặp! Ấy là đời! Ấy là săn bắn!

Năm 1930, gần Ninh-Hòa, chúng tôi đi du lịch với Madame Pierre Loupy và bạn Lê-phát-Vĩnh. Trời mờ mờ sáng, chúng tôi gặp bảy con heo rừng to quá cho đến Madame Loupy la lên tưởng là trâu. Mà kỳ thật chúng tôi ít thấy heo nào to quá vậy, nhứt là con cầm bầy, cao lớn lạ thường. Đầu cao, đít thấp heo đi vẫn vơ, gật-gù gật-gà coi như không còn ai trên trái đất nầy hơn nó nữa!

Trên auto có đủ súng trị nó, song chúng tôi đi xe limousine Chrysler 77 lên xuống mau rất bất tiện nên phải bỏ. Lúc ấy nhằm lúc tháng chạp, lúa cắt vừa xong nên chúng nó đi dễ thấy lắm. Ít có heo rừng nào to như vậy nữa!

Năm 1934, tại Snoul, chúng tôi và tên Siphane có gặp một con heo rừng thật to mà bắn không kịp, vì nó nghe lá cây dầu bị đạp kêu nó dông trước. Cho nó ăn hai phát 9, 3 Mauser vô công hiệu.

Năm 1935, trên con đường Phan-Thiết về miệt bàu Mật-Cật, chúng tôi có gặp nhiều dấu lợn thật to và có bắn đặng một con heo rừng cân độ 150 kilos với súng trận 416 Rigby Magnum cho đạn mềm đầu phá nát cả hai vai. Ngã liền. Mỡ đặc ruột.

Trước nữa chúng tôi cũng có bắn đặng bốn năm con từ 50-60 kilos.

Năm 1934, bạn Huỳnh-đình-Thới ở Gòcông có bắn đèn được tại đường Tấn-Linh một con heo rừng nặng độ 50 kilos. Heo ấy đứng trân chịu đèn như nai dại. Chúng tôi cũng có gặp heo rừng chịu đèn ban đêm thường.

Một chuyện heo rừng ngộ mà đáng kể là chuyện xảy ra cho chúng tôi trên con đường Đalạt-Fimnom năm 1926 có bạn Huyện Lâm-minh-Thọ, nay ở Soái-Phủ Nam-Kỳ, Khiêm, Thầu-khoán ở Đalạt và Võ-văn-Châu ở Tòa-sứ Chợlớn.

Một buổi chiều kia độ 6 giờ, chúng tôi gặp một con heo to đang ăn với mấy heo con. Trên xe có bốn cây súng hai lòng. Heo dạn, xe ngừng không chạy, đứng ăn xa độ 40 thước tây. Đồng hè, tỉnh táo, đếm 1, 2, 3, chúng tôi bắn luôn tám phát chevrotines mà không đặng con nào cả. Nhớ không bạn Lâm-minh-Thọ, Võ-văn-Châu và Khiêm?

Hỏi ra mới rõ duyên cớ sự bắn tồi tàn ấy. Ông nào cũng nhắm heo to, không ai tưởng đến heo con cả. Tham thật! Ấy là lẽ tự nhiên mà ai cũng quên rằng ở xa độ 40 thước tây

đạn chevrotines, — nếu không trúng may — thì không làm chi đặng heo « độc chiếc » « lăn chai ». Dầu cho có chết nó cũng chết xa.

Bạn Võ-văn-Khoa ở Bàrịa có bắn đặng một con heo rừng đực còn tơ theo heo cái nhà vào đến tận chuồng. Đã bị bắn hỏng một lần rồi xa độ 15 thước tây (bắn giỏi thật), mà cậu trai kia còn trở lại đàm-đạo với nhơn tình! Không có súng sẵn, M. Khoa phải lấy auto chạy lại nhà bạn Lê-thành-Tường cách xa độ vài chục cây số ngàn mà mượn súng.

Các công chuyện ấy mất hết cả giờ, thiên hạ lăng xăng cả xóm... mà anh đực kia thì cứ chuyện vãn như thường trong nhà của nhân-ngãi. Tình thật! Biển khổ ôi!

M. Khoa mang súng lại chuồng, heo ở xa độ 5 thước tây. Rất nên tội nghiệp! Sao không bắt nó mà chơi? Làm sao mà tìm ra « một anh tình tự vậy đặng »? Phải thương kẻ hữu tình với chớ! Ấy là nam đáo nữ phòng nam thọ tử đó! Phải xem chừng hỏi mấy ông « rỉ rả dây dưa » vì tình!

Theo ý chúng tôi tưởng rằng nhà nước nên thưởng tiền cho những người săn nào giết đặng heo rừng, cũng như Chánh-phủ thưởng bắn cọp beo lúc xưa đã bỏ, nay vừa lập lại ở Bắc-Kỳ vậy. Cũng vì các báo và dân-biểu kêu nài nhiều là vì ai cũng biết giống lợn rừng phá hại mùa màng nên cho giết nó tha hồ thật đúng.

Heo rừng con to độ 50 kilos trở lại thì ăn ngon. Nhứt ngon là heo rừng con vừa quá « sọc dưa » nặng độ từ 5 đến 10 kilos.

Heo hơi to thì quay theo Khách-trú cũng ngon. Còn heo nhỏ thì làm thịt xong để trên vỉ tre; nấu nước dừa tươi cho sôi, cứ đổ nước dừa sôi trên heo hoài cho đến chín mềm, rồi rôti vàng lại. Tuy lúc làm thì cực mà ăn thì

ngon nhiều hơn heo con nhà, vì thịt lợn rừng săn, dòn và không mỡ như thịt heo nhà vậy.

Heo rừng nuôi rất mau lớn. Chúng tôi có cho cậu chúng tôi là ông Phạm-quang-Thái ở Đông-Phú, Cầnthơ (Nam-Kỳ) một con độ 5 kilos. Trong một năm thì nó có năm tấc bề cao, khôn ngoan, dạn dĩ, biết chỗ ăn, chỗ ngủ, biết chủ, biết quen lạ và giữ nhà rất hay. Sáng ra nó biết kêu mở cữa đi ngoài và kêu chủ thức dậy!

Năm nay, trên ba năm, heo ấy nặng trên 100 kilos, cừ khôi gây gỗ lắm vì lúc to nó khó tánh luôn. Tuy nó giống heo nhà mà cử chỉ của nó làm cho người quen thú rừng biết là heo rừng ngay.

Năm 1935, bạn Nguyễn-nãi-Mộc ở Trung-điền Vũng-Liêm (Vĩnhlong), có cho chúng tôi hai con heo rừng con sanh sản tại cù-lao Vung, ngang Sốctrăng (Nam-Kỳ), sau đều chết cả. Heo ở các rừng lầy như miệt Rạchgiá, Ba-Động, Cù-lao Vung, vân vân... thịt không ngon bằng thịt heo ở rừng núi cao về miệt phía đông Nam-Kỳ như Tây-ninh, Xà-tón, Biênhòa, nam Trung-Kỳ...

Ở' Cao-Mên có khi heo rừng to ham cái, hoặc ham con rượt đánh người nặng bịnh như báo Điển-Tín ở Saigon đã đăng tin trong năm 1935.

Các báo Nam-Kỳ cũng có đăng tin sau đây trong tháng Septembre 1935, nhằm tháng nước đổ chảy hết sức mau ở sông Cửu-long-Giang.

Lúc ấy có một con heo rừng nặng trên 150 kilos bị trôi sông từ đâu không rõ mà leo lên bờ đặng, tại châu-thành Cần-Ché (Kratié).

Thiên hạ thấy nó thì la rượt, nên nó chạy đâm vào một tiệm thuốc á-phiện kia mà trốn. Mấy ông hút, ông nào

cũng cầm « súng thật to, số quá lớn », nhưng không ai dám làm chi heo rừng kia đặng, cứ đứng im trên cao mà chờ binh cứu. Nghe nói không ai dám bước chơn xuống đất! Có ông lại sợ rung mới ngộ. Không tắm mà lạnh ! Phà khói cho nó ngủ mê không đặng sao ?

Nanh heo rừng to của bạn đồng-nghiệp Millet ở Đalạt bắn đặng, đo trên 22 phân tây bề dài.

Tại hiệu súng Caffort ở Saigon, tại nhà bạn Phạm-văn-Vi ở Phanrang, cũng có đầu lợn rừng thật to để làm kỷ-niệm trên vách.

Xem bộ lợn rừng không dữ nhưng mấy con heo to bị đạn đau cũng bất tiện. Nanh quá hai tấc, bén như dao, nếu ăn vào kẹt đùi thì thợ săn ắt phải bỏ rừng, bỏ vợ cả tháng !

Năm 1936-1937, chúng tôi có bắn tại Tourcham Phan-rang nhiều con heo rừng to lớn lạ thường, trong mình đã bị nhiều đạn chevrotines và balles rồi mà không ăn thua chi vì da hai bên vai cứng như thiếc vậy. Thật lấy làm lạ!

Có con chúng tôi bắn lòi ruột ra ngoài mà cũng cứ chạy hoài trên 200 thước ; có con bắn nhào rồi bỏ đó đặng theo con khác. Lúc trở lại thì nó đi tiêu. Một hôm bắn ngã luôn ba con — (độ 100 kilos trở lên mỗi con) — mà mất hết hai con một cách cũng cho là kỳ dị đặng, nếu không quen tánh và không biết sức « anh heo rừng ».

Phải nhớ rằng trúng thế nào mà nó không chết liền thì nó cũng cứ chạy dông hoài cho đến nằm bẹp mới thôi.

Số là thịt nó ít gân cho nên nếu đạn không đi vào chỗ thật nhược, thì nó chịu nổi lâu giờ, có lạ chi ? Mình của nó là một đống thịt, chỗ nhược nhứt là tim, không dễ gì bắn trúng đặng với đạn một ; chỗ nhược khác là kẹt lỗ tai, cũng không dễ gì mà bắn đúng lúc ở xa 50 thước,... Cho nên

chúng tôi hay dùng phát súng bổ đồng là bắn xéo vào vai trước, thế nào cho đạn đi xa đường nhiều trong mình thú, chung quanh các chỗ nhược kín, mà có khi cũng gãy ngang xương sống chỗ giáp hai vai, thì lợn to thứ mấy cũng phải ngã liền hay là không chạy xa đặng.

Một heo rừng to của bạn Bazé bắn. Ở Tourcham và Phan-rang chúng tôi bắn rất nhiều heo rừng. Phải để Frigidaire mấy hôm thịt heo rừng ăn mới mềm, mới ngon.

Còn nếu thú có rán mà chạy đặng đi nữa thì các vít ấy sẽ ra máu nhiều để cho ta theo dấu. Ấy là « cú thầy » trong điệu bắn thú to gọi là bắn vô « tủ » (tirer dans le coffre) đó !

Phải nhớ mổ lấy dái và bộng đái liền đừng cho bể, giập, sau khi bắn đặng heo rừng to, sợ để lâu hôi, khai lây đến thịt.

PHẦN THỨ NĂM

CHƯƠNG III

THÚ RỪNG GỌI LÀ « ÁC THÚ » Ở ĐÔNG-PHÁP

(Les bêtes sauvages "féroces ou dangereuses" habitant l'Indochine)

1° — Beo (Panthère). 2° — Gấm (Léopard). 3° — Cọp (Tigre). 4° — Gấu (Ours). 5° — Sấu (Crocodile). 6° — Trăn (Boa). 7° — Kỳ-đà (Iguane). 8° — Rắn (Serpent). 9° — Nhim (Hérisson). 10° — Trúc (Pangolin). 11° — Chồn heo (Télagon)....

1° *Beo*. — Beo ở Bắc-Kỳ gọi là báo. Bề cao độ 7, 8 tấc tây; nặng độ 5, 6 chục kilos; da vàng có đốm đen. Mình mẩy dịu dàng; lúc beo rình thịt thì bò sát đất khó thấy nó đặng. Rất mau lẹ và nếu phải chụp một con thịt đứng xa nó độ chừng 10 thước tây thì beo làm xong ngay việc trong nhháy mắt. Trời sanh nó leo cây đặng như mèo, cho nên lắm khi nó chụp thịt rất gần; thú không hay nó ở trên đầu, nó nhảy xuống táp vào gáy thú, phá óc thú chết liền.

Tánh nó nhát, tự nhiên nó ít dám chụp người, song lúc bị đạn thì nó dữ lắm vì nó hay trả thù ghê hơn cọp nữa. Vậy bắn nó phải bắn cho kỷ và nếu phải theo kiếm nó lúc bị đạn thi phải hết sức cẩn-thận mới đặng.

Một hôm ở đường Phanthiết, chúng tôi đi bộ rọi đèn gặp một con beo lớn đang ngồi dưới vũng nước rình mấy con ếch nổi đầu. Lúc đi trờ tới chúng tôi thấy nó ngồi xa chúng tôi độ 10 thước tây. Vừa thấy nó thì nó nhảy chạy

không ngó đèn, song dễ bắn cho nên chúng tôi cho nó ăn đạn chevrotines 9 viên có sẵn trong súng hai lòng. Trúng đạn nó «béo» lớn, nhảy tuốt vào bụi lá. Chúng tôi biết hiểm nghèo, tên dẫn đường lại đốc -- mà thật bỏ thì cũng uổng, — cho nên chúng tôi theo liều. Hôm ấy suýt bị sự rủi-ro vì beo trốn sau một tàu lá to không làm chi thấy mình, thấy mắt nó đặng. Vừa đi trờm tới thì nó cũng vừa muốn nhảy đặng chụp tên Sáu dẫn đường đang cúi đầu lò-mò kiếm nó theo bóng đèn của chúng tôi. Nó ló mặt, xừng lông, hả miệng, la to cách đầu tên Sáu độ 5 tấc tây.

Cũng may, vi chúng tôi nghi nó ở sau tàu lá ấy, nên chúng tôi cho nó ăn liền một phát súng rất gần, nhưng bắn gấp, cận và thình-lình quá nên bó đạn có lẽ trúng thấp. Nó liền thảo lui, nhảy ào ào ngang qua suối, gầm hét om-sòm, chạy rút vào rậm.

Tên Sáu, — ở cây số 125 đường Saigon-Phanthiết gần nhà đội Đậu — hết hồn, mặt xanh như chàm. Sáng ra bảo dẫn lại chỗ bắn ban đêm ấy nó không dám đi. Tối lại rủ đi bắn nữa nó «cám ơn xin kiếu». Hôm ấy có bạn đồng-nghiệp Chin Thai, Trạng-sư Thoại và Nguyễn-văn-Hòa, lịnh lang của Docteur Vĩnh ở Dầu-Giây, Hồ-văn-Thuần.

Nếu chúng tôi không biết trước đề phòng thì ắt bị rủi ro 99 phần trăm, vì tuy biết beo mà chúng tôi không nói cho tên Sáu rõ. Còn nó thì lúc bắn phát súng đầu nghe tiếng «béo» dội tiếng súng nên không rõ con chi, tưởng hươu, nai thật.

Bạn đồng-nghiệp Keller, cựu Quản-lý Đông-Pháp ngân-hàng Cầnthơ (Nam-Kỳ) ngày kia có bắn tại đường Namvang-Battambang một con beo bị đạn nặng rồi mà còn trả thù một cách rất ghê gớm như sau đây.

Ở Cao-Mên lúc nước ngập nhiều thì thú rừng dồn trên

các gò nổng không thiếu con chi, nhưng rắn nhiều và cỏ cao quá nên mấy người săn thường ngồi lưng voi đi quần đuổi bắn chạy. Có một con beo thình lình nghe voi đi động nhảy ra, bị một phát súng « browning » săn, của bạn Keller vào đít. Bị đạn nó trở lại nhảy nhầu trên đầu voi quyết chụp tên nài. Rủi thay súng « browning » bi kẹt túc cho nên không làm chi nó đặng, nhưng voi vùng vẫy beo rơi ra và chạy ẩn vào một bụi cây rậm giữa một đám tranh cao.

Có một tên Cao-Mên xin cầm súng theo bắn song nó không thấy beo nên phải leo lên một cây to đặng dòm kiếm. Vừa leo lên cây thì beo kia nhảy chụp tên Cao-Mên nhào xuống mà cắn dữ dội, không ai làm gì xen vào đặng cả vì bị ở xa. Còn nếu bắn thì phải trúng tên Cao-Mên cho nên ai nấy đều đứng ngó, hỡi ôi! May thay tên Cao-Mên ấy cũng mạnh mẽ nên đánh với beo hồi lâu. Tuy bị bịnh nhiều mà nó cũng rán đặng khỏi chết, cho nên thừa lúc thuận tay nó thọc súng vào họng beo mà lẩy cò. Súng nổ, beo chết ngay. Còn tên Cao-Mên kia về nằm nhà thương Namvang mấy tháng.

Vì beo lẹ quá cho nên trong mười lần gặp nó thì tám lần nó nhảy khỏi, khó bắn trúng kỳ quyết nó đặng. Cọp cũng vậy, ban đêm ít chịu đèn lắm.

Một hôm trên đường Snoul-Krek, xe Ford chúng tôi đang chạy, thình lình bạn Nguyễn-tấn-Cường, — là tay bắn chạy đặt biệt, — bắn beo chạy dựa lề đường không công hiệu vì cớ đã nói, là beo lẹ quá, nhảy biệt vào rừng.

Cũng vì beo khôn, nhát, lanh lẹ cho nên bạn đồng-nghiệp Huỳnh-đình-Thới ở Gò-công bắn gần trảng dầu Phanthiết một con bị bịnh nặng mà tìm không đặng.

Năm 1927, chúng tôi có bắn đặng hai con beo trong miền Djiring ngang lối gò Cagne và đường Djiring-Kinda.

Năm 1936, bạn Huỳnh-đình-Thới bắn đặng một con tại đường Phanthiết.

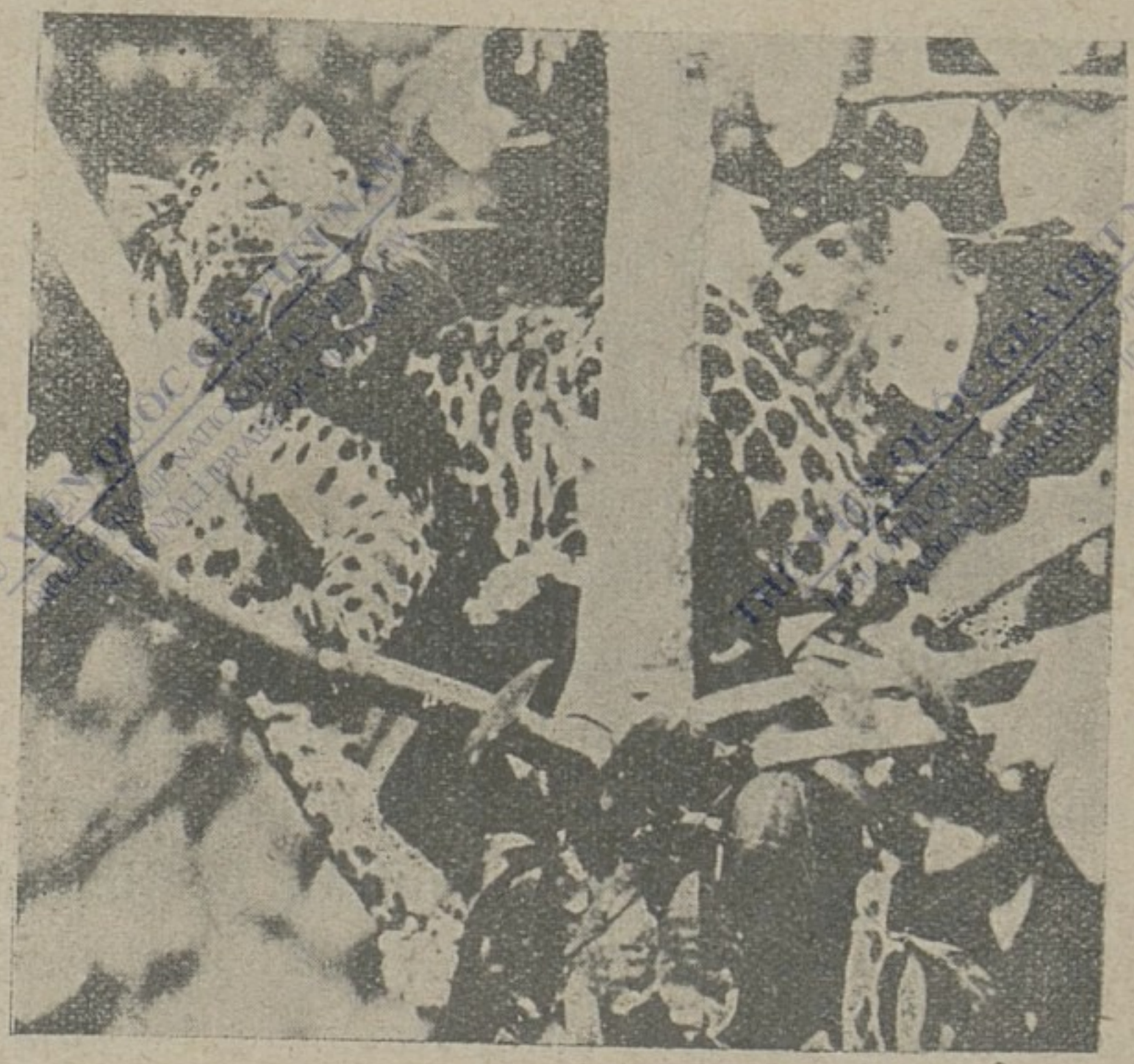

Beo đang leo cây bị chụp hình.
Xem mặt ngài không bằng lòng lắm !

2° *Gấm*.— To hơn, dữ hơn beo, gấm gặp con chi cũng ham giết mặc dầu không đói. Nhứt dữ là giống gấm mun, đen cả mình mà Vườn-thú Saigon có đặng hai con rất quí. Nằm chuồng sắt mà lúc thấy người, hoặc chó, thì nó đổi sắc xem rất dữ tợn. Mạnh mẽ hơn beo nhiều, tánh nó không phải như tánh cọp vì cọp không đói ít giết bậy. Bởi vậy cho nên các gánh hát « xiết » (cirque) tập cọp xem dễ dàng hơn dạy beo. Còn gấm thì ít thấy ai tập đặng.

Năm 1919, trên con đường Saigon-Bàrịa lối cây số 90, chúng tôi bỏ vợ nằm giữ auto, còn chúng tôi vào rừng với xe trâu. Đến lúc trong rừng trở ra độ 12 giờ khuya, chúng tôi không ngờ mà cầm súng sẵn, nên không kịp bắn một

con gấm rất to ngồi dựa lề đường mà đợi thịt. Cũng vì ra sấp đến đường tưởng không có chi, cho nên chúng tôi không giữ thế. Vì vậy cho nên đi bắn thì phải đề phòng sẵn bắn luôn. Về gần nhà hay gần xe cũng phải xem chừng vì gặp thịt bất ngờ lắm. Bạn đồng-nghiệp bắn nhiều cọp hùm là M. Bùi-thế-Thượng, nghiệp-chủ ở Bàrịa, nghe nói có hôm lúc lại gần xe mà gặp cọp, trong súng trận không túc. Nếu không nghề, tỉnh táo và lẹ tay thì ra thế nào? Có lẽ cũng không sao, nhưng uổng dịp tốt mà thôi. Vì vậy nên phải nhớ đề phòng luôn luôn mới đặng và mới phải là tay săn cẩn thận, vì đề phòng không phải sợ và nhát đâu!

Bạn Auguste Robert trước làm Tham-tá ở sở Điền-tín có thuật chuyện đi bắn súng cả đêm không gặp thú. Lúc về ăn no rồi tìm chỗ «bỏ phân cho cây», thì rọi đèn thấy nai xa nhà độ 50 thước. Có đèn và có súng sẵn nên hôm ấy không về «rờ đuôi» (bredouille).

Hôm kia đi qua suối, một bạn săn Pháp gặp cọp rất gần vì vừa leo lên bờ suối thì cọp cũng sắp xuống suối một lược với bạn ta. Tuy không sao mà nếu gặp con thú dữ tánh, hay là bị đạn ai bắn hồi nào, nay tưởng ta muốn giết nó nữa, thì làm sao bắn kịp, nhứt là nó cận ta quá và nếu ta không cầm súng thì phải nguy.

Năm 1928, ở Long-Hải ra về với bửu quyến của bạn Tăng-quang-Di ở Saigon, vì ỷ xe Delage sáu máy, 17 mã-lực chạy mau cho nên chúng tôi đi chẫm rãi để một xe Citroën kia qua mặt đi trước. Chúng tôi cầm bánh (lái) xe nhà, vừa đi vừa đợi trời mát bắn công gà theo đường, tính về Saigon ăn cơm tối.

Xe Citroën đi trước chúng tôi độ vài phút đồng hồ, khỏi Long-Hải 3 cây số, thì gặp một con nai to bị chó vây đứng giữa ruộng muối.

Vừa đi tới thì nai ấy chạy vào rừng vì mấy người ở auto trước la quá. Chúng tôi đuổi theo, nó lại ra giữa đường cái chạy ngay hơn một cây số trước mặt bạn Tăng-quang-Dí có súng hai lòng cầm tay mà bắn sao tới đặng?

Năm 1929, cũng ỷ đi xe to chạy mau và đợi trời mát, chúng tôi đi sau xe của Kiểm-lâm Cầu-thị-Vải Bàrịa có vài phút đồng hồ mà hụt bắn một con heo rừng ngon quá!

Năm 1935, ở Bàrịa đi về đồn-điền của bạn Lê-thành-Tường, gặp heo rừng và công đứng tự nhiên không làm chi kịp. Có cụ Lê-thành-Tào ngó thấy.

Ấy vậy các thi dụ trên đây làm cho ta phải đề phòng cầm súng luôn luôn, bền chí gắn công cho nhiều mới săn tốt đặng.

Bắn beo gấm thì nên dùng súng trận 6 ly 5 đến 9 ly. Muốn dùng đạn chevrotines thì bắn gần độ dưới 30 thước tây.

3° *Cọp (hùm, ông thầy, ông bị, già rạm, con khái).* — Annam ta gọi cọp là chúa sơn-lâm cũng như bên Ấn-độ Ăn-lê dân tặng cọp là « The King of the Jungle » vậy. Cũng phải mà cũng không đúng, vì chúng tôi cho voi là vua loài thú, khôn hơn cọp nhiều, lại không ăn thịt ai nữa.

Cọp to lớn nặng đến độ 200 kilos. Bề dài từ mỏ chi chót đuôi từ 2 thước đến 2 thước 8 (2^m80). Cọp mạnh bạo lạ thường, cứ xem hai chơn trước thật to thì rõ sức mạnh của nó. Nó hay nhảy vào chuồng vật heo, bò, trâu. Con nào nhỏ thì nó liệng ra khỏi chuồng. Còn con nào to thì nó kéo đùa. Nếu rào trống thì nó thừa dịp kéo xa đến 5, 6 trăm thước như chơi.

Nó khôn ngoan, nhịn nhục lắm, cho nên nếu nó tính bắt con chi thì nó phải làm đặng vì nó rình hoài « không sợ mất thì giờ » như mấy ông nóng tánh.

Còn thú đi bậy mà nó chụp hụt một con thì nó phá hại nhiều con khác, vì thật đói nó mới bắt mồi cho đặng mà ăn, ít giết bậy bạ như beo và gấm. Có lẽ nó biết mỗi lần giết thì có hiểm nguy lại cho nó, nhứt là giết người và thú nhà.

Năm 1918, một hôm kia bạn Moratti nay còn làm hảng vải Dumarest ở Saigon và chúng tôi đi bắn trên miền Trảng-Táo ở theo đường xe lửa Saigon-Phanthiết độ trên 120 cây số. Đến nơi lối 6 giờ chiều, chúng tôi hạ đặng một con mang đang ăn gần ga xe lửa vì lúc ấy thịt còn nhiều lắm.

Ăn uống vừa xong, có người cho hay rằng trong trại của bạn đồng-nghiệp là M. Chin Thai làm cây, có cọp chụp luôn ba con trâu. Con đầu to lớn quá cọp chụp không ngã nên nó *bứt đứt đuôi*; con sau nó *táp bể gối*, còn con chót thì nó vật bể óc ngay, mang đem xuống suối mà làm tiệc. Lúc nó bắt trâu thì tên ba Trử rượt nó mà cho nó ăn tên thuốc, song bắn không trúng !

Bắn nai một đêm, sáng ra chúng tôi xem địa thế làm chỗ rình đến chiều thì cọp ấy bị hạ một cách rất dễ dàng. Báo Opinion có đặng tin vì hôm ấy chúng tôi về Saigon với nhiều nai, công và cọp nọ rất đặng nhiều người coi vì lúc ấy ít ai bắn đặng cọp, mà nhà nước lại còn thưởng tiền cho kẻ bắn nữa.

Chúng tôi có lấy hai « vây » của cọp ấy. Xin xem hình trang 252.

Cũng như beo, nó lẹ làng khôn ngoan lắm, cho nên gặp nó thì khó bắn kỳ quyết đặng vì nó không chịu đèn ngay thẳng. Gặp ban ngày thì nó nhảy như bay, vừa thấy nó thì nó đã mất rồi. Còn để mồi nhử nó thì phải có thì giờ nhiều mới đặng. Nếu làm lụp chụp thì không khi nào bắn trúng nó.

Ai cũng đồn nó dữ, bắn trật thì nó nhảy vào phũ người săn ngay. Bắn trên 15 năm, có nhiều dịp gặp và bắn cọp, dầu

trật, dầu trúng, chúng tôi cũng thấy phần nhiều nó đều chạy mất, không có lúc nào nó nhảy chụp ai, trừ ra lúc nó bị đạn nặng mà ta phải theo tìm nó. Nếu đi gần chỗ nó trốn, nó tưởng ta cho nó ăn đạn nữa, tự nhiên nó phải vật ta đặng tẩu thoát. Dầu cho người cũng vậy chớ biết làm sao ?

Năm 1926, lúc chúng tôi đi Đalạt với ông Alexandre Varenne — là một quan Toàn-Quyền có làm cho Đông-Pháp ta nhiều việc hay, — chúng tôi có sắp đặt mồi mà người khác bắn đặng một con cọp rất to, vì chúng tôi phải theo văn-phòng Toàn-Quyền về Saigon gấp với chủ và bạn rất yêu dấu của chúng tôi là M. Joseph Trillat, nay ở Văn-phòng Phó Thủ-Tướng (Sous-Secrétaire d'Etat à la Présidence du Conseil) Pháp-quốc, tại Paris. Ấy là cha đỡ đầu của Joseph Hồ-văn-Cẩm, nay đặng 9 tuổi hơn. Ngày tháng qua mau thật !

M. Trillat ham săn bắn lạ thường. Còn Joseph Hồ-văn-Cẩm đi theo chúng tôi cả ngày trong rừng không sợ sệt và không biết mệt nhọc.

Số là một hôm kia sở xáng (Société des Dragages) ở Đalạt có một con trâu chết. Chúng tôi xin thây trâu ấy để làm mồi đặng bắn cho bạn đồng-nghiệp Diệp-văn-Giáp, Hội-đồng quản-hạt và điền chủ ở Sốctrăng, một con cọp lấy da hoặc dồn nguyên con để phòng khách (1).

Sắp đặt xong, chúng tôi ngồi rình mấy hôm, mà vì bị đi làm việc và bị ngồi trái giờ nên không gặp nó đặng. Mãi sau nó bứt dây, kéo trâu ấy đi xa độ 500 thước, đem xuống hố mà ăn. Mạnh thật ! Thấy lần nó kéo trâu ngang ng m ì ghê. Làm chỗ rình lại, kế chúng tôi mắc về Saigon thì hay rằng M. Trần-trinh-Huy, điền-chủ ở Bắcliêu, bắn

(1) Năm 1931 chúng tôi có biếu cho bạn Diệp-văn-Giáp một con cọp dồn to lớn, đặng trừ công khó của người lúc ở Đalạt ham mà kiếm không đặng « ông thầy nào ».

đặng cọp ấy, có chụp hình tại Grand Hôtel, có một bà đầm, M. Tư với bạn rất thương tiếc là Nestor-Gouyen Nguyễn-trọng-Tuệ Phó Lãnh-Sự níu đuôi. Dạn thật!

Có con cọp khôn quá, đặt mồi nó lại ăn lén hoài, không bắn nó đặng. Nếu gặp như vậy thì cứ cho nó ăn vị-sang, mã-tiền, không nên tha nó vì nó không có ích chi cho ai cả.

Còn có ngày giờ nhiều mà muốn bắn mấy con cọp khôn quá thì phải làm chỗ rình, để mồi nó bắt cho nó ăn quen, nằm gần mồi cho dạn. Thình-lình hôm nào ta đi ra chỗ để mồi cho đông, nói chuyện to rồi đi về để người bắn ở lại rình một mình mà thôi. Làm như thế thì ắt bắn đặng ngay vì cọp khôn, tưởng người đi thăm mồi đã về hết rồi, nên ra ăn tự nhiên dạn dĩ ắt phải chết, nếu người bắn dùng súng trận, đạn đầu mềm (demie-blindée) bắn trước chả vai, ngang giữa cổ, hoặc ngay mặt, nơi trán, bắn lối tim, hoặc bắn dưới eo cổ cho đạn chạy dài hơi lên ra sau, phá tim phổi và xương sống luôn. Đừng ham bắn phổi ròng, vì nó không chết ngay, phải tìm kiếm hiểm nghèo.

Bắn xong rồi đừng có lại mà « *bắt* » nó như chụp thịt nhỏ vậy! Nhớ chưa?

Cũng đừng ham ngồi gần nó mà chụp hình gấp, vì nếu nó chưa chết, tỉnh dậy ngồi kề mặt, « *cười miếng chi cọp* » với thợ săn thì mang khổ! Hãy xem chuyện chụp hình voi về sau và hãy cẩn thận đặt biệt mới đặng.

Cẩn thận không phải nhát, còn đi rừng mà khi dể không phải dạn, vì lắm khi bất cập lạ thường khó nói và suy nghĩ trước đặng. Vậy không nên nhát mà cũng không nên hơ hỏng dạn bậy thành hại đến thân rồi đổ thừa cho thú rừng hay hồn. Kỳ thật là 90 lần trăm sự rủi-ro tại ta mà ra.

Bắn cọp dùng súng trận Hyper Express từ 6 ly 5 đến 9 ly 3 đều đặng. Không cần chi dùng súng lớn hơn nữa, song không nên xuống dưới sức đập 300 kilogrammètres.

Một vây cọp to.

Hình vây của cọp to. — Theo Annam *cọp nhờ hai gân mạnh nầy* mà kéo thú to. Lúc mệt nó liếm ngoài da nơi hai bên vai lối chỗ gân ấy, thời nó khoẻ và mạnh thêm! Vây ở trong thịt nơi eo vai theo đầu ngực. Chúng tôi có xem lấy đặng hai vây cọp ở theo thịt nạc không ăn vào gân nào khác. Cũng lạ! Vây trên đây vẽ hơi to cho rỗ-ràng, Vây thật thì nhỏ hơn hình nầy độ 2, 3 phần mười.

Người ta nói chỗ nó đóng không nhứt định, tùy mùa, tùy con có, con không; nếu không biết cách lấy thì khó kiếm vây đặng lắm.

(Hình Nadal Saigon).

Bạn Kérébel có nhớ mấy hôm săn bắn của chúng ta ở Tánh-Linh (Đồng-Lớn) chăng?

Chúng tôi quên nhắc lại sự cọp lạc vào Tòa-bố Giadịnh ở cạnh Saigon trong năm 1936. Ấy cũng một việc lạ nên nhớ coi về sau có điềm chi hay không, tuy rằng ta không phải dị-đoan.

Còn bắn một lần trong giây phút mà đặng hai ba con cọp là Trạng-sư Omer Sarraut, Thần-sĩ Valude và M. Millet.

M. Champavert ở Nhatrang cũng bắn đặng ba con cọp liền nhau trong vài phút. Tiếc thay bạn Champavert không có hình ấy theo thơ của bạn đã gởi cho chúng tôi trước khi sách nầy xuất bản.

Cọp đang lại vũng nước bị chụp hình. Coi bộ ngài lọm khọm, lên lúc, nhẹ nhàn mà sức búng nhảy của ngài có gân như ressort cứng vậy!

4° *Gấu.* — Nếu sắp theo bề ngoài thì có bốn thứ gấu. Một thứ nhỏ gọi là gấu chó nặng độ vài chục kilos, có thứ khoan cổ vàng, thứ khoan cổ trắng. Còn thứ gấu to gọi là gấu heo bộ tịch xùng xình nặng độ 5, 6 chục kilos và mập ù, béo tròn như heo vậy. Một thứ khác nữa có người gọi là gấu ngựa. Theo bạn Trần-ngọc-Liễn ở về Thanh-

Lạng gần Lèo là miền ong và gấu nhiều thì nó có lông gáy và hàm răng giống gần như hàm răng của ngựa vậy. Tại gare Tân-ấp nó gặp người xé rất tàn nhẫn. Chúng tôi đi tìm nó không gặp. Hỏi bạn Durand và các người làm sở Hỏa-xa thì rõ.

Gấu ưa ăn trái cây, khoai, mía, bắp và nhứt là mật ong. Vì leo cây giỏi nên gấu leo lên lấy ổ ong mà ăn, lông nhiều mặc tình ong cắn. Một hai khi nó ngã từ trên cây xuống đất mà chết giả, rồi cũng tỉnh lại vì nó mạnh bạo và thịt nó mềm lắm, ít chết, cho nên Tàu và Annam hay dùng mật gấu mà cho người bị ngã cây, bị đánh nặng uống. Lắm khi cũng thật hay vì thuốc men là món hỡi còn vô cùng mênh-mông. Xứ nào cũng đều có thuốc riêng cho bịnh xứ ấy. Ngày nay Chánh-phủ cho Annam bán thuốc ta là một đều rất có ích cho dân sự vì thuốc tây hỏi còn mắc quá và ít ai biết dùng đúng đặng. Chúng tôi rất phản-đối việc cấm bán thuốc ta trong các báo và rất cám ơn cụ Phó Toàn-Quyền Châtel nghe chúng tôi và nhiều người khác về sự nầy và sự bỏ kiểm-duyệt báo quốc-âm năm 1934.

Bắn gấu đừng ham bắn vào đầu nếu ta dùng chevrotines. Đạn chevrotines bắn không vào sọ nó đặng vì sọ nó cứng lắm. Nếu không vậy nó đã bị bể sọ luôn, lúc say mật ong trên cây ngã xuống.

Bạn đồng-nghiệp Nguyễn-hữu Lũy lúc còn làm thầu-khoán ở Dầu-Tiếng có bắn hụt hai con gấu cũng vì ham bắn vào đầu nó cho nên đạn chevrotines vật nó không đặng.

Bạn đồng-nghiệp Millet cũng đã có bắn chevrotines vào đầu gấu không công hiệu. Sau hạ nó đặng bằng súng trận thì mới thấy đạn chevrotines không phá nổi xương đầu nó. Cho nên nếu cầm súng hai lòng thường thì hãy bắn

chevrotines *vào cổ, ngực, hông nó*. Bắn đạn một (balles) thì bắn chỗ nào cũng đặng.

Súng trận từ 6 ly rưỡi trở lên đến 9 ly đều giết gấu đặng cả.

5° *Sấu*. — Sấu có ở rừng không? Có nhiều lắm chớ. Cũng như loài cá, nó phải lên rừng lúc nước dưng to đặng tìm nơi sanh đẻ. Lúc nước giựt nó rút xuống sông và ra mấy vàm to có nước chè hai đón lúc cá ra biển bị cay mắt, hoặc cá vào vàm hứng mồi thì nó dễ bắt.

Ở Tấn-Linh vào đồng lớn độ vài ba chục cây số ngàn, trong lúc mùa khô thì gặp nhiều sấu và cá đồng ở các vũng nước còn lại. Ấy là sấu ở trễ lúc nước giựt, bị đồng lớn to quá không biết đường ra sông. Nay Mọi đâm sấu cả trăm bán da cho khách, cho các nhà buôn Pháp gởi về Âu-châu.

Một hôm bạn Huỳnh-đình-Thới và Huyện Cang, nghiệp-chủ ở Gòcông, gặp cả trăm sấu ở tại đồng lớn Tấn-Linh mà nay Mọi giết chết hết nhiều. Ban đêm thấy mắt tưởng hươu, lúc lại gần mới hay là sấu.

Sấu bắn khó chết lắm vì trúng trật nó cũng chạy chuồi xuống nước; lúc chết trôi xa luôn.

Nếu muốn bắn sấu mau chết thì bắn có một chỗ mà thôi. Phải bắn trên ót, lối sau hai con mắt và gần lối thầu-lậu nó. Bắn cho gãy cổ, song làm sao bắn « cú » ấy dễ dàng, vì nó nằm bẹp dưới đất, nếu ta bắn hơi xéo nhiều thì ắt đạn đi trợt hơn là vô xương. Còn bắn đứng quá, nếu ta không ở cao cho đạn ăn vào mình nó, thì vô công hiệu. Vậy bắn sấu là mộ « cú » khó lạ thường tại mình nó dẹp. 99 phần trăm lần là kể như bắn trật vì thế nào nó cũng dông chạy tự nhiên xem như không bị đạn vậy. Nếu mấy hôm sau mà nó chết thì nó trôi nổi, sình thúi nơi nào ta đâu biết đặng?

Họng sấu mở ra dưới nước mà nuốt mồi to không đặng vì nếu hả họng dưới nước thì nước vào ruột. Nó bắt mồi to thì cứ tha chạy ngờ ngờ trên mặt nước, hoặc cắn khít họng lại mà lặn. Đến chỗ vắng nhả mồi ra lấy đuôi đập cho mềm rồi mới nuốt. Vì vậy cho nên nghe nói có người bị nó bắt mà chưa chết, thì thừa cơ leo lên cây như còn sức mạnh, có khi cũng khỏi chết đặng.

Sấu là một thứ cá và ăn cá phần nhiều, cho nên thịt nó ăn như thịt cá vậy. Ở Nam-Kỳ ăn thịt sấu nhiều. Đến mùa có ghe chở cả trăm con của thợ bắt sấu bán. Vì người ta biết nó hả họng dưới nước không đặng nên thợ bắt sấu cứ làm động chỗ ở nó cho nó lặn rồi cứ lặn theo xuống chỗ nằm, trói con nào kéo con ấy. Nghe lúc nó nằm sâu, rờ, lừa trói và bó mỏ tự nhiên nó nằm im không dám hả họng. Cũng lạ thật mà người ta cũng thật khôn, vì nếu không biết vậy thì sấu trăm đâu mà chở đi bán đó?

Sấu sống dai lạ thường cho nên có con to lớn đến cả thước tây bề ngang nhứt là ở mấy miền vàm sông lớn gần biển như miệt Gò-Quao (Rạchgiá), vàm Sông Ray (Bàrịa), vân vân... Có khi dân sự thấy nó nổi lình bình to lớn lạ thường và cũng có khi nó thình lình nổi lên dưới thuyền, làm cho thuyền chìm, tha người ăn thịt.

Ban đêm da của mấy con sấu già sáng như phosphore, cho nên Annam ta dốt tưởng là sấu có cô-hồn thắp đèn ma.

Lúc nội tổ chúng tôi còn sanh tiền, mỗi năm đều có mua năm ba con sấu làm thịt cho dân trong điền ăn. Chúng tôi còn nhớ mấy con sấu dài 2, 3 thước, nặng chừng 50, 60 kilos, bị trói tay chơn, bó mỏ bỏ trong vựa lúa của chúng tôi. Mặc tình chúng tôi nghịch phá, chọi đá, ném gạch, thọc cây. Lúc nó giận thì nó « khì » to, đuôi đập đùng đùng thật

mạnh, nếu trúng người thì phải ngã vì cả sức mạnh nó dồn về đuôi.

Đập đuôi cũng là cách nó hay dùng đặng đập ngã người và thú đặng dễ bắt.

Các dân ở gần miền có sấu nhiều đều biết miếng võ hay của nó, cho nên đậu thuyền lúc nước không chảy mà tự nhiên lướt sào thì họ đề phòng lắm. Nếu không vậy sấu đập phải rơi xuống sông vì chính nó hay dựa ngã sào cho ta lại gần. Lúc bất ngờ, nó cấm đầu xuống đất mà cho ta «ăn sống đuôi nó». Bởi vậy cho nên ở xứ có sấu, người đi sông hay đậu thuyền ngoài sâu luôn cho sấu cấm đầu không tới đất.

Dân ở mấy vàm sông có sấu hay dạy chạy sấu lúc bị nó rượt.

Thấy thuyền nhỏ sấu nhìn lâu lắm. Nó nổi giống như khúc cây to trôi trên nước. Lặn lần lần êm ái, ai không có ý thì không biết đặng. Lặn xong nó đi dưới nước, nổi ngay đáy, phá thuyền chìm (đấm), gắp người chạy mất.

Vậy nên thấy sấu nổi ngó thuyền thì thuyền đừng đi ngay theo dòng nước nữa. Hãy đi qua lại (angle brisé) cho rộng và cho nhiều thì nó lạc lằn thuyền đi, không làm chi đặng.

Mỗi lần làm thịt sấu, chúng tôi có ý xem mấy cái đầu bị chặt. Nếu bỏ đầu xuống mé sông, dựa mé nước thì hai con mắt và hai hàm nó cử động luôn đến ba bốn hôm mới hết tiếc đời! Dị thật!

Ở sông Bassac, trước nhà chúng tôi năm 1933 có một con sấu to lên đến ụ tàu quan Chánh Tham-Biện Cầnthơ mà tiềm nơi làm ổ. Sấu ấy rượt người thường. Song chúng tôi

đi câu cá cả ngày đêm, có đem súng trận theo, muốn trò chuyện với nó mà không gặp.

Khôn hay linh? Ây là việc của loài người chưa hiểu rõ, cho nên đi gặp thú hay không ắt là tại sự may rủi mà thôi. Mà may rủi là gì?

Một con cá mập (requin) khổng-lồ cắn trâu cũng chết.

Miệng to lớn như miệng hỏa lò sâu thẳm, răng nhiều hàm bén như răng cưa to mà ở Nam-Kỳ gọi đúng là «cưa cá-mập».

Theo tuần-báo Illustration ngày 22 Mars 1930 thì có nhiều bãi biển phải bao lưới thép chung quanh, phòng ngừa cá-mập cho mấy người tắm.

Năm 1933-1934, chúng tôi bắt cá cả tấn. Sẵn dịp chúng tôi xin kể ra đây làm kỷ-niệm và chỉ sơ vài khí-cụ đi câu cho bạn đi săn bắn đem theo, lắm khi bắt cá ăn ngon hơn thịt thú rừng.

Lưới và câu cá vược (daurade) (1) với mấy người ở xóm

(1) Daurade chớ không phải dorade là cá không dùng ngon đặng.

là Đội Chậu, tư Nhiều, già Đầu-Đỏ gọi là Tư Thơm, Thời, Sau, Phú, Huôi, Tưởng, Ngạn, Biếu, tư Hoan, Nhép, Nàng, Tư, thợ Ba, mười Bốn, ở Đông-Phú, Cầnthơ (Nam-Kỳ), chúng tôi bắt cả: 100 cá vược, bổ đồng 5 kilos mỗi con . 500 k.

5 cá mập (requins) nặng chung độ . 500 k.

2 cá hô (poissons géants des Grands Lacs) . . . . . 200 k.

2 cá vồ cờ (autres poissons géants des Grands Lacs). . . . . 200 k.

Nhiều cá đuối có hai con nặng độ. . . . . 100 k.

không kể những cá khác rất nhiều.

Đi săn cũng nên đem theo vài lưỡi câu vẹo (hameçons renversés) của hảng Manufacture Française d'Armes et Cycles de Saint-Etienne. Lưỡi câu dài độ 4 phân thì đủ dùng. Lưỡi nhỏ dài độ 2 phân thì dễ bắt cá nhỏ ở các suối trên rừng lúc túng ăn. Sắm dây nhợ cho sẵn, có khi nghỉ bắn câu cá cũng vui. Ở Cao-Cang cá lóc to con rất nhiều!

Chiếc xuồng nhỏ và chiếc ghe máy (Moto-godille 10 C. V.) để đi sông lớn của chúng tôi dùng du lịch và thả câu.

Ông giữ sở Soler bảo Mọi đâm cá bằng chỉa ăn không hết. Nếu câu thì vui lắm.

Còn có détonateurs bắn cá thì mau hơn, song hại cá nhiều mà ăn không hết, phí của trời sanh.

6° *Trăn*.— Có con mình dài đến 10 thước tây. Thật mạnh, trăn quấn cọp cũng phải ngẫn ngơ với nó? Nếu thất thế thì nó quấn chết ngay. Nói chi đến hươu, mang thì nó quấn mềm mà nuốt trộng. Thường thường người bắt đặng nó vì nó nuốt hươu, mang, nai chưa tiêu, phải nằm ỳ tại chỗ mà đợi xọp bụng.

Các báo Nam-Kỳ tháng Juillet 1936 có đăng tin bạn đồng-nghiệp Bazé William có bắt đặng một con trăn đang nuốt nguyên một con nai như đã nói.

Trăn làm sao bắt chuột bọ dễ dàng mà ăn cho đủ no?

Chuột đi ngang đầu thì nó táp là lẽ thường. Nếu bắt vậy thì ăn không đủ cho nên nó phải «bắt cầu làm bẩy» giết chuột mau lẹ. Nó cũng bắt luôn ếch, nhái, cua, rắn nhỏ, thỏ chim và trứng chim rừng...

Một hôm lối 5 giờ chiều, đi ngồi tum rình cọp ở Djiring, thình lình chúng tôi thấy cỏ dợn động. Mừng quá, song xem kỹ thì cỏ dợn động rất dài cho nên chúng tôi biết là trăn.

Lúc gần đến dưới tum, chúng tôi thấy trăn ta quần càn cỏ ngã hết rồi nằm dài cong mình lên từ khúc. Chúng tôi tưởng nó rặn đẻ cho nên rình xem nó làm thế nào, rồi sẽ lấy trứng về luột ăn chơi với thịt trăn luôn thể, nếu không bắn đặng cọp.

Té ra trăn ấy không phải làm ổ mà cũng không phải đẻ. Nó làm bẩy bắt thú nhỏ đặng ăn.

Nằm dài chận ngang đường cỏ của nó càn, mình nó

cong lên, cong xuống từ khúc, im như khúc gỗ. Lúc nào có con chuột, con ếch chạy ngang dưới khúc mình của nó cong lên thì nó đập khúc mình ấy xuống co đầu lại ăn. Mình dài nhiều thước nó làm năm bảy cái bẩy như đã nói, bắt mồi mau lẹ lạ thường. Ấy gọi là « trăn bắt cầu làm bẩy ». Khôn thật !

Lạ thay, lúc nó nghe tiếng cọp béo gần gần thì nó dông êm không thấy động cỏ như trước nữa. Ấy tại nó đi xuôi (glisser) không cong mình quần cỏ cho động cỏ phá mồi chạy ra như lúc nó đi lại hồi trước vậy.

Ở Nam-Kỳ trăn rất nhiều, dân quê hay bắt nó mà ăn thịt. Nếu biết làm, đừng lột da, cạo vảy bằng nước sôi, lấy ruột rồi chặt khúc ra nấu cháo đậu, nước dừa, ăn với rau ghém bấp chuối, còn thịt thì luộc trong cháo rồi lấy ra xé phay trộn với rau râm như thịt gà ăn với cháo. Ăn thịt thì phải dùng với nước mắm, nước cốt dừa, sã, ớt, đậu phộng (lạt), đậu nành rang chà nhỏ.

Trăn 5 thước 50 bề dài của bạn Phạm-nhựt-Tân Lãnh-Sự ở Vân-Nam (Tàu) bắn tại Bắc-kạn (Bắc-Kỳ)

Mỡ trăn có nhiều miếng nhỏ bằng ngón tay đóng về trong ruột. Bỏ mỡ nó vào nấu cháo ăn thật ngon, mát lắm và ăn bao nhiêu cũng đặng không ngán.

Hãy ăn thử và đừng lạ! Hãy xem các Y-dược-báo (Revues médicales) thi rõ rằng các Bác-sĩ bên Âu-châu *mới vừa biết* trứng gà lộn là bổ mà thôi!

Ở đời đừng tưởng ai dốt mà cũng phải biết không việc chi là mới là lạ đâu ?

Cần nhứt là phải biết nấu thứ nào theo cách nào, dùng những món gì mà nấu cho đúng mới đặng. Hãy hỏi mấy ông nấu đồ rừng nghề ở Bà-Quẹo gần Saigon và để cho có dịp ăn rồi sẽ chê khen.

Bắt trăn thì đừng có sợ vì nó cắn không chết. Cứ việc nắm đầu nó thì kéo nó đi rất dễ dàng. Nếu nắm đuôi kéo ngược thì không kéo nổi, dầu cho người mạnh bao nhiêu cũng vậy.

Một hôm chúng tôi gặp nó ở trong bộng cây còn ló nửa mình ở ngoài. Bạn chúng tôi to lớn người liền chụp đuôi kéo lại, không cho nó rút vào bộng. Nhưng kéo nó ra không nổi. Túng quá phải cho nó một rựa đứt hai. Về sau chúng tôi thử hoài. Lắm khi có người bắt đặng trăn, chúng tôi để nằm dưới đất kéo đuôi lùi lại thì cứng ngắt như cây trồng vì cả ngàn vảy nó xừng ra chịu lại không thế nào kéo trôi đặng.

Một hôm tên Tư Kỳ ở trong điền chúng tôi niu đầu nó rồi để nó quấn cùng mình đặng mang nó về nhà. Đi ngang một khoản vườn rậm nó vùng siết lại rất mạnh làm cho tên Kỳ nghẹt hơi, buông nó ra thì nó liền chạy dông vào vườn mà đào tẩu. Không bỏ, tên Kỳ cứ theo niu đuôi, song kéo không lại nó. May thay có người đi ngang tiếp chận

đầu bắt trăn kia lại đặng, mà lần nầy tên Kỳ không dám để cho nó quấn nữa, lấy dao xỏ da buộc dây kéo về. Hỏi lại thì lúc nó quấn gắt, tên Kỳ tuy mạnh bạo mà phải nghẹt hơi, nên mới buông nó. Trăn ấy dài trên năm thước và nặng có 20 kilos.

Trăn thật to cũng dám đấu với cọp.
Xem anh cọp trên đây bộ khó vùng vẫy lắm.

Lúc bị nó quấn như vậy, có làm sao cho nó tháo chăng ? Ây cũng một sự biết có ích. Vì chúng tôi đi bắn thường nên chúng tôi có bảo thi nghiệm phòng cơn nguy biến. Bị quấn cứ lừa chót đuôi anh ta mà cắn một cái cho thật mạnh thì cả mình anh ta phải tháo ra hết. Nếu trăn nhỏ thi nắm chót đuôi nó cóp lại bẻ ép cho mạnh, tự nhiên nó phải buông quấn ngay vì đau thấu vào xương sống, đau lên đến đầu óc có lạ chi ?

Hãy thử bỏ nó vào một cái chung, cái lu to đậy ván lại, dằn trên nắp một bao lúa 60 kilos ; lúc vắng người nó chui ra như thường vì nó lấy đuôi cong cứng như cây mà chen vào kẹt nắp rồi co đầu lại chui theo lỗ và ép mình cho nhỏ mà

rút ra lần lần. Thật hay ! Chúng tôi suýt bị mất một con như vậy vì không tin người nhà quê và chưa kịp đóng lồng mà nuôi nó. Hôm ấy cả nhà đều sợ nó chui vào mùng mà quấn trẻ em. Đến lúc lại đít mấy lu mắm thì thấy anh ta nằm khoanh tròn rình chuột tự nhiên không lo sợ chi cả.

Cách mấy năm nay trong đám vườn của cậu chúng tôi là ông Phạm-quang-Thái, điền-chủ ở Đông-Phú, Cầnthơ (Nam-Kỳ) có để dành và nuôi nhiều trăn lắm. Vì ai bắt thì bị phạt cho nên nó sanh ra rất mau. Nay có con dài 7, 8 thước, nuốt nguyên một con heo con rất dễ dàng.

Nó sanh mau vì nó đẻ nhiều trứng, nên nay trong đám vườn kia ắt có đến cả trăm con sanh sản trên mười năm ở chỗ ấy rồi, ăn bớt chuột lối đó rất nhiều.

Một hôm có bắt cho trong thân một con đặng lấy da làm bốp. Con trăn ấy dài độ 8 thước. Da lột xong đo độ 5 tấc bề ngang.

Xe hơi to cán trăn chết không ? Không ăn thua chi cả. Đêm kia chúng tôi đi 4 người trên xe Delage sáu máy, 17

Trăn quấn beo đen xem nguy khốn.

mã-lực — (nặng chớ), — cán một con trăn thật to, vồng nhảy cả xe lên mà nó cứ chạy như thường vào núi, theo mãi không gặp, tuy là sau khi bị cán nó lại còn bị thêm một phát chevrotines bắn gần, thấy trúng giữa mình rõ ràng nữa.

Mấy năm nay bên Âu-Châu hay dùng da trăn mà làm giày, bốp, bao nệm auto, cho nên trăn và rắn bị giết rất nhiều song không đủ xài cho đến đỗi có bạn muốn lập sở nuôi trăn đặng bán da.

Nếu ngày kia không ai dùng da trăn, da rắn nữa thì làm sao? Thật vậy! Nay dùng nhiều da sấu, bớt dùng da trăn rồi!

7° *Kỳ-đà*. — Tây gọi là iguane. Giống như sấu, mà đầu mỏ nhọn hơi. Da có mục nhỏ mịn hơn da sấu, kỳ-đà ăn thịt đặng nhưng không bằng thịt trăn.

Leo cây hay, ở khô, ở nước đều đặng, kỳ-đà có thói riêng như sấu là *ở trên cây mà nhào xuống nước thì cứ nằm im nơi đó*. Nếu lội nhẹ lại rờ êm mà trói cổ thì nó cứ chịu tự nhiên, cho nên dân quê bắt nó dễ dàng. Chúng tôi có bắt đặng nó y như vậy, thì nghĩ ra bắt sấu cũng giống cách nầy song sợ nó to mà thôi. Có chó săn hay thì kỳ-đà chịu chết vì chạy không khỏi chó nên phải chịu thua.

Tại Trà-Thê về hạt Sốctrăng (Nam-Kỳ), chúng tôi có quen với một người có mấy con chó bắt kỳ-đà thật giỏi. Muốn đi bắt thì đặng ngay, song phải chờ nước kém thì mới dễ bắt, vì lúc ấy nó cứ ở quanh mé sông theo lá và bụi mà thôi.

Chúng tôi có bắn đặng vài con kỳ đà nhỏ, độ bốn năm kilos mỗi con.

Kỳ-đà leo cây đại tài, mau như nháy mắt.

Kỳ-nhông. — Kỳ-nhông biển hay là «con dông» ở theo bãi cát từ miền Phan-Thiết trở ra Phan-Rang, Ba-Ngòi trở vô Cù-Mi, La-Gi, vân vân...

Con bằng cổ tay ở hang dưới cát biển. Thấy người thi chạy trốn xuống hang song dân ở biển cũng lập thế bắt đặng mà ăn. Thịt nó rất bổ, ăn hết ho, hen, nên thuốc. Dân sự ở biển hay ăn thịt nó. Có lẽ thịt nó nên thuốc thật, vì ở ăn theo biển thì có những chất thuốc trong nước biển tự nhiên. Ăn thịt nó thì cũng như chích, tiêm nước biển có lạ chi. Vã lại dân ở các miền gần biển, xa nơi câu, thì ít có chi ăn cho nên gặp nó thì dùng làm vật thực.

Thịt nó trắng và nhỏ sớ, mịn thịt có lẽ ăn cũng ngon. Hôm ở Sông-Lũy mấy ngày với M. Cả mười Hai, M. Phạm-quang-Thái, Tư Hồ, Hồ-văn-Định, nếu không có mấy con mang thì có lẽ chúng tôi cũng nếm thịt «con dông» rồi. Người ta ăn đặng thì mình ăn đặng sợ chi ? Trứng lộn, ổ yến, long tu, gân nai, đồn đột, trứng cóc..., các món ăn Tàu mà xưa Tây hay chê, nay chúng tôi thấy Tây còn ăn nhiều hơn Tàu nữa !

8° *Rắn*. — Ở Nam-Kỳ, Cao-Mên và miền nam Trung-Kỳ thì rắn không biết bao nhiêu. Ấy là một loài đáng sợ hơn cọp trong lúc đi bắn vì nếu bị rắn cắn thì ắt khó lòng, nhứt là ít ai mang thuốc theo và biết thuốc ngừa. Vã lại có con rắn độc quá, cắn xong thì người bị cắn phải chết trong giây phút. Dầu cho có chữa đặng cũng có kẻ mang kỳ tật già đời, không rõ sự độc của nọc rắn dữ đến đâu ?

Ở trong làng Đông-Phú, hạt Cầnthơ (Nam-Kỳ), có tên Sáu và Nguyễn-văn-Huôi một hôm kia đi đưa đám xác, bị một con rắn chi không rõ cắn ngã ngay. Đến lúc chữa thuốc nam

mạnh rồi thì tên Sáu không sao, còn tên Huôi thì rụng hết cả hàm răng trên, vì lớn tuổi nên yếu sức chịu. Còn sự đau đớn từ lúc bị cắn đến lúc mạnh biết làm sao mà tỏa đặng?

Annam ta thường hay tưởng rằng lúc bị rắn cắn thì chết ngay. Không phải vậy đâu. Tuy xem bịnh bề ngoài như người chết thật, chớ xét kỷ lại là chết giả vì nếu chết thật thì không ai làm sống lại đặng. Lúc chết giả như vậy thì trái tim còn nhảy nhưng nhẹ lắm, tay, mắt thường không thấu nổi. Hơi thở cũng còn, nếu lấy một tấm kiến (gương) sạch để trước mũi thì thấy gương ấy lu vì hơi nước thở đọng ướt vào kiến.

Bởi vậy cho nên nhiều thầy thuốc rắn ta có thuốc gia truyền hay mà cho uống lẹ thì cứu đặng, *tại bịnh chưa chết hẳn*. Ấy là bất tỉnh lâu đó mà thôi.

Chúng tôi đã nói xứ nào cũng có thuốc riêng hay cho bịnh xứ ấy. Vì trời sanh xứ ta nhiều rắn độc cho nên lắm người xưa có để lại nhiều thứ thuốc hay mà nay hởi còn giấu, ít ai biết rõ. Sau lần lần e các thuốc ấy mất biệt luôn, không ích chi cho đời. Chính mắt chúng tôi đã thấy sự hay của thuốc rắn ta nhiều lúc.

Các thứ rắn không độc là rắn lãi, rắn nước, rắn ri cá, rắn ri cóc, da như da con cóc ; rắn ri voi, rắn mỏ vọ, rắn bông súng, vân vân...

Các thứ rắn độc là rắn trung cườm, có rắn đen đỏ, xem rất gớm ghê ; rắn trung đỉa, hình như con đỉa dơ dáy lạ thường ; rắn lục màu xanh tiệp màu lá cây, có khi cắn phải thúi thịt ; rắn hổ hành cũng độc lắm, nhứt là khi nó lai rắn hổ thật ; rắn hổ đất (naja ou coprah capello) cắn trâu cũng ngã vì trào đờm lên họng, thở không ra hơi

mà phải chết ; rắm mái gầm một đầu có miệng, một đầu có đót như đót ong, cắn đầu nào vào cũng chết cả vì nghe có khi máu phải rịn ra lỗ chơn lông cùng mình mà chết ; con đẻn cườm là một thứ rắn của thợ câu kiên sợ, phải gọi nó *là rồng, cúng tế nó* vì nó cắn thì không có thuốc chữa cũng như rắn chàm-oạp ở núi vậy.

Các thứ rắn to như trăn chúng tôi đã nói rồi ; rắn hổ mây có con thật to lớn mình có vảy như trái mây ; rắn hổ ngựa, có lẽ là rắn phướng ở rừng hay rượt người và thú bắt ăn như trăn bắt thịt vậy, vân vân...

Phần nhiều thì mấy con rắn to ban ngày lù đù khờ lắm cho nên dễ bắt, dễ đập. Ban đêm nó chạy lẹ lạ thường. Tuy không chơn cẳng mà nếu nó rượt thì chó săn cũng không chạy khỏi đừng nói chi người.

Nhiều thứ rắn ăn thịt đặng song phải biết làm và nếu thật không túng cùng, phải bị lạc đường đói khát, thì cũng không nên ăn. Có thứ rắn ăn thịt đặng là rắn hổ đất, (ngon nhứt), — trăn (ngon nhì) ; rắn hổ hành, rắn nước, rắn bông súng, rắn ri cá, rắn ri cóc, rắn ri voi. Chúng tôi thường thấy dân ở đồn-điền chúng tôi hay làm thịt nhậu rượu hoài !

Lúc nào chúng nó bắt đặng trăn to, cua-đinh (ba-ba), rùa các thứ, cần-đước (rùa to), khi làm thịt ăn hay đến mời, xin tiền chủ điền đặng mua đồ gia-vị và rượu, cho nên chúng tôi hiểu rõ chúng nó hay ăn món chi.

Một đều nên nói là dân ở Nam-Kỳ ít ăn thịt chó. Dầu có ăn cũng lén lúc một hai khi chớ không có ăn ròng như ở Bắc-Kỳ vậy. Cớ ấy dễ hiểu, là vì ở Nam-Kỳ dễ kiếm nhiều món ăn hơn ở Bắc bị dân sự ở đông quá cho nên cách sanh hoạt rất khó khăn.

9° *Nhím.* — Nhím có lông cứng dài cả tấc, đầu lông nhọn như gai. Có con nặng đến 25, 30 kilos. Ban đêm rọi đèn bắn nhím rất dễ.

Thịt nhím ăn đặng, không ngon, bở thịt. Lúc nào đi rừng lâu thiếu vật thực thì sẽ ăn thịt nhím !

Ở Đàlạt một hôm chúng tôi bắn nhím bị đạn chạy mất. Chúng tôi còn đang quần kiếm nó trong rừng thình lình nghe vợ chúng tôi, để giữ auto với vài bạn, la lên nói con gì to lắm nằm kêu hồng hộc dưới xe. Chúng tôi cười, biết nhím bị bắn chạy bậy, nên cứ đi vào rừng tim thú khác, để tập cho mấy bà dạn dĩ.

Tiếng nhím kêu to lớn lạ thường, ai không quen nghe nhím kêu thì lấy làm ghê sợ, tưởng tiếng của con gì nặng bốn năm trăm kilos là ít.

Hôm ấy có cả bạn Nestor Gouyen Nguyễn-trọng-Tuệ, Madame Gouyen đi săn nữa. Ai cũng sợ nhiều, đến lúc chúng tôi trở ra cắt nghĩa thì cả xe đều « *cười gượng* » vì chưa ai đủ tin, cứ nói : « *con chi kêu to quá, không lẽ nhím nhỏ con mà hộc to vậy đặng ?* »

Ở Lộc-Ninh, ở Phan-Thiết, chúng tôi có dịp bắn đặng luôn nhiều con khá to. Ở Bình-Ba, chúng tôi và tên Bộ Bèn theo một con nhím thật to trong mấy giờ không bắn đặng vì nó cứ chạy và kêu om sòm nghe xa cả trăm thước.

Trời sanh nhím có gai cùng mình. Lúc nào gặp sự nguy biến thì nó co đầu, co đuôi, xừng hết lông nhọn nó ra đặng đỡ mình. Nếu anh cọp to nào láo táo thì sẽ biết gai nhọn đâm vào mũi đau không !

Nhím có hai thứ : thứ nhỏ cân độ 5 đến 10 kilos ; thứ to nặng đến 25, 30 kilos như đã nói.

Bao-tử nhím Khách hay mua đặng làm thuốc. Chúng tôi có xé ra coi thì thấy trong ấy đầy củ cỏ, củ ngãi, chẳng có món chi lạ. Nếu để vậy tự nhiên bao-tử nhím lâu thúi lắm, vì không có món chi mau hôi.

10° *Trúc.* — Chúng tôi cho trúc là con dị thú, dị hình. Mình thì mình thú mà có vảy dày giống như vảy cá. Trúc ăn sâu bọ, kiến, mối, vì trời sanh nó có thứ nước miếng đặt như nhựa, đặng liếm mấy con nhỏ như kiến mà ăn.

Cũng vì thuốc bắc hay dùng vảy trúc cho nên một hôm trên con đường Cô-Gia Đờ-đờn, ở ngọn sông Đồng-nai, về xứ Mọi, trước Poste du Lac, xảy ra một chuyện làm cho chúng tôi bắt tức cười hoài, nhứt là chuyện ấy khởi sự từ Đalạt mà kết quả ở Saigon hôm sau.

Rọi đèn gặp một con trúc khá to, tên chauffeur đáng thương tiếc của chúng tôi là tám Mẹo ở Cầnthơ (Nam-Kỳ), xin cho nó theo chụp con trúc ấy. Chúng tôi rầy nhưng nó xin khó từ chối nữa rằng: « Tội nghiệp trúc bán đặng ba, bốn đồng, xin ông cho bắt kiếm tiền « nhậu rượu ». Ngừng auto, tám Mẹo nhảy theo trúc, chụp hoài mà không đặng. Mãi sau trúc mất. Chạy ra xe mượn đèn điện đội đầu vào rượt theo gặp trúc nữa, vì đồng trống dễ kiếm, còn trúc thì dạn không đi xa. Mẹo chụp trúc, sợ bị cắn lại buông trúc ra vì em chúng tôi là M. Hồ-văn-Định nhát chơi nói rằng: « Trúc cắn độc hơn rắn hổ ». Chụp năm bảy lần sợ rồi buông trúc rá hoài, rốt cuộc tám Mẹo cởi áo kaki ra trùm đầu trúc ôm lên xe. Vừa đi vừa ngó láo liên, thình-lình nó vừa nhảy, vừa la, vừa chạy. Mà miền ấy là miền ác thú nhiều, ra khỏi nhà là bắn cọp. Hỏi bạn Loupy Pierre ở Giađịnh, về sở Cô-Gia của bạn Lê-phát-Vĩnh thì rõ.

Nghe tám Mẹo la, tưởng nó bị cọp rượt, chúng tôi chạy vào tiếp. Còn bạn khác thì thắp đèn, bóp kèn xe, nhát cọp,

vì lo cho chúng tôi vào rừng cứu nó không kịp. Té ra bị ham bắt trúc, tám Mẹo quên cả việc đời, chừng đèn rủi tắt thì chàng ta thấy sau lưng có mấy bụi cây lù lù, nên la hoảng như bị ai giết.

Cười! Song chưa dứt!

Việc ấy vừa xong, tám Mẹo lầm bầm nói một mình: «Trúc trốn hay lắm, bỏ đâu nó đi cũng ra đặng, để bỏ nó vô rương khóa lại cho nó biết chừng». Vừa nói vừa làm lại còn ngồi ỳ lên thùng dằn chắc. Cười! Còn nữa!

Về đến Saigon độ 2 giờ chiều, nó xin phép đi bán trúc. Không ngủ, không ăn, nó đi đến tám giờ tối đem về có ba cắt bạc. Cả nhà cười nữa! Hỏi ra mới rõ nó bị xe kéo gạt đi giờ tốn hết bảy cắt. Té ra con trúc bán đặng một đồng bạc thì cũng khá quí, vì nó nặng độ vài kilos mà thôi.

Hình trúc của bạn PIÉTRI.

Tên tài xế (chauffeur) thương tiếc ấy rất trung thành, song quá dại và quá hay in trí, làm nhiều việc khác đáng tức cười.

Nếu ai nhát ma quỉ, nhát rắn to, voi cộc thì nó xanh mặt ngay.

Ham bắn lạ thường, nó gặp thú chạy thì cầm súng nhắm theo hoài cho đến thú mất mà chưa quyết định lảy cò. Bắn đèn thì mỗi phát mỗi ngã — (nó ngã), — hoặc bật ngữa — (cũng nó bật ngữa), — rơi nón, tắt đèn. Thấy mắt thú nào nó cũng cho là mắt cọp cả, cho nên bắn xong nó nhảy lùi, cầm súng thủ thế, bậm môi... Nếu chụp hình mấy lúc ấy đặng thì xem ắt hay hơn Charlot giểu!

Vì các cớ ấy cho nên các bạn như Nguyễn-văn-Ký ở Bắc-Trang Tràvinh (Nam-Kỳ), Đính ở Toà-án, Phan-hữu-Nhơn, nghiệp-chủ ở Cầnthơ, vân vân... hay phá tám Mẹo, cười đau ruột.

Nó đang tắm, nói sấu thì nó chạy lên ngay, bỏ quần, bỏ áo. Giữ auto thình lình nó lấy cây to nhảy quơ trên không, chưởi ai không biết, xem rất dị kỳ.

Một hôm có chim bắt muỗi (con cú) đậu gần xe, nhìn nó vừa kêu vừa gặt đầu. Nó sợ hoảng, quơ cây to đập lia, vừa la vừa chưởi om sòm cả xe đều cười không ai ngũ đặng. Mà không phải nó giả đò (giả quờ) đâu! Sợ thật, cho nên nó bị nhát hoài, ai ở Cầnthơ cũng biết danh tám Mẹo sợ ma!

Đi auto, chúng tôi ít dám cho nó cầm tay bánh xe. Vì lắm khi đi nhằm khúc đường vắng thì thình-lình nó méo miệng, trề môi, mắt liết vào rừng xem rất quái lạ. Hỏi ra thì nó nhớ năm nọ ở khoản đường nầy nó gặp ma, khúc đường kia nó gặp quỉ, ma chó, ma mèo, vân vân...

Nó đi đường Saigon-Cầnthơ già đời mà đến ngả ba Trung-Lương nó cứ cầm bánh auto đi ngay mãi, đến gặp đường xe lửa Mỹ nó cũng cứ đi. Đến lúc thấy đèn sáng trưng nó

nhớ lại kêu trời. Trên xe ai cũng biết, nhưng để coi nó dám đi đến Bếntre không? Cười!

Chúng tôi bảo nó sửa (hydroplanette) là tàu đua có máy rời của nhà, chạy mau đến 60 cây số ngàn mỗi giờ. Tám Mẹo làm sao không biết mà để cho tàu chạy tuốt lên bờ, bật cậu xuống sông, hết thảy cả châu-thành Cầnthơ đều lo sợ tưởng nó bị chơn-vịt chặt chết! Kể không cùng chuyện anh Tám Mẹo!

Chúng tôi xin dứt chương nầy vì mấy con thú chánh đã kể xong, không hơi đâu mà nói đến cà-cuống, con ruồi, dơi sen, cuống chiếu, dơi quạ (roussette) có con nặng 2 kilos ăn thịt rất bổ. Ở cù-lao Cái-Khế (Cầnthơ), Mương-Khai (Sốctrăng), Cái-Thia (Mỹtho), và các cù-lao gần bến đò Mỹ-Thuận trên sông Mékong có dơi quạ ngàn ngàn con, chiều bay đi ăn không biết bao nhiêu mà kể.

Cứ nấu cháo cho sẵn, xách súng ra khỏi châu-thành Cầnthơ và Sốctrăng, mà bắn bay trong mười phút về lúc huỳnh-hôn thì sẽ có vài chục dơi quạ chẳng sai. Phải nhớ bỏ xạ ở kẹt nách và kẹt đùi nó, không thì hôi cháo.

10° *Chồn heo.* — Chúng tôi quên nhắc đến con télagon (hay là télagou) là một con dị thú vóc như con heo con mà

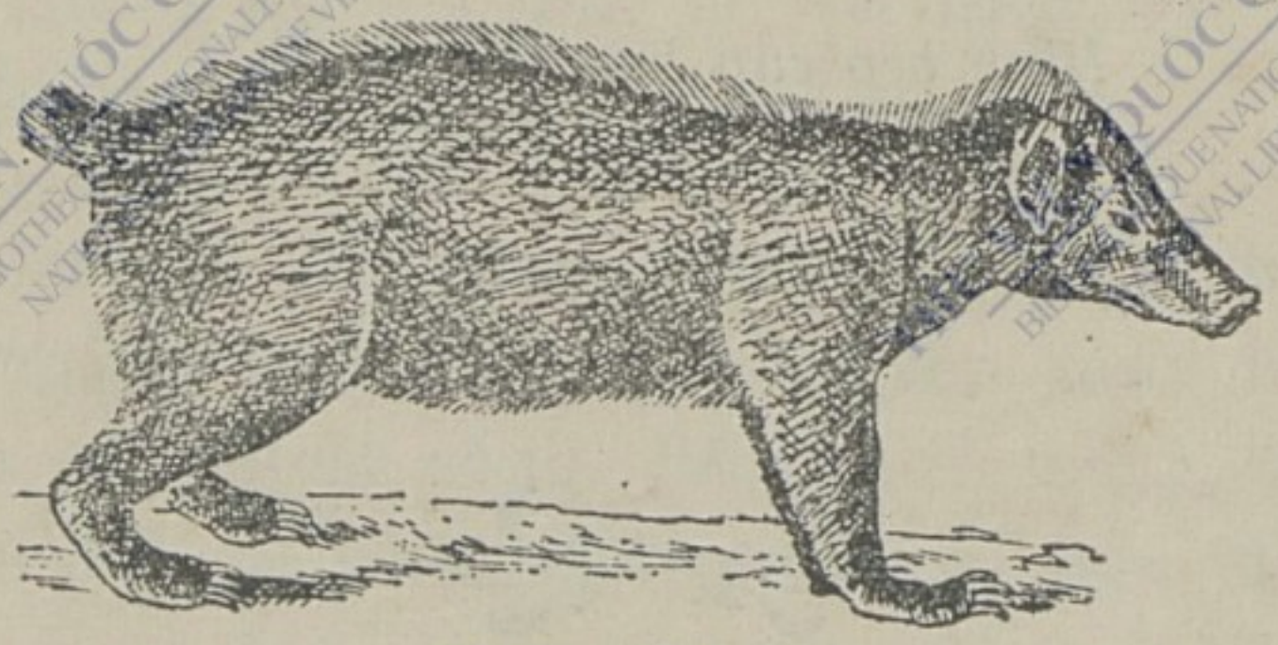

Hình chồn heo.

chơn có móng quấu (griffes). Nếu rờ đến nó thì nó xịt hơi « *ác khí* » sau đít nó ra, dính đâu thúi đó, *không món thúi*

nào mà thứi hơn món đó nữa. Ấy là con *chồn heo* it có lắm, it hơn chồn dơi nữa.

Hình nó vẽ đây; xem không thương đặng. Bạn đồng-nghiệp Guy Cheminaud có tỏa hình dạng nó ra trong báo «Le Chasseur Français» kể từ số 802, tháng Décembre 1935 rất rõ ràng. — Có bạn nào bắn đặng con quái thú ấy không xin cho chúng tôi rõ với vì chúng tôi chưa thấy mà cũng chưa bắn đặng con quái thú ấy bao giờ?

Hình beo của bạn PIÉTRI *bắn.*

PHẦN THỨ NĂM

CHƯƠNG IV

THÚ RỪNG TO Ở ĐÔNG-PHÁP

(Les grands animaux sauvages de l'Indochine)

1° — Bò rừng (Bibos-Banteng ou bœuf sauvage). 2° — Trâu rừng (Bos bubalis ou buffles). 3° — Bò tót (min) (Bibos gaurus H. Sm. ou gaur). 4° — Tây (Rhinocéros). 5° — Voi (Éléphas maximus L ou Éléphant).

Kể từ bò rừng cho đến voi thì gọi là thú rừng to vì có khi sức mạnh và sức chịu đạn của chúng nó lạ thường. Xin đọc các sách săn của bạn đồng-nghiệp Millet, trang 223, Edouard Foa, de Monestrol, vân vân thì rõ. Có nhiều bò rừng, bò tót, voi bị bắn bốn năm phát súng trận lớn có khi đến số 577, sức đập gần 1000 kilogrammètres, mà vẫn còn chạy cả ngày, có khi mất luôn. Đọc sách đến đây thì bạn đồng-nghiệp đã thấy nhiều thí dụ đáng tin rồi, cho nên chúng tôi xin tóm tắc sơ lược vài đều chưa nói về thú rừng to ở Đông-Pháp mà thôi.

1° *Bò rừng*. — Bò rừng giống hệch như bò nhà ta mà phần đông thì con nào cũng có lằn xoáy lưng chạy dài theo trên cả xương sống. Bốn chơn trắng, dấu đi hẹp và nhọn hơn dấu bò nhà. Cũng có con màu lông vàng sậm, vàng lợt, con đen và con có vá. Có một thứ bò rừng ở miền Chong-Phla từ Sầm-Rồng qua Mọi Pnongs, Kompong-Thom,... Sừng bò nầy hơi bỏ tới trước trán, trán hẹp, còn thịt, — theo nhiều người bắn và nhiều người Thổ —

thì hơi hôi nồng. Tên Thổ Cơ và Siphane có dẫn chúng tôi đi bắn mà không gặp « ku-pray », (1) chót sừng hay xước lúc già.

Cách ăn ở của hai thứ bò rừng như bò nhà ta. Chúng nó ít ở đất sình và cũng không ở núi cao quá 1000 thước tây. Mạnh, lẹ, đánh hơi (hưởi hơi) người giỏi, dầu ở bầy hay không cũng khó lại gần bò rừng đặng, nhứt là mấy con bò độc chiết to như trâu, ăn đạn súng trận như không, và tay bắn rành nào cũng có bị hỏng.

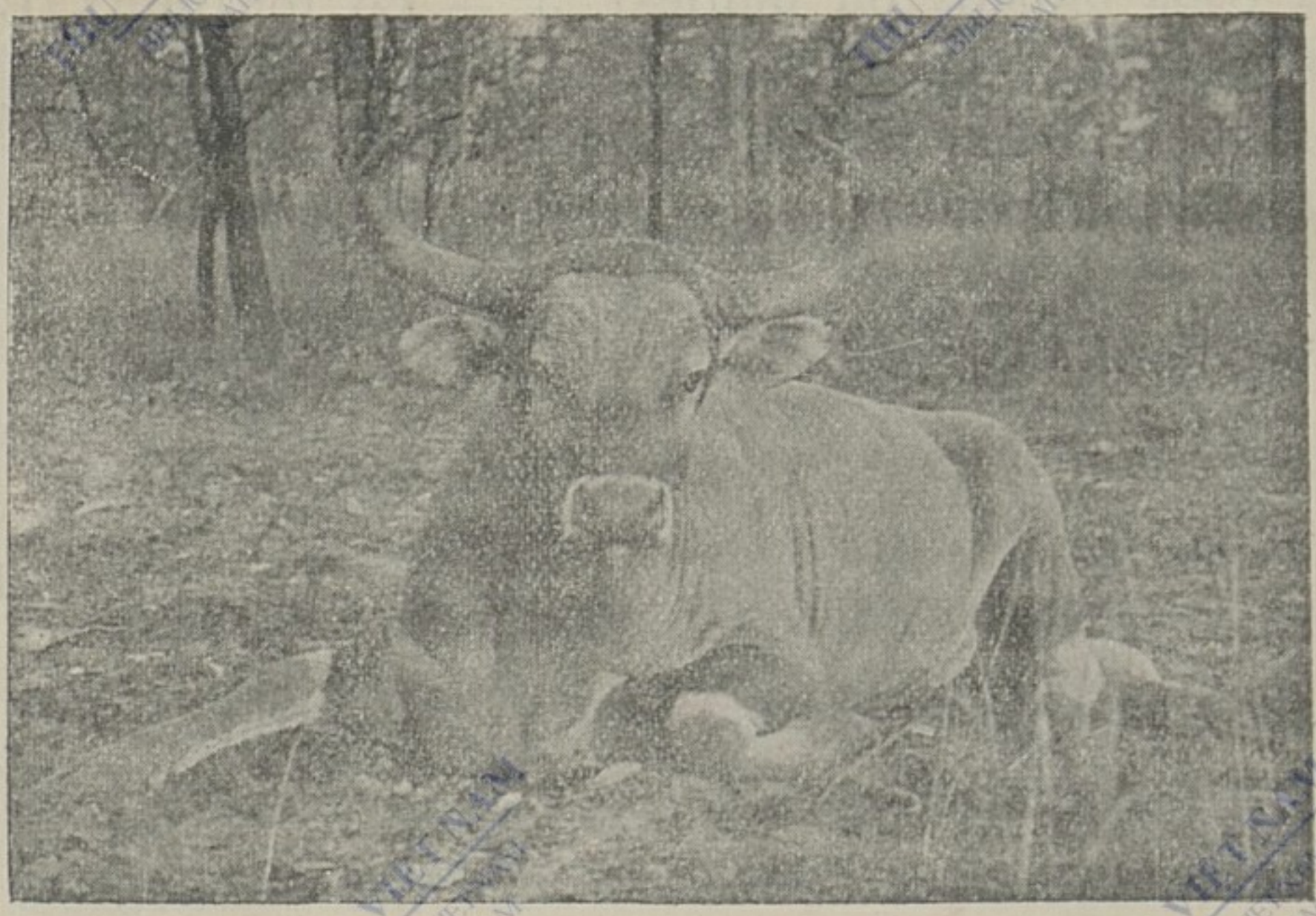

Hình bò rừng thường (banteng) sống của bạn PIÉTRI.

Mỗi bầy đều có một con bò cái to giữ chừng, đứng ngóng trông hoài, vì bò cái cẩn thận hơn bò đực nhiều! Nếu dốt cách rình thì không lại gần chúng nó đặng. Nghe « khịch! » hoặc « tẹt » một đôi tiếng thì cả bầy chạy đâu mất hết. Lẹ như nai, cho nên bắn bò mà không biết theo dấu giỏi

(1) Mọi kêu là « Kru-Tro » hay là « Krou-Bu ».

thì hay lạc thú bị bịnh lắm ; theo dấu bầy riết phải mất con thú chánh bị đạn.

Cũng có khi chúng nó thật dạn, để cho lại gần bầy như tự ý người săn muốn. Ấy là những bầy bò tơ còn dại, hoặc ta đi nghịch gió chúng nó không hay. Có khi chúng nó còn ngây ngủ, hoặc ham ăn lúc sáng sớm thì chúng nó cũng dạn lắm. Chúng tôi và em Hồ-văn-Định đã có gặp bò ngủ rồi.

Nói chi đến bò to đi ăn đêm thì ít khi gặp đặng vì nó nhát lắm. Qua mùa theo cái thì bò to cũng ít theo bầy, cho nên gặp bầy *mà không có bò to thì đừng bắn, cứ đi rình quanh bầy trong vài giờ ắt gặp bò đực cầm bầy ăn rơi (riêng) cũng gần lối đó*. Về voi, bò tót, trâu rừng cũng thường có vậy.

Theo dấu bò to bị đạn cũng phải cẩn thận vì có con dữ tánh, túng, nột, hoặc chạy hoảng đụng vào người thì nguy hiểm.

Vì ai cũng tưởng bò bị đạn không dữ cho nên lầm. Xin xem các bài về săn bắn của bạn đồng-nghiệp Omer Sarraut viết trong báo Impartial năm 1934 thì rõ. Bạn đồng-nghiệp Alinot ở Saigon cũng đã có gặp cảnh bò rừng rượt rồi, song không bị việc rủi ro nhiều cũng là may lắm.

Sau khi bò độc chiết bị đạn 416 Rigby Magnum bắn gãy vai, què chơn trái rồi, mà nó còn xông rượt chúng tôi ; lủi đầu sát đất, hai chót sừng hứng gió xem dữ dội. Nếu nó không bị liền liền ba phát đạn 416 và M. F. số 12 của chúng tôi và bồi «Đờ-Khánh» tiếp nữa, thì có lẽ chúng tôi cũng bị rượt đôi hồi. Vai nát, chơn gãy, phổi hư, máu ra cả chậu, mà bò ấy vẫn còn chạy xa đến 200 thước tây (1),

(1) Mùa lạnh lằng máu rơi theo đường bò bị đạn chạy có mỡ trắng đóng đặc độ nửa giờ về sau.

leo hai nổng cao, rồi xuống hố sâu mới chịu chúi đầu, quị chơn, nằm luôn trong rậm. Mổ xong nó rồi mất hết trên năm giờ !

Muốn tìm bò phải đi thật sớm hoặc chiều mát trong các rừng có trảng trống to như miệt đường Chơn-Thành, Hớn-Quản, Lộc-Ninh, Snoul, Krek, Sầm-Rồng, Kratié, Gia-Rai, Vỏ-Đất, Trảng-Táo, Gia-Huynh, Suối-Kiết, Sông-Dinh, Sông Phan, Suối-Vận, Mương-Mán, Sông-Lũy, Krông-Pha, Tân-

Hình bò kuprey (kouprey) của bạn PIÉTRI.

Sừng bò giống kuprey (kouprey) của bạn Piétri biết trước và có viết thơ về Pháp. Sau M. Urbain mới qua Đông-Pháp tìm kiếm nó với MM. Ratier và Sauvel trong miền Kompong-Thom.

Bò kuprey (kouprey) sừng y như trên đây; da khúc trước mình thì đen, khúc sau mình thì giống màu da bò rừng thường (banteng). Xin xem trang VI và VII về trước đầu sách.

Sừng hay bị xước ngoài chót lúc già, xem rất ngộ nghỉnh.

Còn kuproh (kouproh) thì màu da xám đều, to hơn kuprey (kouprey) và bò rừng thường (banteng). Dấu chơn nó mới xem giống dấu min (gaur) nghĩa là không nhọn móng, nhưng nhỏ hơn dấu min.

Mỷ, Cà-Ná, Hòa-Trinh,... tới Ba-Ngòi, Ngả-Ba, Nha-Trang, Kà-Rôm, vân vân.., đừng lên cao quá 1000 thước như đã nói. Thí dụ ở Tân-Mỷ thì có nhiều bò mà ở Bellevue thì ít có.

Chỗ có bò rừng gần Saigon hơn hết là lối cây số 110 trên đường Saigon-Phan-Thiết trong mấy trảng dầu minh mông hai bên đường, phía trái về Bàu Mật-cật, Đồng-Lớn, Tấn-Linh ; phía mặt về trên Xuân-Lộc (lối nhà bạn Tô-văn-Ký, gần Bảo-Chánh), Bàu-Lùng, Bàu-Đỏ, vân vân...

Các miệt Cao-Mên vòng theo biển Hồ nhứt là về phía Bắc và Đông-Bắc Cao-Mên thì bò ở cả bầy ; chỉ không ngày giờ và thế thần đi bắn mà thôi.

Ban đêm cũng có nhiều con bò chịu đèn săn cho nên lắm bạn đồng-nghiệp thường bắn đặng. Chúng tôi cũng có gặp bò chịu đèn trên con đường Phanthiết-Phanrang trước gare Sông-Lũy độ 5 cây số ngàn, song bắn không kịp vì nó chạy ngay lúc chúng tôi mới xuống auto theo nó. Lúc ấy nó đứng ba con to tướng, mắt dòm đèn láo liên, thì biết ngay rằng thế nào nó cũng phải chạy.

Thịt bò rừng ăn ngon hơn thịt bò nhà bởi nó mập béo, cỏ ăn không hết mà lại không cày bừa chi nên thịt nó mềm, thơm, ăn biết rõ mùi thịt rừng liền, vì nó ăn đủ thứ cỏ tốt thơm tho.

Tay bắn bò nhiều hơn hết ở Nam-Kỳ ắt là bạn đồng-nghiệp Phily Kiểm-lâm Sông-Dinh ở trong một miền săn bắn trên hoàn-cầu ít có.

Phần nhiều thợ săn giỏi bắn bò bằng đạn cứng đầu. Ấy là lúc bắn gần, bắn tài, lựa xương đặng. Nếu bắn xoàng như chúng tôi và nếu dùng súng lớn từ 404 trở lên thì tốt hơn là bắn đạn đầu mềm, bắn vào lối trái tim nghĩa là lối vài tấc cao hơn đầu gối trước của nó (bắn vào tủ, le coffre, như đã nói). Bắn chả vai thì bắn nơi lắc léo, trên

chỗ đùi trước giáp với xương sống. *Chỗ ấy phải dùng đạn đầu cứng*, vì một hôm chúng tôi bắn đạn đầu mềm vào nơi ấy, bể đạn ra như cát núi, nhưng phá đặng một quầng vai bằng bàn tay sè. Xét lại kỷ thì đạn bấy, nát hết không còn tìm đặng miếng đạn nào to cả! *Xương sống bò, trâu, min cứng lắm, đừng dùng đạn mềm đầu mà bắn vào xương to.*

Một « cú » khác khá hay là bắn ngay giữa cổ cho đạn ăn xéo về sau hông bên kia nếu nó đứng hơi ngang. Còn như nó đứng ngó ngay mặt ta thì tốt hơn là bắn dưới o nó, cho đạn cứng ăn hơi xéo lên phá dài xương sống tới sau đít.

Bắn bò, trâu, min, thì đừng ham bắn trán. Tuy bắn vào trán, mới nghỉ, thì chúng nó phải chết liền, song ta phải bắn trong một mặt vuông độ 10 phân tây mỗi góc.

Vì lúc bò ăn thì đầu lay động, trán lấp loán trong cỏ cây, có phải như bia trắng hoặc đen kia đứng cứng đầu mà dễ bắn! Ở xa độ 50 thước tây thì con ruồi súng ta che bớt mặt vuông trán bò nhiều rồi; nếu đạn đi lên xuống, sái qua lại thì bắn không công hiệu, nhứt ta là tay bắn thường.

Ta hãy lấy ngón tay đưa trước mắt ta mà đo bề ngang, bề cao một cái nhà nào. Ta sẽ thấy ngón tay ta che đặng hết mấy phần cái nhà kia rất dễ dàng, *cũng như con ruồi súng ta phải che án một khoản lớn trên trán bò ở xa, cho nên khó bắn đúng trán cho vào óc thật, độ 10 phân vuông đặng.*

Nói chi lúc nào thuận cảnh bắn gần thì chỗ trán và chỗ góc sừng vào ngay óc là độc nhứt không ai dám cãi. Bắn sau lỗ tai xéo tới cũng chánh hay.

Bắn trán thì nên dùng đạn cứng (balle blindée) mà phải nhớ rằng bắn cao đạn trợt trán hoặc gãy sừng nếu đạn đi sái qua lại. Bắn thấp thì hay hơn vì đạn có phần ăn vào cổ bò và đi luôn dài ra sau đít như đã nói.

Ấy vậy bắn thì bắn cho kỷ, lựa con đực thật to, dầu cho có bắn hỏng cũng ít buồn vì muốn sừng to làm kỷ-niệm và thế nào bò già cũng mau chết hơn mấy con tơ còn sanh sản lâu năm.

Tại đường Snoul-Krek về Cao-Mên, một hôm xảy ra một vụ may đáng kể. Đường ấy thịt to nhiều lắm. Nghe lời bạn Nguyễn-tấn-Cường, chúng tôi đi đến nơi ấy với vài bạn đồng-nghiệp khác là A-Bác, con của ông cự-phú Tạ-Má-Yảnh ở Chợlớn, và Phan-hữu-Nhơn ở Cầnthơ.

Août 1934.— Bò rừng đực của chúng tôi bắn tại đường La-Gi. Hãy sánh người và thây của nó thì biết nó to và mạnh không. M. Bé, bồi « Đờ Khánh » và tên Sáu dẫn đường rất vừa lòng.

Ban đêm chúng tôi bắn một con cọp to bị đạn. Sáng ra ngủ đã thèm, đến bốn giờ chiều, chúng tôi bảo phải trở lại tìm cọp bị bịnh ấy. Vừa đi vừa nói chuyện om sòm, chúng tôi không ngờ bò ở gần một bên. Quay lại, tên Thổ Long và chúng tôi thấy đuôi bò ngoắt lia trong cỏ. Cường cầm súng to hơn hết nội bọn, rình lại gần, cho bò gát bầy ăn đạn 10,75 vào họng, ngã ngay, vì gãy xương sống mấy khúc.

Thảm quá, chúng tôi chở nguyên con bò về Saigon. Lúc kéo ra auto thì rất khó vì chết cứng nó kẹt trong xe. Phải hơn 10 người, buộc bốn chơn bò rút lên cây cao kéo ra mới đặng. Hãy nhớ, đừng chở nguyên con bò to vào xe như vậy, vì lúc chưa chết mình bò còn dịu nên bỏ vào đâu cũng đặng. Lúc nó cứng ngắt rồi thật khó quay trở, có khi hư xe. Cũng tại tham ăn tripe bò rừng nấu theo kiểu tây !

Lá le lá lách (lá sách) bò nhà hay là bò rừng mà nấu theo kiểu « Tripe à la mode de Caen » thì ngon lắm.

Làm lòng cho thật sạch, ướp muối, tiêu, hành, tỏi, beurre, cà tomate xào, tiêu sọ, đinh hương, lá thơm, *rượu chát trắng* (vin blanc) độ một ly (cốc) nhỏ thì vừa ướp đặng một kilo lòng.

Trộn chung lại để vào nồi đất, nấu nước sôi đổ qua, đậy cho kín hơi. Dưới đáy nồi phải lót nhiều giò bò con hay là giò heo. Nấu im, chụm ít lửa, độ 24 giờ thì ăn đặng. Nếu nấu khéo thì nước món ăn trong khe và vàng hực!

Ăn tripe nấu kiểu ấy thì phải dùng hột cải hiệu Colmans trộn giấm, muối và tiêu. Nhểu nước miếng chưa?

Còn thịt filet ngoại, filet nội, thịt đùi,... thì làm rôti, beafteak,... hoặc giao nguyên con bò nhỏ hay là một đùi bò to cho thợ Bà-Hom nấu thì cực điểm ngon.

2° *Trâu rừng.*— Không khác chi trâu nhà song mạnh bạo hơn, trâu rừng ham ở mấy rừng mênh mông, có ao, vũng, sình lầy, vì nó ham nằm nước, lăn bùn trong mấy giờ nắng gắt ban ngày.

Qua mùa hạn thì nó ở theo mấy ngọn sông to chảy qua

các đồng lớn như sông Là-ngà, miệt đồng lớn Tấn-Linh, Cao-Cang, Võ-Đất, suối Chêmang về miền Hớn-Quản,...

Tuy nó đại hơn bò rừng song nó hay ở trống cho nên cũng phải giữ dưới gió mới lại gần đặng. Thường thường nó quạu hơn bò, bắn trúng đạn nó hay rượt dữ dội cho nên phải bắn kỷ lưỡng theo mấy chỗ đã chỉ về trước. Nếu nó bị bịnh trốn vào bụi thì theo nó bất tiện, vì tuy lớn mà lúc nó đứng im thì ta khó thấy đặng. Nếu thình lình nó nhảy ra rượt ta thì khó bắn nó nằm ngay với một viên đạn to bao nhiêu cũng vậy — trừ ra vào óc, tim, — cho nên theo trâu bị đạn là một việc không nên khi dễ, vì nó trốn vào bụi khó thấy lắm.

Một trâu rừng bị đạn của bạn SARRAUT-PIÉTRI

Thịt trâu rừng ăn khá vì nó ở không, nên thịt cũng mềm.

Năm 1916, ông Hương-quản Hồ-văn-Nghiêm ở Đông-Phú (Cầnthơ) có bắn đặng một con trâu rừng với súng số 12, hiệu Idéal, đạn bắn chim thường.

Số là hôm ấy ông Hương-quản Nghiêm, chú của chúng tôi, đi theo bắt ăn cướp với ông Cai-tổng Định-An Phạm-quang-Huy là ông ngoại của chúng tôi, qua đến các miệt đồng mênh-mông gần Rạchgiá. Đến nơi nghe trâu rừng chém (húc) người, ai nấy đều đốc bắn, mà bắn làm sao với súng hai lòng đạn thường đặng? Song không lẽ bỏ, vì chú tôi rất ham săn bắn và vì của trời cho mấy khi gặp. Chú tôi đi liền và đem theo 50 túc đủ thứ đạn. Cởi trâu cái nhà đến nơi nó hay ăn thì trâu rừng ra rượt cái liền. Thừa dịp có trám nhiều, chú tôi buộc trâu cái ấy cho nó lại gần, rồi núp cây, cho nó hai phát đạn nhỏ vào hai mắt, đui hết cả hai. May thay!

Bị đui mắt nó cứ lần quần, sừng bén quơ ngã cây, tét sậy, còn chú tôi cứ bắn hoài đến trên 30 phát, trâu ấy mới ngã. Có mang thịt về nhà ăn.

Quan Chủ-tỉnh Rạchgiá thưởng người bắn đặng 20$ và có ban khen sự dạn dĩ ấy.

Theo Annam, mật trâu đóng đặc lại tự nhiên trong gan nó thì gọi là ngưu-hoàn, hay dùng đủ chuyện về thuốc bắc. Nếu lấy đặng thì quí lắm. Thôi cứ ăn gan nuốt mật nó thì tiện hơn!

Trước ở Rạchgiá có vài nơi còn nai và heo rừng. Nghe cũng còn vài con cọp cho nên chúng tôi tưởng trâu ấy là trâu rừng thật còn sót lại xưa nay không ai gặp. Giả như lúc chúng tôi còn nhỏ lối 1908-1910 thì nghe người ta còn bắn voi ở ranh Rạchgiá-Cầnthơ. Lúc ấy chưa có súng hay cho nên ông Cai Đường và ông Hội-đồng Hồ-bảo-Toàn ở Cầnthơ, nay làm việc Trạng-sư ở Saigon, đều dùng súng

săn calibre 8 nặng nề, bắn phải có nạng chống; lắm hôm bị voi rượt nguy cấp; sau có thuật lại nhiều chuyện đáng khen, đáng sợ.

Năm 1920, có cọp lạc đến Cầnthơ; có lẽ cọp ấy ở Rạch-giá sang chơi Cầnthơ. Lúc đến gần Trà-Niềng thì bị bắn chết.

Muốn cho bạn đồng-nghiệp rõ rằng thú to ở các nơi đã chỉ trong chương « Các miền săn bắn ở Đông-Pháp » nhiều lắm, nên chúng tôi xin đăng bài báo Điển-Tín ở Saigon, ngày 3 Juin 1936, nói về trâu rừng :

Viên xếp đồn bị con trâu rừng báng chết

« Cách đây vài ngày, viên xếp đồn Khva Krao Phnom tên « Vong ở tỉnh Siêmréap đi tuần với một người lính và 3 « tên cu-li.

« Đến chiều lại, vì muốn ngăn ngừa bọn buôn đồ lậu, « nên mấy người mới đi vô trong rừng. Vừa được vài trăm « thước thình lình viên xếp đồn Vong bị một con trâu rừng « nhảy tới báng (húc) chú rất kịch liệt.

« Viên lính đi theo thấy thế mới giương súng nhắm « con trâu hung hăng kia mà bắn hết mấy phát. Con thú « nầy vừa bỏ chạy thì chú Vong cũng ngất ngư. Chú bị « sừng trâu ăn phủng vào háng và đầu rất nhiều vít ; cái « ống quyển lại gãy lọi nữa.

« Mấy người cu-li hiệp sức đỡ chú Vong về đồn toan cứu « cấp nhưng vì bị mất máu và bịnh nặng quá nên qua « ngày sau chú Vong phải chết ».

Ấy là một việc của nhiều bạn Bắc tưởng không có.

Năm nào lối tháng Mai, Juin, Juillet là lúc thú rừng chịu đực thì chúng nó cũng hăng cái và dữ lắm như chúng tôi đã nói. Các báo ở Nam-Kỳ hay đăng tin rủi ro như trên đây thường thường.

Còn số trâu rừng bị bắn thì biết bao nhiêu mà kể, song chúng nó cũng sanh sản mau lẹ như xưa, nên hãy còn hoài.

Trâu rừng (Didier, Défosse Sofari Service).

Các dân rừng hay thuật chuyện trâu bò, mìn độc chiếc lúc nào. móc chót sừng ra đến sau đít đặng mới tẻ bầy. Có thật vậy vì trâu nhà có nhiều con dùng hai sừng mà móc (vớt) thối hậu rất hay, không làm sao người cỡi tránh sừng nó đặng, dầu cho ngồi trên cổ hay là đeo đuôi nó cũng vậy. Lúc còn nhỏ chúng tôi ham cỡi trâu kéo lúa nhà bị nó móc thối hậu một lần sấp nguy.

Trâu lội giỏi lắm. Muốn đuổi chúng nó qua sông lớn như sông Bassac thì cứ cho nó lội. Người đuổi cứ đeo

đuổi nó mà qua sông không có cá to và sấu nào dám lại gần vì bốn chơn nó đạp nước quá mạnh.

Lúc xưa chưa ai biết thú rừng đánh nhau ra làm sao. Khi nghe thuật chuyện các thú chọi nhau thì người nghe

Trâu rừng to chém (húc) cọp ngã lăn. Hết ăn hiếp gió các thú yếu ! Ấy là đời ! Nên dạn dĩ như trâu nầy thì có khi kẻ áp chế quấy mình cũng phải bỏ xương. Đáng khen ! Hãy nhớ !

thường hay cười cay đắng, không tin. — Nay xem hình trên đây và xem các « phim » chớp bóng thì ai cũng phải công nhận rằng thú có đánh nhau thường. Ấy là đời ! Có lạ chi ? Người ta không ăn nhau à ?

3° *Min hay là bò-tót*. — Con min hay là bò-tót, theo tiếng Bắc-Kỳ. Tiếng tây gọi nó là « gaur ». (1)

Nó lớn con hơn hết trong loài có sừng như bò trâu và nếu xem kỷ thì nó là một giống riêng của trời cho xứ ta chớ không phải nó là bò lai trâu như nhiều người tưởng quấy vì bộ xương sống nó khác hơn trâu bò cong lên nhiều lối ngang lưng; da nó có dầu nhiều; lông bụng, lông cổ, dài cả tấc;

Nó thật to lớn và hay ở theo miền núi phía nam Trung-Kỳ, trong cả xứ Lèo thượng, hạ, Cao-Mên và Nam-Kỳ về phía Đông và phía Đông-Bắc.

Min thật mạnh. Có khi bị mười phát đạn súng trận to mà nó còn chạy hoài đến đôi ba hôm mới chịu chết.

Bạn Casteuil ở sở Cảnh-Sát Saigon với hai bạn nữa có bắn một con min về miệt sông Là-Ngà. Trong ba phát súng trận đầu nó cứ đứng ăn tự nhiên như không hay biết chi cả. Ráp ba phát nữa nó mới hay người ta bắn mình. Bắn luôn luôn gần mười phát mà nó chạy mất không bắt đặng. Chuyện ấy báo Le Chasseur Français có nói lâu rồi.

Thí dụ ấy đủ chỉ rõ sức mạnh của min, không cần chi so sánh nữa. Tóm tắc thì sức nó sánh với voi, tây đặng, nghĩa là đứng một bực nhứt mạnh trong trời đất.

Bạn đồng-nghiệp Bazé William Quản-lý sở cao-su ở gần Xuân-Lộc có cho cu-li vây và bắt được một bò-tót (min) con rất đẹp. Có lẽ con ấy sau về sở thú Saigon và cũng vì nó mà nghe xảy ra một việc đáng tức cười. Chúng tôi xin kể ra cho bạn đồng-nghiệp xem chơi.

---

(1) Dấu tròn, nhỏ hơn dấu trâu rừng vì dấu trâu rừng trời sanh hơi rè ra để đi sình, lầy (theo de Monestrol, trang 24 và 25).

Một hôm ông Quản-lý sở thú Saigon có kêu một ông Thú-Y còn nhỏ ở Bắc-Kỳ mới vào và nhờ người tiêm thuốc cho con min ấy. Tuy ăn học giỏi mặc dầu chớ độc-giả cũng tưởng tượng mà hiểu rằng tiêm thuốc cho nó không phải là chuyện chơi. Vì vậy nghe nói ông Thú-Y kia lấy làm lo sợ. Có lẽ ngài cũng lập thế thần mà tiêm đặng thuốc cho min ấy, song nghĩ đến tánh rừng và sức to lớn mạnh

Anh em bạn đồng-nghiệp và bạn học cũ chúng tôi Georges và William Bazé là hai tay thợ săn thú to có danh lừng lẫy ở Đông-Pháp ai cũng biết.

Bạn Georges Bazé có tiếp chỉ cho chúng tôi nhiều sự có ích về săn bắn thú to trong sách nầy. Hình trên đây là hình của bạn Georges Bazé và M. Quinternet.

mẽ của nó, như đã nói trên đây, thì công chuyện làm của ông ấy không phải dễ.

Cho đặng rõ sức mạnh của con min hơn nữa thì chúng tôi xin trích lục một bài báo Điển-Tín ở Saigon ngày 3 Juin 1936 dưới đây đặng bạn đồng-nghiệp xem chơi cho rõ rằng ở các miền của chúng tôi chỉ về trước thú to rất nhiều. Chỗ của ông Hamet đi săn đây thì cách xa Saigon độ 170 cây số ngàn. Miệt ấy bạn đồng-nghiệp như Nguyễn-tấn-Cường, sáu Nhiều, Nội Duệ, Tòa Tỷ, Trạng-sư Huỳnh-văn-Chín, Lambert và chúng tôi đều đi một năm không biết mấy lần, không kỳ nào về tay trơn cả.

Báo Điển-Tín ngày 3 Juin 1936.

TAI NẠN GIỮA RỪNG

VỢ CHỒNG ÔNG HAMET BỊ CON « MIN » BÁNG (HÚC) TRỌNG BỊNH

Nhờ ông Hamet chống cự kịch-liệt và đã bắn trúng con min đó hai phát nên không ai bị thiệt mạng

Thừa dịp lễ Pentecôte, được nghỉ hai ngày, vợ chồng ông Hamet, thầy dạy đấu kiếm tại nhà xẹt Tây (Cercle Sportif) ở Saigon cùng với ông d'Orlick, lên miệt rừng Snoul săn ác-thú.

Miệt rừng nầy hồi giờ vẫn không thiếu gì thú dữ như cọp và bò-tót, kêu là con min, song vì các tay thiện xạ tới lui thường quá nên mảnh thú đã biết sợ và rút hết vô trong rừng sâu rồi.

Vợ chồng ông Hamet và bạn là ông d'Orlick phải mướn

xe bò, đem theo lều vải, vật thực và súng đạn, đặng vô chỗ thâm-sơn, rừng-rậm, kiếm các ác-thú mà trổ tài.

Tối chúa nhựt, họ hạ trại trên một miếng đất trống, ăn uống, ngơi-nghỉ rồi qua sớm mơi thứ hai mới dậy, nai-nịt hẳn-hòi và lên đường, theo dấu các « con thịt ».

Tới bảy giờ sáng, họ gặp một con « min » to lớn hết sức, có cặp sừng rất dài và sống lẻ-loi một mình, không có con bạn nào đi theo hết. Ấy là min độc chiếc !

Ông Hamet xổ súng bắn trúng song con min (bò-tót) kia không chết, cắm đầu chạy mất. Nhờ dấu máu, mấy tay thiện xạ theo dõi một lúc lâu ; chừng lại gần thì con thú đánh hơi, thấy người săn và cắm đầu chạy nữa.

Thú chạy, người rượt, cuộc chơi cút-bắt như vậy kéo dài tới ba tiếng đồng hồ mà không có kết quả gì ráo. Mọi người đều mệt đã tính bỏ song ông Hamet tiếc nên đốc sức, khuyến khích bạn và vợ rán theo min một đỗi nữa.

Chừng đó người và thú đã đưa nhau tới rừng rậm, có nhiều bụi tre gai-gốc lởm-chởm nên M. Hamet nhiều khi phải bò trên mặt đất mà chun qua những cành lá rậm rạp.

Tới một khóm tre nọ, ông cũng làm theo kiểu trên đây song rủi thay, vừa chun khỏi rậm và ngóc đầu dậy thì ông thấy con min đứng cách đó có ba thước, hơi thở ồ ồ, hai mắt mở trân trân, tia máu kéo lên đỏ ngàu.

Vì gấp-rút quá và thêm bị vướng gai nữa nên ông Hamet không kịp nhắm-nhía, cứ cặp cây súng trong nách mà bắn đại một phát. Thời may viên đạn trúng giữa trán con min song bạn đọc nào đã từng săn bắn đều hiểu rằng đầu con min vẫn cứng như đá, bắn đạn thường trúng nó cũng không thấm-thía gì, — (nếu bắn xéo quá có khi trợt đạn

nữa, y như tác-giả sách nầy đã nói và đã không khuyên bắn vào trán vậy).

Kế đó con ác-thú nhắm ngực ông Hamet và quơ sừng chạy tới.

Ông nầy rán sức bình-sanh cầm chắc cây súng đặng chịu. Một tiếng rắc: đầu con min và cây súng đã gặp nhau, cây súng gẫy hai như que củi.

Lúc ấy M. d'Orlick vừa đi tới, bị con min ngó thấy nên nó bỏ ông Hamet xây qua báng ông nọ văng tuốt vô lùm tre. May phước là con min đó sừng cong và thêm mỏm (mỏ) nó đụng nhằm đít M. d'Orlick nên ông nầy chỉ bị trầy trụa chút ít mà thôi.

Trừ đặng một mối thù, con min liền trở lại kiếm ông Hamet. Nó báng hai lần, ông đều né khỏi song tới lần thứ ba, bị kẹt vô lùm tre và vướng cây nên ông không tránh đặng nữa và bị sừng con min tung hổng lên trời, chừng rớt xuống đất, con min chạy tới húc vô đít ông rất mạnh.

Song, như chúng tôi đã nói, cặp sừng nó cong vòng nên không đâm lủng da thịt ông đặng. Kế đó tới phiên bà Hamet cũng bị nó báng văng tuốt vô bụi tre, áo quần rách hết, mặt mày bị gai tre đâm trầy trụa.

Trong lúc đó M. d'Orlick đã tỉnh hồn đứng dậy lấy súng ra thì súng lại hết đạn. Ông chạy đi kiếm súng của M. Hamet thì súng ông nầy gẫy rồi.

Giữa lúc nguy kịch đặt biệt đó may ông kiếm ra được một viên đạn sót trong túi áo, lắp vô súng và sau một lúc nhắm nhía rất khó khăn, rắc rối, — vì sợ bắn nhằm vợ chồng ông Hamet, — ông mới bắn trúng mắt con min. Phát

đạn chót nầy đã kết quả tánh mạng của con mảnh thú và nó lăn ra chết tốt.

Sau khi băn bó sơ sài cho vợ chồng ông Hamet, ông d'Orlick cùng ít tên cu-li băng bộ gấp về Lộc-Ninh cầu cứu, còn hai người bị bịnh thì tính sẽ để chở trên xe bò theo sau.

Song phước bất trùng lai họa vô đơn chí, nên bọn đánh xe bò lại đi lạc đường mãi ; tới 5 giờ chiều chúng nó mới tới chỗ vợ chồng ông Hamet còn ở tạm lại trong rừng. Đi xe bò trong rừng lắc dữ quá nên hai người bịnh đau đớn hết sức.

Chừng ra tới lộ, họ gặp xe hơi của ông Cambon chủ sở cao-su Lộc-Ninh, có ông đốc-tơ Chaumette đi theo, liền xin quá giang về Lộc-Ninh. Lẽ tự nhiên là ông Cambon ưng thuận liền.

Tới nhà thương Lộc-Ninh, ông đốc-tơ Chaumette tận tâm băn bó cho ba người bịnh, có ông Cambon và vợ chồng ông chủ hảng Optorg đi ngang đó, hay tin chạy lại tiếp tay với ông.

Sớm mơi hôm qua ông Cambon đã chở ông Hamet về Saigon, cho ông vô dưỡng-đường Angier điều trị.

Còn ông d'Orlick và bà Hamet vì bịnh tình không gì nặng nên đã về dưỡng bịnh ở nhà.

M. Millet, Giám-Đốc Kiểm-lâm ở Đàlạt có kể nhiều chuyện bắn min. Bạn đồng-nghiệp nên đọc sách săn của ngài cho biết mà nhìn nhận sức mạnh của thú lợi hại và nhứt khó bắn nầy, vì mắt, mũi, tai nó đều tỏ ; hưởi hơi quá hay cho nên rất khó lại gần nó đặng như voi, tây vậy.

Nếu người săn muốn bắn đặng một con min cho đáng giá trị thì tính ra phải đi qua lại, tới lui, trong rừng núi trên đôi ba trăm cây số ngàn. Còn theo nó bị đạn có khi phải lội cực khổ nhiều ngày, cứ đi ròng trong rậm vì lúc nó biết mình bị bịnh thì chui vô rậm hoài đặng dễ trốn và dễ phản phúc. Đi gần thật nguy hiểm !

Min (bỏ-tót) cũa bạn Trần-khải-Hoàng bắn ở Yea-Tih giữa đường Ninh-Hòa — M'Drack lên Banmêthuôt.

Cũng bạn đồng-nghiệp Millet và nhiều thợ săn tài khác đều cho ý-kiến quyết định rằng dầu cho ai có cãi cọ thế nào về súng lớn nhỏ; ta hãy cứ bắn bò, trâu, min, tây, voi với súng to như số 404, 416 trở lên (1), cứ giữ phần chắc cho ta thì hay hơn. Xin bạn đồng-nghiệp hãy xem chương giảng về đạn súng trận kim thời thì rõ.

(1) Voi, dễ lại gần, bắn súng nhỏ độ 9,3 cũng đặng, song tốt hơn là dùng súng to từ 10,75 trở lên. Còn súng 577 hai lòng nay ít ai dùng nữa lắm. Có 475 Nº 2 và 500 Jumbo quá hay rồi.

Hình chỉ các chỗ nhược nên bắn : bò, trâu, min.

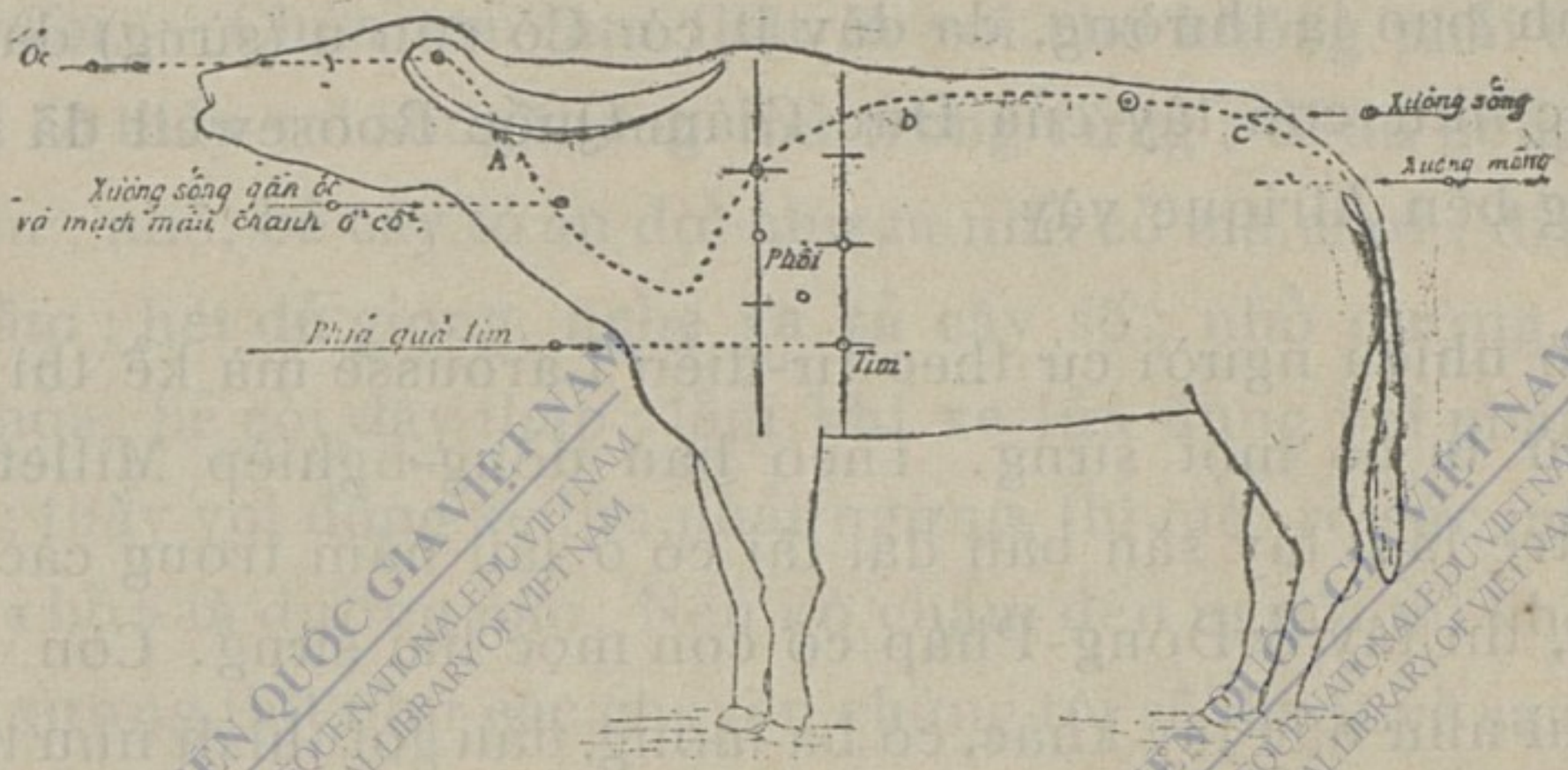

Mấy phát súng độc, bắn rồi thú ngã liền : từ chữ **A** đến chữ **b**.

Mấy phát súng bắn rồi con vật té quị không chạy được nữa : từ **b** đến **c** và các chỗ nhược khác có chấm dấu theo bạn đồng-nghiệp Millet đã chỉ.

4° *Tây*. — Ở Nam-Kỳ không có ai bắn đặng tây và cũng ít nghe ai gặp tây bao giờ. Trên con đường Saigon-Phan-Thiết hồi mới mở ra thì nghe bạn Huỳnh-đình-Thới ở Gòcông nói rọi đèn có gặp loán qua một con tây, nhưng ban đêm thấy không đúng lắm. M. Millet có gặp tây một lần cũng về miền ấy mà bắn cũng không đặng.

Ở Lèo thì có tây nhiều song phải có thì giờ ở bên ấy như quan hai Bon lúc trước làm Phủ Toàn-Quyền, sau đổi qua Lèo, như bạn Bolle, thì mới có hy-vọng bắn đặng tây.

Ở Nha-Trang bạn Massac nói có gặp tây một lần.

Mấy năm trước ở Cao-Mên có người Annam bắn đặng một con tây. Nghe nói y bị một người quan Tây giành, nên có kiện thưa. Các báo-giới đều có đăng tin lúc ấy.

Tây bề dài có con đến 4 thước, bề cao đến 2 thước,

mạnh bạo lạ thường, da dày ít có. Có con u (sừng) dài 7, 8 tấc như con tây của Đức Giám-Quốc Roosewelt đã bắn đặng bên Afrique vậy.

Có nhiều người cứ theo tự-điển Larousse mà kể thì tây ở xứ ta có một sừng. Theo bạn đồng-nghiệp Millet và Maître là 2 tay săn bắn đại tài có ở lâu năm trong các xứ Mọi, thì tây ở Đông-Pháp có con mọc hai sừng. Còn dấu đi thì như dấu tây khác, có ba móng, dấu gót thì đi như trợt, như lu, đi không rõ. Cũng theo Millet thì da tây ở Đông-Pháp dày và có miếng to cứng hơn da tây ở Afrique. Sừng (u) cũng thường ngắn hơn sừng « tây đen », nếu nói theo tiếng Bắc-Kỳ vì nó ở xứ đen, xứ A-Phi-Lợi-Gia (Afrique) cũng đặng.

Hình tây của bạn PIÉTRI

Bắn tây cũng như bắn bò, trâu, min. Cứ dùng súng từ số 404 trở lên 475 N° 2. Không nên tin cậy súng nhỏ vì không có sức đập mạnh. Xin xem chương giảng về túc súng trận thì rõ.

5° *Voi.*— Chúa sơn-lâm thật là voi chớ không phải cọp. Phải có thấy voi sống thong thả trong rừng ; đi ăn uống tự nhiên ; nhổ, bẻ cây to ăn đọt như ta nhổ cỏ mà chơi ; đi bầy ầm ầm ; hét đủ giọng, nghe xa cả cây số ; nhổ đường rầy tàu hỏa, bẻ cột dây thép ; lắm khi xe lửa đụng voi phải lật ngã ; thấy voi đông xe lửa phải ngừng, thì mới rõ sức mạnh của « bồ » là dường nào. Nếu nó chạm đến người thì không còn xương thịt như các chuyện chúng tôi sẽ thuật về sau..

Tuy lớn mạnh, sức nặng đến đôi ba tấn mặc dầu, chớ voi không có dữ tự nhiên như nhiều người đã đồn lầm, ngoại trừ ra lúc nào ta rượt bắn nó gấp rút, theo tìm nó cận quá nhứt là lúc nó chịu đực, hăng cái, hay là ta bắn nó bịnh nặng thì tự nhiên nó phải chống cự, rượt ngay người muốn hại mình mà vật chết.

Khác hơn cọp, voi khôn lạ thường và hay binh vực nhau lắm.

Trên đường xe lửa từ Tân-Mỹ lên Krong-Pha, một hôm (1936) vì voi con bị cán mà cả bầy voi lớn chận xe lửa mấy lần. Lúc ấy chúng tôi còn làm Kiểm-soát Hỏa-xa từ Tourcham về Mương-Mán. Nếu có chúng tôi thì chúng tôi cũng không bắn làm chi. Tội nghiệp quá ! Trừ ra có voi ngà to thì chưa hiểu chúng tôi có cho cây súng 416 Rigby-Magnum nó nhịn thèm không?

Năm 1937, lúc các thợ của sở Hỏa-xa Chánh-phủ đình-công, bạn Lasailly cầm máy xe lửa đêm có đụng voi từ Bàu-Cá lên Trảng-Bôm, là khúc rừng nhiều voi lắm.

Ngày 10 Octobre 1937 cũng trong khúc đường sắt ấy, xe hàng chạy ban đêm có cán chết hai voi to. Cả bầy voi còn lại đều chận xe kịch liệt. Nếu không có xe hàng bị voi đụng

lật trước, thì đã xảy ra nguy to cho xe tốc-hành đêm rồi vì người coi máy xe đêm biết trước nên chạy chậm mà còn đụng vài voi to một lần nữa.

Bắt voi đem về tập nó kéo gỗ, nhổ cây,... rất mạnh bạo.

Nó khôn cho đến đỗi có người tập nó đem hàng lậu từ Xiêm (Siam) qua ranh Đông-Pháp về xứ Cao-Mên, dạy nó gặp người lạ thì đào tẩu như voi rừng. Sở Thương-chánh phải lắm công phu mới bắt đặng hai con voi làm nghề buôn lậu ấy đem về nuôi ở sở-thú Saigon. Chiều chiều chúng nó đi chơi mát ở châu-thành xem rất hiền hậu.

Tuy vậy chớ nó hay oán thù, nhớ dai và binh nhau có tiếng. Cả thợ săn nào cũng biết mấy tánh lợi hại ấy và nhứt là lúc nó vào bụi đứng im thì rất nên khó thấy «đống xác to» nó lắm. Phải xem chừng nhiều lúc theo voi bị đạn!

Ông voi, ông tượng, ông bồ, ông ầm, ông lớn, ông đủa, ông sạn (Lèo), là mấy tên của dân Đông-Pháp hay tặng cho voi vì hiện thời voi là to lớn hơn các thú ở trên mặt đất. Cao độ 3 thước tây, sống đến 150 tuổi, ngà dài đến trên 2 thước, voi ít ở một chỗ hoài là vì mỗi con ăn một ngày đến bốn năm trăm kilos cỏ, nên phải đi hoài mới có cỏ non đủ mà ăn. Nếu rủi nó vào vườn dừa, ruộng lúa, đám mía, đám khoai nào thì nó phá hại tan hoang vì nó phải cần dùng ăn nhiều lắm cho nên không trách nó đặng.

Mùa khô nó đi thật xa cho nên bắn nó thì thừa lúc mới sa mưa, ở đâu xa nó cũng hay về chỗ nó ăn ở mỗi năm. Lúc nó mới đến chỗ nào thì nó la hét om sòm đặng kêu bầy, kêu cái nghe rất ghê gớm. Lúc nó la hét như vậy thì dễ tìm bầy nó lắm, vì nó hét liền liền có khi cả giờ không ngớt. Xin hãy hỏi bạn Huỳnh-đình-Thới ở Gòcông lúc bị lạc đường với chúng tôi ở rừng Lagi-Núi-Nhọn thì rõ.

Nhờ tiếng la hét ấy mà chúng tôi có dịp lại gần voi đặng trong lúc chúng tôi đi săn thịt to, nhưng chúng tôi không có phước mà gặp đặng voi có ngà dài. Còn bắn voi tơ, voi cái, voi con như bạn đồng-nghiệp nào đã làm trong năm 1935 tại Phan-Thiết thì ai nghe cũng buồn.

Theo báo « Impartial » thì *ông thợ săn kia* bắn luôn 2 voi đực con và mẹ. Thật không ít chi cả. Nhứt tiếc là hai voi đực con ! Nếu để sau, lúc chúng nó có ngà thì chúng nó sẽ có ích cho một bạn săn bắn nào, hoặc ta không chừng !

Bắn như vậy không đáng làm người bắn, mà Chánh-phủ phải trừng trị cho nghiêm-nhặt mới vừa.

Phải hiểu rằng ai biết cầm súng trận thì cũng có sức bắn voi đặng, chớ không phải bắn dặng voi rồi mới thành thợ săn, cho nên gặp voi con, voi cái đều giết tuyệt thì không nghĩa lý chi cả. Nếu phải bắn thịt mà bỏ đầy đồng vô dụng, hại cái, hại con, thì thiếu chi người ở cảnh làm đặng việc ấy. Vì vậy cho nên chúng tôi xin bạn đồng-nghiệp phải lựa thú lớn, sừng dài, ngà to mà bắn cho có ý vị, cho có dấu tích, chớ không phải bắn thú to mà bỏ thúi, vì xa đường, không người làm sao đem thây về đặng. Xin đừng làm như dân còn dã-man mà chúng tôi thường thấy. Lúc muốn ăn vài trái trường, trái dâu thì đốn hết cả cây to, hủy của trời cho và không đáng làm người biết suy nghĩ.

Mắt voi nhỏ và thật dở, hai tai nó lớn mà cũng ít hay nhưng hơi nó thì thật tài. Nó lại ở bầy, binh nhau kịch liệt. Chạy mau như ngựa tế độ 40 cây số ngàn mỗi giờ. Voi đực lớn khôn vô cùng, thường ăn giữa bầy hoặc xa bầy, cho nên nếu không thừa dưới gió đi lên, nếu không may, không tìm kiếm nhiều ngày, thì ít gặp được voi ngà, vì các cớ trên đây và vì bắn nó hiểm nguy nhứt trên đời.

Bắn voi thì bắn ban ngày. Nếu gặp nó ban đêm thì tốt hơn là lánh mình cho chóng, chạy cho tài, hay là leo lên cây cho giỏi còn hơn dạn bậy ắt phải bỏ xương.

Hình voi to của bạn đồng-nghiệp Trạng-sư OMER SARRAUT *bắn.*

Chúng tôi có gặp voi ban đêm gần Cần-Ché (Kratié) về xứ Cao-Mên. Hôm ấy chúng tôi đi bắn nai từ Sầm-Rồng lên Cần-Ché có cả vợ chúng tôi theo. Auto đang chạy, thình lình nghe kêu như tiếng nai la lúc bị cọp chụp làm cho cả xe có tay dẫn đường Cao-Mên thật tài đều lắm, vì voi kêu nhiều thứ tiếng lạ lắm. Ai cũng tưởng nai bị cọp chụp, — nhứt là bồi Tài — nên tính ăn nai và khiêng cọp. Ngừng xe lại, chúng tôi cầm súng trận vừa bước vô đặng vài thước tây thì voi la lên một tiếng như năm bảy tiếng trâu rống và đập nát tan một bụi lá bề cao 3, 4 thước tây. Đèn sáng, chúng tôi thấy một mẹ to và một con voi nhỏ đang chạy lung-tung sợ-sệt.

Không cần chi nói, chúng tôi dông lên auto hô chạy vì phia bên kia đường ắt còn bầy lớn của chúng nó chẳng sai.

Số là bầy voi vừa qua đường chưa hết, kế xe hơi của chúng tôi đến làm cho voi cái kia kẹt lại bên tay trái đường. Còn bầy lớn qua khỏi, cứ đứng im. Lợi hại! May thay! Nếu gặp lúc bầy to đang chạy lộn-xộn, hoặc ở giữa đàng, thì cả xe hơi đều chết hết, dầu có bắn bao nhiêu cũng không làm sao kịp.

Còn xe hơi mà sánh với voi thì có nghĩa gì? Đập sơ một vòi thì máy móc đều rã tan tành, huống chi rủi nhằm trong giữa bầy voi đông đến mấy chục con chạy mau như dông và sức nặng mỗi con bằng hai ba xe Ford vậy.

Thật tỉnh-táo lúc ấy vì quen cảnh nguy hiểm nhiều phen, sau suy nghĩ lại chừng nào chúng tôi càng ghê chừng ấy. Nếu phải rủi thì không phải rủi một mình chúng tôi vì trên xe tính chung là 5 người đều có gia quyến.

Phần riêng của nội-trợ chúng tôi, tuy lắm khi đi theo săn bắn và đã thấy nhiều cảnh nguy rồi, mà thật sợ, nhứt định lên Kratié ở luôn, không chịu trở về Sầm-Rồng là chỗ ngụ tạm. Tuy nói vậy mà chúng tôi cũng gạt lần cứ việc trở lại đi về, biết rằng không lẽ gặp voi hai phen trong một đêm. Nếu thật vậy thì đời săn của chúng tôi phải gặp bao nhiêu voi và chết mấy lớp?

Một hôm khác chúng tôi vô trại đèn đường Sông-Phan — La-Gi. Vào đến nhà Mọi thì thấy chúng nó ngồi đầy và vái lạy om sòm. Nghe kỹ thì voi ăn gần tới nghe ồ ồ, nhổ cỏ, đập đất, giũ sâu nghe sạt sạt, bẻ cây to gãy rầm rầm, chớ không la lối chi. Hỏi ra thì mấy hôm trước chúng nó có phá vườn chuối và phá xóm một lần cho nên cả xóm, độ vài nhà, đều run sợ, vái vang,...

Chúng tôi tính ở không xong. Nhứt định mau chúng tôi tháo lùi lập tức. Nếu để nó ăn qua đường về thì mất hết cả

đêm săn mà... lại nguy hiểm. Đi liều ra, song xem mặt ông Cả Mười-Hai ở Đông-Phú Cần-Thơ — *mới lên rừng một lần*, — *thì biết ổng « rất lo lắng »*. Ra đến xe thì thấy hai người giữ xe « Đờ Khánh » và Tư Hồ ngủ như chết! Có lẽ hai người nầy tính dưng mồi cho cọp!

Hôm khác chúng tôi gặp 7 thớt voi to xa độ 30 thước vừa lúc chúng tôi qua suối. Quay lại thì tên dẫn đường là Mọi Tơ đã leo cây hồi nào, xem rất tức cười vì ngồi cây cao mà mặt nó lo sợ nhăn nhó, tại nó đã bị rượt nhứt sanh nhứt tử mấy lần trong lúc nó đi bắt rùa, xắn măng trong rừng rồi.

Bắn voi, dùng súng từ số 10, 75, 404 trở lên thì chắc tay. Tuy nó dễ lại gần, song sức nó quá lớn; nên phải giữ phần chắc cho mình vì lắm khi bị đạn 577 vào lối óc mà nó còn chạy mấy trăm thước như bạn Giám-Đốc Kiểm-Lâm Millet ở Đalạt thuật trong sách « Thú lớn ở Annam » vậy.

Chỗ nhiệt nhứt là bắn đạn cứng ngay trán nó, nơi gốc vòi. Bắn nơi ấy mà đạn vô thật ngay óc thì voi ắt chết *mau*, chớ đừng nói chết *ngay* vì bị đạn độc thế nào nó cũng *ít chết ngay lắm*. Vậy phải đề phòng cho đặt biệt.

Chỗ độc thứ nhì là bắn cho đạn cứng vào lỗ tai ăn qua óc đặng thì nó mới mau chết. Có kẻ dạy bắn vào ống giò, cho nó chích sức chịu mà phải nằm, rồi sẽ tiếp thêm.

Bắn vào tim, phổi thì nó chịu lâu và lắm khi tránh vào rậm. Rủi ta đi gần thì nguy hiểm.

Bắn sau lỗ tai vào chỗ xương sống ăn giáp với đầu óc *có khi trúng tốt* thì voi ngã liền, song phải xem chừng.

Bạn Elie Fontaine làm Phó Đốc-Lý Saigon, có mất dịp bắn một con voi tại Sông-Lũy vì nó đưa đít lại hoài. Nếu khi ấy mà bắn ngay vào đít nó cho đạn chạy ngay ra

xương sống có khi cũng đặng. Tuy nó lâu chết mà hơn hụt bắn, nhứt là voi to khó tìm. Ấy là một cảnh riêng phải bắn liều mới đặng vì lúc bạn Fontaine gặp nó đã hơn 5 giờ rưỡi chiều rồi. Nay bạn còn tiếc mãi!

Chúng tôi vừa nói voi bắn ít chết ngay là vì nhiều sự rủi ro xảy ra rồi. Cũng vì bắn voi vừa ngã, quá ham chạy lại gần cho nên bạn Bành-tòng-Diệp nghiệp-chủ ở Sốctrăng phải bỏ mạng tại Sông-Quao.

Bạn đồng-nghiệp Piétri là tay săn bắn có danh thuật rằng sau khi bắn xong hai con voi rồi chàng ta lên ngồi trên lưng

Voi của bạn PIÉTRI *bắn.*

con nầy mà chụp hình; đến chừng qua lưng con nọ đang chụp nữa thì con thứ nhứt thình lình đứng dậy chạy khan như không bịnh hoạn chi cả!

Hai thí dụ ấy làm cho mấy bạn phải đề phòng nhiều thì mới khỏi rủi ro khốn nạn. *Đề phòng không phải sợ, không phải nhát, còn dạn bậy không phải hay!* Xin nhớ nữa rằng

thú rừng thấy ta thì trốn chớ ít có tự nhiên rượt người. Nếu quả có vậy thì ta đã có dịp mà tiêu diệt chúng nó hết rồi, còn đâu cực nhọc theo săn chúng nó nữa ? Hãy xem về trước thì rõ rằng nguy hiểm thường tại ta chớ không phải tại thú dữ tự nhiên.

Chúng tôi quên nói rằng, trời sanh voi lớn vóc mà hay sợ nhiều món nhỏ mọn rất kỳ, khó giảng nghĩa. Có lẽ trời đã dành để như vậy rồi, đặng cho người hiểu tánh lạ ấy mà lánh nạn.

Voi sợ chó, chó nhỏ sủa nhiều chừng nào voi sợ chừng ấy ; voi sợ heo rừng, nhứt là heo nhỏ chạy giống chuột ; voi sợ chuột, sợ ếch, sợ sâu, cho nên lúc ăn cỏ nó giũ mạnh, cho rơi sâu, sạch cỏ,...

Voi biết nghe tiếng nói và giọng hát của nài nó. Nó cũng biết tư-vị nài nó nữa.

Một hôm có ông viên-ngoại Ấn-Độ đem voi chở khách đi chơi. Đến phiên voi kia phải chở một *bà đầm nọ thật to* thì voi quyết định không chịu quì cho « *bà ốm* » ấy leo lên lưng nó.

Chủ voi thì quở trách om sòm, còn tên nài thì không biết làm sao đặng. Rốt cuộc nó hát ca năn nỉ voi nọ. Một chập lâu thấm ý, voi quì xuống tự nhiên làm cho ai nấy đều lạ.

Cũng trong dịp ấy có một bà cho tên *nài* voi kia một đồng bạc. Voi tưởng cho *mình* nên giựt đồng bạc ấy đi mua chuối về phát đều cho các « bạn voi » nó ăn.

Làm việc đến giờ nó nghe đánh trống thì nghỉ. Nếu quên đánh trống, — hoặc quên ra dấu chi riêng, — thì đến giờ nó cũng cứ nghỉ không ai sai khiến nó đặng nữa.

Báo Populaire d'Indochine tháng Mai 1937 có kể lắm đều hay về voi, song hơi đâu mà thuật lại cho hết chuyện của ông Bồ?

Bộ đứng thường thường của một con voi.

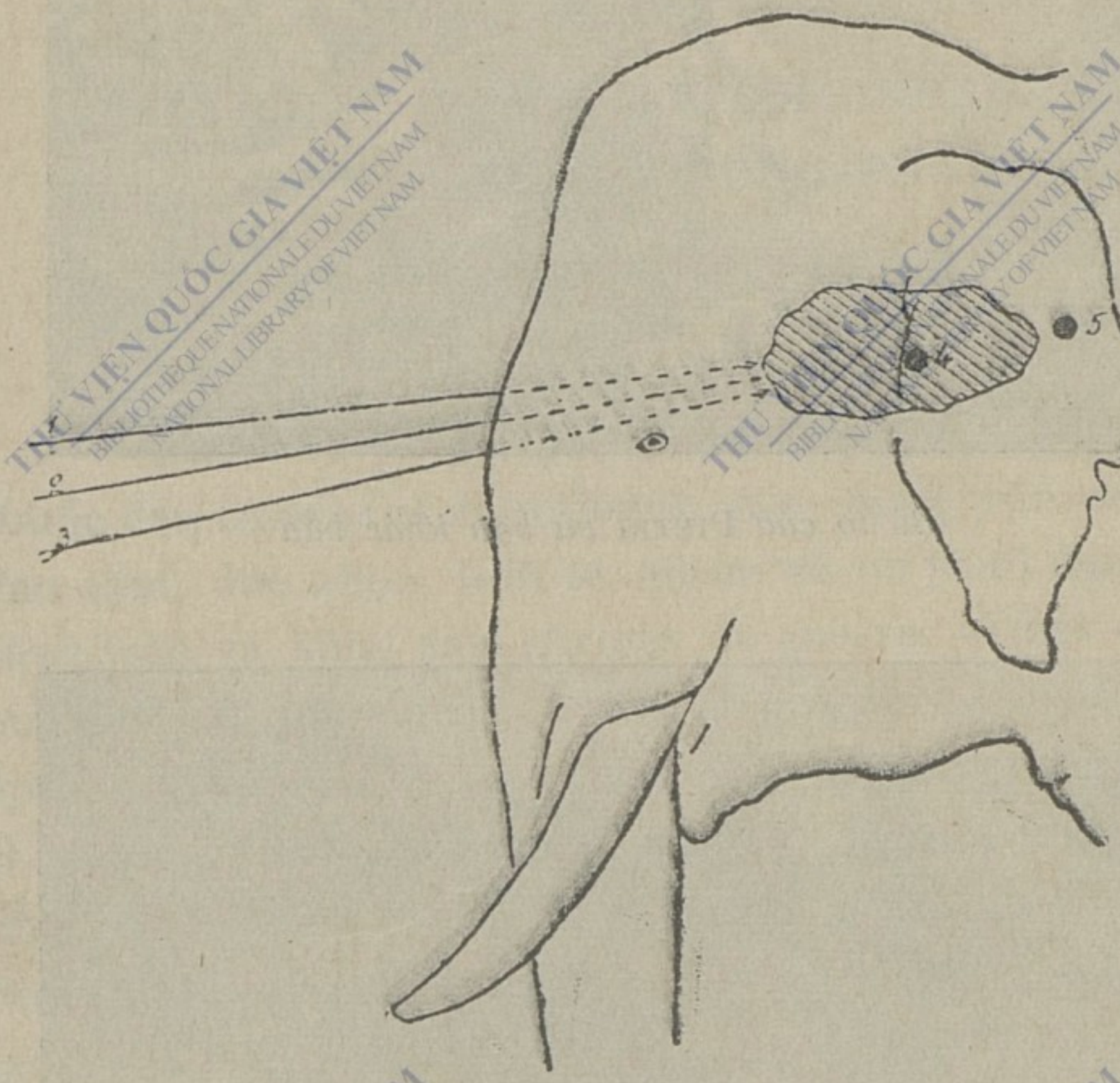

Ba phát súng nên nhớ lúc bắn voi.

Số 1, 2, 3. — *Phát súng bắn từ trước mặt vào ngay óc*, tùy người bắn ở xa gần, hoặc đứng ngồi. Phải lấy hai con mắt voi làm mực và nhớ rằng bắn trên hai mắt độ 5 đến 10 phân tây lúc voi đứng thường (position normale), thì đạn vào óc đặng.

Lúc voi cuốn vòi ngó lên đặng rượt người thì bắn thấp lối gốc vòi, giữa hai ngà. Có khi cũng cho đạn cứng đi ngay vào miệng nó nữa.

Số 4.— *Bắn ngang mà cũng vào ngay óc.*

Số 5.— *Bắn ngang vào xương sống gần óc.*

Từ số 4 đến số 5 độ 20 phân tây. (*Theo bạn bắn tài Millet ở Đàlạt*).

Bò to của PIÉTRI *và bạn khác bắn*

Hình trâu rừng to sừng chảng của bạn PIÉTRI

PHẦN THỨ SÁU

CHƯƠNG I

LỀ-LUẬT VỀ KHÍ-GIỚI, THUỐC ĐẠN VÀ SĂN BẮN Ở ĐÔNG-PHÁP

(Règlementation générale sur les armes et munitions et sur la chasse en Indochine)

1° — Mấy lời nói đầu (Avant-propos). 2° — Khí-giới và thuốc đạn (Armes et munitions): A. — Súng trận, súng sáu, dao găm, dao nhọn, lưỡi lê, gươm và túi (túc) đạn để bắn súng trận và súng sáu (Armes de guerre, armes secrètes ou cachées, poignards, couteaux-poignards, baïonnettes, épées et munitions pour armes de guerre et révolvers). B. — Súng săn và súng hơi lòng dưới 5 ly và túi (túc) đạn dùng để bắn súng săn và súng hơi (Armes de chasse et carabines à air comprimé de calibre inférieur à 5$^{m}/_{m}$ et munitions pour ces deux catégories d'armes). C. — Lề-luật chung cho các thứ khí-giới và thuốc đạn (Dispositions communes aux armes et munitions). 3° — Săn bắn (Règlementation sur la chasse): A. — Nói về các địa-hạt được săn bắn (Des territoires de chasse). B. — Nói về quyền đi săn (De l'exercice du droit de chasse). C. — Nói về các thứ giấy-phép đi săn (Les différents permis de chasse). D. — Nói về sự bảo-hộ các giống thú (De la protection du gibier). E. — Mùa săn (Saisons de chasse). F. — Nói về những nơi để cho loài vật trú và những khu tạm cấm săn bắn (Des parcs de refuge et des réserves temporaires de chasse). G. — Nói về sự săn bắn, tru-diệt các thú dữ và hay làm hại cho mùa

màng (De la destruction des animaux féroces et nuisibles à l'agriculture). H. — Nói về các khoản mà Nhà-nước cấm trong sự săn bắn (Des prohibitions en matière de chasse). I. — Nói về quyền lập biên-bản (vi-bằng) về trái luật săn bắn (Des autorités habilitées pour dresser procès-verbal en matière de chasse). 4° — Về các viên tuần đồn-điền và tuần riêng (Des gardes-champêtres et gardes particuliers).

1° — *MẤY LỜI NÓI ĐẦU*

Lề-luật săn bắn riêng ở Bắc-Kỳ đã góp trong một quyển sách do phủ Thống-Sứ Bắc-Kỳ soạn và bán giá mỗi quyển một đồng. Song có nhiều người phàn nàn rằng sách ấy viết bằng chữ Pháp, nên ít người hiểu, *nhứt là các làng annam ngày nay phải dùng đến lề-luật ấy đặng kiểm soát sự săn bắn.* Có khi quan Tây của Chánh-phủ sai kiểm soát về việc săn bắn mà còn lầm lề-luật như chúng tôi đã thuật chuyện một viên sơn-đầm Pháp ở Cầnthơ trong báo Indochine Nouvelle 1934.

Viên sơn-đầm nọ cho rằng Annam dầu có quyền pháp-tịch cũng không được tự-do mua tút súng săn thường. Theo ý người thì mỗi khi phải có phép riêng của Chánh-phủ như là mua tút đạn súng trận vậy. Chúng tôi nhắm cãi không làm gì với người không muốn nghe, cho nên đem nhau lại ông Phó Tham-biện (Phó-sứ) Monvoisin. Ông nầy tuy nhỏ tuổi mà lớn trí, rộng nghề và nói tiếng annam rành rẽ.

Hôm ấy cả (cuộc) chơi làm cho viên sơn-đầm ta thua một quận apéritif. Tuy chúng tôi không dùng, song xem bộ y buồn nhiều, nên từ đó trở đi, gặp chúng tôi không chào

hỏi nữa. Lạ quá! Ở đời ai lại khỏi lầm. Nếu không gặp chúng tôi thì sau người sẽ còn lầm to hơn nữa.

Bởi vậy cho nên chúng tôi cho lề-luật săn bắn ngày nay còn nhiều chỗ lộn xộn quá ít ai hiểu rõ. Chúng tôi thiết tưởng rằng thể-lệ ấy sau nầy còn phải sửa đổi lại nhiều.

Các lề-luật săn bắn tuy khó dịch, nhưng chúng tôi không nệ nhọc công, cố ý làm thế nào đặng tránh cho các độc-giả sự khó khăn về sau. Vì vậy nên chúng tôi cùng M. Trần-văn-Nhân, Tham-Tá ở phủ Toàn-Quyền Hànội, trích lục rành mạch các điều-lệ ấy cho quí bạn đồng-nghiệp và người có súng xem.

Thể lệ về khí-giới và thuốc đạn là do ở sắc-lịnh quan Tổng-Thống Pháp-quốc ngày 21 Avril 1918, đăng vào Quan-báo Đông-Pháp ngày 28 Août 1918, trang 1463.

Kể từ ngày Khách-Trú có Lãnh-sự tại Đông-Pháp thì có sắc-lịnh ngày 16 Octobre 1935 sửa đổi những khoản 2, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 26 của sắc-lịnh ngày 21 Avril 1918 đã nói trên đây lại cho hợp thời.

Còn thể-lệ về săn bắn thì do ở sắc-lịnh 7 Avril 1927 đăng vào Quan-báo Đông-Pháp ngày 11 Juin 1927, trang 1662. Sau lại sắc-lịnh ngày 27 Juin 1934, — đăng vào Quan-báo ngày 6 Août 1934, trang 2230, — có sửa đổi sắc-lịnh trước lại ít nhiều.

* * *

2° — *KHÍ GIỚI VÀ THUỐC ĐẠN*

Khí giới có thể chia làm năm thứ như sau đây:

1° — Súng trận (arme de guerre).

2° — Súng sáu (arme cachée ou secrète).

3° — Dao găm (poignard, couteau-poignard), lưỡi lê (baïonnette) và gươm (épée).

4° — Súng săn (arme de chasse).

5° — Súng hơi lòng dưới 5 ly (carabine à air comprimé de calibre inférieur à 5 m/m).

Thuốc đạn và tút có hai thứ:

1° — Thứ dùng để bắn súng trận.

2° — Thứ dùng để bắn súng săn.

Muốn biết rõ những thứ súng nào là thuộc về súng trận (armes de guerre) và những thứ súng nào là thuộc về súng săn (armes de chasse) thì nên xem nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 13 Octobre 1919 và các nghị-định nối theo sau như là nghị-định ngày 15 Juin 1926, 2 Mars 1927, 13 Février 1928, 8 Décembre 1930, 15 Janvier 1932 và 1er Décembre 1937.

Cũng nên xem phần thứ nhứt về chương I, chương II và chương III của sách nầy, từ trang 11 đến trang 62.

A. — Súng trận, súng sáu, dao găm, dao nhọn, lưỡi lê, gươm và tút đạn để bắn súng trận và súng sáu (súng lục)

a) Chế-tạo, bán và nhập-cảng để bán. — Ở Đông-Pháp chỉ có những *người dân Pháp*, sau khi làm tờ trình (déclaration préalable) với nhà chuyên-trách sở-tại thì được quyền chế-tạo, bán và nhập-cảng để bán các thứ khí giới và tút đạn kể ở trên khoản A.

Người ngoại-quốc và dân bản-xứ không được quyền ấy.

b) Quyền mang, trử và quyền sở-hữu. — *Thật ra thì chỉ có những người dân Pháp mới được phép mang, trử và có quyền sở-hữu các thứ khí giới kể ở trên khoản A.*

Nhưng mà các quan Thủ-Hiến các xứ ở Đông-Pháp có thể lấy đặc-cách — (à titre exceptionnel) — mà cho phép các người ngoại-quốc và một vài hạng người bản-xứ được quyền ấy, *không phải trả thuế.*

Những người bổn-xứ được quyền mang, trử, hoặc có quyền sở-hữu những khí giới và tút đạn kể ở trên khoản A theo đặc cách (à titre exceptionnel) là những người nầy :

Nam-Kỳ : (Nghị-định quan Thống-đốc Nam-Kỳ ngày 16 Janvier 1920, điều thứ 3, — ngày 31 Janvier 1927, — ngày 4 Décembre 1934, — ngày 12 Octobre và 21 Décembre 1936, — ngày 28 Octobre 1937). — Phủ, Huyện, Chánh và Phó-tổng, Ban-biện Phó-tổng đương chức, các Hội-viên Hội-đồng tư-vấn, Hội-đồng Quản-hạt và Hội-đồng Thành-phố Saigon và Chợ-lớn, các viên Hộ-trưởng phố ở Région Saigon-Cholon, các Hội-viên hàng tỉnh, các bực danh-dự bổn-xứ, các người làm công-nghệ, buôn-bán, chủ đồn-điền (propriétaire foncier) cần phải sắm súng để hộ thân, các viên-chức kiểm-lâm bổn-xứ, các người bổn-xứ được thưởng Bắc-đẩu bội-tinh, các viên-chức người bổn-xứ thuộc về ngạch trên (cadres supérieurs), ngạch tương-đương (cadres latéraux), hay là thuộc về ngạch tây (cadres français) và các viên-chức thuộc về ngạch trung (cadres secondaires) đã làm việc Nhà-nước ít ra là mười năm.

Bắc-Kỳ : (Nghị-định quan Thống-Sứ ngày 14 Mai 1936).— Các Hội-viên Viện Dân-Biểu, các Hội-viên Thành-Phố bàu cử, các Hội-viên các phòng Thương-mãi và phòng Canh-nông, các quan tỉnh, các quan Phủ, Huyện, các ông làm việc vào ngạch bên Bảo-hộ và đã làm ít ra là 10 năm, các ông chủ đồn-điền, các người buôn bán hay là các viên chức người bổn-xứ cần phải sắm súng để hộ thân hay là bảo-vệ điền-sản.

Trung-Kỳ : (Nghị-định quan Khâm-Sứ ngày 18 Avril 1936 và 12 Septembre 1936).— Các ông Hoàng, Tôn-Tước nhất, nhì phẩm, các quan Thượng-thơ, các ông ngang hàng Thượng-thơ, các quan Tham-tri, Thị-lang và Biện-lý ở các Bộ, Tả và Hữu Tôn-khanh, Võ-quan Chánh và Tùng nhứt phẩm, Tổng-đốc, Tuần-vũ, Phủ-doản, Bố-chánh, Phủ-thừa, Quản-đạo và Án-sát, Đề-đốc, Chánh và Phó Lãnh-binh, Tri-phủ, Tri-huyện và Tri-châu, các quan văn võ, nhứt, nhì, tam phẩm hưu trí, các ông làm việc vào ngạch bên Bảo-hộ, ít ra là đã làm việc 20 năm, các ông Hội-viên của các Viện bàu-cử (corps élus) và các ông Cán-sự ngạch Kiểm-lâm.

Cao-Mên : (Nghị-định của quan Khâm-Sứ Cao-Mên ngày 31 Janvier 1920 và dụ của vua Cao-Mên ngày 27 Janvier 1920). — Các ông Hoàng con hay là cháu vua, các quan Thượng-thơ và các ông dự-khuyết Thượng-thơ (Suppléants des Ministres), các quan ngang hàng Thượng-thơ, các quan Chánh-Án và Phó-Án ở tòa Phá-án (Cour de Cassation) và ở hai phòng của tòa Sala-Outor ở Pnom-Penh và Battambang, các quan đầu tỉnh (Chaufaikhets).

Ai-Lao : (Nghị-định quan Khâm-Sứ Lèo ngày 6 Mai 1936). — Các thượng-quan ở Luang-Prabang, các quan người bổn-xứ tại chức và các tassèngs vì chức vụ phải sắm súng để hộ thân.

Quảng-Châu-Văn : (Nghị-định Quan Chánh cai-trị Quảng-Châu-Văn ngày 21 Septembre 1937).— Các ông Hội-viên Hội-đồng tư-vấn (Conseil consultatif indigène), các ông Hội-viên thành-phố Tchékam, các ông Hội-trưởng phòng thương-mãi của hai thành-phố Fort-Bayard và Tchékam, các ông Chủ-quận (Kongkocs) và cựu Chủ-quận (anciens Kongkocs), các viên bổn-xứ làm việc vào ngạch bên Bảo-hộ và đã làm ít ra là 10 năm.

Riêng ở xứ Quảng-Châu-Văn, các người danh-dự bổn-xứ (notabilités indigènes) và các người chủ tàu, lái thuyền (patrons de bateaux, jonques ou barques) có thể xin phép mang súng trận và súng lục để hộ thân và giữ tài-sản, nhưng *phải nộp thuế* cho Nhà-nước như sau nầy :

CÁC HẠNG NGƯỜI xin giấy phép	CÁC THỨ SÚNG	GIÁ TIỀN THUẾ phải nộp khi lãnh giấy phép	GIÁ TIỀN thuế trình súng	KHOẢN DỰ PHÒNG (Observations)
		$	$	
Các người danh-dự bổn-xứ (notabilités indigènes).	Súng trận và Súng lục	16.00	8.00	Mỗi năm, trong ba tháng đầu phải đem trình súng một lần. Số tiền trình súng có thể nộp làm một lần hay là hai lần (4 $ trong ba tháng đầu năm và 4 $ trong tháng Juillet) cũng được.
Các người chủ tàu, lái thuyền ở trong xứ (ayant leur port d'attache sur le territoire).	Súng trận se chargeant par la culasse.	2.50	1 50	Mỗi năm, trong ba tháng đầu, phải đem trình súng một lần.
	Súng trận se chargeant par la bouche.	1.00	1.00	
	Súng lục	16.00	8.00	
Các người chủ tàu, lái thuyền ở xứ ngoài vào (ayant leur port d'attache à l'étranger).	Súng trận se chargeant par la culasse.	1.50	1.50	Các người chủ tàu, lái thuyền ở xứ ngoài vào, nếu có mang súng theo, phải trình cho nhà chuyên-trách biết và xin giấy-phép mang những súng ấy. Khi xin giấy-phép mới phải gài giấy phép cũ theo mới được. Khi tàu hay là thuyền đến thì phải đem trình súng ngay.
	Súng trận se chargeant par la bouche.	1.00	1.00	
	Súng lục	»	8.00	

THỂ LỆ RIÊNG CHO CÁC NHÀ DU-LỊCH. — *Bất cứ người nước nào (người Pháp hoặc người ngoại-quốc) đi du-lịch vào xứ Đông-Pháp được phép mang theo súng trận và tút đạn dùng súng trận mỗi khẩu không được quá 200 viên đạn, nhưng phải làm giấy nộp cho sở Thương-chánh, cam đoan rằng súng đạn ấy chỉ để dùng về việc săn bắn mà thôi.*

Thể-lệ về việc súng đạn đối với những người đi du-lịch kể trên đây thi trong nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 9 Mars 1935 và 11 Février 1936 có nói rõ ràng. (Quan-báo Đông-Pháp 1935, trương 1254 và 1936, trương 473).

B. — Súng săn và súng hơi lòng dưới 5 ly và tút đạn dùng bắn súng săn và súng hơi

Người dân Pháp có quyền mang, trử, và sắm tha hồ các thứ súng và đạn nầy không phải xin phép gì cả.

Người ngoại-quốc và dân bản-xứ có hạnh-kiểm tốt, phải xin phép mới có thể mang, trử và sắm các thứ súng ấy được.

Giấy phép phải có dán ảnh, in (lăn) dấu tay (empreintes digitales) của người xin và có chữ ký của quan Thủ-hiến hay là của quan thay mặt.

Khi lãnh giấy phép mang súng, người được phép phải nộp cho công-quỷ một số tiền trong một kỳ hạn dài, ngắn tùy theo xứ mình ở và mỗi năm trong tháng chạp tây (ở Quảng-Châu-Văn thì trong ba tháng đầu mỗi năm) phải đem súng và giấy súng trình Nhà-nước và nộp một số tiền đồng niên như sau nầy :

Giá tiền của người ngoại-quốc và dân bản-xứ được phép mang súng phải nộp cho Nhà-nước.

SÚNG	XỨ	KỲ HẠN của giấy phép	GIÁ TIỀN giấy phép	THUẾ trình súng mỗi năm
			$	$
Súng săn	Nam-Kỳ...	Giấy phép lần đầu :	100.00 (1)	10.00
		Năm năm thay một lần, mỗi lần thay :	20.00 (1)	
	Bắc-Kỳ....	Năm năm	25.00	2.00
	Trung-Kỳ .	Năm năm	20.00	10.00
	Cao-Mên .	Năm năm	30.00	2.00
	Lèo	Năm năm	từ 3.50 đến 20.00	từ 2.50 đến 10.00
	Kouang-Tchéou-Wan	Năm năm	20.00	2.00
Súng hơi lòng dưới 5 ly.	Khắp cả sáu xứ trong cõi Đông-Pháp.	Năm năm	$ 5.00	$ 0.50

(1) Ở Nam-Kỳ giá tiền giấy phép lần đầu của súng săn kiểu Flobert số 9 và 12 m/m là 50 $ và năm năm thay một lần, mỗi lần 10 $. Những giấy phép súng săn và súng kiểu Flobert mà Nhà-nước đã phát trước ngày 1er Janvier 1937 thì được dùng suốt đời, nghĩa là chỉ có những giấy phép phát sau ngày 1er Janvier 1937 mới phải bị nạp thuế năm năm thay một lần gọi là « thuế thay giấy phép » (droit de renouvellement) y theo sự bàn-nghĩ của Hội-đồng Quản-hạt ngày 28 Octobre và 3 Novembre 1936 có quan Toàn-Quyền chuẩn y và cho thi hành bởi nghị-định ngày 11 Décembre 1936. (Quan-báo Đông-Pháp, trương 3800).

Mỗi năm, nếu quá hạn đã định mà người có giấy phép mang súng không mang trình giấy ấy cho Nhà-nước thì phải bị phạt từ 25 cho đến 100 quan tiền Pháp và Nhà-nước

có thể hủy hay là thâu giấy phép lại và tịch-ký súng, đạn và khí cụ theo súng mình.

Khi đánh mất giấy phép, đánh mất súng và đạn thì trong hạn 8 ngày phải đi trình quan Chủ-tỉnh hoặc quan Đốc-Lý tùy theo chỗ mình ở.

Theo nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 13 Octobre 1919 và 8 Novembre 1937 thì kỳ hạn của giấy phép mang súng săn là 5 năm. Trong hạn ấy, nếu mình đã dùng được 2 năm rồi mà vì một cớ riêng chi phải đi đến ở một xứ khác (cũng trong địa-hạt Đông-Pháp), trong 3 năm còn lại chỉ phải nạp, tại chỗ mình mới đến ở, thứ thuế trình súng hàng năm (droit de visa annuel) mà thôi. Khi nào hết hạn 5 năm rồi, mình muốn dùng súng nữa thì sẽ làm đơn xin phép lại (renouvellement). Khi ấy, nếu Nhà-nước cho phép, thì mình phải trả thứ thuế mang súng (droit de permis de port d'arme de chasse) đang thi-hành trong xứ nào mà mình đang ở.

Cũng có một vài hạng người ngoại-quốc và dân bổn-xứ được phép đặc-cách (à titre exceptionnel) mang súng săn và súng hơi lòng dưới 5 ly, không phải nộp thuế.

Những hạng người bổn-xứ được hưởng lệ ấy là :

Ở Nam-Kỳ, Trung-Kỳ và *Lèo* thì giống y như những hạng người được quyền mang, trử, và quyền sở hữu những khí giới và túi đạn kể ở khoản A trên kia.

Ở Bắc-Kỳ, Cao-Mên và Quảng-Châu-Văn, hai hạng người ấy không giống nhau. Vì thế nên chúng tôi chép ra dưới nầy để xem cho rõ ràng :

Ở Bắc-Kỳ.— (Nghị-định quan Thống-Sứ ngày 14 Mai 1936 và 5 Septembre 1936): Các Hội-viên Viện Dân-biểu,

các Hội-viên Thành-phố bàu cử, các Hội-viên các phòng Thương-mãi và phòng Canh-nông, các quan tỉnh, các quan võ người bổn-xứ (Officiers indigènes), các ông cán-sự ngạch Kiểm-Lâm làm việc ở Bắc-Kỳ.

Ở Cao-Mên.— (Nghị-định của quan Khâm-Sứ Cao-Mên ngày 31 Janvier 1920 và dụ của vua Cao-Mên ngày 27 Janvier 1920): Các quan chức người Cao-Mên vì chức vụ phải sắm súng để hộ thân, nhứt là ở các chỗ gần cương-giới.

Ở Quảng-Châu-Văn.— (Nghị-định của quan Chánh cai-trị ngày 21 Septembre 1937): Các ông Hội-viên Hội-đồng tư-vấn (Conseil consultatif indigène), các ông Hội-viên thành-phố Tchékam, các ông Hội-trưởng phòng thương-mãi của hai thành-phố Fort-Bayard và Tchékam, các ông Chủ-quận (Kongkocs) và cựu Chủ-quận (anciens Kongkocs), các ông Chef de groupe de partisans.

C. — Lề-luật chung cho các thứ khí giới và thuốc đạn

Những người được phép mang và trử súng đạn, không được phép mang và trử các thứ súng và đạn khác hơn súng và đạn đã ghi vào giấy phép của mình.

Những người dân Pháp và dân ngoại-quốc được phép mang và trử súng đạn, không được phép giao súng và đạn của mình cho người bổn-xứ.

Từ xưa đến nay, những người có giấy phép mang súng săn, mỗi khi muốn đổi hay là thay cây súng khác thì chỉ phải mang giấy phép của mình đến để Nhà-nước gạch tên súng cũ đi mà để tên súng mới vào, là đủ.

Nhưng xét ra làm như thế thiệt cho công-quỹ và Nhà-nước khó kiểm-soát các thứ súng đương lưu-hành, nên ngày 15 Décembre 1937 quan Thống-Sứ Bắc-Kỳ có thông-tư cho các quan Chủ-tỉnh và quan Đốc-lý Hànội và Hải-phòng biết rằng: Mỗi khi người có giấy phép mang súng săn muốn đổi cây súng khác thì phải hủy giấy phép cũ đi mà làm giấy phép mới và bắt-buộc phải trả trọn số tiền của giấy phép mang súng hiện đương thi-hành.

* * *

3° — *SĂN BẮN*

A. — Nói về các địa-hạt được săn bắn

Theo như sắc-lệnh ngày 7 Avril 1927 và nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 29 Avril 1936, về việc săn bắn thì xứ Đông-Pháp chia làm hai địa-hạt khác nhau:

Một là các địa-hạt *phải theo kỷ-luật về sự săn bắn* là những địa-hạt nầy:

a) Cả địa-hạt xứ Bắc-Kỳ;

b) Cả địa-hạt xứ Trung-Kỳ;

c) Cả địa-hạt xứ Nam-Kỳ;

d) Cả địa-hạt xứ Cao-Mên.

Hai là địa-hạt *được săn bắn tự-do*:

Cả địa-hạt xứ Lèo.

Về Quảng-Châu-Văn (Kouang-Tchéou-Wan), tuy lời nghị ngày 29 Avril 1936 quên nói đến, nhưng chúng tôi cũng đã tìm ra đủ lề-luật săn bắn của xứ ấy như đã nói về trước đầu sách trương V và về sau giữa chương nầy.

B. — **Nói về quyền săn bắn**

Ở Đông-Pháp trong khi mùa săn chưa mở và nếu mình *không có giấy phép mang súng* (1) và *không có giấy phép đi săn*, thì không được quyền săn bắn.

Nhưng các gia-chủ hoặc điền-chủ có thể quanh năm tha hồ săn bắn hay là cho phép người khác săn bắn trên đất nhà của mình mà chung quanh có rào để phân biệt các đất ruộng của các nhà lân-cận.

Theo như nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 30 Octobre 1935 và 10 Octobre 1936 nói về quyền săn bắn trên đất của người khác thì khi nào trên địa-phận của các đất tư, các đất của làng hay là các đất mà Nhà-nước đã cấp và ban cho các tư-gia hay là các Hội để làm đồn-điền, *có phân giới-hạn rõ ràng*, nếu gia-chủ hoặc các người có quyền sở-hữu không cho phép thì không ai được săn-bắn trên các đất ấy cả.

Thế nào là có thể gọi rằng phân giới-hạn rõ ràng? Nghĩa là trên các đất ấy gia-chủ hoặc các người có quyền sở-hữu đã đóng mộc-trụ (poteau), để biển (bảng) (plaques, pancartes) hay là yết-thị (affiches) nói rõ rằng ở trên các đất ấy cấm không ai được săn bắn.

Các gia-chủ còn phải :

Một là làm mỗi năm một tờ trình nói rõ các địa-giới của các đất mà gia-chủ muốn cấm, không cho người khác săn bắn, đem nạp cho quan Chủ-tỉnh (Công-sứ hoặc Đại-lý).

---

(1) Trừ ra những hạng người mà lệ-luật không bắt buộc phải xin phép mang súng, thí dụ như dân Pháp thì tha hồ sắm súng săn và đạn súng săn không phải xin phép gì cả.

Hai là đăng nguyên văn tờ trình ấy vào hai tờ báo ở xứ mình, báo mà Chánh-phủ đã cho phép đăng các annonces légales. Khi báo đăng rồi thì phải gởi cho quan Chủ-tỉnh Công-sứ hoặc Đại-lý (Chủ-quận) một tờ.

Tờ trình và sự đăng báo mỗi năm đó các gia-chủ phải làm một tháng trước ngày mở mùa săn bắn.

Nếu gia-chủ không theo các khoản bắt buộc phải làm như trên ấy thì cũng như họ bằng lòng cho người khác cái quyền săn bắn trong đất của họ.

Theo sắc-lệnh ngày 9 Octobre 1935, nói về thể-lệ đi tàu bay, các người cỡi tàu bay đang bay không được phép bắn các con chim hay là các con thú ở dưới đất.

C.— Nói về các thứ giấy-phép đi săn

Ở Đông-Pháp có năm thứ giấy-phép đi săn :

A) Giấy-phép đi săn thú lớn (grand permis) ;
B) Giấy-phép đi săn thường (permis ordinaire) ;
C) Giấy-phép đi săn các vật nhỏ (petit permis) ;
E) Môn-bài đi săn (patente de chasse) ;
F) Giấy-phép trừ các thú dữ (licence de destruction).

Năm thứ giấy-phép ấy chỉ dùng trong hạn 1 năm, kể từ ngày Nhà-nước phát. Hết hạn một năm ai muốn dùng nữa phải thay giấy-phép khác (1).

---

(1) **NÊN NHỚ KỸ.** — Hạn một năm nghĩa là từ ngày được giấy-phép cho đến ngày ấy của năm sau. Giả như giấy-phép săn đề ngày 22 Avril 1938 thì đến 22 Avril 1939, — đúng 365 hay là 366 ngày, — 12 tháng trọn mới hết hạn. Xin mấy nhà có quyền lập biên-bản cũng rán nhớ giùm cho kỷ khoản nầy đặng khỏi nhọc lòng người

Người nào lấy giấy-phép đi săn thú lớn (A), giấy-phép săn thường (B) và giấy-phép trừ các thú dữ (F), thì được phép săn bắn trong tất cả các địa-hạt ở Đông-Pháp. Người nào lấy giấy-phép đi săn các chim thú nhỏ (C) và môn-bài đi săn (E) thì chỉ được phép săn bắn trong địa-hạt của xứ mình xin hai giấy-phép ấy mà thôi.

Ở Bắc-Kỳ vì chim và thú rừng ít, cho *nên các giấy phép săn chim thú nhỏ đều bị đóng thuế mắt (đắt) hơn ở Trung và Nam-Kỳ*. Lề luật săn bắn ở Bắc-Kỳ lại thật rành rẽ vì có nhiều đều bày ra đúng lý trước hơn hết trong Đông-Pháp. Giả như :

a) Có giấy phép C mà muốn đổi ra giấy phép B, — lớn hơn — thì chỉ phải bù thêm tiền mà thôi. Nay ở Trung và Nam-Kỳ cũng theo thể lệ ấy y như hai bức thơ của Quan Thống-đốc Nam-Kỳ và Quan Khâm-Sứ Trung-Kỳ đã viết cho chúng tôi nơi trang I và IV, ở đầu sách nầy.

b) Về sự săn bắn chim nước đến trú ngụ tạm (oiseaux d'eau de passage) thì ở Bắc-Kỳ cũng đặng săn bắn tự do, tha hồ quanh năm.

Xin xem về mục « *mùa săn* » ở Bắc-Kỳ, thì sẽ rõ rằng *quanh năm lúc nào ở Bắc-Kỳ người săn bắn cũng đều giải trí đặng*, nếu không bị khí hậu trời làm trở ngại.

Hiện nay vì Chánh-Phủ muốn di dân Bắc-Kỳ về miền Sơn-La, Lai-Châu, Điền-biên-Phủ,... giáp với Lèo-Thượng

---

săn bắn, là người du-lịch. Vì có nhiều quan hay lầm về khoản nầy cho nên có nhiều bạn săn bắn đã kêu nài đến các quan Thủ-Hiến ở Đông-Pháp rồi.

mà cũng gần Bắc Trung-Kỳ, cho nên đường về miệt ấy đã mở rộng ra cho các bạn săn bắn, du-lịch thừa dịp đến nơi.

Theo lời một bạn thầu-khoán có đi đường ấy thường, là M. Tâm ở số 10 đường Tuyên-Quang (Hànội), thì miền ấy có các thú rừng rất nhiều và rất dạn.

Còn cuộc đem dân dư ở Bắc-Kỳ về miền ấy là, theo các báo Hà-thành, một sự rất đúng, rất hay, vì ở xứ ấy điền địa, khi hậu rất tốt; gần Bắc mà cũng không xa Trung-Kỳ phía trên. Dân sự dư và không nghề ở hai xứ nầy đến các nơi ấy mà làm ăn thì thế nào cũng hay hơn là thả xuống Nam-Kỳ bị hao tốn, bơ vơ, hơi xa xứ và nhứt là điền địa tốt ở Nam-Kỳ cũng không còn rảnh mà trồng-tỉa nữa.

Bỡi các cớ trọng hệ ấy cho nên mấy phen di dân Bắc về Nam, từ 1908-1910 đến nay, đều không đặng thành tựu cả.

Quan cựu Thần-Sĩ Nam-Kỳ Ernest Outrey là một người, trong ít người, biết rành vấn-đề nầy, vì nghe như lúc còn làm Thanh-Tra phía Tây Nam-Kỳ, tại Cần-thơ, ngài đã có dịp lo nuôi dưỡng và cho về Bắc-Kỳ cả muôn người đã bị đem lỡ vào Nam.

Ý-kiến rất hay về cuộc di dân đã kể trên kia, có lẽ do nơi sự trù nghĩ riêng của cụ kim Thống-Sứ Bắc-Kỳ Châtel mà ra; vì sau khi làm Phó Toàn-Quyền và nghỉ bên Pháp về đặng lãnh chức hiện tại, — vào lối tháng Juin 1937, — thì ngài đã bày tỏ ngay cho các báo Nam-Kỳ về vấn-đề di dân dư ở Bắc qua Lèo-Thượng rồi. *Lúc ấy sự cạch-vấn của các báo Nam-Kỳ thật bất ngờ, mà ngài trả lời đặng ngay nơi bến tàu, thì cũng đủ chỉ rõ rằng ngài là một nhà Chánh-trị hiểu Đông-Pháp một cách rất sâu thẳm.* Xin xem báo Blanc et Jaune ngày 27 Février và 6 Mars 1938.

Trong tháng Décembre 1937 và đầu năm 1938, ngài đã đi kinh-lý các miền Thượng-du Bắc-Kỳ. Nghe có nhiều nơi, từ hai mươi năm nay, dân sự chưa đặng biết mặt một quan Toàn-Quyền hoặc quan Thống-Sứ nào cả.

Hình Quan Thống-Sứ CHÂTEL *lúc đang đi kinh-lý các mien thượng-du Đông-Pháp là các miền có nơi săn bắn tốt. Quan Thống-Sứ đang vịnh đầu một trẻ con thượng-du Bắc-Kỳ.*

Bắt tay, vỗ về đến nhiều người dân mọn là một việc có ảnh-hưởng nhiều trong thời cuộc của Đông-Pháp ở giữa hoàn cảnh Viễn-đông lúc nầy.

Nghe nói cuộc di dân Bắc-Kỳ về Lèo Thượng sẽ khởi sự thi hành trong năm 1938 nhờ quan Phó Toàn-Quyền Nouailhetas — cũng là tay săn bắn giỏi — sẵn lòng chiếu cố thêm nhiều.

Ở *Nam-Kỳ*, theo lời yêu cầu trong thơ ngày 18 Juin 1937 của chúng tôi, thì quan Thống-đốc Nam-Kỳ đã cho đổi giấy phép nhỏ ra lớn, như C ra B, nhưng phải trả tiền thêm, *tuy lề-luật săn bắn ở Nam-Kỳ ngày 27 Mai 1936 không có định vậy*. Thí dụ như giá permis C của dân bổn-xứ là 2$. Muốn lấy permis B là 10$ thì phải trả thêm 8$ nữa mà thôi.

Còn về tiền thưởng đặng trừ diệt thú dữ thì lời nghị trên kia không có nói đến, nghĩa là hủy bỏ đã lâu, không còn cho nữa.

Xin xem ở đầu sách (trang I và II) thơ của quan Thống-đốc Nam-Kỳ số 7104, ngày 13 Juillet 1937, để cho quí bạn đồng-nghiệp dùng lúc phải thay đổi giấy phép săn nhỏ C ra giấy phép săn lớn B.

Còn *quí bạn săn Pháp* muốn đổi giấy phép săn nhỏ ra lớn đến giấy A, thì hãy lấy thơ nầy và ý-kiến sâu của nó mà xin ắt sẽ đặng.

Ở *Trung-Kỳ* theo lời ước cầu của chúng tôi và vì ý-kiến quyết định mau lẹ của quan Khâm-Sứ Graffeuil, thì các bạn săn bắn đặng đổi giấy phép săn nhỏ ra giấy phép săn lớn, nhưng phải trả tiền thuế thêm mà thôi, *tuy lề-luật săn bắn ở Trung-Kỳ không nói đến việc ấy*.

Còn về tiền thưởng đặng trừ diệt thú dữ thì lời nghị quan Toàn-Quyền ngày 4 Juillet 1933 đã hủy bỏ rồi.

Xin xem ở đầu sách nầy (trang II, III và IV) các thơ của quan Khâm-Sứ Trung-Kỳ trả lời cho các thơ chúng tôi.

Hình ~~Quan~~ *Thống-Sứ* GRAFFEUIL
và ~~Đức~~ BẢO-ĐẠI *Hoàng-Đế*
là hai bực thiện xạ ở Đông-Pháp.

Ở Cao-Mên cũng đã kể ở đầu sách nầy (trang IV), thơ số 887[B], ngày 23 Juin 1937, của quan Khâm-Sứ cho chúng tôi biết rằng hiện bây giờ ở xứ ấy mùa săn bắn chưa định. Cứ theo thơ nầy thì các khu dưỡng thú và tạm cấm bắn cũng chưa có, vì lời nghị về các vấn-đề săn bắn ở Cao-Mên chưa đặng quan Toàn-Quyền chuẩn-y.

Vậy Cao-Mên còn theo sắc-lịnh chung của Giám-quốc Pháp ngày 7 Avril 1927 và nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 29 Avril 1936. Không bao lâu nữa thì Cao-Mên cũng sẽ có thể-lệ săn bắn riêng; chỉ còn có một mình xứ Lèo là một địa-hạt *được săn bắn tự do mà thôi*. Xin xem bảng giá tiền của các thứ giấy phép đi săn (trang 328) thì rõ rằng ở Cao-Mên và Lèo chưa có lề-luật săn bắn.

Song về sự bắn voi thì đã có nghị-định của quan Khâm-Sứ Cao-Mên ngày 31 Décembre 1917 (Quan-báo năm 1918, trang 202) và Dụ của Vua xứ Cao-Mên ngày 3 Septembre 1917 (Quan-báo năm 1918, trang 163) chỉ bảo rõ ràng như sau nầy :

Ở xứ Cao-Mên, nhứt định cấm bắn voi (1). Nhưng mà ở miền nào có nhiều voi ra phá hại thì quan Chủ-tỉnh sở tại lập tức cho phép riêng (autorisation spéciale) để bắn rồi phải trình cho quan Khâm-Sứ biết.

Người nào muốn bắn voi đực thì quan Khâm-Sứ có thể cho phép trong hạn 3 tháng, nhưng người được phép bắn phải nộp trước cho Nhà-nước một số tiền nhứt-định là 100 đồng bạc và lúc bắn được con nào thì phải trả thêm 200 đồng một con. Mỗi người được giấy phép chỉ được bắn 3 con voi là cùng và trong một năm người ấy chỉ xin giấy phép được một lần mà thôi.

Còn như săn voi để bắt sống thì phải xin phép quan Chủ-tỉnh, trong đơn xin phải khai tên họ của mình và nói rõ mình là người xứ nào, khai hình dạng (signalement) và gốc gác (provenance) của các con voi dùng để đi săn.

Cũng phải khai rõ rằng mình săn cho mình hay là săn cho người khác. Nhằm khi săn cho người khác thì phải khai tên họ và xứ sở của người mướn săn.

Khi cuộc săn đã xong rồi thì người cầm giấy phép phải khai ở Tòa-Sứ :

Một là : Săn được bao nhiêu con voi và hình-dạng của các con voi ấy.

---

(1) Hãy xem thêm thơ ngày 8 Octobre 1937 của quan Khâm-Sứ Cao-Mên ở đầu sách nầy, và nói gắt về sự cấm bắn voi trong xứ ấy.

Hai là: Trong cuộc săn, có bao nhiêu con voi bị chết.

Thây (xác), ngà và chưn của voi chết phải mang nộp tại Tòa-Sứ để bán, được bao nhiêu tiền thì cho vào công-quỹ.

Mỗi một con voi bắt sống được, Nhà-nước lại đánh thuế. Nếu người ở trong xứ săn được thì thuế ấy sẽ là 1 phần 10 của giá con voi bị bắt. Nếu người ngoại-quốc săn được hay là người ở trong xứ săn cho người ngoại-quốc thì thuế ấy bằng một nửa tiền của giá con voi bắt sống.

Mỗi khi săn sống được voi thì Nhà-nước lập một Hội-đồng, có quan Công-sứ bổn-tỉnh hay là quan thay mặt chủ-tọa và hội-viên thì có một quan đầu tỉnh (Gouverneur) và hai viên-chức về ngạch quan-lại Cao-Mên, để định giá con voi ấy. Hội-đồng có thể hỏi ý-kiến một vài người bổn-xứ lịch-duyệt (experts) về việc voi.

Ở' *Lèo,* bắn voi không còn cấm nữa, vì nghị-định của quan Toàn-Quyền ngày 28 Février 1934 (Quan-báo 1935, trang 1198) đã hủy nghị-định của quan Khâm-Sứ Lèo ngày 22 Novembre 1915 rồi. Vã chăng trong thơ của quan Khâm-Sứ Lèo viết cho chúng tôi ngày 15 Septembre 1937, đăng ở trước sách nầy, trang XVII có nói rõ-ràng xứ Lèo còn là một xứ săn bắn tự-do.

Nhưng ai bắt sống được voi thì Nhà-nước cũng đánh thuế (droit de capture) như ở xứ Cao-Mên vậy.

Tất cả năm hạng giấy-phép A, B, C, E, F, đã kể thì người nào lấy người ấy dùng, không được phép bán lại hay là cho người khác mượn; vì thế nên giấy phép phải có tên tuổi và hình ảnh của người xin. Khi nhà chuyên-trách hỏi thì phải đưa giấy-phép ra ngay. Chánh-phủ cũng cho người Pháp đặng phép dẫn theo một người mang thêm một cây súng thứ nhì, nhứt là lúc nào đi bắn thú to với

súng trận. Phép ấy phải ghi vào giấy phép đi săn ; còn người mang súng thứ nhì thì, lúc đến nơi săn, phải đi gần người đứng tên giấy phép săn mới đặng.

Đơn xin giấy-phép đi săn phải dán tem (con niêm) và gởi cho quan Thủ-Hiến. Phải gắn theo đơn một cái biên-lai của Kho-bạc nhận rằng mình đã nạp vào công-quỹ số tiền giấy-phép rồi. Nếu vì một cớ gì mà mình không được giấy-phép thì Nhà-nước trả tiền lại cho mình bằng một cái ngân-phiếu (mandat budgétaire).

Giá tiền các thứ giấy-phép đi săn định như sau nầy :

XỨ	GIẤY PHÉP A			GIẤY PHÉP B			GIẤY PHÉP C			GIẤY PHÉP E			GIẤY PHÉP F		
	BẢN XỨ	DÂN PHÁP	NGOẠI QUỐC	BẢN XỨ	DÂN PHÁP	NGOẠI QUỐC	BẢN XỨ	DÂN PHÁP	NGOẠI QUỐC	BẢN XỨ	DÂN PHÁP	NGOẠI QUỐC	BẢN XỨ	DÂN PHÁP	NGOẠI QUỐC
		$	$	$	$	$	$	$	$		$	$		$	$
Nam-Kỳ	»	40	80	10	20	40	2	6	12	»	»	»	»	»	»
Trung-Kỳ . . .	»	40	80	10	20	40	2	5	10	»	40	80	»	25	50
Bắc-Kỳ	»	»	»	12 (1)	20	40	5 (1)	12	24	»	»	»	»	»	»
Cao-Mên . . .	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»
Lèo	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»
K. T. Wan . . .	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»

(1) Ở Bắc-Kỳ giấy-phép đi săn cấp cho người bổn-xứ phân làm hai hạng : một hạng cấp cho những người có giấy-phép mang súng phải đóng thuế, một hạng cấp cho những người có giấy-phép mang súng không phải đóng thuế. Những giá tiền kể ở tableau nầy là để cho những người có giấy-phép mang súng phải đóng thuế. *Còn như những người có giấy-phép mang súng không phải đóng thuế thì phải trả tiền giấy-phép đi săn giống như là dân Pháp vậy.*

Xứ *Cao-Mên,* vì lẽ mới sát-nhập vào địa-hạt phải theo kỷ-luật săn-bắn (nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 29 Avril 1936) nên chưa kịp lập các giấy-phép và lề-luật săn bắn riêng. Có lẽ nay mai thứ thuế ấy cũng sẽ lập riêng và sẽ thâu như các xứ khác. (Xin xem thơ của quan Thống-Sứ Cao-Mên ở đầu sách).

Hiện bây giờ môn-bài đi săn E và giấy phép săn các thú dữ F thì chỉ có xứ Trung-Kỳ có mà thôi, *còn các xứ khác chưa đâu có hai thứ giấy-phép ấy.*

Có nhiều bạn lấy làm lạ và không hiểu tại làm sao mà nghị-định quan Thống-Sứ Bắc-Kỳ ngày 22 Août 1935 (1) *định giá giấy phép B của người bổn-xứ 12$; giấy phép ấy ở Nam-Kỳ và Trung-Kỳ chỉ đóng thuế có 10$ mà thôi. Vã chăng theo sắc-lịnh ngày 7 Avril 1927, thì giá tiền các thứ giấy-phép A, B và F ở toàn cõi Đông-Pháp đều phải định một giá như nhau.*

Tại chim và thú rừng ở Bắc-Kỳ ít, cho nên giá thuế các giấy săn đều mắt (đắt) hơn khấp cả các xứ khác, có khi mắt đến bằng hai.

Ở *Nam-Kỳ*, theo nghị-định quan Thống-đốc ngày 27 Mai 1936 (2), thì người nào có giấy-phép A có quyền bắn :

1 con voi (*đực*);
3 con min (bò-tót) (*đực*);
3 con trâu rừng (*đực*);
3 con bò rừng (*đực*).

---

(1) Nghị-định nầy quan Toàn-Quyền duyệt-y ngày 10 Août 1936.
(2) Nghị-định nầy quan Toàn-Quyền duyệt-y ngày 29 Août 1936.

Người nào muốn bắn trên số ấy thì phải trả thêm một số tiền là :

GIỐNG VẬT	NGƯỜI NGOẠI-QUỐC	NGƯỜI Ở TRONG XỨ (chasseurs résidants) (1)	KHOẢN DỰ PHÒNG
	$	$	
Voi đực	60.00	30.00	Thứ thuế phụ ấy phải trả trong hạn 8 ngày, sau khi đã bắn được con thú.
Bò tót, min (gaur) đực	40.00	20.00	
Trâu rừng đực.	40.00	20.00	
Bò rừng đực. .	40.00	20.00	

Ở *Bắc-Kỳ*, giấy-phép B cho quyền bắn các giống nai (cervidés), lợn rừng (porcinés), và các vật nhỏ kể ở giấy-phép C dưới nầy.

Giấy-phép C cho quyền bắn các vật nhỏ như là thỏ (lapins), bù-cu, chim cu (pigeons), dẽ-dzun, mỏ-nhát (bécassines), các giống chim tạm-trú và chim nước (oiseaux d'eau et de passage), cùng là thỏ rừng (lièvres), gà-lôi (faisans), gà-rừng (poules sauvages) và đa-đa, gà gô (perdrix),. . .

Ở *Trung-Kỳ*, theo nghị-định quan Khâm-Sứ ngày 26 Septembre 1935 (2) và 21 Décembre 1936 (3), người nào có giấy-phép A được quyền bắn trong một năm là 12 con thú kể dưới đây, nhưng mà mỗi một giống không đặng bắn quá số đã định như sau nầy :

---

(1) Người ở trong xứ là người Pháp, dân thuộc-địa Pháp, dân các xứ bảo-hộ của Pháp ở trong xứ Đông-Pháp.

(2) Nghị-định nầy quan Toàn-Quyền duyệt-y ngày 3 Juin 1936.

(3) Nghị-định nầy quan Toàn-Quyền duyệt-y ngày 10 Mars 1937.

KHÔNG ĐƯỢC QUÁ :

Voi (*đực*).	2
Gaurs (*đực*).	5
Trâu rừng (*đực*).	4
Bò rừng (*đực*).	6

Người nào muốn bắn quá số ấy thì phải trả thêm một số tiền như sau nầy :

GIỐNG VẬT	NGƯỜI NGOẠI-QUỐC	NGƯỜI Ở TRONG XỨ (chasseurs résidants) (1)	KHOẢN DỰ PHÒNG
	$	$	
Voi đực	60.00	30.00	Thuế phụ ấy phải trả trong hạn 8 ngày, sau khi đã bắn được con thú.
Min đực	40.00	20.00	
Trâu rừng đực.	40.00	20.00	
Bò rừng đực. .	30.00	15.00	

Ở Đông-Pháp, dân bổn-xứ ban ngày đi săn dùng cây nhọn (épieux), đòng, chỉa, lao (lances), nỏ, ná lẩy (arbalètes) hay là cung (arcs) thì không bị bắt buộc phải lấy giấy-phép.

Giấy phép khoa-học. — *Ngoại trừ các hạng giấy phép nói ở trên đây, quan Toàn-Quyền có thể cho phép các người đại-biểu cho các viện khoa-học nước Pháp, hay là cho các người có danh tiếng trong làng khoa-học, được phép bắt sống các thú vật đem về để gây giống và nuôi trong xứ Đông-Pháp, hoặc ở các xứ thuộc về quyền nước Pháp, hay là để nuôi trong các vườn bách thú, hoặc lấy xác (xương và da) để bày trong các viện bảo-tàng Pháp.*

(1) Người ở trong xứ là người Pháp, dân thuộc-địa Pháp, dân các xứ bảo-hộ của Pháp trong xứ Đông-Pháp.

Tuy vậy những người nào được phép ấy không được săn trong các khu cấm và các khu tạm cấm săn bắn, và phải theo các điều lệ đã định của giấy phép A nói ở điều thứ tư của sắc-lịnh ngày 7 Avril 1927.

Giấy phép săn bắn để làm lương-thực. — *Các quan Thủ-Hiến có quyền cho phép các viên chức làm việc trong các chỗ hẻo lánh hay là các người thầu-khoán ở trong các khu cấm và không tiện đường đi lại, săn bắn các thú vật để làm món ăn hằng ngày.*

Những người có giấy phép ấy chỉ được phép săn bắn các loài vật nhỏ và trung hạng (petit et moyen gibier) mà thôi. Các loài vật ấy không được phép mang ra khỏi địa-hạt mình ở và không được đem bán cho kẻ khác.

D. — Nói về sự bảo hộ các giống thú

Các giống thú (gibier) có thể chia làm ba hạng :

1° Các giống thú mà Chánh-phủ bảo hộ quanh năm, nghĩa là quanh năm cấm không ai được bắn (gibier réservé);

2° Các giống thú mà Chánh-phủ bảo hộ tùy mùa và không được bắn : hoặc quá một số đã định, hoặc vì giống cái, cốt để cho sanh đẻ thêm ra, hoặc vì các con thú ấy còn non quá (gibier protégé) ;

3° Các giống thú mà Chánh-phủ cho phép săn bắn tha hồ trong khi mùa săn đang mở (gibier libre).

Theo nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 12 Octobre 1936, đăng vào Quan-báo ngày 17 Octobre 1936, trang 2988, các giống thú được Chánh-phủ bảo hộ là những giống kể như sau nầy :

1° THÚ VẬT QUANH NĂM, CẤM KHÔNG AI ĐƯỢC BẮN
(gibier réservé)

Rhinocéros (con tây).
Ours (con gấu).
Chat ours (gấu mèo).
Tapir (một thứ heo khổng-lồ, mỏ dài chưn cao).
Paresseux.
Pangolin (con trúc, con tê-tê).
Antilope capricorne (dê núi).
Gibbons (con vượn).
Semnopithèques (con giộc).
Singes volants (con khỉ bay).
Loris (con cù lần; cũng là một giống khỉ).
Ecureuils volants (con sóc bay).
Marabouts (con gà đãy).
Aigrettes (con cò ngà).
Jabicus (con cù đèn).
Ibis noirs et ibis géants (con cò quấm đen và trắng).
Grues antogones (con sếu) (séo).
Circonidés (Cigogne évêque-tantale bec ouvert (con nhan sen).
Héron pourpré (con diệc lửa).
Tous genres de faisans autres que phasianus et faisans communs (tất cả các thứ gà lôi (trĩ) trừ ra những thứ gọi là phasianus và faisans communs).
Eperonniers (con chim quyên).
Grands coucous terrestres.
Drongo bleu.
Tisserins.
Oiseaux mouches (con chim bắt muỗi)

LỜI DẶN. — Muốn biết rõ hình dung các loài cầm thú kể trên đây thì phải xem ở các quyển tự-điển như là Larousse Universel hay là Larousse du XX^e^ siècle.

2° THÚ VẬT MÀ CHÁNH-PHỦ BẢO HỘ TÙY MÙA VÀ SỰ BẮN CÓ HẠN CHẾ (gibier protégé)

Có thể chia làm bốn thứ:

a) — Các giống thú mà người đi săn *không được bắn quá một số đã định*, trong một thời gian đã định như là:

Voi (éléphant).
Con min (bò tót) (gaur).
Trâu rừng (buffle sauvage).
Bò rừng (banteng ou bœuf sauvage).

b) — Các giống thú mà người đi săn chỉ *được bắn con đực*, chớ không *được bắn con cái* như là:

Voi (éléphant).
Con min (bò tót) (gaur).
Trâu rừng (buffle sauvage)
Bò rừng (banteng ou bœuf sauvage).
Con cà tong (cerf d'Eld).
Con hươu (cerf des marais).

Con hươu sao (cerf Axis).

Con nai (cerf Rusa và cerf d'Aristote).

Con mang (cerf muntjac).

c) — Các giống thú mà người đi săn *không được bắn nó lúc còn non*, như là :

Con voi thì ngà phải dài ít ra là 0m75 hay là gốc ngà đo vòng quanh được 0m35, mới được phép bắn.

Con min (bò-tót) (gaur) thì sừng phải dài ít ra là 0m15 hay là gốc sừng đo vòng quanh được 0m35 mới được phép bắn.

d) — Các giống thú mà Chánh-phủ chỉ bảo hộ trong một hay là vài xứ mà thôi như là :

Ở Nam-Kỳ các giống «trăn» (python) và *giống rắn không độc* (ophidiens non venimeux).

E. — **Mùa bắn**

Hiện bây giờ chỉ có Nam-Kỳ, Trung-Kỳ, Bắc-Kỳ và Quảng-Châu-Văn đã định thời hạn *mở và cấm* mùa săn bắn.

Ở Nam-Kỳ mỗi năm mùa săn bắn khởi sự từ ngày chúa nhựt đầu tháng Octobre cho đến ngày chúa nhựt đầu tháng Avril (Nghị-định quan Thống-đốc ngày 27 Mai 1936, điều thứ 11).

Ở Trung-Kỳ (cứ theo nghị-định quan Khâm-Sứ ngày 17 Novembre 1936) *mỗi năm mùa săn bắn khởi sự từ ngày chúa nhựt đầu tháng Septembre cho đến cả ngày chúa nhựt đầu tháng Avril.* Nhưng mà *giống cà-tong* (*cerf d'Eld*) thì chỉ cho phép săn *từ ngày chúa nhựt đầu tháng Décembre cho đến ngày chúa nhựt đầu tháng Mars mà thôi.*

Ở Bắc-Kỳ có hai mùa săn (nghị-định quan Thống-Sứ ngày 16 Septembre 1935 và 26 Février 1937):

a) *Một mùa khởi sự từ ngày chúa nhựt đầu tháng mười tây, cho đến ngày chúa nhựt thứ hai của tháng ba tây*, cho phép bắn các giống thú mà Chánh-phủ *bảo hộ tùy mùa*

(*gibier protégé*) đã kể trong nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 12 Octobre 1936 và các loài khác như là: Gà rừng (poules sauvages), trỉ, gà lôi (faisans ordinaires ou argentés), đa-đa, gà-gô (perdrix), thỏ rừng (lièvres) và chim cút (cailles).

b) *Một mùa khởi sự từ ngày chúa nhựt đầu tháng tám tây cho đến rằm tháng năm tây* cho phép bắn các giống hươu nai (les cervidés) ngoại trừ các con cái (femelles) của các giống «cervidés» nào đã kể trong lời nghị Toàn-Quyền ngày 12 Octobre 1936. Lời nghị ấy cấm bắn các con cái (femelles) của các giống «cervidés» đã kể mà thôi, *chớ không có định số đặng phép bắn mấy con đực*, như voi, min, trâu, bò; nghĩa là lúc mùa săn trên đây đang mở thì bắn mấy con «cervidés» đực (mâles) nhỏ lớn cũng đặng.

Trong lúc mùa săn nầy đang mở thì Chánh-phủ cũng *cho phép săn bắn tha hồ vừa cái, vừa đực vừa con,— không kể số bao nhiêu,—* các thứ «*gibier libre*», như heo rừng, hay là thú rừng nào khác mà không đứng vào lời nghị ngày 12 Octobre 1936.

c) *Còn vịt trời (canards sauvages, cols verts, sarcelles), ngỗng trời (oies sauvages), chim dzẽ-dzun (bécasses, bécassines), các thứ chim nước và các thứ chim tạm trú (oiseaux d'eau et de passage)* — ngoại trừ ra các thứ đã kể trong lời nghị ngày 12 Octobre 1936, — *thì cho phép tha-hồ bắn quanh năm: từ 1er Janvier đến 31 Décembre.*

Biết mấy lần chúng tôi đã cầu xin về việc bắn chim nước tự-do; nay đặng như ý chung các bạn, chúng tôi lấy làm mừng (Xin xem báo La Volonté Indochinoise 1934-1935).

Xem lệ-luật săn bắn mới ở Bắc-Kỳ trang XXV và XXVI

Theo thơ số 1077, ngày 8 Septembre 1937, của quan Chánh Cai-trị xứ Quảng-Châu-Văn thì sự săn bắn ở địa-phận xứ ấy đã có nói trong nghị-định quan Toàn-Quyền số 3237 ngày 16 Octobre 1912. Các điều đại-khái của nghị-định ấy là:

I. — Việc săn bắn các loài chim như đa-đa, trỉ, gà rừng — (ngoại trừ những giống chim nước tạm trú: vịt, ngỗng,...) — thì cấm từ ngày 15 Mars đến 1er Octobre mỗi năm y như lời nghị của quan Toàn-Quyền ngày 21 Mai 1930, nghị-định ấy đã sửa đổi lại lời nghị ngày 16 Octobre 1912.

II. — Trong lúc cấm không được phép đốt cỏ trên gò, đồi, nổng, núi,...

III. — Cấm tuyệt không được đánh lưới và bẫy dò.

IV. — Cũng cấm mua bán, hoặc chuyên-chở chim, thú dầu chết, dầu sống trong hạn lệ cấm săn bắn, trừ ra khi nào có phép của quan Chánh Cai-trị cho chở chuyên chim, thú sống đặng thả vào rừng để gây giống thêm mà thôi.

V. — Nếu ai trái lịnh thì thú sống sẽ thả vào rừng, còn thú chết thì sẻ để làm vật thực ở các nơi cứu-tế.

VI. — Chánh-phủ có phép cho xem xét tận nhà của những tay buôn thịt rừng hoặc các nơi chợ búa đặng ngừa trái luật trên kia.

VII. — Ai bất tuân các điều của nghị-định nầy sẽ bị phạt theo luật hình điều thứ 472, khoản thứ nhứt.

Tờ vi-bằng (biên-bản) — procès-verbal — sẽ lập thành hai bổn gởi cho Tòa và cho quan Chánh Cai-trị, tùy thủ-phạm, y như khoản III của lời nghị của quan Toàn-Quyền ngày 4 Juillet 1911.

Còn kẻ tái phạm thì sẽ bị phạt theo luật hình, điều thứ 480 (Code pénal, article 480).

VIII. — Mỗi năm quan Chánh Cai-trị xứ Quảng-Châu-Văn lại lựa một khu rừng trong ấy cấm biệt săn bắn suốt năm, để cho thú sanh-sản.

F. — Nói về những khu (nơi) để cho loài vật trú và những khu tạm cấm săn bắn.

Cũng theo một chủ-nghĩa bảo hộ các loài vật, Chánh-phủ có đặt ra những *khu để cho thú vật trú* (*parc de refuge*) và những *khu tạm cấm săn bắn* (réserve temporaire de chasse).

Ở trong các khu để cho loài vật trú (parc de refuge) thì quanh năm cấm không ai được săn bắn hay là gài bẫy để bắt các thú vật bất cứ thuộc về giống nào. Trong địa phận các khu ấy, cấm không được mang, mua, bán, trử các thú vật hay là thây (xác) của các thú vật rừng chết.

a) — Những khu để cho loài vật trú. — Hiện bây giờ ơ Đông-Pháp *chỉ có một khu để cho loài vật trú gọi là Parc de refuge du Langbian*, do nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 14 Décembre 1931 đặt ra, *gồm cả địa-phận thành-phố Đalạt và địa-phận chung quanh thành-phố Đalạt*, rộng 22.000 hectares (mẫu tây). Địa giới của khu ấy, do nghị-định của quan Khâm-Sứ Trung-Kỳ ngày 18 Avril 1933 (quan Toàn-Quyền duyệt y ngày 26 Avril 1933) định như sau nầy:

1° — Phía Bắc : les Pics;

2° — Phía Đông: Kilomètres 10-500 của con đường thuộc địa số 11;

3° — Phía Nam : Thác (chutes) Prenn;

4° — Phía tây : Những thác d'Ankroêtt (les chutes d'Ankroêtt) và trại của thành-phố Đalạt ở Đankia.

Xin do theo thơ ngày 7 Juillet 1937 của quan Khâm-Sứ Trung-Kỳ ở trang III về đầu sách nầy và hãy xem địa-đồ khu để cho thú vật trú (Parc de refuge du Langbian) ở trang 342.

b) — Những khu tạm cấm săn bắn. — Hiện bây giờ chỉ có *xứ Nam-Kỳ, Trung-Kỳ và Bắc-Kỳ* đã có đặt các khu tạm cấm săn bắn.

1° *Nam-Kỳ* có hai khu :

Khu A... (*Bàrịa-Thủdầumột*)
- *a*) Tất cả các rừng cấm thuộc về *tỉnh Bàrịa*, trừ ra những rừng cấm số 40, 41, 230, 287, 288 và 289.
- *a'*) Tất cả các rừng cấm thuộc về *tỉnh Thủdầumột*.

Khu B... (*Biênhoà-Tâyninh*)
- *b)* Tất cả các rừng cấm thuộc về *tỉnh Biênhoà*.
- *b'*) Tất cả các rừng cấm thuộc về *tỉnh Tâyninh*.

Cấm săn bắn trên địa-phận hai khu ấy (A và B) gồm cả bốn tỉnh Bàrịa-Thủdầumột-Biênhoà và Tâyninh cho đến ngày 1er Janvier 1938, nghĩa là đã qua rồi.

Trong năm 1938, cho phép săn trên địa-phận khu A (Bàrịa-Thủdầumột) và cấm trên địa-phận khu B (Biênhòa-Tâyninh). Trong năm 1939, cho phép săn trên địa-phận khu B (Biênhoà-Tâyninh) và cấm trên địa-phận khu A (Bàrịa-Thủdầumột), rồi mỗi năm cứ thế mà thay đổi nhau hoài.

Mấy nơi cấm bắn ở Nam-Kỳ là mấy nơi có gạch lằn đen (hachuré) y như địa-đồ sau đây.

Provinces de Bàrịa. Biênhôa. Thủdầumột, Tâyninh.

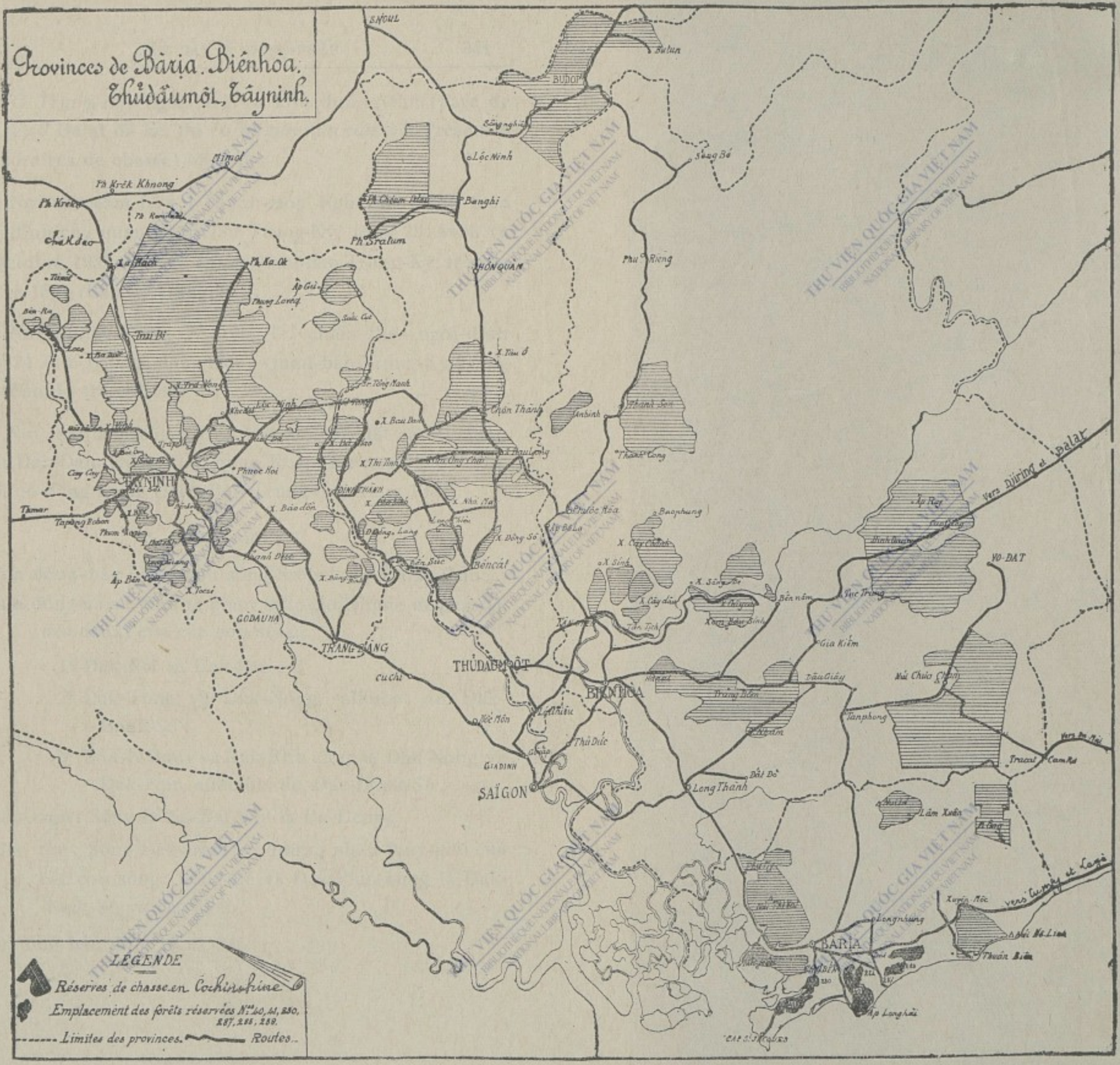

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

2° *Ở Trung-Kỳ*, ngoại trừ ra khu dưỡng thú (parc de refuge) ở Đalạt đã kể, thì có ba *nơi tạm cấm bắn* (réserves temporaires de chasse) khác là :

a) Nơi tạm cấm bắn ở Thanh-Hóa Nghệ-An chiếu theo nghị-định của quan Khâm-Sứ Trung-Kỳ, ngày 23 Avril và 28 Octobre 1935 có đăng trong Quan-báo Trung-Kỳ, trương 523 và 1544 (Bản đồ trang 343).

b) Nơi tạm cấm bắn ở Quảng-Trị chiếu theo nghị-định ngày 24 Juin 1935 có đăng trong Quan-báo Trung-Kỳ, trang 796 (Bản đồ trang 344).

c) Nơi tạm cấm bắn ở tỉnh Darlac, gồm tất cả địa-phận quận Dak-Dam (Nghị-định quan Khâm-Sứ ngày 8 Octobre 1936, có đăng trong Quan-Báo Trung-Kỳ, trang 1337).

ĐỊA-GIỚI :

Phía đông-bắc : Mấy con sông Srépok và Krong-Kno;

Phía đông-nam: Đường phân thủy-giới (ligne de partage des eaux) của các con sông:

1° Dak-Pri và Dak-Dro ;

2° Dak-Tong và Dak-Nong, affluent du Dak-Bouk-Sô ;

3° Dak-R'Many và Dak-Rtih cùng là Dak-Nong và Dak-Nur, affluents du Dac-Bouk-Sô ;

Phía nam: Sông Đồng-Nai hay là Da-Deung.

Phía tây : Sông Dak-Dam và đường phân thủy-giới của các con sông: Sông-Bé và Dak-Plap cùng là Dak-Bouk-Sô và Da-Rkêh.

Xin xem bản đồ ở trang 345.

ĐALAT

LEGENDE

Rank. khu cấm.

Đường lộ.

Sông rạch và ao hồ.

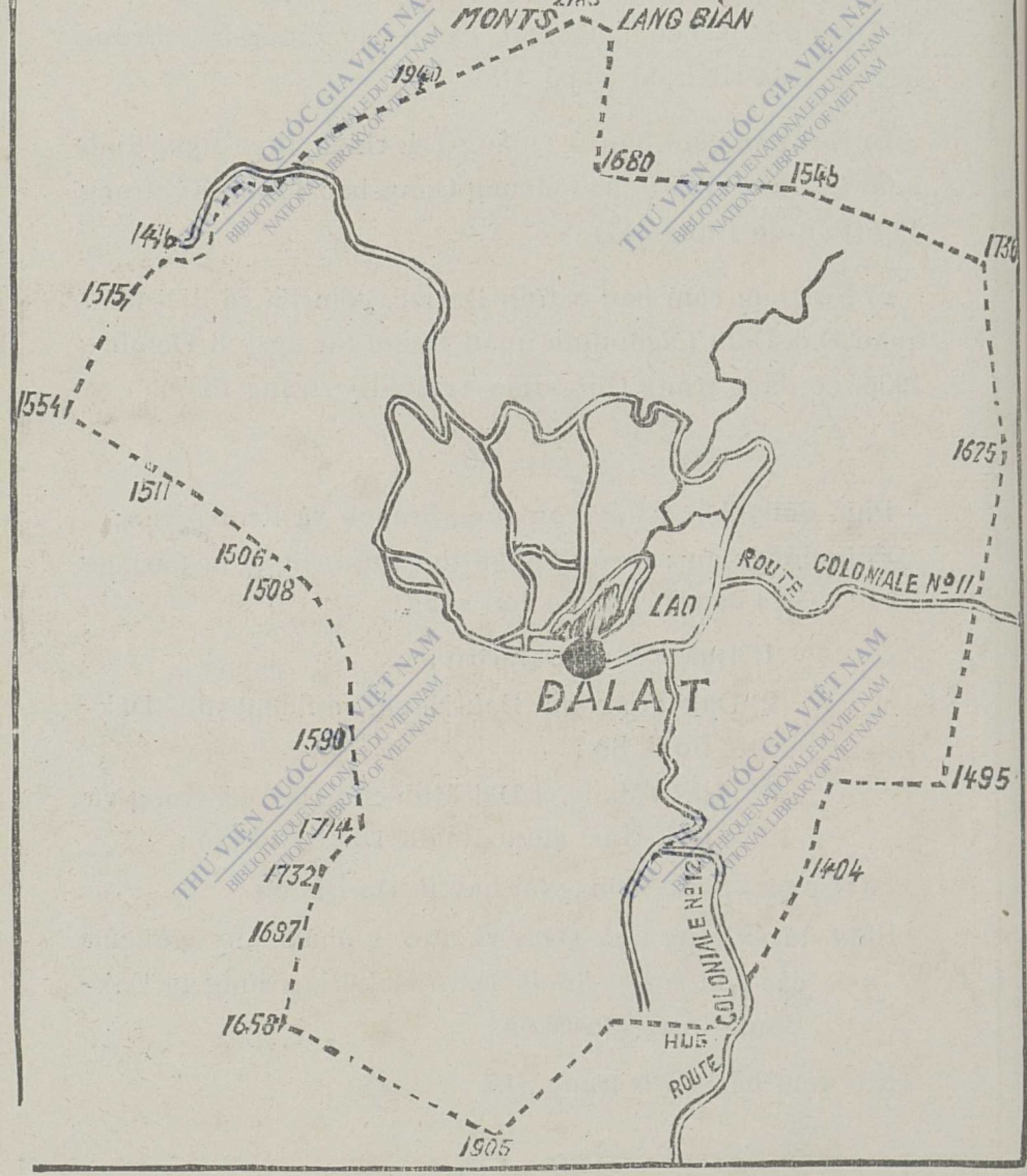

PROVINCES DE THANH-HOA ET NGHE-AN

LEGENDE

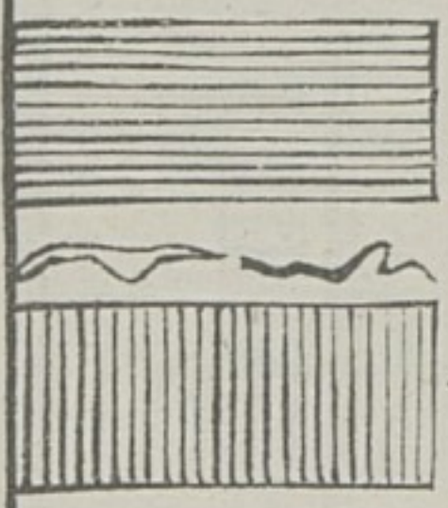

← Nhung khu tam cam them vao Nghi dinh ngay 25.4 57

Cac con song

← Nhung khu khong cam nua

LAOS

B Meng

Song Am

Song Chu

S Bau Thuong

THANH - HOA

Song Ca

Mo

N G H E

A

PHUQUOI

S Giang

Tuong Duong

Song Con

Song Kieu

Song Ca

Song Ca

NER DE CHINE

VINH

LAOS

HA - TINH

PROVINCE DE QUANG TRI

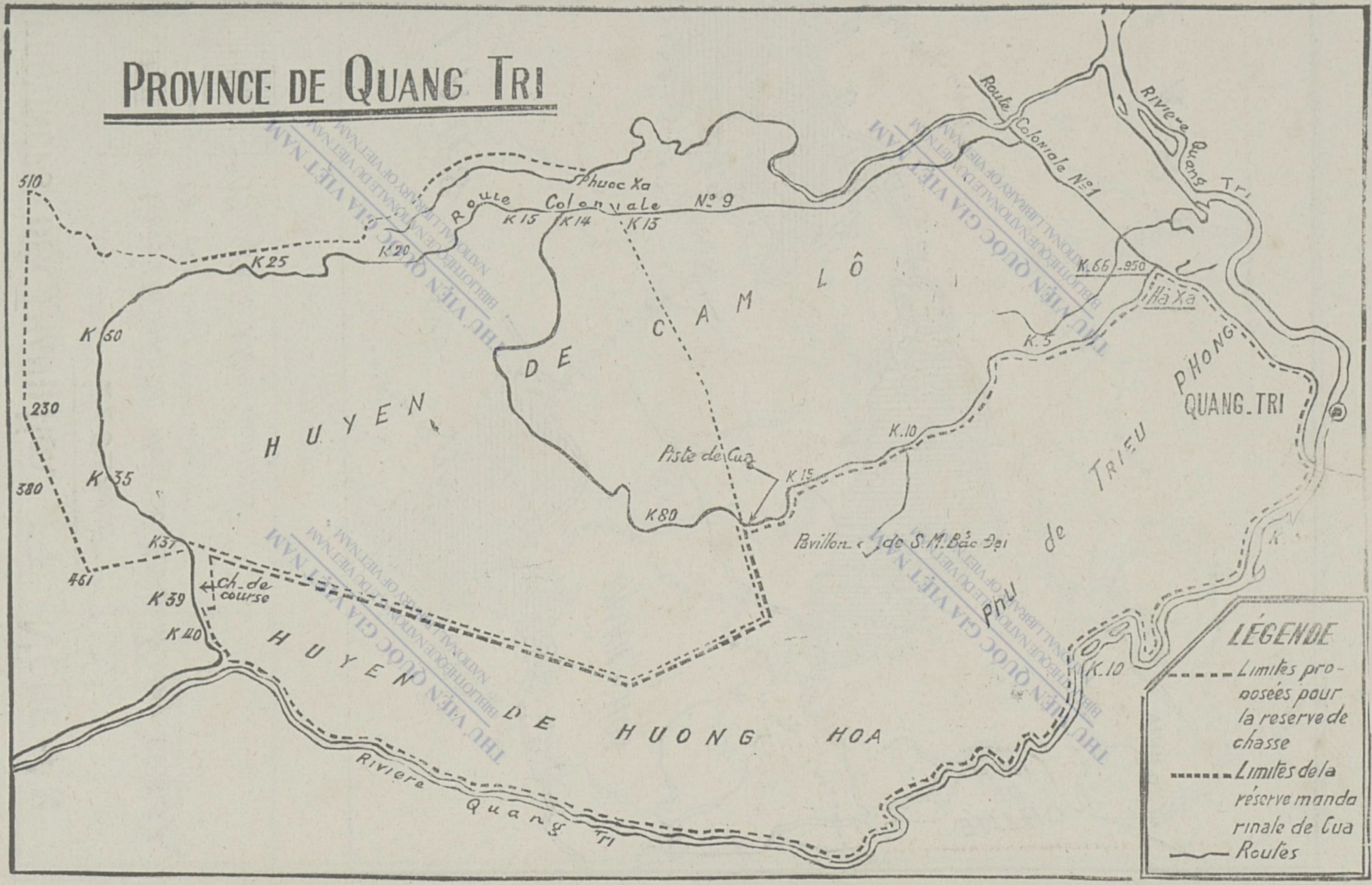

PROYINCE DU DARLAC

LEGENDE

-+-+-+-+ Dia phan tinh Darlac

..... Ranh cac Khu tam cam

Nhung con song

KONTUM

PHU YEN

KHANH-HOA

BANMÉTHSOIT

DONNAI

HAUT.

CAMBODGE

COCHINCHINE

Srepok

Dak Dam

Dak Sour

Dak Mam

Dak Dro

Ea Knong Ana

Lac

D. Pri

Drang

Ea Krong Kno

D Nhoung

D Nong

D Niu

D Tong

D Bouk So

Da Rlik

Da Krong Kno

Da Rlang

D Nang

Dan Plan

Seng Bo

Da RKeh

S. Donnai

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIET NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

3° *Bắc-Kỳ*.— Xem nghị-định của quan Thống-Sứ ngày 17 Septembre 1935, đặt ra những khu tạm cấm săn bắn ở các tỉnh Bắc-Kỳ và ngày 4 Novembre 1935 nói về việc cấm săn bắn ở đảo La Table. Hai nghị-định ấy chúng tôi đã dịch rõ-ràng như dưới đây:

Nghị-định của quan Thống-Sứ Bắc-Kỳ ngày 17 Septembre 1935 đặt ra những khu tạm cấm săn bắn

ĐIỀU THỨ NHỨT.— Muốn giữ cho các giống cầm thú được sinh nở thì nay đặt tại Bắc-Kỳ, trong mỗi tỉnh kể ở điều thứ 3 dưới đây, những địa-hạt săn bắn riêng gọi là những khu tạm cấm săn bắn.

ĐIỀU THỨ NHÌ.— Mỗi tỉnh ấy có 5 khu tạm cấm săn bắn, đánh số từ 1 cho đến 5 và cứ lần lượt cấm săn bắn trong một thời hạn là 3 năm.

Trái với lệ ấy, tỉnh Hà-Đông chỉ có 2 khu và tỉnh Sơn-Tây chỉ có bốn khu tạm cấm bắn mà thôi.

ĐIỀU THỨ BA.— Địa-giới của các khu ấy như sau nầy:

TỈNH BẮC-GIANG *(địa-đồ trang 366)*

KHU SỐ 1.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Đường số 17, từ Hạ-Châu đến Nhả-Nam;

Phía đông: Đường số 172, từ Nhả-Nam đến Bích-Động;

Phía nam và phía tây: Đường số 13, từ Bích-Động đến Đức-Thắng và Hạ-Châu.

KHU SỐ 2.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Sông Thương từ Bố-Hạ đến suối Ngang (đường xe-lửa);

Phía đông: Đường xe-lửa từ suối Ngang đến ga Cầu-Giỏ;

Phía nam: Đường số 171, từ ga Cầu-Giỏ đến Đức-Mai;
Phía tây: Sông Thương từ Đức-Mai đến Bố-Hạ.

KHU SỐ 3. — ĐỊA GIỚI:

Phía bắc: Đường số 170 từ Vôi đến Bảo-Lộc và đường số 17, từ Bảo-Lộc đến Lục-Nam;

Phía đông-nam: Sông Lục-Nam, từ Lục-Nam đến Dục-La;

Phía tây-nam: Đường số 175, từ Dục-La đến Thái-Đào, máng nước Thái-Đào đến đường xe-lửa;

Phía tây: Đường xe-lửa từ máng nước Thái-Đào đến Vôi.

KHU SỐ 4. — ĐỊA GIỚI:

Phía bắc: Sông Lục-Nam, từ Lục-Nam đến Lầm;

Phía đông: Đường số 174, từ Lầm đến Mai-Xú và con đường nhỏ từ Mai-Xú về phía Đông-Triều đến tận địa-giới các tỉnh Bắc-Giang và Hải-Dương;

Phía nam: Dọc núi làm địa-giới cho tỉnh Bắc-Giang và Hải-Dương từ con đường nhỏ ở Mai-Xú đi Đông-Triều đến tận Lạng-Cư;

Phía tây: Đường số 17, từ Lạng-Cư đến Lục-Nam.

KHU SỐ 5. — ĐỊA GIỚI:

Phía bắc: Đường xe-lửa từ Kép đến suối Ngang và các sường núi Bao-Đài, về phía bắc đến tận Đèo-Vàng;

Phía đông: Đường số 30, từ Đèo-Vàng đến Kép-Hạ và Chu;

Phía nam: Sông Lục-Nam, từ Chu đến Lục-Nam;

Phía tây: Đường xe-lửa từ Vôi đến Kép.

TỈNH HÀ-ĐÔNG *(địa-đồ trang 367)*

KHU SỐ 1. — ĐỊA-GIỚI:

Phía đông: Sông Bùi, từ địa-giới các tỉnh Hà-Đông và Hòa-Bình đến địa-giới huyện Chương-Mỹ và phủ Mỹ-Đức;

Phía nam : Địa-giới huyện Chương-Mỹ và phủ Mỹ-Đức từ sông Bùi đến tận địa-giới các tỉnh Hà-Đông và Hòa-Bình ;

Phía tây và bắc : Địa-giới các tỉnh Hà-Đông và Hòa-Bình đến tận sông Bùi.

KHU SỐ 2. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Địa-giới huyện Chương-Mỹ và phủ Mỹ-Đức, từ địa-giới các tỉnh Hà-Đông và Hòa-Bình đến sông Bùi ;

Phía đông : Sông Bùi đến chỗ chạy vào sông Đáy đến Phú-Hữu ;

Phía nam : Một đường đi Phú-Hữu và từ trụ số 135 đến các trụ số 136, 132, 154 của sở Địa-Chính ;

Phía tây : Địa-giới các tỉnh Hà-Đông và Hòa-Bình từ trụ số 154 đến địa-giới huyện Mỹ-Đức.

TỈNH HẢI-DƯƠNG (*địa-đồ trang 368*)

KHU SỐ 1. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Địa-giới các tỉnh Hải-Dương và Bắc-Giang, từ làng Trâm-Diên đến Fort-Lemoine ;

Phía đông : Một cái lạch chạy từ Ford-Lemoine đến đường thuộc-địa số 2, về phía đông Chi-Ngải ;

Phía nam : Đường thuộc-địa, từ lạch trên kia đến Sept-Pagodes ;

Phía tây : Sông Thương từ Sept-Pagodes đến địa-giới tỉnh Bắc-Giang.

KHU SỐ 2. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Địa-giới các tỉnh Hải-Dương và Bắc-Giang, từ Ford-Lemoine đến địa-giới huyện Chi-Linh ;

Phía đông : Địa-giới các huyện Chi-Linh và Đông-Triều đến đường thuộc-địa ;

Phía nam: Đường thuộc-địa từ địa-giới huyện Chí-Linh đến cái lạch chạy qua đường ấy về phía đông Chi-Ngải.

Phía tây: địa-giới phía đông khu số 1.

KHU SỐ 3. — ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Địa-giới các tỉnh Hải-Dương và Bắc-Giang, từ địa-giới các huyện Chí-Linh và Đông-Triều đến núi Yên-Tu;

Phía đông: Con đường con từ núi Yên-Tu đến làng Trang-Bang; sông Ky, từ Trang-Bang đến đường thuộc-địa;

Phía nam: Đường thuộc-địa, từ sông Ky đến địa-giới các huyện Đông-Triều và Chí-Linh;

Phía tây: địa-giới phía đông khu số 2.

KHU SỐ 4.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Địa-giới các tỉnh Hải-Dương và Bắc-Giang đến tận địa-giới tỉnh Quảng-Yên, chỗ núi Đèo-Gio,

Phía đông: Địa-giới các tỉnh Hải-Dương và Quảng-Yên, từ núi Đèo-Gio đến sông Ky;

Phía nam: Sông Ky, từ địa-giới các tỉnh Hải-Dương và Quảng-Yên đến Trang-Bang;

Phía tây: Địa-giới khu số 3.

KHU SỐ 5.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Địa-giới phía nam khu số 3, từ đường thuộc-địa đến Trang-Bang; địa-giới phía nam khu số 4 từ Trang-Bang đến địa-giới tỉnh Quảng-Yên;

Phía đông: Địa-giới các tỉnh Hải-Dương và Quảng-Yên từ sông Ky đến đường thuộc-địa;

Phía nam: Đường thuộc-địa, từ địa-giới tỉnh Quảng-Yên đến sông Ky.

TỈNH HÀ-NAM *(địa-đồ trang 369)*

KHU SỐ 1.— ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc: Địa-giới các tỉnh Hà-Nam và Hà-Đông, từ dãy núi phân huyện Kim-Bảng và châu Lạc-Thủy đến sông Đáy; sông Đáy đến Đông-Sơn ;

Phía đông: Đường đồn-điền Đông-Sơn đến đèo Bong-Bong (địa-giới huyện Kim-Bang và châu Lạc-Thủy);

Phía tây và tây-nam: Đường trên đỉnh dãy núi phân huyện Kim-Bảng và châu Lạc-Thủy, từ tỉnh Hà-Đông đến đèo Bong-Bong.

KHU SỐ 2. — ĐỊA-GIỚI :

Phía đông: Địa-giới phía đông núi đá vôi ở huyện Kim-Bảng, từ Đông-Sơn đến Yên-Xa qua But-Phong ; sông Đáy từ Yên-Xa đến Đông-Hao ;

Phía nam: Con đường đất từ bến đò Ke-So (trên sông Đáy) đến trại Borel, Ruoc-Ca và đến đường tỉnh số 21 tức là đường Đồn-Điền ;

Phía tây và phía bắc: Con đường hàng tỉnh số 21 đến tận làng Đông-Sơn.

KHU SỐ 3. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc: Con đường đất làm địa-giới phía nam khu số 2, từ bến đò Kê-So đến chỗ ngả-tư con đường ấy với con đường về đồn-điền Levy (Ninh-Bình) ;

Phía đông: Sông Đay từ bến đò Kê-So đến làng Trung-Hiếu, giáp với tỉnh Ninh-Bình ;

Phía nam và phía tây: Địa-giới các tỉnh Hà-Nam và Ninh-Bình, từ làng Trung-Hiếu đến đồn-điền Borel ở Đại-Đồng mà phía tây có con đường đất đi về đồn-điền Levy; rồi lại từ con đường ấy đi đến trại Borel ở Ruoc-Ca.

KHU SỐ 4. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc và phía đông-bắc: Địa-giới các tỉnh Hà-Nam và Hòa-Bình, từ Đông-Trang đến Yên-Dài ; địa-giới các tỉnh Hà-Đông và Hà-Nam, từ Yên-Dài đến dãy núi phân huyện Kim-Bảng và châu Lạc-Thủy ;

Phía đông: Dãy núi làm địa-giới phía tây khu số 1 (đường 1, số 21) ; đường đồn-điền từ đèo Bong-Bong đến chỗ ngả tư đường ấy với đường về đồn-điền Levy (Ninh-Bình), rồi từ con đường ấy đến hết tỉnh ở địa-giới phía nam đồn-điền Borel ở Đại-Đồng ;

Phía tây và phía nam : Đường đồn-điền, từ Đông-Trang đến bến đò Chi-Nê trên sông Buoi; tả ngạn sông Buoi đến hết địa-giới tỉnh, địa-giới các tỉnh Ninh-Bình và Hà-Nam đến tận đường Đại-Đồng.

KHU SỐ 5. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc và tây : Địa-giới các tỉnh Hà-Nam và Hoà-Bình đến tận chỗ rẽ sang đường đồn-điền trông vào làng Đông-Trang ;

Phía đông : Đường đồn-điền ấy, từ Đông-Trang đến sông Boi, vào đồn-điền Borel ở Dam-Da ;

Phía nam : Sông Boi, một khúc từ Dam-Da đến địa-giới tỉnh Hà-Ham và tỉnh Hoà-Bình.

TỈNH LẠNG-SƠN *(địa-đồ trang 370)*

KHU SỐ 1. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Cương-giới Trung-Hoa ;

Phía đông : Địa-giới đạo-binh thứ nhứt ;

Phía nam : Đường thuộc-địa số 4, từ địa-giới Đạo-binh thứ nhứt đến Lộc-Bình ;

Phía tây : Đường Lộc-Bình đi Chi-Mả (đồn cương-giới).

KHU SỐ 2. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Cương-giới Trung-Hoa ;

Phía đông : Đường Chi-Mả đến Lộc-Bình ;

Phía nam : Đường thuộc-địa từ Lộc-Bình đến Đồng-Đăng qua Lạng-Sơn ;

Phía tây : Đường Đồng-Đăng đến Nam-Quan (đồn cương-giới Trung-Hoa).

KHU SỐ 3. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Đường thuộc-địa số 4, từ Lạng-Sơn đến địa-giới Đạo-binh thứ nhứt ;

Phía đông và phía nam : Địa-giới tỉnh Bắc-Giang, từ đường thuộc-địa số 4 đến đường xe lửa ;

Phía tây : Đường xe lửa, từ địa-giới tỉnh Bắc-Giang đến Lạng-Sơn.

KHU SỐ 4. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Đường hàng tỉnh từ Đức-Hinh đến Đồng-Đăng và đường thuộc-địa từ Đồng-Đăng đến Lạng-Sơn ;

Phía đông : đường xe lửa ;

Phía nam : Đường xe lửa đến Đông-Mô và đường hàng tỉnh từ Đông-Mô đi Chợ-Van ;

Phía tây : đường hàng tỉnh từ Chợ-Van đến Đức-Hinh.

KHU SỐ 5. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Sông Bắc-Giang và sông Kỳ-Kùng từ Van-Mit đến Bi-Nhi ;

Phía đông : Cương-giới Trung-Hoa từ Bi-Nhi đến Nam-Quan ;

Phía nam và phía tây : Đường hàng tỉnh từ Nam-Quan đến Van-Mit qua Diem-Her, Đức-Hinh và Ban-Giêng.

TỈNH NINH-BÌNH *(địa-đồ trang 371)*

KHU SỐ 1. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc và phía đông-bắc : Địa-giới tỉnh Ninh-Bình và tỉnh Hà-Nam, từ đường Chi-nê đến đường thuộc-địa số 1 ;

Phía đông : Đường thuộc-địa số 1, từ địa-giới tỉnh, đến đường hàng tỉnh số 12 ;

Phía nam : Đường hàng tỉnh số 12 từ đường thuộc-địa số 1 đến dãy núi đá về phía Thương-Lạc ;

Phía tây : Dãy núi đá, từ quãng đường hàng tỉnh số 12 đến địa-giới tỉnh Hà-Nam ; địa-giới tỉnh Ninh-Bình và tỉnh Hà-Nam.

KHU số 2. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Địa-giới giữa tỉnh Ninh-Bình và tỉnh Hà-Nam cho đến dãy núi đá giáp khu số 1 ;

Phía đông : Dãy núi đá trên kia, từ địa-giới tỉnh Hà-Nam đến đường hàng tỉnh số 12 ; đường hàng tỉnh số 12 đến Nho-Quan ;

Phía nam : Đường hàng tỉnh số 12, từ Nho-Quan đến địa-giới tỉnh Hoà-Bình ;

Phía tây : Địa-giới tỉnh Ninh-Bình và tỉnh Hoà-Bình.

KHU số 3. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc: Đường hàng tỉnh số 12 là địa-giới phía nam khu số 2, giữa địa-giới tỉnh Hòa-Bình và Nho-Quan ;

Phía đông: Đường hàng tỉnh số 59 giữa Nho-Quan và Chợ-Gành ;

Phía đông-nam: Đường thuộc-địa số 1, giữa Chợ-Gành và địa-giới tỉnh Thanh-Hóa ;

Phía nam và tây-nam: Địa-giới các tỉnh Ninh-Bình và Thanh-Hóa, từ đường thuộc-địa số 1 đến địa-giới tỉnh Hòa-Bình ;

Phía tây : Địa-giới giữa các tỉnh Ninh-Bình và Hòa-Bình, từ địa-giới tỉnh Thanh-Hóa đến đường hàng tỉnh số 12.

KHU SỐ 4. — ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Đường hàng tỉnh số 12, từ Nho-Quan đến Kiên-Phong, rồi qua sông Hoàng-long-giang đến Xuân-Trì;

Phía đông: Một dãy núi đá, hướng phỏng từ bắc đến nam, từ Xuân-Trì đến đường thuộc-địa số 1 ở Lý-Nhân;

Phía đông-nam: Đường thuộc-địa số 1, từ Lý-Nhân đến Chợ-Gành;

Phía nam và phía tây: Đường hàng tỉnh số 59, từ Chợ-Gành đến Nho-Quan;

KHU SỐ 5. — ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Đường hàng tỉnh số 59 giữa Lý-Nhân và Lan-Khê;

Phía đông: Sông Hoàng-giang từ Lan-Khê đến địa-giới tỉnh Thanh-Hóa;

Phía nam: Địa-giới tỉnh Ninh-Bình và Thanh-Hóa, từ sông Hoàng-giang đến đường thuộc-địa số 1;

Phía tây: Đường thuộc-địa số 1, từ địa-giới tỉnh Thanh-Hóa đến Lý-Nhân.

TỈNH PHÚC-YÊN *(địa-đồ trang 372)*

KHU SỐ 1. — ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Địa-giới giữa tỉnh Phúc-Yên và tỉnh Thái-Nguyên, từ đèo Bát đến đường thuộc-địa số 3;

Phía đông-nam: Đường hàng tỉnh số 35, từ đường thuộc-địa số 3 đến đường đỉnh núi Đông-Cô;

Phía tây: Đường đỉnh núi Đông-Cô, núi Chum-Chim, núi An-Lau, núi Lục-Dinh, núi Co-Van và núi Liêu

KHU số 2. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc: Địa-giới giữa tỉnh Phúc-Yên và tỉnh Thái-Nguyên, từ sông Ba-Ha đến đèo Bát ;

Phía đông: Một con đường nhỏ đi từ đèo Bát đến núi Thanh-Lâu ;

Phía nam: Chân núi Thanh-Lâu ;

Phía tây: Sông Ba-Ha.

KHU số 3. — ĐỊA-GIỚI :

Phía tây và phía bắc: Đường hàng tỉnh số 35 ;

Phía đông: Đường thuộc-địa số 3, từ địa-giới khu số 1 đến đường hàng tỉnh số 11 ; đường hàng tỉnh số 11 từ đường thuộc-địa số 3 đến đường thuộc-địa số 2 ;

Phía nam: Đường thuộc-địa số 2, từ đường hàng tỉnh số 131 đến đường hàng tỉnh số 35.

KHU số 4. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc và phía đông: Đường đỉnh núi Co-Vay, núi Luc-Dinh, núi An-Lâu, núi Chum-Chim và núi Đông-Cô ;

Phía nam: Một con đường nhỏ từ đường hàng tỉnh số 35 đến chân núi Đông-Cô và đi về Yên-Mỷ ;

Phía tây: Suối Chèo-Nèo.

KHU số 5. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc: Đường đỉnh núi Liêu và núi Co-Vay ;

Phía đông: Suối Chèo-Nèo ;

Phía tây: Một con đường nhỏ từ chân núi Thanh-Lâu đến đèo Bát.

TỈNH PHÚ-THỌ (*địa-đồ trang 373*)

KHU SỐ 1. — ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc và phía đông: Địa giới các tỉnh Phú-Thọ và tỉnh Tuyên-Quang, giữa Làng-Bác và Van-Khê;

Phía tây-nam: Sông Lô-giang, giữa Van-Khê và Phủ-Đoan, và đường hàng tỉnh giữa Phủ-Đoan và Lang-Bac.

KHU SỐ 2. — ĐỊA GIỚI:

Phía đông-bắc: Sông Lô-giang, giữa Phủ-Đoan và Lê-My;

Phía nam: Đường hàng tỉnh số 11, từ Lê-My đến đường thuộc-địa số 2, đường hàng tỉnh số 11, từ đường thuộc-địa số 2 đến Phú-Thọ.

Phía tây: Đường hàng tỉnh số 15, từ Phú-Thọ đến đường hàng tỉnh số 99; đường hàng tỉnh số 99 đến tận đường thuộc-địa số 2; đường thuộc-địa số 2 đến tận Phủ-Đoan.

KHU SỐ 3.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Đường hàng tỉnh số 11 ở Phú-Thọ và đường hàng tỉnh số 11 đến Lê-My;

Phía đông: Sông Lô-giang, từ Lê-My đến Việt-Trì;

Phía nam và phía tây: sông Nhị-Hà, từ Việt-Trì đến Phú-Thọ.

KHU SỐ 4.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Sông Nhị-Hà từ chỗ ngả ba sông Bua đến bến đò Trung-Hà;

Phía đông: Sông Đà-giang, từ bến đò Trung-Hà đến Thanh-Thủy;

Phía nam: Đường hàng tỉnh số 98 giữa Thanh-Thủy và Đôn-Vàng;

Phía tây: Sông Bua từ Đồn-Vàng đến sông Nhị-Hà.

KHU SỐ 5.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Sông Nhị-Hà từ đường hàng tỉnh số 98 đến ngả ba sông Bua;

Phía đông: Sông Bua đến Đồn-Vàng;

Phía nam và phía tây: Đường hàng tỉnh số 98 giữa Đồn-Vàng và sông Nhị-Hà.

TỈNH QUẢNG-YÊN (*địa-đồ trang 374*)

KHU SỐ 1.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Quãng đường thuộc-địa số 18, từ địa-giới phía tây tỉnh Quảng-Yên đến cửa sông Cho-Troi, đến tận Port Courbet;

Phía đông: Bờ Port Courbet là địa-giới phía tây của địa-hạt S.F.C.T. ở Hòn-Gay;

Phía nam: Bờ biển từ Hòn-Gay đến Hoang-Lô;

Phía tây: Địa-giới các tỉnh Quảng-Yên và Kiến-An, từ bến đò Quảng-Yên đến đường thuộc-địa số 18.

KHU SỐ 2.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Địa-giới phía bắc tỉnh Quảng-Yên, từ chỗ địa-giới ba tỉnh Quảng-Yên, Hải-Dương và Bắc-Giang đến tận núi Nam-Vô (dấu số 617);

Phía đông: Sông Choi và sông Chai-Cai (ngánh sông Choi) từ chỗ cửa sông đến núi Nam-Vô;

Phía nam: Đường thuộc-địa số 18 (địa-giới phía bắc khu số 1);

Phía tây: Địa-giới các tỉnh Quảng-Yên và Hải-Dương, từ chỗ địa-giới các tỉnh ấy đến đường thuộc-địa số 18.

KHU SỐ 3. — ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Đường đỉnh núi Nam-Vô, núi Kê-Du và núi Âm-Vâp;

Phía đông: Từ núi Âm-Vâp đến sông Diên-Vong (Đông-Mỏ);

Phía nam: Sông Diên-Vong đến cữa sông ấy;

Phía tây: địa-giới phia đông khu số 2.

KHU SỐ 4. — ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Đường đỉnh núi Âm-Vâp, núi Bang-Giai, núi Theo-Con và núi Khe-Liêu;

Phía đông: Cái lạch sâu ở Cẫm-Phã;

Phía nam: Bờ biển từ Cẫm-Phã-Port đến Hòn-Gay;

Phía tây: Địa-giới phía đông và phía nam khu số 3. (Quần đảo La Table, gồm có đảo Longue, La Table, đảo Van-Hai, đảo Dao-Trao, đảo Danh-do-la, đảo Fong-Wong thì thuộc về khu số 4).

KHU SỐ 5.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc và phía tây: Địa-giới các tĩnh Quảng-Yên, Bắc-Giang và Đạo binh thứ nhứt từ núi Nam-Vô đến phía đông của hòn đảo Kê-Bao (Cua Mô);

Phía đông và phía nam: Bờ đảo Kê-bao;

Phía tây-nam: Địa-giới phía bắc khu số 3 và địa-giới phía bắc và đông khu số 4.

TĨNH SƠN-TÂY *(địa-đồ trang 375)*

KHU SỐ 1.— ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Đường Đá-Chông đến Tông, qua Cơ-Dang và Đá-Đen;

Phía đông: Đường Tông đến Sơn-Động và đường Sơn-Động đến Mỗ-Chen;

Phía nam: Địa-giới các tỉnh Sơn-Tây và Hòa-Bình, giữa Mỗ-Chen và sông Đà-giang;

Phía tây: Sông Đà-giang đến Đá-Chông.

KHU SỐ 2. — ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Địa-giới các tỉnh Sơn-Tây và Hòa-Bình, giữa sông Đà-Giang và Mỗ-Chen; đường Mỗ-Chen đến Sơn-Động;

Phía đông: Đường Sơn-Động đến Xuân-Mai;

Phía nam: Địa-giới các tỉnh Sơn-Tây và Hà-Đông, giữa Xuân-Mai và Quất-Lâm; địa-giới miền cai-trị của đồn Hòa-Lạc (Sơn-Tây), trong tỉnh Hòa-Bình, giữa Quất-Lâm và sông Đà-Giang và qua Rong-Câu, suối Yên, suối Cát, núi Viên-Nam, Yên-Lê, Xuân-Trung, Thuy-Co và Doi-Thong;

Phía tây: Sông Đà-Giang đến địa-giới khu số 1.

KHU SỐ 3. — ĐỊA-GIỚI:

Phía bắc: Một con đường nhỏ từ sông Đà-Giang đến đê Bất-Bạt, đường Bất-Bạt đến Lê-Khê đến Van-Miêu, đường Van-Miêu đến Sơn-Tây;

Phía đông: Đường Sơn-Tây đến Den-Va, đường Den-Va đến Thanh-Trì, đường Thanh-Trì đến Tong;

Phía-nam: Địa-giới phía bắc khu số 1;

Phía tây: Sông Đà-giang từ quãng Đá-Chông đến Bất-Bạt.

KHU SỐ 4. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Đường Trung-Hà đi Sơn-Tây, quãng từ Trung-Hà đến Van-Miêu ;

Phía nam : Địa-giới phía bắc khu số 3 ;

Phía tây : Sông Đà-Giang từ Bất-Bạt đến Trung-Hà.

TỈNH THÁI-NGUYÊN *(địa-đồ trang 376)*

KHU SỐ 1. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Địa-giới các tỉnh Thái-Nguyên và Bắc-Kạn, từ đường thuộc-địa số 3 đến sông Cầu ;

Phía đông : Sông Cầu từ địa-giới phía bắc tỉnh Thái-Nguyên đến cầu Thái-Nguyên ;

Phía nam và phía tây : Đường thuộc-địa số 3, từ Thái-Nguyên đến địa-giới phía bắc tỉnh Thái-Nguyên.

KHU SỐ 2. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Đường số 125 từ Dinh-Man đến đường thuộc-địa số 3 ;

Phía đông : Đường thuộc-địa số 3, từ đường 125 đến Bo-Dao ;

Phía nam : Đường số 13, từ Bo-Dao đến cầu Huy-Ngac trên sông Công ;

Phía tây : Sông Công đến Quảng-Nap, đường Quảng-Nap đi Chợ-Chu (quãng từ Quảng-Nap đến Dinh-Man).

KHU SỐ 3. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Đường số 33, từ cầu Thái-Nguyên đến sông Mo-linh-nham, một đường thẳng qua chân núi Vo-Nhai đến tận địa-giới tỉnh Thái-Nguyên ;

Phía đông: Địa-giới giữa tỉnh Thái-Nguyên và tỉnh Bắc-Giang đến tận con sông đào ;

Phía nam và phía tây : Con sông đào, từ địa-giới tỉnh đến đập Ta-Coun, sông Cầu đến tận cầu Thái-Nguyên.

Khu số 4. — Địa-giới :

Phía bắc: Đường của sở Lục-Lộ, từ quãng đường thuộc-địa số 3 đến đập Ta-Coun ;

Phía đông: Sông Cầu từ đập Ta-Coun đến đồn Hạ-Châu ;

Phía tây-nam : Đường số 13 từ Hạ-Châu đến đường của sở Lục-Lộ.

Khu số 5. — Địa-giới :

Phía bắc: Một đường thẳng từ bến đò Ba-Venu đến Ngả-tư đường thuộc-địa số 3 với đường số 13 ;

Phía đông: Đường số 13 đến đường số 38 ;

Phía nam: Đường số 38 đến đò Bến-Dâu ;

Phía tây: Sông Công, giữa hai bến đò Bến-Dâu và Ba-Venu.

TỈNH VĨNH-YÊN (*địa-đồ trang 377*)

Khu số 1. — Địa-giới :

Phía bắc: Núi Tam-Đảo ;

Phía đông: Đường Xa-Hung đi Hương-Canh ;

Phía nam: Đường thuộc-địa số 2, từ Hương-Canh đến đường Tam-Đảo ;

Phía tây: Đường Vĩnh-Yên đi Tam-Đảo.

KHU SỐ 2. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Núi Tam-Đảo ;

Phía đông : Đường Mỹ-Khê đi Hương-Canh ;

Phía nam và phía tây : Đường Hương-Canh đi Xa-Hung.

KHU SỐ 3. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Núi Tam-Đảo ;

Phía đông : Đường Vĩnh-Yên đi Tam-Đảo ;

Phía nam : Đường thuộc-địa số 2, từ đường Tam-Đảo đến đường Liễn-Sơn ;

Phía tây : Đường Liễn-Sơn qua sông Đáy, từ Liễn-Sơn đến Hậu-Phúc, đường Hậu-Phúc đi Vĩnh-Ninh.

KHU SỐ 4. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Núi Lập-Thạch ;

Phía đông : Địa-giới phía tây khu số 3 ;

Phía nam : Đường thuộc-địa số 2, từ đường Liễn-Sơn đến sông Lô-Giang ;

Phía tây : Sông Lô-Giang, từ Bạch-Hạc đến Sơn-Đông, đường Sơn-Đông đi Triệu-Xa đến Yên-Mỹ, Sơn-Kích và Quảng-Cư.

KHU SỐ 5. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Núi Lập-Thạch ;

Phía đông : Địa-giới phía tây khu số 4, đến tận Sơn-Đông ;

Phía nam và phía tây : Sông Lô-Giang, từ Sơn-Đông đến Bạch-Lưu.

TĨNH DƯỚI QUYỀN CỦA ĐẠO BINH THỨ HAI *(địa-đồ trang 378)*

(2e territoire militaire)

Khu số 1.— Địa-giới :

Phía tây-bắc và phía bắc : Đường Cao-Bằng, đèo Ma-Phúc, Quảng-Uyên ;

Phía đông-bắc : Đường Quảng-Uyên - Tà-Lung đến tận Phúc-Hoa ;

Phía đông-nam : Đường Phúc-Hoa đi Đông-Khê ;

Phía tây-nam : Đường thuộc-địa số 4 từ Đông-Khê đi Cao-Bằng.

Khu số 2. — Địa-giới :

Phía đông-bắc : Đường thuộc-địa số 4, từ Cao-Bằng đi Đông-Khê ;

Phía nam : Đường Đông-Khê đi Pac-Boc đến địa-giới Đạo-binh thứ 2, đến đường Ngân-Sơn-Cao-Bằng ;

Phía tây : Đường Ngân-Sơn-Cao-Bằng, từ địa-giới Đạo-binh đến Cao-Bằng.

Khu số 3.— Địa-giới :

Phía bắc : đường thuộc-địa số 4, từ Nguyên-Bình đến Cao-Bằng ;

Phía đông : Địa-giới phía tây khu số 2 ;

Phía nam : Địa-giới Đạo-binh, từ đường Ngân-Sơn đến đường Nguyên-Bình đi Hà-Hiêu ;

Phía tây : Đường Hà-Hiêu đi Nguyên-Bình từ địa-giới Đạo-binh đến Nguyên-Bình.

KHU SỐ 4.— ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc và phía tây-bắc : Đường Bo-Gai đi Sóc-Giang, và đường Sóc-Giang-Cao-Bằng đến con đường về Mò-Xặt ;

Phía nam : Đường từ Mo-Xat đến Trung-Trang ;

Phía tây : Đường Trung-trang-Bo-gai.

KHU SỐ 5. — ĐỊA-GIỚI :

Phía bắc : Đường Trùng-khánh-Phủ đến Po-tau ;

Phía đông : Đường Po-tau đi Hà-Lang và đường Hà-Lang đi Tà-Lung ;

Phía nam: Đường Tà-Lung đi Cát-Lênh và Quảng-Uyên;
Phía tây : Đường Quảng-Uyên đi Trùng-khánh-Phủ.

ĐIỀU THỨ TƯ. — *Trong thời-hạn cấm săn bắn thì các khu phải theo như các điều-khoản hạn chế nói ở các điều 20 và 25 của sắc-lịnh ngày 7 Avril 1927.*

ĐIỀU THỨ NĂM. — *Nếu trái nghị-định nầy thì phải bị trừng phạt theo điều 29 của sắc-lịnh ngày 7 Avril 1927.*

ĐIỀU THỨ SÁU. — Các quan Công-Sứ các tỉnh Bắc-Giang, Hà-Đông, Hải-Dương, Hà-Nam, Lạng-Sơn, Ninh-Bình, Phúc-Yên, Phú-Thọ, Quảng-Yên, Sơn-Tây, Thái-Nguyên, Vĩnh-Yên, Quan Chánh Đạo-binh Cao-bằng và Quan Chánh sở Kiểm-Lâm Bắc-Kỳ, theo chức vụ mà thi hành nghị-định nầy.

Hànội, ngày 17 Septembre 1935.

Signé : THOLANCE.

* * *

Nghị-định của quan Thống-Sứ Bắc-Kỳ ngày 4 Novembre 1935 nói về việc cấm săn bắn ở đảo La Table (Quảng-Yên)

ĐIỀU THỨ NHỨT. — Nghị-định ngày 21 Décembre 1906 nói về việc cấm săn bắn ở đảo La Table (Quảng-Yên) nay bỏ đi và không thi hành nữa (1).

ĐIỀU THỨ NHÌ. — Quan Công-Sứ tỉnh Quảng-Yên và quan Chánh sở Kiểm-Lâm Bắc-Kỳ tùy theo chức vụ mà thi hành nghị-định nầy.

Hànội, ngày 4 Novembre 1935.
Signé : THOLANCE.

Châu vi của tất cả các khu tạm cấm săn bắn đã kể trên đây đều y theo những bản đồ các tỉnh đính theo nghị-định nầy và đã ấn hành trong sách « *Luật săn bắn ở Bắc-Kỳ* » của phủ Thống-Sứ in ra, *bằng chữ Pháp*, trong năm 1936, tại nhà in I.D.E.O. Hànội.

Giá bán sách ấy, — 80 trang và 13 địa-đồ của 13 khu tạm cấm bắn ở Bắc-Kỳ, — là một đồng bạc Đông-Pháp. Đều nên biết rõ là sách ấy *nói rành về vài lề-luật* săn bắn chung ở Đông-Pháp và *lề-luật săn bắn riêng ở Bắc-Kỳ mà thôi*. Nên đọc.

Về 13 bản đồ của các khu tạm cấm bắn và lề-luật săn bắn ở Bắc-Kỳ thì chúng tôi cũng đã họa, dịch hoặc giảng nghĩa rõ ràng trong sách nầy, y như thơ của Quan Thống-Sứ Bắc-Kỳ ngày 20 Septembre 1937 đã cho phép ở trang XIV và XV.

---

(1) Theo nghị-định Quan Thống-Sứ ngày 17 Septembre 1935, thì đảo La Table thuộc về khu tạm cấm săn bắn số 4 của tỉnh Quảng-Yên.

PROVINCE DE BAC-GIANG: 5 RESERVES

MO TRANG
NHA NAM
BO-HA
BEN TRAM
R.C. N°1
CHUSON
HUU-LUNG LANG MET
SONG THUONG
PHO
SUOI-GANH
BAC-LE
SONG-HOA
TRI-CU
DUC THANG
HIEP HOA
1re RESERVE
2 RESERVE
KEP
LUCLI
SONG NGAO
VOI
BAO LOC
5e RESERVE
SON DONG
CHU
LAM
ANTHUONG
LES PINS
CAU
NUI-TIET
VIET YEN
PHULANGTHUONG
3e RESERVE
4e RESERVE
SENO
Song Thuong
YEN DUNG
Lang-Thien
MAI-XU
Vers BACNINH
Song Cau

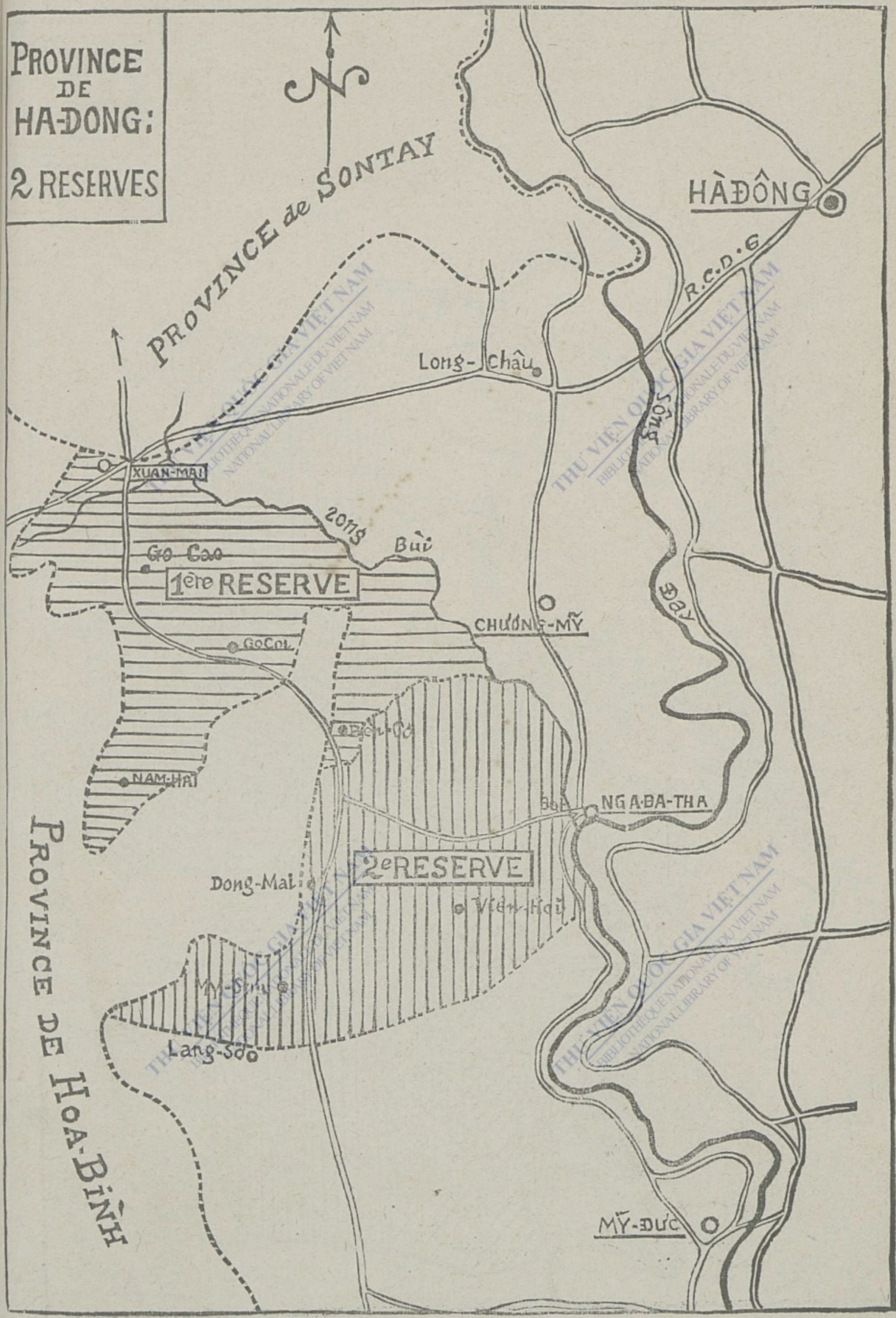
PROVINCE DE HA-DONG: 2 RESERVES
PROVINCE de SONTAY
HÀĐÔNG
R.C.D.6
Long-Châu
Sông Đáy
XUAN-MAI
Sông Bùi
Go Cao
1ère RESERVE
CHƯƠNG-MỸ
GoCot
Bich-Hoa
NAM-HAI
NGA-BA-THA
2e RESERVE
Dong-Mai
Vien-Hoa
My-Duc
Lang-Sao
PROVINCE DE HOA-BINH
MỸ-ĐỨC

PROVINCE DE HAI-DUONG: 5 RESERVES

PROVINCE de BACGIANG
Vers Luc Nam
NUI MA
NUI-BAI-MOI
NUI DAI
BAO NUR
1ere RESERVE
2e RESERVE
NUI TANG SON CO-VIE
NUI SON LANG BAC
LOI-DONG
Vers BAC NINH
SEPT PAGODES
3e RESERVE
R.C. A° 18
NUI HA DONG
YEN THE
Nui Yen The
4e RESERVE
Ben-Chau
SONG-LUC-LONG
DAM THUY
DONG-BAN
NUI DONG SON
NUI CAO BANG
5e RESERVE
CHI-LINH
Mao khe
hc Baohua
TRANG-DACH
Province de BAC-NINH
NAM-SACH
KINH-MON
HAI-DUONG
Province de KIEN-AN

PROVINCE DE HANAM: 5 RESERVES

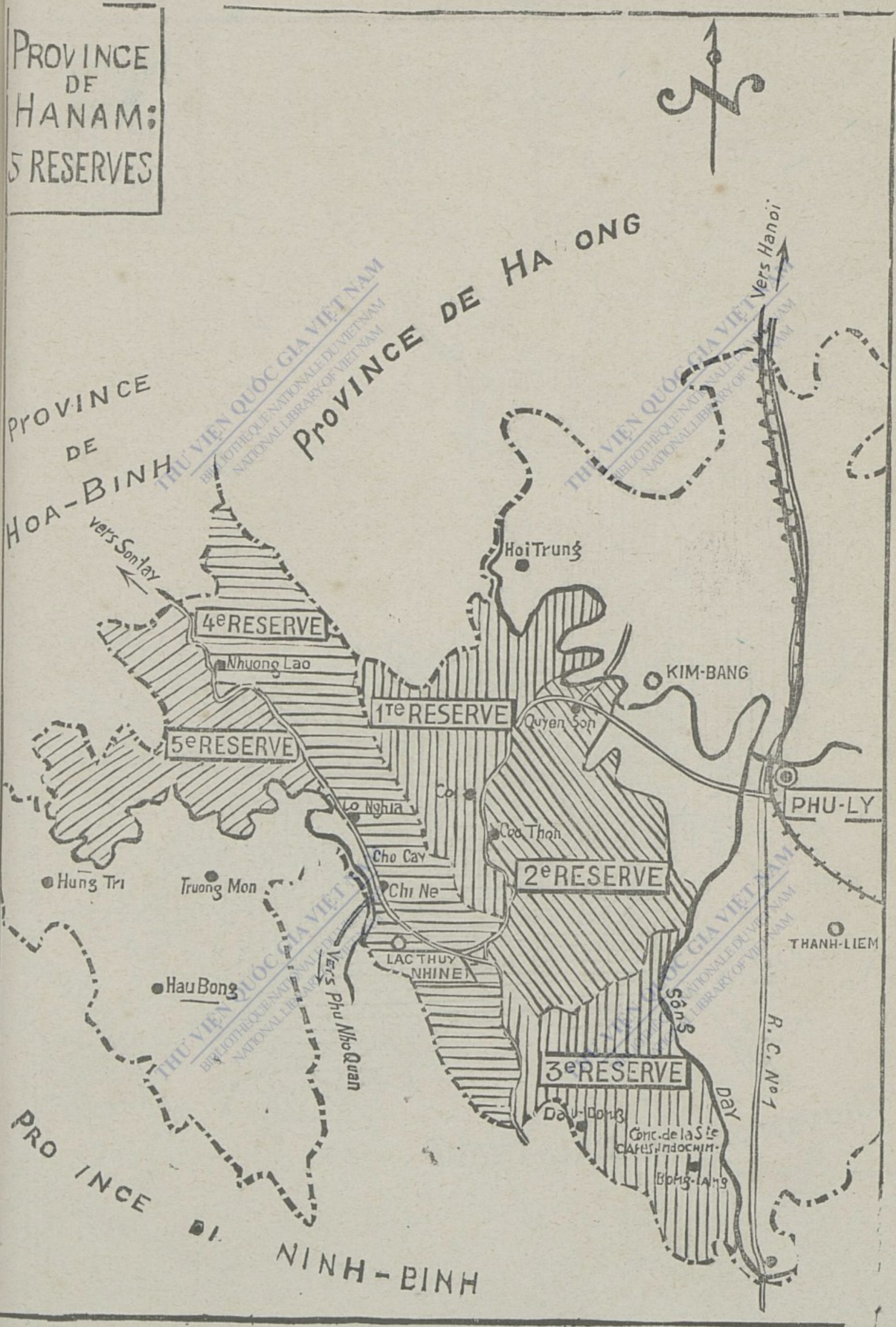

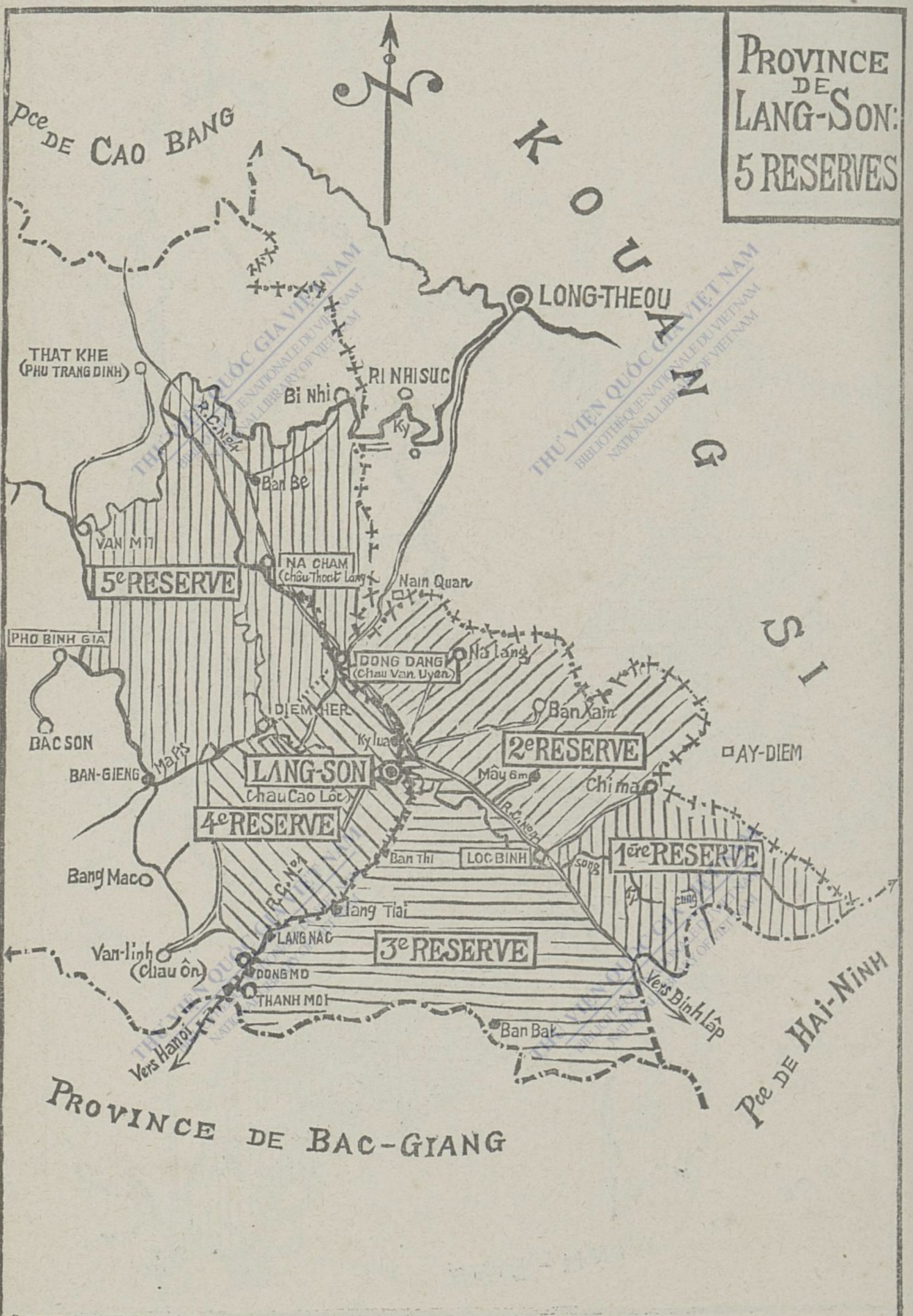
PROVINCE DE LANG-SON: 5 RESERVES
Pce DE CAO BANG
KOUANG SI
LONG-THEOU
THAT KHE (PHU TRANG DINH)
Bi Nhi
RI NHI SUC
Ky
R.C. N°4
Ban Be
VAN MIT
5e RESERVE
NA CHAM (châu Thoat Lang)
Nam Quan
PHO BINH GIA
DONG DANG (Chau Van Uyen)
Na Lang
Ban Xam
2e RESERVE
AY-DIEM
DIEM HER
Ky Lua
BAC SON
BAN-GIENG
Mapis
LANG-SON
Chau Cao Lôc
Mâu 6m
Chi ma
4e RESERVE
R.C. N°1
1ère RESERVE
Ban Thi
LOC BINH
Song
Bang Maco
Lang Tiai
LANG NAC
3e RESERVE
Van-linh (Chau ôn)
DONG MO
THANH MOI
Vers Hanoi
Vers Binh Lập
Ban Bat
Pce DE HAI-NINH
PROVINCE DE BAC-GIANG

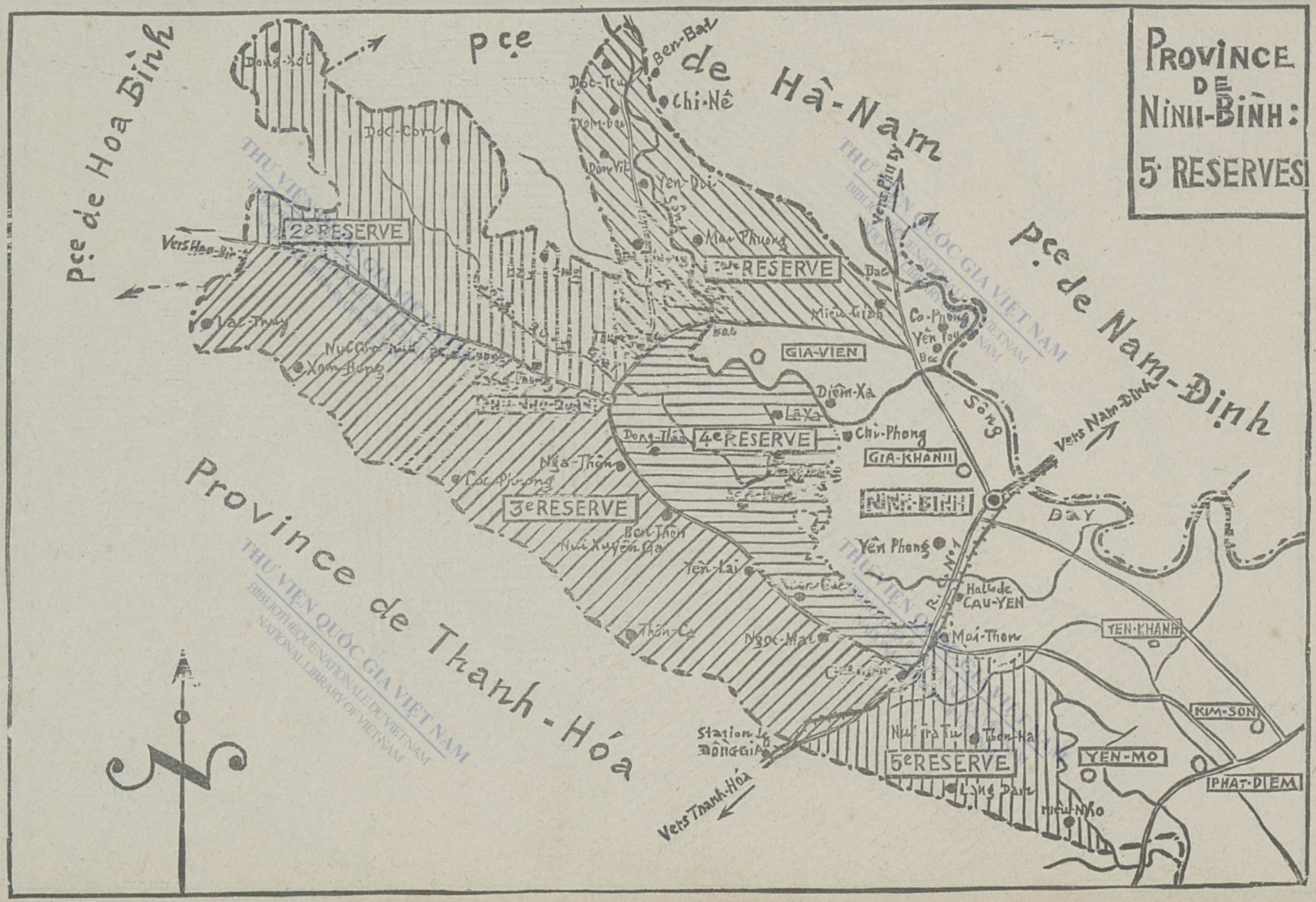
PROVINCE DE NINH-BINH: 5 RESERVES
Pce de Hà-Nam
Pce de Nam-Dinh
Pce de Hoa Binh
Province de Thanh-Hóa
2e RESERVE
3e RESERVE
4e RESERVE
5e RESERVE
GIA-VIEN
GIA-KHANH
NINH-BINH
YEN-KHANH
YEN-MO
KIM-SON
PHAT-DIEM
Chi-Nê
Mai-Phuong
Co-Phong
Chi-Phong
Yên Phong
Cau-Yen
Moi-Thon
Ngoc-Mai
Yen-Lai
Ben-Thon
Nga-Thon
Vers Hoa-Binh
Vers Nam-Dinh
Vers Thanh-Hóa
Station de Dông-Giao
Day

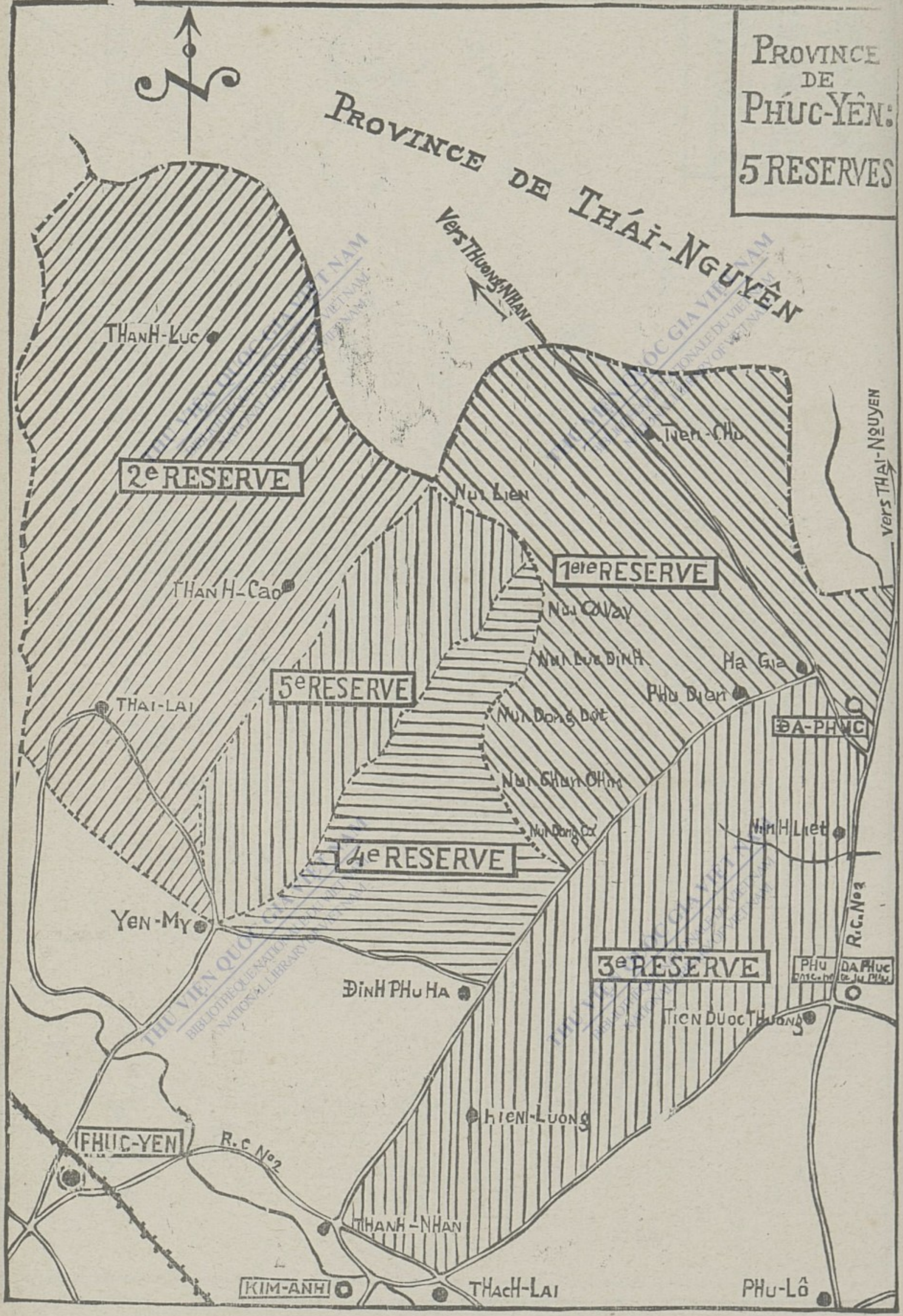
PROVINCE DE THÁI-NGUYÊN
PROVINCE DE PHÚC-YÊN:
5 RESERVES
Vers THUONG-NHAN
THANH-LUC
2e RESERVE
THANH-CAO
5e RESERVE
THAI-LAI
YEN-MY
4e RESERVE
DINH PHU HA
PHUC-YEN
R.C No2
KIM-ANH
Nui LIEN
1ere RESERVE
Nui COVAY
Nui LUC DINH
Nui DONG DOT
Nui CHUM CHIM
Nui DONG COI
3e RESERVE
TIEN DUOC THUONG
HIEN-LUONG
THANH-NHAN
THACH-LAI
PHU-LÔ
Tien-Chu
Vers THAI-NGUYEN
Ha Gia
Phu Dien
DA-PHUC
Nam H. Liet
R.C No3
PHU DA PHUC

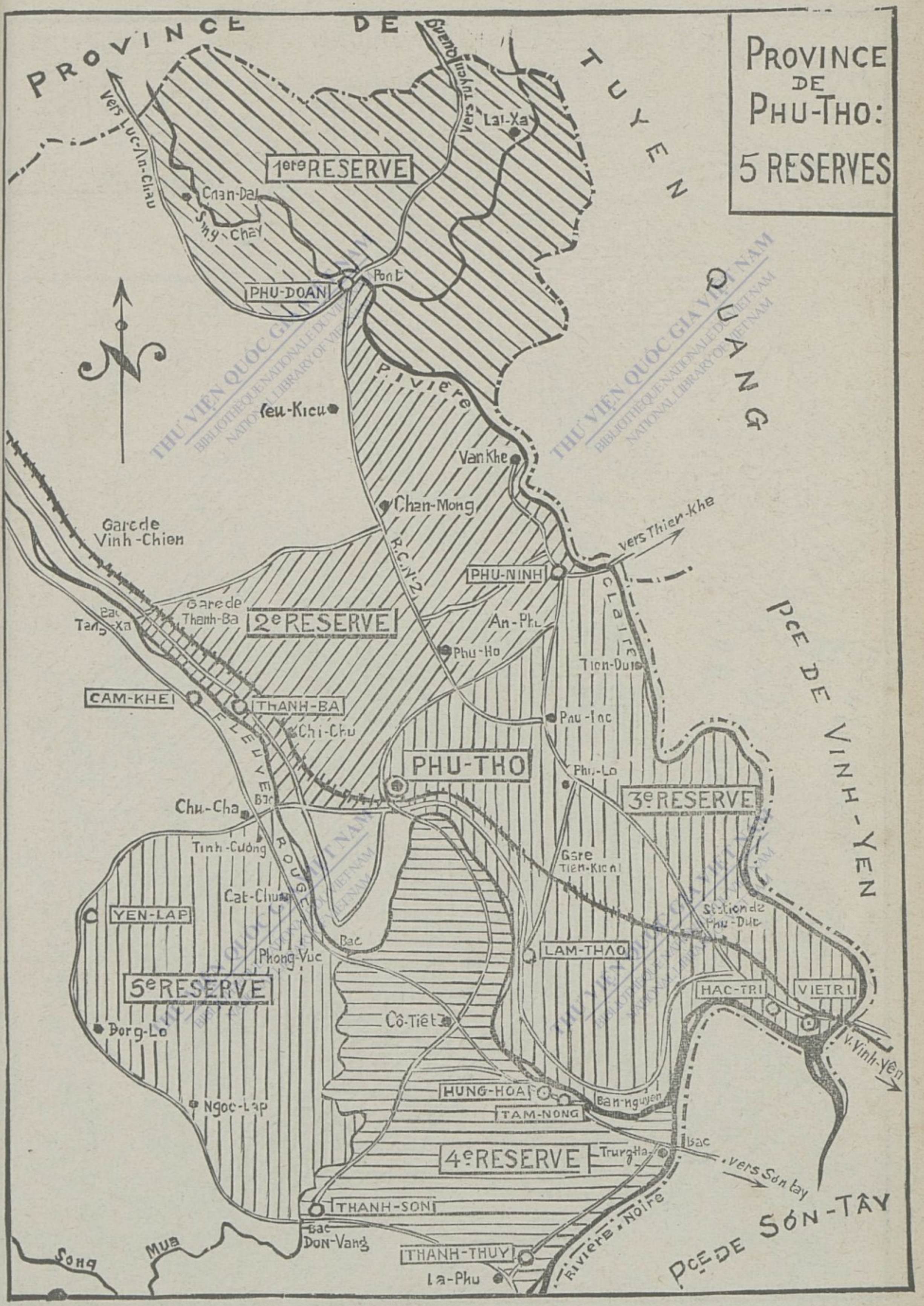
PROVINCE DE TUYEN QUANG
PROVINCE DE PHU-THO: 5 RESERVES
Vers Luc-An-Chau
Vers Tuyen Quang
Lai-Xa
1ère RESERVE
Chan-Dai
Sing-Chay
PHU-DOAN
Pont
Rivière
Yeu-Kicu
Van Khe
Chan-Mong
Gare de Vinh-Chien
R.C.N°2
Vers Thien-Khe
PHU-NINH
Gare de Thanh-Ba
2e RESERVE
An-Phu
Phu-Ho
Tien-Duc
CAM-KHEI
THANH-BA
Chi-Chu
PHU-THO
Phu-Loc
3e RESERVE
Chu-Cha
Tinh-Cuong
Cat-Chu
YEN-LAP
Gare Tiem-Kieu
Station de Phu-Duc
Bac
Phong-Vuc
LAM-THAO
6e RESERVE
5e RESERVE
HAC-TRI
VIETRI
Borg-Lo
Co-Tiet
V. Vinh-Yen
HUNG-HOA
Ban-nguyen
TAM-NONG
Ngoc-Lap
4e RESERVE
Trung-Ha
Vers Son tay
THANH-SON
Bac Don-Vang
THANH-THUY
La-Phu
Song Mua
Rivière Noire
PCE DE SON-TAY

PROVINCE DE QUANG-YEN: 5 RESERVES

PROVINCE DE BAC-GIANG

PROVINCE DE HAI-NINH

PCE DE HAI-DUONG

PCE DE KIEN-AN

1er RESERVE

2e RÉSERVE

3e RESERVE

4e RESERVE

5e RESERVE

Thanh-Lam

Luong-Khong

Song Ba che

Pho Ba che

Minh Câm

Deo Trao

Rade de Tien Yen

Ile de Dông Rui

Ile de Kê Bao

Fort Wallut

Kê Bao

Mong Dương

Son Dương

Vers Dong Trieu

Uông Bi

Bieu Nghi

Hoanh Bô

Xich Tho

Vu Dai

Nga Hai

Campha Mines

Campha Port

R. C. No 18

Yen Lap

Port Courbet

Hongay

Port Redon

Yen Hung

Vers haiphong

QUANG YEN

BAIE D'ALONG

BAIE DE FAI-TSI-LONG

Ile Rouye

Ile Longue

Ile de la Table

Ile de Saucheni

Ile Dao Trao

Cam La

Lach huyen

Cat hai

Cua Nam Trieu

Cua Cam

Ile Cat Ba

Ile Ba-Mun

Ile Danh Do La

Ile Fong-Wong

GOLFE DU TONKIN

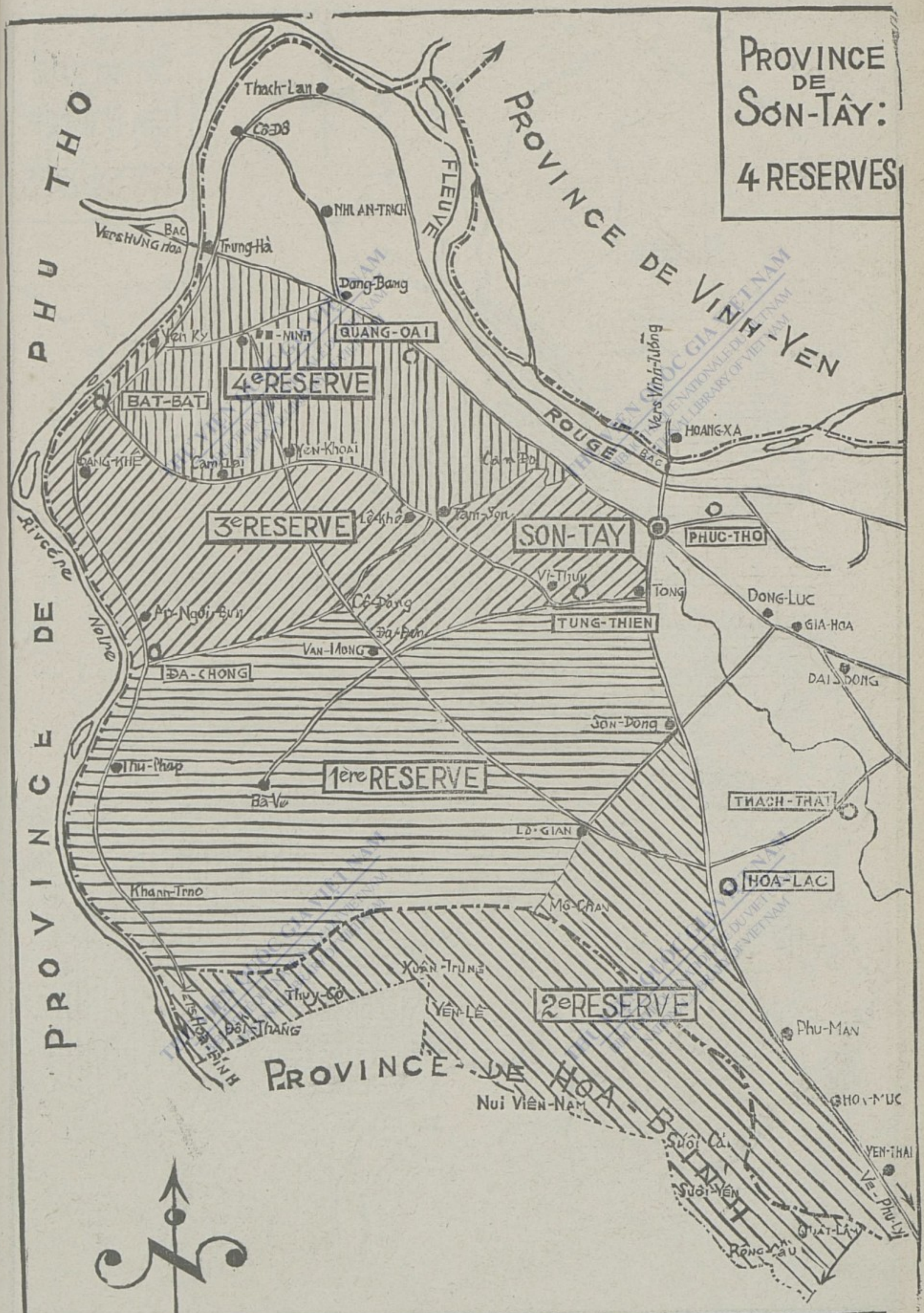
PROVINCE DE SON-TÂY: 4 RESERVES
PROVINCE DE VINH-YEN
PROVINCE DE PHU-DOAN
PROVINCE DE HOA-BINH
THO
Thach-Lan
Co-Do
NHU AN-TRACH
FLEUVE ROUGE
Vers Vinh-Tuong
BAC
Vers HUNG HOA
Trung-Ha
Dong-Bang
Yen Ky
QUANG-OAI
4e RESERVE
BAT-BAT
HOANG-XA
Yen-Khoai
Cam Dai
Cam Bo
3e RESERVE
Le Khe
Tam-Son
SON-TAY
PHUC-THO
Vi-Thuy
TONG
DONG-LUC
GIA-HOA
Ao-Ngoi-Bun
Co-Dong
Da-Ban
TUNG-THIEN
VAN-MONG
DA-CHONG
Rivière Noire
Son-Dong
Thu-Phap
1ère RESERVE
Ba-Vi
LO-GIAN
THACH-THAT
HOA-LAC
Khanh-Troo
MO-CHAU
Xuan-Trung
Thuy-Co
YEN-LE
2e RESERVE
Phu-Man
DOI-THANG
Nui Vien-Nam
Suoi Ca
Suoi-Yen
Rong Cau
Quat-Lay
Ve-Phu-Ly
YEN-THAI
CHO-MUC

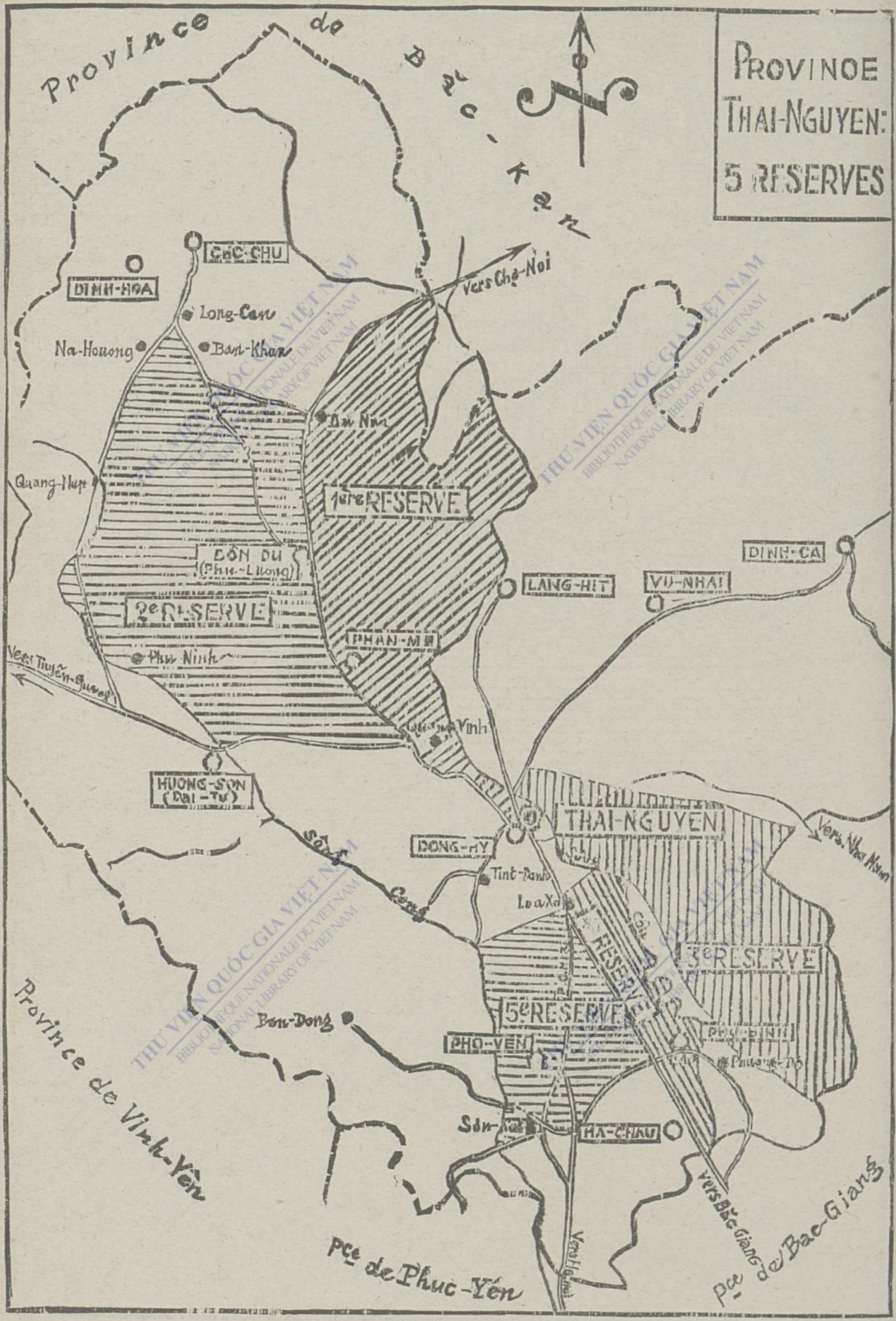
PROVINOE
THAI-NGUYEN:
5 RESERVES
Province de Bac-Kan
CHO-CHU
DINH-HOA
Long-Can
Na-Houong
Ban-Khan
Vers Cho-Noi
Ban Nua
Quang-Nap
1ère RESERVE
BON DU
(Phu-Luong)
2e RESERVE
LANG-HIT
VU-NHAI
DINH-CA
PHAN-MI
Vers Tuyen-Quang
Phu Ninh
Vinh
HUONG-SON
(Dai-Tu)
THAI-NGUYEN
DONG-MY
Tint-Dando
Loa Xa
Vers Nha Nam
3e RESERVE
5e RESERVE
PHO-YEN
HA-CHAU
Ban-Dong
Vers Hanoi
Vers Bac Giang
Pce de Bac-Giang
Pce de Vinh-Yên
Pce de Phuc-Yên

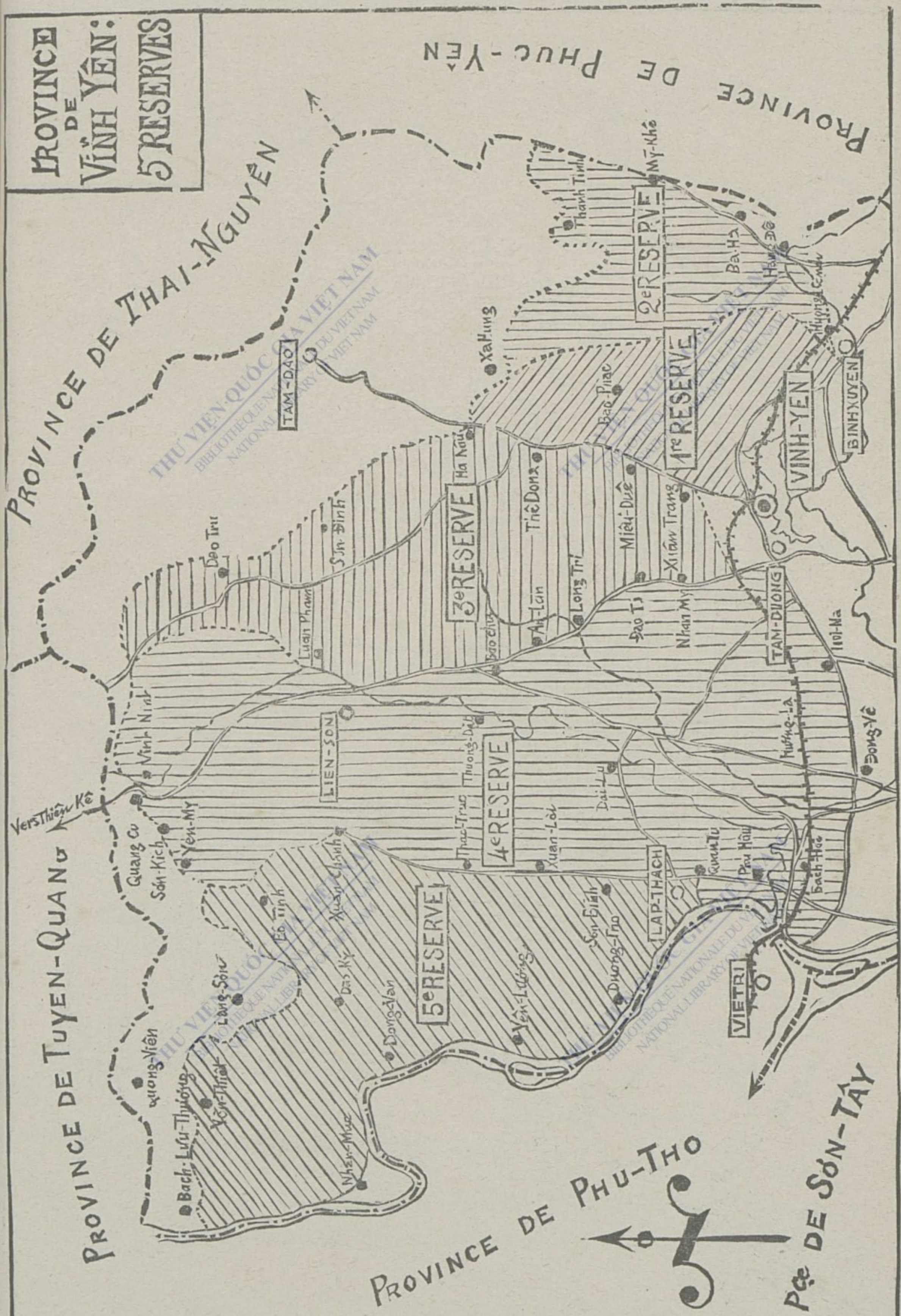
PROVINCE DE VĨNH YÊN: 5 RESERVES
PROVINCE DE PHUC-YÊN
PROVINCE DE THAI-NGUYÊN
PROVINCE DE TUYEN-QUANG
PROVINCE DE PHU-THO
PROVINCE DE SƠN-TÂY
1re RESERVE
2e RESERVE
3e RESERVE
4e RESERVE
5e RESERVE
VINH-YEN
BINH-XUYEN
LAP-THACH
TAM-DUONG
VIETRI
LIEN-SON
TAM-DAO
Mỹ-Khê
Thanh Tinh
Bao-Phac
Thê Donx
Miêu-Duê
Xuân Trang
Long Trí
Ap-Lân
Dao Tru
Luan Phan
Sơn Kinh
Xa Hung
Ha Nau
Dao Tu
Nhan My
Thuong-Dao
Thac-Truc
Xuan-Lôi
Dai-Tu
Yen-Thuong
Son-Dien
Duong-Truo
Kim-Tu
Pau Hâu
Bach-Hac
Dong-Ve
Ilôi-Na
Vinh Ninh
Quang Cu
Son-Kich
Yen-My
Ea Tinh
Xuan-Chinh
Dac Ky
Dong-Van
Lang-Sơn
Bach-Luu-Thuong
Yen-Thuong
Nhan-Mue
Vers Thien Kê

2e Territoire Militaire.

Province de Cao Bang: 5 Reserves

KOUANG-SI

Po-Tao

BAN-CRA

TRUNG-KHANH-PHU (Châu-Thuong-Lang)

5e RESERVE

HA-LANG

Thong-Hué

TRA-LINH

NAM Nhung

Mang Chan

QUANG-UYEN

SUC-GIANG (Chau-Ha-Quang)

NA SIANG

Cach-Linh

Dong Da

4e RESERVE

Mp-Sat

CAO-BANG

1ère RESERVE

PHUC-HOA (Châu)

NUOC-HAI (Phu-Hoa-An)

TA-LUNG

De Rao

Trung-Trang

Vers Quang Si

Tap-Na

Nam Ngang

3e RESERVE

2e RESERVE

DONG-KHE (Châu Thach-An)

Na-Khoang

NGUYEN-BINH

Tinh Tuc

Pac-Bo

Khao Soi

Pia-Quoc

Beausite

Pac-Boc

Vers That-Khé

Vers Bac-Kan

Pce DE BAC-KAN

Pce DE LANG-SON

G. — Nói về sự săn bắn và tru-diệt các thú dữ và hay làm hại cho mùa màng

Các thú dữ, các thú hay làm hại súc vật của người chăn nuôi, hay làm hại cho hoa-quả, mùa-màng và cây cối của người trồng, thì Chánh-Phủ cho phép được săn bắn và tru-điệt (*giết cho hết giống*) là những thú nầy :

1° — *Các giống thú lớn hay ăn thịt* (*grands carnassiers*) *như là cọp, beo* (*báo*), *gấm* (*léopard*)...

Riêng ở Bắc-Kỳ (cứ theo nghị-định quan Thống-Sứ ngày 12 Septembre 1936), mỗi khi người nào săn hay là bắn được cọp, beo (báo) thì Chánh-Phủ thưởng mỗi con là *10$00 bắt đầu từ 1er Janvier 1937*.

2° — *Heo rừng.*

3° — *Các giống thú nhỏ hay ăn thịt* (*petits carnassiers*) *như là : chồn, cầy, cáo, chó-sói, mèo-rừng và những « vật hôi »* (*bêtes puantes*).

4° — *Các giống chim ăn mồi* (*oiseaux de proie, rapaces*) như là diều-hâu, ó, quạ, bù-cắc, chim ác-là, vân vân...

Ở Đông-Pháp, các làng, các gia-chủ, chủ đồn-điền, chủ-trại hay là tá-điền, quanh năm có thể dùng đủ các cách (như là bẫy, thuốc-độc, giáo, nhựa và súng) để trừ hoặc tru-diệt ở trong địa-phận đất hay là đồn-điền của mình sở-hữu các thú dữ và các thú hay làm hại.

Các thây của những con thú ấy, khi bắn được trong hạn 5 ngày, phải đem nộp cho Nhà-nước.

Những người không có giấy phép đi săn, gặp khi bị những loài ác thú sắp làm hại đến tánh mạng của mình, thì được

phép bắn hay là hạ các con thú ấy. Thây các con thú ấy trong hạn 5 ngày, phải đem nạp cho Nhà-nước.

Ở Bắc-Kỳ, nếu quan Công-Sứ bổn tĩnh cho phép thì quanh năm có thể lập những cuộc săn đuổi (battues) để trừ các thú dữ và các thú hay làm hại.

Ở các chỗ mùa màng hay bị thiệt hại về nạn lợn rừng (porcinés), hươu, nai (cervidés), dầu trong thời hạn cấm săn bắn, quan Công-Sứ bổn-tĩnh cũng có thể đặc-cách cho phép săn (exceptionnellement) để trừ diệt các giống ấy. Những giấy phép ấy chỉ có thể dùng trong một thời hạn định trước. Trong giấy ấy phải chỉ rõ các cách dùng để trừ các giống thú làm hại và nói rõ tên các giống ấy. Nếu thi-hành trái phép và lạm dụng thì giấy phép ấy phải bị thâu lại ngay.

Nếu muốn dùng đèn đi săn bắn ban đêm để trừ các giống thú dữ và hay làm hại nói ở trên đây thì phải xin phép riêng của quan Chủ-tĩnh (Công-Sứ) bổn-tĩnh. Trong giấy phép ấy phải kể rõ thời hạn được dùng (không được quá một tháng, trừ khi đặc-cách (exceptionnel) gia hạn thì không kể),— dùng để săn bắn ở địa-hạt nào và phải kể những giống thú nào được phép tru diệt (bắn hay là giết chết).

H. — Nói về các khoản mà Nhà-nước cấm trong sự săn bắn

a) Ở Đông-Pháp cấm không ai được gài bẫy để đơm chim, hay là để sập bắt các loài thú (trừ ra những thú dữ và hay làm hại đã nói ở trên đây thì cho phép dùng mọi cách mà tru diệt).

b) *Cấm không ai được phép dùng đèn để đi săn ban đêm* (trừ ra những khi cần phải săn, đuổi (battues) để trừ các thú dữ và hay làm hại kể ở trên đây. *Cũng cấm dùng đèn*

xe hơi để chiếu mà bắn ban đêm nữa. Nếu bắt được vì trái luật thì Nhà-nước sẽ tịch-ký cả xe hơi và các khí cụ trong xe.

c) *Cấm không ai được mang, bán và mua các thú vật hay là thây (xác) của thú vật, trong khi mùa săn chưa mở.*

d) *Cấm không ai được mang, bán và mua các thú vật (chim hay là thú, muông đang còn sống).*

Tuy sắc-lịnh ngày 7 Avril 1927 cấm nhặt như thế, nhưng riêng ở xứ Bắc-Kỳ, chiếu theo tờ Thông-tư của quan Thống-Sứ số 404-A ngày 18 Novembre 1935, thì Nhà-nước trừ ra những làng nào thường hay làm nghề bẫy chim (như là các giống chim tạm trú và chim nước, cu gầm-ghì, cu-gáy, cu ngói, mỏ-nhác (dẽ-dzuôn), ngỗng trời, vịt trời, mồng-két,...) mà làm kế sinh-nhai. Các làng ấy được phép bẫy và bán các giống chim đã kể, nhưng các quan Công-Sứ (Chủ-tỉnh) phải chỉ rõ tên các làng ấy vào một tờ trình cho quan Thống-Sứ biết.

e) *Cấm không ai được mang, bán và mua, bất kỳ lúc nào hay là trong khi mùa săn chưa mở, những thây (xác)* (1) *của các giống thú mà Chánh-Phủ bảo-hộ quanh năm hay là bảo-hộ tùy mùa.*

Theo nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 25 Octobre 1936, da và thây của các thú vật mà Chánh-phủ cấm bắn quanh năm và bảo-hộ tùy mùa thì cấm không được xuất cảng.

Nhưng khi nào những người muốn xuất cảng có giấy của nhà chuyên-trách nhận-thiệt (certificat d'origine) rằng các thú vật kể ở trên đây đã bắn hoặc săn được ở trong

---

(1) Thây (xác) nghĩa là: xương đầu, ngà voi; u (sừng) tây (Tê-giác); sọ hay là răng của mấy giống thú ấy và của mấy con ác thú lớn; sừng các nai, hươu; sừng các giống bò trâu; da, lông, móng chưng, lông đuôi voi, vân vân...; nói tóm lại các món nào có thể để chưng-diện được, làm ra vật mỹ-thuật được, buôn bán được.

các địa-hạt được săn bắn tự do (như là xứ Lèo) hay là ở trong các khu mà Nhà-nước chưa lập lệ tạm cấm (en dehors des zones de protection) thì được phép xuất cảng da và thây các thú vật ấy.

I. — Nói về quyền lập biên-bản

Ở Đông-Pháp, các viên-chức sau nầy được quyền lập biên-bản (dresser procès-verbal) mỗi khi xảy ra những sự trái-luật về săn bắn.

1° — Các viên-chức sở Kiểm-lâm ;

2° — Các viên-chức gọi là « Officier de la Police Judiciaire » ;

3° — Các viên-chức người Pháp các ngạch phát-thệ (assermentés) mà các quan Thủ-Hiến đã đề cử đặng kiểm-soát về việc trái-luật săn bắn.

4° — *Đối với dân bổn-xứ thì các viên Lý-trưởng của các làng Annam có quyền lập biên-bản.*

5° — Các *viên-tuần* gọi là *gardes particuliers* và *gardes champêtres.*

6° — Các viên «Lieutenants de chasse» do sắc-lệnh Đức Giám-Quốc ngày 28 Avril 1935 lập ra.

* * *

4° — *VỀ CÁC VIÊN TUẦN ĐỒN ĐIỀN (GARDES CHAMPÊTRES) VÀ TUẦN RIÊNG (GARDES PARTICULIERS)*

Theo nghị-định của quan Toàn-Quyền ngày 11 Août 1901 (Nam-Kỳ), 23 Janvier 1901 (Bắc-Kỳ), 27 Février 1902 (Trung-

Kỳ và Cao-Mên), thì mấy người Pháp có đồn-điền riêng to lớn đặng phép tuyển người tuần riêng (gardes champêtres và gardes particuliers).

Sau khi tra xét tánh-hạnh và thề trước Tòa thì người canh tuần đặng mang súng trong địa phận đồn-điền của chủ.

Nếu qua làng, tổng và tỉnh khác thì phải cho quan Chánh Tham-biện hoặc làng, tổng, Chủ-quận, Phủ, Huyện, của tỉnh ấy hay trước, hoặc hay liền, nếu có việc cần cấp.

Các viên tuần riêng nầy đặng phép lập vi-bằng (biên-bản), về trái-luật săn bắn trong điền-địa của mình giữ, y như đã vừa nói trong khoản I về quyền lập biên-bản săn bắn ở Đông-Pháp vậy.

Ở Lèo theo nghị-định của quan Toàn-Quyền ngày 9 Mars 1938 thì mấy người chủ khai mỏ (les exploitants de mines) cũng có quyền chọn tuyển người canh-tuần riêng (gardes particuliers).

Mỗi khi muốn xin người canh-tuần riêng như đã giảng, thì xin do nơi các quan Chủ-tỉnh, các quan Công-Sứ hoặc Đại-lý, Chủ-quận,... thì rõ.

Octobre 1937. – *Thống-Sứ Châtel đang ngắm cảnh nên thơ của Hồ Ba-Bể, cũng hay gọi là* « VỊNH HÀ-LONG TRÊN NÚI » *về tỉnh Bắc-Kạn, là một nơi thật xinh đẹp, nên du-lịch, săn bắn ở miền Thượng-du Bắc-Kỳ.*

Vịnh Hà-Long, Hồ Ba-Bể, Động Tam-Thanh, Núi Cai-Kinh, Chùa Hùng-Vương, Cao-Bằng, Lạng-Sơn, Đế-Thiên, Đế-Thích, Đalạt, Djiring, Kontum, Ban-mê-Thuột, Tân-Ấp, Thà-Khẹt, Banaphao, Cửa-Rào, Đồ-Sơn, Tam-Đảo, Cửa-Tùng, Chùa Non-Nước, Núi Ngũ-Hành, Động Long-Châu, . . . bao nhiêu núi non phong cảnh qui báu của nước nhà mà người Annam nào cũng nên biết.

Có đi khắp Đông-Pháp thì mới rõ giá-trị to lớn của xứ ta mà xưa nay ai cũng hay ngỡ là thua kém nhiều xứ khác.

PHẦN THỨ SÁU

CHƯƠNG II

CÁCH THÍ-NGHIỆM CÁC THỨ SÚNG LỬA VÀ THUỐC ĐẠN

(Expertise des armes à feu et de leurs munitions)

1° — Vài lời giảng chung (Généralités); 2° — Thí nghiệm súng săn lòng láng và thuốc đạn (Expertise des armes de chasse à canons lisses et de leurs munitions); 3° — Thí nghiệm súng trận, súng lục nhỏ, dễ giấu kín và thuốc đạn (Expertise des armes de guerre, de défense, secrètes ou cachées et de leurs munitions); 4° — Thí nghiệm và tra xét khác về súng lửa (Expertise ou enquêtes diverses sur les armes à feu).

1° — *Vài lời giảng chung.* — Chúng tôi đã nói thường thường mấy ông chơn-chất làm ăn, giàu có, mà không sắm súng giữ nhà, giữ mình, cũng ngặt ; còn nếu có súng mà không hiểu súng cho rõ ràng thì không yên vì súng, như sẽ giảng.

Cớ ấy là tại sự rủi ro xảy ra cho con người rất nhiều cảnh không kể hết trước đặng. Đã biết rằng ta là người ngay, nhưng ta phải làm sao mà giải đoán rành sự thật của ta, đặng quan trên phải *công nhận ngay* cho ta là người vô tội lúc rủi ro bị kẻ gian hùng oán thù phao phản ta, nhứt là vì súng lửa và thuốc đạn.

Quan tra xét đơn sơ thì phần đông đến 95 phần trăm không hiểu rõ súng, cho nên lúc nghe tội nhơn hoặc người mất của nóng ruột, khai bậy về súng cho ai, — dầu danh-giá đến đâu, — cũng cứ bắt buộc đánh đập, ép uổng, còn sự tra xét thật *thì ít quyết đoán. Cũng không nên trách, vì người tra xét phải tìm sự thật; nhưng bởi không rành súng lửa nên ai dùng cách nào mà tưởng là hay nhứt thì thôi.*

Có nhiều quan tham-lam lại thừa các dịp ấy mà bó buộc người, vì lời khai quái gở, oán thù, cố ý làm cho ra tiền lo lót. Còn bọn ngu, quân trộm cướp lại mừng, vì chúng nó cho rằng kẻ có của lo cho mình, chính là lo luôn cho chúng nó. Bởi cớ ấy nên chúng nó hay khai bậy và cứ khai y lời hoài, mới nghe qua ai cũng lấy làm lạ cho người bị bó buộc là người thường ngay thẳng, đứng đáng....

Vì các cớ ấy nên mấy năm vừa qua, nhứt là trước toà đại-hình, thường có bao nhiêu việc oan-ức, nếu kể hết đặng thì sẽ thành nhiều pho sách lớn.

Nên trách toà trên không?

Có giúp sức bào chữa cho nhiều người bị hàm oan, chúng tôi xin trả lời: « Không », vì toà trên xử theo giấy tờ ở hồ-sơ mà thôi. Còn chứng thì lâu ngày hay nói phỏng ước vì quên. Ai cũng biết, lúc xét đầu là lúc trọng hệ nhứt trong các vụ điều-tra. Nếu rủi gặp quan tồi bại, dốt nát, vô lương tâm lúc ban sơ, thì các việc oan ức về sau rất khó gỡ. Ấy vậy nếu sự tồi bại ở từ *gốc* mà ra, thì trách quan toà ngồi xử trên *ngọn* sao đặng?

Song quan tra xét đầu không phải hà lạm, tồi bại, dốt nát hết. Còn toà trên cũng không phải nghe theo sự tra xét ấy cả, cho nên *có khi* sự oan ức cũng giải tán đặng. Nhưng *biết mấy việc khác không ai thấu rõ*; biết bao nhiêu

kẻ bị hàm oan, vì không thân thế, bạc tiền, kêu oạn sao thấu? Nếu ước mong trời phán định thì đợi đến chừng nào?

Tóm tắc sơ lược là *dầu cho bị phao phản cách nào cũng trọng hệ*, có khi phải tán gia bại sản nếu trúng nhằm quan tra xét ban sơ không nghề, không tánh.

Những quan toà trên nào gặp mấy cảnh ấy thì nên do sự nghi (doute) mà xử, vì thà tha kẻ *có tội* hơn đày người *vô phước!*

Ngoại trừ ra những sự phao phản lại còn không biết bao nhiêu sự rủi ro trong lúc ta đi bắn, đi chơi, nói trước, kể trước không hết đặng.

Giả như ta đi bắn trên đường Saigon-Phan-Thiết hôm ngày 15 Mai 1938. Hôm ấy có người bị kẻ oán thù bắn chết cũng tại đường ta đi. Tuy nhiều xe hơi cũng đi bắn qua lại trên đường ấy mà rủi có người biết xe ta, thấy xe ta đi ngang lối giờ người bị bắn và nghe có tiếng súng bắn sau khi xe ta đi qua. Có *vỏ túi số 12* tại chỗ giống y như vỏ túi của ta; hoặc *đạn súng trận* mổ lấy trong mình tử-thi ra cũng là « đạn Mauser 9 ly » như đạn súng của ta vậy. Ai cũng nghi cho ta. Ta bị đòi hỏi tra xét,... thì ta phải làm sao? Quan tra xét đầu phải làm sao?

Thí dụ khác. — Có người oán thù cùng ta bị ai bắn chết với *súng lục*. Phe nghịch ta và nhiều người khác thấy ta đi chơi hoặc ở gần lối chỗ người bị bắn trong giờ rủi ro ấy. Có vỏ túi bỏ rơi gần chỗ tử-thi nằm. Vỏ túi ấy lại đúng số với số súng lục của ta.

Vậy nếu ta là người ngay, ta phải làm cách nào mà giải oan trong mấy cảnh ấy tự lấy ta, cho *quan biết súng lửa*

phải công nhận rằng ta là người vô tội, không giam cầm ta lâu ngày, khỏi hư hại công việc và danh-giá ta.

2° — *Thí nghiệm súng săn lòng láng thường và thuốc đạn.* — *Nếu súng bị nghi là súng một hay là hai lòng láng số 6 ly, 9 ly, 12 ly, số 28, 24, 20, 16, 12, 10, 8, 4* và nếu ta có súng trong mấy số ấy thì :

a) *Xét vỏ tút không (Examen de la douille)* bỏ tại chỗ, sánh với vỏ tút (douille) bắn trong súng ta trước mặt quan toà. — *Nếu súng của ta* tốt, khóa kín, thì lửa không khi nào đi thối hậu ra sau khóa; còn vỏ túc (douille) của ta thì tốt tự nhiên, ngoại trừ ra bị răn giấy trên miệng và nám đen trong ruột mà thôi.

Nếu vỏ tút (douille) bỏ lại tại chỗ xảy ra sự rủi ro, mà *đã bắn trong súng xấu ;* lòng rộng, khóa hư, khép lòng lại không khít khao ; súng giả, tồi, thì lửa dội trở lại chỗ khóa làm cho vỏ tút (douille) bị nám đen ít nhiều, thế nào cũng có.

Chỗ thau giáp với giấy trên vỏ tút lại hay có lằn răn đều như muốn đứt chỗ ấy ra vậy.

Xin xem hình thí dụ số 1 ở rốt chương sách này.

b) *Xét chỗ chốt cò mồ (Examen de la percussion).* — Nếu sự so sánh vừa nói không làm cho thấy rõ sự ngay gian, thì ta lấy kiến rọi to (loupe) *mà xem cùng quan tòa chỗ hột nổ (amorce) bị chốt cò mồ là chỗ trọng yếu nhứt trong sự khám xét súng lửa.*

Như hai súng bắn khác nhau thì *không khi nào chỗ chốt cò lói hột nổ giống nhau ; dầu cho hai tút bắn trong hai lòng của một cây súng cũng vậy. Chốt cò lòng mặt (lòng*

phải) lói khác; chốt cò lòng trái lói khác; lỗ thì sâu, lỗ thì cạn (nông); lỗ thì nhỏ, lỗ thì to; lỗ thì méo (xéo, lệch); lỗ thì tròn; lỗ thì ngay, lỗ thì cò mổ vừa nhỏ, vừa sâu, vừa méo; lỗ thì cò mổ bằng thẳng, cạn mà ngay; lỗ thì cò mổ to mà bên cạn bên sâu, vân vân., khác nhau rất nhiều cách.

Tại làm sao vậy ?

Tại thợ tiện chốt cò (tige de percuteur) không khi nào tiện cả ngàn cây chốt cò giống nhau như một đặng, vì khi tiện thì máy chạy thêm bớt năm bảy vòng, chốt cò trở nên nhỏ lớn, nhọn, bằng, không thế nào giống y nhau cả.

Ressort kềm chốt cò (ressort de percuteur), tuy mới xem thì dài, vắn bằng nhau, song nếu xét kỷ lại, thì dài, vắn, mạnh, yếu khác nhau cả, tại thép, tại thợ đo cắt không đều, tại ta bắn lòng nào nhiều ít, nên ressort còn tốt xấu ít nhiều; có sét cản chốt cò lại hay không, vân vân...

Ressort của chốt cò mà dài thì mạnh, kềm chốt cò lại nhiều, tự nhiên chốt cò phải mổ nhẹ; lỗ bị mổ cạn. Nếu ressort ấy mà ngắn và yếu, kềm sức chốt cò mổ lại không nổi, tự nhiên cò phải mổ mạnh thì chốt cò (tige de percuteur) ăn sâu vào hột nổ, vân vân...

Có khi lòng súng khoan méo (xéo) mắt ta không thấy. Nếu tút nằm méo thì chốt cò lói méo tự nhiên. Xin xem Phần thứ nhứt và chương I của sách nầy nói về lòng súng méo.

Có khi lỗ đựng chốt cò và ressort (loge du percuteur et de son ressort) bị thợ khoan không ngay, máy mổ vào đầu chốt cò mòn trên, mòn dưới,... đánh không đều làm cho

chỗ hột nổ bị cò lói khác hẳn trong từ cây súng, *từ lòng súng*, vân vân... không kể hết đặng....

Xin xem vài thí dụ số 2 và số 3 ở rốt chương sách nầy lúc *xét về chỗ cò mổ, kể xem đàng đít vỏ tút chỗ hột nổ bị chốt cò lói.*

Phải có ý xem chừng kỷ và nhớ rằng trong súng săn năm phát có mấu giựt vỏ tút tự nhiên, hiệu Browning và Winchester, số 16 và 12, thì máy mổ tút mạnh hơn máy mổ tút của các thứ súng một và hai lòng thường.

Bởi vậy cho nên tút súng 16 mà bỏ vào lòng súng Browning số 12 bắn cũng nổ đặng, nhưng đạn không đi xa, còn vỏ tút (douille) thì hỏng, tét banh ra ngay vì lòng rộng quá, có lạ chi!

Trong súng trận chế lại đặng làm súng săn lòng láng thường, 4, 5 phát, máy cò cũng mạnh đặt biệt hơn máy cò súng một và hai lòng nào khác.

c) *Xét chỗ dực tút* (*Examen de l'extraction*).— 1° Trong tút súng nào thì bìa thau (bourrelet) của vỏ tút (douille) cũng dựa đều quanh lòng súng. Nhưng có khi máy giựt tút (éjecteur) hoặc drageoir lòng súng, hoặc extracteur rà không đúng (mal ajusté) thì đít vỏ tút bị khóa súng ép quá mạnh nên có dấu trên một khoản khá dài chung quanh thau rất rõ ràng. Xin xem kỷ với kiến rọi to (loupe) thì sẽ dễ thấy, nếu súng có các sự xấu (défauts) như đã nói.

d) *Trong các thứ súng hai lòng bất động như kiểu Charlin, Darne,* thì đít vỏ tút (cartouche) bắn xong bị hai mấu (móc) giựt rõ ràng vào thau.

Xin xem hình số 4 ở rốt chương nầy kể đàng miệng tút xem lại. Kể đàng sau đít vỏ tút xem tới thì cũng thấy rõ.

e) *Trong súng một lòng kiểu súng trận sửa lại (fusils de guerre transformés pour la chasse) bắn đạn ria như súng Gras, Mauser*; trong súng có móc giựt tút lúc dội lại như kiểu Browning, Winchester thì chung quanh đít thau của vỏ tút có dấu móc giựt lớn nhỏ rõ ràng rất khác nhau.

Giả như móc giựt tút của súng Mauser sửa lại đặng bắn đạn ria (Mauser transformé pour la chasse) thì dấu móc thật lớn bề ngang và móc nửa sâu nửa cạn vào quanh bìa vỏ tút rất dễ thấy.

Xin xem hình số 5 sau rốt chương sách nầy và kể đàng miệng vỏ tút xem lại. Ở đàng sau đít vỏ tút xem tới cũng thấy rõ.

Trong súng săn 5 tút Browning và Winchester thi dấu giựt tút y như hình số 6 sau rốt chương sách nầy và kể đàng miệng vỏ tút xem lại. Ở sau đít vỏ tút xem lại cũng thấy rõ.

Trong súng săn 5 phát có kho đựng tút lăn tròn (fusils à barillet) như súng Đức hiệu Becker thì vỏ tút bị bắn xong không có dấu móc giựt mà chỗ bị cò mổ cũng sâu lắm. Hãy xét theo vỏ tút bắn trong súng hai lòng, — súng săn thường, — về trước hết (examen de la percussion) của chương nầy.

f) Nói chi đến súng *percussion annulaire* và *percussion centrale*, như trong gậy súng hiệu Etoile của hảng Manufacture Française d'Armes et Cycles ở Saint-Etienne (percussion annulaire) và của hảng Verney-Caron (percussion centrale). Hai thứ hột nổ đã khác nhau mà chỗ hột nổ bị lói cũng khác nhau hẳn. *Xin xem hình số 7 sau cuối chương và* kể đàng sau đít vỏ tút xem tới. Ấy là vỏ tút bị mổ bên cạnh (percussion annulaire) đó.

Còn percussion centrale là y như hình số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10, 11, 12 vậy.

g) *Xét bourre và giấy để cản thuốc đạn* (*Examen des bourres et accessoires*). — Cũng rất hữu ích trong sự khám xét súng lửa. Có khi bọn trộm cướp nạp tút với giấy nhựt báo, giấy súc,... vì không thế mua mấy thứ giấy cản thuốc đạn tốt ở các hiệu tây. *Xin xem hình số 8 và 9 về sau cuối cùng chương nầy* vì hiện thời có nhiều thứ bourres khác nhau lắm.

h) *Xét thuốc súng dùng trong tút* (*Examen des résidus de poudre*) cũng là việc cần vì thuốc đen, thuốc M, thuốc K^2, thuốc pháo của Annam làm... Lúc bắn xong, thuốc nào cũng còn để bụi trong lòng súng, trong vỏ tút khác nhau cả, không thể nào lầm đặng...

i) *Xét đạn dùng trong súng* (*Examen de la différence des plombs*). — Nếu đạn của ăn cướp bắn là đạn chì mềm thường, đậu xanh, cát núi, thì thấy ngay trên chỗ bị bắn. Còn như ăn cướp cũng dùng đạn chì cứng của Pháp thì cân thử đạn ấy sánh với đạn của kẻ có súng bị phao. Sự nặng (densité) ít giống nhau vì đạn chì cũng có nhiều nhà làm khác nhau và tùy cách chế tạo riêng của mỗi hiệu. Khó xét vì phải đo bề ngang đạn, đếm đạn, cân đạn,...

Đạn chì Pháp và đạn chì của Huê-Kỳ nếu xét kỷ thì có chỗ khác nhau, nhứt là về cách chế tạo cứng mềm.

Vã lại đạn Huê-Kỳ Kléanbore số 8 thì bằng lối đạn série métrique Pháp số 10 mà lại cứng hơn nhiều hiệu đạn Pháp. — Lấy ba bốn thứ đạn bắn trong một tấm ván, tấm chì, tấm tôle ở xa y nhau mà xem thì sẽ thấy thứ nào mềm, cứng ít nhiều mà xét và so sánh.

Nói chi đến thử đạn chì, thử bụi thuốc theo hoá học, thì dầu cho sự thật khó đến đâu cũng tìm đặng.

j) *Xét đạn một (balle) bắn trong súng săn thường (Examen de la balle tirée dans un fusil de chasse).* — Tuy khó xét hơn đạn ria song cứ chụp (saisir) liền súng bị nghi xem coi có bắn và chùi độ bao lâu rồi. Đạn một có nhiều thứ không giống nhau đặng.

Đạn một (balle) bắn trong lòng súng có khoan M. F. hoặc trong lòng «Paradoxe» thì có lằn ăn nhẹ và thật lơi y như lằn khoan của mỗi lòng súng.

k) *Xét cách rải đạn (Examen de la différence de dispersion des plombs) trong súng bị phao đối với cách rải đạn của súng ăn cướp bắn.* — Tuy khó xét mà cũng làm đặng. Giả như lúc người bị ăn cướp bắn ở xa mười thước tây chỗ bắn, còn ăn cướp dùng súng giả, hoặc súng xấu, thì đạn rải trong mình người bị bắn *không đều và rải trên một mặt quá to cho bề xa ấy* vì lòng súng xấu không gom đạn nhiều.

Hãy lấy súng thiệt, súng tốt của người bị phao, bắn thử bề xa cũng mười thước tây, xem đạn rải thế nào thì rõ.

90 lần trăm thì quầng đạn súng thiệt, súng tốt đi nhóm hơn, ria đều hơn đạn súng giả, súng xấu của ăn cướp vì chúng nó khó mua sắm, ít săn sóc súng đặng, bị giấu đút hoài, sét ăn phủng, méo lòng....

Nếu súng thiệt cực điểm tốt như súng bắn thi thì cách xa hơn 10 thước tây, đạn còn nhóm lại một chỗ (les plombs font balle).

Còn nếu súng bị phao là súng có lòng khoan cho rải đạn đều (canon rayé pour tirs à balles et tirs dispersants) thì

xin đọc chương I ở Phần thứ nhứt sách nầy, nơi khoản ấy. Đạn rải to nhiều hơn các súng khác nếu bắn xa bằng nhau.

3° — *Thí nghiệm súng trận, súng lục nhỏ dễ giấu kín và thuốc đạn.* — a) *Trong súng trận* thì vỏ túi (douille) bằng thau khác hơn vỏ túi súng săn thường. *Nhưng làm thế nào chỗ hột nổ bị cò mổ cũng khác nhau luôn như đã giảng về súng bắn đạn ria vậy.*

b) Phải xét dấu móc giựt túi cho thật kỷ, đo bề ngang móc giựt túi của súng bị nghi sánh với dấu móc giựt túi trong vỏ túi thau lấy đặng tại chỗ. Xin xem về chỗ xét vỏ túi súng săn thường và hình *số 10 và 11 ở sau chương sách nầy.*

Phải nhớ rằng túi súng bắn trong súng lục xưa (*révolver à barillet*) *thì không có dấu móc giựt túi.*

Hãy xem hình số 12 ở rốt chương sách nầy.

c) Xét lằn khoan lòng, xem sâu cạn, to nhỏ và nhứt là mấy lằn khoan nổi lên. Lấy viên đạn bị cáo ra mà sánh với nhiều viên đạn khác mới bắn trong súng tình nghi. Dùng kiến rọi to mà xem thật kỷ và do *theo hình 13 về sau rốt chương nầy*. Trọng hệ lắm !

d) Xem hình đạn và cân viên đạn của súng bị nghi sánh với viên đạn của súng đã bắn trúng người. Nếu hai viên đạn khác số thì nặng nhẹ khác nhau ngay; dầu cho hai viên đạn bị hư hỏng thế nào cũng không sai cân.

Nếu hai thứ đạn làm với hai loại kim khác nhau thì so sánh sự cứng mềm, nặng nhẹ....

Phải xem chừng ở phía sau nhiều hiệu đạn súng trận vì có khi đạn ấy bị xoi lỗ cho bọc gió cố ý xô đạn đi xa

nhiều thêm. Xin xem vài kiểu đạn chưa bị bắn *14 và 15, về sau* thì rõ rằng hình đạn khác nhau nhiều cách.

e) Có nhà làm túi súng trận có một lằn máy bóp ngang ăn sâu vào vỏ túi và viên đạn đặng kềm đạn đừng cho rơi.

Xin xem hình số 14 về sau.

Có hiệu làm túi súng trận rồi cho máy đóng ba dấu kềm đạn thấy rõ ràng. Thí dụ đạn có ba dấu kềm như hình *15 vẽ sau.* Hai dấu nữa khuất bên kia viên đạn trên hình số 15.

4°— *Thí nghiệm và tra xét khác về súng lửa.* — a) *Xét người phao (Examen du dénonciateur au point de vue de ses connaissances en armurerie).— Có khi ăn cướp khai ta cho mượn súng cho nó bắn người.* Phải xét liền coi nó biết cầm súng, biết vặn mở khóa súng, biết bắn rành không? Nếu nó làm các công việc ấy không xong thì ắt nó nói láo, vì nếu vậy thì lúc đi ăn cướp nó làm sao? Ta hãy thử nó, bảo mở khóa, nạp túi, khóa cò, mở cò, xem nó làm sao? Nếu nó không dùng kiểu súng ta lần nào ắt nó rầu lắm.

Có khi xét sơ như vậy cũng rõ sự hư thiệt đặng, không cần chi tìm xa!

Phải làm thình lình và xin lập vi-bằng (biên bản) ngay về khoản thử nầy.

b) *Alibi.* — Lắm khi khó dùng chứng đặng với quan. Giả như lúc ăn cướp đánh, ai cũng thấy ta ở nhà ta, song có ai biết súng ta có ở nhà ta không? Chứng lại hay quên, hay sợ nói lộn xộn,....

Cho nên chứng đứng-đắn thì phải nói rõ ràng có thấy súng ta ở tại nhà ta lúc ăn cướp đánh nhà khác mới đặng. Ấy là một thí dụ đơn sơ đó mà thôi.

Trong làng, thường thường hai nhà giàu hay nghịch nhau, cho nên lúc người nầy bị ăn cướp, người kia cũng có tiền có súng thì hay bị tài-chủ khai buộc tội vô hoài, đặng hại nhau chơi, lắm khi vì thù xưa, thù vặt.... *Ấy là một thói dả-man nên chừa* và nên chỉ rõ cho quan tra xét biết theo mấy cách đã giảng trong chương nầy, không hơi đâu đối nại với kẻ lòng lang dạ thú ở ăn bạc ác với xóm với làng, với dân hiền lương, nghèo khổ không bề đối nại!

Vì vậy cho nên làm quan tra xét ban sơ phải biết mấy việc vừa giảng đặng cứu kẻ ngay, bắt kẻ gian. Không cần chi phải biết những việc khó quá như đạn súng nào đi bao nhiêu thước trong bao nhiêu giây đồng hồ và sức đập đạn ấy mạnh bao nhiêu kilos, song phải cần biết người tự vận nằm làm sao, còn người bị bắn nằm làm sao, tuy tay hai người đều có cầm súng lục cả. Cũng nên ngờ rằng lắm khi súng lục ấy bị để vào tay nghịch của người chết; chớ kỳ thật thì người chết bị súng lục khác bắn,...

Có khi súng bắn gần người mà không thấy khói, lửa cháy nám da, vân vân... Các đều ấy hữu ích liền trong sự tra xét vì dầu sau có lương-y thiện nghệ xem lại.

Còn muốn biết các đều vừa kể cho rành thì hãy xem mấy quyển sách sở trường về các cách thí-nghiệm ấy, giả như sách của Docteurs Paul và Balthazar ở Paris.

Tiếc thay hai quyển sách nầy giảng về súng lửa rất vắn tắc, đơn sơ!

Sách của quan sáu Journée và của M. F. Courally giảng về thẩm nghiệm súng thật hay nhứt là cho kẻ rành súng lửa. *Nên đọc kỷ, song cũng còn thiếu các cách khám xét thường và dễ hiểu* như chúng tôi có thí nghiệm lâu năm và đã kể trong chương nầy.

Còn như ai không thể khám xét đặng vì các cớ chi khác thì xin do nơi các Sở Pháo-Thủ ở Đông-Pháp (Directions d'Artillerie de l'Indochine), song thế nào cũng không hơn ta biết rành về súng lửa và ta lo cho ta.

Rốt cuộc, nếu nhà danh dự nào rủi bị uất trắc về súng lửa mà thật mình ngay thẳng, thì xin cho chúng tôi hay. Chúng tôi sẽ rán mách bảo làm ơn.

Ấy vậy vì các cớ đã giảng trong chương sách nầy, quí bạn đồng-nghiệp và người có súng chớ nên khinh dể về súng lửa và thuốc đạn.

Phải giữ gìn khí cụ đi săn của mình cho kỷ lưỡng. Đã khỏi hư hỏng súng mà lại không bị khó dễ cho ta.

Còn có súng thì đừng cho người không quyền cầm súng, không rành súng, mượn. Ấy là mất lòng trước, đặng lòng sau, khỏi xảy ra việc chi lôi thôi cả.

Đi bắn thì tốt hơn lúc đến chỗ săn đi riêng một mình.— Rủi ta thì ta chịu, không sanh ra kiện thưa, nghi ngờ mang tiếng vô ích, mất lòng của gia quyến bạn thân.

Trong chương sách nầy chúng tôi tom góp các sự thí nghiệm súng lửa rất đơn sơ, vì không phải một quyển sách riêng giảng đặc biệt về vấn đề khó khăn ấy. *Chúng tôi có ý kể các món thường mà mỗi ông có súng, mỗi ông viên chức nào đọc chữ quốc-âm cũng đều hiểu đặng cả. Ấy là chúng tôi muốn hữu ích cho tổng, cho làng, cho các quan tra xét ở khắp Đông-Pháp*, chớ chẳng phải in sách kiếm lời, vì nhiều hình ảnh, nhiều lệ-luật, nhiều vật liệu thật khó tìm, vì chúng tôi đã khởi sự viết sách mọn nầy trước năm 1930.

Xin đọc kỷ giải muộn chơi mà lại hữu ích cho mình thì cũng khá hay. Ấy là ý đơn sơ của chúng tôi đó !

Sách nầy trước tính giá bán độ hơn 200 trương. Nay in xong thì số trương lại thêm gấp hai, cho nên nếu sánh với nhiều sách khác thì nó cũng nên dùng.

Một đều đáng tiếc là vì mắc đi Bắc-Kỳ đặng giúp anh em lao-động lúc sách nầy đang in và vì bị người thơ-ký yêu dấu của chúng tôi là M. Lê-văn-Thới ở Phú-Thứ Cầnthơ, qua đời tại Saigon, giữa lúc sách đang in, cho nên sách có nhiều lỗi mọn như La Fontaine chớ chẳng phải Fontaine và các lỗi chữ quốc-âm mà độc-giả ắt sẽ sửa lại cho chúng tôi tự nhiên, không cần chi có bản errata, erratum chi lộn xộn, vì bổn tánh người đã hay lầm rồi (errare humanum est) nhứt là trong một việc mới khởi đầu..... Vạn sự khởi đầu nan xin độc-giả xét và tha lỗi trước cho chúng tôi nhứt là lúc đọc sách mọn nầy nếu quí độc-giả có đều chi hay, lạ, mới, hoặc thấy các đều khuyết điểm, thì xin làm ơn cho chúng tôi biết ngay phòng khi in vào sách lần thứ nhì. . . .

Nếu chúng tôi được hân hạnh ấy thì cũng nhờ quí bạn giúp đỡ.

Chúng tôi xin cảm tạ cụ Nguyễn-văn-Của, ông Huyện Ngọ, và các anh em giúp việc nhà in « Imprimerie de l'Union » ; nhà khắc hình ảnh Nguyễn-chí-Hoà; quí bạn đồng-nghiệp Piétri, Sarraut, Bazé, vân vân. . .

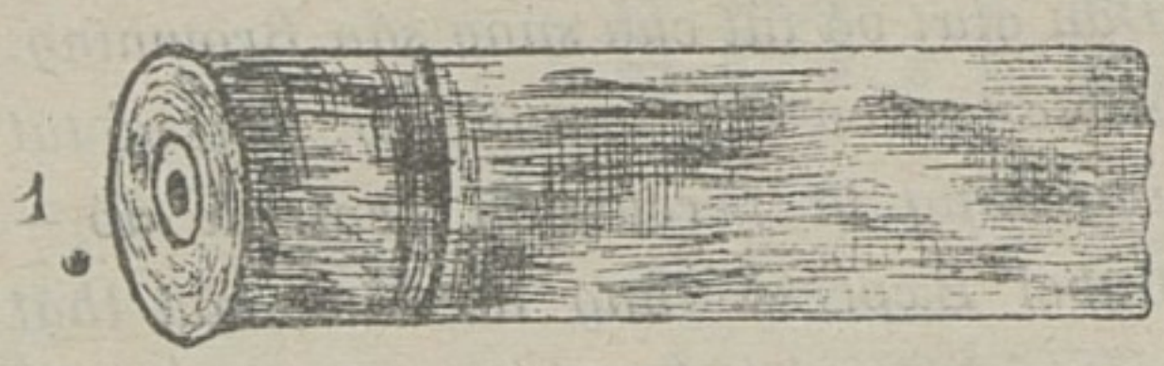
1

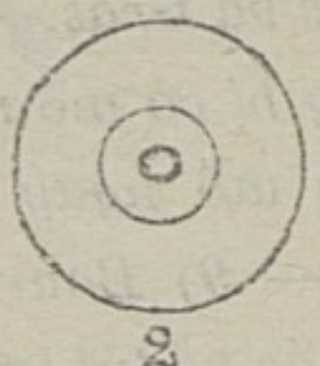
2

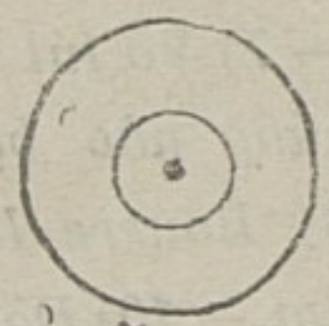
3

4

5

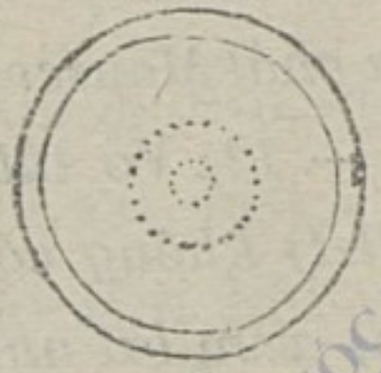
6

7

8

9

10

11

12

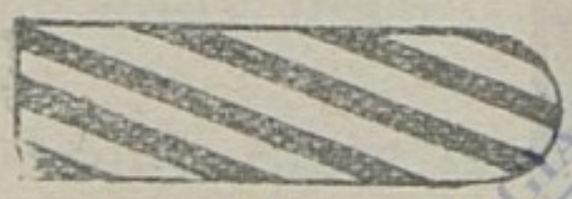
13

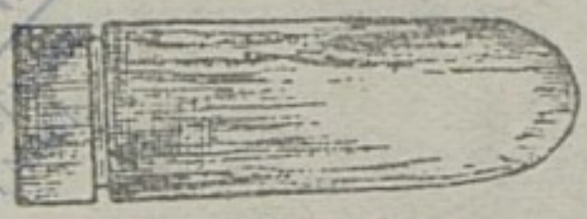
14

15

Vài thí dụ thường — trong cả trăm thí dụ khác — về cách thí nghiệm súng lửa và thuốc đạn:

1) Vỏ tút đã bị bắn trong lòng súng xấu, súng giả, súng hư hỏng, hoặc hở khóa,... Vỏ tút bắn trong lòng súng tốt và khít khao thì không bị nám, không răn nơi lằn thau giáp giấy. Miệng vỏ tút bị răn giấy chút ít và trong lòng vỏ tút có dấu thuốc cháy đen mà thôi. — 2 và 3) Hai dấu chốt cò mổ nhỏ, lớn, sâu, cạn, khác nhau rất dễ thấy.— 4) Dấu giựt vỏ tút của súng Darne và Charlin.— 5) Dấu giựt túc trong

súng săn Mauser và Gras.— 6) Dấu giựt vỏ túi của súng săn Browning.— 7) Vỏ túi súng bị cò mổ ngoài bìa (percussion annulaire). Còn vỏ túi súng nào bị cò mổ ngay trung-ương là percussion centrale đó.— 8) Bourre Iris.— 9) Bourre Gabel Express dùng tốt lắm, bắn thật êm.— 10) Dấu móc vỏ túi trong súng nhiều phát Browning. Hình nầy chỉ một vỏ túi súng lục Browning bị giựt ra ba lần. — 11) Dấu móc vỏ túi trong súng nhiều phát Mauser thì to, dài hơn dấu móc túi Browning nên ít khi bị kẹt túi. — 12) Vỏ túi bắn trong súng lục có kho đạn lăn tròn (révolver à barillet) không có dấu bì móc quanh bìa.— 13) Xét lằn đạn bị lòng súng ăn, xem lợi nhặt thế nào.— 14) Lằn bóp kềm đạn chạy quanh đều túi súng.— 15) Cũng có khi người chế tạo đóng dấu quanh viên đạn đặng kềm đạn trong vỏ túi súng. Một viên đạn nhọn kiểu Torpédo Lebel bị kềm theo kiểu ấy. Hai dấu kia bị khuất trên hình nầy.

Còn nhiều thí dụ khác lắm, nếu kể ra hết thì có đến cả trăm hình ảnh về một chương sách nầy mà thôi.

Em Hồ-văn-Thuần

Top-Top chó cocker và Xim-Xim chó épagneul ăn-lê.

KẾT-LUẬN

(Conclusions)

Bạn đồng-nghiệp Millet Giám-đốc Kiểm-lâm và cựu Cố-vấn săn bắn Chánh-phủ ở Đalạt có nói: « Lúc nào hết muốn săn bắn, thấy thú rừng trái tim hết nhảy vì quá ham rồi, thì người săn bắn mới có thì giờ nghĩ đến viết sách ». Thật có vậy!

Ấy tại phần đông bạn đồng-nghiệp là tay ưa vui thú một mình, cho nên sách săn bắn bằng tiếng nào cũng ít có, sánh với các sách khác.

Về phần độc-giả, nếu có máu thật ham săn và lúc biết săn bắn khá rồi, thì xem sách săn mới biết hay. Lúc còn quá hăng thì phần đông hay lấy làm lạ rằng: « Sao gặp thú to dễ bắn mà không giết? ».

« Cái, đực, sừng, ngà mà làm gì? Gặp bầy sao không bắn cho nhiều, cứ theo con đực, sừng to, thịt dai cho cả bầy chạy hết? Tức quá!! ».

Muốn đặng nghe trả lời cho vừa ý mấy câu hỏi ấy, xin qui bạn đồng-nghiệp đi lần mò trên con đường săn bắn, đến một quanh kia thì qui bạn sẽ biết « *tại làm sao?* »

Tạo-hóa sanh ra thú to rất ít. Nếu ta giết quá độ, không cớ, không vì dấu tích, thì một ngày kia chúng nó phải biệt giống tiêu nòi.

Còn người săn bắn thì chính là người hay dưỡng thú. Vì bắt chúng nó không đặng nên mới theo bắn giết. Nếu bắt đặng thú rừng rồi thì phần đông người săn đều ham nuôi dưỡng, không nỡ rời bán hoặc ăn thịt chúng nó.

Vì vậy cho nên người mộ bắn thật thì tránh bắn trái mùa, để cho thú rừng sanh đẻ; hay bắn thú to có sừng, ngà, làm dấu tích và nhứt là ít xạ bậy trong bầy, hại cái, sát con, bỏ thây cho beo, cọp,... rồi về nhà nghĩ lại ăn năn !.

Cũng vì lắm bạn đồng-nghiệp hay phá tán thú rừng vô lý, cho nên ngày nay mới có lề-luật săn bắn nghiêm nhặt, vì quan Toàn-Quyền Merlin, một hôm đi từ Hànội vào Saigon, gặp một bạn đồng-nghiệp Pháp ở lối Nhatrang bắn đèn, giết một đêm trên chục con nai chở trên mấy xe bò, ngỗn ngang ngoài đường sứ. Đáng trách !

Chó Setter ăn-lê đã giảng ở trang 169.

Nhưng cũng phải nhớ rằng một người đi bắn, còn ngàn người ở nhà cần dùng thịt rừng mà ăn. Bắn một đêm quá nhiều nai, ấy là một lần xảy ra ít có mà làm cho cả ngàn người không biết bắn mừng; nhưng tốt hơn là đừng phá của trời quá lẽ cho nên pháp luật tuy đặt chưa đúng, song lập ra rất hợp thời kỳ đặng giữ lần lần quyền lợi cho nước nhà.

Tuy lề luật phải có, tuy người săn bắn phải cần kiệm sự giàu riêng của xứ và phải trả thuế săn bắn cho Chánh-phủ như dân văn-minh khác. *Nhưng nếu xét cho thật kỷ thì dân các xứ ấy không trả thuế súng, còn dân ở Đông-Pháp, nhứt là người ở Nam-Kỳ*, phải trả thuế súng, thuế xét súng và thuế săn mỗi năm quá nặng.

Lề-luật săn bắn lại còn lộn xộn. Trong mấy xứ Trung-Nam-Bắc, lề-luật đều khác nhau, rất khó nhớ.

Sơn-đầm (gendarme) ở Cầnthơ (Nam-Kỳ) thì hiểu luật-pháp khác, như chúng tôi đã thuật chuyện trong « Chương Pháp-luật » sách nầy và trong báo Indochine Nouvelle năm 1934 có quan Tham-biện Monvoisin làm chứng.

Có một lúc kia lính ở Hải-Dương thì bắt người bán cu ngói; còn quan Thống-Sứ Bắc-Kỳ, quan Công-Sứ và quan Tổng-Đốc Hà-Đông thì không cho bắt hạng người làm bẩy thứ ấy, « *vì chim ngói phá hại mùa màng* ». Đúng, nhưng...

Nếu Chánh-phủ cho đánh lưới cu ngói thì người đi bắn chim ấy cũng khỏi phải trả thuế săn, vì đi bắn hao tốn nhiều tiền mà ít hại chim hơn đánh bẩy. Hai đàng cũng trừ diệt chim phá lúa ; sao đàng đi bắn lại phải trả giấy phép đến 12$ và 5$ mỗi năm tùy Tây Nam ở Bắc-Kỳ. Vả lại đi bắn có đâu đến nhiều chim mà buôn bán như người đánh bẩy ?

Tuy nay và tuy bề ngoài thì mấy câu chuyện rắc rối ấy có lẽ dễ điều đình, *song theo mặt luật săn thì rất khó lòng. Còn nhiều việc khác nữa !*

Cho nên ai có súng cũng nên đọc lề-luật săn bắn và các cách kiểm-soát khí-giới cho thật kỷ mới đặng vì rất hữu ích cho mình.

Về phần săn bắn, nếu xét ngay theo lẽ thường làm, thì ban đêm mà bị kẹt lỡ trong rừng, có súng và đèn đuốc dầu để giữ mình đi nữa, thì ắt cũng sẽ bị bắt về tội bắn đèn.

Chúng tôi không ưa bắn đèn nữa mà ai cũng hiểu rằng «*vào nhiều rừng Đông-Pháp ban đêm không đèn, có ông Kiểm-lâm nào dám đi không?*» Huống chi người săn bắn chơi là người ít tư cách ở rừng; rủi bị lỡ đường thì làm sao?

Vả lại rừng Đông-Pháp là rừng rậm dữ dội, thú to rất dễ ẩn trốn ngày đêm, chớ không phải như các rừng ở Âu-Châu mà xưa có vài anh sói nay còn lưu danh lại vậy.

Nếu đi săn trong các rừng ta mà không đèn thì *mỗi năm may* sẽ gặp đặng *vài nai nhỏ*, thành ra sở tổn săn bắn quá cao, có ai dám chơi lâu đặng. Mà thể bớt người chơi thì tức nhiên số thuế cũng sụt, có lạ chi đâu?

Cho nên cấm dùng đèn còn hơi sớm, chưa đúng thời-kỳ, mà cấm cũng không đặng. *Tiện việc là một giấy phép cho mỗi lần đi săn thì bắn đặng một con thú từ vóc con mang (chevreuil) trở lên, bắn cách nào tự ý người săn. Nếu bắn quá số thì trong 8 ngày sau phải trả thuế một cái giấy phép săn nữa. Ai muốn chơi, ai có cần dùng một con mang thêm đặng làm tiệc cho anh em, thì trả thêm tiền thuế. Đã không hại cho kho-bạc mà người săn bắn lại khỏi kêu rêu, khỏi trốn tránh, bắn lậu, khó bắt...*

Về thú cấm vì sợ tuyệt giống như tây,... thì cấm phải.

Về thú to thì tự ý đánh thuế cho kẻ giàu có trả tiền; còn mùa bắn thì nên định rành cho thật dễ nhớ thì rất hữu chí.

Có một cách lấy thuế săn rất tiện là lấy thuế thuốc và vật liệu về súng cũng như góp thuế essence ngày nay mà hồi trước không ai chịu làm, lại còn phản đối, kiêu ngạo.

Bên Pháp đã thêm thuế thuốc đạn lên đến 16%. *Vì thuế săn nặng quá* cho nên số người có phép đi săn đã sụt từ 1.677.403 trong năm 1931 đến *1.404.032* người trong năm 1935; *thành thử mất hết 273.371 giấy phép đi bắn trong vài năm, tuy thuế phép săn địa-hạt (départemental) bên Pháp trước giá là 74 quan, nay còn lại có 50 quan mà thôi.*

Còn thêm thuế thuốc đạn là cố ý để cho *mấy người ít săn bắn nhờ*. Người *bắn nhiều* thì cứ trả thuế cho kho bạc có hại chi ?

Ấy là ý-kiến đáng khen của quan Thượng-Thơ bộ tài-chánh Vincent Auriol đó !

Làm như vậy thì giá mỗi mười cái tút súng (10 cartouches) sẽ thêm như vầy :

Số 12 *xưa* bán 12 fr. 25, *nay* bán 13 fr. 20.
— 16 — 10 . 50 — 11 . 23.
— 20 — 9 . 70 — 10 . 30.

Còn giá mỗi hộp 500 grammes thuốc súng thì xưa bán 41 fr. 25, nay bán 49 fr. 50. Xin hãy xem báo Jardins và Basses-Cours số 534 ngày 20 Septembre 1936 và Quan-báo Pháp-Quốc thì rõ.

Sao không noi theo gương tốt ấy mà lập thành thuế thuốc và vật liệu về súng đặng bỏ biệt các đều khó cho sự săn bắn thường ở xứ nầy.

Còn xét người đi săn thì phải có người thạo săn bắn, rành súng ống mới đặng, chớ dùng nhiều ông Kiểm-soát

săn bắn không biết, không rõ việc làm, dốt nát về súng đạn thì xét ai cho đúng ?

Còn lề-luật thì bằng chữ Pháp, làng annam hiểu làm sao đặng rành lúc phải thi hành phận sự về săn bắn? Nói chi đến cả muôn người Đông-Pháp có súng mà không biết chữ Tây !

Vì vậy cho nên nay lắm bạn đồng-nghiệp bỏ nghề săn bắn quay theo khiêu-vũ (danse). Cũng xong ! *Cũng thể-tháo mà là thể-tháo phong lưu, ít cực nhọc, khỏi giấy phép; đã đặng chơi tiên không mang tội sát sanh, lại có khi cũng khoái lạc cực điểm !*

Khiêu-vũ đặng thạnh vượn thì lắm quí cô lại có nghề ; cũng là sự tốt trong xứ.

Đi theo khiêu-vũ thì khỏi rủi ro bị đạn chì vào nách, cọp xé, voi chà... Cũng một hai lúc bị « *sư-tử Hà-Đông* » *gầm hét ;* cũng có khi bị « quá nhảy » mà sưng đùi,... *song ấy là các sự trở ngại nhỏ nhen không bằng bị trả tiền huê hồng cho chúng uống rượu, bị xiết súng ống, xe cộ và có khi cũng bị vào khám nữa là khác.*

Thật là buồn cho các bạn săn bắn ở châu-thành, chớ hiện mắt chúng tôi đã thấy bầy gài dầy đồng: đa-đa (gàgô) bécasse lắm nơi, không còn một con. Ai muốn theo chúng tôi đặng mua « *chim sống cấm trong mùa cấm bắn* » thì chúng tôi xin chỉ chỗ.

Ấy vậy các bạn, các quan ở thành thị đã bị ngột hơi, bó buộc lâu ngày mà đến lễ phép lại mất sự thong thả tự-do đi chơi cho khoẻ mạnh.

Nếu tính kỷ ra thì chim thú của các bạn bắn cao giá có khi đến năm mười đồng mỗi con nhỏ. Rẻ lắm sao ?

Vì vậy nên lề-luật săn bắn phải sửa đổi lại nhiều cho chạy thương-mãi, cho tiện du lịch, cho đỡ cờ bạc, lắm khi kéo đến tiền quốc-gia tiêu nữa. Ấy là ý-kiến của cả bạn đồng-nghiệp Tây Nam nào có đọc lề-luật ấy kỷ lưỡng !

Cũng có cách lập thành lề luật khác cho các bạn đồng-nghiệp săn bắn đặng vừa lòng, khỏi sự kêu rêu, lại dễ nhớ, dễ hiểu, không ép, không buộc, không làm quá rộn người săn *là hạng người đi chơi*, hoặc người có súng. Chánh-phủ lại sẽ dễ thâu và dễ góp đặng nhiều thuế hơn bây giờ nữa.

Ai có đọc kỷ sách nầy ắt đã thấy đặng hình dạn lề-luật ấy rồi, song tốt hơn là không nên nhắc đi nhắc lại hoài, mỏi mắt, mệt trí độc-giả.

Chúng tôi lấy sự công bình ngay thẳng mà *bày tỏ các việc không nên để vậy lâu ngày*. Giả như chim nước tạm (oiseaux d'eau et de passage) *ở Bắc-kỳ trước kia được che chở có mùa rất nên vô lý*. Nếu cấm dân Đông-Pháp ăn vịt nước, ngỗng trời,... làm sao mà cấm chú Khách, anh Nga,... nấu rượu le-le, mồng két.... vì hết mùa lạnh thì các chim ở tạm ấy đều kéo rốc về Tàu và các miền Bắc-cực, có ở xứ ta nữa đâu mà cấm. Chúng tôi đã kêu về việc ấy rất nhiều, nay thấy sửa đổi đúng lý và vừa ý các bạn săn bắn. Còn ở Nam-kỳ ?

Đáng lẽ chúng tôi không nên nói làm chi đến những việc đã kể, vì chúng tôi hay bắn trong đồn-điền riêng, có ai cấm cản; nhưng không lẽ chúng tôi lại quên qui bạn đồng-nghiệp. *Cho nên chúng tôi mới bày tỏ tình hình vấn-đề săn bắn trong sách mọn nầy, cố ý cho Chánh-phủ thấy các sự không hay mà sửa đổi cho mau, chớ không phải muốn công kích kẻ đặt luật săn, vì mới phát hành ra một lần đầu, nên không kinh-nghiệm vấn đề nầy cho rõ ràng ngay đặng.*

Nếu ý kiến của chúng tôi mà có ích chung cho *Chánh-phủ và cho quí bạn thì chúng tôi sẽ đặng hữu phước.*

Chúng tôi rất trông cậy cho sách nầy nhờ quí bạn mà sẽ đặng rải đều trong tay mỗi người có súng ở Đông-Pháp đặng có chút liên lạc và đoàn thể chung mà xưa nay vẫn khuyết điểm hoài.

Một đều đáng tiếc là chúng tôi không biết làm sao mà tính giá sách nầy rẻ hơn nữa đặng vì các cớ dễ hiểu mà quí bạn cũng đã dư biết rồi.

HENRI HỒ-VĂN-CẨM.

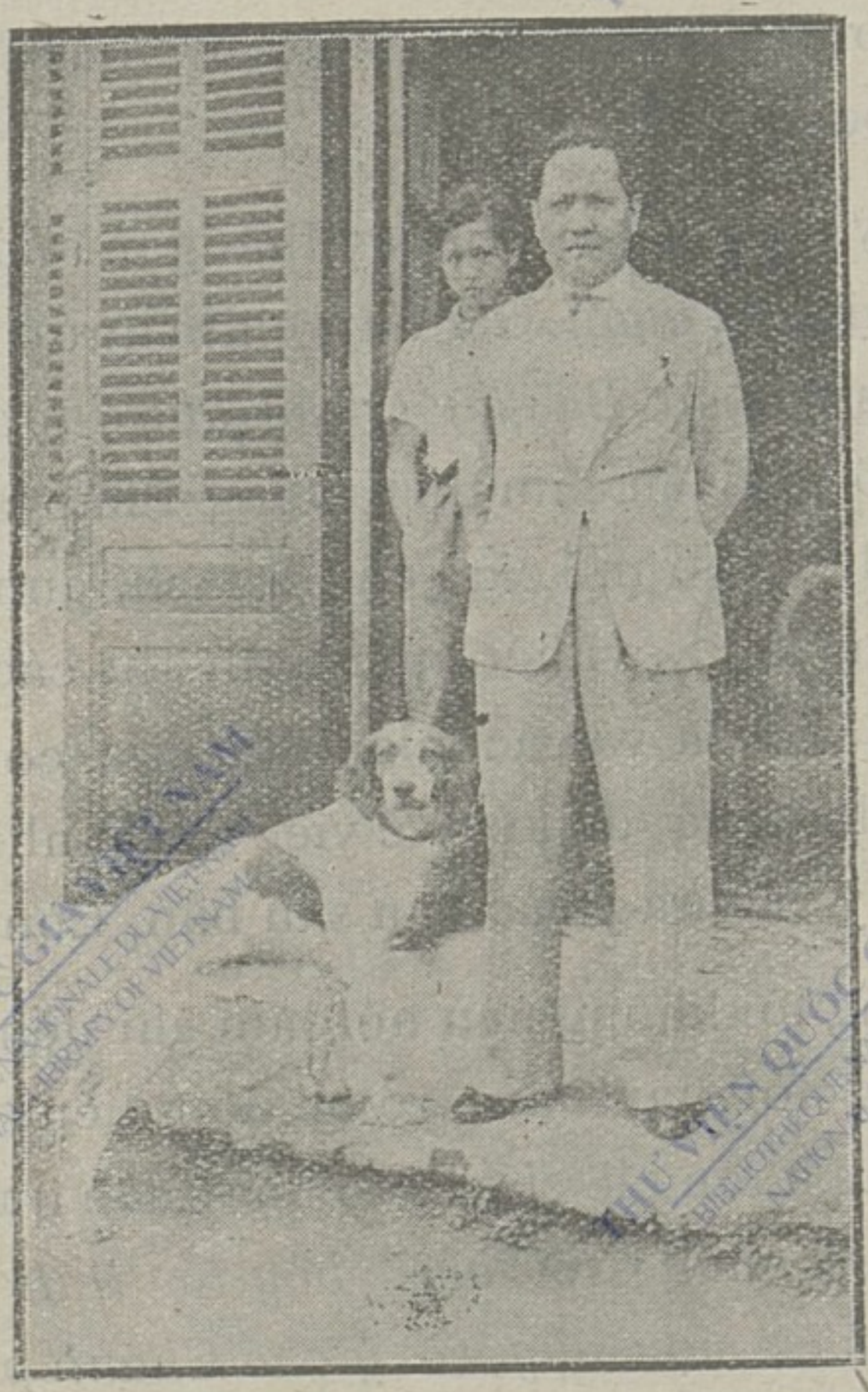

HENRI và ANDRÉ HỒ-VĂN-CẨM
với Tina là chó cái giống épagneul breton
chụp hình hôm Tết 1937-1938,
ở số nhà 22, đường Bovet, HÀNỘI.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

MỤC LỤC

TỰA

PHẦN THỨ NHỨT

		Trang
Chương	I.— Các kiểu và hiệu súng săn lòng láng	11
»	II.— Các kiểu và hiệu súng trận dùng đi săn	41
»	III.— Súng giữ mình, nhỏ, kín và dễ dấu	57
»	VI.— Các thứ thuốc đạn của súng ửa kim-thời . ..	63

PHẦN THỨ NHÌ

Chương	I.— Súng đạn, khí cụ của người săn bắn ở Đông-Pháp	89
»	II.— Cách thế tập bắn súng săn đặng mau hay. ..	97
»	III.— Nhiều đều riêng và các miền săn bắn tốt nên biết	115

PHẦN THỨ BA

Chương	I.— Bắn chim thịt với chó d'arrêt và bắn đuổi ..	131
»	II.— Vài cách săn bắn khác ở Đông-Pháp	147
»	III.— Bẫy dò, hầm, chuồng và thuốc độc thường dùng	157

PHẦN THỨ TƯ

Trang

CHƯƠNG I.— Chó săn, chó cảnh-sát, chó nuôi chơi và chó giữ nhà. 163

» II.— Lúc chó sanh đẻ, cách nuôi dưỡng, lựa, tập và bịnh-hoạn chó 181

PHẦN THỨ NĂM

CHƯƠNG I.— Vài thứ chim ở Đông-Pháp 195

» II.— Thú rừng từ cheo, thỏ cho đến sơn-dương và nai « Sambour » 217

» III.— Thú rừng gọi là « ác thú » ở Đông-Pháp 243

» IV.— Thú rừng to ở Đông-Pháp 275

PHẦN THỨ SÁU

CHƯƠNG I.— Lề-luật về khí-giới thuốc đạn và săn bắn ở Đông-Pháp. 307

» II.— Cách thí-nghiệm súng lửa và thuốc đạn lúc bị rủi-ro hay là bị phao phản 385

KẾT LUẬN 401

M.M. Dubois (*ngồi*), *và* Hồ-văn-Cẩm *đi bắn ở Tấn-linh ngày 23 Septembre 1937. Người chụp hình là* M. Durocher.

Hình min (bỏ-tót) to của bạn Piétri *bắn.*

A notre ami Henri Lho.-van.- Cam en souvenir de nos randonnées en pays d'Annam.

Saïgon le 20 mars 1935.

Georges Bazé. Cu.-Bi Baia.

IMPRIMERIE DE L'UNION
NGUYÊN-VAN-CUA
57, Rue Lucien Mossard; 57
SAIGON

1938

CLICHÉS NG.-CHI-HOA
GRAVEUR
83, Rue Catinat, 83
SAIGON

A notre ami Henri Le Roy. Cam en souvenir de nos randonnées en pays d'Annam.

Saigon le 20 Mars 1935.

Georges Bazé. Ca Be Bania.

IMPRIMERIE DE L'UNION
NGUYEN-VAN-CUA
57, Rue Lucien Mossard, 57
SAIGON

— 1935 —

CLICHÉS NG.-CHI-HOA
GRAVEUR
83, Rue Catinat, 83
SAIGON

THU VIEN QUOC GIA VIET NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIET NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM